**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 3 (56)**

**Năm học 2021 – 2022**

**Đà Nẵng, tháng 06 năm 2022**

**LỜI NÓI ĐẦU**

Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu một tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc từ các tạp chí chuyên ngành, bao gồm các chủ đề như: Quan hệ quốc tế, môi trường và công nghệ Hóa, pháp luật, phát triển kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, ngôn ngữ, khoa học sức khỏe, văn học, du lịch ...

Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2021 - 2022 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng Nghiệp vụ Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

Số 3A Quang Trung - TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

**MỤC LỤC**

* Công nghệ thông tin 3
* Chính trị 12
* Quan hệ quốc tế 14
* Phát triển kinh tế 29
* Tài chính 63
* Ngân hàng 86
* Môi trường và Công nghệ Hóa 98
* Luật học 116
* Ngôn ngữ 172
* Khoa học tự nhiên 179
* Khoa học sức khỏe 190
* Xây dựng 264
* Kế toán – Kiểm toán 279
* Quản trị kinh doanh 297
* Kiến trúc 377
* Nghiên cứu Văn học 386
* Du lịch 390

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1. An ninh mạng thành tố quan trọng trong chuyển đổi số**/ Hoàng Sỹ Tương, Nguyễn Tân Đăng// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 62-67.

**Nội dung**: Chuyển đổi số đang thay đổi hoạt động kinh doanh của mọi tổ chức, thông qua công nghệ mở ra lợi thế cạnh tranh, mang lại hiệu quả linh hoạt và nâng cao trải nghiệm của khách hàng. Với tình hình các mối đe dọa về an ninh thông tin ngày càng gia tăng, việc chuyển đổi số sẽ không thể thành công nếu không xây dựng chiến lược an ninh mạng phù hợp.

**Từ khóa**: An ninh mạng, chuyển đổi số

**2. Bộ Tài chính trên hành trình tới tài chính số xây dựng hệ sinh thái giao dịch tài chính số**/ Kim Liên// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 40-47.

**Nội dung:** Các lĩnh vực nổi trội về quản lý thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán đã có bước tiến vượt bậc mang tính chất thay đổi căn bản, chuyển từ phương thức quản lý dịch vụ công dựa trên giấy tờ chuyển sang phương thức hiện đại, dựa vào ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng thiết bị hiện đại để số hóa.

**Từ khóa**: Tài chính, tài chính số, công nghệ số

**3. Công nghệ học máy được ứng dụng trong báo chí như thế nào**/ Huyền Thương// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 106-111.

**Nội dung**: Dữ liệu là một tài nguyên quý, nhưng làm thế nào để khai thác dữ liệu đặc biệt khi dữ liệu ngày càng trở thành một khối lượng khổng lồ, quá tải khó kiểm soát. Chính vì vậy các nhà báo trong thời đại công nghệ được cho là phải học và hiểu cách sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu như học máy.

**Từ khóa**: Công nghệ học máy, báo chí, dữ liệu

**4. Công nghệ mới và kinh nghiệm phát triển E-logistics cho Tp. Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Quang Trung// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 95-101.

**Nội dung**: Bài báo nêu lên các khuyến nghị về đầu tư phát triển công nghệ mới cho hệ thống hậu cần điện tử, về sự ưu tiên cho các ứng dụng điện tử, phát triển hạ tầng logistics và hạ tầng công nghệ thông tin, và sự cần thiết kiến tạo các cơ chế, môi trường đón đầu công nghệ cho sự phát triển e-logistics ở Tp. Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: E-logistics, công nghệ mới, thương mại điện tử

**5. Công nghệ thông tin địa lý : xu hướng và sản phẩm mới/** TS. Nguyễn Phi Sơn// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 23 (373) .- Tr. 14-17.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng công nghệ thông tin địa lý ở Việt Nam và đề xuất phát triển các sản phẩm mới phù hợp với sự phát triển của các xu hướng công nghệ và quá trình chuyển đổi số quốc gia trong cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin địa lý, GIT

**6. Chuyển đổi số doanh nghiệp vừa và nhỏ “vũ khí” để đổi mới và phục hồi sau đại dịch**/ Phùng Anh// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 34-39.

**Nội dung**: Trong bối cảnh các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải đối mặt với những thách thức lớn từ tác động tiêu cực của covid-19. Chuyển đổi số là một trong những chiến lược then chốt mà các doanh nghiệp đã và đang đẩy mạnh thực hiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong tình hình mới cũng như phục hồi sau đại dịch.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, doanh nghiệp vừa và nhỏ, phục hồi sau đại dịch

**7. Chuyển đổi số sẽ là “bàn đạp” để thúc đẩy ngành du lịch hậu Covid-19**/ Nguyễn Khiêm// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 22-27.

**Nội dung**: Covid-19 đã khiến lượng khách và tổng thu ngành du lịch lùi lại. Đứng trước điều này đòi hỏi ngành du lịch lựa chọn chuyển đổi số hay là chết. Tuy nhiên quá trình chuyển đổi số đòi hỏi thay đổi cách quản lý, phương thức tiếp cận, xúc tiến, quảng bá. Vì vậy cần đổi mới trong cả tư duy và hành động của ngành du lịch, từ cơ quan quản lý đến doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, ngành du lịch, hậu Covid-19

**8. Chuyển đổi số đối với hoạt động xuất bản thích ứng và tận dụng cơ hội của CMCN lần thứ 4**/ Trần Chí Đạt// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 28-33.

**Nội dung**: Internet và các thiết bị thông minh đang trở thành phương tiện chủ yếu để người đọc tiếp cận với thông tin viễn thông. Sự phát triển nhanh chóng của người dùng viễn thông và internet, cùng với CMCN 4.0 và công cuộc chuyển đổi số đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực hoạt động nói chung và xuất bản nói riêng.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, xuất bản, cách mạng công nghiệp 4.0

**9. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng khi cả gia đình cùng online**/ Bảo Hà// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- số 253+254 .- Tr. 45-46.

**Nội dung**: Làm việc tại nhà là xu thế phát triển tất yếu trong nền kinh tế số. Bên cạnh những ưu điểm thì làm việc tại nhà còn tồn tại nhiều nhược điểm mà một trong số hạn chế đó là trở thành điểm ngắm của tội phạm mạng nhất là khi cả gia đình cùng online làm việc và học tập.

**Từ khóa:** An ninh mạng, làm việc online, an toàn mạng

**10. Đạt được đúng màu – quản lý màu kỹ thuật số cho vật liệu dệt và xơ**// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 398 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Sử dụng công nghệ số trở nên quan trọng trong vài năm vừa qua, đại dịch Covid làm nổi bật nhu cầu về chuỗi cung cấp ứng dụng toàn cầu công nghệ số trong công nghiệp dệt và xơ. Ứng dụng công nghệ số là khối cần thiết trong quá trình làm cho dệt 4.0 thành hiện thực.

**Từ khóa**: Kỹ thuật số, công nghệ số, công nghệ 4.0

**11. Hiện trạng xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia**/ Hoàng Ngọc Lâm// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- số 5(379) .- Tr. 27-28.

**Nội dung**: Luật Đo đạc và bản đồ quy định một số nội dung nhiệm vụ: xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch triển khai thực hiện, chính sách, nguồn lực để xây dựng phát triển, công nghệ tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, tích hợp dữ liệu không gian địa lý xây dựng vận hành cổng thông tin. Các văn bản trên là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai, phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia.

**Từ khóa**: Xây dựng hạ tầng, dữ liệu, không gian, địa lý

**12. Khả năng ứng dụng của dữ liệu Lidar trong phân loại lớp phủ bề mặt khu vực đô thị**/ Nguyễn Thị Hữu Phương, Nguyễn Minh Thắng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- số 5(379) .- Tr. 21-23.

**Nội dung**: Trong môi trường đô thị nơi độ phức tạp của cấu trúc cao, Lidar được xem là một bộ dữ liệu quan trọng và hữu ích để thu nhận tốt hơn về đặc trung của cả hai loại đối tượng trên lớp phủ. Bài báo đề cập đến khả năng ứng dụng của dữ liệu Lidar trong phân loại lớp phủ bề mặt khu vực đô thị.

**Từ khóa**: Dữ liệu Lidar, khu vực đô thị, môi trường đô thị

**13. Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý môi trường tại Tổng cục Môi trường/** ThS. Nguyễn Xuân Thủy// Môi trường .- 2022 .- Số 1 .- Tr. 50-53.

**Nội dung:** Trình bày sự cần thiết phải đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại Tổng cục Môi trường và đưa ra một số giải pháp thực hiện.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, quản lý môi trường, Tổng cục Môi trường

**14. Niềm tin số trên không gian mạng**/ Trần Đăng Khoa// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 10-15.

**Nội dung**: Khi quá trình chuyển đổi quốc gia đã trở thành xu thế tất yếu, là đòi hỏi khách quan, bắt buộc của sự phát triển tại Việt Nam, ‘’niềm tin số” của mỗi cơ quan, tổ chức người dân sẽ mở ra cánh cửa rộng lớn, trở thành đôi cánh để chuyển đổi số vươn xa đưa Việt Nam lên thành quốc gia thịnh vượng.

**Từ khóa**: Không gian mạng, công nghệ số

**15. Những điểm mới về quản lý giao dịch thương mại điện tử**/ Lê Minh Toàn, Dương Hải Hà// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 54-61.

**Nội dung:** Các hành vi vi phạm trong thương mại điện tử diễn ra ngày càng phức tạp khiến người tiêu dùng còn nhiều lo ngại trong việc mua hàng và thanh toán trực tuyến. Chính vì vậy thương mại điện tử đang cần một khung pháp lý toàn diện, đồng bộ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi tham gia.

**Từ khóa**: Thương mại điện tử, tiêu dùng, quản lý

**16. Những mối đe dọa phát sinh từ IoT**/ Bảo Quang// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 76-83.

**Nội dung**: IoT ngày càng được sử dụng phổ biến hơn bởi những tiện lợi và hiệu quả mà nó mang lại. Nhưng thêm một kết nối cũng là thêm một mối nguy cơ mất an toàn thông tin. Thế giới IoT có cả ngàn tỷ kết nối nên chúng ta phải lường trước những mối đe dọa an ninh mạng mà chúng có thể mang lại.

**Từ khóa**: An toàn thông tin, bảo mật, IoT

**17. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phát triển dữ liệu số ngành y tế tỉnh Kiên Giang**/ Lữ Văn Cam, Nguyễn Gia Như// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- số 1(50) .- Tr. 15-34.

**Nội dung**: Bài báo đề xuất giải pháp số hóa dữ liệu ngành y tế để tiến tới việc triển khai hệ thống chăm sóc sức khỏe thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh mang lại nhiều lợi ích cho người dân, cộng đồng ngành y tế trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Từ khóa**: Dữ liệu số, y tế, giải pháp phát triển, Kiên Giang

**18. Nguy cơ bảo mật và rủi ro trong triển khai Mobile money**/ Vũ Ngọc Hưng// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 68-75.

**Nội dung**: Mobile money đã mở ra cơ hội thu hẹp khoảng cách số về tài chính, tạo cơ hội cho tất cả mọi người được tiếp cận với dịch vụ tài chính hiện đại đơn giản, góp phần thúc đẩy xã hội số. Tuy nhiên cùng với cơ hội những nguy cơ về bảo mật và rủi ro khi triển khai Mobile money là bài toán cần được quan tâm đúng mức.

**Từ khóa**: Mobile money, bảo mật, rủi ro

**19. Giải pháp số hóa trong thu cước dịch vụ viễn thông**/ Nguyễn Thị Bích Hảo// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 119-121.

**Nội dung**: Nhằm tối ứu hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong thu cước dịch vụ viễn thông, hướng đến mục tiêu số hóa hoàn toàn thu cước dịch vụ vào năm 2023. Tập đoàn bưu chính đã đề ra mục tiêu, lộ trình thực hiện cho các trung tâm, vùng miền tùy theo trình độ và khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của từng vùng để có giải pháp phù hợp.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, viễn thông, số hóa, thu cước dịch vụ

**20. PointNet trong phân lớp dữ liệu đám mây điểm LiDAR/** Nguyễn Thị Hữu Phương// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 22 (372) .- Tr. 53-55.

**Nội dung:** Sử dụng PointNet với kiến trúc đồng nhất gồm hai phần chính: Trích chọn đặc trưng điểm và tạo ra bản đồ đặc trưng tương ứng; Bộ dữ liệu hơn một triệu điểm được đưa vào thử nghiệm đánh giá kết quả của mô hình PointNet trong phân lớp cho kết quả đạt 90.02%.

**Từ khóa**: PointNet, phân lớp dữ liệu đám mây, LiDAR

**21. Quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc, bản đồ/** ThS. Trần Tân Việt// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 22 (372) .- Tr. 63-64.

**Nội dung:** Hiệu quả của việc quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ; Quy định trong quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc, bản đồ và viễn thám.

**Từ khóa**: Đo đạc, bản đồ, công nghệ quản lý thông tin

**22. Tiếp tục hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn**/ Nguyễn Linh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- số 5(379) .- Tr. 35-36.

**Nội dung**: Những năm qua mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia không ngừng được bổ sung, củng cố phát triển theo hướng hiện đại. Cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời, đáp ứng công tác cảnh báo dự báo, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, góp phần phát triển bền vũng kinh tế - xã hội.

**Từ khóa**: Khí tượng thủy văn, hiện đại hóa, mạng lưới dữ liệu

**23. Thay đổi lớn trong ngành thời trang với trí tuệ nhân tạo/** Hoàng Thu Hà// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 398 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Các nhãn hàng thời trang sử dụng công cụ học máy và trí tuệ nhân tạo hiện có khả năng nhận ra các hoa văn thiết kế đang thay đổi nhanh và cung cấp phụ kiện thời trang được ưa chuộng nhất cho các kệ hàng bán lẻ thời trang truyền thống. do vậy các nhãn hàng hàng đầu làm hài lòng khách hàng nhanh hơn về nhu cầu theo mùa và lượng hàng may mặc.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, ngành thời trang

**24. Ứng dụng công nghệ trạm GNSS CORS trong khảo sát đường bộ ở Việt Nam/** Lê Thị Hà// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 22 (372) .- Tr. 59-62.

**Nội dung:** Mô tả thành phần và nguyên tắc của hệ thống CORS và phân tích việc ứng dụng CORS trong khảo sát đường bộ ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Hệ thống CORS, đường bộ, công nghệ GPS, Việt Nam

**25. Ứng dụng công nghệ cảm biến trong giám sát chất lượng không khí giúp tăng cường tiếp cận thông tin, giảm thiểu ô nhiễm không khí/** Nguyễn Quỳnh Giao// Môi trường .- 2021 .- Số 11 .- Tr. 49-51.

**Nội dung:** Sử dụng cảm biến trong giáo dục, khoa học công dân và nâng cao nhận thức về ô nhiễm không khí; Dữ liệu từ cảm biến bổ sung cho thông tin và mạng lưới quan trắc hiện có; Sử dụng cảm biến trong nghiên cứu khoa học.

**Từ khóa**: Công nghệ cảm biến, chất lượng không khí, ô nhiễm không khí

**26. Ứng dụng thành tựu công nghệ 4.0 trong quản lý nhà nước ở Đồng Nai: thực trạng và giải pháp**/ Võ Thanh Thu// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 102-109

**Nội dung**: Bài báo khái quát về thực trạng ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý nhà nước ở tỉnh Đồng Nai trong bối cảnh kinh tế số, xã hội số, đang diễn ra sôi nổi với tốc độ nhanh. Bài báo phân tích những điểm mạnh, hạn chế ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý nhà nước ở Đồng Nai và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh.

**Từ khóa**: Công nghệ 4.0, quản lý nhà nước, Đồng Nai

**27. Ưu tiên phát triển một số sản phẩm công nghệ thông tin địa lý ở Việt Nam/** TS. Nguyễn Phi Sơn// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 9 (383) .- Tr. 36-37.

**Nội dung**: Những thay đổi trong công nghệ ICT ngày nay đòi hỏi người làm công tác đo đạc và bản đồ phải xác định được vai trò của bản đồ, dữ liệu địa lý, của số liệu tọa độ, độ cao, trọng lực… trong quá trình hoạt động của các ngành kinh tế - xã hội, cơ quan nhà nước các cấp và người dân. Sự đa dạng của sản phẩm, phương thức cung cấp và chia sẽ dữ liệu,… đặc biệt là công nghệ thu nhận nhanh hơn, chính xác hơn và kịp thời hơn nhằm đáp ứng yêu cầu người dùng… là những vấn đề cụ thể mà các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cần định hướng để đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực trong hoạt động của mình.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin địa lý, GIS, bản đồ

**28. Vai trò của Big Data trong lĩnh vực kế toán**/ Hồ Thị Vân Anh, Phạm Tú Anh// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 91-98.

Nội dung: Bài viết nghiên cứu tổng quan về việc xem xét sự cần thiết sử dụng Big Data trong kế toán, ngoài việc cung cấp thông tin kế toán chất lượng phục vụ cho giám sát, công khai tài chính và phân tích, tham mưu cho nhà quản lý, nhằm mục đích giúp cho học giả kế toán, người hành nghề kế toán và sinh viên kế toán có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về những lợi ích tiềm năng của Big data, cũng như những thách thức và trở ngại khi sử dụng dạng dữ liệu này.

**Từ khóa**: Kế toán, dữ liệu Big data

**29. Vai trò của hệ thống phân tích hình ảnh trong chuyển đổi số**// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- số 253+254 .- Tr. 76-77.

**Nội dung**: Việc triển khai công nghệ đã tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng đáng kể trong hoạt động giám sát của chính quyền, các doanh nghiệp, tổ chức, sự gia tăng đang kể trong các phương pháp giám sát và kiểm soát xã hội tiên tiến cũng như các biện pháp phòng chống tội phạm trên toàn thế giới.

**Từ khóa**: Phân tích hệ thống, hình ảnh, chuyển đổi số

**30. Vấn đề an ninh mạng ở các nước Đông Nam Á/** Phạm Thị Thanh Bình, Vũ Văn Hà// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- số 2(263) .- Tr. 35-43 .- ISBN-0868-2739.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng vấn đề an ninh mạng ở Đông Nam Á, những mối đe dọa an ninh mạng mà Asean hiện đang phải đối diện và tìm hiểu sâu 5 nguyên nhân chính dẫn đến sự yếu kém trong bảo đảm an ninh mạng Đông Nam Á. Cuối cùng, bài viết đề xuất những giải pháp cơ bản cho vấn đề đảm bảo an ninh mạng trong khu vực.

**Từ khóa**: An ninh mạng, thực trạng, nguyên nhân, Asean

**31. Xây dựng hệ thống quản lý, giám sát khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng theo công nghệ WebGIS và MobileGIS/** Nguyễn Hoàng Long, Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Xuân Trường, Trần Thị Hải Vân// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 11 (361) .- Tr. 35-38.

**Nội dung:** Trình bày kết quả xây dựng hệ thống quản lý, giám sát khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng – “WebGIS biên giới Cao Bằng” theo công nghệ WebGIS và MobileGIS.

**Từ khóa**: Công nghệ WebGIS, công nghệ MobileGIS, hệ thống quản lý, giám sát, khu vực biên giới

**32. Xu hướng công nghệ thông tin địa lý trong cuộc cách mạng ICT/** TS. Nguyễn Phi Sơn// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 3 (377) .- Tr. 54-55.

**Nội dung:** Phân tích xu hướng công nghệ và quá trình chuyển đổi số quốc gia trong Cách mạng Công nghiệp 4.0 ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cách mạng ICT, công nghệ thông tin địa lý, chuyển đổi số

**33. Số hóa ngành sợi năm 2021: đòn bẩy phát triển cho năm 2022**/ Bùi Thành Hưng// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 82-85.

**Nội dung**: Thương hiệu sợi của Vinatex ngày càng định hình rõ nét trên thị trường trong nước và thế giới. Số hóa ngành sợi là một trong những đòn bẩy quan trọng để Vinatex nâng cao hơn nữa năng lực sản xuất cả về chất và lượng.

**Từ khóa**: Số hóa, ngành sợi, tập đoàn Vinatex

**34. Sử dụng điện toán đám mây ở Việt Nam: đánh giá từ trong và ngoài nước**/ Trần Đăng Quang// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 16-21.

**Nội dung**: Trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, việc đánh giá được mức độ sẵn sàng cho việc sử dụng điện toán đám mây giúp các cơ quan hoạch định chính sách có được cái nhìn tổng thể và xác thực nhằm đưa ra các kế hoạch hành động hiệu quả hơn, thức đẩy tiến trình ứng dụng rộng rãi điện toán đám mây ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Chính phủ điện tử, Chính phủ số, điện toán đám mây

**35. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử, chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường**/ Thanh Phương// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- số 5(379) .- Tr. 31-32.

**Nội dung**: Năm 2021 Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu, chủ động tổ chức, phối hợp các đơn vị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử, chuyển đổi số tiến tới chính phủ số đảm bảo chất lượng, hiệu quả và mục tiêu đề ra góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, chính phủ điện tử, chuyển đổi số, tài nguyên môi trường

**36. Ứng dụng công nghệ thông tin để sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước**/ Nguyễn Việt Anh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- số 5(379) .- Tr. 33-34.

**Nội dung**: Trong những năm gần đây Việt Nam đối mặt với hiện tượng khan hiếm nguồn nước và biến đổi chất lượng nguồn nước tại các đô thị lớn, xâm nhập mặn ở Đồng bằng Sông Cửu Long, gây nên hiện tượng thiếu nước ngọt, hạn hán. Do vậy cần có những nghiên cứu đổi mới công nghệ tiên tiến để quản lý phân bổ nguồn nước hợp lý, hiệu quả.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, tài nguyên nước

**37. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường/** Thanh Phương// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 31-32.

**Nội dung:** Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật; Những nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, chuyển đổi số, Chính phủ điện tử

**CHÍNH TRỊ**

**1. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp hỗ trợ trong thời kỳ đổi mới**/ Vũ Văn Hà// Khoa học Đại học Đại Nam .- 2022 .- số 1, tập A1 .- Tr. 21-28.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến vai trò của công nghiệp hỗ trợ và chủ trương, chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam, Qua phân tích bài viết làm rõ tiến trình ngày càng hoàn thiện trong chủ trương chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới, đồng thời nêu ra hạn chế nhất định cần được bổ sung hoàn thiện thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ phát triển.

**Từ khóa**: Chính sách, Đảng cộng sản, phát triển công nghiệp, thời kỳ đổi mới

**2. Những vấn đề chính trị và an ninh nổi bật khu vực Đông Bắc Á năm 2021**/ Phạm Hồng Thái// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- số 2(252) .- Tr. 15-24.

**Nội dung**: Phân tích thông tin qua các báo chí và các hãng thông tấn trong nước và quốc tế, tham khảo các nghiên cứu có liên quan, bài viết đánh giá khái quát một số vấn đề chính trị và an ninh nổi bật của khu vực trong năm 2021, từ đó đưa ra một số dự báo triển vọng năm 2022.

**Từ khóa**: Khu vực Đông Bắc Á, chính trị, an ninh, vấn đề nổi bật

**3. Vai trò của giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường Đại học trong cách mạng công nghiệp 4.0**/ Trần Văn Lịch// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- số 1(50) .- Tr. 101-109.

**Nội dung**: Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã tạo nên những bước tiến vĩ đại trong lịch sử loài người với những thành tựu to lớn về khoa học. Đồng thời tác động mạnh mẽ mọi mặt đời sống xã hội, làm thay đổi nhiều vấn đề trong nhận thức.

**Từ khóa**: Giáo dục lý luận, lý luận chính trị, cách mạng công nghiệp 4.0

**4. Vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức trong đội ngũ cán bộ Đảng viên Đảng cộng sản Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình và gợi mở đối với Việt Nam**/ Trần Ánh Tuyết// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 1(245) .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Trình bày và phân tích một số chủ trương, biện pháp được coi là kinh nghiệm chủ yếu trong công tác này của Đảng Cộng sản Trung Quốc hiện nay và đưa ra một số gợi mở cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh nghiệm của Trung Quốc, xây dựng đảng về đạo đức, đảng viên

**5. Văn hóa quản lý Hồ Chí Minh**/ Đặng Quốc Bảo// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 66-67.

**Nội dung**: Nói đến văn hóa quản lý là nói đến những nét đẹp trong lý tưởng quản lý và hành động quản lý đạt đến các mục tiêu nhân văn và hiệu quả đích thực. Bác Hồ đã hội tụ một cách sâu sắc, hài hòa những khía cạnh này trong cuộc đợi mình.

**Từ khóa**: Quản lý văn hóa, Hồ Chí Minh

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1. Ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc đến chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ năm 2012 đến nay**/ Nguyễn Đức Tâm// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- số 2(252) .- Tr. 25-33.

**Nội dung**: Đề cập đến những vấn đề về chủ nghĩa dân tộc ở Trung Quốc, đồng thời phân tích ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Nhật Bản, Đài Loan và vấn đề Biển Đông năm 2012 đến nay. Trong phần cuối của bài viết, tác giả đưa ra những đánh giá khái quát về ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc trong chính sách đối ngoại đối với từng đối tượng kể trên.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Biển Đông, chủ nghĩa dân tộc

**2. Australia với vấn đề Biển Đông/** Vũ Xuân Vinh, Nguyễn Ngọc Lan// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- số 2(263) .- Tr. 3-14 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Trên cơ sở chỉ ra các lợi ích của Australia, bài viết làm rõ quan điểm, các hoạt động ngoại giao và trên thực địa nhằm bảo vệ lợi ích của nước này cũng như luật pháp quốc tế ở Biển Đông. Bài viết cũng có những đánh giá về tác động của sự can dự của Australia ở Biển Đông đối với việc bảo vệ an ninh và duy trì hòa bình ở khu vực.

**Từ khóa**: Australia, vấn đề Biển Đông, an ninh biển, luật pháp quốc tế

**3. Bảo hộ công dân Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo các điều ước quốc tế về hợp tác lao động : thực trạng và kiến nghị/** Nguyễn Thị Hương Lan// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 1(124) .- Tr. 69-84 .- ISBN.1859-0608.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ quan niệm về bảo hộ công dân; thực hiện bảo hộ công dân đi làm việc ở nước ngoài theo các điều ước quốc tế về hợp tác lao động và đề xuất một số kiến nghị nâng cao hiệu quả bảo hộ công dân đi làm việc ở nước ngoài theo các điều ước quốc tế về hợp tác lao động ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa**: Bảo hộ công dân, bảo hộ công dân đi làm việc làm ở nước ngoài, điều ước quốc tế, điều ước quốc tế về hợp tác lao động

**4. Cạnh tranh Ấn Độ - Trung Quốc ở khu vực Nam Á trong lĩnh vực ngoại giao văn hóa/** Trần Hoàng Long, Nguyễn Lê Thy Thương// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- số 4(113) .- Tr. 31-40 .- ISBN.0866-7314.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ thực trạng cạnh tranh Ấn Độ - Trung Quốc ở khu vực Nam Á trong lĩnh vực ngoại giao văn hóa thông qua các nội dung cơ bản sau: Hoạt động quảng bá và hợp tác văn hóa; sự ra đời và tầm ảnh hưởng của các trung tâm văn hóa; hoạt động hợp tác trong giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; công tác báo chí và truyền thông. Qua đó, bài viết khẳng định rằng ảnh hưởng về văn hóa của Ấn Độ ở khu vực Nam Á là không thể thay thế, nhưng nước này cần cảnh giác với sự tăng trưởng hiện diện và quảng bá vô cùng tích cực của Trung Quốc.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Trung Quốc, cạnh tranh chiến lược, ngoại giao văn hóa

**5. Cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung Quốc trong thời đại 4.0/** Phạm Nguyễn Huy Chinh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 3(247) .- Tr. 68-79 .- ISBN.08683670.

**Nội dung**: Tập trung đánh giá về vai trò của công nghệ đối với Mỹ, Trung Quốc. Phân tích tác động cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung đến thế giới. Đưa ra các hàm ý cho Việt Nam từ xu hướng cạnh tranh công nghệ đang gia tăng này.

**Từ khóa**: Cạnh tranh công nghệ, Mỹ, Trung Quốc, thời đại 4.0, Việt Nam

**6. Chạy đua vũ khí hạt nhân giữa Trung Quốc – Mỹ và tác động đối với khu vực/** Nguyễn Hồng Quân// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 3(247) .- Tr. 52-60 .- ISBN.08683670.

**Nội dung**: Bài viết điểm lại tiềm năng vũ khí hạt nhân của Trung Quốc và quan hệ giữa hai nước lớn Mỹ - Trung Quốc xung quanh vấn đề vũ khí hạt nhân, đồng thời nêu lên những tác động từ cuộc chạy đua này tới an ninh khu vực.

**Từ khóa**: Vũ khí hạt nhân, cạnh tranh Trung Quốc – Mỹ, an ninh khu vực

**7. Chiến lược tuyên truyền đối ngoại của Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông dưới thời Tập Cận Bình/** Lý Thị Hải Yến, Nguyễn Huy Sơn// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 2(125) .- Tr. 117-140 .- ISBN.1859-0608.

**Nội dung**: Phân tích và nhận định những chiến lược tuyên truyền đối ngoại của Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông dưới thời Tập Cận Bình đã tạo ra những tác động vừa trực tiếp, ngay lập tức, vừa tác động gián tiếp và lâu dài tới đa dạng các đối tượng trên sân khấu quốc tế Việt Nam cần phải có chính sách và biện pháp ứng xử phù hợp.

**Từ khóa**: Trung Quốc, chiên lược, tuyên truyền đối ngoại, Biển Đông, Tập Cận Bình

**8. Chiến lược vòng tuần hoàn kếp của Trung Quốc và hàm ý cho Việt Nam/** Phạm Thái Quốc, Đoàn Thị Kim Tuyến// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 3(247) .- Tr. 29-40 .- ISBN.08683670.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ nội dung chiến lược vòng tuần hoàn kếp của Trung Quốc, những tác động bước đầu. Trên cơ sở đó đưa ra một số hàm ý cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Trung Quốc, vòng tuần hoàn, chiến lược

**9. Chính sách hướng Nam cộng của Hàn Quốc : thực trạng và vấn đề đặt ra**/ Phạm Quý Long, Nguyễn Thị Phi Nga// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- số 2(252) .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Tập trung phân tích, đánh giá các nội dung mới của NSP Plus cũng như chỉ ra những thách thức mà NSP Plus sẽ đòi hỏi cả phía Hàn Quốc lẫn các đối tác cần có nhận thức đúng đắn và lựa chọn những nổ lực ưu tiên cao hơn để thực thi các mục tiêu và cam kết chính trị của mình.

**Từ khóa**: Chính sách hướng Nam mới, chính sách hướng Nam cộng, Hàn Quốc, Asean, Ấn Độ

**10. Chính sách ngoại giao y tế của Việt Nam trong đại dịch Covid-19/** Nguyễn Tuấn Việt, Phan Quỳnh Nga// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 3(126) .- Tr. 7-32 .- ISBN.1859-0608.

**Nội dung**: Phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hoạch định chính sách ngoại giao y tế của Việt Nam, trong đó có ngoại giao Vắc-xin, cũng như những hoạt động triển khai trên thực tế của ngoại giao y tế Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngoại giao y tế, ngoại giao Vắc-xin

**11. Chính sách xóa đói, giảm nghèo của Trung Quốc và hàm ý đối với Việt Nam**/ Nguyễn Anh Chương// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- số 2(252) .- Tr. 43-51.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ chính sách xóa đói, giảm nghèo của Trung Quốc. Từ đó đưa ra một số hàm ý chính sách nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Giảm nghèo, xoa đói, Trung Quốc, chính sách

**12. Chủ nghĩa biệt lập ở Hoa Kỳ và triển vọng/** Bùi Gia Kỳ// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- số 1(286) .- Tr. 46-56 .- ISSN 2364-0745.

**Nội dung**: Phân tích quá trình phát triển chủ nghĩa biệt lập ở Hoa Kỳ và chứng minh chủ nghĩa biệt lập Hoa Kỳ như một bản sắc văn hóa quốc gia, bài viết đã đưa ra những dự báo về chủ nghĩa biệt lập của Hoa Kỳ trong tương lai.

**Từ khóa**: Chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa biệt lập, Hoa Kỳ, lợi ích quốc gia, bản sắc quốc gia

**13. Công chúng và việc hoạch định, thực thi chính sách đối ngoại/** Đoàn Văn Thắng// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 1(124) .- Tr. 171-194 .- ISBN.1859-0608.

**Nội dung**: Đề cập một số nhân tố tác động đến thái độ của công chúng đối với việc hoạch định và thực thi chính sách đối ngoại như hệ thống chính trị, địa vị xã hội, việc xác định lợi ích và giá trị, khung không gian và thời gian… Bài viết cũng nêu một số điểm cần lưu ý khi đánh giá chính sách đối ngoại, và trong việc tranh thủ dư luận đóng góp vào việc xây dựng và thực thi chính sách đối ngoại.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, công chúng, hệ thống chính trị, lợi ích nhóm

**14. Đàm phán Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) giữa Asean và Trung Quốc : thực trạng và triển vọng/** Vũ Quý Sơn// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 2(246) .- Tr. 73-85 .- ISBN.08683670.

**Nội dung**: Phân tích nguyên nhân và quá trình Asean và Trung Quốc thúc đẩy đàm phán COC. Đi sâu lý giải nguyên nhân tại sao Asean và Trung Quốc không thể đi đến thống nhất và ký kết COC trong năm 2021. Tập trung phân tích những nguyên nhân thúc đẩy, hoặc hạn chế khả năng Asean và Trung Quốc ký kết COC trong năm 2022.

**Từ khóa**: Asean, Trung Quốc, cạnh tranh Mỹ - Trung, quan điểm khác biệt về COC

**15. Đông Nam Á trong chính sách đối ngoại của Đức dưới thời Thủ tướng Angela Merkel**/ Nguyễn Thị Thìn// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- số 3(112) .- Tr. 45-51.

**Nội dung**: Thông qua các phương pháp nghiên cứu phổ biến như phương pháp lịch sử, phân tích, chính sách, tổng hợp, thống kê, so sánh, bài viết nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Đức đối với khu vực Đông Nam Á dưới thời Thủ tướng Angele Merkel, từ đó kiến nghị chính sách với Việt Nam.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, Đông Nam Á, Đức, Thủ tướng Angela Merkel

**16. Dự báo chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ dưới thời Tổng thống Biden và hàm ý chính sách đối với Việt Nam/** Đặng Phú Ân// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 1(124) .- Tr. 127-148 .- ISBN.1859-0608.

**Nội dung**: Tìm hiểu những lợi, khó khăn mà Biden đang gặp phải cũng như những yếu tố truyền thống trong chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ với tư cách nền tảng định hình chiến lược an ninh quốc gia mới, từ đó dự báo một số tác động và hàm ý chính sách đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: An ninh quốc gia, Mỹ, Việt Nam

**17. Giải pháp thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng của Việt Nam trong bối cảnh mới**/ Đinh Công Tuấn// Khoa học Đại học Đại Nam .- 2022 .- số 1, tập A1 .- Tr. 10-20.

**Nội dung**: Trên cơ sở đánh giá những biến đổi mạnh mẽ của bối cảnh quốc tế mới, bối cảnh trong nước và thực trạng hội nhập quốc tế của Việt Nam trong 35 năm qua, bài viết nêu ra một số giải pháp, góp phần thúc đẩy hội nhập quốc tế một cách sâu rộng và toàn diện hơn nữa của Việt Nam.

**Từ khóa**: Hội nhập quốc tế, bối cảnh, giải pháp thúc đẩy

**18. Hiệp định Mậu dịch Tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu: cam kết, tác động và các giải pháp thích ứng cho Việt Nam**/ Lưu Ngọc Trịnh, Lê Đăng Minh// Khoa học Đại học Đại Nam .- 2022 .- số 1, tập A1 .- Tr. 35-47.

**Nội dung**: Việt Nam và các doanh nghiệp cần phải chủ động thích ứng để có thể tận dụng được những ưu đãi và hạn chế được những tác động bất lợi khi tham gia Hiệp định Mậu dịch Tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu. Trên cơ sở chỉ ra những tác động của Hiệp định Mậu dịch Tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu đến quan hệ kinh tế Việt Nam – EU. Bài viết đưa ra giải pháp để Việt Nam thích ứng với Hiệp định Mậu dịch Tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Việt Nam, Hiệp định Mậu dịch Tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu, Châu Âu

**19. Hợp tác an ninh – quốc phòng giữa Việt Nam và Australia : thực trạng và triển vọng/** Nguyễn Minh Giang// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- số 4(113) .- Tr. 67-76 .- ISBN.0866-7314.

**Nội dung**: Nghiên cứu quá trình phát triển quan hệ hợp tác an ninh – quốc phòng từ khi có Tùy viên Quốc phòng đặt tại hai nước đến khi các cơ chế đối thoại chiến lược được thiết lập và thúc đẩy nhằm kiểm soát sự gia tăng hiện diện ngày càng quyết đoán hơn của Trung Quốc ở Biển Đông.

**Từ khóa**: An ninh, Australia, hợp tác, quốc phòng, Việt Nam

**20. Hợp tác an ninh giữa Mỹ và Nhật Bản ở Đông Nam Á từ 2012 đến nay/** Nguyễn Đức Tâm// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- số 2(287) .- Tr. 35-46 .- ISSN 2364-0745.

**Nội dung**: Phân tích các nhân tố tác động đến hợp tác an ninh giữa Mỹ và Nhật Bản ở Đông Nam Á, bao gồm những thay đổi của tình hình khu vực và điều chỉnh chiến lược về mặt an ninh giữa Mỹ và Nhật Bản đối với khu vực này. Bài viết chỉ ra những tác động của hợp tác an ninh giữa Mỹ và Nhật Bản đến tình hình chung của khu vực Đông Nam Á từ năm 2012 đến nay.

**Từ khóa**: Mỹ, Nhật Bản, Đông Nam Á, hợp tác an ninh

**21. Hợp tác giữa các địa phương trong Tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia : trường hợp giữa tỉnh Kon Tum (Việt Nam) và tỉnh Attapeu (Lào) giai đoạn 2004 - 2017/** Lê Thanh Hải// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- số 3(264) .- Tr. 76-85 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ kết quả hợp tác giữa tỉnh Kon Tum và tỉnh Attapeu trên cơ sở thực hiện các thỏa thuận hợp tác trong khu vực Tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia và đưa ra một số nhận xét, đánh giá có liên quan.

**Từ khóa**: Tam giác phát triển, Kom Tum, hợp tác.

**22. Hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia trong lĩnh vực quốc phòng – an ninh : thực trạng và giải pháp/** Bùi Nam Khánh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- số 3(264) .- Tr. 66-75 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia trong lĩnh vực quốc phòng – an ninh từ năm 2009 đến nay.

**Từ khóa**: An ninh truyền thống, hợp tác, quan hệ Việt Nam – Campuchia, quốc phòng – an ninh

**23. Hợp tác kiểm soát vũ khí hạt nhân Mỹ - Nga : keo dính ổn định, trách nhiệm nước lớn/** Nguyễn Thị Quỳnh Trang// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 4(127) .- Tr. 99-120 .- ISBN.1859-0608.

**Nội dung**: Bài viết xem xét liệu hợp tác kiểm soát vũ khí hạt nhân có tiếp tục đóng vai trò là chất keo dính và lối thoát giúp Mỹ và Nga ổn định quan hệ, thể hiện vai trò nước lớn hay không và triển vọng về hợp tác trong lĩnh vực này thời gian tới sẽ như thế nào.

**Từ khóa**: Vũ khí hạt nhân, ổn định chiến lược, quân sự

**24. Hợp tác nhóm : lý thuyết, kinh nghiệm quốc tế và hàm ý với đối ngoại đa phương Việt Nam phục vụ mục tiêu phát triển đến năm 2030/** Vũ Lê Thái Hoàng, Lê Trung Kiên// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 2(125) .- Tr. 195-188 .- ISBN.1859-0608.

**Nội dung**: Bài viết đóng góp làm rõ khung phân tích lý thuyết về hợp tác nhóm, đánh giá thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế. Từ đó bước đầu rút ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới.

**Từ khóa**: Hợp tác nhóm, phát triển, đối ngoại đa phương, Việt Nam

**25. Hợp tác thương mại và đầu tư Philippines – Trung Quốc giai đoạn 2010 -2020/** Trần Thái Bảo// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- số 1(262) .- Tr. 48-59.

**Nội dung**: Phân tích những kết quả đạt được của quan hệ hai nước trên lĩnh vực thương mại và đầu tư, nguyên nhân và ý nghĩa của sự hợp tác này đối với hai phía trong giai đoạn 2010-2020.

**Từ khóa**: Hợp tác thương mại và đầu tư, Philippines, Trung Quốc

**26. Hợp tác văn hóa và giáo dục Nghệ An (Việt Nam) – Xieng Khouang (Lào) giai đoạn 2010 -2020/** Nguyễn Anh Chương// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- số 1(262) .- Tr. 76-86.

**Nội dung**: Trình bày những thành tựu, điểm nhấn của quá trình hợp tác văn hóa, giáo dục, bài viết làm rõ vai trò, ý nghĩa của hợp tác này trong việc thúc đẩy quan hệ chính trị - đối ngoại, kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng; đồng thời đưa ra một số kết luận nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác văn hóa, giáo dục Nghệ An và Xieng Khouang trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Xieng Khouang, Nghệ An, văn hóa, giáo dục, hợp tác

**27. Một số vấn đề lý luận về ngoại giao số trong thế kỷ XXI/** Nguyễn Ngọc Cương// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- số 3(288) .- Tr. 13-21 .- ISBN.2354-0745.

**Nội dung**: Bài viết này mong muốn đóng góp một góc nhìn khái quát mang tính lý luận về một trong những loại hình ngoại giao chuyên biệt, còn tương đối mới mẻ ở Việt Nam. Với mục đích này, bài viết bao gồm 3 nội dung: Bối cảnh và sự ra đời của ngoại giao số; Các khái niệm và quan điểm về ngoại giao số; Ngoại giao số thời kỳ hậu Covid-19.

**Từ khóa**: Ngoại giao số, cách mạng công nghệ 4.0, đại dịch Covid-19

**28. Nghiên cứu so sánh chiến lược ứng phó và sông chung với Covid-19 của Nhật Bản và Việt Nam/** Phí Hồng Minh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- số 3(253) .- Tr. 38-49 .- ISSN 2354-077XX.

**Nội dung**: Phân tích hai trường hợp: Thứ nhất là mô hình làm dịu hay cùng tồn tại với dịch bệnh từ sớm của Nhật Bản và mô hình chuyển dịch sang thích ứng an toàn của Việt Nam để xem xét cách thức hai quốc gia ứng phó với Covid-19, từ đó đưa ra các phân tích so sánh và gợi nhớ hướng chung sống và ứng phó dịch bệnh thời gian tới.

**Từ khóa**: Chính sách ứng phó, đại dịch, sống chung với Covid-19, Nhật Bản, Việt Nam

**29. Nghiên cứu so sánh mô hình quản lý báo chí ở Việt Nam và Trung Quốc**/ Phạm Chiến Thắng, Tạ Thị Nguyệt Trang// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 1(245) .- Tr. 26-34.

**Nội dung**: Nghiên cứu tổng quan so sánh mô hình quản lý báo chí của Việt Nam và Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay để đánh giá những điểm giống và khác trong hoạt động quản lý báo chí của chính phủ hai nước.

**Từ khóa**: Quản lý, báo chí, Việt Nam, Trung Quốc, chính trị

**30. Ngoại giao giáo dục : một số vấn đề lý thuyết**/ Lê Quốc Bảo// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- số 3(112) .- Tr. 61-67.

**Nội dung**: Bài viết tiếp cận các khái niệm về ngoại giao giáo dục, đi sâu phân tích nội hàm của ngoại giao giáo dục. Qua đó, đưa ra một số gợi ý mở về phương thức tiếp cận ngoại giao giáo dục hiệu quả nói chung và áp dụng cho trường hợp của Việt Nam nói riêng.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, hợp tác, lòng tin, ngoại giao giáo dục

**31. Ngoại giao thượng đỉnh : lý luận và thực tiễn/** Lê Trung Kiên, Trần Xuân Thủy// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 4(127) .- Tr. 157-176 .- ISBN.1859-0608.

**Nội dung**: Bài viết góp phần hệ thống hóa định nghĩa, vai trò và đặc điểm của ngoại giao thượng đỉnh; phân tích, đánh giá thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế trong việc triển khai ngoại giao thượng đỉnh cả cấp độ song phương và đa phương, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm trong triển khai hoạt động ngoại giao thượng đỉnh của Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngoại giao thượng đỉnh

**32. Ngoại giao văn hóa của Ấn Độ với Việt Nam giai đoạn 1991 - 2021**/ Nguyễn Minh Giang// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- số 2(111) .- Tr. 23-30.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ những biểu hiện và quá trình triển khai ngoại giao văn hóa của Ấn Độ với Việt Nam trong các lĩnh vực giáo dục – nghệ thuật – tôn giáo (Phật giáo) – những lĩnh vực được xem là nền tảng để tăng cường hiểu biết của công chúng Việt Nam về văn hóa Ấn Độ cũng như thúc đẩy mở rộng sức mạnh mềm của Ấn Độ ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Ấn Độ, ngoại giao văn hóa, sức mạnh mềm, Việt Nam

**33. Ngoại giao văn hóa của Trung Quốc đối với Đông Nam Á hiện nay/** Hồ Quốc Phú// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- số 2(263) .- Tr. 44-50 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Tập trung phân tích các nhân tố tác động đến chính sách ngoại giao văn hóa Trung Quốc như nhân tố địa lý, lịch sử; yêu cầu của chiến lược “vành đai con đường”; hay xu thế cạnh tranh chiến lược về văn hóa giữa các nước lớn ở Đông Nam Á hiện nay. Đồng thời, bài viết đi sâu nghiên cứu mục tiêu và quá trình triển khai chính sách ngoại giao văn hóa của Trung Quốc trong những năm gần đây.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Đông Nam Á, ngoại giao, văn hóa

**34. Nhìn lại 30 năm quan hệ Việt – Trung kể từ sau bình thường hóa**/ Nguyễn Thị Phương Hoa// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 1(245) .- Tr. 69-81.

**Nội dung**: Nhìn lại và đánh giá về tiến triển, những thành tựu nổi bật cũng như một số vấn đề còn tồn tại của quan hệ Việt – Trung kể từ khi bình thường hóa đến nay. Phân tích bối cảnh mới và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam cũng như quan hệ Việt – Trung trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt – Trung, bình thường hóa, tranh chấp biển Đông

**35. Nhìn lại 45 năm quan hệ Việt Nam – Phi-Líp-Pin (1976-2021)/** Dương Văn Huy// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 2(125) .- Tr. 47-74 .- ISBN.1859-0608.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá quan hệ Việt Nam – Phi-líp-pin trong 45 năm qua trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại, quốc phòng – an ninh, và trong các lĩnh vực khác. Bài viết cũng đề cập một số tồn tại trong quan hệ hai nước hiện nay và triển vọng quan hệ hai nước trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Việt Nam, Phi-líp-pin, quan hệ Việt Nam – Phi-líp-pin, vấn đề Biển Đông, Asean

**36. Những nhân tố chính trị trong quan hệ thương mại Mỹ - Trung Quốc/** Cù Chí Lợi// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- số 1(286) .- Tr. 3-14 .- ISSN 2364-0745.

**Nội dung**: Trình bày những thành tựu, điểm nhấn của quá trình hợp tác văn hóa, giáo dục, bài viết làm rõ vai trò, ý nghĩa của hợp tác này trong việc thúc đẩy quan hệ chính trị - đối ngoại, kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng; đồng thời đưa ra một số kết luận nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác văn hóa, giáo dục Nghệ An và Xieng Khouang trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Quan hệ thương mại, Mỹ, Trung Quốc, nhân tố chính trị

**37. Quan hệ Ấn Độ - Australia trong bối cảnh Trung Quốc trỗi dậy**/ Bùi Hải Đăng, Nguyễn Tuấn Khanh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- số 2(111) .- Tr. 1-9.

**Nội dung**: Tập trung phân tích và lý giải những yếu tố tác động đến sự phát triển của quan hệ Ấn Độ - Australia thời gian qua, cùng với những thành tựu trong quan hệ song phương và đa phương trước sự trỗi dậy của Trung Quốc.

**Từ khóa**: Cạnh tranh Mỹ - Trung, đối tác chiến lược toàn diện, quan hệ Ấn Độ - Australia, Trung Quốc

**38. Quan hệ kinh tế Việt Nam - Ấn Độ từ năm 1991 đến 2020 và triển vọng hợp tác**/ Nguyễn Đức Hoàng Thọ, Nguyễn Trọng Quyền// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- số 3(112) .- Tr. 10-18.

**Nội dung**: Phân tích quan hệ kinh tế (tập trung vào quan hệ đầu tư và quan hệ thương mại) Việt Nam - Ấn Độ từ năm 1991-2020, chỉ ra những kết quả đã đạt được, triển vọng hợp tác và kiến nghị chính sách tăng cường hợp tác kinh tế Việt Nam - Ấn Độ trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Ấn Độ, hợp tác kinh tế, đầu tư, thương mại, Việt Nam

**39. Quan hệ Mỹ - Nga trong năm 2021/** Nguyễn Văn Lịch, Vũ Thị Kim Liên// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- số 2(287) .- Tr. 3-11 .- ISSN 2364-0745.

**Nội dung**: Nêu ra các yếu tố tích cực và căng thẳng trong quan hệ Mỹ - Nga trong năm 2021 và dự báo triển vọng của quan hệ giữa hai nước.

**Từ khóa**: Cải thiện, căng thẳng, Mỹ, Nga, Quan hệ

**40. Quan hệ Mỹ - Trung trong vấn đề Biển Đông : nhìn từ góc độ chính sách của Mỹ**/ Lại Thái Bình, Nguyễn Thùy Anh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- số 3(112) .- Tr. 37-44.

**Nội dung**: Nhìn lại lịch sử quan hệ Mỹ - Trung liên quan đến Biển Đông, rút ra những đặc điểm xuyên suốt làm cơ sở dự báo chiều hướng quan hệ hai nước vấn đề này, từ đó đưa ra một số gợi ý chính sách cho Việt Nam. Bài viết cũng giới hạn đối tượng nghiên cứu chủ yếu được nhìn dưới góc độ chính sách và cách tiếp cận của Mỹ với vấn đề Biển Đông.

**Từ khóa**: Biển Đông, cạnh tranh chiến lược, chính sách, quan hệ Mỹ - Trung

**41. Quan hệ ngoại giao Mỹ - Trung Quốc về vấn đề địa vị pháp lý của Đài Loan trong thập niên 70 thế kỷ XX**/ Nguyễn Thế Hồng, Trương Công Vĩnh Khanh// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- số 1(50) .- Tr. 91-100.

**Nội dung**: Bài viết phân tích một số nội dung: thứ nhất nguồn gốc vấn đề Đài Loan, thứ hai vai trò của Đài Loan đối với Mỹ và Trung Quốc trong Chiến tranh lạnh, thứ ba nguyên nhân Đài Loan trở thành yếu tố quan trọng trong đàm phán quan hệ hai nước thập niên 70 thế kỷ XX.

**Từ khóa**: Quan hệ ngoại giao, Mỹ, Trung Quốc, đàm phán, Đài Loan

**42. Quan hệ thương mại Việt – Trung sau 30 năm bình thường hóa: thực tiễn, vấn đề và giải pháp**/ Phạm Vĩnh Thắng, Doãn Công Khánh// Khoa học Đại học Đại Nam .- 2022 .- số 1, tập A1 .- Tr. 67-77.

**Nội dung**: Xuất phát từ việc đánh giá thực tiễn, vấn đề đặt ra trong quan hệ thương mại Việt –Trung trong 30 năm qua. Bài viết đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm gia tăng và phát triển bền vững quan hệ thương mại song phương trong những năm tới.

**Từ khóa**: Quan hệ thương mại Việt – Trung, quan hệ thương mại

**43. Quan hệ thương mại Việt Nam – Cộng hòa Liên Bang Đức giai đoạn 2010-2020 và triển vọng/** Đặng Hoàng Linh, Nguyễn Lan Phương// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 1(124) .- Tr. 51-68 .- ISBN.1859-0608.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ thương mại Việt Nam – Cộng hòa Liên Bang Đức giai đoạn 2010-2020. Trong bối cảnh đó, việc đưa quan hệ hợp tác thương mại giữa Việt Nam và Đức đi vào chiều sâu là cần thiết để hỗ trợ hiệu quả và tích cực cho doanh nghiệp hai bên.

**Từ khóa**: Kinh tế, thương mại Việt – Đức, hợp tác

**44. Quan hệ thương mại Việt Nam – Hàn Quốc giai đoạn 2010-2020 và triển vọng/** Nguyễn Vinh Thành, Hàn Lam Giang// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 2(125) .- Tr. 75-98 .- ISBN.1859-0608.

**Nội dung**: Đánh giá những thành tựu trong hợp tác thương mại Việt Nam – Hàn Quốc thời gian qua, từ đó đưa ra những giải pháp góp phần nâng cao hơn nửa quan hệ hợp tác thương mại giữa hai quốc gia.

**Từ khóa**: Kinh tế, thương mại, Việt Nam – Hàn Quốc, hợp tác

**45. Quan hệ thương mại Việt Nam – Nhật Bản giai đoạn từ nay tới 2025 và tầm nhìn tới 2023**/ Tô Bình Minh// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 7-13.

Nội dung: Bài viết bàn về những vấn đề còn tồn tại trong quan hệ thương mại Việt Nam – Nhật Bản trong thời gian qua và một số đề xuất thúc đẩy quan hệ thương mại giữa hai nước trong giai đoạn từ nay tới 2025 và tầm nhìn tới 2030.

**Từ khóa:** Quan hệ thương mại, quan hệ Việt Nam – Nhật Bản

**46. Quan hệ Trung – Mỹ năm 2021/** Nguyễn Huy Quý// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 2(246) .- Tr. 27-35 .- ISBN.08683670.

**Nội dung**: Phân tích đánh giá quan hệ Trung Quốc – Mỹ từ sau ngày tân Tổng thống Mỹ Joe Biden lên cầm quyền (20/11/2021) trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, an ninh – quốc phòng, kinh tế - thương mại.

**Từ khóa**: Quan hệ Trung – Mỹ, Trung Quốc, Mỹ, 2021

**47. Quan hệ Trung Quốc – EU trong năm 2021/** Nguyễn Văn Lịch, Nguyễn Thị Quỳnh Anh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 2(246) .- Tr. 36-45 .- ISBN.08683670.

**Nội dung**: Trình bày quan hệ Trung Quốc – EU trong năm 2021. Về kinh tế, quan hệ thương mại song phương vẫn ổn định. Tuy nhiên, Hiệp định đầu tư vẫn chưa được EU phê chuẩn. Các quan hệ khác cũng không được tốt đẹp. Năm 2022, EU có nhiều sự kiện có thể tác động đến quan hệ EU – Trung Quốc. Dự đoán là quan hệ này khó tốt hơn được so với quá khứ, nhưng quan hệ kinh tế vẫn sẽ ổn định.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Mỹ, EU, quan hệ Trung Quốc – EU, 2021

**48. Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản trong bối cảnh đại dịch Covid-19/** Trần Hoàng Long, Trần Thị Hải Yến// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- số 3(253) .- Tr. 26-37 .- ISSN 2354-077XX.

**Nội dung**: Bài viết xuất phát từ những tác động đại dịch Covid-19, sự biến đổi của môi trường quốc tế và khu vực và phân tích thực trạng quan hệ Việt Nam – Nhật Bản trên một số lĩnh vực chính, đưa ra một số đánh giá về mối quan hệ này.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản, chính trị - ngoại giao, đại dịch Covid-19

**49. Thế khó của Ấn Độ trước khủng hoảng Myanmar/** Phan Cao Nhật Ánh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- số 4(113) .- Tr. 25-30 .- ISBN.0866-7314.

**Nội dung**: Bài viết phân tích tầm quan trọng của mối quan hệ ngoại giao Ấn Độ - Myanmar, lý giải tình thế tiến thoái lưỡng nan của Ấn Độ trước khủng hoảng Myanmar. Myanmar có vị trí chính trị quan trọng, giữ vai trò kết nối cao trong chiến lược kinh tế của Ấn Độ.

**Từ khóa**: Ấn Độ, chính trị, khủng hoảng, Myanmar, quan hệ ngoại giao

**50. Thực trạng kết nối cứng và kết nối mềm giữa Hàn Quốc với CHDCND Lào/** Nguyễn Duy Dũng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- số 2(263) .- Tr. 3-14 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ thực trạng kết nối cứng (cơ sở hạ tầng, logistic…) và kết nối mềm (chính trị, ngoại giao, thương mại đầu tư, viện trợ phát triển chính thức, nguồn nhân lực và văn hóa xã hội) giữa Hàn Quốc và Lào thời gian qua.

**Từ khóa**: Quan hệ Hàn Quốc – Lào, kết nối cứng, kết nối mềm, GMS

**51. Vài nhận thức về giá trị cốt lõi trong hành xử đối ngoại của Mỹ và Trung Quốc/** Nguyễn Anh Cường, Trần Quang Khải, Nguyễn Thị Phương Linh// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- số 2(287) .- Tr. 23-34 .- ISSN 2364-0745.

**Nội dung**: Bài viết không chỉ tập trung phân tích nhận thức về giá trị cốt lõi trong hành xử đối ngoại cảu Mỹ và Trung Quốc, mà còn đi sâu vào so sánh các giá trị qua các thế hệ lãnh đạo của hai quốc gia để thấu hiểu các điểm khác biệt và tương đồng căn bản nhất.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, chính sách đối ngoại của Mỹ, chính sách đối ngoại của Trung Quốc, tự do, phục hưng

**52. Vai trò của Asean trong hợp tác quốc phòng của các cường quốc ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương**/ Trương Thị Lê Hồng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- số 2(111) .- Tr. 17-22.

**Nội dung**: Trình bày vai trò của Asean trong hợp tác quốc phòng của các cường quốc ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Hợp tác quốc phòng là một trong những kênh hoạt động đối ngoại quan trọng và là một trong những công cụ chiến lược nhằm mở rộng quan hệ đối ngoại, đồng thời góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên chính trường quốc tế.

**Từ khóa**: Asean, cường quốc, hợp tác quốc phòng, khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương

**53. Vai trò của công tác đối ngoại trong việc phát huy nguồn lực sức mạnh mềm Việt Nam trong tình hình mới/** Lê Hải Bình, Lý Thị Hải Yến// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 1(124) .- Tr. 37-50 .- ISBN.1859-0608.

**Nội dung**: Nghiên cứu và xác định các yếu tố của nguồn lực sức mạnh mềm Việt Nam, đánh giá thực tiễn công tác đối ngoại phát huy sức mạnh mềm và đề xuất một số giải pháp.

**Từ khóa**: Sức mạnh mềm Việt Nam, chính sách đối ngoại

**54. Vai trò của Đài Loan trong cạnh tranh Mỹ - Trung về công nghiệp bán dẫn/** Nguyễn Thị Hải Yến// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- số 3(288) .- Tr. 3-12 .- ISBN.2354-0745.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích cạnh tranh Mỹ - Trung trong ngành công nghiêp bán dẫn và làm rõ vai trò của Đài Loan trong chuỗi cung ứng này, bài viết đưa ra một số nhận xét về thách thức và cơ hội đối với Việt Nam trong bối cảnh cạnh trang Mỹ - Trung về công nghiệp bán dẫn ngày càng tăng.

**Từ khóa**: Quan hệ Mỹ - Trung, vấn đề đài loan, cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung, công nghiệp bán dẫn

**55. Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ**/ Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Ngọc Vĩnh Phúc// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- số 2(111) .- Tr. 47-52.

**Nội dung**: Khái quát lại tiến trình hình thành thuật ngữ Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do và mở, sự triển khai chiến lược dưới thời tổng thống Donald Trump, và những thay đổi dưới Chính quyền Biden. Đồng thời đánh giá xem quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã có những bước tiến nào trong nhiệm kỳ của Tổng thống Donal Trump và Tổng thống Joe Biden, từ đó đưa ra những dự đoán trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đối với Việt Nam dưới thời Tổng thống Joe Biden.

**Từ khóa**: Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, tự do và mở, chính sách đối ngoại, Hoa Kỳ, Việt Nam

**56. Xu hướng trong quan hệ của Mỹ với Đông Nam Á dưới thời tổng thống Joe Biden/** Cù Chí Lợi// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- số 1(262) .- Tr. 25-35.

**Nội dung**: Phân tích chính sách của Mỹ với khu vực Đông Nam Á trong những năm gần đây, và đưa ra một số nhận xét về chính sách của chính quyền Joe Biden với các nước trong khu vực trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Mỹ, Đông Nam Á, quan hệ kinh tế, chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Ảnh hưởng của đa dạng hóa di cưu đến thị trường lao động ở Việt Nam/** Hoàng Xuân Trung//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 525 .- Tr. 36 – 44.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng số liệu khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2018 để ước lượng tác động của đa dạng hóa dư đến lao động ở Việt Nam. Chỉ số đa dạng hóa di cư được tính toán dựa trên chỉ số Herfindahl Hirshman đã được sử dụng ở các nghiên cứu trước đây. Kết quả ước lượng cho thấy, người lao động sống ở những tỉnh có chỉ số đa dạng hóa di cư cao thì kiếm được mức tiền lương cao hơn so với người lao động sống ở những tỉnh có chỉ số đa dạng di cư thấp. Tương tự, chỉ số đa dạng hóa di cư làm tăng cơ hội cho người lao động được ký hợp đồng lao động, được doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội và được hưởng lương ngày lễ. Phát hiện của nghiên cứu này gợi ý rằng, việc hạn chế di cư thông qua đăng ký hộ khẩu là chính sách cản trở phát triển kinh tế và việc loại bỏ hộ khẩu hoặc đơn giản hóa thủ tục đăng ký hộ khẩu cần thiết.

T**ừ khóa:** Đa dạng hóa, di cư, thị trường lao động

**2. Ảnh hưởng của hợp tác đổi mới sáng tạo đến mức độ đa dạng về loại hình và cấp độ đổi mới sáng tạo/**Nguyễn Minh Ngọc//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 525 .- Tr. 59 – 66.

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của hợp tác đổi mới sáng tạo đến mức độ đa dạng về loại hình và cấp độ đổi mới sáng tạo ở các doanh nghiệp. Nghiên cứu được thực hiện với mẫu nghiên cứu gồm 201 doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả cho thấy, hợp tác đổi mới sáng tạo có ảnh hưởng tích cực đến mức độ đa dạng về loại hình đổi mới sáng tạo, cấp độ mới sản phẩm và cấp độ đổi mới quy trình. Kết quả nghiên cứu gợi ý rằng, hợp tác đổi mới sáng tạo là một chiến lược mà các doanh nghiệp nên theo đuổi để tăng cường đổi mới sáng tạo. Để thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở các doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước nên triển khai các hoạt động, dự án hỗ trợ các doanh nghiệp hợp tác đổi mới với nhau, cũng như với các viện nghiên cứu và trường đại học.

**Từ khóa:** Hợp tác đổi mới sáng tạo, đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình

**3. Bắt đầu hành trình chuyển đổi từ bán sản phẩm dệt may sang bán giá trị (Value Based Selling**)/ Đặng Huyền, Thăng Long// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 78-81.

**Nội dung**: Dư địa từ năng suất, cải tiến kỹ thuật, đầu tư thiết bị tự động hóa cao hơn càng ngày càng hẹp đi với yêu cầu ngày càng cao trong chất lượng cuộc sống của người việt nam. Xu thế này là tất yếu của một nền kinh tế tăng trưởng mạnh hàng đầu thế giới như Việt Nam.

**Từ khóa**: Sản phẩm, bán hàng, kinh tế, dệt may

**4. Bức tranh ngành thời trang năm 2022: những gam màu sáng**/ Vương Đức Anh// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 58-61.

**Nội dung**: Các giám đốc điều hành trong ngành thời trang toàn cầu nhìn nhận năm 2022 lạc quan một cách thận trọng. Trong khi một số thị trường đang bắt đầu phục hồi sau 18 đến 20 tháng gián đoạn do đại dịch nhờ sự gia tăng thương mại điện tử và chi tiêu trong nước thì những thách thức do tắc nghẽn chuỗi cung ứng và nhu cầu tiêu dùng không đồng đều khiến ngành thời trang suy giảm tăng trưởng trong tương lai.

**Từ khóa**: Thời trang, ngành dệt may

**5. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng hóa đơn điện tử của doanh nghiệp tại chi cục thuế quận Tân Phú – Tp. Hồ Chí Minh/** Nguyễn Minh Tuấn, Đỗ Viễn Châu// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 24-33.

**Nội dung**: Nội dung nghiên cứu tìm hiểu và xác định các yếu tố chính ảnh hưởng đến ý định sử dụng hóa đơn điện tử của doanh nghiệp tại Chi cục Thuế Tân Phú. Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu gồm 6 yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng hóa đơn điện tử của doanh nghiệp tại Chi Cục Thuế theo mức độ ảnh hưởng từ cao đến thấp.

**Từ khóa**: Hóa đơn điện tử, doanh nghiệp, hành vi khách hàng

**6. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với chất lượng dịch vụ tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bình Phước**/ Lê Thị Kim Hoa, Đoàn Thành Long, Võ Anh Kiệt// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 34-44.

**Nội dung:** Nghiên cứu được thực hiện thông qua phương pháp nghiên cứu định tính, nghiên cứu định lượng và được kiểm định bằng phần mềm ứng dụng SPSS. Kết quả nghiên cứu cho thấy 5 yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với chất lượng dịch vụ tại BIDV chi nhánh Bình Phước. Từ kết quả nghiên cứu tác giả đã đề xuất 5 hàm ý quản trị nhằm nâng cao hơn nữa sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với chất lượng dịch vụ.

**Từ khóa**: Khách hàng, sự hài lòng, chất lượng dịch vụ, Ngân hàng thương mại

**7. Các yếu tố ảnh hưởng tới mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc tại doanh nghiệp/**Trương Tuấn Linh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trương Thị Việt Phương//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 68 - 72.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc tại doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, doanh nghiệp, cách mạng công nghiệp 4.0

**8. Công tác thanh tra, kiểm tra : tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường/** Lê Vũ Tuấn Anh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 3 (377) .- Tr. 49-51.

**Nội dung:** Trình bày một số kết quả công tác thanh tra, kiểm tra; nêu những thuận lợi, khó khăn trong công tác thanh tra, kiểm tra; từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra về tài nguyên và môi trường.

**Từ khóa**: Tài nguyên môi trường, quản lý nhà nước, công tác thanh tra, kiểm tra

**9. Cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng tại Việt Nam trong bối cảnh mới**/ Trần Thị Hồng Minh// Tài chính .- 2022 .- Số 768+769 .- Tr. 32-36.

**Nội dung:** Cơ cấu lại kinh tế giúp phân bổ lại nguồn lực cho phát triển trên phạm vi quốc gia nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Cơ cấu lại nền kinh tế là một nội dung lớn, quan trọng và cấp bách đối với Việt Nam hiện nay, nhất là khi Việt Nam đang nỗ lực đổi mới mô hình tăng trưởng để phát triển nhanh, bền vững trong bối cảnh thế giới và trong nước thay đổi sâu sắc sau dịch bệnh COVID-19.

**Từ khoá**: Mô hình tăng trưởng, tăng trưởng kinh tế, Cơ cấu lại nền kinh tế

**10. Cơ chế thuế biên giới các-bon của EU tác động thế nào đến hàng dệt may xuất khẩu**/ Văn phòng Hội đồng quản trị Vinatex// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 398 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Chính phủ các quốc gia trên thế giới đặc biệt là các nước phát triển đều có kế hoạch cụ thể để thực hiện mục tiêu trung hòa các bon từ nay đến năm 2050 và có tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất thương mại toàn cầu.

**Từ khóa**: Thuế, biên giới các bon, ngành dệt may, xuất khẩu, EU

**11. Cơ hội, thách thức đối với tăng trưởng xanh trong bối cảnh hậu Covid-19 tại Việt Nam và định hướng hoàn thiện**/ Trần Linh Huân, Lê Phạm Anh Thơ, Trần Minh Thiện// Ngân hàng .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 11-16.

**Nội dung:** Bài viết tập trung vào đánh giá, làm rõ một số cơ hội và thách thức đối với tăng trưởng xanh trong bối cảnh hậu Covid-19 tại Việt Nam, từ đó đưa ra một số định hướng hoàn thiện.

**Từ khoá**: Cơ hội, tăng trưởng xanh, hậu Covid-19, thách thức

**12. Chính sách cổ tức của các công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/**Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Đức Thạch Diễm//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 52 - 55.

**Nội dung:** Bài viết tập trung làm rõ thực trạng chính sách cổ tức trên cơ sở hàm ý chính sách cổ tức cho các công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. **Từ khóa:** Chính sách cổ tức, công ty chứng khoán, bình thường mới

**13. Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương/** Nguyễn Thị Phương Hoa// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 73-75.

**Nội dung:** Thực trạng chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; những triển vọng và thách thức đối với sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

**Từ khoá**: Chính sách đối ngoại, Liên bang Nga, Châu Á - Thái Bình Dương

**14. Chính sách giảm nghèo bền vững ở Việt Nam/**Hà Minh Sơn, Vũ Bảo Quế Anh, Đỗ Nguyễn Mai Trang//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 5 - 7.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề liên quan đến nghèo, giảm nghèo, chính sách giảm nghèo bền vững. Từ đó tổng kết thực tế chính sách giảm nghèo bền vững của Việt Nam trong thời gian qua, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân, đề xuất một số giải pháp để thực hiện giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn 2030 và mục tiêu phát triển bền vững của thế giới giai đoạn 2015 - 2030.

**Từ khóa:** Giảm nghèo bền vững, chính sách giảm nghèo bền vững

**15. Chính sách tài chính đối với phát triển xanh ở một số quốc gia và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam/**Trần Mạnh Tiến//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 80 - 83.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu về các công cụ tài chính cũng như xu hướng sử dụng công cụ tài chính đối với phát triển xanh ở một số quốc gia từ đó rút ra một số bài học cho Việt Nam. **Từ khóa:** Chính sách tài chính, công cụ tài chính, tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững

**16. Chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn trong sản xuất công nghiệp tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Thục// Môi trường .- 2021 .- Số 11 .- Tr. 25-28.

**Nội dung:** Thực trạng liên kết trong sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường vùng; Kinh nghiệm quốc tế về liên kết sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường trong xây dựng quy hoạch vùng; Đề xuất một số định hướng đẩy mạnh liên kết sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường trong xây dựng quy hoạch vùng.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, công nghiệp, chính sách

**17. Chủ động thích ứng linh hoạt trong tình hình thị trường nhiều bất ổn**// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 399 .- Tr. 9-13.

**Nội dung**: Trong những ngày gần đây, trên bình diện quốc tế, xung đột giữa Nga và Ukraine đã gây ra những tác động lớn tới an ninh, địa chính, chính trị ảnh hưởng lớn tới kinh tế toàn cầu. Kèm theo đó là rủi ro lạm phát, suy thoái, điều kiện tăng trưởng chậm, tỷ lệ thất nghiệp cao.

**Từ khóa**: Kinh tế, thị trường, ngành dệt may

**18. Chủ trương phát triển kinh tế biển và quy hoạch không gian biển quốc gia ở Việt Nam/** TS. Tạ Đình Thi, TS. Nguyễn Lê Tuấn, ThS. Nguyễn Ngọc Sơn, ThS. Nguyễn Chí Công// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 11-13.

**Nội dung:** Chiến lược bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 nêu quan điểm xuyên xuốt “Phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển, đảm bảo hài hòa giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển,… phát huy tiềm năng, lợi thế của biển, tạo động lực phát triển kinh tế đất nước” và quy hoạch không gian biển được xem là công cụ quản lý nhà nước chủ đạo phát triển bền vững biển và hải đảo.

**Từ khóa**: Kinh tế biển, quy hoạch không gian biển, phát triển kinh tế biển

**19. Chuỗi cung ứng bền vững trong ngành dệt may**/ Văn phòng Hội đồng quản trị Vinatex// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 398 .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Xu hướng bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế xã hội ngày càng chú trọng. Ngành dệt may cũng có những đổi mới về mục tiêu phát triển công nghệ để đáp ứng xu thế của chuỗi cung ứng bền vũng như sử dụng nguyên liệu sạch, nguyên liệu tái chế, sản xuất xanh sản xuất bền vững gắn với bảo vệ môi trường trách nhiệm xã hội.

**Từ khóa**: Chuỗi cung ứng, ngành dệt may, phát triển bền vững

**20. Chuyển đổi kinh tế số : thách thức và giải pháp đối với Việt Nam/**Đỗ Thị Lan Anh//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 16 - 19.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tổng quan về sự phát triển kinh tế số tại thị trường Việt Nam trong thời gian vừa qua, từ đó phân tích những thách thức đặt ra và đề xuất kiến nghị những giải pháp nhằm tìm ra cơ hội nhập và thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động này tại thị trường Việt Nam. **Từ khóa:** Kinh tế số, cơ hội, thách thức

**21. Chuyển đổi số trong quản lý tài chính để phát triển kinh tế số ở tỉnh Bắc Giang/**Nguyễn Thị Loan//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 66 - 69.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá một cách khách quan tình hình phát triển kinh tế của tỉnh Bắc Giang thời gian qua và đưa ra một số giải pháp để chuyển đổi số trong quản lý chính để giúp đẩy mạnh phát triển kinh tế của tỉnh theo đúng xu hướng nền kinh tế số. **Từ khóa:** Chuyển đổi số, kinh tế số, tài chính

**22. Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số/** Ngô Tuấn Anh, Nguyễn Phạm Anh//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 124 – 127.

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá, phân tích những cơ hội và thách thức đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp của Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số, từ đó đưa ra các khuyến nghị để phát huy hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam thời gian tới.  
T**ừ khóa:** Chuyển đổi số, kinh tế số, doanh nghiệp

**23. Di cư lao động có đóng góp đa dạng hóa thu nhập của hộ gia đình? Trường hợp của đồng bằng Sông Cửu Long/** Huỳnh Trường Huy, Lê Thị Chúc Mai, Nguyễn Phú Son// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 298 .- Tr. 92-100.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm phân tích đa dạng hóa thu nhập gắn với thực trạng di cư từ 1.905 hộ gia đình tại Đồng bằng Sông Cửu Long, được trích lọc từ dữ liệu Điều tra mức sống dân cư Việt Nam năm 2016. Dựa theo lý thuyết chiến lược đa dạng hóa thu nhập của Ellis (2000), di cư lao động (Stark & Bloom, 1985), và chỉ số Herfindahl-Hirschman. Kết quả phân tích cho thấy nhóm hộ có thành viên di cư hoặc khó khăn về kinh tế thể hiện mức độ đa dạng hóa thu nhập cao hơn so với nhóm hộ khác tại địa phương. Đáng quan tâm hơn, kết quả ước lượng cho thấy sự ảnh hưởng tích cực của di cư và dòng tiền gửi về đến chiến lược đa dạng hóa thu nhập, cụ thể nhằm cải thiện đời sống. Từ những kết quả nghiên cứu, một vài đề xuất nghiên cứu chuyên sâu về đa dạng hóa thu nhập và di cư lao động, cũng như hàm ý chính sách thúc đẩy đa dạng hóa thu nhập nhằm cải thiện thu nhập của hộ đã được chỉ ra.

**Từ khoá**: Đa dạng hóa thu nhập, di cư lao động, hộ gia đình, Đồng bằng Sông Cửu Long

**24. Doanh nghiệp linh hoạt ứng phó khi lao động nhiễm Covid-19 gia tăng**/ Xuân Quý// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 399 .- Tr. 28-29.

**Nội dung**: Năm 2021 mặc dù chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng ngành dệt may Việt Nam đã vững vàng vượt qua khó khăn, duy trì được sự phát triển chuỗi cung ứng toàn cầu. Thành tích của ngành dệt may Việt Nam Vinatex vẫn phát huy được vai trò đầu tầu hạt nhân với kết quả tốt nhất.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, Đại dịch Covid-19, lao động

**25. Đánh giá năng lực cạnh tranh của công ty dịch vụ Mobifone khu vực 8/**Nguyễn Hồng Nga, Phạm Văn Khánh//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 524 .- Tr. 85 - 97.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá năng lực cạnh tranh của công ty dịch vụ Mobifone khu vực 8 thông qua mười tiêu chí với số liệu được thu thập từ khảo sát, đồng thời chỉ ra những nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của công ty. Nghiên cứu cũng đưa ra được sau giải pháp để nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.

**Từ khóa:** Năng lực cạnh tranh, viễn thông, doanh nghiệp

**26. Đầu tư công với tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam trong bối cảnh đại dịch covid -19/**Đỗ Đình Thu, Phùng Thanh Loan//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 18 - 21.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng đầu tư công của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020 từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm đẩy mạnh đầu tư công hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong những năm tiếp theo.

**Từ khóa:** Đầu tư công, tăng trưởng kinh tế, đại dịch

**27. Đề xuất điều chỉnh bộ chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững quốc gia ở khía cạnh giáo dục áp dụng đối với vùng Tây Nam bộ/** Lương Thùy Dương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 13-15.

**Nội dung:** Mục tiêu phát triển bền vững là một trong những ưu tiên hàng đầu trong các chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn của chính phủ Việt Nam. Theo đó, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chương trình phát triển của quốc gia, của các ngành đại phương đã lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững. Bài viết phân tích những luận cứ khoa học nhằm đề xuất chỉnh bộ chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững quốc gia ở khía cạnh giáo dục áp dụng đối với vùng Tây Nam bộ.

**Từ khoá**: Điều chỉnh bộ chỉ tiêu đánh giá, phát triển bền vững quốc gia, vùng Tây Nam bộ

**28. Định hướng hoàn thiện chính sách tài chính đối với FDI ở Việt Nam/**Bùi Văn Vần, Đặng Phương Mai//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 26 - 31.

**Nội dung:** Bài viết chủ yếu đề cập 2 chính sách tài chính chủ yếu là chính sách thế và chính sách tài chính về đất đai đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam. **Từ khóa:** Chính sách tài chính, đầu tư trực tiếp nước ngoài, thu hút FDI, chính sách thuế, chính sách tài chính về đất đai

**29. Đóng góp của các ngân hàng nước ngoài trong tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam/** Hoàng Nguyên Khai, Nguyễn Đắc Hưng// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- số 3(288) .- Tr. 52-61 .- ISBN.2354-0745.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích thực trạng đầu tư và hoạt động của các ngân hàng nước ngoài ở Việt Nam trong những năm vừa qua, bài viết rút ra một số nhận xét gắn với việc tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trong tiến trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

**Từ khóa**: Ngân hàng nước ngoài, vốn quốc tế, nền kinh tế, ngân hàng Việt Nam

**30. Đóng góp tài chính để thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu (EPR) đối với tái chế các sản phẩm bao bì**/ Lê Thu Hoa// Môi trường .- 2022 .- số 3 .- Tr. 36-40.

**Nội dung**: Bài viết đề xuất một số nội dung về xác định đóng góp tài chính thực hiện EPR đối với tái chế sản phẩm, bao bì tại Việt Nam. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 54 quy định trách nhiệm tái chế chất thải của tổ chức, cá nhân sản xuất nhập khẩu các nhóm sản phẩm đóng góp tài chính vào quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam.

**Từ khóa**: Tái chế sản phẩm, bảo vệ môi trường, tài chính, xuất nhập khẩu

**31. Đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam/**Đinh Lê Hạnh, Dương Minh An//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 85 - 88.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp Việt Nam, thị trường xuất khẩu

**32. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn tới/** Phạm Thị Thùy Dương// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 37-39.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá lại những kết quả tích cực của kinh tế tập thể, mà nòng cốt là kinh tế hợp tác xã kể từ khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, từ đó kiến nghị một số giải pháp nhằm tiếp tục thúc đẩy hình thức kinh tế này phát triển trong bối cảnh mới.

**Từ khóa:** Kinh tế quốc dân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, ngân sách nhà nước

**33. Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam/** Nguyễn Đình Hòa, Ma Ngọc Ngà//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 525 .- Tr. 45 – 58.

**Nội dung:** Đổi mới sáng tạo là chìa khóa để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh. Công nghiệp chế biến, chế tạo là ngành kinh tế quan trọng trong nền kinh tế và là con đường dẫn đến công nghiệp hóa thành công. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để phân tích, đánh giá thực trạng đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, doanh nghiệp chế biến, chế tạo chưa thực sự quan tâm đến hoạt động đổi mới sáng tạo. Đây là thách thức đối với Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cần quan tâm giải quyết để vượt qua bẫy giá trị gia tăng thấp.

**Từ khóa**: Đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp, chế biến, chế tạo

**34. Gắn kết phát triển giáo dục đại học với phát triển kinh tế ở Việt Nam/** Mai Ngọc Anh//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 525 .- Tr. 25 – 35.

**Nội dung:** Giáo dục đại học không chỉ góp phần đưa Việt Nam từ một quốc gia nghèo trở thành quốc gia có thu nhập trung bình thấp, mà còn góp phần giải quyết một số vấn đề bất bình đẳng trong xã hội. Tuy nhiên, giáo dục đại học chưa thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng theo chiều sâu, sự gắn kết giữa giáo dục đại học với doanh nghiệp trong phối hợp nghiên cứu, giảng dạy còn hạn chế. Do đó, nghiên cứu đưa ra hai nhóm khuyến nghị nhằm đưa Việt Nam trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao vào năm 2025 trên cơ sở thúc đẩy sự liên kết giữa giáo dục đại học và phát triển kinh tế trong giai đoạn tới. Cụ thể phát triển giáo dục đại học tinh hoa, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế tăng trưởng theo chiều sâu; thúc đẩy gắn kết giáo dục đại học với doanh nghiệp và thị trường lao động.  
T**ừ khóa:** Giáo dục đại học, tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế

**35. Giải pháp đào tạo lại lao động trong Cách mạng Công nghiệp 4.0 tại Tp. Hồ Chí Minh**/ Lê Thanh Hải, Đào Trung Thành, Nguyễn Trúc Vân// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 80-87.

**Nội dung**: Nghiên cứu này cung cấp dữ liệu đánh giá lại, dự báo nhu cầu việc làm và khả năng đáp ứng của lực lượng lao động trong một số ngành, nghề tại TP. Hồ Chí Minh. Đồng thời bài viết đánh giá thực trạng và đưa ra một số giải pháp tái đào tạo lực lượng lao động trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Tp. Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Cách mạng, Công nghiệp 4.0, đào tạo, Tp. Hồ Chí Minh

**36. Giải pháp phát triển bền vững kinh tế trang trại tỉnh Thanh Hóa/**Lương Xuân Thành//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 80 - 82.

**Nội dung:** Kinh tế trang trại tỉnh Thanh Hóa đã góp phần không nhỏ trong việc thay đổi bộ mặt của nông thôn, nông nghiệp, tác động tích cực đến việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn nông nghiệp trên bước đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Với những bước đi đầu trong quá trình tổ chức sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp, nông thôn, nhằm mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, nuôi trồng thủy sản. Mặc dù đã có những thành công đáng ghi nhận, song không tránh khỏi những thiếu sót, tồn tại nhất định. Vì vậy, cần có những giải pháp hữu hiệu để kinh tế trang trại tỉnh Thanh Hóa phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Phát triển bền vững, kinh tế trang trại

**37. Giải pháp phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong bối cảnh Covid-19/** Nguyễn Thường Lạng// Ngân hàng .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 6-12.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng phát triển kinh tế ở Việt Nam; thách thức đối với phát triển kinh tế ở Việt Nam; giải pháp phát triển kinh tế số ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Phát triển kinh tế, kinh tế số, Covid-19

**38. Giải pháp tăng cường nguồn thu từ đất ở Việt Nam theo cơ chế thị trường/**Ngô Thế Chi//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 32 - 35.

**Nội dung:** Đất đai là nguồn tài nguyên, tài sản quan trọng của quốc gia, là tư liệu sản xuất đặc biệt cho mọi hoạt động sản xuất và đời sống. Trong cơ chế thị trường, quản lý kinh tế đất nước được coi là vấn đề trọng tâm của quản lý Nhà nước về đất đai nhằm đảm bảo nguồn tài nguyên đất thực sự trở thành động lực cho quá trình phát triển kinh tế xã hội đảm bảo hài hòa về lợi ích, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Bài viết phân tích các giải pháp tăng cường nguồn thu từ đất ở Việt Nam theo cơ chế thị trường.

**Từ khóa:** Nguồn thu từ đất, quản lý kinh tế đất, cơ chế thị trường, chính sách đất đai

**39. Giải pháp tạo động lực phát triển logistics trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh/**Bùi Thị Hoàng Lan//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 92 - 94.

**Nội dung:** Bài viết phân tích tiềm năng cùng những hạn chế, rào cản trong phát triển logistics trên địa bàn thành phố từ đó đề xuất giải pháp nhằm tạo động lực phát triển mạnh mẽ ngành logistics trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Phát triển logistics, thành phố Hồ Chí Minh

**40. Hình thành trung tâm tài chính quốc tế tại Tp. Hồ Chí Minh: hướng đi tất yếu**/ Tăng Mỹ Sang, Nguyễn Quốc Anh// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 54-62.

Nội dung: Thông qua nguồn dữ liệu thứ cấp, bài viết thực hiện nghiên cứu khái niệm, lợi ích và các yếu tố cần thiết để thành lập Trung tâm tài chính quốc tế. Bài viết đề xuất một số giải pháp cho Thành phố Hồ Chí Minh như tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức tài chính, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, phát triển cơ sở hạ tầng và thúc đẩy sự phát triển của các dịch vụ hỗ trợ.

Từ khóa: Trung tâm tài chính quốc tế, Tp. Hồ Chí Minh

**41. Hiểu đúng về hoạt động quản trị rủi ro trong doanh nghiệp**/ Đặng Huyền, Đoàn Hương// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 398 .- Tr. 36-39.

**Nội dung**: Quản trị rủi ro doanh nghiệp luôn được nhiều doanh nghiệp quan tâm. Trong thời đại ngày nay biến động không ngừng vậy để hiểu một cách chính xác quản trị rủi ro, tại sao phải quản trị rủi ro, đánh giá và kiểm soát rủi ro chúng ta cần có cách tiếp cận quản trị rủi ro thế nào để mang lại hiểu quả cao nhất.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, quản trị rủi ro, hoạt động kinh doanh

**42. Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển Vinatex giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030: tạo đà bứt phá trong điều kiện mới**/ Cao Hữu Chiến// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 12-17.

**Nội dung**: Trong giai đoạn 2022-2025, Vinatex đã xác định mục tiêu chiến lược trở thành một điểm cung cấp giải pháp trọn gói về dệt may thời trang cho khách hàng doanh nghiệp. Từng bước vươn lên thang bậc cao hơn của chuỗi giá trị về thiết kế và thương hiệu. Để cụ thể hóa mục tiêu chiến lược cần một kế hoạch đồng bộ và toàn diện.

**Từ khóa**: Chiến lược phát triển, kế hoạch chiến lược, tập đoàn Vinatex

**43. Kết quả, lợi thế và thách thức trong kết nối kinh tế Việt Nam – Nhật Bản/** Phạm Văn Quốc, Đỗ Thị Quỳnh Anh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- số 4(113) .- Tr. 57-66 .- ISBN.0866-7314.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng kết nối kinh tế Việt Nam – Nhật Bản những năm qua, bài viết đưa ra nhận định về cục diện quan hệ hai nước với những lợi thế và thách thức trong thời gian tới, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả kết nối kinh tế Việt Nam – Nhật Bản nhằm đưa ra quan hệ Đối tác chiến lược đi vào chiều sâu, hướng tới sự phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Kết nối kinh tế, lợi thế, Nhật Bản, thách thức, Việt Nam

**44. Kinh nghiệm của Nhật Bản trong huy động nguồn lực tài chính từ đất đai phục vụ đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị/** NCS. Trần Thái Yên, ThS. Phan Thị Thanh Bình, ThS. Nguyễn Thị Thùy Dung// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 12-13.

**Nội dung:** Đề cập đến những kinh nghiệm thực tiễn trong huy động nguồn lực tài chính đất đai phục vụ đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị của Nhật Bản, trên cơ sở đó, đề xuất một số bài học có thể áp dụng cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Cơ sở hạ tầng, đô thị, nguồn lực tài chính, đất đai, kinh nghiệm, Nhật Bản

**45. Kinh nghiệm phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trên thế giới và bài học cho Việt Nam/**Dương Quốc Khánh//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 88 - 91. **Nội dung:** Doanh nghiệp vừa và nhỏ đã và đang đóng góp lớn cho mạng lưới sản xuất, chuỗi cung ứng hàng hóa và dịch vụ toàn cầu, tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế, khuyến khích sáng tạo và nuôi dưỡng tinh thần kinh doanh, góp phần tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động tại mỗi quốc gia. Đại dịch Covid 19 đã tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế, gây tổn thương và đứt gẫy nhiều chuỗi cung ứng trong đó các doanh nghiệp vừa và nhỏ là đối tượng bị ảnh hưởng nặng nề, nhiều doanh nghiệp ngừng sản xuất thậm chí phá sản. Do đó, việc nghiên cứu các chính sách phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trên thế giới và vận dụng vào Việt Nam có ý nghĩa quan trọng trong việc phục hồi và phát triển.

**Từ khóa:** Kinh nghiệm, doanh nghiệp vừa và nhỏ, quản lý

**46. Kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế nhanh, bền vững ở cấp địa phương và một số khuyến nghị/** Nguyễn Thường Lạng// Ngân hàng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 48-55.

**Nội dung:** Bài viết nêu kinh nghiệm về Phát triển kinh tế địa phương tương đối thành công của một số quốc gia trong khu vực, qua đó, đề xuất một số khuyến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khoá**: Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, địa phương

**47. Kinh nghiệm quốc tế trong hạch toán vốn tự nhiên và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Bích Nguyệt// Môi trường .- 2022 .- số 3 .- Tr. 40-45.

**Nội dung**: Việt Nam cần phải hạch toán và xây dựng các tài khoản quốc gia về vốn tự nhiên, để sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên. Bài viết xem xét một số trường hợp hạch toán vốn tự nhiên trên thế giới và chỉ ra một số bài học kinh nghiệm cho hạch toán vốn tự nhiên ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Hạch toán vốn, kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam

**48. Kinh nghiệm quốc tế về phát triển nền kinh tế tuần hoàn và bài học cho Việt Nam/**Nguyễn Văn Lành//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 49 - 51.

**Nội dung:** Những năm gần đây, Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức về cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu, Việt Nam cần thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn. Bài viết giới thiệu kinh nghiệm thực tiễn tại Thụy Điển và Hà Lan, trên cơ sở đó rút ra một số gợi ý chinh sách cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Kinh tế tuần hoàn, Việt Nam

**49. Kinh nghiệm quốc tế về sử dụng hiệu quả vốn ODA và đề xuất chính sách cho Việt Nam/**Nguyễn Quốc Khánh//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 92 - 96.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm của 5 quốc gia đã sử dụng thành công nguồn vốn ODA, trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị cho Việt Nam về sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA trong điều kiện hiện nay.

**Từ khóa:** ODA, hiệu quả sử dụng ODA, vay nợ, cơ cấu vay nợ, tăng trưởng kinh tế

**50. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng Quy hoạch không gian biển quốc gia trên quan điểm phát triển kinh tế biển xanh/** TS. Tạ Đình Thi, ThS. Nguyễn Ngọc Sơn, ThS. Nguyễn Chí Công// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 7-9.

**Nội dung:** Trình bày những kinh nghiệm của một số quốc gia về xây dựng Quy hoạch không gian biển quốc gia trên quan điểm phát triển kinh tế biển xanh: Ủy ban cấp cao về phát triển bền vững kinh tế đại dương, ủy ban Châu Âu, OECD và Ngân hàng thế giới, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Hàn Quốc, chính quyền bang Victoria, Úc.

**Từ khóa**: Quy hoạch không gian biển, kinh tế biển xanh, kinh nghiệm

**51. Kinh tế dịch vụ tại Việt Nam hiện nay/**Đoàn Xuân Phúc//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 46 - 48.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng phát triển ngành kinh tế dịch vụ tại Việt Nam trong những năm vừa qua trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục phát triển ngành kinh tế dịch vụ tại Việt Nam trong những năm tiếp theo.

**Từ khóa:** Kinh tế dịch vụ, Việt Nam

**52. Kinh tế khu vực Đông Nam Á năm 2021 và triển vọng năm 2022**/ Nguyễn Tuấn Anh, Trương Duy Hòa, Nguyễn Hà Phương// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- số 1(262) .- Tr. 16-24.

**Nội dung**: Bài viết tập trung đánh giá khái quát tình hình kinh tế vĩ mô của khu vực Đông Nam Á năm 2021 cũng như đưa ra nhận định về triển vọng năm 2022 trên cơ sở làm rõ các nhân tố tác động tới kinh tế khu vực này.

**Từ khóa**: Kinh tế Đông Nam Á, Asean, đại dịch Covid-19, triển vọng

**53. Kinh tế thế giới đối mặt với rủi ro tăng trưởng thấp, lạm phát gia tăng**/ Xuân Thanh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 10(595) .- Tr. 40-44.

**Nội dung:** Tình hình lạm phát kinh tế trên thế giới; lãi suất và nợ nần tăng cao; giải pháp duy trì phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Từ khoá**: Kinh tế thế giới, rủi ro tăng trưởng thấp, lạm phát gia tăng

**54. Kinh tế Việt Nam vững bước đi tiếp trong năm con hổ/** Nguyễn Đức Kiên// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Trải qua năm 2021 đầy khó khăn bởi ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19, năm 2022 chính phủ cần ưu tiên đẩy mạnh đầu tư công, hỗ trợ các doanh nghiệp và người lao động bằng chính sách cụ thể… nhằm đưa năm Nhâm Dần là năm xây dựng nền tảng cho việc khôi phục kinh tế sau đại dịch.

**Từ khóa**: Kinh tế Việt Nam, Năm Nhâm Dần

**55. Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2021 hướng tới kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2022-2025**/ Nguyễn Lê Anh, Vũ Thanh Tùng, Phan Văn Tới, Trần Thị Ngọc Trúc, Nguyễn Quốc Phong// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 3-6.

**Nội dung**: Bước vào năm 2021 kinh tế - văn hóa Việt Nam chịu ảnh hưởng không nhỏ của dịch Covid-19. Nhiều chỉ tiêu kinh tế suy giảm, dịch Covid còn diễn biến khó lường, điều này đòi hỏi Chính phủ cần có đối sách thích ứng. Bài viết ngoài ý kiến tham vấn còn góp thêm các chính sách giải pháp nhằm đẩy mạnh sự phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế thế giới theo chiều sâu.

**Từ khóa**: Kinh tế, xã hội, văn hóa

**56. Kinh tế xanh và tăng trưởng xanh ở Việt Nam/** Nguyễn Đình Hoàn, Hồ Khánh Duy, Nguyễn Anh Tuấn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 14-17.

**Nội dung:** Bài viết tổng hợp nhiều quan điểm nhìn nhận, phân tích sự giống và khác nhau giữa các thuật ngữ kết trên. Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế xanh, từ đó đề xuất các giải pháp và các công cụ chính sách nhằm phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Tăng trưởng xanh, kinh tế xanh, phát thải, môi trường

**57. Khai thác tiềm năng phát triển kinh tế biển Ninh Thuận/**Nguyễn Hữu Tuấn,Vòng Thình Nam//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 524 .- Tr. 3 - 12.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, đánh giá những thuận lợi và khó khăn của Ninh Thuận trong phát triển kinh tế biển, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm phát triển kinh tế biển thành một ngành chủ lực, góp phần phát triển kinh tế toàn tỉnh.

**Từ khóa:** Kinh tế biển, phát triển kinh tế, Ninh Thuận

**58. Khai thác tiềm năng và lợi thế trong phát triển kinh tế biển tỉnh Nam Định**/Nguyễn Văn Bảng//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 37 - 39.

**Nội dung:** Kinh tế biển là các hoạt động kinh tế diễn ra trên biển và các hoạt động kinh tế trực tiếp liên quan đến khai thác biển ở dải đất liền ven biển. Việt Nam nói chung và tỉnh Nam Định nói riêng có nhiều tiềm năng và ưu thế về phát triển kinh tế biển cũng như vị trí chiến lược quan trọng đối với khu vực và trên thế giới. Vì thế, kinh tế biển Nam Định đã và đang trở thành một bộ phận quan trọng trong quy mô GDP của tỉnh và có đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển kinh tế quốc gia. Trên cơ sở đó, chính quyền tỉnh đã tập trung khai thác tiềm năng và lợi thế trong phát triển kinh tế biển hướng đến mục tiêu phát triển vùng kinh tế biển trở thành vùng kinh tế động lực phía Nam của tỉnh.

**Từ khóa:** Kinh tế biển, Nam Định

**59. Khánh Hòa tạo đà cho phát triển kinh tế/** Ngô Thu Hiếu// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- số 5(379) .- Tr. 46-48.

**Nội dung**: Để thúc đẩy, tháo gỡ các nút thắt rào cản trong thủ tục pháp lý tạo đà cho kinh tế biển Khánh Hòa phát triển, đòi hỏi tư duy tầm nhìn chiến lược mới đúng đắn và trách nhiệm từ Đảng bộ và Chính quyền. Bên cạnh đó cần các doanh nghiệp, sự chung tay của người dân, sự tiếp sức của Trung ương thông qua cơ chế chính sách dành cho tỉnh Khánh Hòa.

**Từ khóa**: Khánh Hòa, phát triển kinh tế, thúc đẩy kinh tế

**60. Không gian phát triển nhanh và bền vững tại Việt Nam : bằng chứng thực nghiệm theo chuỗi thời gian/** Lý Đại Hùng//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 525 .- Tr. 3 – 12.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá kết quả phát triển nhanh và bền vững tại Việt Nam trong giai đoạn 1990 - 2020. Nội hàm của phát triển nhanh và bền vững được tiếp cận bằng cách kết hợp tăng trưởng nhanh theo thời gian với phát triển bền vững yếu. Cách tiếp cận này được hỗ trợ bởi phương pháp phân tích định tính kết hợp định lượng, với một mô hình vector tự hồi quy cho giai đoạn từ quý II/2008 đến quý II/2021. Bằng chứng thực nghiệm ghi nhận rằng, Việt Nam đã đạt được phát triển nhanh và bền vững trong thời gian vừa qua, tốc độ tăng trưởng thực tế bình quân đang cao hơn so với tốc độ tăng trưởng dài hạn, tỷ lệ tiết kiệm lõi luôn dương, phân phối thu nhập ổn định và tỷ lệ che phủ rừng cải thiện theo tời gian. Tuy nhiên, các kết quả này đang đi kèm với tỷ lệ tiết kiệm lõi suy giảm và bất bình đẳng phân phối thu nhập chậm được cải thiện. Từ đó, bài viết đưa ra một số hàm ý chính sách để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Phát triển bền vững, tăng trưởng kinh tế, phân tích chuỗi thời gian

**61. Khơi nguồn trí tuệ, tài năng sáng tạo của người lao động**/ Nam Cao// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 398 .- Tr. 34-35.

**Nội dung**: Để trở thành đại diện tin cậy của người lao động, đối tác hiệu quả của nhà quản trị thông qua thực hiện nhiệm vụ chính trị, chăm lo đời sống đoàn viên- người lao đông, Công đoàn Dệt May hướng đến hoạt động thiết thực nâng cao chất lượng đội ngũ đoàn viên gắn với thời đại cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khóa**: Người lao động, tài năng, khơi nguồn trí tuệ

**62. Khủng hoảng nợ công trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam trong điều kiện hiện nay/**Lương Quang Hiển, Hoàng Thị Thùy Dung//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 89 - 96.

**Nội dung:** Nợ công là công cụ tài khóa góp phần điều chỉnh các cân đối lớn giữa tiêu dùng (C) - tích lũy (S) - đầu tư (I), điềuchỉnh cơ cấu đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng. Việc vay nự của khu vực công trở thành phổ biến không chỉ ở các quốc gia đang phát triển như Việt Nam mà ở cả những quốc gia phát triển như Mỹ, Đức; không chỉ ở các quốc gia với tiềm lực tài chính mỏng mà còn ở các quốc gia có dự trữ tài chính hàng đầu thế giới như Nhật Bản, Trung Quốc. Từ thực tế tình trạng nợcông trên thế giới, bài viết khuyến cáo chính sách, rút ra một số bài học cho Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Nợ công, chi tiêu của chính phủ, vay nợ, khủng hoảng nợ, bẫy nợ

**63. Khuôn khổ pháp lý thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp nhỏ và vừa/**Nguyễn Thị Thụy Hương//Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 283.- Tr. 8 – 12.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu so sánh khuôn khổ pháp lý của một số quốc gia để phân tích những thách thức có thể có hay áp dụng các quy định khác nhau giúp kích thích sự hình thành và tạo điều kiện để các startup và SME phát triển,đồng thời đẩy mạnh tham gia giám sát và bảo vệ nhà đầu tư.

**Từ khóa:** Khuôn khổ pháp lý, phát triển doanh nghiệp

**64. Mô hình tổ chức linh hoạt: giải pháp thích nghi với môi trường kinh doanh bất định**/ Phạm Văn Tân// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Hai năm qua thế giới thay đổi nhanh và bất định hơn bao giờ hết, việc phân loại công việc và bổ sung các giải pháp phù hợp để triển khai là việc làm cần thiết, đặc biệt trong các lĩnh vực cần đổi mới sáng tạo cao, những nội dung và sản phẩm của nó chưa từng có trong quá khứ. Vì vậy cũng chưa có qui trình hoặc cách thực hiện để có các hướng dẫn đồng bộ.

**Từ khóa**: Hoạt động kinh doanh, mô hình kinh doanh, môi trường kinh doanh

**65. Mối quan hệ giữa du lịch và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam/**Nguyễn Huy Thịnh, Nguyễn Thị Việt Nga//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 8 - 12.

**Nội dung:** Phân tích mối quan hệ nhân quả giữa phát triển du lịch và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam bằng cách sử dụng kiểm định Augmented dickey fuller, kiểm định Phillips perron, kiểm định nhân quả granger trong giai đoạn 1995 - 2019. Từ kết quả nhận được, tác giả đề xuất một số khuyến nghị liên quan đến phát triển du lịch.

**Từ khóa:** Ngành du lịch, tăng trưởng kinh tế, Việt Nam

**66. Một số giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam/** Phạm Kim Thư// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 7-9.

**Nội dung:** Thực trạng phát triển nông nghiệp cao ở Việt Nam, những rào cản trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam và giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao của Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Phát triển nông nghiệp, công nghệ cao

**67. Một số giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển tại Việt Nam/ Nguyễn Anh Dũng**/ /Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 118 - 120.

**Nội dung:** Bài viết trình bày thực trạng phát triển và một số giải pháp đề ra để thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế Việt Nam, phát triển doanh nghiệp

**68. Một số vấn đề lý luận – thực tiễn mới về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam**/ Nguyễn Quang Thuấn// Khoa học Đại học Đại Nam .- 2022 .- số 1, tập A1 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Đại hội toàn quốc lần thứ XIII các văn kiện đã được thảo luận và thông qua. Các văn kiện kết tinh nhiều nội dung mới, sâu sắc trong lĩnh vực trên cơ sở nền tảng của CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa phát triển các văn kiện Đại hội Đảng trong thời kỳ đổi mới và nghiên cứu lý luận.

**Từ khóa**: Lý luận thực tiễn, kinh tế, xã hội chủ nghĩa

**69. Một số vấn đề và giải pháp về chính sách tài khóa nhằm thúc đẩy tăng trưởng bao trùm ở Việt Nam**/Nguyễn Hồng Hoàng Nam//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 19 - 21.

**Nội dung:** Thời gian qua, nhiều công cụ chính sách khác nhau, trong đó có chính sách tài khóa, đã được sử dụng để từng bước hướng tới các mục tiêu về tăng trưởng bao trùm, hiện thực hóa chủ trương "không ai bị bỏ lại phía sau". Chính sách tài khóa được thực hiện chủ động hơn, đảm bảo có sự phối hợp chặt chẽ với các chính sách khác để duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện các mục tiêu về tăng trưởng bao trùm.

**Từ khóa:** Chính sách tài khóa, tăng trưởng kinh tế

**70. Một số vấn đề về thể chế và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số/** Trần Đức Hiệp// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 64-66.

**Nội dung:** Trình bày thể chế và năng lực cạnh tranh; giả thuyết Path Dependence: lời giải thích cho sức ỳ thể chế; một số dề xuất về cải cách thể chế.

**Từ khoá**: Thể chế, năng lực cạnh tranh, quốc gia, chuyển đổi số

**71. Mở rộng quy mô đào tạo tiếng Anh nhằm đáp ứng thị trường xuất khẩu lao động châu Âu sau đại dịch Covid-19/** Vũ Thị Thanh Mai// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 10-12.

**Nội dung:** Tình hình thị trường lao động của Việt Nam sau đại dịch Covid-19, thực trạng xuất khẩu lao động tại Việt Nam, những điều kiện cần đáp ứng khi xuất khẩu lao động sang châu Âu, sự cần thiết mở rộng quy mô đào tạo tiếng Anh để đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu lao động.

**Từ khoá**: Đào tạo tiếng Anh, thị trường xuất khẩu, lao động, đại dịch Covid-19

**72. Nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam/** Phạm Thị Bích Ngần, Phạm Thị Kim Ngân// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 107-109.

**Nội dung:** Xóa đói, giảm nghèo là mục tiêu xuyên suốt, quan trọng hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta. Thời gian qua, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gồm: TP. Hồ Chí Minh, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang đã triển khai hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các địa phương trong Vùng.

**Từ khóa:** Kinh tế trọng điểm, xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, ngân sách nhà nước

**73. Ngành công nghiệp thời trang hậu dịch bệnh: định hình lại các giá trị và tiêu chuẩn tiêu dùng**/ Đỗ Hồng Hạnh// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 398 .- Tr. 50-53.

**Nội dung**: Trong 2 năm trở lại đây ngành công nghiệp thời trang thế giới đang phải đối mặt với những khó khăn thách thức không nhỏ do Đại dịch Covid-19 mang lại. Ngành thời trang là một trong những ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của đại dịch, chỉ sau hàng không, du lịch và khách sạn.

**Từ khóa**: Ngành công nghiệp, thời trang, tiêu dùng

**74. Ngành may Bangladesh: cú hích từ đổi mới/** Vương Đức Anh// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 399 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Bangladesh hiện là một trong những quốc gia cung ứng hàng may mặc đáng tin cậy và uy tín nhất với người mua. Thành tựu này đạt được kéo dài gần bốn thập kỷ rưỡi. Ngành may Bangladesh phục hồi nhanh chóng và bùng nổ ngoạn mục, nâng cao năng lực cạnh tranh và đạt được kết quả mong đợi.

**Từ khóa**: Ngành dệt may, Bangladesh, may mặc

**75. Nghiên cứu các nhân tố tác động đến quyết định mua hàng trên facebook của người tiêu dùng tại thành phố Đà Nẵng**/ Trần Thị Yến Phương// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- số 1(50) .- Tr. 109-118.

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng facebook của người tiêu dùng thành phố Đà Nẵng. Kết quả nghiên cứu chỉ ra nhân tố nhận thức rủi ro, nhận thức sự hữu ích, nhận thức sự thích thú, sự tin cậy, mong đợi về giá ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục mua hàng trên facebook của người tiêu dùng. Qua đó bài viết đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao quyết định mua hàng trên facebook của người tiêu dùng.

**Từ khóa**: Người tiêu dùng, mua hàng trực tuyến, mua hàng trên facebook

**76. Nghiên cứu mối liên hệ giữa trách nhiệm xã hội với việc buộc phải hủy niêm yết các doanh nghiệp thủy sản**/Mai Thị Diệu Hằng//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 34 - 36.

**Nội dung:** Bài báp tập trung nghiên cứu thực trạng và phân tích nguyên nhân của việc một số doanh nghiệp thủy sản niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam phải dừng niêm yết trong những năm gần đây. Từ kết quả nghiên cứu khám phá, bài báo đưa ra một số khuyến nghị về việc chủ động thực hiện trách nhiệm xã hội trên 4 khía cạnh : pháp luật, kinh tế, đạo đức và nhân văn để giúp các doanh nghiệp thủy sản niêm yết phát triển bền vững hơn và gia tăng hiệu quả kinh doanh trong thời gian sắp tới.

**Từ khóa:** Chứng khoán Việt Nam, doanh nghiệp thủy sản

**77. Nghiên cứu phát triển dịch vụ kho lạnh hỗ trợ xuất khẩu nông sản**/Bùi Thị Xuân Hương//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 22 - 24.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng số liệu thứ cấp được thu thập từ báo cáo của các đơn vị, các công trình nghiên cứu. Bài báo đã công bố có liên quan đến vấn đề nghiên cứu; sử dụng phương pháp nghiên cứu phân tích dữ liệu theo thời gian để phân tích thực trạng thị trường kho lạnh của Việt Nam trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp nhằm phát triển dịch vụ kho lạnh hỗ trợ xuất khẩu nông sản.

**Từ khóa:** Xuất khẩu nông sản, thị trường kho lạnh

**78. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ngành dệt giai đoạn 2022-2025: đón đầu xư thế của thời đại mới**/ Phạm Xuân Trình// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Xã hội càng phát triển, nhu cầu càng tăng “con đường tơ lụa” đã đưa những tấm vải lụa là, rực rỡ, quí phái đến khắp các nước đông, tây là món quà thiên nhiên ban tặng cho con người thỏa mãn như một món trang sức, tài sản và thể hiện đẳng cấp trong xã hội. Cuộc cách mạng vải sợi cotton từ Anh và Mỹ giúp thế giới phát triển sản phẩm dệt may.

**Từ khóa**: Ngành dệt may, tơ lụa, phát triển sản phẩm

**79. Nhận diện nền kinh tế “tuần hoàn” trong ngành thời trang**/ Hoàng Thu Hà// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 399 .- Tr. 58-61.

**Nội dung**: Cách tiếp cận nền kinh tế tuần hoàn trong thời trang đang ngày càng trở nên phổ biến như là một chiến lược cho các nhãn hàng khi họ đang cố gắng làm giảm tác động môi tường. Thời trang tuần hoàn đang dần trở thành xu thế chủ đạo.

**Từ khóa**: Kinh tế, thời trang

**80. Nhân tố ảnh hưởng lựa chọn kênh phân phối của hộ sản xuất hàng hóa khu vực Tây Bắc Việt Nam/** Hồ Văn Bắc, Hà Quang Trung, Nguyễn Văn Tâm, ...[et.al]// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 155 .- Tr. 24-31.

**Nội dung:** Kết quả phân tích cho thây nhiều nhân tố ảnh hưởng lựa chọn của nông hộ chọn bán sản phẩm trực tiếp cho công ty chế biến và bán qua hợp tác xã. Tuy nhiên, bán cho thương lái hay trung gian vẫn là kênh tiêu thụ phổ biến của nông hộ trên địa bàn do doanh số thu mua lớn cũng như yêu cầu về phẩm cấp và đồng đều sản phẩm không cao. Các chính sách hỗ trợ tiêu thụ nông sản hàng hóa cần hướng tới việc cải thiện chất lượng sản phẩm thông qua sản xuất theo quy chuẩn VietGAP, mở rộng quy mô thông qua liên kết và cải thiện hiệu quả hoạt động các hợp tác xã.

**Từ khoá**: Sản xuất nhỏ, kênh phân phối, hồi quy đa biến Probit, Tây Bắc Việt Nam

**81. Những động lực tích cực cho kinh tế năm 2022**/ Nguyễn Minh Phong// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 398 .- Tr. 26-29.

**Nội dung**: Ngân hàng thế giới dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tăng tốc trong năm 2022 với mức tăng trưởng GDP đạt mức 5,5% so với mức tăng trưởng bình quân toàn cầu chỉ là 4,1% mà ngân hàng thế giới đã đưa ra trước đó. Việt Nam là thương hiệu quốc gia tăng giá trị nhanh nhất thế giới trong năm 2022.

**Từ khóa**: Kinh tế, tăng trưởng GDP, dự báo kinh tế

**82. Phát triển bảo hiểm sức khỏe tư nhân tự nguyện ở Bắc Âu và gợi ý giải pháp mở rộng bảo hiểm tư nhân ở Việt Nam/**Nguyễn Thị Hương, Mai Văn Sáu, Phạm Mỹ Hằng Phương//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 524 .- Tr. 98 - 106.

**Nội dung:** Bài viết khám phá sự phát triển của thị trường bảo hiểm tư nhân tự nguyện tại các quốc gia Bắc Âu. Các quốc gia Bắc Âu với hệ thống chăm sóc sức khỏe dựa trên nền tảng tài chính mạnh và tham vọng dựa trên thuế để tiếp cận phổ cập đến các dịch vụ toàn diện. Điều này ngụ ý rằng, việc phân phối các nguồn lực chăm sóc sức khỏe nên dựa trên nhu cầu cá nhân, không dựa trên khả năng chi trả. Bất chấp định hướng tư tưởng này, các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe tư nhân mở rộng đáng kể đã gia tăng trong những thập kỷ gần đây. Vai trò phát triển của bảo hiểm tư nhân tự nguyện là khác nhau trên khắp các quốc gia Bắc Âu.

**Từ khóa:** An sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tự nguyện, bảo hiểm tư nhân, Bắc Âu

**83. Phát triển kinh tế Đà Nẵng : hiện trạng, định vị và định hướng phát triển/**Bùi Quang Bình//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 524 .- Tr. 62 - 74.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá quá trình phát triển kinh tế của Đà Nẵng trên các mặt thực trạng, định vị và định hướng phát triển. Những thành công và hạn chế của nền kinh tế Đà Nẵng đã được rút ra từ việc phân tích toàn diện các nội dung phát triển. Đây cũng là cơ sở để rút ra các hàm ý định hướng phát triển cho nền kinh tế này.

**Từ khóa:** Phát triển, Đà Nẵng, tăng trưởng kinh tế, động lực phát triển

**84. Phát triển kinh tế số tại Việt Nam/** Nguyễn Thế Bính// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2021 .- Số 5(590) .- Tr. 39-42.

**Nội dung:** Bài viết tổng hợp những vấn đề chung về kinh tế số, thành quả và những vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế số.

**Từ khoá**: Kinh tế số, phát triển kinh tế số, Việt Nam

**85. Phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp hướng tới phát triển bền vững tại Hải Phòng/** Nguyễn Thị Thùy Linh, Trần Hữu Long, Nguyễn Thị Thư// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 19-21.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp và tình hình phát triển nông nghiệp tuần hoàn tại Hải Phòng dựa trên các điều kiện và thực trạng, từ đó tìm ra những khó khăn và vướng mắc còn tồn tại. Trên cơ sở đó đưa ra các khuyến nghị nhằm đẩy mạnh ứng dụng mô hình sản xuất này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp, phát triển bền vững, kinh tế môi trường, tài nguyên thiên nhiên

**86. Phát triển kinh tế tư nhân ở Bình Dương : những rào cản về tiếp cận vốn và giải pháp khắc phục/** Nguyễn Hồng Thu, Nguyễn Ngọc Tiến//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 151 – 156.

**Nội dung:** Bài viết phân tích vai trò của kinh tế tư nhân tại Bình Dương và nhận diện những rào cản trong tiếp cận vốn vay của khu vực kinh tế này dựa trên các số liệu thống kê và khảo sát nhu cầu về vốn và tiếp cận vốn của các đơn vị kinh tế tư nhân. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các đơn vị kinh tế tư nhân tại tỉnh Bình Dương đang có nhu cầu vốn lớn nhưng việc tiếp cận vốn lại gặp phải những rào cản, cần được tháo gỡ, khắc phục từ chính quyền địa phương phát triển theo hướng bền vững.

T**ừ khóa:** Kinh tế tư nhân, tiếp cận vốn, phát triển, Bình Dương

**87. Phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam trong Cách mạng công nghiệp 4.0/** Nguyễn Thị Luyến// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 40-42.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi những vấn đề chung của nền kinh tế tri thức trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy kinh tế tri thức trong bối cảnh mới.

**Từ khóa:** Kinh tế tri thức, Cách mạng công nghiệp 4.0, lực lượng sản xuất

**88. Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam giai đoạn 2010-2020 : thành quả thực tiễn và gợi ý chính sách/** Phạm Thị Hồng Diệp// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 4-6.

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích thực trạng phát triển kinh tế tư nhân, bài viết đề xuất một số gợi ý chính sách nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn tiếp theo.

**Từ khoá**: Phát triển kinh tế, kinh tế tư nhân

**89. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: mạch nguồn cho tăng trưởng bền vững**/ Anh Trà// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 398 .- Tr. 48-49.

**Nội dung**: Trong bối cảnh kinh tế thị trường, xu hướng toàn cầu hóa và giao lưu quốc tế ngày càng phổ biến thì phát triển bằng trí tuệ bằng sự khác biệt từ tài sản vô hình là nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ quyết định sự thành bại của một doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, tăng trưởng bền vững, doanh nghiệp.

**90. Phát triển thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán trong hội nhập quốc tế/** Mai Ngọc Anh// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Phân tích cơ hội, thách thức đặt ra đối với việc phát triển thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán Việt Nam, bài viết đề xuất các giải pháp để thúc đẩy phát triển thị trường này nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển nền kinh tế số tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Nền kinh tế thị trường, dịch vụ kế toán - kiểm toán

**91. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong nông nghiệp ở Việt Nam**/Nguyễn Anh Trụ, Đặng Thị Kim Hoa, Bùi Thị Lâm//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 10 - 12.

**Nội dung:** Bài viết giải thích ý nghĩa của phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong nông nghiệp Việt Nam. Từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần phát triển thị trường khoa học và công nghệ ở nước ta.

**Từ khóa:** Hội nhập kinh tế quốc tế, khoa học và công nghệ, nông nghiệp

**92. Phát triển xuất khẩu bền vững hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Liên minh Châu Âu: thực trạng và giải pháp**/ Đinh Công Hoàng, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa// Khoa học Đại học Đại Nam .- 2022 .- số 1, tập A1 .- Tr. 58-66.

**Nội dung:** Trên cơ sở đánh giá thực trạng và chỉ ra những nguyên nhân tác động đến phát triển xuất khẩu hàng hóa sang thị trương EU. Bài viết đưa ra một số giải pháp, khuyến nghị chính sách khả thi, nhằm phát triển xuất khẩu bền vững hàng hóa của Việt Nam sang thị trường EU trong bối cảnh hội nhập mới.

**Từ khóa**: Xuất khẩu, hàng hóa, Liên minh Châu Âu, phát triển bền vững

**93. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ trên ví điện tử MOMO : trường hợp khách hàng tại Thành phố Cần Thơ/** Nguyễn Kim Hạnh, Võ Văn Đậu// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 155 .- Tr. 12-23.

**Nội dung:** Kết quả cho thấy tác động của các yếu tố đến ý định sử dụng dịch vụ trên ví điện tử MOMO của khách hàng tại thành phố Cần Thơ, trong đó ảnh hưởng nhiều nhất là yếu tố Nhận thức sự hữu ích và tính dễ sử dụng, kế đến là Nhận thức tín nhiệm, Ảnh hưởng của xã hội; yếu tố Nhận thức chi phí có tác động ngược chiều với ý định sử dụng dịch vụ ví điện tử MoMo. Đối với các nhân tố nhân khẩu học, thông qua kiểm định ANOVA cho thấy không có sự khác biệt đối với ý định sử dụng ví điện tử MoMo giữa các nhóm giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn và thu nhập trung bình của khách hàng.

**Từ khoá**: Ví điện tử, thương mại điện tử, hành vi tiêu dùng, phân tích nhân tố

**94. Phân tích hiệu suất sử dụng năng lực sản xuất trong nuôi trồng thủy sản: Trường hợp các hộ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại tỉnh Khánh Hòa/** Lê Kim Long, Võ Hoàn Hải, Phạm Thị Thanh Bình// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 298 .- Tr. 84-91.

**Nội dung:** Bài báo này trình bày tóm lược nền tảng lý thuyết kinh tế học vi mô về năng lực sản xuất và hiệu suất sử dụng năng lực sản xuất trong nuôi trồng thủy sản. Phương pháp phân tích phi tham số DEA được áp dụng cho các hộ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại tỉnh Khánh Hòa. Kết quả cho thấy hiệu suất sử dụng năng lực sản xuất của các hộ nuôi tôm bình quân đạt 66%, hàm ý rằng, nếu công nghệ sản xuất và diện tích trang trại nuôi tôm giữ nguyên không đổi thì sản lượng tôm của các hộ nuôi bình quân có thể gia tăng tối đa là 51,5% so với mức sản lượng hiện tại. Sử dụng mô hình phân rã hiệu suất sử dụng năng lực sản xuất, nghiên cứu này nhận thấy việc sử dụng dưới mức tối ưu các đầu vào biến đổi trong nuôi tôm là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến hiệu suất sử dụng năng lực sản xuất của các hộ nuôi tôm.

**Từ khoá**: Năng lực sản xuất, hiệu suất sử dụng năng lực, nuôi tôm, nuôi trồng thủy sản, Khánh Hòa

**95. Quan hệ giữa phát triển tài chính và tăng trưởng Kinh tế - nghiên cứu trường hợp tại Việt Nam và Thái Lan/** Nguyễn Văn Chiến// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- số 1(262) .- Tr. 36-47.

**Nội dung**: Đánh giá tác động của phát triển tài chính lên tăng trưởng kinh tế bằng phương pháp hồi quy phân vị. Sử dụng số liệu trong khoảng thời gian từ 1991 đến 2019, kết quả nghiên cứu cho rằng tồn tại mối quan hệ tích cực giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế tại các mức phân vị cao tại Việt Nam, nhưng không tồn tại mối quan hệ này tại Thái Lan.

**Từ khóa**: Phát triển tài chính, tăng trưởng, phân vị, Thái Lan, Việt Nam

**96. Smart contract và các ứng dụng trong nền kinh tế**/ Nguyễn Thị Ánh Ngọc, Nguyễn Thị Diễm// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 110-117.

Nội dung: Bài viết trình bày khái quát các ứng dụng của hợp đồng thông minh trong một số lĩnh vực đời sống, một số ưu điểm vượt trội của hợp đồng thông minh cũng như hạn chế cần lưu ý khi triển khai sử dụng loại hợp đồng này.

Từ khóa: Smart contract, kinh tế

**97. Sóng Duby1600 phương pháp mới dự báo thị trường chứng khoán/**Nguyễn Trung Thành//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 17 - 23.

**Nội dung:** Trên thị trường chứng khoán hiện đang tồn tại nhiều phương pháp khác nhau để dự báo xu thế chuyển động của giá cổ phiếu. Từ các phương pháp phân tích cơ bản đến các phương pháp phân tích kỹ thuật. Mỗi phương pháp đều có những ưu điểm và khuyết điểm riêng. Trong khuôn khổ bài viết này, đề xuất một phương pháp phân tích kỹ thuật mới chủ yếu dựa vào việc phân tích biểu đồ giá chứng khoán.

**Từ khóa:** Thị trường chứng khoán, phân tích kỹ thuật, dải băng Bollinger, khuôn mẫu xúc xích, sóng Duby1600

**98. Sức sống “mãnh liệt” của các doanh nghiệp dệt may khu vực Nam Bộ**/ Cao Nam// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 97-99.

**Nội dung**: Trải qua làn sóng Dại dịch Covid-19 lần thứ 4 với nhứng khó khăn tổn thất nặng nề, nhưng bằng sức mạnh sẵn có cùng với sự đồng lòng quyết tâm của đội ngũ lãnh đạo và tập thể CBNV, nhiều doanh nghiệp dệt may khu vực Nam Bộ vẫn vững vàng vượt qua trong năm 2021 tạo đà phát triển trong năm 2022.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, Nam Bộ, ngành dệt may

**99. Tác động của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động Việt Nam/** Bùi Thùy Dung // Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 98-100.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu tác động của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động Việt Nam. Kết quả cho thấy, thị trường lao động Việt Nam đang chịu ảnh hưởng nặng nề do tác động của đại dịch Covid-19, đó là sự gia tăng mất cân đối cung - cầu lực lượng lao động cũng như tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm. Qua bài viết, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm giúp khôi phục và phát triển thị trường lao động Việt Nam trong trạng thái bình thường mới.

**Từ khóa:** Đại dịch Covid-19, thị trường lao động, người lao động

**100. Tác động của thể chế đến nghèo đa chiều ở Việt Nam**/ Ngô Quốc Dũng// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 296 .- Tr. 2-9.

**Nội dung:** Giảm nghèo và tiến tới xoá bỏ tình trạng nghèo là một trong những mục tiêu cuối cùng trong sự phát triển và thịnh vượng của các quốc gia. Các kết quả giảm nghèo đa chiều khác nhau ở các quốc gia khác nhau là do có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đa chiều và kết quả giảm nghèo đa chiều, trong đó có nhân tố thể chế. Trong bài viết này, tác động của thể chế đến nghèo đa chiều được đánh giá thông qua sử dụng dữ liệu đa tầng cấp hộ và cấp tỉnh ở Việt Nam. Sử dụng mô hình hồi quy Probit đa tầng, bài viết chỉ ra được: (i) Tác động của thể chế đến nghèo đa chiều là khác nhau giữa các địa phương; (ii) Thể chế có tác động “ngược” đến giảm nghèo đa chiều ở khu vực thành thị và những địa phương có mức thu nhập cao.

**Từ khoá**: Thể chế, nghèo đa chiều, khu vực thành thị, khu vực nông thôn, thu nhập

**101. Tạo đà tăng trưởng kinh tế từ vốn đầu tư công/** Nguyễn Văn Tùng// Tài chính .- 2021 .- Số 768+769 .- Tr. 60-63.

**Nội dung:** Trong bối cảnh đại địch COVID-19, đầu tư công được xác định là nguồn vốn “mồi” để thúc đẩy, kích thích nhiều nguồn vốn khác, tạo động lực cho tăng trưởng nền kinh tế. Bám sát kế hoạch được giao, năm 2021, các bộ, ngành, địa phương đã nhanh chóng vào cuộc, phân bổ vốn cho các dự án. Năm 2021, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước đạt 423,6 nghìn tỷ đồng, bằng 84,3% kế hoạch năm. Kết quả này góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô. Việt Nam hiện là một trong số rất ít quốc gia duy trì được mức tăng trưởng dương và xếp trong nhóm những nước tăng trưởng cao trên thế giới.

**Từ khoá**: Tăng trưởng kinh tế, vốn đầu tư công

**102. Tác động của du lịch, phát triển tài chính lên tăng trưởng kinh tế : nghiên cứu qua phương pháp hồi quy phân phối trễ tự hồi quy (ARDL)/**Nguyễn Văn Chiến//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 20 - 24.

**Nội dung:** Đánh giá tác động của ngành du lịch và phát triển tài chính tạo lên tăng trưởng kinh tế thực hiện trong thời gian từ 1995 đến 2020 bằng phương pháp hồi quy phân phối trễ tự hồi quy. Nghiên cứu cho rằng tồn tại tác động tích cực của ngành du lịch lên tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn. Ngoài ra, phát triển tài chính, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và độ mở thương mại không có tác động thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Từ khóa:** Tăng trưởng, du lịch, tác động, phát triển tài chính

**103. Tác động của tăng trưởng kinh tế và chất lượng môi trường lên phát triển tài chính/**Nguyễn Văn Chiến//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 524 .- Tr. 75 - 84.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tác động của tăng trưởng kinh tế và chất lượng môi trường lên phát triển tài chính. Sử dụng dữ liệu bảng tại 24 quốc gia tiêu biểu tại Châu Á trong giai đoạn 2011 - 2019, nghiên cứu đánh giá mức độ phụ thuộc chéo giữa các quốc gia, kiểm tra dừng, đồng tích hợp và phân tích hồi quy theo phương pháp sai số chuẩn Driscoll Kraay, phương pháp bình phương tối thiểu tổng quát khả thi và mô hình hồi quy sai số chuẩn hiệu chỉnh. **Từ khóa:** Phát triển tài chính, phụ thuộc, môi trường, Driscoll Kraay

**104. Tắc nghẽn Logistic tác động đến ngành thời trang**/ Văn phòng Hội đồng quản trị Vinatex// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 62-65.

**Nội dung**: Chi phí logistic tăng cao cùng tình trạng thiếu hụt nhiều loại hàng hóa khiến tình hình trở nên phức tạp hơn, đòi hỏi các công ty thời trang phải suy nghĩ lại về chiến lược tìm nguồn cung ứng trong khi phải thiết lập chuỗi cung ứng tiên tiến, có tính linh hoạt cao hơn để giữ cho sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

**Từ khóa**: Logistic, ngành thời trang

**105. Tăng trưởng kinh tế và ô nhiễm môi trường – Nghiên cứu thực nghiệm ở các nước ASEAN/** Phạm Vũ Thắng, Bùi Tú Anh// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 5-23.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm trả lời câu hỏi liệu các nước ASEAN theo đuổi chính sách tăng trưởng kinh tế có gây ra suy thoái môi trường hay ngược lại, cải thiện môi trường theo giả thuyết đường cong môi trường Kuznets (EKC). Nghiên cứu sử dụng dữ liệu bảng của 10 nước ASEAN trong giai đoạn 1990–2017 để phân tích định lượng mối quan hệ giữa ô nhiễm môi trường với tăng trưởng kinh tế và các yếu tố khác như: FDI, năng lượng, dân số, và đô thị hoá. Kết quả nghiên cứu định lượng cho thấy ở toàn khối ASEAN-10, tăng trường kinh tế gây ra ô nhiễm môi trường. Kết quả nghiên cứu ở từng nước cho thấy các nước như: Philippines, Việt Nam, Lào, Myanmar, và Cambodia đang ở nửa trái đường cong EKC, nghĩa là tăng trưởng kinh tế sẽ dẫn đến suy thoái môi trường; các nước ASEAN còn lại đã ở nửa phải đường cong, nghĩa là tăng trưởng kinh tế giúp cải thiện môi trường.

**Từ khóa:** Tăng trưởng kinh tế, Ô nhiễm môi trường, Đường cong môi trường Kuznets, EKC, ASEAN

**106. Tập đoàn dệt may Việt Nam: đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ nữ**/ Lê Tiến Trường// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 399 .- Tr. 6-8.

**Nội dung**: Ngành dệt may nói chung và tập đoàn dệt may Vinatex nói riêng là đơn vị có tỷ lệ sử dụng lao động nữ cao. Tuy vậy với vai trò của cán bộ quản lý nữ chưa tương xứng với số lượng và tầm quan trọng của lao động nữ đóng góp cho thành quả chung của tập đoàn.

**Từ khóa**: Ngành dệt may, đội ngũ cán bộ, nguồn nhân lực

**107. Tìm hướng đi vững chắc để từng bước vươn lên thang bậc cao hơn của chuỗi giá trị ngành**/ Văn phòng Hội đồng quản trị Vinatex// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 74-77.

**Nội dung**: Tập đoàn dệt may đang nỗ lực củng cố vị thế và tìm hướng đi vững chắc cho sự phát triển bền vững trong quá trình tiếp tục hội nhập, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu. Vinatex hướng tới trở thành điểm đến cung ứng trọn gói nhu cầu của khách hàng và doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

**Từ khóa**: Tập đoàn Vinatex, chuỗi cung ứng, hội nhập, toàn cầu

**108. Tín dụng nhằm phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam/**Phạm Ngọc Dũng, Bùi Thị Mến//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 5 - 10.

**Nội dung:** Bài viết thực hiện phân tích hiện trạng tiếp cận và sử dụng vốn tín dụng nông nghiệp xanh ở Việt Nam qua đó đề xuất một số kiến nghị đối với chủ thể cho vay, đối tượng sử dụng vốn, Ngân hàng nhà nước nhằm thúc đẩy ngồn vốn phát triển nông nghiệp bền vững.

**Từ khóa:** Cho vay, vốn tín dụng, nông nghiệp bền vững

**109. Tình hình chung về vật liệu xây dựng trong nước năm 2021: giá tăng doanh nghiệp khó**/ Ngô Cao Kỳ// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 399 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Các vật liệu cơ bản trong ngành xây dựng có biến động mạnh trong năm 2021. Việc biến động giá vật liệu, đặc biệt giá thép theo hướng tăng ảnh hưởng đến việc triển khai các dự án. Nhiều dự án phải thi công cầm chừng chờ hướng dẫn của nhà nước liên quan đến biến động giá, thậm chí có những dự án phải dừng thi công.

**Từ khóa**: Vật liệu xây dựng, doanh nghiệp, giá cả

**110. Tình hình kinh tế Trung Quốc năm 2021 và triển vọng năm 2022/** Nguyễn Thị Hạ// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 2(246) .- Tr. 3-17 .- ISBN-08683670.

**Nội dung**: Kinh tế Trung Quốc phục hồi mạnh mẽ trong nửa đầu năm, nhưng tốc độ đã giảm nhiều trong nửa cuối năm. Bài viết khái quát tình hình kinh tế Trung Quốc năm 2021, phân tích một số vấn đề kinh tế nổi bật trong năm và dự báo triển vọng năm 2022.

**Từ khóa**: Kinh tế Trung Quốc, tăng trưởng, lạm phát, Covid-19

**111. Tổng quan về thị trường xơ và sợi toàn cầu**/ Nguyễn Trọng Nghĩa// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 399 .- Tr. 22-23.

**Nội dung**: Ngành dệt đang chứng kiến nhu cầu lớn tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương do sự bùng nổ dân số. Việc thích nghi với các xu hướng mới trên toàn cầu và sự ra đời của các loại vải mới là một trong những yếu tố chính thúc đẩy nhu cầu đối với sợi dệt.

**Từ khóa**: Thị trường, xơ và sợi, ngành dệt may

**112. Thị trường bảo hiểm Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế số/** Lê Thị Thùy Vân, Phạm Thanh Thủy// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 23-27.

**Nội dung:** Trong bối cảnh nền kinh tế số, cùng với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, việc ứng dụng các công nghệ là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế và trong từng ngành, lĩnh vực. Bài viết phân tích bối cảnh phát triển kinh tế số tại Việt Nam, xu hướng toàn cầu trong phát triển thị trường bảo hiểm gắn với nền kinh tế số, trên cơ sở đó, nhận diện những vấn đề đặt ra và kiến nghị giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế số.

**Từ khóa:** Kinh tế số, thị trường bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, sản phẩm bảo hiểm

**113. Thực thi chính sách EPR : bài toán đặt ra cho làng nghề tái chế/** Nguyễn Minh Thi// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 44-45.

**Nội dung:** Nhận diện lợi ích khi tham gia trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu (EPR); Bài toán xung đột lợi ích – lưu ý cho ngành bao bì.

**Từ khóa**: Chính sách EPR, kinh tế tuần hoàn, tái chế, bảo vệ môi trường

**114. Thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam chặng đường 4 năm nhìn lại/**Hoàng Thị Bích Hà, Trần Thị Lan, Đậu Thị Vân//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 13 - 16.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích một số khía cạnh để đánh giá thực trạng thị trường, đồng thời nêu ra một số vấn đề trao đổi góp phần phát triển thị trường phái sinh Việt Nam. **Từ khóa:** Thị trường chứng khoán phái sinh, chứng khoán phái sinh, hợp đồng tương lai VN30, hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ

**115. Thực trạng chuyển đổi số trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty ở Việt Nam**/Vũ Đăng Khoa//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 4 - 6.

**Nội dung:** Bài nghiên cứu tìm hiểu thực trạng chuyển đổi số của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty ở Việt Nam nhằm tìm ra những rào cản trong quá trình chuyển đổi số ở các doanh nghiệp này.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, tập đoàn kinh tế

**116. Thực trạng vai trò của khu vực tư nhân trong kinh tế Việt Nam/**Hồ Thị Hoài Thu, Nguyễn Đức Bình//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 22 - 25.

**Nội dung:** Các lý thuyết kinh tế hiện đại đã chỉ ra rằng, một nền kinh tế hiệu quả là nền kinh tế sử dụng hết các nguồn lực hiện có. Để sử dụng hiệu quả các nguồn lực thì sự phù hợp giữa hình thức tổ chức kinh tế với sức sản xuất của các chủ thể đóng vai trò là một điều kiện hết sức quan trọng. Ở nhiều nước, kinh tế tư nhân là lực lượng chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. Còn đối với những nước đang phát triển như Việt Nam thì kinh tế tư nhân đã thể hiện rõ vai trò ngày càng quan trọng trong việc khơi dậy các nguồn vốn xã hôi để đưa chúng vào sử dụng có hiệu quả hơn.

**Từ khóa:** Kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế

**117. Thực trạng và biến động đất trồng lúa giai đoạn 2015 – 2020 và định hướng sử dụng đất trồng lúa đến năm 2030 tỉnh Thái Bình/** ThS. Nguyễn Thị Hằng, Mai Văn Thông, Mai Thị Phương Lan, Nguyễn Văn Vinh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 6 (380) .- Tr. 44-46.

**Nội dung:** Hiện trạng diện tích lúa và đất trồng lúa tỉnh Thái Bình giai đoạn 2015 – 2020; Biến động đất trồng lúa tỉnh Thái Bình giai đoạn 2015 – 2020; Thực trạng chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác; Định hướng sử dụng đất trồng lúa đến năm 2030 tại tỉnh Thái Bình; Đánh giá tiềm năng phát triển và bảo vệ đất trồng lúa tại tỉnh Thái Bình.

**Từ khóa**: Đất trồng lúa, sử dụng đất trồng lúa, biến động, Thái Bình

**118. Trao đổi về phân tích tình hình tăng trưởng tài chính của tập đoàn kinh tế/** Nguyễn Trọng Thản, Phạm Thị Quyên// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 5-8.

**Nội dung:** Nêu ra chỉ tiêu phân tích tình hình tăng trưởng tài chính của tập đoàn kinh tế; vận dụng phân tích tình hình tăng trưởng tài chính của Tập đoàn Hòa Phát giai đoạn 2016-1020.

**Từ khóa:** Tăng trưởng, tăng trưởng bền vững, tập đoàn kinh tế, phân tích

**119. Triển vọng phục hồi ngành dệt may**/ Quách Mạnh Hào// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 50-53.

**Nội dung:** Triển vọng của ngành dệt may sẽ dần sáng sủa hơn trong năm 2022 khi nền kinh tế hoạt động trở nên rõ ràng hơn. Theo ước tính đến khoảng giữa năm 2022 các hoạt động sản xuất thông thường có thể quay trở lại, nhưng công suất có thể cần thêm thời gian so với thời kỳ trước đại dịch.

**Từ khóa**: Ngành dệt may, phát triển, phục hồi

**120. Ứng dụng công nghệ Blockchain trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm**/ Nguyễn Kim Quang, Bùi Thị Vân anh// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- số 253+254 .- Tr. 53-56.

**Nội dung**: Bài viết trình bày nghiên cứu các giải pháp truy xuất nguồn gốc phổ biến hiện nay, phân tích hạn chế những giải pháp này và giới thiệu tiềm năng của Blockchain cũng như những trường hợp ứng dụng đã có trong thực tế của công nghệ này trong hoạt động chuỗi cung ứng.

**Từ khóa**: Công nghệ Blockchain, truy xuất nguồn gốc, sản phẩm

**121. Vai trò của các ngành thâm dụng lao động trong cơ cấu nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2021-2030: vận hành 3 trụ cột Kinh tế - An sinh – Môi trường**/ Lê Tiến Trường// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Trong định hướng phát triển kinh tế 2021-2025 tập trung chủ yếu vào: đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế và nhấn mạnh một số nội dung mới của mô hình.

**Từ khóa**: Tuyển dụng lao động, cơ cấu kinh tế, kinh tế, an sinh, môi trường

**122. Vận động của kinh tế tư nhân trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp Hà Nội**/Đỗ Văn Phúc, Nguyễn Đức Lượng//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 13 - 15.

**Nội dung:** Kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở Hà Nội đã thổi luồng gió mới làm chuyển biến bộ mặt nông thôn thành phố. Trong thời gian tới, xu thế vận động của bộ phận này sẽ ra sao, cần có những giải pháp để nó thực sự phát huy hiệu quả bền vững, góp phần xứng đáng vào phát triển kinh tế xã hội Thủ đô.

**Từ khóa:** Kinh tế tư nhân, kinh tế nông nghiệp, Hà Nội

**123. Xác định dệt may là ngành kinh tế quan trọng nhất trong giai đoạn phục hồi**/ Giang Nguyễn// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 398 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Ngành dệt may luôn có vị trí quan trọng trong nền kinh tế, có vị trí quan trọng trong phục hồi kinh tế trong giai đoạn 2022-2025. Sớm khắc phục sự thiếu hụt về lao động và tổ chức cơ cấu lại sản xuất, cơ cấu lại lao động để hoàn thành đúng thời hạn về chất lượng cao nhất các đơn hàng ngay từ đầu năm.

**Từ khóa**: Ngành dệt may, kinh tế, giai đoạn phục hồi

**124. Xây dựng môi trường văn hóa học tập tại Vinatex: gỡ nút thắt về nguồn nhân lực**/ Trần Thu Thảo// Dệt may & Thời trang Việt Nam .- 2022 .- số 12+01 .- Tr. 86-89.

**Nội dung**: Nút thắt về nhân lực bây giờ là nút thắt căng thẳng cần giải quyết để thúc đẩy tăng trưởng và xây dựng môi trường văn hóa học tập là một trong những giải pháp then chốt mà Vinatex hướng đến để tạo đòn bẩy nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho toàn hệ thống.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, môi trường văn hóa

**125. Xu hướng phát triển thương mại điện tử toàn cầu và triển vọng**/ Nguyễn Thị Hồng Nhung// Khoa học Đại học Đại Nam .- 2022 .- số 1, tập A1 .- Tr. 48-57.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng phát triển của thương mại điện tử toàn cầu, chỉ ra một số xu hướng chủ yếu của nó trong thập kỷ gần đây và phân tích tác động của Đại dịch Covid-19 đến thương mại điện tử. Bài viết đưa ra một số nhận xét và dự báo triển vọng của thương mại điện tử toàn cầu trong thòi gian tới.

**Từ khóa**: Xu hướng phát triển, thương mại điện tử

**126. Ý định gắn bó với nghề sale & marketing của sinh viên khối ngành Quản trị kinh doanh và Marketing**/ Trương Đức Thao, Cao Duy Khánh// Khoa học Đại học Đại Nam .- 2022 .- số 1, tập A1 .- Tr. 78-92.

**Nội dung**: Nghiên cứu tiến hành trên 412 sinh viên đang theo học ngành Quản trị kinh doanh và Marketing tại 5 trường Đại học ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội. Kế quả nghiên cứu cho thấy có 5 nhân tố tác động tích cực và 1 nhân tố tác động tiêu cực đến ý định gắn bó với nghè làm sale & marketing.

**Từ khóa**: Quản trị kinh doanh, Marketing, sale & marketing, sinh viên

**127. Ý định nghỉ việc: vai trò của lãnh đạo có trách nhiệm và môi trường đạo đức**/ Lê Vũ Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Cường, Nguyễn Ngọc Long// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 88-94.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá ảnh hưởng của lãnh đạo có trách nhiệm và môi trường đạo đức đến ý định nghỉ việc của nhân viên ngân hàng Vietcombank tại Quảng Ngãi. Dựa trên kết quả nghiên cứu nhóm tác giả đề ra một số hàm ý giúp các nhà quản lý nâng cao năng lực lãnh đạo có trách nhiệm, củng cố môi trường đạo đức vững mạnh nhằm giảm ý định nghỉ việc của nhân viên.

**Từ khóa**: Lãnh đạo, môi trường làm việc, đạo đức

**128. Ý định mua và sẵn sàng trả giá cao của người tiêu dùng đối với thực phẩm hữu cơ: ứng dụng mô hình hồi quy Logistics**/ Nguyễn Ngọc Hiền// Khoa học và Công nghệ **.- 2021 .- số 51 .- Tr. 3-13.**

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mục đích điều tra các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua và sẵn sàng trả giá cao của người tiêu dùng đối với thực phẩm hữu cơ. Kết quả nghiên cứu xác nhận, đặc điểm gia đình, thái độ, nhận thức an toàn và rào cản rủi ro những yếu tố chính ảnh hưởng đáng kể đến ý định mua và sẵn sàng trả giá cao của người tiêu dùng đối với thực phẩm hữu cơ.

**Từ khóa**: Thực phẩm hữu cơ, người tiêu dùng

**129. Yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch vùng đồng bằng sông Hồng/**Vũ Đình Thuận//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 56 - 61.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các yếu tố ảnh hưởng và đưa ra một số hàm ý nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch vùng đồng bằng sông Hồng trong thời gian tới. **Từ khóa:** Năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp, đồng bằng sông Hồng

**TÀI CHÍNH**

**1. Ảnh hưởng của chất lượng thể chế tới phổ cập tài chính : bằng chứng phân tích dữ liệu mảng tại các nước Châu Á - Thái Bình Dương và Việt Nam/**Đinh Thị Thanh Vân, Lê Văn Đạo, Trần Thị Phương Dịu//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 524 .- Tr. 107 - 120.

**Nội dung:** Nghiên cứu vai trò của chất lượng thể chế tới phổ cập tài chính nói chung cũng như tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Việt Nam nói riêng. Nghiên cứu này thực hiện nghiên cứu định lượng nhằm xác định mối quan hệ này đồng thời sử dụng dữ liệu bảng giai đoạn 2010 - 2017 kết hợp với mô hình tác động cố định, hệ thống ước lượng GMM để giải quyết các yếu tố không quan sát không thay đổi theo thời gian và vấn đề nội sinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy mối quan hệ tích cực giữa cải thiện chất lượng thể chế, đặc biệt là hiệu quả chính phủ và kiểm soát tham nhũng tới nâng cao phổ cập tài chính. **Từ khóa:** Phổ cập tài chính, Châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam, thể chế, tham nhũng

**2. Ảnh hưởng của việc nắm giữ tiền đến hiệu quả tài chính của các công ty ngành công nghiệp niêm yết trên Hose/**Nguyễn Anh Hiền, Nguyễn Roãn Dũng//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 25 - 30.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu sự ảnh hưởng của việc nắm giữ tiền tác động đến hiệu quả tài chính của các công ty ngành công nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Với mẫu là 79 công ty ngành công nghiệp trong giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2019. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc nắm giữ tiền trong tổng tài sản của doanh nghiệp có ảnh hưởng đến Roa. Ngoài ra, nhân tố quy mô của doanh nghiệp và đòn bẩy tài chính có tác động ngược chiều đến giá trị Roa nhưng tốc độ tăng trưởng tài sản của doanh nghiệp lại có ảnh hưởng cùng chiều đến Roa.

**Từ khóa:** Tiền, nắm giữ tiền, hiệu quả tài chính, Roa, Hose

**3. Ảnh hưởng từ cấu trúc sở hữu đến thành quả hoạt động của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Hoàng Tuấn Sinh// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 67-69.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu sự ảnh hưởng từ cấu trúc sở hữu đến thành quả hoạt động của 50 công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2017-2020, từ đó giúp hiểu rõ về tác động của sở hữu Nhà nước và sở hữu nước ngoài có mối quan hệ phi tuyến tính tới hiệu quả hoạt động của công ty.

**Từ khóa:** Cấu trúc tài chính, cấu trúc sở hữu, cấu trúc vốn, ROE, ROA

**4. Bàn về rủi ro tiềm ẩn đối với nền kinh tế và hoạt động ngân hàng từ cơn "địa chấn" bất động sản**/ Tôn Thanh Tâm// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 591 .- Tr. 25-28.

**Nội dung:** Bài viết phân tích một số rủi ro qua vụ đấu giá đất Thủ Thiêm và bỏ cọc của Tập đoàn M.

**Từ khoá**: Rủi ro, ngân hàng, bất động sản, thị trường chứng khoán

**5. Các nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các trường phổ thông công lập thành phố Hà Nội**/ Ngô Thanh Hoàng, Nguyễn Mạnh Thiều, Hoàng Hữu Sơn// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 226 .- Tr. 29-34.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng các phương pháp phân tích nhân tố khám phá, phân tích nhân tố khẳng định và mô hình cấu trúc tuyến tính để phân tích dữ liệu thu thập được thông qua một cuộc khảo sát với các biến quan sát được đo lường bởi thang đo Likert 5. Nghiên cứu cũng bổ sung thêm bằng chứng thực nghiệm về các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội.

**Từ khóa**: Tự chủ tài chính, đơn vị sự nghiệp công lập, trường phổ thông tự chủ tài chính

**6. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc công bố thông tin trên báo cáo tài chính giữa niên độ tại các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam**/ Nguyễn Phương Anh// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 102-103,106.

**Nội dung**: Tác giả nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin trên báo cáo tài chính giữa niên độ của các doanh nghiệp Việt Nam để có những kiến nghị hoàn thiện phù hợp.

**Từ khóa**: Báo cáo tài chính, nhân tố ảnh hưởng, doanh nghiệp niêm yết, thị trường chứng khoán

**7. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam/**Nguyễn Thị Ánh Hoa, Nguyễn Tuấn Đạt//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 96 - 98.

**Nội dung:** Nghiên cứu xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam đồng thời đánh giá mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố tác động đến hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam.

**Từ khóa:** Hiệu quả kinh doanh, ngân hàng thương mại

**8. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng Internet Banking của khách hàng ở các ngân hành tỉnh Nam Định/**Vũ Quang Hưng//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 83 - 85.

**Nội dung:** Bài viết phân tích cách khách hàng cảm nhận và chấp nhận Internet Banking ở tỉnh Nam Định. Mô hình mở rộng dựa trên mô hình chấp nhận công nghệ đã được phát triển nhiều hơn ba cấu trúc đã được thêm vào mô hình cụ thể là : rủi ro cảm nhận, nhận thức tin tưởng và sự tín nhiệm ngân hàng. Nghiên cứu này đóng góp các tài liệu về Internet Banking và kết quả của nó cung cấp thông tin hữu ích cho ngân hàng các nhà quản lý về cách đối phó với các thách thức internet ở Nam Định.

**Từ khóa:** Internet Banking, ngân hàng thương mại, Nam Định

**9. Các yếu tố tác động đến hiệu quả của các doanh nghiệp bất động sản niêm yết tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Mỹ Phượng// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 168-179.

**Nội dung**: Bài viết ước tính hiệu quả và nghiên cứu các yếu tố tác động đến hiệu quả của các doanh nghiệp bất động sản niêm yết tại Việt Nam. Kết quả mô hình Tobit và BMA chỉ ra rằng qui mô doanh nghiệp, vòng quay tài sản, khả năng sinh lời, sở hữu nước ngoài giá bất động sản, chỉ số tiếp cận đất đai, tăng trưởng kinh tế, tính dễ tổn thương của khu vực ngân hàng và hiệu quả Chính phủ có tác động cùng chiều, trong khi đó rủi ro hệ thống, cấu trúc vốn, lãi suất và lạm phát có tác động ngược chiều đến hiệu quả của các doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp, bất động sản, hoạt động kinh doanh

**10. Cần sớm sửa luật bảo hiểm tiền gửi để bảo vệ tốt hơn người gửi tiền và tổ chức nhận tiền gửi**/ Minh Tuấn// Ngân hàng .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Bài viết đề cập về luật BHTG bộc lộ bất cập sau 10 năm triển khai; Luật BHTG cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới.

**Từ khoá**: Luật bảo hiểm tiền gửi, tổ chức nhận tiền gửi

**11. Chiến lược và lộ trình số hóa của ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt/**Kim Minh Tuấn//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 70 - 73.

**Nội dung:** Bài viết phân tích về xu hướng và lộ trình số hóa của ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

**Từ khóa:** Quản trị ngân hàng thương mại, quản trị rủi ro, mua bán nợ

**12. Chính sách bảo vệ người tiêu dùng tài chính tại Việt Nam/** Vũ Nhữ Thăng// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 15-18.

**Nội dung:** Thị trường tài chính Việt Nam có bước phát triển tích cực và tiệm cận dần các chuẩn mực quốc tế, cạnh tranh của các chủ thể cung cấp dịch vụ tài chính theo hướng lành mạnh hơn, quyền lợi của người tiêu dùng tài chính được chú trọng và bảo vệ tốt hơn. Tuy nhiên, sự tăng trưởng nhanh chóng của các dịch vụ tài chính và những tác động của đại dịch COVID-19 cũng khiến trong một số lĩnh vực, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh có xu hướng tăng, nhiều diễn biến phức tạp, tinh vi hơn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người tiêu dùng tài chính.

**Từ khóa:** Thị trường tài chính, người tiêu dùng tài chính, cạnh tranh

**13. Chính sách tài chính tạo nguồn lực để phát triển kinh tế bền vững/** Nguyễn Như Quỳnh // Tài chính .- 2022 .- Số 768+769 .- Tr. 45-49.

**Nội dung:** Để thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững thì việc đảm bảo nguồn lực cho phát triển có vai trò rất quan trọng. Nghị quyết Đại hội Đảng XIII đã nhấn mạnh việc hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh, bền vững.Đặc biệt, trong bối cảnh kinh tế Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19, để đưa nền kinh tế vượt qua khó khăn, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, nguồn lực cho phát triển sẽ phải huy động nhiều hơn và đòi hỏi chính sách tài chính phải có những điều chỉnh cho phù hợp. Trong bối cảnh đó, ngành Tài chính đã chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách tài chính-ngân sách nhà nước, góp phần tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và tạo nguồn lực phát triển kinh tế bền vững.

**Từ khóa:** Chính sách tài chính, nguồn lực, phát triển kinh tế, phát triển bền vững

**14. Chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp trong đại dịch covid 19/**Chu Đức Lam//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 82 - 84.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng chính sách hỗ trợ của chính phủ dành cho doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh covid 19 và kiến nghị một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam vượt qua đại dịch.

**Từ khóa:** Chính sách tài chính, thuế, hỗ trợ, covid

**15. Chính sách tiền tệ và hành vi tích trữ thanh khoản ngân hàng tại Việt Nam**/ Đặng Văn Dân, Huỳnh Japan// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 10(595) .- Tr. 26-33.

**Nội dung:** Nghiên cứu phân tích tác động của chính sách tiền tệ đối với hành vi tích trữ thanh khoản của ngân hàng. Sử dụng dữ liệu ngân hàng của thị trường Việt Nam trong giai đoạn 2007-2019, nghiên cứu chỉ ra rằng các công cụ chính sách tiền tệ dựa trên lãi suất và định lượng ảnh hưởng đến việc tích trữ thanh khoản ngân hàng theo các cách thức khác nhau...

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ, trữ thanh khoản ngân hàng, công cụ chính sách tiền tệ

**16. Chính sách thu hút nhân tài của Trung Quốc sau cải cách mở cửa/**Hoàng Thế Anh//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 525 .- Tr. 109 – 120.

**Nội dung:** Bài viết phân tích chính sách thu hút nhân tài của Đảng và chính phủ Trung Quốc sau cải cách mở cửa cho thấy : tương ứng với trình độ phát triển kinh tế, xã hội ở mỗi giai đoạn khác nhau, Trung Quốc đã áp dụng các chính sách thu hút nhân tài khác nhau. Khi trình độ kinh tế, xã hội bắt đầu phát triển hơn Trung Quốc đã thay đổi tư duy về thu hút nhân tài, đề ra yêu cầu, định vị mới để thu hút nhân tài, cải cách thể chế quản lý nhân tài, thực hiện nhiều chính sách ưu đãi để thu hút nhân tài cả trong nước và nước ngoài.  
**Từ khóa:** Trung Quốc, cải cách mở cửa, thu hút nhân tài, sử dụng nhân tài

**17. Chuyển đổi số giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại : một số giải pháp cho BIDV/**Phạm Thị Hạnh//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 78 - 81.

**Nội dung:** Bài viết đưa ra một số khuyế nghị với cơ quan quản lý nhà nước và BIDV để nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện thành công trụ cột chuyển đổi số trong chiến lược phát triển đến 2025 tầm nhìn đến 2030.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, năng lực cạnh tranh

**18. Cơ chế thử nghiệm trong hoạt động công nghệ tài chính : kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất đối với Việt Nam**/ Ngô Hồng Hạnh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 47-51.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích kinh nghiệm triển khai Regulatory Sandbox tại một số quốc gia trên thế giới và một số đề xuất trong việc áp dụng cơ chế này đối với Việc Nam.

**Từ khoá**: Công nghệ tài chính, kinh nghiệm quốc tế

**19. Cơ hội và thách thức đối với phát triển hệ sinh thái tài chính số tại Việt Nam/** Lưu Ánh Nguyệt// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 32-36.

**Nội dung:** Giới thiệu về hệ sinh thái tài chính số; cơ hội phát triển hệ sinh thái tài chính số tại Việt Nam; thách thức đối với phát triển hệ sinh thái tài chính số tại Việt Nam; một số kiến nghị.

**Từ khóa:** Hệ sinh thái tài chính số, Fintech, công nghệ tài chính, thị trường tài chính, dịch vụ tài chính, ví điện tử

**20. Dịch vụ E-Banking: thực trạng và giải pháp cho các ngân hàng thương mại Việt Nam/**Đỗ Thị Hồng Nhung//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 43 - 45.

**Nội dung:** Bài viết phân tích vai trò của dịch vụ E-Banking, thực trạng phát triển tại các ngân hàng thương mại Việt Nam và đưa ra một số giải pháp cho các ngân hàng thương mại Việt Nam trong việc phát triển dịch vụ E-Banking.

**Từ khóa:** Dịch vụ E-Banking, ngân hàng thương mại Việt Nam

**21. Diễn biến thị trường xăng dầu và một số đề xuất nhằm hoàn thiện chính sách điều hành giá xăng dầu ở Việt Nam/** Phạm Minh Thụy// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 20-24.

**Nội dung:** Giá cả, thị trường xăng dầu trên thế giới từ năm 2020 đến nay có sự biến động rất mạnh. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, cung – cầu xăng dầu bị mất cân đối và chịu tác động của cuộc xung đột quân sự giữa Nga với Ukraine. Giá xăng dầu thế giới biến động mạnh làm cho giá bán lẻ xăng dầu ở Việt Nam cũng biến động theo và đặt ra một số vấn đề đối với chính sách điều hành giá xăng dầu ở Việt Nam hiện nay. Bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách điều hành giá xăng dầu ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Thị trường xăng dầu, dầu thô, giá dầu, chính sách tài chính

**22. Đánh giá thực trạng huy động vốn trên thị trường trái phiếu của doanh nghiệp Việt Nam/** Nguyễn Chí Đức, Hồ Thúy Ái // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 9(594) .- Tr. 38-44.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích thực trạng huy động vốn trên thị trường trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam trên 3 góc độ: môi trường pháp lý, điều kiện kinhteesvix mô và năng lực của doanh nghiệp. Từ đó, đề xuất một số giải pháp giúp doanh nghiệp Việt Nam khai thác nguồn vốn này hiệu quả hơn để bổ sung vào nguồn vốn trong nước, thúc đẩy đầu tư và mở rộng sản xuất, góp phần đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế.

**Từ khoá**: Huy động vốn, thị trường trái phiếu quốc tế, doanh nghiệp Việt Nam

**23. Đảm bảo an ninh tài chính trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng tại Việt Nam/** Bùi Quang Thái, Nguyễn Mạnh Đức// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 104-106.

**Nội dung:** Nêu ra thị trường tài chính tiêu dùng tại Việt Nam hiện nay; những thách thức khi tham gia thị trường tài chính tiêu dùng; tiềm năng và giải pháp phát triển thị trường tài chính tiêu dùng trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Đảm bảo an ninh tài chính, tài chính tiêu dùng, Việt Nam

**24. Đầu tư công ở Việt Nam : thực trạng năm 2021, giải pháp và triển vọng/** Phạm Thị Thanh Bình// Ngân hàng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 6-11.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng hoạt động tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước thời gian qua, từ đó đưa ra một số đề xuất hoàn thiện chính sách tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

**Từ khoá**: Đầu tư công, thực trạng, giải pháp, triển vọng

**25. Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài và cán cân thu nhập nhìn từ kinh nghiệm của Nhật Bản và Malaysia/** Đào Hoàng Tuấn// Ngân hàng .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 33-45.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm OFDI của Nhật Bản và Malaysia, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, đồng thời đề xuất nhwungx định hướng và giải pháp nhừm khuyến khích đầu tư và quản lý đầu tư ra nước ngoài một cách quy mô và có hiệu quả.

**Từ khoá**: OFDI, FDI, cán cân thanh toán, cán cân thu nhập

**26. Điều hành chính sách tiền tệ ra sao trước áp lực lạm phát?**/ Hoàng Thị Hường// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 591 .- Tr. 22-24.

**Nội dung:** Căng thẳng Nga - Ukraine cộng với sức ép lạm phát do đại dịch Covid-19 và sựu gián đoạn chuỗi cung ứng là những thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu và điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương (NHTW) các nước trên thế giới. Điều hành chính sách tiền tệ của Việt Nam sẽ ra sao trong bối cảnh sức ép lạm phát gia tăng là nội dung chính bài viết muốn đề cập tới.

**Từ khoá**: Lạm phát, Điều hành chính sách tiền tệ

**27. Điều hành chính sách tiền tệ trong bối cảnh đại dịch Covid-19 của Ngân hàng Cộng hoàn Dân chủ Nhân dân Lào**/ Odaly Senchanthixay// Ngân hàng .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 52-56.

**Nội dung:** Thực trạng điều hành chính sách tiền tệ của BOL trong thời kỳ Covid-19; Đánh giá điều hành chính sách tiền tệ của BOL trong thời kỳ Covid-19; Định hướng điều hành chính sách tiền tệ của BOL trong năm 2022.

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ, BOL, Covid-19, lãi suất cơ bản, tỷ lệ dự trữ bắt buộc

**28. Định hướng hoàn thiện công tác kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, giám sát ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**/ Trương Hồng Quang// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 10(595) .- Tr.34-39.

**Nội dung:** Bài viết tìm hiểu các nội dung cũng như những nhân tố ảnh hưởng, tiêu chí đánh giá chất lượng, hoạt động kiểm toán nghiệp vụ TTGSNH, đồng thời đề xuất một số định hướng nâng cao chất lượng kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, giám sát ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước.

**Từ khoá**: Thanh tra giám sát ngân hàng, kiểm toán nghiệp vụ thanh tra giám sát, Ngân hàng Nhà nước

**29. Định hướng mô hình tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước ở Việt Nam/** Đào Quang Trường// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 56-58.

**Nội dung:** Bài viết khái niệm đầu tư công và đề xuất một số nội dung để hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đầu tư công.

**Từ khóa:** Tín dụng đầu tư phát triển, Ngân hàng Phát triển Việt Nam

**30. Đòn bẩy tài chính và hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam khi có điều tiết bởi quy mô doanh nghiệp/** Lê Hoàng Vinh, Phạm Thu Phương // Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 296 .- Tr. 43-51.

**Nội dung:** Bài viết xác định sự điều tiết bởi quy mô doanh nghiệp đối với tác động của đòn bẩy tài chính đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết tại Việt Nam, sử dụng phương pháp ước lượng GMM hệ thống 2 bước dựa trên bộ dữ liệu thứ cấp được thu thập từ báo cáo tài chính đã kiểm toán và các thống kê giao dịch cổ phiếu của 515 doanh nghiệp. Kết quả ước lượng khẳng định rằng đòn bẩy tài chính tác động ngược chiều đến hiệu quả tài chính, đồng thời quy mô doanh nghiệp góp phần làm tác động này trở nên mạnh mẽ hơn. Kết quả nghiên cứu gợi ý, khuyến nghị các doanh nghiệp chú trọng mối quan hệ giữa quy mô doanh nghiệp với đòn bẩy tài chính nhằm đảm bảo mục tiêu hiệu quả tài chính.

**Từ khóa:** Đòn bẩy tài chính, Hiệu quả tài chính, Quy mô doanh nghiệp

**31. Fintech và hàm ý chính sách đối với thị trường tài chính**/ Kiều Mai// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 282 .- Tr. 50-55.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu các nền tảng hỗ trợ sự phát triển của các hoạt động fintech mới và các chính sách phản ứng của các quốc gia phát triển hơn được áp dụng trên thị trường tài chính, tập trung vào các quốc gia lân cận Việt Nam, với các mức phát triển và tiếp cận khác nhau đối với fintech để từ đó đề xuất các chính sách nhằm hỗ trợ sự phát triển của fintech trên thị trường tài chính Việt Nam.

**Từ khóa**: Thị trường tài chính, fintech, hệ thống tài chính, tài chính - ngân hàng

**32. Giải pháp nâng cao hiệu quả cho vay tiêu dùng tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam**/Lưu Hoàng Nam//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 7 - 9.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích về thực trạng cho vay tiêu dùng tại công ty tài chính ở Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp để hoàn thiện các quy định pháp luật về hoạt động cho vay tiêu dùng của các công ty tài chính nói riêng và các tổ chức tín dụng nói chung. **Từ khóa:** Hoạt động cho vay, tổ chức tín dụng, cho vay tiêu dung

**33. Giải pháp giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn tài chính trong trạng thái "bình thường mới"/** Hoàng Lệ Dung// Ngân hàng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 39-42.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá hệ quả của đại dịch Covid-19 gây khó khăn về tài chính cho các doanh nghiệp, từ đó đưa ra một số giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp nhằm phục hồi sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện nay.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn, tài chính

**34. Giải pháp thúc đẩy phát triển tín dụng xanh ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay**/Lê Mạnh Hùng//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 71 - 73.

**Nội dung:** Chính sách tín dụng xanh được nhiều quốc gia có trình độ phát triển khác nhau trên thế giới theo đuổi trở thành xu hướng phát triển chung và là cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của các nước. Phát triển tín dụng xanh giúp cho ngân hàng hạn chế được rủi ro về môi trường, xã hội trong hoạt động kinh doanh. Việt Nam cũng đan dần đi theo xu hướng này, song vẫn gặp nhiều khó khăn và cần giải pháp để đẩy mạnh dòng vốn này hơn nữa.

**Từ khóa:** Tín dụng xanh, tín dụng ngân hàng, Việt Nam

**35. Hệ thống công nghệ thông tin trước bối cảnh áp dụng IFRS tại các doanh nghiệp Việt Nam/**Trần Thị Phương Thảo, Nguyễn Vũ Hoàng//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 46 - 49.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu sự ảnh hưởng của việc nắm giữ tiền tác động đến hiệu quả tài chính của các công ty ngành công nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Với mẫu là 79 công ty ngành công nghiệp trong giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2019. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc nắm giữ tiền trong tổng tài sản của doanh nghiệp có ảnh hưởng đến Roa. Ngoài ra, nhân tố quy mô của doanh nghiệp và đòn bẩy tài chính có tác động ngược chiều đến giá trị Roa nhưng tốc độ tăng trưởng tài sản của doanh nghiệp lại có ảnh hưởng cùng chiều đến Roa.

**Từ khóa:** Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, công nghệ thông tin, phần mềm, CIO, áp dụng IFRS

**36. Hiểu biết tài chính khu vực nông thôn Việt Nam/** Trịnh Thị Phan Lan// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 5(590) .- Tr. 27-31.

**Nội dung:** Bài viết đưa ra bức tranh tài chính toàn diện tại nông thôn Việt Nam ở các khía cạnh : mức độ bao phủ của hệ thống ngân hàng, khả năng tiếp cận các sản phẩm/ dịch vụ tài chính và thói quen không dùng tiền mặt ở khu vực nông thôn. Để tìm hiểu về hiểu biết tài chính khu vực nông thôn 3 tỉnh Hà Nội, Hải Phòng và Vĩnh Phúc, phỏng vấn sâu đã được triển khai vào tháng 7/2021 ở 3 khía cạnh: kiển thức, thái độ và hành vi. Kết quả cho thấy, kiến thức tài chính của người dân khu vực nông thôn còn thấp. Tuy nhiên, họ đã có ý thức về kế hoạch khoản chi lớn, tiết kiệm và dự phòng cho tường lai.

**Từ khóa:** Tài chính toàn diện, nông thôn, hiểu biết tài chính

**37. Hiệu quả sử dụng vốn ODA ở Việt Nam/** Nguyễn Quốc Khánh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 22-25.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra những nguyên nhân, bất cập trong việc sử dụng nguồn vốn ODA tại Việt Nam thời gian qua, từ đó đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Vốn đầu tư, vốn hỗ trợ phát triển, hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA, tăng trưởng kinh tế

**38. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đầu tư công/** Nguyễn Thế Khang, Nguyễn Hoàng Minh// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 45-47.

**Nội dung:** Bài viết khái niệm đầu tư công và đề xuất một số nội dung để hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đầu tư công.

**Từ khóa:** Đầu tư công, kết cấu hạ tầng, vốn đầu tư

**39. Khả năng tiếp cận của doanh nghiệp đối với các gói hỗ trợ tài khóa trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và một số khuyên nghị/** Phạm Mạnh Hùng// Ngân hàng .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 3-10.

**Nội dung:** Phân tích các gói hỗ trợ tài khóa đã được triển khai trong bối cảnh đại dịch Covid-19, trong đó tập trung cụ thể vào khả năng tiếp cận gói hỗ trợ của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số khuyến nghị chinh sách nhằm nâng cao hiệu quả của các cơ chế hỗ trợ tài khóa trong giai đoạn phục hồi kinh tế sắp tới.

**Từ khoá**: Chính sách tài khóa, doanh nghiệp, dịch Covid-19

**40. "Không để ai bị bỏ lại phía sau” : mục tiêu của chiến lược tài chính toàn diện sau 2 năm nhìn lại/** Nguyễn Kim Anh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 5(590) .- Tr. 22-26.

**Nội dung:** Bài viết điểm lại những kết quả nổi bật đạt được sau 2 năm thực hiện chiến lược tài chính toàn diện tại Việt Nam và nêu lên một số nhiệm vụ cần triển khai thời gian tới.

**Từ khóa:** Chiến lược tài chính toàn, dịch vụ tài chính, tài chính vi mô

**41. Kinh nghiệm của một số quốc gia về đảm bảo an ninh tài chính trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại/** Đỗ Hồng Việt// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 101-103.

**Nội dung:** Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế 3 nội dung quan trọng của an ninh tài chính đó là: kinh nghiệm về thay đổi thể chế đảm bảo an ninh tài chính phù hợp với sự phát triển của các quan hệ kinh tế- tài chính hiện đại; kinh nghiệm về rủi ro sự kiện trong nền kinh tế có thể tác động tới an ninh tài chính; kinh nghiệm về ứng phó với tác động của khủng hoảng tài chính thế giới. Trên cơ sở đó rút ra những bài học cho Việt Nam trong đảm bảo an ninh tài chính giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá**: Kinh nghiệm, quốc gia, đảm bảo an ninh tài chính, kinh tế thị trường

**42. Mối quan hệ giữa Fintechs và thị trường tài chính ngân hàng tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay/** Nguyễn Thị Quỳnh Châu// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 43-45.

**Nội dung:** Ứng dụng công nghệ tạo nên những kết quả đột phá trong tài chính toàn diện là xu hướng tất yếu và mà nhiều quốc gia đã nhận thức cơ hội mà xu hướng này đem lại. Fintech trở thành đại diện cho một cuộc cách mạng kỹ thuật số có thể thay đổi toàn cảnh cách thức kinh doanh trong lĩnh vực như thanh toán, dịch vụ tài chính ngân hàng. Và hiện nay lĩnh vực Fintech đang ngày càng nổi lên như một đối thủ cạnh tranh và có vai trò nhất định tác động đến thị trường tài chính ngân hàng.

**Từ khóa:** Fintech, công nghệ kỹ thuật số, ngân hàng số

**43. Một số nội dung chính Hiệp ước Basel III/** Lê Đình Hạc// Ngân hàng .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 23-28.

**Nội dung:** Bài viết nêu cụ thể hơn về nội dung của Hiệp ước Basel III, đồng thời cung cấp thêm một số thông tin để các nhà quản trị tham khảo và có thể ứng dụng trong hoạt động của mình, góp phần phát triển bền vững ngân hàng Việt Nam trong quá trình hội nhập hệ thống tài chính quốc tế.

**Từ khoá**: Nội dung Hiệp ước Basel III

**44. Nâng cao hiệu quả quản lý nợ công theo hướng bền vững/** Trương Hùng Long // Tài chính .- 2022 .- Số 768+769 .- Tr. 50-53.

**Nội dung:** Công tác quản lý nợ công giai đoạn 2016-2020 và năm 2021 đã được cải thiện và đạt nhiều kết quả tích cực. Các chỉ tiêu an toàn nợ tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ trong giới hạn an toàn, nợ công dự kiến cuối năm 2021 khoảng 44% GDP, góp phần đảm bảo an ninh tài chính quốc gia và bồi đắp dư địa chính sách tài khóa.

**Từ khóa:** Hiệu quả quản lý, nợ công, phát triển bền vững

**45. Ngân hàng dưới dạng dịch vụ BaaS : cơ hội và thách thức tại Việt Nam/**Nguyễn Ngọc Chánh//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 62 - 65.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu về nền tảng Banking asa Service (BaaS) một xu hướng đem lại giá trị mới nhằm chuyển đổi đột phá mô hình kinh doanh của các ngân hàng trên thế giới bao gồm cả ở Việt Nam. Qua việc khái quát sự phát triển của mô hình dịch vụ này, từ đó tác giả đánh giá những cơ hội và thách thức khi triển khai dịch vụ mới này tại Việt Nam. **Từ khóa:** Dịch vụ tài chính, BaaS, chuyển đổi số

**46. Nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn ngân hàng của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Hồ Chí Minh/** Lê Anh Quang//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 144 – 146.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời liên hệ với thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh.  
T**ừ khóa:** Khả năng tiếp cận, vốn tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**47. Nhu cầu chăm sóc dài hạn của người cao tuổi ở Việt Nam : bằng chứng từ khảo sát quốc gia/** Phí Mạnh Phong, Phí Mạnh Hồng // Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 297 .- Tr. 13-21.

**Nội dung:** Bài viết này sử dụng dữ liệu Điều tra người cao tuổi Việt Nam năm 2011 (Vietnam Aging Survey, viết tắt là VNAS 2011) để phân tích nhu cầu chăm sóc dài hạn của người cao tuổi, trong đó chú trọng vào sự khác biệt giới. Kết quả cho thấy phụ nữ cao tuổi có nhu cầu chăm sóc dài hạn cao hơn nam giới cao tuổi, đặc biệt là những người từ 80 tuổi trở lên, người sống ở nông thôn và người không kết hôn (chưa kết hôn, ly dị, ly thân và góa). Kết quả ước lượng của mô hình hồi quy logistic chỉ ra rằng tuổi và khu vực sống là hai yếu tố có tác động rõ rệt đến xác suất cần chăm sóc dài hạn của nhóm nữ cao tuổi nhưng không tác động tới nhu cầu chăm sóc dài hạn của nam giới cao tuổi.

**Từ khoá**: Già hóa dân số, người cao tuổi, nhu cầu chăm sóc dài hạn, Việt Nam

**48. Những lợi ích, hạn chế của việc áp dụng IFRS và một số lưu ý trong quá trình áp dụng tại Việt Nam/**Nguyễn Minh Thành, Nguyễn Thanh Tuấn//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 31 - 34.

**Nội dung:** Bài viết tập tổng hợp một số lợi ích và hạn chế chính của việc áp dụng IFRS trên thế giới. Từ đó xác định những vấn đề cần lưu ý đối với Việt Nam nhằm hướng tới gia tăng lợi ích và giảm thiểu hạn chế trong quá trình triển khai áp dụng IFRS tại Việt Nam. **Từ khóa:** Áp dụng IFRS, lợi ích, hạn chế

**49. Nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam : thực trạng và giải pháp/** Nguyễn Hữu Khoa//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 24 - 26.

**Nội dung:** Trong những năm qua các tổ chức tín dụng Việt Nam đã có sựu phát triển mạnh mẽ cả về quy mô lẫn chất lượng. Với vai trò trung gian của nền kinh tế, các tổ chức tín dung và đặc biệt là ngân hàng thương mại đã không ngừng nâng cao tiềm lực tài chính, mở rộng các dịch vụ ngân hàng hiện đại, phát triển dựa theo các chẩn mực của ngân hàng quốc tế. Tuy vậy, bên cạnh những thành công đạt được thì sự gia tăng của nợ xấu do ảnh hưởng củ đại dịch covid 19 đã và đang ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và sự ổn định lâu dài của hệ thống tín dụng.

**Từ khóa:** Tổ chức tín dụng, nợ xấu, ngân hàng thương mại

**50. Phát triển sản phẩm phục vụ cho lập kế hoạch tài chính hưu trí/** Nguyễn Đăng Tuệ// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 9(594) .- Tr. 30-37.

**Nội dung:** Bài viết tập hợp và hệ thống cơ sở lý thuyết về lập kế hoạch hưu trí bao gồm các khái niệm, vai trò, quy trình và cách thức xác định nhu cầu thu nhập hưu trí và tổng hợp các sản phẩm tài chính hiện có trên thị trường để sử dụng cho việc lập kế hoạch tài chính cho hưu trí. Trên cơ sở đó, đưa ra một số khuyến nghị về việc phát triển các sản phẩm tài chính áp dụng cho lập kế hoạch tài chính hưu trí ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Tài chính, hưu trí, kế hoạch

**51. Phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam/** Nguyễn Đức Bình, Dương Minh An// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 59-62.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng tín dụng xanh tại Việt Nam, từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy phát triển tín dụng xanh trong hệ thống ngân hàng thương mại.

**Từ khóa:** Tín dụng xanh, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững

**52. Phát triển toàn diện CIC, khẳng định vai trò và vị thế trong hệ thống cơ sở hạ tầng tài chính quốc gia**/ Phúc Lâm// Ngân hàng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 07-11.

**Nội dung**: Bài viết có nội dung chính: nhìn lại hoạt động thông tin tín dụng thời gian qua; Tiếp tục khẳng định vai trò và vị thế trong hệ thống cơ sở hạ tầng tài chính quốc gia.

**Từ khóa**: Thông tin tín dụng, CIC, tài chính quốc gia, tín dụng

**53. Quản lý chi ngân sách nhà nước tại thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang : thực trạng và giải pháp/** Nguyễn Minh Nhã// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 220+221 .- Tr. 60-63, 45.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng tình hình quản lý chi ngân sách nhà nước tại Ủy ban Nhân dân thị xã Cai Lậy và đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi ngân sách nhà nước tại địa phương.

**Từ khóa:** Quản lý chi ngân sách nhà nước, ngân sách nhà nước, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

**54. Quản trị marketing trực tuyến của các ngân hàng thương mại cổ phần : khái niệm và nội dung**/ Lê Thị Hoài// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 42-44.

**Nội dung**: Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu tại bàn kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính để hệ thống hóa và luận giải chi tiết những quan điểm tiếp cận về quản trị marketing trực tuyến của ngân hàng thương mại cổ phần, đồng thời phân tích những nội dung cơ bản của quản trị marketing trực tuyến.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, quản trị marketing, marketing trực tuyến

**55. Quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Phong// Tài chính .- 2022 .- Số 770+771 .- Tr. 51-56.

**Nội dung**: Bài viết phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng vỡ nợ của khách hàng cá nhân tại một số ngân hàng thương mại ở Việt Nam, từ đó hàm ý cho ngân hàng thương mại Việt Nam về quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay khách hàng cá nhân.

**Từ khóa**: Quản trị rủi ro tín dụng, cho vay khách hàng cá nhân, ngân hàng thương mại

**56. Quy trình phân tích tài chính khách hàng doanh nghiệp trong hoạt động cho vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam : thực trạng và giải pháp/** Hoàng Thị Thu Trang, Lương Thị Huyền, Phạm Thị Huyền// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 52-54.

**Nội dung:** Tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận về quy trình phân tích tài chính khách hàng doanh nghiệp, thực trạng thực hiện quy trình phân tích tài chính khách hàng doanh nghiệp và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phân tích tài chính khách hàng doanh nghiệp tại ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

**Từ khoá**: Tài chính, khách hàng doanh nghiệp, hoạt động cho vay

**57. Sử dụng công cụ bảo hiểm giá xăng dầu nhằm phòng ngừa rủi ro biến động giá/** Ngô Trí Trung// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 26-28.

**Nội dung:** Trình bày tình hình biến động giá xăng dầu và yêu cầu đặt ra đối với bảo hiểm giá xăng dầu; Sử dụng hiệu quả công cụ bảo hiểm giá xăng, dầu.

**Từ khóa:** Bảo hiểm giá xăng dầu, phòng ngừa rủi ro, biến động giá

**58. Sử dụng mô hình Ipa đánh giá thực trang quản trị rủi ro tài chính của các doanh nghiệp thuộc tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam/**Đàm Thị Thanh Huyền, Đàm Thị Thanh Hà//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 46 - 51.

**Nội dung:** Bài viết phân tích về thực trạng rủi ro tài chính của doanh nghiệp thuộc tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam (TKV) từ đó đề xuất một vài khuyến nghị đối với các doanh nghiệp thuộc TKV trong tương lai.

**Từ khóa:** Rủi ro tài chính, mức độ quan trọng, mức độ thực hiện

**59. Tác động bất cân xứng của tự do hoá tài chính đối với tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam**/ Lê Thị Thuý Hằng// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 1 .- Tr. 5-26.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu tác động của tự do hóa tài chính đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam, bằng cách sử dụng dữ liệu chuỗi thời gian trong giai đoạn từ quý 1 năm 2000 đến quý 1 năm 2020. Mô hình NARDL được sử dụng để xem xét tác động bất cân xứng của các biến tăng trưởng cung tiền mở rộng, lãi suất cho vay và tỷ giá USD/VND đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Kết quả của nghiên cứu này chỉ ra tác động cân bằng ngắn hạn và dài hạn chung giữa tự do hóa tài chính và tăng trưởng kinh tế. Tác động của tự do hóa tài chính đối với tăng trưởng kinh tế ghi nhận những hiệu ứng tích cực và những hiệu ứng tiêu cực đối với tăng trưởng kinh tế. Các khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam bao gồm tự do hóa tài chính theo lộ trình và chú trọng đến các chính sách điều hành thị trường tài chính được đề xuất.

**Từ khoá**: Tự do hoá tài chính; Tăng trưởng kinh tế; NARDL; Việt Nam

**60. Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến hoạt động ngân hàng và xu hướng phát triển ngân hàng ứng dụng công nghệ 4.0**/ Tô Thị Diệu Loan// Ngân hàng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 12-22.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá và dự báo sự chuyển dịch của ngành Ngân hàng trên thế giới và ở Việt Nam, đồng thời chỉ ra một số thách thức chính đối với việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Cách mạng công nghiệp 4.0, ngân hàng số, ngân hàng

**61. Tác động của các biện pháp trừng phạt của phương Tây đối với Nga đến kinh tế toàn cầu và Việt Nam**/ Cấn Văn Lực và các cộng sự// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 591 .- Tr. 14-21.

**Nội dung:** Bài viết tập trung 4 nội dung chính: Cập nhật nhanh các biện pháp trừng phạt của phương Tây đối với Nga; Dự báo các biện pháp trả đũa của Ngan đối với phương Tây; Đánh giá tác động của các biện pháp trừng phạt lẫn nhau đến kinh tế toàn cầu và Việt Nam; Một số kiến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khoá**: Kinh tế toàn cầu, căng thẳng Nga - Ukraine, biện pháp trừng phạt

**62. Tác động của các gói hỗ trợ chống suy thoái do đại dịch Covid-19 và một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam**/ Kiều Hữu Thiện// Ngân hàng .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 3-10.

**Nội dung:** Bài viết đề cập khái quát các gói hỗ trợ tài khóa - tiền tệ tại một số nước và dự báo những tác động đối với thị trường tài chính, từu đó đưa ra một số khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Hỗ trợ chống suy thoái, dịch Covid-19

**63. Tác động của phát triển công nghệ và cấu trúc vốn đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp ngành công nghệ thông tin**/ Nguyễn Văn Chiến// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 296 .- Tr. 84-94.

**Nội dung:** Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tác động của phát triển công nghệ, cấu trúc vốn lên hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Dữ dữ liệu bảng được thu thập từ 26 doanh nghiệp ngành công nghệ thông tin điền hình trên sàn giao dịch chứng khoán giai đoạn 2010 đến 2020, bằng phân tích cả trong ngắn hạn và dài hạn, sử dụng phương pháp phân tích mô men tổng quát hệ thống (Sys GMM) và bình phương tối thiểu tổng quát khả thi (FGLS). Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng phát triển công nghệ không có tác động lên doanh nghiệp trong ngắn hạn, nhưng có tác động rất tích cực lên doanh nghiệp trong dài hạn. Ngoài ra, cấu trúc vốn thiên về sử dụng nợ vay dài hạn có tác động tiêu cực tới hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, hàm ý rằng các doanh nghiệp ngành công nghệ thông tin cần quản trị tốt các nguồn vốn vay dài hạn thì mới đảm bảo mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

**Từ khoá**: Công nghệ, Cấu trúc vốn, Nợ vay, Hiệu quả

**64. Tác động của đại dịch COVID-19 đến cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh/** Huỳnh Thị Cẩm Hà// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 297 .- Tr. 41-50.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu tác động đại dịch COVID-19 đến tỷ suất sinh lợi cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh từ ngày 31/12/2019 đến ngày 31/3/2021 bằng phương pháp GLS. Kết quả tìm thấy tỷ lệ tăng hàng ngày số ca nhiễm COVID-19 tại Việt Nam có tác động ngược chiều đến tỷ suất sinh lợi cổ phiếu. Ngược lại, tỷ suất sinh lợi cổ phiếu có phản ứng cùng chiều trước tỷ lệ tăng số ca tử vong do COVID-19. Khi mở rộng phân tích ở các đợt dịch bùng phát, kết quả cho thấy tỷ suất sinh lợi cổ phiếu đều sụt giảm trước tỷ lệ gia tăng ca nhiễm ở đợt bùng phát lần đầu và lần thứ ba. Nhưng ở đợt dịch thứ hai, tỷ suất sinh lời cổ phiếu phản ứng tích cực trước thông tin số liệu COVID-19 công bố. Ngoài ra, các công ty nhóm ngành vật liệu cơ bản có tỷ suất sinh lợi tốt hơn các nhóm ngành còn lại, nhưng cổ phiếu của nhóm ngành dịch vụ tiêu dùng có hiệu quả hoạt động thấp hơn các nhóm ngành còn lại trên thị trường.

**Từ khoá**: COVID-19, ca nhiễm, ca tử vong, thị trường chứng khoán, tỷ suất sinh lợi cổ phiếu

**65. Tác động của tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại Việt Nam : tiếp cận theo mô hình VECM**/ Lê Phan Thị Diệu Thảo, Võ Lê Linh Đan, Dương Hoàng Huy// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 591 .- Tr. 29-36.

**Nội dung:** Dựa trên phương trình cân bằng dài hạn, bài viết tiếp tục đo lường tác động của tỷ giá đến cán cân thương mại Việt Nam trong ngắn hạn. Kết quả nghiên cứu cho thấy cán cân thương mại đồng biến với tỷ giá hối đoái thực, tức là cấn cân thương mại sẽ xấu đi khi VND giảm giá. Hàm phản ứng đẩy của mô hình hiệu chỉnh sai số cho thấy sau khi xảy ra cú sốc phá giá, cán cân thương mại Việt Nam xấu đi trong vòng 8 quý, bắt đầu cải thiện và trở lại cân bằng sau 9 quý.

**Từ khoá**: Tỷ giá hối đoái thực đa phương, cán cân thương mại, Việt Nam

**66. Tác động kép từ dịch Covid -19 và xung đột Nga - Ukraine đến xăng dầu : giải pháp nào giúp doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh**/ Hà Thị Tuyết Minh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 32-38.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá hệ quả của giá xăng dầu tăng tăng do "tác động kép" của đại dịch Covid-19 và "chiến dịch quân sự đặc biệt" của Nga - Ukraine đến các doanh nghiệp, từ đó đưa ra một số giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhằm phục hồi sản xuất, kinh doanh trong điều kiện "bình thường mới", thích ứng an toàn.

**Từ khoá**: Giá xăng dầu tăng, dịch bệnh Covid-19, phục hồi sản xuất kinh doanh

**67. Tác động của rủi ro dòng tiền đến cấu trúc vốn của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh Covid-19/** Nguyễn Thị Minh Ngọc, Tạ Thị Kim Thoa// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 62-65.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, trước đại dịch Covid-19, rủi ro dòng tiền tác động cùng chiều đến cấu trúc vốn của doanh nghiệp, còn trong đại dịch Covid-19, rủi ro dòng tiền tác động ngược chiều đến cấu trúc vốn của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Rủi ro dòng tiền, cấu trúc vốn, đại dịch Covid-19

**68. Tài chính toàn diện và đói nghèo : trường hợp ở Việt Nam**/ Nguyễn Đức Trung, Dư Thị Lan Quỳnh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 6-12.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, tại Việt Nam, Tài chính toàn diện trên từng khía cạnh đều có tương quan nghịch chiều mạnh mẽ với tỷ lệ đói nghèo ở các chuẩn nghèo. Nghiên cứu cũng đề xuất một số hàm ý chính sách trong việc tăng cường tiến trình tài chính toàn diện ở Việt Nam để từ đó có thể cải thiện tình trạng nghèo đói.

**Từ khoá**: Tài chính toàn diện, nghèo đói, tỷ lệ nghào đói

**69. Tăng cường quản lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Lê Thị Thanh Hằng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 80-82.

**Nội dung**: Bài báo này có đề cập đến quản lý nợ xấu trên góc độ hẹp tại một chi nhánh của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về các nội dung như tín dụng và rủi ro tín dụng, nợ xấu và quản lý nợ xấu, thực trạng và giải pháp tăng cường quản lý nợ xấu tại một chi nhánh của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản lý nợ xấu, ngân hàng thương mại, tín dụng, ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

**70. Thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế số tại các ngân hàng thương mại/** Đào Tuyết Lan// Ngân hàng .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 34-40.

**Nội dung:** Nghiên cứu phân tích thực trạng về môi trường phát triển tiền kỹ thuật hiện nay, chỉ ra một số ưu điểm của thanh toán không dùng tiền mặt như: sự tiện lợi; theo dõi chỉ tiêu khi tất cả các giao dịch được ghi lại; giúp chuyển tiền từu người này sang người khác một cách dễ dàng trong trường hợp khẩn cấp, ....

**Từ khoá**: Thanh toán không dùng tiền mặt, kinh tế số

**71. Thị trường tài chính thế giới 3 tháng đầu năm 2022 và một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam**/ Trần Thị Hà// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 282 .- Tr. 42-46.

**Nội dung**: Nguyên nhân chính là do ảnh hưởng từ xung đột giữa Nga và Ukraina, dịch covid-19. Sự biến động này gây ra những tác động nhất định đến thị trường tài chính Việt Nam với cả cơ hội và thách thức. Việt Nam cần tận dụng và phát huy tối đa lợi thế của mình về ổn định kinh tế vĩ mô, chính sách mở cửa, hội nhập, đặc biệt là việc thực hiện tốt 2 mục tiêu chống dịch và phục hồi kinh tế trong thời gian qua để phát triển ổn định bền vững.

**Từ khóa**: Thị trường tài chính, chính sách tiền tệ, lạm phát, hồi phục kinh tế

**72. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam thuận lợi, thách thức và gợi ý chính sách/** Đỗ Thị Đảm// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 26-29.

**Nội dung:** Trình bày bối cảnh thế giới năm giai đoạn hiện nay và những tác động đối với Việt Nam; Thuận lợi, khó khăn trong thực hiện định hướng thu hút, sử dụng FDI; Một số giải pháp về chính sách đầu tư trực tiếp nước ngoài hướng tới ổn định kinh tế vĩ mô tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Đầu tư trực tiếp nước ngoài, chính sách tài chính, cơ chế thị trường, thu hút đầu tư

**73. Thu nhập ngoài lãi và hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh dịch covid - 19/** Trần Đức Tuấn//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 128 – 131.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá ảnh hưởng của thu nhập ngoài lãi và một số yếu tố tác động đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh dịch covid - 19. Với ước lượng dữ liệu bảng REM, nghiên cứu thu thập dữ liệu từ báo cáo tài chính của 27 ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2014 - 2021 cho thấy thu nhập ngoài lãi góp phần tăng hiệu quả kinh doanh của hệ thống ngân hàng, tương tự tỷ lệ dư nợ cho vay, quy mô hoạt động đều ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả kinh doanh. Ngược lại, tỷ lệ tiền gửi và chi phí hoạt động tác động ngươc chiều với lợi nhuận ngân hàng.  
T**ừ khóa:** Thu nhập ngoài lãi, ngân hàng thương mại, lợi nhuận, hiệu quả kinh doanh, dịch covid - 19

**74. Thúc đẩy sự hiện diện của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường Việt Nam/** Nguyễn Thị Thu Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 70-72.

**Nội dung:** Trình bày hoạt động của các định chế tài chính quốc tế trên thị trường M&A Việt Nam; giải pháp thúc đẩy sự hiện diện của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường Việt Nam.

**Từ khóa:** Ngân hàng, định chế tài chính, mua lại, sáp nhập, M&A

**75. Thực tiễn triển khai cơ chế tự chủ tài chính tại một số trường Đại học ở châu Âu/** Ngô Thị Thúy Huyền// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 109-111.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu quá trình thực hiện tự chủ đai học về tài chính ở một số trường đại học ở châu Âu và rút ra bài học kinh nghiệm cho giáo dục đại học Việt Nam trong thực hiện chính sách tự chủ tài chính hiện nay.

**Từ khoá**: Tự chủ đại học, tự chủ tài chính, giáo dục đại học

**76. Thực trạng quản trị marketing trực tuyến của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thời gian qua**/ Lê Thị Hoài// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Tác giả sử dụng phương pháp phỏng vấn chuyên sâu kết hợp điều tra trắc nghiệm 27 quản trị marketing, 188 chuyên viên và 489 khách hàng đang sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến của 27 ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam. Dữ liệu thu thập được xử lý và phân tích bằng phương pháp định lượng và thống kê mô tả sử dụng phần mềm SPSS 26.0.

**Từ khóa**: Quản trị marketing, ngân hàng thương mại, dịch vụ ngân hàng, trực tuyến

**77. Tổng quan thị trường tài chính - tiền tệ tháng 3/2022**/ Nhóm tác giả// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 282 .- Tr. 47-49.

**Nội dung**: Bài viết phân tích và dự báo thị trường tiền tệ - tín dụng trong nước; Thị trường ngoại hối; Thị trường vàng; Thị trường bất động sản, Thị trường bảo hiểm.

**Từ khóa**: Thị trường tài chính, tài chính - tiền tệ

**78. Toàn cầu hoá tài chính, toàn cầu hoá thương mại và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Cẩm Vân// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 297 .- Tr. 2-12.

**Nội dung:** Nghiên cứu này sử dụng các kỹ thuật ước lượng mô hình phân phối trễ tự hồi quy (ARDL) để đánh giá tác động của toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hoá thương mại đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 1998-2018. Kết quả nghiên cứu cho thấy có mối quan hệ cân bằng dài hạn giữa tăng trưởng kinh tế, toàn cầu hóa tài chính, toàn cầu hoá thương mại và các biến số vĩ mô khác như vốn, lao động và sự phát triển xã hội. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng trong ngắn hạn và dài hạn, toàn cầu hóa thương mại có tác động thúc đẩy tăng trưởng, nhưng toàn cầu hóa tài chính không có tác động trực tiếp đến tăng trưởng trong giai đoạn nghiên cứu. Bên cạnh đó, sự gia tăng tuổi thọ trung bình mặc dù có tác động tích cực đến tăng trưởng trong ngắn hạn, nhưng lại có ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Dựa trên các kết quả phân tích, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay.

**Từ khoá**: Toàn cầu hoá tài chính, tăng trưởng, toàn cầu hoá thương mại

**79. Tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn thực tế hướng về cấu trúc vốn mục tiêu theo ngành công nghiệp của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Phan Trần Minh Hưng, Mai Thị Thùy Trang// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 298 .- Tr. 34-43.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo ngành công nghiệp. Sử dụng kỹ thuật ước lượng DPF (Elsas & Florysiak, 2015) với dữ liệu là các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2007 đến 2017, nghiên cứu này tìm thấy rằng các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo ngành công nghiệp có xu hướng điều chỉnh cấu trúc vốn thực tế hướng về cấu trúc vốn mục tiêu. Tuy nhiên, tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn có sự khác biệt giữa các công ty theo ngành công nghiệp. Theo đó, tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn trung bình hàng năm của các công ty theo ngành công nghiệp xoay quanh mức 30%. Kết quả nghiên cứu này hỗ trợ cho sự tồn tại lý thuyết đánh đổi cấu trúc vốn động.

**Từ khoá**: Cấu trúc vốn, tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn, DPF, mô hình động

**80. Triển vọng thị trường tài chính Việt Nam năm 2022**/ Vũ Nhữ Thăng// Tài chính .- 2022 .- Số 770+771 .- Tr. 30-34.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thị trường tài chính Việt Nam trong năm 2021, đánh giá về triển vọng năm 2022, đưa ra một số khuyến nghị chính sách trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thị trường tài chính Việt Nam, tài chính, kinh tế

**81. Triển vọng và thách thức phát triển thị trường chứng khoán phái sinh**/ Ngô Sỹ Nam, Nguyễn Thị Mai Huyên// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 10(595) .- Tr. 18-25,33.

**Nội dung:** Bài viết tổng quát hóa các sản phẩm tài chính phái sinh tại Việt Nam, đồng thời phân tích sự phát triển tiềm năng qua 4 năm hoạt động cũng như chỉ ra những triển vọng và thách thức trong vận hành TTCKPS tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm cũng cố và phát triển TTCKPS tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Tài chính phái sinh, thị trường chứng khoán, hợp đồng tương lai, chứng quyền có bảo đảm

**82. Ứng dụng học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam/** Phan Huy Thắng, Vũ Thị Phương Thảo// Ngân hàng .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 11-17.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu thực trạng, kết quả nghiệp vụ xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng tại CIC, những kết quả đạt được, những tồn tại, khó khăn; từ đó, đưa ra giải pháp ứng dụng công nghệ mới (học máy) để năng cao hiệu quả của hoạt động này.

**Từ khoá**: Xử lý dữ liệu, thông tin tín dụng

**83. Vấn đề đặt ra đối với trường đại học công lập ở địa phương khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính/** Lê Thị Thu Hoài// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 104-106.

**Nội dung:** Trình bày cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Lộ trình giao quyền tự chủ tài chính; Một số vấn đề đặt ra; Khuyến nghị và đề xuất.

**Từ khóa:** Đại học công lập, tự chủ tài chính, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP

**84. Xây dựng mô hình phát triển kinh tế dựa vào nợ công/** Nguyễn Thiện Đức// Ngân hàng .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 49-58.

**Nội dung:** Trình bày việc xây dựng mô hình phát triển kinh tế dựa vào cân bằng ngân sách; xây dựng mô hình phát triển kinh tế dựa vào sử dụng nợ công, vay nợ mới trả nợ gốc cũ; về tính an toàn nợ công của Mỹ.

**Từ khoá**: Xây dựng mô hình, phát triển kinh tế, nợ công

**85. Xây dựng thang đo thương hiệu nhà tuyển dụng trong lĩnh vực ngân hàng giai đoạn chuyển đổi số**/ Đỗ Vũ Phương Anh, Tạ Huy Hùng// Khoa học thương mại .- 2021 .- Số 157 .- Tr. 40-50.

**Nội dung**: Tác giả kết hợp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính với mẫu khảo sát tại các ngân hàng thương mại Việt Nam để xác định những yếu tố cấu thành thương hiệu nhà tuyển dụng trong lĩnh vực ngân hàng giai đoạn chuyển đổi số. Kết quả nghiên cứu chỉ ra đóng góp mới về mặt lý luận khi nghiên cứu bổ sung thêm yếu tố mới cấu thành thương hiệu nhà tuyển dụng và đề xuất một số gợi ý cho các ngân hàng thương mại trong việc xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng giai đoạn chuyển đổi số.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, chuyển đổi số, thương hiệu, nhà tuyển dụng

**NGÂN HÀNG**

**1.** **Bàn về xác định số ngày quá hạn bằng phương pháp định lượng theo pháp luật hiện hành**/ Lê Hữu Nghĩa, Tống Thị Ngọc Anh// Ngân hàng .- Số 10 .- 2022 .- Tr. 45-48,51.

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra sự bất cập hiện hữu trong quy định pháp luật hiện hành và đề xuất hướng giải quyết mang tính khả thi nhằm đảm bảo chính xác về số liệu và phương pháp phân loại nợ định lượng có cơ sở rõ ràng, nhất quán hơn.

**Từ khóa**: Phân loại nợ, số ngày quá hạn, mốc chuyển nhóm nợ

**2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của những doanh nghiệp bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Phạm Ngọc Vân// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 158-167.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu sự tác động của các yếu tố tỷ lệ lạm phát, thu nhập trên mỗi cổ phần, cổ tức trên mỗi cổ phần và chỉ số giá vàng đến giá cổ phiếu tại các doanh nghiệp ngành bất động sản được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. Từ kết quả tác giả đưa ra một số kiến nghị giúp các nhà đầu tư cũng như các doanh nghiệp ngành bất động sản tại Việt Nam có cái nhìn toàn diện hơn đối với các yếu tố tác động đến giá cổ phiếu của các doanh nghiệp ngành bất động sản để có quyết định phù hợp.

**Từ khóa**: Bất động sản, chứng khoán, sàn giao dịch, giá cổ phiếu

**3. Các yếu tố thúc đẩy sự phát triển của ngân hàng số tại Việt Nam/** Nhữ Hà Thanh, Nguyễn Đình Dũng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 65-68.

**Nội dung:** Trình bày những vấn đề chung về ngân hàng số;Thực trạng phát triển của ngân hàng số tại Việt Nam; Các yếu tố thúc đẩy sự phát triển của ngân hàng số tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Ngân hàng số, động lực thúc đẩy ngân hàng số

**4. Cấu trúc vốn chủ sở hữu và rủi ro kiệt quệ tài chính doanh nghiệp**/ Trần Triệu Anh Khoa// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 26-35.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu đánh giá tác động của các hình thái cấu trúc vốn chủ sở hữu đến rủi ro kiệt quệ tài chính doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu Nhà đầu tư tổ chức và Ban điều hành có tác động ngược chiều và có ý nghĩa thống kê đến rủi ro kiệt quệ. Cho thấy cần có một cơ chế cụ thể trong việc hạn chế mức độ tập trung vốn của cổ đông lớn cao và hạ dần tỷ trọng vốn cổ phần của nhà nước tại các doanh nghiệp niêm yết.

**Từ khóa**: Vốn, tài chính doanh nghiệp, rủi ro

**5. Cho vay ngang hàng - phương thức tiếp cận vốn mới cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tương lai**/ Cấn Văn Lực, Phạm Thị Hạnh, Lại Thị Thanh Loan// Ngân hàng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 45-52.

**Nội dung:** Bài viết tìm hiểu về P2P Lending, kinh nghiệm quản lý P2P Lending trên thế giới, thực trạng về P2P Lending tại Việt Nam và đưa ra giải pháp giúp phát triển thị trường P2P Lending trở thành một lựa chọn cho các DNNVV tiếp cận vốn trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Cho vay ngang hàng, tiếp cận vốn mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**6.** **Chuyển đổi số : động lực lan tỏ chính sách bảo hiểm tiền gửi**/ Minh Tuấn// Ngân hàng .- Số 10 .- 2022 .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Trình bày về chuyển đổi số một chủ trương thông suốt; Chuyển đổi số trong truyền thông, tuyên truyền chính sách.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, chính sách bảo hiểm tiền gửi

**7.** **Cung tiền của các nước Asean giai đoạn 2000-2020 và hàm ý khu vực**/ Nguyễn Thường Lạng// Ngân hàng .- Số 10 .- 2022 .- Tr. 54-59.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp và so sánh tốc độ tăng cung tiền và tỷ trọng cung tiền M2 so với GDP của 10 nước thành viên ASEAN giai đoạn 2000-2020 dựa trên kỹ thuật thống kê mô tả. Đât là căn cứ để xem xét khả năng hợp tác tiền tệ nội bộ ASEAN. Dữ liệu được thu thập từ Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), ASEAN và các nguồn thông tinchính thức khác.

**Từ khóa**: Cung tiền, Asean, hàm ý khu vực

**8. Dự án ODA và tăng cường tham gia của doanh nghiệp Việt Nam**/ Trần Anh Tùng, Lưu Hoàng Thiện Minh// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 36-43.

**Nội dung:** Bằng phương pháp nghiên cứu định tính và thống kê mô tả, các tác giả đã dẫn chứng nhiều số liệu để chứng minh vấn đề, làm sáng tỏ các rào cản cho doanh nghiệp Việt Nam. Bài viết kết luận bằng các bài học kinh nghiệm từ quá trình tốt nghiệp ODA tại Hàn Quốc và Thái Lan, đi kèm với một số hàm ý chính sách cho chính phủ Việt Nam.

**Từ khóa**: Dự án ODA, doanh nghiệp

**9. Đại dịch Covid-19 tác động đến huy động tiền gửi của ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Tiến Hùng, Tăng Mỹ Sa, Trần Minh Tú// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 44-53.

**Nội dung**: Bài viết thực hiện nghiên cứu về tác động của đại dịch Covid-19 đến hoạt động huy động vốn tiền gửi của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Bài viết đề xuất các giải pháp nhằm giúp ngân hàng vượt qua những tác động tiêu cực của đại dịch và mau chóng phục hồi, sẵn sàng là tổ chức trung gian đón nhận làn sóng đầu tư từ nước ngoài.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, đại dịch Covid-19, huy động tiền gửi

**10. Đánh giá mức độ độc lập của ngân hàng Trung ương Việt Nam/** Phùng Thế Đông, Trần Thị Trúc// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 158 .- Tr. 3-14.

**Nội dung:** Ngày nay các NHTW ngày càng trở nên độc lập hơn, trong đó các bằng chứng thực nghiệm tìm ra mối tương quan nghịch biến giữa mức độ độc lập của NHTW và lạm phát, nghĩa là: lạm phát có xu hướng thấp ở các nước có mức độ độ lập NHTW cao; tính độc lập của NHTW giúp giảm mạnh mức độ biến thiên của lạm phát. Trong khi đó, lạm phát gia tăng đồng nghĩa với sự gia tăng mặt bằng giá cả và tiềm ẩn rủi ro môi trường kinh tế vĩ mô; mức độ độc lập của NHTW và thâm hụt ngân sách có mối quan hệ nghịch biến. Điều này cho biết, mức độ độc lập của NHTW đóng vai trò như một cơ chế cam kết đáng tin cậy, khiến Chính phủ phải có kỷ luật tài khóa chặt chẽ hơn vì không thể gây sức ép buộc NHTW phải tài trợ cho thâm hụt ngân sách. Ở Việt Nam, mặc dù tính độc lập của NHNN Việt Nam được cải thiện đáng kể, song tính toán chỉ số độc lập của NHNN cho thấy, mức độ độc lập còn khá hạn chế về nhân sự, tài chính và chính sách. Tác giả cho rằng, Luật NHNN Việt Nam năm 2010 cần được chỉnh sửa bổ sung trong thời gian tới và đây cũng chính là mục tiêu của nghiên cứu này.

**Từ khóa:** Tính độc lập, ngân hàng Trung ương, ngân hàng nhà nước, chính sách tiền tệ, Việt Nam

**11. Đánh giá tác động của các loại hình dòng vốn quốc tế đến sự ổn định của hệ thống ngân hàng Việt Nam**/ Lương Thị Thu Thủy // Ngân hàng .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 24-3.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tác động của các loại hình dòng vốn quốc tế đến sự ổn định của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam. Dựa trên dữ liệu của 26 NHTM trong nước từ 2006-2019, bằng chứng thực nghiệm cho thấy ảnh hưởng tiêu cực đáng kể của dòng vốn gián tiếp đến sựu ổn định của hệ thống ngân hàng...

**Từ khoá**: Dòng vốn trực tiếp, dòng vốn gián tiếp, dòng vốn khác, sự ổn định ngân hàng

**12. Đầu tư công nghệ và thu nhập ngoài lãi : bằng chứng thực nghiệm từ thị trường ngân hàng Việt Nam**/ Trần Việt Dũng, Lữ Hữu Chí, Lê Phương Anh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 31-37.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu ủng hộ việc gia tăng đầu tư hơn nữa vào phát triển công nghệ tại Việt Nam. Nghiên cứu là hữu ích cho cả các nhà quản trị lẫn cơ quan quản lý trong việc điều hành cũng như định hướng chính sách phát triển, đặc biệt khi ứng dụng phát triển công nghệ đã chứng tỏ được vai trò tối quan trọng của chúng trong bối cảnh Việt Nam vừa trải qua làn sóng dịch Covid-19 lần thứ tư.

**Từ khoá**: Đầu tư công nghệ, thu nhập ngoài lãi

**13.** **Giải pháp marketing nhằm thúc đẩy chuyển đổi số cho các ngân hàng Việt Nam hiện nay**/ Bùi Phương Linh// Ngân hàng .- Số 10 .- 2022 .- Tr. 29-36.

**Nội dung**: Bài viết tổng hợp các lý thuyết liên quan để làm rõ khái niệm về chuyển đổi số, lý thuyết về đánh giá mức độ sẵn sảng kỹ thuật số trong các ngân hàng năng lực số cho doanh nghiệp. Thực trạng ứng dụng chuyển đổi số trong các ngân hàng cũng được đề cập trong bài viết; trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu quả của chuyển đổi số cho các ngân hàng Việt Nam.

**Từ khóa**: Marketing, chuyển đổi số, ngân hàng

**14. Hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt hướng tới bền vững/** Nghiêm Văn Bảy, Kim Minh Tuấn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 69-72.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá một số thành tự mà Bưu điện Liên Việt đã đạt được cũng như một số khó khăn và những giải pháp cụ thể để Bưu điện Liên Việt từng bước phát triển nhanh và bền vững hơn.

**Từ khóa:** Quản trị ngân hàng thương mại, quản trị rủi ro, nợ xấu, mua bán nợ

**15. Hoạt động ngân hàng số trên thế giới : bài học cho các ngân hàng Việt Nam/** Phạm Thị Ngọc Lan// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 79-81.

**Nội dung:** Giới thiệu về hoạt động ngân hàng số tại một số quốc gia và khu vực trên thế giới từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho các ngân hàng Việt Nam.

**Từ khoá**: Hoạt động ngân hàng số, thế giới, bài học, Việt Nam

**16. Hoạt động kinh doanh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam/** Hoàng Tiến Thành// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 73-75.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu về hoạt động huy động vốn, hoạt động tín dụng, hoạt động khác và kết quả hoạt động kinh doanh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam.

**Từ khóa:** Huy động vốn, hoạt động tín dụng, hoạt động kinh doanh

**17. Hoàn thiện chính sách tín dụng đầu tư của nhà nước trong giai đoạn hiện nay/** Đào Quang Trường// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 33-37.

**Nội dung:** Vai trò tín dụng đầu tư của nhà nước trong giai đoạn qua.Vướng mắc trong triển khai chính sách tín dụng đầu tư của nhà nước hiện nay. Một số đề xuất hoàn thiện chính sách tín dụng đầu tư của nhà nước hiện nay.

**Từ khóa:** Tín dụng đầu tư, Nhà nước, đầu tư phát triển, cho vay vốn

**18. Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết 42 và cần sớm "nâng cấp" hành lang pháp lý cho xử lý nợ xấu**/ Đỗ Hoài Linh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 24-28.

**Nội dung:** Trình bày kết quả thực tiễn của Nghị quyết 42 và hướng tới luật hóa về xử lý nợ xấu trong thực tiễn.

**Từ khoá**: Nợ xấu, hành lang pháp lý, Nghị quyết 42

**19. Kinh nghiệm phát triển ngân hàng và một số vấn đề đặt ra/** Nguyễn Thị Thu Trang// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 8(593) .- Tr. 34-39.

**Nội dung:** Bài viết tổng hợp những kinh nghiệm đúc kết trong quá trình hoạt động kinh doanh từ các ngân hàng lớn trong và ngoài nước, đặc biệt là trong việc vận hành và phát triển ngân hàng số để rút ra bài học cho các ngân hàng thương mại Việt Nam trong phát triển mảng ngân hàng số.

**Từ khoá**: Ngân hàng số, digital banking, phát triển ngân hàng số

**20. Khuôn khổ pháp lý chung về bảo lãnh : một số lưu ý với ngân hàng khi nhận bảo lãnh**/ Bùi Đức Giang// Ngân hàng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 21-27.

**Nội dung:** Bài viết bổ sung một số nguyên tắc cho khuôn khổ pháp chung về bảo lãnh.

**Từ khoá**: Khuôn khổ pháp lý, bảo lãnh, ngân hàng

**21. Linh hoạt chính sách tài khóa và tiền tệ, thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép”/** Phạm Chí Quang // Tài chính .- 2022 .- Số 768+769 .- Tr. 37- 40.

**Nội dung:** Năm 2021, Chính phủ Việt Nam tiếp tục thực hiện “mục tiêu kép”: Vừa chống phòng, chống dịch bệnh, vừa đảm bảo phát triển kinh tế. Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước đã phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng, linh hoạt trong quản lý, điều hành các chính sách tài chính-tiền tệ, ứng phó kịp thời với diễn biến bất lợi và các cú sốc thị trường, nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

**Từ khóa:** Chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, “mục tiêu kép”

**22. Mối quan hệ giữa đầu tư công và nợ công ở Việt Nam/** Nguyễn Thanh Cai// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 9(594) .- Tr. 24-29,48.

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá mối quan hệ giữa đầu tư công và nợ công ở Việt Nam trong giai đoạn 2000-2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đầu tư công có quan hệ nghịch biến với nợ công, điều đó hàm ý, sự gia tăng nợ công trong thời gian qua không chỉ do đầu tư công mà còn do những nguyên nhân khác.

**Từ khoá**: Đầu tư công, nợ công, thâm hụt ngân sách

**23. Một số khuyến nghị để Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động an toàn, hiệu quả**/ Lê Hà Diễm Chi// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 40-43,48.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp, thống kê, phân tích các nhân tố dẫn đến sự thất bại trong hoạt động kinh doanh và các yếu tố tích lũy, là những yếu tố dẫn đến sự thất bại của quỹ. Dựa trên phân tích các yếu tố này, bài viết đưa ra một số giải pháp khuyến nghị nhằm giúp hệ thống QTDND phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững.

**Từ khoá**: Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tín dụng, yếu tố tài chính, yếu tố tích lũy

**24. Ngân hàng nước ngoài chu chuyển dòng vốn quốc tế góp phần tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam**/ Nguyễn Đắc Hưng// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 14-25.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, dựa trên số liệu và tư liệu thứ cấp, phân tích, đánh giá, làm rõ thực trạng nói trên gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, hội nhập nhanh hơn với cộng đồng quốc tế, đưa ra khuyến nghị.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, vốn quốc tế, tái cơ cấu, kinh tế

**25. Ngân hàng với việc thu hút kiều hối**/ Đỗ Thị Thùy// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 29-33.

**Nội dung:** Kiều hối vẫn tăng bất chấp đại dịch Covid-19. Kiều hối đã đóng góp gì cho việc phát triển kinh tế Việt Nam.Ngành ngân hàng đóng vai trò gì trong việc thu hút kiều hối. Một số giải pháp tăng cường thu hút kiều hối trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Kiều hối, ngân hàng, phát triển kinh tế

**26. Những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập y tế trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh/** Cao Thị Cẩm Vân, Nguyễn Việt Phương// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 123-138.

**Nội dung:** Mục đích bài viết nhằm phát hiện, phân tích và đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến hiệu quả tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập y tế trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh. Nghiên cứu cũng phân tích những vấn đề đặt ra cũng như hàm ý chính sách hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập y tế trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa**: Tự chủ tài chính, y tế, hành chính sự nghiệp

**27. Những vấn đề cần lưu ý trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ Quỹ tín dụng nhân dân**/ Võ Thị Hoàng Nhi// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 33-39.

**Nội dung:** Đề cập đến một số lỗ hổng trong kiểm soát nội bộ Quỹ tín dụng nhân dân và những vấn đề cần lưu ý trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ, để từ đó góp phần thiết thực vào quá trình tái cơ cấu QTDND.

**Từ khoá**: Quỹ tín dụng nhân dân, môi trường pháp lý, kiểm soát nội bộ, quy định

**28. Open banking - Hệ sinh thái ngân hàng mở : xu thế phát triển thế giới và triển vọng ứng dụng tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Lan// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 156 .- Tr. 81-94.

**Nội dung:** Đánh giá xu thế phát triển hệ sinh thái ngân hàng mở trên thế giới vàkhả năng ứng dụng tại Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy sự ứng dụng và phát triển hệ sinh thái ngân hàng mở tại Việt Nam. Tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phân tích, tổng hợp và mô hình SWOT, dựa trên các ngồn dữ liệu thứ cấp đáng tin cậy để chỉ ra những lợi ích và rủi ro mà hệ sinh thái ngân hàng mở mang lại, xu hướng phát triển của nó trên thế giới và triển vọng ứng dụng tại Việt Nam, đánh giá các thách thức, rào cản mag các NHTM Việt Nam sẽ phải đối mặt khi chuyển đổi sang hệ sinh thái mở này.

**Từ khoá**: Ngân hàng mở, ứng dụng mở, hệ sinh thái ngân hàng mở

**29. Phát hiện và ngăn chặn gian lận trong hoạt động ngân hàng thông qua trí tuệ nhân tạo/** Phạm Thanh Nhật// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 63-65.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu các vấn đề liên quan đến việc ứng dụng AI trong phát hiện, ngăn chặn gian lận tại các ngân hàng và đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khóa:** Gian lận, ngân hàng, trí tuệ nhân tạo

**30. Phát triển công nghệ ngân hàng số ở Việt Nam hiện nay/** Hoàng Xuân Quế// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 46-50.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu tính cấp thiết trpng việc áp dụng công nghệ ngân hàng số vào hoạt động cung cấp dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ thanh toán tại các ngân hàng Việt Nam hiện nay. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài là thống kê, mô tả, so sánh nhằm đưa ra đánh giá, nhận xét về thực trạng nghiên cứu. Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn triển khai công nghệ ngân hàng số từ các nước trên thế giới và thực tiễn triển khai trong thời gian vừa qua, bài viết đưa ra một số giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm phát triển công nghệ ngân hàng số ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Phát triển thanh toán, ngân hàng số, không dùng tiền mặt, công nghệ số

**31. Phát triển ngân hàng số ở Việt Nam : cơ hội và thách thức/** Vũ Văn Thực// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 8(593) .- Tr. 28-33.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá khái quát thực trạng triển khai ngân hàng số ở Việt Nam, đồng thời chỉ ra một số cơ hội, cũng như những thách thức và đề xuất một số khuyến nghị đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam trong phát triển ngân hàng số.

**Từ khoá**: Ngân hàng số, cơ hội, thách thức

**32.** **Phát triển nguồn nhân lực kiểm toán nội bộ đáp ứng chuyển đổi số tại các ngân hàng thương mại Việt Nam : thực trạng và một số khuyến nghị**/ Đặng Văn Đại// Ngân hàng .- Số 10 .- 2022 .- Tr. 37-44.

**Nội dung**: Một số vấn đề lý luận về phát triển nguồn nhân lực kiểm toán nội bộ; Một số yêu cầu đặt ra cho nguồn nhân lực kiểm toán nội bộ trong bối cảnh chuyển đổi số tại các ngân hàng; Đánh giá về nguồn nhân lực kiểm toán nội bộ của NHTM Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay; Một số khuyến nghị.

**Từ khóa**: Kiểm toán nội bộ, chuyển đổi số, ngân hàng

**33. Quản trị nợ xấu tại các ngân hàng thương mại góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế/** Nguyễn Thị Thanh Hằng// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 43-45.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ các vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong xửu lý nợ xấu thời gian tới.

**Từ khoá**: Nợ xấu, ngân hàng Việt Nam, đại dịch COVID-19

**34. Tác động của chính sách an toàn vốn đến rủi ro hệ thống tại các ngân hàng thương mại Việt Nam/** Đỗ Thu Hằng// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 158 .- Tr. 15-31.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu hiệu lực của các chính sách an toàn vốn trong việc giảm thiểu rủi ro hệ thống tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn tháng 06 năm 2009 đến 2019. Trong bài viết, dựa trên dữ liệu thứ cấp về vĩ mô và báo cáo tài chính của các NHTM niêm yết trên thị trường chứng khoán, tác giả sử dụng phương pháp SRISK để đo lường rủi ro hệ thống, đồng thời dựa trên phương pháp hồi quy bảng không cân bằng để đánh giá tác động của các công cụ an toàn vốn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khi sử dụng các công cụ an toàn vốn riêng lẻ có thể không phát huy được hiệu lực nhưng khi kích hoạt đồng thời thì các công cụ này đã có tác động giảm thiểu rủi ro hệ thống tại các ngân hàng. Từ đó, tác giả đưa ra một số khuyến nghị nhằm tăng cường hiệu lực của các công cụ vĩ mô này.

**Từ khóa:** Công cụ an toàn vốn, chính sách an toàn vĩ mô, rủi ro hệ thống

**35. Tác động của giá bất động sản và điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước/** Đào Minh Thắng, Hoàng Thị Băng Ngân// Ngân hàng .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 13-16.

**Nội dung:** Trình bày giá bất động sản trong đại dịch Covid-19; tác động của giá bất động sản tới kinh tế vĩ mô; hàm ý đối với điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.

**Từ khoá**: Giá bất động sản, điều hành chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước

**36. Thúc đẩy hoạt động tín dụng của hệ thống ngân hàng trong bối cảnh đại dịch Covid-19/** Nguyễn Anh Tú// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 38-42.

**Nội dung:** Trình bày hoạt động tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại; Ảnh hướng của dịch COVID-19 đến hoạt động tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam; Giải pháp thúc đẩy haotj động tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Hoạt động tín dụng, ngân hàng thương mại, đại dịch Covid-19, tăng trưởng tín dụng

**37. Thực trạng thị trường xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam : cơ hội và thách thức/** Trần Kim Long, Liêu Cập Phủ// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 9(594) .- Tr. 18-23.

**Nội dung:** Bài viết siử dụng mô hình SWOT nhằm phân tích những điểm mạnh, điểm yếu và chỉ ra các cơ hội,thách thức đối với công ty xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Xếp hạng tín nhiệm, công ty xếp hạng tín nhiệm, Việt Nam

**38. Tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh người không cư trú và vấn đề trao đổi/** Nguyễn Khánh Thu Hằng// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 71-73.

**Nội dung:** Trình bày về Cần thiết quy định về tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh người không cư trú; Về cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh người không cư trú không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài; Về cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh người không cư trú gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài; Kết luận.

**Từ khóa:** Cho vay, bảo lãnh, Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kinh tế

**39. Trách nhiệm của ngân hàng và nhà cung cấp dịch vụ di động trong việc bảo vệ thông tin khách hàng/** Trần Linh Huân, Nguyễn Mậu Thương// Ngân hàng .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 17-22.

**Nội dung:** Tập trung phân tích, đánh giá một số vấn đề sơ lược về khung pháp lý chung điều chỉnh hoạt động bảo vệ thông tin khách hàng, mối quan hệ giữa ngân hàng và nhà cung cấp dịch vụ di động trong công nghệ tài chính (Fintech). Qua đó, làm rõ trách nhiệm bảo vệ thông tin khách hàng của ngân hàng và nhà cung cấp dịch vụ di động trong Fintech.

**Từ khoá**: Ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ di động, bảo vệ thông tin khách hàng

**40. Trao đổi về mở thẻ ngân hàng bằng hình thức online/** Nguyễn Thị Đoan Trang, Nguyễn Khánh Thu Hằng// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 74-77.

**Nội dung:** Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ, vấn đề này đã được khắc phục, mang lại nhiều tiện ích khi khách hàng có thể làm qua hình thức trực tuyến điện tử (online). Để tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý, quy định về hoạt động này, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 17/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng; trong đó, bổ sung quy định tổ chức phát hành thẻ có thể bằng phương thức điện tử.

**Từ khóa:** Thẻ phương thức điện tử, ngân hàng, tổ chức phát hành thẻ

**41.** **Vai trò của kiểm tra sức chịu đựng trong hoạt động quản lý ngân hàng**/ Lê Thị Huyền Diệu, Lư Hải Yến, Phạm Thị Thanh Tâm, Trịnh Thị Thu Thủy// Ngân hàng .- Số 10 .- 2022 .- Tr. 18-28.

**Nội dung**: Bài viết tập trung đánh giá thực trạng công tác kiểm tra sức chịu đựng tại Vietcombank, làm rõ các thuận lợi, thách thức, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của kiểm tra sức chịu đựng trong quản lý ngân hàng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Kiểm tra sức chịu đựng, hoạt động quản lý ngân hàng, Covid-19

**42. Xây dựng bộ chỉ số thẻ điểm phát triển bền vững – nghiên cứu thực nghiệm tại trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh**/ Trần Ngọc Hùng// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 108-122.

**Nội dung**: Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, sử dụng các nguồn dữ liệu thứ cấp từ nghiên cứu có liên quan trên thế giới tại Việt Nam. Từ đó xây dựng bộ chỉ số các thước đo hiệu suất định lượng thích hợp cho bộ chỉ số thẻ điểm phát triển bền vững tại trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Thẻ điểm, Đại học Công nghiệp, bộ chỉ số thẻ điểm

**43. Xây dựng mô hình xác định lãi suất điều hành của ngân hàng Nhà nước Việt Nam**/ Vũ Mai Chi, Phạm Gia Khánh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 17-23.

**Nội dung:** Bài viết trình bày tổng quan về lãi suất điều hành của ngân hàng Trung ương; Có chế điều hành theo mục tiêu laaix suất của NHTW; Xây dựng mô hình xác định ngưỡng lãi suất điều hành tại Việt Nam; Một số khuyến nghị đối với điều hành lãi suất của NHNN.

**Từ khoá**: Lãi suất điều hành, ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**44. Xu hướng phát triển thanh toán phi tiền mặt bằng ví điện tử trong bối cảnh đại dịch Covid-19/** Huỳnh Quốc Khiêm// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 46-48.

**Nội dung:** Bài viết thu thập và phân tích số liệu ở nhiều khía cạnh khác nhâu về thị trường thương mại điện tử nói chung và ví điện tử nói riêng tại Việt Nam trong giai đoạn đại dịch Covid-19. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hiện tại có trên 40 ví điện tử đang được lưu hành với 4 loại ví đang được người Việt Nam sử dụng với nhiều mức độ khác nhau, tiềm năng phát triển của thị trường thương mại điện tử và ví điện tử tại Việt Nam còn rất lớn.

**Từ khoá**: Thương mại điện tử, ví điện tử, đại dịch Covid-19, Việt Nam

**MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG NGHỆ HÓA**

**1. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới đa dạng sinh học/** Thu Hương// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 56-57.

**Nội dung:** Dưới áp lực của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội cũng như tác động của biến đổi khí hậu, các hiện tượng khí hậu cực đoan ngày càng gia tăng cả về cường độ và tần suất khiến đa dạng sinh học nước ta đang bị suy thoái nghiêm trọng, nhiều loài động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học

**2. Bảo đảm an ninh nguồn nước vì sự phát triển bền vững/** ThS. Nguyễn Văn Thành// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 43-44.

**Nội dung:** Hoàn thiện khung pháp lý về khai thác và quản lý tài nguyên nước; Nâng cao năng lưc quản lý nhà nước về tài nguyên nước; Tăng cường hợp tác quốc tế.

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, nguồn nước, phát triển bền vững

**3. Biến đổi khí hậu gây thiệt hại hàng tỷ USD trên thế giới năm 2021/** Đỗ Tuấn Đạt// Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 64-65.

**Nội dung:** Tập hợp lại những câu chuyện về tác động khí hậu trong năm 2021 và ước tính các tổn thất để mỗi quốc gia nói chung cần đưa ra các cam kết chính trị để chống lại biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, phát triển bền vững

**4. Biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với quản lý đô thị Việt Nam : sự ảnh hưởng và nhiệm vụ đề ra/** TS. Bùi Thị Ngọc Lan// Xây dựng .- 2022 .- Số 3 (646) .- Tr. 115-119.

**Nội dung:** Đánh giá sự ảnh hưởng tiêu cực của vấn đề biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đồng thời đặt ra nhiệm vụ cần thiết nhằm hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực đó đến công tác quản lý đô thị tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, nước biển dâng, quản lý đô thị, Việt Nam

**5. Biến đổi khí hậu tác động đến vấn đề liên vùng, liên lĩnh vực/** Phương Linh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 66-67.

**Nội dung:** Do đặc điểm địa lý, mỗi khu vực có vị trí địa lý và địa hình khác nhau, mức độ chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với mỗi vùng, lĩnh vực cũng khác nhau, dựa trên tiêu chí cơ bản về nước biển dâng, đặc trưng ảnh hưởng của biến đổi khía hậu. Nhận diện rõ các tác động đến vấn đề liên vùng, liên lĩnh vực để có các giải pháp phòng chống, thích ứng hiệu quả.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, liên vùng, liên lĩnh vực

**6. Các tác động của ô nhiễm môi trường đối với đa dạng sinh học Việt Nam/** GS.TSKH. Đặng Huy Huỳnh// Môi trường .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 27-29.

**Nội dung:** Trình bày về đa dạng sinh học của Việt Nam, tác động của ô nhiễm môi trường đối với đa dạng sinh học ở Việt Nam, đề xuất các giải pháp ngăn chặn ô nhiễm môi trường đối với đa dạng sinh học.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, đa dạng sinh học

**7. Cao Bằng : phát huy nguồn lực khoáng sản để phát triển bền vững/** Mai Nguyễn// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 51-52.

**Nội dung:** Cao bằng là tỉnh có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng, có giá trị về tiềm năng trữ lượng, chất lượng. Đây là tiềm năng lợi thế để tăng cường quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội môi trường.

**Từ khóa**: Cao Bằng, khoáng sản, phát triển bền vững

**8. Cấp nước sạch tại thành phố Phủ Lý – Hà Nam hướng tới bảo đảm cấp nước an toàn/** ThS. Phạm Ngọc Chính// Xây dựng .- 2022 .- Số 3 (646) .- Tr. 104-106.

**Nội dung:** Phân tích hiện trạng, nhận diện bước đầu các nguy cơ, rủi ro để từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả cấp nước, cải thiện chất lượng sống của người dân.

**Từ khóa**: Cấp nước sạch, cấp nước an toàn, hoạt động cấp nước, Hà Nam

**9. Chủ trương phát triển kinh tế biển và quy hoạch không gian biển quốc gia ở Việt Nam/** TS. Tạ Đình Thi, TS. Nguyễn Lê Tuấn, ThS. Nguyễn Ngọc Sơn, ThS. Nguyễn Chí Công// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 11-13.

**Nội dung:** Chiến lược bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 nêu quan điểm xuyên xuốt “Phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển, đảm bảo hài hòa giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển,… phát huy tiềm năng, lợi thế của biển, tạo động lực phát triển kinh tế đất nước” và quy hoạch không gian biển được xem là công cụ quản lý nhà nước chủ đạo phát triển bền vững biển và hải đảo.

**Từ khóa**: Kinh tế biển, quy hoạch không gian biển, phát triển kinh tế biển

**10. Công tác thanh tra, kiểm tra : tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường/** Lê Vũ Tuấn Anh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 3 (377) .- Tr. 49-51.

**Nội dung:** Trình bày một số kết quả công tác thanh tra, kiểm tra; nêu những thuận lợi, khó khăn trong công tác thanh tra, kiểm tra; từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra về tài nguyên và môi trường.

**Từ khóa**: Tài nguyên môi trường, quản lý nhà nước, công tác thanh tra, kiểm tra

**11. Diễn biến chất lượng môi trường khu vực miền Nam năm 2021**/ Lê Hoài Nam, Đặng Thiên Hưng, Nguyễn Thị Bích Vân// Môi trường .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 30-31.

**Nội dung:** Năm 2021 khu vực miền Nam chất lượng không khí xung quanh có sự chênh lệch rõ rệt. Chất lượng nước một số nơi bị ô nhiễm nặng, đặc biệt TpHCM ô nhiễm nặng nhất. Chất lượng nước ven biển tương đối ổn định, chất lượng nước khu vực cửa sông ven biển có xu hướng cải thiện so với năm 2020.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, ô nhiễm không khí, chất lượng môi trường

**12. Dự án Breathe London và 5 lợi ích của việc sử dụng thiết bị quan trắc cảm biến để giảm thiểu ô nhiễm không khí**/ Phương Tâm// Môi trường .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Ô nhiễm không khí là một trong những vẫn đề đáng lo ngại nhất trên thế giới hiện nay. Nhiều thành phố trên thế giới đã ứng dụng các phương pháp và công nghệ mới để cung cấp thông tin dữ liệu quan trắc một cách đầy đủ, chính xác, khoa học nhất.

**Từ khóa**: Dự án Breathe, ô nhiễm không khí, quan trắc cảm biến, bảo vệ môi trường

**13. Đại dịch Covid-19 và mối đe dọa đối với kế hoạch giảm phát thải nhựa toàn cầu**/ Nguyễn Thị Quỳnh Hương// Môi trường .- 2022 .- số 3 .- Tr. 46-48.

**Nội dung**: Ô nhiễm rác thải đang là cuộc khủng hoảng toàn cầu. Đứng trước tình hình này các quốc gia trên thế giới đang nỗ lực giảm thiểu rác thải nhựa và chuyển sang kinh tế tuần hoàn. Tính năng tiện ích và ngăn các giọt bắn chứa virut của thiết bị bảo hộ y tế từ nhựa cho một lượng chất thải lớn. Vì vậy giảm thiểu chất thải nhựa đang là vẫn đề cấp bách cần thiết trên toàn thế giới.

**Từ khóa**: Đại dịch Covid-19, chất thải nhựa, chất thải y tế

**14. Đánh giá và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả xử lý nước thải tại hai bệnh viện tỉnh Tiền Giang/** Nguyễn Thị Mỹ Duyên, PGS.TS. Tôn Thất Lãng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 36-38.

**Nội dung:** Đánh giá công nghệ xử lý nước thải của hai bệnh viện theo 4 tiêu chí: kỹ thuật, kinh tế, môi trường, xã hội. Từ đó xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả xử lý nước thải tại hai bệnh viện tỉnh Tiền Giang.

**Từ khóa**: Nước thải, xử lý nước thải, bệnh viện, giải pháp

**15. Đánh giá chất lượng không khí bằng thiết bị cảm biến giá thành thấp cho trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh/** Huỳnh Võ Quang Kiệt, Cao Trần Huỳnh Như, Lê Ngọc Giàu, Hứa Hồng Cẩm, Trần Huỳnh Chiêu, Nguyễn Thị Kim Ngân, Đào Tú Linh, Nguyễn Lữ Phương, Nguyễn Trương Hoàng Long// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 9 (383) .- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Quan trắc tự động các thông số chất lượng không khí trong nhà, phòng học; đánh giá chất lượng môi trường vi khí hậu trong phòng học học sinh tiểu học bằng quan trắc tự động; xác định các nguồn phát thải tại trường để đưa ra giải pháp thích hợp. Từ đó, trường có phương án ứng phó khi chất lượng không khí tại trường xuống dưới mức kém.

**Từ khóa**: Chất lượng không khí, cảm biến, trường tiểu học, giá thành thấp, ô nhiễm không khí

**16. Đánh giá tài nguyên nước dưới đất trong các thành tạo bở rời thung lũng Mường Thanh bằng phương pháp mô hình số**/ Nguyễn Huy Vượng, Nguyễn Bách Thảo, Trần Văn Quang, Nguyễn Thành Công, Phạm Tuấn, Đào Đức Bằng// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 1 (Tập 64).- Tr. 10-15.

**Nội dung:** Phân tích đánh giá tài nguyên nước dưới đất trong các thành tạo bở rời thung lũng Mường Thanh bằng phương pháp mô hình số. Thung lũng Mường Thanh nằm giữa lòng chảo Điện Biên, nước dưới đất là nguồn cấp chủ yếu phục vụ cho nhu cầu ăn uống và sinh hoạt của người dân địa phương. Kết quả khảo sát địa chất thủy văn, quan trắc động thái nước dưới đất cho thấy, nước dưới đất trong các thành tạo này được hình thành chủ yếu từ: nguồn nước mưa, nước sông Nậm Rốm, một tỷ lệ nhỏ nước dưới đất thấm từ bên rìa. Tiềm năng tài nguyên nước trong các thành thạo tạo bở rời thung lũng Mường Thanh được tính toán bằng phương pháp mô hình số. Phần mềm Visual Modflow được sử dụng để mô phỏng vận động và nguồn hình thành trữ lượng của nước dưới đất và tính toán các thành phần tham gia trữ lượng nước dưới đất trong các thành tạo bở rời khu vực thung lũng Mường Thanh.

**Từ khóa**: Mô hình số, Mường Thanh, tài nguyên nước dưới đất, mô hình số

**17. Đánh giá khả năng hình thành bùn hạt hiếu khí trên mô hình công nghệ SBR trong phòng thí nghiệm**/ Phạm Văn Doanh, Nguyễn Bình Minh, Trần Thị Việt Nga// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 1 (Tập 64).- Tr. 49-53.

**Nội dung:** Phân tích đánh giá khả năng hình thành bùn hạt hiếu khí trên mô hình công nghệ SBR trong phòng thí nghiệm. Bùn hạt hiếu khí có thể ứng dụng rộng rãi với các chất nền và các loại nước thải khác nhau. So với bùn hoạt tính thông thường, bùn hạt hiếu khí có cơ cấu tốt, khả năng duy trì sinh khối cao và có thể xử lý các hợp chất độc hại trong nước thải. Bùn hạt hiếu khí không chỉ có tác dụng loại bỏ tốt các bon mà còn có khả năng loại bỏ nitơ và phốt pho, vì vậy bùn hạt hiếu khí được sử dụng để xử lý nước thải sinh hoạt, nhà máy chế biến thực phẩm, chăn nuôi,… Nghiên cứu trình bày quá trình hình thành và phát triển của bùn hạt hiếu khí trong điều kiện phòng thí nghiệm với chất nền là acetate, bùn hoạt tính dùng để nuôi cấy được lấy từ Trạm xử lý nước thải. Kết quả cho thấy, sự hình thành bùn hạt tại mô hình A rất khó khăn. Ngược lại, tại mô hình B, bùn hạt được hình thành và phát triển ổn định sau 30-45 ngày thí nghiệm.

**Từ khóa**: Bùn hạt hiếu khí, mô hình công nghệ SBR, nuôi cấy, phòng thí nghiệm

**18. Đào tạo nguồn nhân lực ứng phó với biến đổi khí hậu cùng Đồng bằng sông Cửu Long/** Từ Diệp Công Thành// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3 (756).- Tr. 16-18.

**Nội dung:** Phân tích những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới sản xuất nông nghiệp và đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có nhiều tiềm năng trong phát triển kinh tế - xã hội của khu vực cũng như cả nước. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là bối cảnh biến đổi khí hậu, Đồng bằng sông Cửu Long phải phát huy mọi tiềm năng vốn có, không để tụt hậu trong thời kỳ hội nhập. Để làm được điều đó, Đồng bằng sông Cửu Long phải cùng lúc tiến hành nhiều nhiệm vụ khác nhau trên tổng thể các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh – quốc phòng... Công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cấp bách, phải bắt đầu từ phát triển nguồn nhân lực – chiến lược phát triển con người, đáp ứng yêu cầu thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu, hội nhập và phát triển. Phát triển nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu dân cư; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa**: Đồng bằng sông Cửu Long, biến đổi khí hậu, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nguồn nhân lực, đào tạo

**19. Đặc điểm của vi nhựa trong môi trường nước tại khu vực Cửa Giới, tỉnh Thanh Hóa/** Dương Thị Lim, Trần Thu Thủy, Bùi Thị Thư, Bùi Thị Thúy Hằng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 24-26.

**Nội dung:** Nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu cho việc thiết lập các biện pháp kiểm soát, giám sát vi nhựa trong tương lai, nghiên cứu xác định đặc điểm của vi nhựa tại khu vực Cửa Hới được thực hiện tại 10 vị trí vào tháng 05 năm 2020.

**Từ khóa**: Vi nhựa, môi trường nước, Thanh Hóa

**20. Đề xuất các nội dung then chốt trong xây dựng Quy hoạch không gian biển quốc gia trên quan điểm phát triển kinh tế biển xanh/** TS. Tạ Đình Thi, TS. Nguyễn Lê Tuấn, ThS. Nguyễn Ngọc Sơn, ThS. Nguyễn Chí Công// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 6 (380) .- Tr. 23-26.

**Nội dung:** Làm rõ ba nhóm vấn đề then chốt: dự báo được bối cảnh và kịch bản phát triển, từ đó định hướng sử dụng không gian biển của các ngành, lĩnh vực kinh tế biển; xác định các quan điểm, mục tiêu phát triển; làm rõ nội hàm và các yêu cầu phân vùng không gian cho các hoạt động kinh tế biển trong các vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển.

**Từ khóa**: Quy hoạch không gian biển, kinh tế biển xanh, phát triển kinh tế biển

**21. Đề xuất danh mục các chỉ tiêu quản lý cấp nước đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030/** PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Dung, ThS. Nguyễn Thành Công// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 70-73.

**Nội dung:** Trình bày về lý do và đề xuất danh mục các chỉ tiêu quản lý cấp nước đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030.

**Từ khóa**: Đô thị thông minh, cấp nước đô thị, quản lý cấp nước, chỉ tiêu quản lý cấp nước

**22 Đề xuất giải pháp công nghệ thích hợp xử lý nước thải công nghiệp quy mô công suất vừa và nhỏ ở nước ta/** TS. Nguyễn Văn Hiển// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 112-114.

**Nội dung:** Theo quy hoạch phát triển, đến năm 2030, cả nước có khoảng 558 khu công nghiệp, khu chế xuất. Với tốc độ phát triển như vậy, lượng nước thải công nghiệp phát sinh sẽ rất lớn, nếu không xử lý, sẽ ảnh hưởng tới môi trường sống. Việc đánh giá thành phần, tính chất của nước thải công nghiệp, đưa ra giải pháp công nghệ thích hợp xử lý là hết sức cần thiết.

**Từ khóa**: Công nghệ thích hợp, nước thải công nghiệp, xử lý nước thải

**23. Đồng bộ các giải pháp quản lý chất thải và phát triển kinh tế tuần hoàn ngành nhựa/** Nguyễn Thị Mai Ngân// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 42-43.

**Nội dung:** Việt Nam đang thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và ứng phó biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế tuần hoàn ngành nhựa sẽ giúp giảm các chất gây hiệu ứng nhà kính, vì chúng được thu hồi gần như triệt để, không phát thải ra môi trường.

**Từ khóa**: Rác thải nhựa, kinh tế tuần hoàn, quản lý chất thải

**24. Giải pháp nâng cao chất lượng chế độ thông tin, báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường/** TS. Nguyễn Nam Anh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 7-8.

**Nội dung:** Đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, trong đó có việc đổi mới và nâng cao chất lượng chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước. Bài viết đề xuất một số giải pháp đổi mới công nghệ thông tin, báo cáo của ngành Tài nguyên và Môi trường.

**Từ khóa**: Chế độ thông tin, báo cáo, quản lý nhà nước, tài nguyên môi trường

**25. Giảm phát thải hướng tới phát triển xanh, bền vững/** Nguyễn Hoàng Mạnh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 9 (383) .- Tr. 44-45.

**Nội dung**: Biến đổi khí hậu đang là thách thức lớn đối với toàn thế giới, nguyên nhân chính được chỉ ra là do lượng phát thải khí nhà kính có xu hướng tăng lên trong nhiều năm qua. Là một nước nông nghiệp đang phát triển về công nghiệp, Việt Nam phải đối mặt với tình trạng phát thải khí nhà kính. Do đó, để ứng phó với biển đổi khí hậu, phát triển bền vững, nhiều giải pháp đã được các địa phương tích cực triển khai.

**Từ khóa**: Giảm phát thải, biến đổi khí hậu, khí nhà kính, bảo vệ môi trường

**26. Hiện trạng dễ bị tổn thương, rủi ro do biến đổi khí hậu tại hai tỉnh Trà Vinh và Bạc Liêu/** ThS. Hoàng Thị Thảo, ThS. Nguyễn Minh Khoa, ThS. Nguyễn Ngọc Anh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 18-19.

**Nội dung:** Làm rõ một số hiện trạng rủi ro, dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu những năm gần đây tại hai tỉnh Trà Vinh và Bạc Liêu.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, rủi ro, dự án Hremrd

**27. Hiện trạng xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia/** TS. Hoàng Ngọc Lâm// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 27-28.

**Nội dung:** Trình bày hiện trạng xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý và về chuẩn dữ liệu và chuẩn dịch vụ.

**Từ khóa**: Dữ liệu không gian địa lý

**28. Hiện trạng chất lượng nước các lưu vực sông giai đoạn 2016-2020 và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường nước thời gian tới/** ThS. Nguyễn Gia Cường, ThS. Phạm Thị Thùy// Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 41-43.

**Nội dung:** Phân tích, đánh giá hiện trạng ô nhiễm nước trên các lưu vực sông, đặc trưng cho điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng vùng giai đoạn 2016-2020, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Chất lượng nước, lưu vực sông, bảo vệ môi trường

**29. Hoàn thiện, đổi mới cơ chế quản lý của cơ quan nhà nước về lĩnh vực khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước/** ThS. Nguyễn Thị Hạnh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 36-37.

**Nội dung:** Các quy định của pháp luật về tài nguyên nước đã tạo ra một khung pháp lý cho các hoạt động khai thác, sử dụng cũng như bảo vệ tài nguyên nước. Tuy nhiên, thực tế qua quá trình thực hiện các quy định của pháp luậy về tài nguyên nước cũng bộc lộ ra nhiều điểm hạn chế, bất cập cần sửa đổi, bổ sung.

**Từ khóa**: Cơ chế quản lý, cơ quan nhà nước, tài nguyên nước

**30. Hướng đến môi trường không khói thuốc lá trong bối cảnh Covid-19**/ Việt Anh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 55-56.

**Nội dung**: Thuốc lá là một trong những nguyên nhân gây nhiều bệnh tật nguy hiểm đối với con người, trong đó ung thư phổi, nhồi máu cơ tim, xơ vữa động mạch và các bệnh về hô hấp, … xây dựng môi trường không khói thuốc sẽ đem lại nhiều lợi ích nhằm bảo vệ người k hút thuốc lá và cả người hút thuốc lá.

**Từ khóa**: Thuốc lá, Đại dịch Covid-19, bệnh hiểm nghèo, bảo vệ môi trường

**31. Kinh nghiệm của một số nước về xác định thiệt hại do ô nhiễm môi trường và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** ThS. Nguyễn Hoàng Mai, ThS. Nguyễn Hồng Hạnh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 9 (383) .- Tr. 55-56.

**Nội dung**: Nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về xác định thiệt hại do ô nhiễm môi trường, làm cơ sở xây dựng hướng dẫn thực hiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường là rất cần thiết.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, thiệt hại, kinh nghiệm

**32. Kiểm soát chất lượng không khí trong nhà dựa trên phương pháp kiểm soát chất ô nhiễm trong không khí và thông gió/** ThS. KTS. Cao Giang Nam// Kiến trúc .- 2022 .- Số 1 (321) .- Tr. 53-56.

**Nội dung:** Giới thiệu ngắn gọn chất lượng không khí trong nhà, các nguồn phát sinh gây ô nhiễm không khí và tác động của nó, các phương pháp kỹ thuật để giảm ô nhiễm không khí trong nhà.

**Từ khóa**: Chất lượng không khí trong nhà, ô nhiễm không khí, thông gió

**33. Khả năng ứng dụng của dữ liệu Lidar trong phân loại lớp phủ bề mặt khu vực đô thị/** Nguyễn Thị Hữu Phương, Nguyễn Minh Thắng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 21-23.

**Nội dung:** Sử dụng dữ liệu Lidar trong phân loại lớp phủ bề mặt khu vực đô thị để tạo mô hình mô phỏng lớp phủ bề mặt sẽ giúp cho quá trình thu thập và cập nhật dữ liệu sẽ trở nên nhanh chóng và dễ dàng hơn cho các nhà quản lý.

**Từ khóa**: Dữ liệu Lidar, lớp phủ bề mặt, đô thị

**34. Lai Châu: tăng cường bảo vệ môi trường để phát triển bền vững**/ Ngọc Đặng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 49-50.

**Nội dung:** Đại hội Đảng lần thứ XIV xác định : huy động các nguồn lực xây dựng Lai Châu phát triển nhanh và bền vững. Đây là tầm nhìn có tính chiến lược, lâu dài, không chỉ đảm bảo cho tỉnh phát triển hiện nay mà còn phát triển mạnh mẽ vào giai đoạn tiếp theo.

**Từ khóa**: Lai Châu, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững

**35. Minh bạch hóa quản trị nguồn nước lưu vực sông Mekong dựa trên tiếp cận KH&CN**/ Nguyễn Minh Quang// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2 (754+755).- Tr. 46-49.

**Nội dung:** Công cụ giám sát đập thủy điện Mekong (MDM) nhằm minh bạch hóa và đề cao trách nhiệm trong quản trị nguồn nước lưu vực sông Mekong dựa trên tiếp cận KH&CN. Bên cạnh tác động của biến đổi khí hậu, việc sử dụng nguồn nước ở thượng nguồn sông Mekong những năm qua đã khiến cho vấn đề an ninh nguồn nước của khu vực hạ lưu ngày càng trở nên khó khăn. MDM được cho là công cụ tiên phong trong việc cải thiện tính minh bạch và trách nhiệm trong quan trị nguồn nước xuyên biên giới ở các quốc gia thượng nguồn, giúp cung cấp dữ liệu và bằng chứng thực tế để hạn chế việc “thao túng thông tin”, từ đó cải thiện năng lực và sự chủ động ứng phó của cộng đồng ở vùng hạ lưu.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, nguồn nước sông Mekong, quản trị nguồn nước, minh bạch hóa, nước thượng nguồn, khoa học công nghệ

**36. Một số giải pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp Việt Nam/** TS. Nguyễn Thế Hinh// Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 48-51.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan về phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực nông nghiệp, hiện trạng phát thải khí nhà kính trong trồng lúa nước, chăn muôi, quản lý đất và phân bón. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp.

**Từ khóa**: Khí nhà kính, phát thải khí nhà kính, nông nghiệp, ô nhiễm không khí

**37. Một số vấn đề về sự cố các công trình giao thông dưới tác động của biến đổi khí hậu trong điều kiện Việt Nam/** PGS.TS. Hoàng Quốc Long, PGS. TS. Vũ Ngọc Quang, TS. Trần Thị Thu Trang// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 45-50.

**Nội dung:** Đề cập đến một số vấn đề chính là biến đổi khí hậu tại Việt Nam và tác động đến xây dựng công trình giao thông. Đồng thời làm rõ những nguyên nhân sự cố công trình do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và đưa ra một số giải pháp nhằm giảm thiệt hại do sự cố công trình giao thông trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, công trình giao thông, sự cố công trình

**38. Một số vấn đề liên quan đến xử lý và tái sử dụng nước mưa đô thị/** Hà Xuân Ánh, Trần Thanh Sơn// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 64-69.

**Nội dung:** Tổng quan đến các vấn đề thu gom và xử lý nước mưa trên diện tích lớn của đô thị hoặc khu công nghiệp. Các kiến nghị và đề xuất của nghiên cứu góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên nước hiện có trong bối cảnh báo động về tình trạng ô nhiễm nguồn nước và nguy cơ thuộc nhóm các quốc gia thiếu nước trong tương lai.

**Từ khóa**: Nước mưa, quản lý nước mưa đô thị, ô nhiễm nguồn nước, xử lý nước mưa

**39. Một số giải pháp công tác phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu tại Thừa Thiên Huế/** Nguyễn Hoàng Nam// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 42-43.

**Nội dung:** Thiên tai, khí tượng thủy văn và công tác phòng chống; Một số giải pháp trong phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, thiên tai, giải pháp

**40. Một số nhiệm vụ trọng tâm của Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn 2030/** Hoàng Thị Thanh Nhàn// Môi trường .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 14-15, 29.

**Nội dung:** Phân tích các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp trọng tâm của Chiến lược quốc gia về tình trạng đa dạng sinh học đang bị suy thoái với tốc độ cao nhằm đến năm 2030 sẽ gia tăng diện tích các hệ sinh thái tự nhiên được bảo vệ, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng nền kinh tế xanh, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, hệ sinh thái tự nhiên

**41. Một số kinh nghiệm của Mỹ trong kiểm soát ô nhiễm không khí/** Đỗ Tuấn Đạt// Môi trường .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 74-75.

**Nội dung:** Mỹ là một trong những quốc gia ý thức vấn đề kiểm soát ô nhiễm từ rất sớm nên hệ thống chính sách pháp luật tương đối đầy đủ và chặt chẽ. Trong đó, có thể kể đến việc thành lập Cơ quan Bảo vệ môi trường Mỹ và ban hành Đạo luật Không khí sạch.

**Từ khóa**: Ô nhiễm không khí, Đạo luật Không khí sạch, bảo vệ môi trường

**42. Một số giải pháp công tác phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu tại Thừa Thiên Huế**/ Nguyễn Hoàng Nam// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 42-43.

**Nội dung:** Thừa Thiên Huế thường xuyên gánh chịu ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu nên công tác phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm đặc biệt nhằm giảm mức thấp nhất thiệt hại vê người, tài sản, môi trường.

**Từ khóa**: Phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, Thừa Thiên Huế

**43. Nam định triển khai nhiều giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020**/ Phan Văn Phong, Châu Loan// Môi trường .- 2022 .- số 3 .- Tr. 15-17.

**Nội dung:** Nhằm đầy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành tới cán bộ, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh Nam Định đã tích cực xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền Luật đi vào đời sống.

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, ô nhiễm môi trường, khu công nghiệp

**44. Nghiên cứu đánh giá tiềm năng tái chế chất thải nhựa tại quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, Tp, Hải Phòng/** Nguyễn Thị Chinh, Mai Hương Lam, Lê Thị Trinh, Phạm Thị Mai Thảo// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 21-23.

**Nội dung:** Bổ sung một số số liệu góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu về công tác tái chế, quản lý rác thải nhựa tại quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, tp. Hải Phòng, góp phần vào hoạt động quản lý chất thải nhựa theo các kế hoạch quốc gia. Đánh giá được nhận thức của người dân trong việc phân loại rác thải nhựa phục vụ cho mục đích tái chế, quản lý.

**Từ khóa**: Chất thải nhựa, tái chế chất thải nhựa

**45. Nghiên cứu đánh giá nguy cơ lan truyền ô nhiễm bụi từ lò hỏa táng bằng ứng dụng mô hình ENVIMAP 3.0**/ Hà Thị Hiền, Trần Quốc Việt// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 1(Tập 64).- Tr. 54-58.

**Nội dung:** Nghiên cứu phân tích đánh giá nguy cơ lan truyền ô nhiễm bụi từ lò hỏa táng bằng ứng dụng mô hình ENVIMAP 3.0. Đã có nhiều nghiên cứu về phát thải bụi, song nghiên cứu về phát thải bụi từ các lò hòa táng là một vấn đề mới. Khí thải từ hỏa thiêu gây ô nhiễm môi trường không khí, bao gồm các chất thủy ngân và nhiều chất độc hại khác sinh ra từ tay, chân giả, răng giả… Trong khí thải, các hạt bụi mịn với kích thước nhỏ tiềm ẩn nhiều nguy cơ nhất, chúng có khả năng xâm nhập sâu vào phổi, ảnh hưởng đến cả hệ hô hấp và hệ thống mạch máu. Trường hợp hệ thống xử lý bụi thải hoạt động ổn định, nồng độ các chất ô nhiễm ở tất cả các khoảng cách đều nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn. Nghiên cứu góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho các nhà quản lý về vùng chịu tác động bởi nguồn thải từ các lò hỏa táng, để xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường nhằm hạn chế các tác động bất lợi.

**Từ khóa**: Phát thải bụi, mô hình ENVIMAP 3.0, ô nhiễm bụi, nguy cơ lan truyền ô nhiễm bụi, lò hỏa táng

**46. Nghiên cứu mô hình hóa một số quá trình xử lý sinh học của công nghệ MBBR ứng dụng trong xử lý nước rỉ rác/** Đỗ Thị Hồng Dung, PGS.TS. Đặng Xuân Hiển// Xây dựng .- 2022 .- Số 3 (646) .- Tr. 98-103.

**Nội dung:** Nghiên cứu việc phát triển mô hình số để trợ giúp việc đánh giá các quá trình xử lý, đánh giá hiện trạng hoạt động và hỗ trợ cho việc thiết kế hệ thống xử lý nước rỉ rác bằng công nghệ AO - MBBR.

**Từ khóa**: Công nghệ MBBR, xử lý nước rỉ rác, xử lý sinh học, mô hình hóa

**47. Nghiên cứu đánh giá tiềm năng tái chế chất thải nhựa tại quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng/** Nguyễn Thị Chinh, Mai Hương Lam, Lê Thị Trinh, Phạm Thị Mai Thảo// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 25-26.

**Nội dung:** Bổ sung một số số liệu góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu về công tác tái chế, quản lý rác thải nhựa tại quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, góp phần vào hoạt động quản lý chất thải nhựa theo các kế hoạch quốc gia. Đánh giá được nhận thức của người dân trong việc phân loại rác thải nhựa phục vụ cho mục đích tái chế, quản lý.

**Từ khóa**: Chất thải nhựa, rác thải nhựa, tái chế chất thải nhựa

**48. Nghiên cứu xử lý nước thải sản xuất dược phẩm bằng công nghệ oxy hóa nâng cao, quy mô Pilot/** Nguyễn Thanh Mộng, PGS.TS. Tôn Thất Lãng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 44-49.

**Nội dung:** Sử dụng các phương pháp oxy hóa nâng cao trên cơ sở ozone và peroxon để xử lý nước thải sản xuất dược phẩm từ Công ty TNHH Mekophar với các điều kiện thí nghiệm khác nhau, ở quy mô Pilot. Từ đó, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và hiệu quả của từng quá trình oxy hóa khác nhau trong xử lý nước thải sản xuất dược phẩm.

**Từ khóa**: Nước thải, xử lý nước thải, dược phẩm, công nghệ oxy hóa, mô hình Pilot

**49. Nguồn gốc và xu hướng biến đổi các khí nhà kính (cacbon dioxide và methane) trong lòng các hang động đá vôi đã và đang khai thác du lịch tại Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng**/ Trần Ngọc, Trịnh Anh Đức// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 1 (50) .- Tr. 46-54.

**Nội dung:** Nghiên cứu sự biến đổi các khí nhà kính cacbon dioxide và methane trong lòng hang đá vôi với các hang động đã và đang khai thác du lịch. Sự biến đổi môi trường vi khí hậu bên trong các hang động có những nguyên lý riêng của nó, không giống với môi trường không khí bên ngoài.

**Từ khóa**: Du lịch, biến đổi khí nhà kính, hang động đá vôi, Phong Nha – Kẻ Bàng

**50. Nỗ lực cải thiện chất lượng không khí của ba thành phố từng ô nhiễm nhất thế giới**/ Phương Linh// Môi trường .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 60-62.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu vấn đề ô nhiễm môi trường của ba thành phố lớn Bắc Kinh, New Delhi, Mexico. Từ nghiên cứu ô nhiễm môi trường trên đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và những thay đổi tích cực trong công tác quản lý ô nhiễm môi trường.

**Từ khóa**: Chất lượng không khí, ô nhiễm môi trường

**51. Phát huy giá trị di sản từ công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng/** Phạm Hồng Thái, Võ Văn Trí, Lê Thị Phương Lan// Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 58-60.

**Nội dung:** Đưa ra những giá trị nổi bật về đa dạng sinh học; các hoạt động quản lý, bảo tồn đa dạng sinh họctại Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng; một số khó khăn, trở ngại và đề xuất giải pháp.

**Từ khóa**: Đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên

**52. Phát thải dòng bằng “0” mục tiêu không thể trì hoãn/** Huỳnh Thị Lan Hương// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 29-30.

**Nội dung:** Các nhà khoa học đã chứng minh cần đưa thế giới về trạng thái phát thải ròng bằng không càng sớm càng tốt, chậm nhất la năm 2050 để hạn chế những tác động tồi tệ nhất của biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, phát thải dòng

**53. Phân lập Bacteriophage phân giải vi khuẩn Escherichia coli từ môi trường nước bằng phương pháp vết tan**/ Nguyễn Trọng Tuệ, Vũ Đức Anh, Phạm Thị Hòa// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1 (Tập 149).- Tr. 10-17.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhằm phân lập Bacteriophage từ môi trường nước thải có khả năng phân giải vi khuẩn E. coli. Khả năng kháng lại kháng sinh của vi sinh vật ngày càng đe dọa đến việc điều trị các bệnh nhiễm trùng do vi khuẩn, ký sinh trùng, nấm gây ra. Các nhà nghiên cứu đã tìm cách sử dụng Bacteriophage, gọi tắt là phage hay còn gọi là thực khuẩn thể (Bacteriophage) làm liệu pháp điều trị cho các bệnh nhiễm khuẩn thay thế cho thuốc kháng sinh. Thành công thu được thể thực khuẩn có khả năng phân giải đặc hiệu với vi khuẩn E.coli gây bệnh trên người, là tiền đề cho việc tiếp tục phân lập thể thực khuẩn cho các vi khuẩn gây bệnh nhằm thử nghiệm liệu pháp điều trị cho một số vi khuẩn kháng kháng sinh trong tương lai.

**Từ khóa**: Kháng kháng sinh, Bacteriophage, vi khuẩn, E. coli, môi trường nước

**54. Quảng Bình : chú trọng công tác bảo vệ và khai thác nguồn tài nguyên nước bền vững**/ Nguyễn Hoàng Trung// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 44-45.

**Nội dung:** Thực hiện Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua đã ban hành văn bản tăng cường quản lý, cấp phép tài nguyên nước, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước góp phần sử dụng tài nguyên nước bền vững.

**Từ khóa**: Quảng Bình, tài nguyên nước, bảo vệ, khai thác

**55. Sử dụng công nghệ viễn thám trong giám sát thông số môi trường tại khu vực nhà máy nhiệt điện/** Quang Anh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 6 (380) .- Tr. 64-65.

**Nội dung:** Trình bày nguy cơ ô nhiễm môi trường từ nhiệt điện than và hiệu quả của việc sử dụng công nghệ viễn thám tại khu vực các nhà máy nhiệt điện và vùng xung quang.

**Từ khóa**: Công nghệ viễn thám, thông số môi trường, nhà máy nhiệt điện

**56. Sử dụng mô hình Visual Modflow mô phỏng nước ngầm cho tỉnh Đắc Lắc/** Nguyễn An Bình, Nguyễn Ngọc Ẩn, Huỳnh Song Nhựt, Trần Anh Phương, Nguyễn Cẩm Vân// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 27-29.

**Nội dung:** Để đánh giá tổng thể về trữ lượng nguồn nước ngầm và nhu cầu sử dụng nước của người dân trong khu vực nhóm nghiên cứu đã sử dụng mô hình Visual Modflow mô phỏng nước ngầm cho tỉnh Đắc Lắc từ đó đề ra những giải pháp quy hoạch, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn nước ngầm để phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững trong tương lai.

**Từ khóa**: Mô hình Visual Modflow, nguồn nước ngầm

**57. Tác động của biến đổi khí hậu đến hạ tầng thoát nước đô thị tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang/** ThS. KTS. Đỗ Công Tú// Xây dựng .- 2022 .- Số 3 (646) .- Tr. 84-87.

**Nội dung:** Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đến hạ tầng thoát nước từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, hệ thống thoát nước đô thị, tác động, Kiên Giang

**58. Tác động của biến đổi khí hậu và các chiến lược để thích ứng**/ Nguyễn Vũ Phương Linh// Môi trường .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 63-65.

**Nội dung:** Trình bày xem xét các tác động mà biến đổi khí hậu đang gây ra đối với các hệ sinh thái và xã hội con người, cùng với các tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực của cộng đồng để thích ứng với những thay đổi hiện tại cũng như tương lai. Đề cập tới các phát hiện nội bật của bản báo cáo dành cho các nhà hoạch định chính sách.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, hoạch định chiến lược, hệ sinh thái

**59. Tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tỉnh**/ Nguyễn Thế Vinh// Môi trường .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 20-22.

**Nội dung:** Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tỉnh đã ban hành triển khai kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Đặt mục tiêu 100% tổng lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, y tế, vận chuyển xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Hà Tỉnh, chất thải rắn, bảo vệ môi trường, quản lý chất thải

**60. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên nước/** Nguyễn Minh Trang// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 9 (383) .- Tr. 32-33.

**Nội dung**: Trình bày về việc thiết lập hành lang bảo vệ nguồn nước; bảo vệ chất lượng nước, phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt; bảo vệ nước dưới đất và bảo đảm sự lưu thông của dòng chảy; xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, quản lý môi trường

**61. Thống nhất phương án quản lý chất thải phát sinh tự do từ dịch Covid-19**/ Minh Trí// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Đợt dịch Covid-19 bùng phát trở lại Việt Nam với mức lây lan nhanh, diễn biến phức tạp dẫn đến phát sinh vấn đề trong quá trình quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải lây nhiễm, rác thải y tế. Do đó cần điều chỉnh các phương án thu gom, vận chuyển, xử lý phù hợp đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường.

**Từ khóa**: Chất thải y tế, quản lý chất thải, xử lý chất thải, chất thải lây nhiễm

**62. Thanh Hóa : triển khai thực hiện quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn**/ Lê Văn Bình// Môi trường .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 18-19.

**Nội dung**: Để sớm đưa các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân đi vào cuộc sống, đồng thời đảm bảo các điều kiện cho việc tổ chức thực hiện quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt hiệu quả. Nâng cao tỷ lệ thu gom, phân loại, tăng cường khả năng tái chế, giảm thiểu rác thải gánh nặng cho công tác xử lý chất thải rắn, việc ban hành quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt là rất cần thiết.

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, chất thải rắn, hộ gia đình, Thanh Hóa

**64. Tiêu chí đô thị sinh thái trên thế giới và Việt Nam/** PGS.TS. Lưu Đức Hải// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 52-53.

**Nội dung:** Trình bày về lịch sử ra đời của đô thị sinh thái, các tiêu chí đánh giá đô thị sinh thái trên thế giới, đô thị sinh thái trong phát triển đô thị Việt Nam, tiêu chí đô thị sinh ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Đô thị, đô thị sinh thái, phát triển đô thị

**65. Tổng quan về ô nhiễm dioxin trong đất và đề xuất các phương pháp xử lý hiệu quả/** Nguyễn Tân Xuân Tùng, Nguyễn Văn Nghĩa, Võ Văn Tiến, Định Đại Gái// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 6 (380) .- Tr. 50-52.

**Nội dung:** Tổng quan chung về sự ô nhiễm dioxin trong đất đai Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới đồng thời đề xuất các phương pháp xử lý hiệu quả nhằm góp phần hệ thống hóa cơ sở dữ liệu về dioxin và các phương pháp tối ưu đã, đang và sẽ được áp dụng trong xử lý dioxin trong môi trường đất.

**Từ khóa**: Ô nhiễm dioxin, môi trường đất, phương pháp xử lý

**66. Tối ưu hóa đa tiêu chí trạm xử lý nước thải/** TS. Nguyễn Đình Huấn// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 72-75.

**Nội dung**: Trình bày tối ưu hóa đồng thời về chất lượng của nước thải và chi phí vận hành trong khi vẫn tuân thủ các quy định đối với nước thải.

**Từ khóa**: Nước thải, xử lý nước thải, tối ưu hóa

**67. Ứng dụng công nghệ để sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước/** GS. TS. Nguyễn Việt Anh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 5 (379) .- Tr. 33-34.

**Nội dung:** Ứng dụng công nghệ mới ở các doanh nghiệp cấp thoát nước; Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ở doanh nghiệp cấp thoát nước (giai đoạn 2021 - 2025).

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, cấp thoát nước, công nghệ thông tin

**68. Ứng dụng các phương pháp học tập kết hợp trong dự báo độ mặn của nước/** Đặng Hữu Nghị, Bùi Thị Vân Anh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 20-22.

**Nội dung:** Tìm hiểu ba phương pháp học tập thể tiêu chuẩn cho máy học và áp dụng chúng vào bài toán dự đoán độ mặn của nước.

**Từ khóa**: Phương pháp học tập, độ mặn, chất lượng nước

**69. Xác định hàm lượng chất lơ lửng trong nước mặt khu vực sông Hồng và sông Đuống đoạn chảy qua Tp. Hà Nội bằng dữ liệu ảnh viễn thám quang học Sentinel 2/** Đinh Lam Thắng, Đinh Thị Thu Hiền, Chu Việt Thức, Trần Đức Hạ, Trịnh Lê Hùng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 14-17.

**Nội dung:** Trình bày kết quả xác định hàm lượng chất lơ lửng trong nước mặt khu vực sông Hồng và sông Đuống đoạn chảy qua Tp. Hà Nội bằng ảnh viễn thám quang học Sentinel 2A trên cơ sở phương pháp tỉ lệ ảnh.

**Từ khóa**: Ảnh viễn thám quang học, hàm lượng chất lơ lửng, chất lượng nước mặt sông

**70. Xác định tiêu chí đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa/** TS. Lê Kim Dung, Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Khánh Linh, Lê Hữu Thắng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 33-35.

**Nội dung:** Làm sáng tỏ về cơ sở lý luận, giúp cho vận dụng vào phân tích, đánh giá định lượng mức độ tác động, góp phần tổ chức lãnh thổ và phát triển du lịch thành phố Sầm Sơn bền vững.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật

**71. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý chất lượng môi trường không khí tại thành phố Hải Phòng trên cơ sở ứng dụng WebGIS/** TS. Trần Thị Hương, ThS. Bùi Đình Vũ// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 22-24.

**Nội dung:** Nghiên cứu và xây dựng hệ thống WebGIS hỗ trợ quản lý chất lượng môi trường không khí cho thành phố. Hệ thống này cho phép trực quan hóa và phân tích, thống kê dữ liệu trên nền tảng bản đồ tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều người dùng có thể tra cứu thông tin trực tuyến về chất lượng môi trường không khí tại các khu vực trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin quản lý, chất lượng môi trường, không khí, WebGIS

**72. Xây dựng Quy hoạch không gian biển quốc gia chất lượng, đúng tiến độ trình Quốc hội cuối năm 2022/** Bảo Trâm// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 51-54.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề về công cụ quan trọng để quản lý biển hiệu quả, tập trung trí tuệ hoàn thiện quy hoạch; đảm bảo tiến độ trình Quốc hội thông qua.

**Từ khóa**: Không gian biển, quy hoạch không gian biển, bảo vệ môi trường

**LUẬT HỌC**

**1. Áp dụng pháp luật nước ngoài trong xét xử dân sự tại tòa án và vấn đề dẫn chiếu**/ Phan Hoài Nam, Trần Thị Ngọc Hà// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 5(144).- Tr.14-26.

**Nội dung:** Áp dụng pháp luật nước ngoài trong xét xử dân sự tại tòa án các nước đã trở thành một vấn đề phổ biến và là nghĩa vụ của tòa án theo qui định của pháp luật quốc gia. Tuy nhiên, việc áp dụng pháp luật nước ngoài có khả năng bị cản trở bởi vấn đề dẫn chiếu (renvoi). Bài viết phân tích và giải quyết các vấn đề pháp lý có liên quan, cũng như đưa ra những kiến nghị và giải pháp cho việc chấp nhận hay không chấp nhận dẫn chiếu trong một số lĩnh vực dự trên kinh nghiệm của Liên Minh Châu Âu (EU) và hoa Kỳ, để từ đó giúp cho quá trình áp dụng pháp luật nước ngoài dựa trên các nguyên tắc của tư pháp quốc tế được hiệu quả.

**Từ khoá:** Pháp luật nước ngoài, xét xử dân sự, dẫn chiếu

**2. Áp dụng pháp luật nước ngoài trong giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế tại tòa án Việt Nam - những khó khăn, vướng mắc**/ Nguyễn Chí Công, Phạm Thị Hằng// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 5(144).- Tr.39-46.

**Nội dung:** Bảo đảm cơ chế áp dụng pháp luật nước ngoài trong giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế tại tòa án là yêu cầu khách quan trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, tòa án còn gặp những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết loại vụ việc này, đòi hỏi phải có những giải pháp khắc phục và nâng cao hiệu quả; trong đó, hoàn thiện quy định của pháp luật liên quan và nâng cao năng lực tòa án là những giải pháp tiên quyết.

**Từ khoá:** Pháp luật, tranh chấp, hợp đồng thương mại quốc tế

**3. Bàn về bản chất pháp lý của cơ sở pháp luật tư thục và định hướng điều chỉnh pháp luật**/ Bùi Xuân Hải// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 6(145).- Tr.24-33.

**Nội dung:** Trải qua mấy chục năm hình thành và phát triển, các quy định về trường tư thục của Việt Nam đã có nhiều thay đổi, đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp phát triển giáo dục và các nhu cầu đa dạng, khác nhau của xã hội. Bài viết này phân tích bản chất pháp lý của cơ sở giáo dục tư thục để từ đó chỉ ra định hướng điều chỉnh pháp luật đối với loại hình này.

**Từ khoá:** Luật giáo dục, cơ sở giáo dục tư thục/trường tư thục, bản chất pháp lý, điều chỉnh pháp luật với cơ sở giáo dục tư thục

**4. Bảo vệ các giá trị phi thương mại trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới từ thực tiễn giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới/** Nguyễn Thị Anh Thơ, Trần Phương Anh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 7(146).- Tr.20-32.

**Nội dung:** Mặc dù các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới bao gồm các qui định và cam kết sâu hơn trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ,nhưng Việt Nam chưa từng tận cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ các hiệp định này. Đặt trong bối cảnh tính tương đồng của các cam kết của Việt Nam với tư cách là thành viên trong các điều ước thương mại quốc tế này, cũng như thực tiễn các tranh chấp trong WTO liên quan đến các giá trị thị phi thương mại rất phong phú và đa dạng, bài viết sẽ nghiên cứu thực tiễn giải quyết tranh chấp tại WTO liên quan tới các vấn đề bảo vệ sức khỏe con người, động thực vật.

**Từ khoá:** Giá trị phi thương mại, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, giải quyết tranh chấp thương mại, Tổ chức Thương mại Thế giới

**5. Bảo vệ quyền lợi người đã mua căn hộ du lịch với mục đích sử dụng đất là "" Đất ở không hình thành đơn vị ở**/ Đặng Quốc Anh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 4(143) .- Tr.78 - 89.

**Nội dung:** Một số địa phương đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn với đất (GCNQSDĐ) cho chủ đầu tư, người mua condotel với mục đích sử dụng đất là "" Đất ở không hình thành đơn vị ở "" trái quy định pháp luật nhưng đến nay vẫn đang "" bỏ ngỏ "" giải pháp xử lý đối với người đã mua căn hộ. Bài viết đề xuất công nhận GCNQSDĐ đã cấp cho người mua condotel , thừa nhận loại ""Đất ở không hình thành đơn vị ở "" với thời hạn ""ổn định lâu dài "" cũng như cho phép chuyển condotel thành căn hộ chung cư.

**Từ khoá:** Căn hộ du lịch, đất ở không hình thành đơn vị ở, mua bán căn hộ du lịch, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn hộ du lịch

**6. Bảo vệ lợi ích phi thương mại của Việt Nam trong thương mại và đầu tư sản xuất năng lượng tái tạo khi thực hiện Hiệp định EVFTA**/ Trần Thị Thùy Dương, Nguyễn Xuân// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021.- Số 7(146).- Tr.57-71.

**Nội dung:** Bảo vệ môi trường, giải quyết mối đe dọa biến đổi khí hậu đã trở thành mối quan tâm lớn của các bên đàm phán ký kết các Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam - Liên Minh Châu Âu nói riêng. Gần đây, Việt Nam đã ký kết Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam - Liên Minh Châu Âu(EVFTA), trong đó đề xuất việc thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo như một phương thức thay thế hữu hiệu các nguồn năng lượng truyền thống gây ô nhiễm. Bài Viết sẽ trình bày một số lợi ích pji thương mại của Việt Nam trong hoạt động thương mại và đầu tư năng lượng tái tạo, từ đó đánh giá mức độ bảo vệ này tại Chương VII EVFTA.

**Từ khoá:** Năng lượng tái tạo, lợi ích phi thương mại, ngoại lệ, EVFTA

**7. Bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế về dược phẩm trong bối cảnh đại dịch COVID-19 - nhìn từ khung pháp lý WTO và Hiệp định (CPTPP**)/ Ngô Nguyễn Thảo Vy, Nguyễn Quốc Hùng// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021.- Số 7(146).- Tr.72-81.

**Nội dung:** Bài viết này sẽ phân tích quyền tiếp cận dược phẩm trong thời kỳ COVID-19 với liên hệ cụ thể tới qui định về bắt buộc chuyển giao sáng chế của những hiệp định trong Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), nhằm đưa ra lưu ý cho Việt Nam với tư cách quốc gia ký kết các hiệp định này.

**Từ khoá:** Quyền tiếp cận dược phẩm, COVID-19, sở hữu trí tuệ, thương mại quốc tế

**8. Bất cập của Luật Đất đai và một số đề xuất sửa đổi, bổ sung/** TS. Nguyễn Trọng Điệp, ThS. Nguyễn Tiến Đạt// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 6 (380) .- Tr. 27-29.

**Nội dung:** Phân tích các bất cập của Luật Đất đai về chồng chéo pháp luật; trong quản lý, sử dụng đất phục vụ hoạt động kinh tế; trong hoạt động chuyển quyền sử dụng đất; trong các quy định về quyền và nghĩa vụ của sử dụng đất. Một số đề xuất hoàn thiện Luật Đất đai.

**Từ khóa**: Luật Đất đai, bất cập, đề xuất

# 9. Bất cập trong quy định pháp luật về xử lý kỹ luật cán bộ, công chức****/**** Cao Vũ Minh// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 3(142) .- Tr. 1 - 14.

**Nội dung:** Bài viết đề xuất các giải pháp tương ứng nhằm hoàn thiện pháp luật như: sửa đổi quy định về thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ, xây dựng các tiêu chí định lượng trong việc xác định mức độ của hành vi vi phạm làm căn cứ áp dụng các hình thức kỹ luật.

**Từ khóa:** Cán bộ, công chức, hình thức kỷ luật

# 10. Bình đẳng giới về quyền được giáo dục – nền tảng cơ bản để xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ - Góc nhìn từ Việt Nam****/**** Ngô Hữu Phước//**Khoa học pháp lýViệt Nam** .- 2021 .- Số 1(140) .- Tr. 10-25.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu, phân tích quy định của luật quốc tế, pháp luật Việt Nam, thực trạng thực thi bình đẳng giới về quyền được giáo dục và đề xuất giải pháp bảo đảm thực hiện quyền được giáo dục tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Quyền được giáo dục, bình đẳng giới, điều ước quốc tế, pháp luật Việt Nam

# 11. Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trong xử lý kỷ luật công chức****/**** Nguyễn Nhật Khanh// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 2(141) .- Tr. 17-29.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các vấn đề lý luận và pháp lý về việc xây dựng, áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trong xử lý kỷ luật công chức, chỉ ra một số bất cập trong các quy định pháp luật về vấn đề này và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa:** tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, xử lý kỷ luật, công chức

**12. Các qui định của luật Doanh nghiệp năm 2020 về cổ đông, hội đồng quản trị, giám đốc, tổng công ty cổ phần - một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện**/ Trần Thăng Long, Phan Huy Lâm// Nghiên cứu lập pháp .- 2022.- Số 2+3 (450+451).- Tr.78 - 83.

**Nội dung:** Trong phạm vibài viết này, các tác giả phân tích các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 về cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng giám đốc, những thành tố tạo nên khung pháp lý về quản trị công ty cổ phần và chỉ ra một số bất cập và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

**Từ khoá:** Cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng giám đốc, Luật Doanh nghiệp năm 2020

**13. Các qui định của Luật đất đai năm 2013 về quản lý và sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao: Thực trạng và kiến nghị** / Vũ Quang// Nghiên cứu lập pháp .- 2022.- Số 4 (452).- Tr.25 - 30.

**Nội dung:** Trong tổng thể các vấn đề về xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư, vấn đề quản lý và sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao đã và đang đặt ra hết sức cấp bách do tầm quan trọng của chúng trong phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ cho mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hệ thống chính sách và các quy định pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao đã được xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện khá đầy đủ và hiệu quả. Tuy vậy, trong quá trình phát triển của đất nước, sự thay đổi, phát triển không ngừng của nền kinh tế và của xã hội, các chính sách và các quy định đó bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, hạn chế khi thực thi trong đời sống thực tiễn. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích các quy định về quản lý và sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhận diện những điểm còn hạn chế có thể gây khó khăn cho việc thành lập, hoạt động và phát triển của khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao; và đưa ra một số ý kiến đóng góp cho việc hoàn thiện Luật Đất đai 2013 trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao, Luật Đất đai, quyền sử dụng đất, quản lý và sử dụng đất

**14. Các kiến tạo trong các hoạt động xây dựng pháp luật của ngành tòa án Việt Nam**/ Lương Khải Ân, Nguyễn Đức Vinh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022.- Số 6 (454).- Tr.11 - 15.

**Nội dung:** Bên cạnh hoạt động xây dựng và ban hành luật chuyên nghiệp của Quốc hội, hoạt động xây dựng, kiến tạo pháp luật của ngành Tòa án là kênh mang lại hiệu quả thiết thực, cũng như mang đến những đóp góp kịp thời, có giá trị cho hệ thống pháp luật Việt Nam. Những thành quả này, xuất phát từ chức năng tư pháp( thực hiện quyền tư pháp) độc lập xét xử, áp dụng thống nhất pháp luật được các nhà làm luật giao phó cho các ngành Tòa án.

**Từ khoá:** Tòa án, kiến tạo pháp luật, xây dựng pháp luật

**15. Các nguyên tắc hiến định về quyền của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự**/ Huỳnh Trung Trực// Luật sư Việt Nam .- 2022.- Số 4.- Tr.4 - 8.

**Nội dung:** Hiến pháp là đạo luật cơ bản, do cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất ban hành, có hiệu lực pháp lý cao nhất, quy định những vấn đề cơ bản và quan trọng nhất của đất nước. Các quy định của hiến pháp có giá trị xuất phát điểm, điều chỉnh những quan hệ xã hội quan trọng nhất, là cơ sở pháp luật cho tất cả các ngành luật nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật quốc gia. Ở Việt Nam, trong lĩnh vực tố tụng hình sự, có một số nguyên tắc đã được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận. Đây là những nguyên tắc cơ bản, liên quan trực tiếp đến hoạt động tư pháp hình sự, quy định về quyền con người, quyền của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự.

**Từ khoá:** Hiến pháp, người bị buộc tội, Luật tố tụng hình sự

# 16. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính ở thành phố Hồ Chí Minh – Một số kết quả đạt được và giải pháp****/**** Nguyễn Thị Tuyết Mai// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 1(140) .- Tr. 1-9 .

**Nội dung:** Là đô thị đặc biệt và là đầu tàu trong phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, thực hiện chủ trương, các quy định về cải cách tổ chức bộ máy hành chính, thời gian qua Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả trong công tác này, song vẫn còn những hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng. Do đó, cần có các giải pháp quyết liệt, khả thi và khoa học để tổ chức xây dựng bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương thời gian tới hoàn thiện hơn nữa.

**Từ khóa:** Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, Thành phố Hồ Chí Minh

**17. Chính sách văn hóa trong quản lý nhà nước về điện ảnh**/ Phan Văn Tú// Luật Sư Việt Nam .- 2022.- Số 3.- Tr.27 - 30.

**Nội dung:** Những năm gần đây, trong bối cảnh đất nước đổi mới, hội nhập, điện ảnh Việt Nam đã có những thành tựu đáng ghi nhận nhưng cũng đang đứng trước những cơ hội và thách thức. Việc này đòi hỏi chính sách văn hóa trong quản lý nhà nước về điện ảnh cần được đổi mới, để điện ảnh nước nhà có thể phát triển thành một ngành công nghiệp văn hóa vững mạnh.

**Từ khoá:** Chính sách văn hóa, quản lý nhà nước, điện ảnh

# 18. Chia tài sản chung của vợ chồng đưa vào kinh doanh khi ly hôn****/**** Lê Vĩnh Châu, Ngô Khánh Tùng// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 3(142) .- Tr. 36 - 45.

**Nội dung:** Chia tài sản chung của vợ chồng đưa vào kinh doanh là một trong nhuwngxx trường hợp cụ thể của chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Với sự phát triển của thực tiễn kinh tế - xã hội, khả năng các cặp vợ chồng dung tài sản chung để đầu tư kinh doanh ngày một gia tăng. Vì vậy, việc nhà lập pháp dự liệu quy định cụ thể về phân chia loại tài sản chung này khi ly hôn là điều cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** tài sản chung của vợ chồng, chia tài sản chung của vợ chồng, tài sản chung của vợ chồng đưa vào kinh doanh

**19. Chế độ sở hữu đất đai ở một số nước và ở Việt Nam/** PGS.TS. Vũ Công Giao, ThS. Nguyễn Anh Đức// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 65-66.

**Nội dung:** Phân tích chế độ sở hữu đất đai ở một số quốc gia, qua đó liên hệ và gợi mở phương hướng hoàn thiện chế độ sở hữu đất đai ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Chế độ sở hữu đất đai, pháp luật

**20. Chuyển quyền yêu cầu bồi thường trong pháp luật bảo hiểm Việt Nam**/ Đỗ Vưn Đại, Nguyễn Thị Khánh Vân// Nghiên cứu lập pháp .- 2022.- Số 6 (454).- Tr.16 - 23.

**Nội dung:** Chuyển yêu cầu đòi bồi hoàn là một chế định khá đặc thù trong bảo hiểm tài sản. Mục đích của chế định này là nhằm giúp doanh nghiệp bảo hiểm được quyền đòi lại khoản tiền bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm nếu tổn thất xảy ra do lỗi của người thứ ba. Việc bên được bảo hiểm phải chuyển giao quyền yêu cầu đòi bồi hoàn sang doanh nghiệp bảo hiểm để doanh nghiệp bảo hiểm đòi người thứ ba bồi hoàn khoản thiệt hại do lỗi của người thứ ba gây ra là hoàn toàn hợp lý về mặt lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, quy định của pháp luật về vấn đề này vẫn còn một số bất cập, gây trở ngại cho việc áp dụng chế định này trong thực tiễn.

**Từ khoá:** Chuyển yêu cầu đòi bồi hoàn; pháp luật bảo hiểm tài sản

**21. Công nhận lẫn nhau trong ASEAN về dịch vụ kế toán, kiểm toán và cơ chế thực hiện tại Việt Nam**/ Vũ Ngọc Dương// Luật Sư Việt Nam .- 2022.- Số 3.- Tr.18 - 21.

**Nội dung:** Công nhận lẫn nhau trong thương mại dịch vụ là cơ chế cho phép nhà cung cấp dịch vụ của quốc gia này có đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ tại quốc gia khác, qua đó góp phần tạo ra sự tự do di chuyển lao động, giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động quốc gia, đặc biệt là lao động chất lượng cao. Bài viết phân tích làm rõ cơ chế công nhận lẫn nhau về dịch vụ kế toán, kiểm toán của ASEAN và thực tiễn thực hiện tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Công nhận lẫn nhau, dịch vụ kế toán, lao động

**22. Công ước về Luật biển năm 1982 và nghề cá ở Đông Nam Á**/ Nguyễn Hồng Thao// Nghiên cứu lập pháp .- 2022.- Số 5 (453).- Tr.11 - 18.

**Nội dung:** Năm 2022, Công ước về Luật biển(UNCLOS) tròn 40 năm tuổi kể từ ngày ký. Bản "" Hiến pháp đại dương"" này thiết lập một trật tự pháp lý mới tên biển, trong đó có nghề cá. Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam là một trong những khu vực phản ánh rõ những mặt tích cực và hạn chế trong thực hiện quản lý nghề cá mà Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982(UNCLOS) mang lại.

**Từ khoá:** Công ước về Luật Biển năm 1982, nghề cá, Đông Nam Á

# 23. Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong thực thi các cam kết và nghĩa vụ về môi trường trong hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU****/**** Đào Mộng Điệp// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 1(140) .- Tr. 94-101.

**Nội dung:** EVFTA không chỉ dừng lại ở những đề cập việc xóa bỏ thuế quan đối với thương mại hàng hóa mà còn đặt ra những điều chỉnh đối với vấn đề lao động và bảo vệ môi trường. Trong phạm vi bài viết, tác giả phân tích những cơ hội và thách thức trong thực thi các cam kết, nghĩa vụ về môi trường trong EVFTA tại Việt Nam một cách hiệu quả.

**Từ khóa:** Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), môi trường

**24. Đánh giá những mâu thuẫn, chồng chéo giữa pháp luật xây dựng và pháp luật đất đai/** ThS. Đặng Trần Hiếu// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 3 (377) .- Tr. 20-22.

**Nội dung:** Trình bày những bất cập về pháp luật xây dựng và pháp luật đất đai. Từ đó, đề xuất, kiến nghị về hoàn thiện hệ thống pháp luật đất đai.

**Từ khóa**: Pháp luật, xây dựng, đất đai, mâu thuẫn

**25. Đề xuất điều tiết giá trị tăng thêm từ đất/** Trần Trọng Phương, Phan Thị Thanh Huyền, Trần Thái Yên// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 11-12.

**Nội dung:** Đánh giá chính sách, pháp luật về điều tiết giá trị tăng thêm từ đất; Giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật điều tiết giá trị tăng thêm từ đất.

**Từ khóa**: Luật Đất đai, giá trị tăng thêm, quyền sử dụng đất

**26. Điểm mới về bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định của chế định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020/** PGS.TS. Phạm Văn Lợi// Môi trường .- 2021 .- Số 12 .- Tr. 18-19.

**Nội dung:** Nguyên tắc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường; Quy định chủ thể có trách nhiệm yêu cầu bồi thường và tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái; Xác định thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường; Quy định hình thức giải quyết bồi thường thiệt hại về môi trường; Chi phí bồi thường thiệt hại về môi trường.

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, bồi thường thiệt hại, môi trường, quy định

# 27. Điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại từ góc nhìn so sánh với pháp luật Australia****/**** Lưu Quốc Thái// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 1(140) .- Tr. 67-79.

**Nội dung:** Bài viết phân tích quy định của pháp luật hình sự Australia và so sánh với Điều 75 Bộ luật hình sự, hy vọng sẽ giúp làm sáng tỏ thêm các quy định cũng như giải thích trong luật hình sự Việt Nam về các điều kiện này.

**Từ khóa:** Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, luật hình sự Australia, hoạt động chứng minh

# 28. Điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020/ **Vũ Thị Hòa Như, Nguyễn Huyền Trang**// Luật học .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 46-55,100.

**Nội dung:** Điều kiện đầu tư kinh doanh là nội dung quan trọng trong hệ thống pháp luật đầu tư kinh doanh của Việt Nam. Để có góc nhìn toàn diện về chế định này, bằng phương pháp so sánh luật học, bài viết bình luận và đánh giá những điểm mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 về điều kiện đầu tư kinh doanh. Đồng thời, dựa trên những vướng mắc của thực tiễn, bài viết đưa ra những kiến nghị hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh từ góc độ Luật Doanh nghiệp năm 2020.

**Từ khóa:** Điều kiện đầu tư kinh doanh, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

**29. Định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn trong Hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam/** GS. TS. Lê Thanh Hải// Môi trường .- 2021 .- Số 12 .- Tr. 31-33.

**Nội dung:** Trình bày khái niệm kinh tế tuần hoàn và cách tiếp cận kinh tế tuần hoàn trong hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, hệ thống văn bản pháp luật, Việt Nam

**30. Di chúc được lập thông qua phương tiện điện tử**/ Nguyễn Thanh Thư// Khoa học Pháp lý Việt Nam.- 2021.- Số 6(145).- Tr.70-77.

**Nội dung:** Bài viết phân tích một hình thức mới của di chúc được thể hiện trên các phương tiện điện tử. Đây là di chúc bằng văn bản nhưng không phải văn bản thông thường theo nghĩa hẹp mà văn bản hiểu theo nghĩa rộng. Những chữ viết được đánh máy hoặc viết bằng bút điện tử trên các phương tiện điện tử thể hiện ý chí của người để lại di sản thừa kế. Những văn bản có dữ liệu này được lưu trữ trên các phương tiện điện tử. Trong phạm vi bài viết, tác giả mong muốn đưa ra cách nhìn mới để các nhà nghiên cứu lập pháp có thể xem xét và từng bước thừa nhận về hình thức này. Sau khi có sự thừa nhận thì phải nghiên cứu về những điều kiện có thể áp dụng hình thức di chúc mới.

**Từ khoá:** Di chúc, di chúc bằng văn bản, chữ ký điện tử, chữ ký số, người làm chứng

**31. Định tội danh về hành vi giết người và cố ý gây thương tích**/ Trần Quang Minh, Nguyễn Thị Minh Nhật// Luật Sư Việt Nam.- 2021.- Số 6.- Tr.14 - 18.

**Nội dung:** Định tội danh là một vấn đề vừa mang tính lý luận vừa mang tính thực tiễn. Dưới khía cạnh là một hoạt động tố tụng diễn ra trên thực tế, định tội danh hướng đến việc lựa chọn đúng qui phạm pháp luật hình sự để áp dụng đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội. Thực tế quá trình thực hiện nhiệm vụ cho thấy cơ quan tiến hành tố tụng gặp không ít khó khăn trong việc định tội danh, nhất là trong trường hợp các tội có cấu thành tương tự nhau. Trên thực tế, sự khác nhau cơ bản giữa 2 tội danh này thể hiện rõ nét qua ý thức chủ quan của người phạm tội khi thực hiện hành vi. Tuy nhiên hiện nay vẫn còn nhiều quan điểm tranh cãi xung quanh việc định tội danh giữa hai loại tội này trong một số trường hợp cụ thể.

**Từ khoá:** Định tội danh, giết người, cố ý gây thương tích

**32. Điều chỉnh của pháp luật cạnh tranh đối với hành vi ngăn cản, kìm hãm đối thủ cạnh tranh gia nhập thị trường trong hoạt động đại lý thương mại**/ Bùi Thị Hằng Nga, Nguyễn Lê Thanh Duyên// Nghiên cứu lập pháp .- 2022.- Số 2+3 (450+451).- Tr.84 - 94.

**Nội dung:** Đại lý thương mại là một trong những hoạt động trung gian thương mại được sử dụng ngày càng phổ biến trong nền kinh tế. Để đảm bảo quyền và lợi ích của các bên khi áp dụng hoạt động đại lý, bên giao đại lý và bên đại lý phải ký kết hợp đồng. Tự do thỏa thuận nội dung của hợp đồng là một trong những đặc điểm đặc thù của hợp đồng đại lý thương mại. Trong nhiều trường hợp, bên giao đại lý và bên đại lý thỏa thuận với nhau một điều khoản nhằm ngăn cản, kìm hãm đối thủ cạnh tranh gia nhập thị trường để bảo vệ vị thế của mình, đồng thời loại bỏ đối thủ cạnh tranh. Theo pháp luật cạnh tranh, điều khoản này chứa đựng hành vi có thể có nguy cơ gây tác động tiêu cực đến môi trường cạnh tranh và cần được ngăn cấm. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả phân tích các quy định của pháp luật canh tranh điều chỉnh hành vi ngăn cản, kìm hãm đối thủ cạnh tranh gia nhập thị trường trong hoạt động đại lý thương mại và đưa ra các khuyến nghị.

**Từ khoá:** Ngăn cản, kìm hãm đối thủ cạnh tranh gia nhập thị trường; Luật Cạnh tranh; đại lý thương mại

**33. Điều động công chức trong pháp luật Việt Na**m/ Cao Vũ Minh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021.- Số 6(145).- Tr.44-57.

**Nội dung:** Điều động công chức là việc công chức được chủ thể có thẩm quyền quyết định chuyển từ cơ quan, tổ chức, đơn vị này đến làm việc ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác. Hiện nay, các qui định của pháp luật điều chỉnh vấn đề điều động công chức khá toàn diện và hợp lý. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tiến bộ, pháp luật điều chỉnh vấn đề điều động công chức vẫn còn nhiều công chức, đồng thời đề xuất phương hướng hoàn thiện.

**Từ khoá:** Công chức, điều động, cơ quan, tổ chức

**34. Dung hòa lợi ích riêng của các quốc gia và lợi ích chung của nhân loại trong đàm phán văn kiện** BBNJ/ Lê Thị Anh Đào// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021.- Số 4(143).- Tr.103 - 114.

**Nội dung:** Các quốc gia trong đàm phán văn kiện về bảo vệ đa dạng sinh học ở các vùng biển nằm ngoài quyền tài phán quốc gia (Biologial Diversity of Areas Beyond National Jurisdiction-BBNJ). Làm thế nào để văn kiện này có thể tính và dung hòa giữa lợi ích riêng của các quốc gia (ven biển và không ven biển) với lợi ích chung của cộng đồng quốc tế? Bài viết này phân tích những quan điểm khấc nhau cơ bản và tách thức liên quan đến chế độ pháp lý hiện hành trong lĩnh vực đa dạng sinh học biển và đề xuất một số lựa chọn hoặc công cụ có khả năng giải quyết được vấn đề nêu trên.

**Từ khoá:** Đa dạng sinh học biển, lợi ích kinh tế trên biển, quốc gia ven biển

**35. Đổi mới việc lập chương trình luật, pháp lệnh hằng năm của Quốc hộ**i/ Đinh Dũng Sỹ// Nghiên cứu lập pháp .- 2022.- Số 2+3 (450+451).- Tr.25 - 30.

**Nội dung:** Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định việc lập chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm. Tuy nhiên, sự cần thiết và tính khả thi của chương trình này là một vấn đề rất cần bàn. Vì thực tiễn cho thấy, tính khả thi của chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm thấp, tình trạng điều chỉnh bổ sung, rút, hoãn diễn ra thường xuyên và gần như là điều không thể tránh khỏi từ rất nhiều năm, qua nhiều nhiệm kỳ Quốc hội. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích nguyên nhân của tình trạng nêu trên và đề xuất giải pháp khắc phục.

**Từ khoá:** Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, văn bản quy phạm pháp luật

# 36. Đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động theo bộ luật lao động năm 2019****/** Nguyễn Hữu Chí**//**** Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 3 - 10.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, bình luận các quy định về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động theo Bộ luật Lao động năm 2019. Nội dung tập trung vào các vấn đề liên quan đến người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động như: Căn cứ pháp lí người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Qua đó, tác giả chỉ ra những điểm mới về quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động trong Bộ luật Lao động năm 2019 cũng như cơ sở lí luận và thực tiễn của những quy định này.

**Từ khóa:** Bộ luật lao động, người lao động, hợp đồng lao động

**37. Giá trị pháp lý của các giao dịch mua bán, chuyển nhượng nhà đất do luật sư làm chứng**/ Đinh Trọng Liên// Luật sư Việt Nam .- 2022.- Số 4.- Tr.29 - 33.

**Nội dung:** Giao dịch về mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất được pháp luật quy định rất chặt chẽ trong Luật Đất đai, Luật Nhà ở và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Tuy nhiên, trên thực tế nhiều cá nhân, tổ chức không tuân thủ các quy định của pháp luật về mặt nội dung lẫn hình thức khi tham gia vào các giao dịch nêu trên. Không ít các văn phòng luật sư tham gia với tư cách là người làm chứng trong các hợp đồng mua bán, chuyển nhượng nhà đất. Chính vì vậy, nghiên cứu về tư cách chủ thể, giá trị pháp lý đối với các hợp đồng mua bán, chuyển nhượng nhà đất khi luật sư tham gia với tư cách là người làm chứng có vai trò quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn, góp phần ổn định và lành mạnh hóa các quan hệ giao dịch về nhà đất trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá:** Luật sư, làm chứng, giao dịch mua bán, chuyển nhượng nhà đất

# 38. Giá trị đạo đức truyền thống dân tộc và sự cần thiết phải kế thừa giá trị đạo đức truyền thống dân tộc trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam hiện nay/ **Nguyễn Văn Năm**// Luật học .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 14 - 28.

**Nội dung:** Trải qua bao thế hệ, qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã hun đúc nên bề dày giá trị đạo đức truyền thống phong phú và đặc sắc. Là sản phẩm của quá trình phát triển lâu dài của lịch sử, giá trị đạo đức truyền thống là bộ phận cốt lõi tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam. Xét một cách chung nhất, các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc được thừa nhận rộng rãi là: lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, tinh thần tập thể, lòng nhân ái bao dung…Một hệ thống pháp luật chỉ được coi là hoàn thiện khi hệ thống pháp luật đó phù hợp với truyền thống đạo đức tốt đẹp với thuần phong, mĩ tục của dân tộc.

**Từ khóa:** Bảo vệ hiến pháp, cơ chế bảo vệ hiến pháp, hội đồng hiến pháp

**39. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề luật sư giai đoạn 2021 - 2030**/ Lê Mai Anh// Luật Sư Việt Nam .- 2021.- Số 6.- Tr.4 - 8.

**Nội dung:** Giai đoạn 2021-2030 là giai đoạn mô hình đào tạo nghề Luật sư tại Việt Nam cần được phát triển lên một tầm mới. Điểm mấu chốt trong các đặc thù của hệ thống đào tạo nghề Luật sư hiện nay là vai trò, chức năng của từng bên liên quan theo sự điều chỉnh của pháp luật về Luật sư hiện hành. Điều này cho thấy, chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề Luật sư hiện nay cũng như thời gian tới luôn chịu sự tác động của tác nhân khách quan, trong đó có tác động từ hệ thống thể chế quản lý nhà nước về đào tạo nghề Luật sư và vai trò phối hợp tham gia hoạt động đào tạo Luật sư của cơ sở đào tạo nghề Luật sư và của các tổ chức hành nghề Luật sư trên cả hai tư cách chủ thể tham gia vào quá trình đào tạo và chủ thể sử dụng sản phẩm đào tạo. Bài viết nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề Luật sư hiện nay ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Chất lượng đào tạo, đào tạo nghề luật sư, giai đoạn 2021 – 2030

**40. Giải pháp hoàn thiện định giá đất và định giá đất theo cơ chế thị trường/** Bùi Ngọc Tuân// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 22 (372) .- Tr. 20-21.

**Nội dung:** Về khung pháp luật quy định giá đất và định giá đất; Thực hiện khung pháp luật quy định giá đất và định giá đất; Gợi ý một số nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai.

**Từ khóa**: Luật Đất đai, thẩm định giá đất, cơ chế thị trường

# 41. Giải quyết trường hợp vi phạm thỏa thuận tiền tố tụng trọng tài: Kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất hoàn thiện pháp luật trọng tài Việt Nam****/**** Trần Việt Dũng//**Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 1(140) .- Tr. 42-54.

**Nội dung:** Bài viết phân tích về bản chất và mục đích của điều khoản MDR, so sánh các cách tiếp cận giải quyết các vấn đề này tại một số nước trên thế giới, từ đó gợi mở một vài giải pháp cho Việt Nam.

**Từ khóa:** MDR, trọng tài, hòa giải, điều khoản giải quyết tranh chấp đa tần, tiền tố tụng trọng tài, hủy phán quyết trọng tài, Luật Trọng tài thương mại năm 2010

# 42. Giải thể doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020/ **Lê Ngọc Anh, Vũ Thị Hòa Như**// Luật học .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 57 - 65.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, đánh giá các quy định về giải thể doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp năm 2020; làm rõ những điểm mới tích cực của Luật Doanh nghiệp năm 2020 so với Luật Doanh nghiệp năm 2014 về quy định giải thể doanh nghiệp; chỉ ra những hạn chế, bất cập đã và đang gây khó khăn cho doanh nghiệp cũng như cơ quan nhà nước trong quá trình doanh nghiệp thực hiện giải thể, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện Luật Doanh nghiệp năm 2020 về giải thể doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Giải thể doanh nghiệp, rút khỏi thị trường, pháp luật giải thể

**43. Giới thiệu khung pháp lý thực hiện kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam/** TS. Mai Thế Toản, TS. Lại Văn Mạnh// Môi trường .- 2022 .- Số 1 .- Tr. 24-28.

**Nội dung:** Trình bày nhận thức về kinh tế tuần hoàn; kinh tế tuần hoàn thực tiễn ở Việt Nam; kinh tế tuần hoàn trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tiêu chí, lộ trình và cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế tuần hoàn.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, Luật Bảo vệ môi trường

**44. Hai bằng độc quyền sáng chế : sản phẩm từ nghiên cứu, đánh giá các bài thuốc dân gian vùng Tây Bắc**/ Hoài Hương// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755).- Tr. 58-60 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày sản phẩm nghiên cứu và đánh giá các bài thuốc dân gian vùng Tây Bắc đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp hai bằng sáng chế cho trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội. Các bài thuốc dân gian đã chứng minh được hiệu quả sử dụng qua thời gian dài được lưu truyền qua các thế hệ đồng bào dân tộc thiểu số. Việc nghiên cứu các bài thuốc dân gian điều trị bệnh gan mật của khu vực Tây Bắc chính là bảo tồn tri thức văn hóa bản địa thông qua nghiên cứu bằng các phương pháp khoa học hiện đại, góp phần làm giàu thêm các tri thức đó. Đồng thời nhằm tối ưu hóa, nâng cao hiệu quả các bài thuốc dân gian, phát triển các vùng dược liệu, chế biến thành những sản phẩm có giá trị cao để phát triển sinh kế cho cộng đồng, từ đó góp phần phát triển kinh tế và ổn định xã hội cho vùng Tây Bắc.

**Từ khóa**: Độc quyền sáng chế, thương mại hóa, bài thuốc dân gian, Tây Bắc, khoa học công nghệ

**45. Hạn chế, bất cập về hòa giải tranh chấp đất đai ở chính quyền cấp xã/** ThS. Nguyễn Thị Phương Hồng// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 24 (374) .- Tr. 14-16.

**Nội dung:** Trình bày hạn chế, bất cập về hòa giải tranh chấp đất đai tại cấp xã. Đưa ra một số kiến nghị và giải pháp hòa giải tranh chấp đất đai ở chính quyền cấp xã.

**Từ khóa**: Tranh chấp đất đai, chính quyền cấp xã, hòa giải

# 46. Hành vi phân biệt giá dưới góc độ kinh tế và Luật cạnh tranh Việt Nam/ **Nguyễn Thị Vân Anh**//**** Luật học .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 67 - 77.

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích bản chất kinh tế của hành vi phân biệt giá, bài viết phân tích, bình luận quy định tại điểm d khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Cạnh tranh năm 2018 về hành vi áp dụng điều kiện thương mại khác nhau trog các giao dịch tương tự.

**Từ khóa:** Cạnh tranh, phân biệt giá, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền, Luật Cạnh tranh

# 47. Hành vi xâm phạm quyền tác giả và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam/ **Lê Đình Nghị**//**** Luật học .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 51 - 66.

**Nội dung:** Bài viết phân tích khái niệm và hậu quả của hành vi xâm phạm quyền tác giả, khái quát quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam về hành vi xâm phạm quyền tác giả trên cơ sở tham chiếu pháp luật của một số quốc gia trên thế giới; phân tích thực trạng xâm phạm quyền tác giả ở Việt Nam trong thời gian qua và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về quyền tác giả.

**Từ khóa:** Hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền tác giả, Luật sở hữu trí tuệ

**48. Hạn chế trong qui định về người đại diện trong pháp luật của doanh nghiệp**/ Mai Thị Ngọc Oanh// Luật Sư Việt Nam .- 2021.- Số 6.- Tr.50 - 51.

**Nội dung:** Điều 12 Luật Doanh nghiệp năm 2020 có quy định “Tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan”. Tuy nhiên, bên thứ ba rất khó để tiếp cận điều lệ hay các văn bản nội bộ của doanh nghiệp. Do đó, quy định của pháp luật chưa thực sự khả thi.

**Từ khoá:** Pháp luật doanh nghiệp, người đại diện

**49. Hoàn thiện luật sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy thị trường chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu**/ Phan Quốc Nguyên, Đinh Thảo Chi, Lê Thị Thanh, Kiều Diệu Ngân// Nghiên cứu lập pháp .- 2022.- Số 2+3 (450+451).- Tr.62 - 69.

**Nội dung:** Nhãn hiệu là tài sản trí tuệ có giá trị của doanh nghiệp. Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm/dịch vụ, xây dựng thương hiệu sản phẩm/dịch vụ, nhu cầu về giao dịch chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu ngày càng tăng. Sự khai thác hiệu quả và kịp thời nhãn hiệu sẽ mang lại rất nhiều lợi ích cho cả bên thuê và bên cho thuê. Do vậy, việc hoàn thiện pháp luật nhằm thúc đẩy các giao dịch này là rất cần thiết. Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam hiện nay đã có các quy định về chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu nhưng mới chỉ là các quy phạm pháp luật điều chỉnh kết quả, chứ chưa điều chỉnh lực đẩy làm phát sinh giao dịch. Trong phạm vi bài viết này, các tác giảtập trung làm rõ khái niệm thị trường chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu; phân tích nhu cầu, lý do thúc đẩy thị trường chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu; đồng thời phân tích các quy định của pháp luật hiện hành về chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu để thấy sự thuận lợi và bất cập trong các quy định này nhằm góp phần hoàn thiện Luật Sở hữu trí tuệ.

**Từ khoá:** Nhãn hiệu, chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu, cơ chế pháp lý

**50. Hoàn thiện pháp luật về quản lý tài liệu lưu trữ điện tử trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.**0/ Phan Hải Hồ, Nguyễn Duy Vĩnh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022.- Số 2+3 (450+451).- Tr.95 - 98.

**Nội dung:** Dưới tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), tài liệu lưu trữ (TLLT) điện tử đang hình thành phổ biến và khẳng định tầm quan trọng trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, quy định của pháp luật hiện hành đã bộc lộ nhiều hạn chế và chưa tạo cơ sở pháp lý đầy đủ về quản lý tài liệu điện tử. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả phân tích tác động của CMCN 4.0 đến hoạt động lưu trữ, đánh giá thực trạng pháp luật về quản lý TLLT điện tử và đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khoá:** Tài liệu lưu trữ điện tử, quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

**51. Hoàn thiện chính sách quản lý, sử dụng đất nông nghiệp/** PGS.TS. Nguyễn Quang Tuyến// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 6-7.

**Nội dung:** Đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách quản lý, sử dụng đất nông nghiệp nhằm khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai trong bối cảnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

**Từ khóa**: Đất nông nghiệp, chính sách quản lý, quyền sử dụng đất

**52. Hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả việc đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất và cho thuê đất**/ Yên Tuấn Hưng/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Bài viết tập trung một số nội dung cơ bản của chính sách, pháp luật hiện hàng về đấu giá quyền sử dụng đất, phân tích những vấn đề tồn tại trong thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất. Qua đó, kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả việc đấu giá.

**Từ khóa**: Pháp luật, luật đất đai, quyền sử dụng đất, đấu giá

# 53. Hoàn thiện cơ chế bảo vệ hiến pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045/ **Lê Minh Tâm**// Luật học .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 3 - 13.

**Nội dung:** Bài viết phân tích lí luận và thực tiễn về cơ chế bảo vệ hiến pháp Việt Nam; đề xuất, kiến nghị các giải pháp về xây dựng và hoàn thiện cơ chế bảo vệ hiến pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, định huướng đến năm 2045.

**Từ khóa:** Bảo vệ hiến pháp, cơ chế bảo vệ hiến pháp, hội đồng hiến pháp

**54. Hoàn thiện pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu/** Trương Thị Yến// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 26-28.

**Nội dung:** Để có chính sách nhằm quản lý, ứng phó hữu hiệu với các tác động của nó, Cục Biến đổi khí hậu tập trung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước đạt tiến độ và chất lượng và được các bộ, ngành, địa phương đánh giá cao.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, biến đổi khí hậu, pháp luật

**55. Hoàn thiện pháp luật quản lý hiệu quả tài nguyên nước/** Nguyễn Hương// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 58-59.

**Nội dung:** Trước thực trạng biến đổi khí hậu và ô nhiễm nguồn nước diễn ra tương đối nghiêm trọng, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quản lý tài nguyên nước; thu tiền khai thác, sử dụng tài nguyên nước, người gây ô nhiễm môi trường nước; xây dựng cơ chế kiểm tra, thanh tra, giám sát thường xuyên các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

**Từ khóa**: Pháp luật, tài nguyên nước

**56. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân**/ Bạch Thị Nhã Nam// Nghiên cứu lập pháp .- 2022.- Số 5 (453).- Tr.50 - 57.

**Nội dung:** Các qui định pháp luật về dữ liệu cá nhân ở Việt Nam còn nhiều bất cập không thống nhất, thậm chí còn tồn tại nhiều mâu thuẫn. Trên cơ sở tham khảo các qui định của pháp luật Liên minh Châu Âu về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Việt nam cần hoàn thiện các qui định về dữ liệu cá nhân trong các văn bản pháp luật, từ đó xây dựng khuôn khổ pháp lý phù hợp để thiết lập quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân, quyền và nghĩa vụ của bên xử lý dữ liệu, và các cơ chế đảm bảo thực thi các quyền này.

**Từ khoá:** Dữ liệu cá nhân, thông tin cá nhân, bảo vệ dữ liệu cá nhân

**57. Hoàn thiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi phạm về kinh doanh thức ăn đường phố**/ Trần Tường Thụy// Nghiên cứu lập pháp .- 2022.- Số 6 (454).- Tr.31 - 35.

**Nội dung:** Hiện nay, quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi phạm về kinh doanh thức ăn đường phố được điều chỉnh khá chi tiết. Các vi phạm về kinh doanh thức ăn đường phố đã được định danh cụ thể và được nha làm luật thiết kế các chế tài tương ứn, từ đó tạo ra cơ sở pháp lý hữu hiệu cho người có thẩm quyền thực hiện việc xử phạt trên thực tế. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai thi hành, bên cạnh những kết quả đạt được, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi phạm liên quan đến kinh doanh thức ăn đường phố đã phát sinh nhiều bất cập.Điều này gây khó khăn cho công tác xử phạt vi phạm hành chính thực tiễn, vì vậy cần phải có giải pháp để khắc phục.

**Từ khoá:** Xử phạt vi phạm hành chính, vi phạm hành chính, thức ăn đường phố

**58. Hoàn thiện mô hình sàn giao dịch nhằm bảo đảm tính minh bạch của thị trường bất động sản**/ Bùi Hồng Nhung// Luật sư Việt Nam .- 2022.- Số 4.- Tr.34 - 36.

**Nội dung:** Sàn giao dịch bất động sản là một trong những hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản khá phổ biến trên thế giới. Tại Việt Nam, mô hình này cũng đã được ghi nhận tại văn bản luật đầu tiên điều chỉnh các hoạt động kinh doanh bất động sản là Luật Kinh doanh bất động sản năm 2006. Cho tới nay, trong Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014, sàn giao dịch bất động sản vẫn được thừa nhận như một biện pháp giúp cho tính minh bạch có trong thị trường kinh doanh bất động sản được bảo đảm. Tuy nhiên, trong suốt quá trình hình thành và phát triển, mô hình kinh doanh này dường như chưa phát huy được tính hiệu quả một cách toàn diện. Những thay đổi có trong quy định của pháp luật cùng với quá trình triển khai trên thực tế là những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới thực trạng đó. Bởi vậy, cần thiết phải có những kiến nghị hướng tới hoàn thiện mô hình sàn giao dịch bất động sản, góp phần bảo đảm tính minh bạch của thị trường kinh doanh bất động sản.

**Từ khoá:** Sàn giao dịch, bất động sản, hệ thống bất động sản

**59. Hoàn thiện quy định pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước của Trường Đại học Công lập tự chủ về tài chính**/ Phan Thị Thành Dương, Nguyễn Thị Thương// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 4(143) .- Tr.68 - 77.

**Nội dung:** Trong xu hướng đẩy mạnh tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và các trường đại học công lập nói riêng, vấn đề hoàn thiện hệ thống các quy định pháp luật để đảm bảo thực thi cơ chế tự chủ về tài chính trở nên cần thiết. Bài viết phân tích một số điểm bất cập trong quy định pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước của Trường Đại học công lập tự chủ về tài chính và đưa ra giải quyết kiến nghị.

**Từ khoá:** Trường Đại học công lập, tự chủ về tài chính, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước

**60. Hoãn phiên tòa sơ thẩm theo luật tố tụng hình sự Việt Nam**/ Lê Nguyên Thanh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 6(145) .- Tr.93-105.

**Nội dung:** Hoãn phiên tòa sơ thẩm là thủ tục cho phép dừng việc xét xử sơ thẩm trong một thời hạn nhất định để đảm bảo xét xử lại vụ án hợp pháp, khách quan và công bằng. Tuy nhiên, quy định về hoãn phiên tòa trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 còn thiếu xót, vướng mắc liên quan đến các trường hợp hoãn phiên tòa, thẩm quyền và thủ tục hoãn phiên tòa. Do đó, thực tiễn xét xử có sự áp dụng thiếu thống nhất trong các quy định về hoãn phiên tòa, tình trạng hoãn phiên tòa không đúng căn cứ, không đúng thủ tục, hoãn phiên tòa nhiều lần và kéo dài làm ảnh hưởng đến hoạt động xét xử. Bài viết trình bày và đưa ra các giải pháp để bảo đảm hiệu quả áp dụng các qui định về hoãn phiên tòa sơ thẩm.

**Từ khoá:** Hoãn phiên tòa, phiên tòa sơ thẩm, luật tố tụng hình sự

**61. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật**/ Vũ Thị Ngọc Dung// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 5 (453) .- Tr.19 - 30.

**Nội dung:** Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2020 qui định về hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật khá rõ ràng và chặt chẽ. Tuy nhiên, một số qui định đang dần trở nên bất cập như về thời gian có hiệu lực, hiệu lực trở về trước và một số các trường hợp chấm dứt hiệ lực pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật cần được tiếp tục được hoàn thiện.

**Từ khoá:** Văn bản quy phạm pháp luật, hiệu lực, thời điểm có hiệu lực

**62. Hướng dẫn thi hành pháp luật hình sự và tố tụng hình sự còn nhiều hạn chế**/ Trần linh Huân// Luật Sư Việt Nam .- 2022.- Số 3.- Tr.51 - 54.

**Nội dung:** Thực tiễn nhận thức và áp dụng pháp luật của VKS và Tòa án còn nhiều vướng mắc, nhiều trường hợp thỉnh thị về VKSND Tối cao, TAND Tối cao về pháp luật hình sự và tố tụng nhưng chưa được hướng dẫn kịp thời, đầy đủ bằng nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao. Trong thời gian qua, TAND Tối cao và VKSND Tối cao ban hành các công văn, là hình thức hướng dẫn không chính thức, giá trị pháp lý không cao, có trường hợp quan điểm không thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, nhận thức bất đồng giữa bên buộc và gỡ tội, giữa Tòa án các cấp khi vận dụng các công văn hướng dẫn đơn ngành...

**Từ khoá:** Thi hành pháp luật hình sự, tố tụng hình sự

**63. KH&CN góp phần đảm bảo an ninh, an toàn bức xạ hạt nhân quốc gia**/ Nguyễn Trọng Ngọ// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755).- Tr. 64-65 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Đánh giá hiện trạng phông phóng xạ môi trường biển Việt Nam, khả năng phát tán, ảnh hưởng phóng xạ từ các nhà máy điện hạt nhân đang vận hành gần lãnh thổ nước ta, đặc biệt đã chế tạo thành công hệ thiết bị quan trắc cảnh báo tự động phóng xạ môi trường biển, góp phần quan trọng đảm bảo an ninh, an toàn bức xạ hạt nhân quốc gia. Mặc dù luôn phải tuân thủ các nguyên tắc an toàn ở mức cao nhất nhưng sự vận hành của các nhà máy điện hạt nhân này vẫn luôn mang lại những lo ngại sâu sắc, bởi vì nếu có sự cố xảy ra thì những hậu quả để lại sẽ vô vùng lớn, không chỉ đối với môi trường sinh thái mà còn cả tính mạng, sức khỏe con người.

**Từ khóa**: Khoa học công nghệ, hạt nhân, bức xạ hạt nhân, công nghệ năng lượng

**64. Khung pháp lý thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh trong pháp luật bảo vệ môi trường ở Việt Nam/** Lại Văn Mạnh, Mai Thế Toản, Tạ Đức Bình, Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Thiên Hương// Môi trường .- 2022 .- Số 1 .- Tr. 45-49, 53.

**Nội dung:** Giới thiệu khung pháp lý cho thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh ở Việt Nam trong khuôn khổ pháp luật bảo vệ môi trường và đưa ra một số gợi ý tiếp theo để hình thành, phát triển hai thị trường tín dụng xanh và trái phiếu xanh trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tín dụng xanh, trái phiếu xanh, pháp luật, bảo vệ môi trường

**65. Kiến nghị sửa đổi Luật Đất đai từ thực tiễn giải quyết, xét xử tại tòa án**/ Nguyễn Hồng Nam, Nguyễn Hoàng Long// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- số 5(379) .- Tr. 18-20.

**Nội dung**: Tranh chấp đất đai là một trong những tranh chấp phức tạp, gay gắt nhất trong các loại hình tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án. Sau gần 10 năm thực hiện Luật Đất đai 2013, Toàn án đã có cố gắng và đạt được những thành tự quan trọng trong giải quyết, xét xử tranh chấp, khiếu kiện xét xử tội phạm liên quan đất đai.

**Từ khóa**: Luật Đất đai, tòa án, tranh chấp đất đai

**66. Kiểm soát quyền tùy nghi trong việc xây dựng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hành chính**/ Nguyễn Nhật Khanh// Khoa học Pháp lý Việt Nam.- 2021.- Số 4(143).- Tr.14 - 26.

**Nội dung:** Quyền tùy nghi thể hiện trong tất cả nội dung của quản lý nhà nước, trong đó có hoạt động truy cứu trách nhiệm hành chính. Tuy nhiên, để việc sử sụng quyền tùy nghi phù hợp với mục đích của nhà nước đòi hỏi phải có cơ chế kiểm soát. Trong phạm vi bài viết này, tác giả sẽ phân tích vấn đề kiểm soát quyền tùy nghi trong việc xây dựng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hành chính.

**Từ khoá:** Kiểm soát, quyền tùy nghi, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hành chính

# 67. Kinh tế chia sẻ và sự điều chỉnh của pháp luật****/**** Hà Thị Thanh Bình// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 2(141) .- Tr. 30-42.

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích bản chất của mô hình kinh tế chia sẻ và khẳng định sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật đối với mô hình kinh tế này, bài viết bàn về nội dung và mức độ điều chỉnh của pháp luật đối với hoạt động chia sẻ các nguồn lực/ tài sản dư thừa trong mô hình kinh tế chia sẻ và phân tích và đề xuất một số giải pháp pháp lý đối với các vấn đề: nghĩa vụ của chủ thể tham gia, quản lý thuế và bảo vệ quyền lợi của người lao động tham gia vào hoạt động kinh tế chia sẻ.

**Từ khóa:** kinh tế chia sẻ, nền tảng kết nối, nhà cung cấp nền tảng, lý thuyết đa nguyên

**68. Kinh tế chia sẻ và dịch vụ kết nối : nhu cầu điều chỉnh về mặt pháp lý trong bối cảnh chuyển đổi ở Việt Nam**/ Dương Kim Thế Nguyên, Huỳnh Thiên Tứ// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021.- Số 4(143).- Tr.58 - 67.

Nội dung: Kinh tế chia sẻ là một trong những mô hình kinh tế mới, trỗi dậy mạnh mẽ trong quá trình chuyển đổi số và thu hút sự quan tâm của đông đảo thành phần trong xã hội. Phân tích nội hàm và mô hình các xu hướng phát triển khác nhau của kinh tế chia sẻ, bài viết chỉ ra nhu cầu điều chỉnh về mặt pháp lý đối với các xu hướng phát triển ấy. Từ đó, tác giả đưa ra kiến nghị hoàn thiện pháp luật điều chỉnh các mô hình phát triển của kinh tế chia sẻ và hoạt động của dịch vụ trung gian kết nối ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Kinh tế chia sẻ, trung gian kết nối, thương mại điện tử

**69. Kinh nghiệm áp dụng pháp luật nước ngoài trong việc giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài tại Liên Minh Châu Âu**/ Nguyễn Lê Hoài, Phùng Hồng Thanh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021.- Số 5(144).- Tr.61-74.

**Nội dung**: Áp dụng pháp luật nước ngoài là hệ quả tất yếu của việc giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài. Mục đích của việc áp dụng pháp luật nước ngoài trong việc giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài là nhằm bảo vệ một cách hiệu quả các quyền và lợi ích đó được hình thành trên cơ sở pháp luật nước ngoài Bài viết phân tích các quan điểm cũng như kinh nghiệm thực tiễn trong việcáp dụng pháp luật nước ngoài để giải quyết ccs vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài tại một số các quốc gia Liên Minh Châu Âu từ đó đưa ra mooth số kinh nghiệm cho Việt Nam về vấn đề này.

**Từ khoá:** Áp dụng pháp luật nước ngoài, chứng minh pháp luật nước ngoài, tư pháp quốc tế Liên Minh Châu Âu

**70. Kinh nghiệm áp dụng pháp luật nước ngoài trong xét xử dân sự tại tòa án Singapore**/ Phan Hoài Nam, Đào Thị Vui, Trần Ngọc Hà// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021.- Số 5(144).- Tr.94-104.

**Nội dung:** Áp dụng pháp luật nước ngoài là một vấn đề phức tạp vì xuất phát từ nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan trong quá trình xét xử dân sự tại các nước. Singapore được đánh giá là một trong những quốc có nền tư pháp phát triển và đang cố gắng phát triển trở thành tung tâm giai quyết tranh chấp quốc tế hàng đầu Châu Á và thế giới. Những kinh nghiệm Singapore trong việc xác định pháp luật áp dụng pháp luật nước ngoài trong xét xử dân sự tại tòa án sẽ có giá trị tham khảo nhất định cho Việt Nam trong gia đoạn hiện nay.

**Từ khoá:** Giải quyết xung đột pháp luật, áp dụng pháp luật nước ngoài, xác định pháp luật nước ngoài

# 71. Lạm dụng quyền sở hữu trí tuệ và tác động hạn chế cạnh tranh****/ Khoa học pháp lý Việt Nam//**** Bùi Thị Hằng Nga// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 2(141) .- Tr. 73 - 85.

**Nội dung:** Nguy cơ gây hạn chế cạnh tranh khi thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên thực tế là có thật bởi chính những đặc trưng của quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, hành vi của chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ chỉ bị xem là vi phạm pháp luật cạnh tranh khi đó là kết quả của việc lạm dụng quyền sở hữu trí tuệ, nghĩa là chủ sở hữu đã cố gắng mở rộng tính độc quyền của quyền sở hữu trí tuệ vượt quá giới hạn cho phép của pháp luật và gây hạn chế cạnh tranh. Bài viết đề cập các tác động hạn chế cạnh tranh của hành vi lạm dụng quyền sở hữu trí tuệ.

**Từ khóa:** lạm dụng quyền sở hữu trí tuệ, hạn chế cạnh tranh, luật cạnh tranh

**72. Lập pháp bảo đảm bình đẳng tại Việt Nam**/ Lã Khánh Tùng// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 5 (453) .- Tr.3 - 10.

**Nội dung:** Quốc hội có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm bình đẳng, thông qua hoạt động lập pháp, ban hành chính sách và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tại Việt Nam, hiện tồn tại nhiều hình thức phân biệt đối xử, vi phạm quyền bình đẳng cả dưới dạng thể chế và thực tiễn. Trong khi đó, vẫn chưa có một đạo luật có phạm vi rộng, bao trùm về bình đẳng, chống phân biệt đối xử, và thiếu cơ chế hiệu quả bảo vệ quyền này. Quốc hội cần sớm quan tâm và hành động để khắc phục hai tồn tại này, làm cho quyền bình đẳng được hiện thực hóa đầy đủ hơn.

**Từ khoá:** Lập pháp, bình đẳng, hoàn thiện quốc hội

**73. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều luật xử lý vi phạm hành chính và những nội dung cần hướng dẫn thi hành**/ Nguyễn Chí Hiếu, Đoàn Văn Thượng // Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 6(145) .- Tr.58-69.

**Nội dung:** Trong số các loại vi phạm pháp luật, vi phạm hành chính được xem là loại phổ biến nhất. Để đấu tranh với loại vi phạm phổ biến này, xử phạt vi phạm hành chính được xem là công cụ hữu hiệu. Hiện nay, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật xử lý vi phạm hành chính nhằm khắc phục những bất cập của pháp luật. Bài viết phân tích những nội dung cần hướng dẫn thi hành trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều luật xử lý vi phạm hành chính.

**Từ khoá:** Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, xử phạt vi phạm hành chính, vi phạm hành chính

**74. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường, đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế/** Hoàng Xuân Huy// Môi trường .- 2021 .- Số 12 .- Tr. 20-22.

**Nội dung:** Thiết lập nguyên tắc cho các hoạt động liên quan đến hội nhập và hợp tác quốc tế lĩnh vực tài nguyên & môi trường; Quy định rõ ràng trách nhiệm của nhà nước, tổ chức, cá nhân trong hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường; Định hướng một số giải pháp.

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường

**75. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 với phương châm dân chủ của Đảng/** Vũ Lân// Môi trường .- 2021 .- Số 12 .- Tr. 15-17.

**Nội dung:** Chỉ ra những sự đan sen, gắn bó mật thiết giữa Luật Bảo vệ môi trường 2020 với phương châm dân chủ của Đảng và nhiệm vụ, giải pháp trọng yếu để thể chế hóa, cụ thể hóa Luật Bảo vệ môi trường 2020 với phương châm dân chủ của Đảng và một số đề xuất, kiến nghị cho công tác này.

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, phương châm dân chủ của Đảng

# 76. Luật doanh nghiệp năm 2020 với vấn đề “công ty ma” ở Việt Nam/ **Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Thị Thu Nga**/****/ Luật học .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 35-45.

**Nội dung:** Việc cải cách các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 đang thể hiện quyền tự do kinh doanh được ghi nhận và ngày càng được đảm bảo thực hiện. Bên cạnh các nhà đầu tư thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp nhằm mục đích tiến hành quyền đầu tư kinh doanh để sinh lợi thì cũng có nhiều đối tượng gian dối, thành lập “ công ti ma” nhằm mục đích bất hợp pháp. Các đối tượng này đã lợi dụng sự thông thoáng trong quy định của pháp luật để thực hiện hành vi xâm phạm đến lợi ích chính đáng của chủ thể khác, của toàn xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống kinh tế, xã hội. Bài viết nêu dấu hiệu nhận biết “công ti ma” và đánh giá thực trạng thực hiện Luật Doanh nghiệp năm 2020 về “công ti ma”.

**Từ khóa:** Công ti ma, doanh nghiệp ma, Luật doanh nghiệp năm 2020

**77. Mạnh dạn áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội**/ Nguyễn Kiều Hưng// Luật Sư Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr.35 - 36.

**Nội dung:** Suy đoán vô tội là một trong những nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự được hầu hết các nước có nền khoa học pháp lý phát triển áp dụng. Ở Việt Nam, mãi cho đến năm 2015 thì thuật ngữ này mới được định danh trong luật, nhưng thực tiễn áp dụng chưa được như mong muốn.

**Từ khoá:** Suy đoán vô tội, tố tụng hình sự

# 78. Mối quan hệ giữa quyền sở hữu trí tuệ với quyền tiếp cận dược phẩm và giải pháp cho ngành dược Việt Nam****/**** Nguyễn Thị Thu Trang, Hà Ngọc Hoàng// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 3(142) .- Tr. 78 - 88. (1859-3879)

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp và so sánh luật học để thấy được mối tương quan giữa hai quyền này. Từ đó, tác giả đưa ra những giải pháp, kiến nghị nhằm bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ nhưng vẫn tôn trọng quyền tiếp cận dược phẩm của con người và hướng đi cho ngành dược phẩm tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Dược phẩm, quyền tiếp cận dược phẩm, quyền sở hữu trí tuệ, quyền con người, TRIPS

**79. Một số vấn đề về tội xâm phạm quyền bình đẳng giới**/ Hồ Quân// Luật Sư Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr.41- 44.

**Nội dung:** Theo Liên hợp quốc, bình đẳng giới có nghĩa là phụ nữ và đàn ông được hưởng những điều kiện như nhau để thực hiện đầy đủ quyền con người và có cơ hội đóng góp, thụ hưởng những thành quả phát triển của xã hội nói chung. Do đó, bình đẳng giới đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của một đất nước nhằm hướng tới một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

**Từ khoá:** Bình đẳng giới, tội xâm phạm

**80. Một số nội dung cần lưu ý khi sửa đổi Luật Thanh tra nhằm bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam**/ Nguyễn Nhật Khanh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 5 (453) .- Tr.39 - 43.

**Nội dung:** Thanh tra là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước. Hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động QLNN; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, qua hơn 10 năm thi hành, Luật Thanh tra đã bộc lộ những hạn chế nhất định. Do vậy, việc sửa đổi Luật Thanh tra là hết sức cần thiết để đáp ứng yêu cầu QLNN trong giai đoạn mới. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích một số nội dung cần lưu ý khi sửa đổi Luật Thanh tra nhằm bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

**Từ khoá:** Thanh tra,cơ quan thanh tra,Luật Thanh tra năm 2010

**81. Một số qui định về áp dụng pháp luật nước ngoài trong xét xử dân sự**/ Đào Bá Minh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 5(144) .- Tr.1-13.

**Nội dung:** Hiện nay, pháp luật Việt Nam cho phép việc áp dụng pháp luật nước ngoài trong giải quyết các vụ việc dân sự. Bài viết sẽ phân tích và đánh giá những vấn đề liên quan đến qui định của pháp luật Việt Nam về áp dụng pháp luật nước ngoài để xét xử dân sự và những trường hợp không áp dụng pháp luật nước ngoài trong quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Từ đó, tác giả đưa ra một số phương hướng cơ bản nhằm hoàn thiện qui định của pháp luật về vấn đề này.

**Từ khoá:** Bộ luật Dân sự, pháp luật Việt Nam, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, áp dụng pháp luật nước ngoài, nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam."

# 82. Một số bất cập của pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền riêng tư của người dung trong các hợp đồng cấp quyền người dung cuối****/**** Nguyễn Phan Phương Tần// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 2(141) .- Tr. 43-49.

**Nội dung:** Bài viết chứng minh rằng các quy định hiện hành liên quan đến vấn đề mà pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dung và pháp luật về giao dịch điện tử hiện nay đang áp dụng sẽ không mang lại hiệu quả trong việc bảo vệ quyền riêng tư và thông tin cá nhân của người dung mạng, từ đó đề xuất một số giải pháp cho pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa:** quyền riêng tư, thông tin cá nhân, hợp đồng cấp quyền người dung cuối, người tiêu dùng

**83. Một số đề xuất đổi mới chính sách, pháp luật tài chính về đất đai đối với hợp tác xã/** TS. Phạm Phương Nam// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 22 (372) .- Tr. 22-24.

**Nội dung:** Trình bày những vấn đề lý luận, thực tiễn cơ bản liên quan đến tài chính về đất đai, hợp tác xã và đưa ra một số đề xuất đổi mới chính sách, pháp luật tài chính về đất đai nhằm hỗ trợ hợp tác xã phát triển, đồng thời bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả.

**Từ khóa**: Đất đai, hợp tác xã, pháp luật

**84. Một số kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật đất đai của ngành Giáo dục và Đào tạo/** NCS. Trần Thái Yên, ThS. Phan Thị Thanh Bình, ThS. Nguyễn Thị Thùy Dung// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 9-10.

**Nội dung:** Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân về quyền sử dụng đất; Một số đề xuất, kiên nghị về chuyển quyền sử dụng đất; Đề xuất các giải pháp khác để tổ chức thi hành Luật Đất đai.

**Từ khóa**: Pháp luật, Luật Đất đai, quyền sử dụng đất, giáo dục đào tạo

**85. Một số kiến nghị và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013/** ThS. Lê Thị Thuận// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 8-10.

**Nội dung:** Trình bàymột số kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế sau 8 năm thi hành. Một số kiến nghị, đề xuất sửa đổi Luật Đất đai năm 2013.

**Từ khóa**: Luật Đất đai, quyền sử dụng đất, kiến nghị

**86. Một số nội dung chính Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường/** ThS. Nguyễn Trung Thuận, KS. Vũ Tài Huy// Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 16-19.

**Nội dung:** Đưa ra 7 nội dung chính về bảo vệ môi trường: Bảo vệ các thành phần môi trường và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; Phân vùng môi trường, đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường; Quản lý chất thải; Trách nhiệm tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì thải bỏ của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu; Quan trắc môi trường; Một số công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường; Thanh tra, kiểm tra và cung cấp dịch vụ công trực tuyến về bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, bảo vệ môi trường

**87. Một số nội dung về bảo vệ môi trường không khí quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP**/ Nguyễn Hoàng Đức// Môi trường .- 2022 .- số 3 .- Tr. 8-9.

**Nội dung**: Nhằm tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, giảm thiểu tác động bất lợi đến sức khỏe người dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã đưa các quy định về bảo vệ môi trường không khí thành mục riêng. Trình bày nội dung chính về bảo vệ môi trường được quy định trong Luật và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, bảo vệ môi trường

**88. Một số quy định mới về đánh giá môi trường chiến lược trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết thi hành**/ Vũ Thế Hưng// Môi trường .- 2022 .- số 3 .- Tr. 10- 11.

**Nội dung**: Các quy định về đánh giá môi trường chiến lược đã được quy định cụ thể trong Luật Bảo vệ môi trường nhằm giúp các nhà quản lý, đơn vị lập và triển khai chiến lược, quy hoạch có cách tiếp cận hợp lý về nội dung bảo vệ môi trường. Bài viết tác giả giới thiệu một số nội dung đánh giá môi trường chiến lược được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản luật.

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, bảo vệ môi trường, luật môi trường

**89. Một số quy định về quan trắc môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020/** Trương Mạnh Tuấn// Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 23-25.

**Nội dung:** Khái quát một số điểm mới trong lĩnh vực quan trắc môi trường được quy định trong Luật (chương IX) và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (chương VII).

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, quan trắc môi trường

# 90. Một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện quy định của pháp luật về bảo lưu quyền sở hữu/ **Phạm Văn Tuyết**/****/ Luật học .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 29 - 40.

**Nội dung:** Bài viết đưa đến nhận thức chung về bảo lưu quyền sở hữu, biện pháp bảo lưu để xác định các vấn đề liên quan đến bảo lưu quyền sở hữu dưới góc độ là quyền mặc định với bảo lưu quyền sở hữu dưới góc độ là một biện pháp bảo đảm. Qua đó, nhằm xác định rõ khái niệm về biện pháp bảo lưu quyền sở hữu, hiệu lực đối kháng, đối tượng dung để bảo đảm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong biện pháp bảo lưu quyền sở hữu.

**Từ khóa:** Bảo lưu quyền sở hữu; biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; hiệu lực đối kháng; quyền truy đòi tài sản.

# 91. Một số vấn đề pháp luật tố tụng dân sự phát sinh từ thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng về quyền sử dụng đất/ **Bùi Thị Huyền**/****/ Luật học .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 41 - 50.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích, đánh giá một số vấn đề pháp luật tố tụng dân sự phát sinh từ thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng về quyền sử dụng đất tại tòa án, trên cơ sở đó đưa ra quan điểm áp dụng phpas luật đối với các vấn đề: thẩm quyền gải quyết tranh chấp hợp đồng về quyền sử dụng đất, xác định người có quyền khởi kiện, người có quyền và nghĩa vụ liên quan khi giải quyết tranh chấp hợp đồng về quyền sử dụng đất, thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng về quyền sử dụng đất.

**Từ khóa:** Thủ tục giải quyết tranh chấp, hợp đồng về quyền sử dụng đất, Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền

**92. Một số vấn đề và giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở nước ta hiện nay**/ Nguyễn Thế Mừng/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Bài viết trên cơ sở chỉ rõ những hạn chế, bất cập của quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh hiện nay, đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

**Từ khóa**: Luật kinh doanh, đăng ký kinh doanh, pháp luật

**93. Một số vấn đề về hòa giải tranh chấp đất đai/** ThS. Nguyễn Văn Tám// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 23 (373) .- Tr. 21-23.

**Nội dung:** Phân tích các hình thức hòa giải tranh chấp đất đai và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng phương thức này trong giải quyết tranh chấp đất đai.

**Từ khóa**: Tranh chấp đất đai, hòa giải

**94. Một số vấn đề về quyền tác giả và giải pháp hoàn thiện**/ Trần Lê Hồng// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756).- Tr. 4-7 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Phân tích về việc sử dụng thống nhất và chính xác một số thuật ngữ chính liên quan đến quyền tác giả. Trong bài viết một số vấn đề pháp lý quan trọng về quyền tác giả đã được tác giả lựa chọn để trao đổi phục vụ cho việc tham khảo, đóng góp vào hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ. Do đó, cần làm rõ chính sách về quyền tác giả trong bối cảnh “nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ”, đặc biệt là : mức độ và cách thức bảo hộ; đảm bảo quyền và lợi ích của cộng đồng; đảm bảo khai thác hiệu quả đối tượng quyền sở hữu trí tuệ tạo ra từ ngân sách… Tương tự như vậy, để phát triển công nghệ thông tin trong sản xuất và kinh doanh, cũng cần làm rõ chính sách của Việt Nam đối với xu hướng “mở” để “cân bằng lợi ích” giữa “độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả” và “quyền tiếp cận của công chúng”, trong đó quyền tác giả là một trong những yếu tố quan trọng.

**Từ khóa**: Quyền tác giả, tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, tăng trưởng

**95. Một số vấn đề về thu hồi đất nông nghiệp/** PGS.TS. Phạm Duy Nghĩa// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 21 (371) .- Tr. 10-12.

**Nội dung:** Đưa ra phương thức nhận diện về người nông dân và tranh chấp trong thu hồi đất đai, từ đó đề xuất một số khuyến nghị giải quyết vấn đề tranh chấp một cách thỏa đáng từ góc độ chính sách và pháp luật.

**Từ khóa**: Tranh chấp, thu hồi đất nông nghiệp

**96. Một số vấn đề về trình tự, thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường/** PGS.TS. Phạm Văn Lợi, ThS. Nguyễn Hoàng Mai// Môi trường .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 16-18.

**Nội dung:** Các loại thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; Các trình tự, thủ tục giải quyết bồi thường thiệt hại về môi trường; Các giải pháp góp phần thực hiện hiệu quả trình tự, thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, bồi thường thiệt hại, pháp luật

**97. Nhận thức pháp lý về vận động hành lang**/ Chu Hồng Thanh// Luật Sư Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr.22 - 26.

**Nội dung:** Vận động hành lang là một khái niệm đã xuất hiện ở nhiều quốc gia, có những quốc gia đã luật hóa khái niệm này nhưng nhiều quốc gia và nhiều ý kiến của các nhà nghiên cứu cho rằng không thể quy định trong luật về vận động hành lang. Vận động hành lang có liên quan chặt chẽ tới nhiều quy định pháp luật khác, trong đó có pháp luật điều chỉnh các quan hệ chính trị và pháp luật về phòng chống tham nhũng. Ở các nước đang phát triển, khái niệm này dường như còn rất mới và xa lạ. Nghiên cứu ""Nhận thức pháp lý về vận động hành lang"" xem xét vận động hành lang dưới giác độ pháp luật, kết quả nghiên cứu có nhiều ý nghĩa về nhận thức và thực tiễn.

**Từ khoá:** Vận động hành lang, pháp luật về vận động hành lang

**98. Nhận diện doanh nghiệp lừa đảo vay vốn ngân hàng để chiếm đoạt - nguyên nhân và giải pháp ngăn chặn**/ Nguyễn Quang Anh// Luật Sư Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr.24 - 29.

**Nội dung:** Trong nhiều năm qua, tình trạng doanh nghiệp vay vốn ngân hàng, được bảo đảm bằng tài sản thế chấp của bên thứ ba, nhưng sau đó vì nhiều lý do đã chây ỳ, không trả nợ, đẩy trách nhiệm sang cho bên thế chấp đã diễn ra rất phổ biến và trở thành một vấn nạn trong xã hội hiện nay. Bài viết nêu lên thực trạng doanh nghiệp với những thủ đoạn tạo ra để vay vốn ngân hàng nhằm mục đích chiếm đoạt, đồng thời chỉ ra các nguyên nhân và giải pháp nhằm ngăn chặn vấn đề này hiện nay.

**Từ khoá:** Doanh nghiệp lừa đảo, xử lý nợ xấu, tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại

**99. Những vấn đề cần lưu ý khi áp dụng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường**/ Hoàng Văn Vy// Luật Sư Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr.47 - 50.

**Nội dung:** Xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường (BVMT) là lĩnh vực khá đặc thù, nặng về kỹ thuật; cùng một nội dung có thể có nhiều cách hiểu khác nhau, nên việc áp dụng Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT tại các địa phương còn nhiều lúng túng, không thống nhất, dễ phát sinh khiếu nại, tùy tiện hoặc đôi khi có thể làm phát sinh tiêu cực trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính về BVMT.

**Từ khoá:** Vi phạm hành chính, bảo vệ môi trường

**100. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Những giá trị, đặc trưng phổ biến và tính đặc thù**/ Đào Trí Úc// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 2+3 (450+451) .- Tr.13 - 24.

**Nội dung:** Trong phạm vibài viết này, tác giả phân tích quan niệm về giá trị, đặc trưng phổ biến và tính đặc thù của Nhà nước pháp quyền trong mối liên hệ với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

**Từ khoá:** Nhà nước pháp quyền, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, giá trị phổ biến, tính đặc thù

**101. Nhằm đảm bảo các nguyên tắc suy đoán vô tội, công bằng, công khai khi tranh tụng tại tòa/ Hà Thị Khuyên**// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr.13 - 16.

**Nội dung:** Hoạt động tranh tụng trong tố tụng hình sự là vấn đề rất được quan tâm trong tiến trình cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay, hoạt động này góp phần cơ bản trong việc làm sáng tỏ vấn đề và giúp cho quá trình xét xử diễn ra một cách khách quan, công bằng, giảm bớt tình trạng oai sai. Bài viết này phân tích, luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn của hoạt động tranh tụng trong tố tụng hình sự. Đồng thời, làm rõ nền tảng cơ bản trong hoạt động tranh tụng ở hai gọc dộ chính: xem xét hoạt động tranh tụng ở độ mô hình tố tụng hình sự và xem xét hoạt động tranh tụng ở góc độ các nguyên tắc của tố tụng hình sự.

**Từ khoá:** Suy đoán vô tội, tranh tụng tại tòa, tố tụng hình sự

**102. Những bất cập trong công tác quản lý, sử dụng đất và tài sản trên đất của các đơn vị sự nghiệp công lập/** Đinh Thu Trang, Phạm Thị Minh Thủy, Nguyễn Thị Lý, Tô Ngọc Vũ// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 22 (372) .- Tr. 33-35.

**Nội dung:** Nghiên cứu vai trò của Nhà nước trong bảo vệ, quản lý và khai thác hiệu quả tài sản công là đất đai, góp phần đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định trong Luật Đất đai và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Từ đó, rút ra những vấn đề còn tồn tại hạn chế và đề xuất hướng giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất của các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Đất đai, tài sản đất, đơn vị sự nghiệp công lập

# 103. Những điểm mới của Luật đầu tư năm 2020 có liên quan đến hoạtđộng kinh doanh bất động sản và một số đánh giá****/**** Lưu Quốc Thái// **Khoa học pháp lý Việt Nam**.- 2021 .- Số 1(140) .- Tr. 55-66.

**Nội dung:** Luật Đầu tư năm 2020 đã có những thay đổi nhất định liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản thông qua các quy định sửa đổi, bổ sung đối với Luật Nhà ở năm 2014, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014. Bài viết này sẽ phân tích các điểm mới nói trên và có những đánh giá nhất định nhằm định hướng cho các chủ thể kinh doanh bất động sản trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Luật đầu tư năm 2020, kinh doanh bất động sản, nhà ở, điểm mới

# 104. Những điểm mới về doanh nghiệp tư nhân trong Luật doanh nghiệp năm 2020 và những vấn đề đặt ra/ **Cao Thanh Huyền/**/ Luật học .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 66 - 79.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những điểm mới nổi bật về doanh nghiệp tư nhân trong Luật Doanh nghiệp năm 2020, chỉ ra những hạn chế còn tồn tại trog các quy định điều chỉnh loại hình doanh nghiệp này, trên cơ sở đó, đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện Luật Doanh nghiệp năm 2020 về doanh nghiệp tư nhân.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp tư nhân, Luật Doanh nghiệp năm 2020, điểm mới

# 105. Những điểm mới về quản trị công ti cổ phần trong Luật Doanh nghiệp năm 2020 và những vấn đề đặt ra/ **Phạm Thị Huyền, Nguyễn Quang Huy**// Luật học .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 80 - 91. 0868-3522

**Nội dung:** Luật Doanh nghiệp năm 2020 ra đời đã khắc phục được nhiều hạn chế của Luật Doanh nghiệp năm 2014, đặc biệt là đối với vấn đề quản trị công ti cổ phần, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển cũng như bảo vệ chính đáng của các nhà đầu tư; tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần phải hoàn thiện liên quan đến các chế định về người đại diện theo pháp luật, cơ cấu tổ chức quản lí và quyền lợi của cổ đông thiểu số. Bài viết trình bày các điểm mới và những hạn chế của Luật Doanh nghiệp 2020, song song với việc tham khảo kinh nghiệm pháp luật quốc tế về quản trị công ti cổ phần để từ đó đưa ra đề xuất khắc phục, góp phần hoàn thiện pháp luật doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa:** Luật Doanh nghiệp năm 2020, quản trị công ti, công ti cổ phần, Việt Nam

**106. Nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội**/ Đinh Văn Quế// Luật Sư Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr.56 - 58.

**Nội dung:** Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm. Vì vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng khi điều tra, truy tố, xét xử phải xác định độ tuổi của người phạm tội. Tuổi càng ít thì khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội càng hạn chế; ngay đối với người cùng độ tuổi, không phải người nào cũng có khả năng nhận thức như nhau, người ở thành phố nhận thức khác người ở vùng sâu, vùng xa, người có trình độ văn hóa cao nhận thức khác người có trình độ văn hóa thấp…

**Từ khoá:** Người dưới 18 tuổi phạm tội, người chưa thành niên phạm tội, luật hình sự

**107. Nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, những vấn đề tồn đọng và định hướng giải quyết/** Hoàng Thị Thu Hoài// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 6 (380) .- Tr. 35-37.

**Nội dung:** Để đảm bảo và phát triển nguồn thu từ nghĩa vụ tài chính cần có những giải pháp đồng bộ nhằm xây dựng giá đất sát với giá đất trên thị trường và điều chỉnh thuế suất tính thuế đối với thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản phù hợp. Ngoài ra, nhà nước cần kết hợp thực hiện các giải pháp khác để có căn cứ xác định các loại nghĩa vụ tài chính và khuyến khích sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, tạo sự công bằng giữa các chủ sử dụng đất.

**Từ khóa**: Nghĩa vụ tài chính, người sử dụng đất, đất đai

**108. Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm - Qui định và hực tiễn thực hiện**/ Đặng Văn Vương, Xuân Thoại// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr.9 - 12.

**Nội dung:** Tranh tụng là hoạt động tố tụng được thực hiện bởi các bên tham gia tố tụng (bên buộc tội và bên gỡ tội) có quyền bình đẳng với nhau trong việc đưa ra chứng cứ để bảo vệ quan điểm và lợi ích của mình, phản bác lại quan điểm và lợi ích của phía đối lập. “Tranh tụng tại phiên tòa là hoạt động tố tụng được tiến hành tại phiên tòa bởi hai bên tham gia tố tụng, nhằm bảo vệ ý kiến, luận điểm của mỗi bên và bác bỏ ý kiến, luận điểm của bên kia dưới sự điều khiển, quyết định của chủ tọa phiên tòa với vai trò trung gian, trọng tài""(1).

**Từ khoá:** Nguyên tắc tranh tụng, Luật tố tụng hình sự, xét xử

**109. Nâng cao năng lực quản lý ô nhiễm rác thải nhựa ở Việt Nam**/ Nguyễn Hồng Thao// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 2+3 (450+451) .- Tr.13 - 24.

**Nội dung:** Rác thải nhựa đang trở thành “quan tâm chung của loài người” khi số lượng và sự kém quản lý đang tạo ra một trong những mối đe dọa nghiêm trọng cho các hệ sinh thái môi trường, đất liền, sông suối, biển, lòng đất. Rác thải nhựa có ở khắp mọi nơi, tác động đến mọi mặt của cuộc sống từ sản xuất, tái chế, tiêu dùng. Với tính bền vững và tính không hòa tan, tác động của rác thải nhựa có thể ảnh hưởng hàng trăm đến hàng ngàn năm, tác động đến quyền và lợi ích của thế hệ hiện tại và tương lai. Quản lý ô nhiễm rác thải nhựa không chỉ là nghĩa vụ cá nhân mà của tập thể, không chỉ một quốc gia mà cần có sự hợp tác phối hợp của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

**Từ khoá:** Ô nhiễm rác thải nhựa; năng lực quản lý ô nhiễm rác thải nhựa; dự thảo Công ước quốc tế về ngăn ngừa, ứng phó và quản lý ô nhiễm rác thải nhựa, ô nhiễm môi trường

**110. Nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam/** Vũ Công Giao// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 4 (452) .- Tr.3 - 10.

**Nội dung:** Tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người là quan điểm, đường lối nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ khi thành lập đến nay, và đã được củng cố, bổ sung rất nhiều kể từ Đổi mới năm 1986. Trên cơ sở những quan điểm, đường lối của Đảng, khung khổ pháp luật về quyền con người ở Việt Nam cũng liên tục được hoàn thiện, củng cố, mà những thành tựu có tính bước ngoặt được thể hiện tập trung qua Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013. Cho đến nay, khung khổ pháp luật về quyền con người ở Việt Nam đã khá toàn diện và cơ bản tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế. Mặc dù vậy, cần thấy rằng, pháp luật về quyền con người của Việt Nam hiện vẫn còn có những khoảng cách nhất định với các tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đời sống của người dân ngày càng được nâng cao, Việt Nam cần tiếp tục đổi mới nhận thức, hoàn thiện pháp luật và cơ chế thực thi để đáp ứng yêu cầu cấp thiết về bảo đảm nhân quyền theo các chuẩn mực mà Liên hợp quốc đã xác định. Đây cũng chính là hoạt động quan trọng bậc nhất để đạt được mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Quyền con người, bảo đảm quyền con người, nhà nước pháp quyền, Việt Nam

**111. Nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa hành vi chống người thi hành công vụ liên quan đến tranh chấp đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng/** ThS. Trịnh Khánh Linh, ThS. Nguyễn Huy Tuấn// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 21 (371) .- Tr. 56-57.

**Nội dung:** Nguyên nhân làm phát sinh khiếu kiện về đền bù, giải tỏa, tranh chấp đất đai dẫn đến gây rối, chống người thi hành công vụ; Giải pháp phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các hành vi chống người thi hành công vụ liên quan đến các vụ tranh chấp, khiếu kiện về đất đai.

**Từ khóa**: Tranh chấp, khiếu kiện, đất đai, người thi hành công vụ

**112. Nguyên tắc lấp lỗ hổng quy định trong Công ước Vienna 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG) - Kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Hoàng Thái Hy, Ngô Nguyễn Thảo Vy// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 5(144) .- Tr.47-60.

**Nội dung:** Điều 7.2 Công ước Vienna về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG) quy định rất cụ thể trường hợp cơ quan tài phán có thể dẫn chiếu quy định của hệ thống pháp luật quốc gia theo quy tắc tư pháp quốc tế. Để áp dụng quy định này một cách thống nhất theo tinh thần của Công ước, các cơ quan này cần phải xác định trước tiên "" lỗ hổng qui định"" (gap) của CISG, sau đó, áp dụng đúng nguồn luật để lấp vào (gap filling). Bài viết này tập trung phân tích về nguyên tắc khỏa lấp lỗ hổng quy định của CISG thông qua các quan điểm khoa học được cộng đồng nghiên cứu công ước công nhận rộng rãi và thực tiễn giải quyết tranh chấp tiêu biểu có liên quan.

**Từ khoá:** Khỏa lấp, lỗ hổng qui định, quy tắc tư pháp quốc tế

**113. Nguyên tắc bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam**/ Hà Ngọc Quỳnh Anh, Đinh Văn Toàn, Trần Quốc Minh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 6(145) .- Tr.78-92.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu, phân tích qui định của pháp luật tố tụng hình sự về nguyên tắc bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người duối 18 tuổi, đánh giá thực tiễn thực hiện nguyên tắc này. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đưa ra đề xuất nhằm tăng cường hiệu quả của việc bảo đảm thực hiện nguyên tắc này tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Nguyên tắc bảo đảm giữ bí mật cá nhân, người dưới 18 tuổi, luật tố tụng hình sự

# 114. Nguyên tắc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức****/**** Thái Thị Tuyết Dung//**Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 3(142) .- Tr. 15 - 22.

**Nội dung*:***Xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức là vấn đề cực kỳ quan trọng trong công tác cán bộ, bởi hậu quả từ việc xử lý kỷ luật ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và con đường phát triển mỗi cá nhân. Tuy nhiên, quy định pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức còn nhiều bất cập, một trong những bất cập đó là các nguyên tắc về xử lý kỷ luật chưa rõ rang, thậm chí mâu thuẫn nhau, nên khó có thể làm cơ sở để viện dẫn trong trường hợp các quy định chi tiết chưa đề cập, nhất là trong Nghị định về kỷ luật công chức, viên chức.

**Từ khóa*:***nguyên tắc xử lý kỷ luật, cán bộ, công chức, viên chức

**115. Pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc bảo đảm phát triển bền vững**/ Hoàng Quốc Lâm// Luật Sư Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr.4 - 7.

**Nội dung:** Nước ta đang đối mặt với nhiều thách thức, hàng loạt mâu thuẫn nảy sinh giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường có tác động mạnh tới việc thực hiện pháp luật nói chung và pháp luật môi trường nói riêng, đòi hỏi các nhà khoa học và lập pháp tìm cách giải quyết để đưa đất nước phát triển bền vững. Khi tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, buộc các chủ thể phải tìm hiểu pháp luật, có ý thức tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, làm sao cho các hành vi của mình phải nằm trong khuôn khổ của pháp luật, được pháp luật cho phép và, trong trường hợp cần thiết, có thể sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình. Trong lĩnh vực môi trường, pháp luật là công cụ quan trọng để quản lý môi trường, tạo ra sự phối hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội thúc đẩy hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, điều đó cho thấy hiểu biết và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường chính là yếu tố bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội bền vững không chỉ cho thế hệ hiện tại mà còn cho cả thế hệ tương lai.

**Từ khoá:** Bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, pháp luật về bảo vệ môi trường

**116. Pháp luật về xử lý hành chính khi tái cấu trúc ngân hàng thương mại thông qua hoạt động mua lại và sáp nhập**/ Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Minh Hằng// Luật Sư Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr.19 - 23.

**Nội dung:** Những năm gần đây, các ngân hàng thương mại Việt Nam (NHTM) đã tăng nhanh về số lượng, nâng cao chất lượng, mở rộng mạng lưới hoạt động, đóng góp quan trọng cho quá trình tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, các NHTM cũng bộc lộ một số bất cập, yếu kém như vốn điều lệ và tính thanh khoản thấp, tỷ lệ nợ xấu gia tăng, trình độ quản trị còn yếu, nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế… Thực trạng này đặt ra vấn đề cấp bách là phải tái cấu trúc các NHTM. Hoạt động mua lại và sáp nhập NHTM thành công sẽ giúp các NHTM xử lý tài chính tốt, nâng cao sức mạnh toàn diện, lợi thế cạnh tranh, đồng thời thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế.

**Từ khoá:** Xử lý hành chính, tái cấu trúc, mua lại và sáp nhập, ngân hàng thương mại, tái cấu trúc ngân hàng

**117. Pháp luật cạnh tranh và thực thi quyền sở hữu trí tuệ : một số vấn đề cần quan tâm**/ Bùi Thị Hằng Nga// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756).- Tr. 19-22 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày các đặc trưng của quyền sở hữu trí tuệ có thể khiến cho việc thực thi quyền của chủ sở hữu trên thực tế ảnh hưởng trực tiếp đến cạnh tranh, đặc biệt trong trường hợp chủ thể lạm dụng quyền của mình để chèn ép hoặc loại bỏ đối thủ. Đó là lý do quan trọng để các nhà nghiên cứu khẳng định, hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ cần được điều chỉnh bởi cả pháp luật cạnh tranh và pháp luật về sở hữu trí tuệ. Quyền sở hữu trí tuệ phải được xem là một quyền tài sản và đương nhiên chủ sở hữu của quyền sở hữu trí tuệ phải có đầy đủ 3 quyền lực cao nhất đối với tài sản của mình, đó là: chiếm hữu, sử dụng và định đoạt. Tuy nhiên, khác với tài sản hữu hình, tài sản sở hữu trí tuệ có các đặc trưng riêng biệt trong đó có quyền độc quyền và khó thay thế.

**Từ khóa**: Pháp luật cạnh tranh, quyền sở hữu trí tuệ, pháp luật

**118. Pháp luật về giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư : một số bất cập và hướng hoàn thiện**/ Phạm Hoàng Linh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 2+3 (450+451) .- Tr.54 - 61.

**Nội dung:** Theo quy định của pháp luật hiện hành, để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất đai, nhà đầu tư phải thông qua hình thức giao đất hoặc cho thuê đất. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân như thiếu cơ chế pháp lý giám sát, kiểm soát chặt chẽ đối với hoạt động này nên trên thực tế đã phát sinh nhiều tiêu cực. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích thực trạng thực hiện pháp luật về giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, chỉ ra những bất cập và đưa ra một số kiến nghị.

**Từ khoá:** Giao đất, cho thuê đất, thực hiện dự án đầu tư

**119. Phát triển nguồn nhân lực phát triển cao đáp ứng yêu cầu hội nhập trong khu vực/** Vũ Ngọc Dương// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr.37-41.

**Nội dung:** Đại hội XIII của Đảng đặt ra mục tiêu đến năm 2045 đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Để thực hiện mục tiêu này, một trong những yếu tố then chốt mà Nghị quyết Đại hội đề ra đó chính là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ quá trình phát triển đất nước, hội nhập quốc tế. Đặc biệt, khi Cộng đồng kinh tế ASEAN hình thành vào năm 2015, vấn đề tự do di chuyển lao động lành nghề trong khu vực đặt ra thách thức không nhỏ đối với lao động Việt Nam trong bối cảnh lao động nước ta chủ yếu là lao động chất lượng thấp, chưa qua đào tạo, thiếu kỹ năng, yếu tay nghề. Bài viết phân tích những nội dung chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội XIII về vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với khung pháp lý cơ bản về tự do di chuyển lao động lành nghề của Cộng đồng kinh tế ASEAN, từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực.

**Từ khoá:** Đại hội XIII, ASEAN, nhân lực phát triển cao, hội nhập

**120. Phân loại dự án đầu tư, thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP**/ Phùng Chí Sỹ// Môi trường .- 2022 .- số 3 .- Tr. 12-14.

**Nội dung**: Bài viết giới thiệu một số quy định liên quan đến phân loại dự án đầu tư, thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường. Để hiểu và thống nhất các quy định trong quá trình thực hiện luật bảo vệ môi trường 2020.

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, dự án đầu tư, đánh giá tác động môi trường

# 121. Phân tích so sánh về thẩm định sơ bộ vụ sáp nhập doanh nghiệp qua tiếp cận của Việt Nam, Nhật Bản và Châu Âu****/**** Trương Trọng Hiểu// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 2(141) .- Tr. 50-59.

**Nội dung:** Đánh giá tác động hạn chế cạnh tranh của vụ sáp nhập doanh nghiệp là một trong những điểm mới quan trọng được bổ sung bởi Luật Cạnh tranh năm 2018. Theo đó, quy trình thẩm định vụ việc diễn ra trong hai bước: thẩm định sơ bộ và thẩm định chính thức. Tuy có chức năng và nội dung riêng, các bước thẩm định đều nhằm đánh giá tác động cạnh tranh của vụ sáp nhập. Quy định về thẩm định sơ bộ vụ sáp nhập khá đơn giản, chủ yếu tập trung vào việc xác định các tiêu chí an toàn cho vụ sáp nhập được thông báo. Kinh nghiệm rà soát sáp nhập của các nước cho thấy sự khác biệt và vì vậy có nhiều hàm ý cho quá trình thực thi và hoàn thiện pháp luật kiểm soát sáp nhập của Việt Nam.

**Từ khóa:** Thẩm định, đánh giá tác động, kiểm soát sáp nhập, Luật cạnh tranh, hạn chế cạnh tranh

**122. Phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em**/ Nguyễn Quang Anh// Luật Sư Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr.43 - 44.

**Nội dung:** Cần sớm có những hành động để giảm thiểu tổn hại của đại dịch và các thảm họa thiên nhiên đang đe dọa những thành tựu đã đạt được trong công cuộc phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em và dẫn tới nguy cơ gia tăng số lượng các trường hợp lao động trẻ em; những nỗ lực quốc gia nhằm thực hiện Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG) 8.7 về xóa bỏ lao động trẻ em dưới mọi hình thức cần sớm được thực hiện.

**Từ khoá:** Phòng ngừa, lao động trẻ em

**123. Quan hệ pháp lý giữa tài xế công nghệ và hãng xe công nghệ hiện nay nhìn từ vụ tài xế Grab bike đình công**/ Nguyễn Bình An// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 4(143) .- Tr.42 - 57.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu các quan điểm pháp lý của một số quốc gia trên thế giới, và tập trung phân tích các qui định của Bộ Luật Lao động năm 2019 về qua hệ pháp lý giữa tài xế công nghệ và hãng xe công nghệ; từ đó làm rõ các quyền lao động của tài xế công nghệ tại Việt Nam và đề xuất những gợi ý hoàn thiện pháp luật lao động.

**Từ khoá:** Bộ Luật Lao động năm 2019, tài xế công nghệ, hãng xe công nghệ, hợp động lao động

**124. Quản lý nhà nước về trật tự xây dựng từ góc nhìn các huyện ngoại thành tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ Võ Phan Lê Nguyễn// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 8(147) .- Tr.20-29.

**Nội dung:** Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng là một yêu cầu cấp bách hiện nay, nhất là đối với các huyện ngoại thành có tốc độ đô thị hóa nhanh. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đi sâu phân tích thực trạng công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng từ thực tiễn các huyện ngoại thành trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, chỉ ra những bất cập về vấn đề này và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

**Từ khoá:** Quản lý nhà nước, trật tự xây dựng, Thành phố Hồ Chí Minh

**125. Quản lý các công trình thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung theo hướng dẫn của Thông tư số 15/2021/TT-BXD/** GS. TS. Trần Đức Hạ// Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 26-28.

**Nội dung:** Làm rõ các quy định của Thông tư 15 về đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom và xây dựng, quản lý các công trình của hệ thống thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

**Từ khóa**: Hệ thống nước thải, nước thải đô thị, khu dân cư, Luật Môi trường

**126. Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4**.0/ Nguyễn Thị Hoài Thu// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 8(147) .- Tr.61-71.

**Nội dung:** Theo số liệu Tổng cục Thống kê, cả nước hiện có hơn 5,6 triệu hộ kinh doanh, gấp 8 lần số lượng doanh nghiệp và đóng góp hơn 30% GDP. Theo số liệu cơ quan thuế quản lý, cả nước có hơn 1,7 triệu lượt hộ nộp thuế, cũng gấp 3 lần số lượng doanh nghiệp. Thế nhưng số thuế hàng năm mà hộ kinh doanh đóng góp cho ngân sách chiếm chưa đầy 2% tổng doanh thu. Điều này cho thấy sự cần thiết nâng cao hiệu quả quản lý thuế với đối tượng kinh doanh này.

**Từ khoá:** Quản lý thuế, quản lý hộ kinh doanh, cách mạng công nghệ 4.0, hộ kinh doanh

# 127. Quy định của WTO về tự vệ vfa những vấn đề đặt ra cho Việt Nam****/** Phạm Hương Giang//** Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 22 - 36.

**Nội dung:** Bài viết phân tích quy định của WTO về tự vệ, tình hình sử dụng biện pháp tự vệ trên thế giới và tại Việt Nam, tình hình điều tra tự vệ với hàng xuất khẩu của Việt Nam; chỉ ra một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong quá trình thực thi pháp luật tự vệ (khởi kiện), xử lí các vụ việc tự vệ với hàng xuất khẩu Việt Nam; đưa ra những khuyến nghị cho cơ quan nhà nước cũng như doanh nghiệp sản xuất trog nước trong việc tận dụng biện pháp này để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như lường trước đươc khả năng bị điều tra các biện pháp tự vệ đối với hàng xuất khẩu.

**Từ khóa:** Tự vệ, quy định của WTO, vụ việc điều tra, ứng phó tại Việt Nam, bài học kinh nghiệm

**128. Quy định mới của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 liên quan tới công tác bảo vệ môi trường nông thôn/** Nguyễn Hoàng Ánh// Môi trường .- 2021 .- Số 12 .- Tr. 23-25.

**Nội dung:** Các chính sách liên quan đến bảo vệ môi trường nông thôn; Một số điểm cần chú ý của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 liên quan đến công tác bảo vệ môi trường nông thôn; Định hướng công tác bảo vệ môi trường nông thôn giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, nông thôn, quy định, bảo vệ môi trường

**129. Quy định về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên trong Luật Bảo vệ môi trường và văn bản hướng dẫn thi hành/** TS. Dương Thanh An, TS. Trần Thị Kim Tĩnh// Môi trường .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 10-13.

**Nội dung:** Trình bày các quy định nội dung về đối tượng di sản thiên nhiên: Quy định về đối tượng di sản thiên nhiên; Xác lập và công nhận di sản thiên nhiên khác; Đề cử công nhận di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận; Điều tra, đánh giá các di sản thiên nhiên; Quy định về phân nhóm, phân cấp và phân vùng di sản thiên nhiên; Quy định về tổ chức quản lý di sản thiên nhiên; Quy định về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

**Từ khóa**: Di sản thiên nhiên, Luật Bảo vệ môi trường, quy định

**130. Quy định về kiểm toán môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020/** ThS. Hàn Trần Việt// Môi trường .- 2021 .- Số 12 .- Tr. 26-27.

**Nội dung:** Quy định về kiểm toán môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Quy định về kiểm toán môi trường tại một số nước trên thế giới.

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, kiểm toán môi trường, quy định

**131. Quy định về quyền bề mặt trong nội dung quy hoạch sử dụng đất các cấp/** TS. Nguyễn Đắc Nhẫn// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 23 (373) .- Tr. 12-14.

**Nội dung:** Trình bày nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện nhằm nhằm thực hiện quy định trong Bộ Luật Dân sự năm 2015 về quyền bề mặt.

**Từ khóa**: Quyền bề mặt, quy hoạch sử dụng đất

# 132. Quyền tự vệ hợp pháp theo Luật quốc tế hiện đại****/**** Lê Minh Nhựt, Đinh Quốc Khánh, Trần Nguyễn Phương Minh, Nguyễn Mai Phương// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 3(142) .- Tr. 66 - 77.

**Nội dung:** Nhóm tác giả mong muốn đóng góp một phần nhằm làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền tự vệ hợp pháp, từ đó, đưa ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam trong giải quyết tranh chấp, xung đột quốc tế.

**Từ khóa:** quyền tự vệ, Điều 51 Hiến chương Liên hợp quốc, sử dụng vũ lực

**133. Quyền Tiếp cận vắc xin phòng ngừa Covid-19 trong bối cảnh hiện nay**/ Nguyễn Văn Quân, Vũ Thành Cự// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 2+3 (450+451) .- Tr.31 - 41.

**Nội dung:** Đại dịch Covid-19 là thách thức lớn nhất đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại trong giai đoạn hiện nay. Thế giới chỉ có thể thoát khỏi đại dịch và quay trở lại trạng thái bình thường thông qua việc tiêm chủng rộng rãi trên phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên, nguồn cung cấp vắc xin có hạn vẫn là một thách thức lớn đối với các nước đang phát triển. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả phân tích các quan điểm khác nhau về việc miễn trừ bảo hộ vắc xin Covid-19 dưới góc độ luật sở hữu trí tuệ và luật nhân quyền quốc tế; chỉ ra các cản trở của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi đối với mở rộng quyền tiếp cận vắc xin; và đánh giá tác động của cơ chế quản trị toàn cầu hiện có trong việc thúc đẩy tiếp cận vắc xin Covid-19.

**Từ khoá:** Covid-19, sở hữu trí tuệ, quyền con người, chủ nghĩa dân tộc vắc xin, quản trị toàn cầu

**134. Quyền được xét xử công bằng của bị cáo tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự ở Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị**/ Võ Quốc Tuấn// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 4 (452) .- Tr.47 - 51.

**Nội dung:** Quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội trong đó có bị cáo là một trong những quyền hiến định. Tuy nhiên, quy định của pháp luật về quyền được xét xử công bằng của bị cáo tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự còn có những bất cập, hạn chế. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích thực trạng quy định của pháp luật về quyền được xét xử công bằng của bị cáo tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự và đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khoá:** Quyền được xét xử công bằng, bị cáo, phiên tòa, vụ án hình sự

**135. Quyền tự do sử dụng tác phẩm qua hành vi sao chép theo pháp luật của Cộng hòa Pháp và Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Nhung, Ngô Minh Tín// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 5 (453) .- Tr.58 - 64.

**Nội dung:** Quyền tác giả được xác lập trên cơ sở sự thừa nhận, trao quyền sở hữu và bảo hộ của Nhà nước đối với các chủ thể sáng tạo và đầu tư cho sự sáng tạo như là một phần bù đắp cho công sức sáng tạo tương xứng. Ở một khía cạnh khác, con người có quyền được tiếp cận những sáng tạo mới phục vụ cho sự phát triển không ngừng về khoa học công nghệ cũng như đời sống văn hoá, tinh thần. Nhằm giải quyết sự xung đột lợi ích giữa chủ thể sáng tạo và quyền tự do sử dụng tác phẩm của xã hội, các nước trong đó có Việt Nam đã đặt ra chế định hạn chế quyền tác giả nhằm giúp cân bằng các lợi ích này. Trên cơ sở phân tích quyền tự do sử dụng tác phẩm qua hành vi sao chép như là một ngoại lệ của quyền tác giả theo pháp luật của Cộng hoà Pháp và so sánh với các quy định của pháp luật Việt Nam, tác giả đưa ra gợi mở cho việc hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

**Từ khoá:** Quyền tác giả, ngoại lệ của quyền tác giả, tự do sử dụng tác phẩm, quyền sao chép

**136. Quyền được ủy quyền ký đơn khởi kiện là quyền của con người, quyền bình đẳng và quyền tự do định đoạt**/ Nguyễn Huy Hoàng// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 8(147) .- Tr.30-38.

**Nội dung:** Hoạt động tố tụng dân sự phải bảo đảm quyền con người cũng như nguyên tắc cơ bản, trong đó có nguyên tắc quyền tự định đoạt và nguyên tắc bình đẳng. Trong bài viết tác này, tác giả biện luận rằng nên cho cá nhân ủy quyền ký đơn khởi kiện để đảm bảo quyền con người, quyền lợi hợp pháp của công dân.

**Từ khoá:** Ủy quyền ký đơn khởi kiện, quyền của con người, quyền bình đẳng, quyền tự định đoạt

**137. Qui trình chuẩn trong tố tụng hành chính ở một số quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam**/ Nguyễn Hoàng Anh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 6 (454) .- Tr.36 - 45.

**Nội dung:** Qui trình chuẩn là đòi hỏi tất yếu trong các hoạt động tố tụng, theo đó để có một phán quyết công bằng thì cần bảo đảm những quyền thủ tục căn bản. Tuy nhiên, xét xử hành chính có đối tượng xét xử riêng so với loại hình xét xử khác - đó là các quyết định, hành vi hành chính của cơ quan công quyền - cho nên có một số yêu cầu đặc thù cần được đề cao. Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày kinh nghiệm của Liên minh Châu âu và một số quốc gia trong áp dụng quy trình chuẩn trong xét xử hành chính và đưa ra gợi mở đối với pháp luật Việt Nam.

**Từ khoá:** Qui trình chuẩn, tố tụng hành chính, độc lập vô tư, công bằng

**138. Qui định về tự do dữ liệu trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới - tác động đối với pháp luật Việt Nam**/ Lê Trần Quốc Công// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 7(146) .- Tr.94-103.

**Nội dung:** Dữ liệu được xem là yếu tố không thể thiếu đối với các hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới. Vì thế, để thúc đẩy phát triển nền kinh tế số, dữ liệu cần phải được tự do truyền tải giữa các quốc và vùng lãnh thổ với nhau. Tuy nhiên đi ngược lại với xu thế này, vì quyền riêng tư và an ninh mạng, bằng cách này hay cách khác, một số quốc gia lại lựa chọn cách tiếp cận và cản trở sự tự do dữ liệu. Đối mặt với nghịch lý này, Việt Nam cũng không ngoại lệ, đặc biệt là với các cam kết trong những hiệp định thương mại thế hệ với như CPTPP và EVFTA. Vấn đề đặt ra là, Việt Nam phải mở cửa tự do dịch chuyển dữ liệu như tế nào và tác động của nó đối với hệ thống pháp luật hiện nay của Việt Nam ra sao? Các vấn đề đó sẽ được phân tích trong bài viết này.

**Từ khoá:** CPTPP, EVFTA, dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, thương mại điện tử

**139. Sự tác động của đại dịch Covid-19 đối với hệ thống tư pháp hình sự Việt Nam**/ Hà Ngọc Quỳnh Anh, Đinh Văn Toàn, Trần Quốc Minh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 8(147) .- Tr.72-85.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, đánh giá những tác động của đại dịch Covid-19 đối với hệ thống tư pháp hình sự Việt Nam, đưa ra những định hướng nhằm cải cách khung pháp lý tư pháp hình sự và bảo đảm ở mức độ nhất định hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, đồng thời bảo vệ một số quyền cơ bản của người bị buộc tội trong tư pháp hình sự.

**Từ khoá:** Covid-19, tác động, tư pháp hình sự, Việt Nam

**140. Sự cần thiết định danh lại chế định Thanh tra nhân dân**/ Cao Vũ Minh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 5 (453) .- Tr.31 - 38.

**Nội dung:** Luật Thanh tra năm 2010 quy định hai tổ chức thanh tra là Thanh tra nhà nước và Thanh tra nhân dân. Thanh tra nhân dân được thành lập ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, khác với Thanh tra nhà nước, Thanh tra nhân dân không mang tính quyền lực nhà nước. Về tổ chức và hoạt động, Thanh tra nhân dân không nằm trong bộ máy nhà nước và cũng không thực hiện chức năng quản lý nhà nước. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích sự cần thiết phải định danh lại chế định Thanh tra nhân dân trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

**Từ khoá:** Luật Thanh tra năm 2010, Thanh tra nhân dân

**141. Sự tham gia của người dân thành phố Hồ Chí Minh vào quy trình ngân sách nhà nước trong bối cảnh áp dụng mô hình chính quyền đô thị**/ Lương Thị Thu Hương// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 6 (454) .- Tr.56 - 64.

**Nội dung:** Trong phạm vi bì viết này, tác giả trình bày lý thuyết về tham gia và mô hình chính quyền đô thị một cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời lý giải về sự cần thiết phải áp dụng nguyên tắc này trong bối cảnh áp dụng mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khoá:** Sự tham gia của người dân, quy trình ngân sách, chính quyền đô thị

**142. Sự tham gia của công chúng vào thực thi các qui định phi thương mại trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam**/ Hà Ngọc Quỳnh Anh, Đinh Văn Toàn, Trần Quốc Minh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 7(146) .- Tr.1-19.

Nội dung: Nhận thức được vai trò quan trọng của công chúng trong quá trình thực thi các qui định phi thương mại, một số hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia đã hàm chứa các cơ chế về sự tham gia của công chúng. Các cơ chế đó tiếp tục được bổ sung và đảm bảo thực thi bằng những qui định của pháp luật nội địa của một số bên tham gia trong đó có Hoa Kỳ hay Liên minh Châu Âu. Do đó, bài viết tập trung làm rõ nội dung của các cơ chế có liên quan cũng như phân tích một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam khi thực thi những cơ chế này.

**Từ khoá:** Công chúng, qui định phi thương mại, thực thi, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, Việt Nam

**143. Sự tham gia và đóng góp của các tổ chức ngoài nhà nước trong tiến trình xây dựng quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất ở Việt Nam/** Nguyễn Thi, Nguyễn Hoàng Phượng, Nguyễn Phương Hà// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 1+2 (375+376) .- Tr. 102-103.

**Nội dung:** Điểm lại và nêu bật sự tham gia và đóng góp của các tổ chức ngoài nhà nước đối với việc xây dựng và hoàn thiện chính sách và phát luật nói chung và quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất ở Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn trọng điểm 2019-2021.

**Từ khóa**: Trách nhiệm mở rộng, nhà sản xuất, tổ chức ngoài nhà nước, bảo vệ môi trường, quy định

**144. Sự việc đã được giải quyết bằng phán quyết trọng tài**/ Đỗ Văn Đại// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 6(145) .- Tr.1-23.

Nội dung: Pháp luật hiện hành của Việt Nam đã ghi nhận giá trị pháp lý của sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của tòa án hay bằng quyết định của cơ quan nhà nước khác nhưng lại chưa có quy định tương tự đối với phán quyết trọng tài. Bài viết tập trung phân tích sự cần thiết của việc ghi nhận giá trị pháp lý của sự việc đã được giải quyết bằng phán quyết trọng tài cũng như cơ chế xử lý trường hợp tòa án hay trọng tài giải quyết lại nội dung vụ tranh chấp đã được giải quyết bằng một phán quyết của trọng tài đang có hiệu lực pháp luật.

**Từ khoá:** Trọng tài, pháp luật

# 145. Sự phát triển của pháp luật doanh nghiệp Việt Nam nhìn từ những điểm mới của Luật doanh nghiệp năm 2020/ **Trần Thị Bảo Ánh, Nguyễn Thị Yến**// Luật học .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 3-14

**Nội dung:** Bài viết này giới thiệu những điểm mới cơ bản của Luật Doanh nghiệp năm 2020 trong tiến trình thay đổi tư duy về quản lí kinh tế của Nhà nước Việt Nam từ năm 1986 đến nay; đồng thời đánh giá những kì vọng về tác động tích cực của Luật Doanh nghiệp năm 2020 đến nền kinh tế Việt Nam.

**Từ khóa:** Luật doanh nghiệp; quản trị doanh nghiệp, sự phát triển

# 146. Sửa đổi Luật trọng tài thương mại để Việt Nam là nước theo luật Mẫu****/**** Đỗ Văn Đại// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 1(140) .- Tr. 26-41.

**Nội dung:** Ủy ban của Liên hợp quốc về Luật Thương mại quốc tế đã ban hành Luật Mẫu về trọng tài. Luật này đã được rất nhiều hệ thống trên thế giới tiếp nhận và được coi là hệ thống theo Luật Mẫu. Việt Nam có tham khảo Luật Mẫu nhưng chưa được coi là nước theo Luật Mẫu trong khi đó việc được coi là nước theo Luật Mẫu đem lại nhiều lợi ích cho Việt Nam. Bài viết cho biết các cách thức mà Việt Nam có thể tham khảo cũng như đề xuất cụ thể để được coi là nước theo Luật Mẫu.

**Từ khóa:** Quyền được giáo dục, bình đẳng giới, điều ước quốc tế, pháp luật Việt Nam

**147. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 tới một số chế định của luật dân sự**/ Trần Văn Biên// Khoa học **Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 8(147) .- Tr.39-51.**

**Nội dung:** Với công nghệ mang tính đột phá, cách mạng công nghiệp 4.0 đang đặt ra nhiều vấn đề pháp lý mới liên quan tới ngành luật dân sự gây sự quan tâm, chú ý của giới luật học. Bài viết này phân tích, đánh giá sự tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 tới luật dân sự, trong đó tập trung vào một số chế định: quyền nhân dân, tài sản, hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

**Từ khoá:** Luật dân sự, cách mạng công nghiệp 4.0, quyền nhân dân, tài sản, hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

**148. Tác động CPTPP và RCEF đến thương mại Việt Nam - Nhật Bản trong xuất khẩu nông sản**/ Đỗ Thu Hương// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 4 (452) .- Tr.39 - 46.

**Nội dung:** Năm 2008 và 2009 đánh dấu mối quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Nhật Bản thông qua Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN – Nhật Bản 2008 và Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản 2009. Sau một thập kỷ, mối quan hệ này được củng cố thông qua Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) năm 2019 và mới đây nhất là Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP) năm 2021. CPTPP và RCEP thiết lập mức độ mở cửa thị trường cao hơn hẳn so với các Hiệp định thương mại tự do (FTA) truyền thống. Các FTA đã tạo ra sự thúc đẩy đáng kể đến thương mại giữa hai nước, đặc biệt trong lĩnh vực hàng nông sản; mở ra những cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp sản xuất nông sản của Việt Nam muốn tiếp cận thị trường Nhật Bản.

**Từ khoá:** CPTPP, RCEP, Nhật Bản, xuất khẩu nông sản

# 149. Tác động của một số điểm mới nổi bật trong quy định của Bộ luật lao động năm 2019 đến doanh nghiệp Việt Nam và định hướng áp dụng****/**** Trần Linh Huân, Nguyễn Mậu Thương// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 3(142) .- Tr. 46 - 54.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích, đánh giá làm rõ một số điểm mới nổi bật của Bộ luật Lao động năm 2019 trong quy định về tuổi nghỉ hưu, quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, tiền lương và tăng giờ làm thêm cũng như sự tác động của các quy định này đối với soanh nghiệp Việt Nam, từ đó đưa ra một số định hướng thực thi, áp dụng dụng.

**Từ khóa:** điểm mới, Bộ luật Lao động, tác động, doanh nghiệp Việt Nam

# 150. Tài trợ từ bên thứ ba trong trọng tài thương mại: Kinh nghiệm từ một số hệ thống pháp luật cho Việt Nam****/**** Trần Hoàng Tú Linh, Huỳnh Quang Thuận// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 3(142) .- Tr. 23 - 35.

**Nội dung:** Tài trợ trọng tài từ bên thứ ba trong trọng tài thương mại là một hoạt động tương đối mới nhưng đã và đang trở nên ngày càng phổ biến hơn trên thế giới. Bài viết trình bày sự phát triển của tài trợ từ bên thứ ba trong trọng tài thương mại ở Anh, Singapo, Hồng Kong, Pháp và Đức, sau đó phân tích khả năng ghi nhận hoạt động này trong pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa:** trọng tài thương mại, tài trợ từ bên thứ ba

**151. Thu hồi và bồi thường đất nông nghiệp ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật**/ Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Hậu// Khoa học Trường Đại học Quy Nhơn .- 2021 .- tập 15, số 6 .- Tr. 6-17.

**Nội dung**: Bài báo đề cập đến hai vấn đề về cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và chi trả tiền bồi thường, thông qua việc phân tích quy định của pháp luật về đất đai và thực tiễn thi hành hiện nay. Từ đó bài báo đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện quy định pháp luật về những vấn đề này, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước và nhân dân trong hoạt động thu hồi và bồi thường đất nông nghiệp ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Đất nông nghiệp, bồi thường, quy định pháp luật, luật đất đai

**152. Thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện: Một số hạn chế và kiến nghị hoàn thiện luật**/ Lê Huỳnh Tấn Duy, Lương Quang, Trần Thanh Sơn// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 4(143) .- Tr.91 - 102.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, đánh giá qui định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, tập trung vào những vấn đề như nguồn luật điều chỉnh, các loại biểu mẫu, việc giải quyết khiếu nại của phạm nhân. Bài viết đề xuất nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật liên quan đến thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện.

**Từ khoá:** Tha tù trước thời hạn có điều kiện, luật tố tụng hình sự, luật thi hành án hình sự, giải quyết khiếu nại

# 153. Thủ tục đăng kí doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp năm 2020 và những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện/ **Nguyễn Như Chính**// Luật học .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 25-34.

**Nội dung:** Các chuyên gia kinh tế nhận định, những rào cản phát sinh trong việc gia nhập thị trường là nguyên nhân căn bản khiến chỉ số phát triển thị trường tại các quốc gia kém hấp dẫn. Điều này lí giải thủ tục đăng ký doanh nghiệp là một trong những thủ tục được cải cách mạnh mẽ trong hệ thống pháp luật kinh doanh của các quốc gia trên thế giới và Việt Nam. Luật Doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020 đã có những thay đổi, đơn giản hóa thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Bài viết trình bày những điểm mới về thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp 2020 đồng thời đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hơn nữa thủ tục này theo kinh nghiệm cải cách thủ tục đăng kí doanh nghiệp của một số quốc gia trên thế giới.

**Từ khóa:** Luật doanh nghiệp năm 2020, thủ tục gia nhập thị trường, đăng ký doanh nghiệp, môi trường kinh doanh

**154. Thực thi cam kết về bảo vệ môi trường trong Hiệp định CPTPP và EVFTA - Bài học kinh nghiệm từ các vụ kiện trong WTO**/ Tào Thị Huệ, Ngô Trọng Quân// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 7(146) .- Tr.33-41.

**Nội dung:** Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership – CPTPP) và Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên Minh Châu Âu ( EU- Vietnam Free Trade Agreement - EVFTA) đều bao gồm các cam kết về bảo vệ môi trường trong hoạt động thương mại quốc tế. Thành viên của hai Hiệp định này do đó phải đồng thời tuân thủ nghĩa vụ về tự do hóa thương mại, cũng như bảo vệ môi trường trong các Hiệp định môi trường đa phương ( Multilateral Environment Agreement-MEA) được qui định.

**Từ khoá:** Cam kết, môi trường, thương mại, phát triển bền vững, cam kết môi trường

**155. Thực thi cam kết bảo vệ môi trường trong Hiệp định CPTPP và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam**/ Trần Linh Huân// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 7(146) .- Tr.72-81.

**Nội dung:** Ngày 12/11/2018 Quốc Hội Việt Nam đã biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương và trở thành thành viên thứ 7 của Hiệp định. Xuất phát từ thực tế, bài viết tập trung(i) phân tích, làm rõ một số nội dung cam kết môi trường trong Hiệp định CPTPP, (ii) chỉ ra một số thách thức của Việt Nam trong việc tuân thủ thực thi các cam kết môi trường trong Hiệp định CPTPP, (iii) từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khoá:** Hiệp định CPTPP, thực thi cam kết, bảo vệ môi trường

**156. Thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường không khí và kiến nghị hoàn thiện**/ Trần linh Huân// Luật Sư Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr.8 - 11.

**Nội dung:** Hiện nay hành lang pháp lý điều chỉnh về hoạt động bảo vệ môi trường không khí tại Việt Nam đã được xây dựng và không ngừng hoàn thiện. Tuy nhiên, bênh cạnh những kết quả tích cực đạt được thì hệ thống quy định pháp luật điều chỉnh về hoạt động này cũng còn tồn tại không ít vấn đề hạn chế, bất cập, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến tính hiệu quả trong hoạt động bảo vệ môi trường không khí. Xuất phát từ đó, bài viết tập trung phân tích đánh giá, làm rõ một số vấn đề còn bất cập, hạn chế trong quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí và từ đó đưa ra một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khoá:** Pháp luật, môi trường không khí, bảo vệ môi trường không khí, ô nhiễm môi trường

# 157. Thực tiễn thi hành nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân của Hiến pháp năm 2013****/**** Trương Hồng Quang// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 49 - 62.

**Nội dung:** Luật nhân quyền quốc tế thừa nhận rằng một số quyền là tuyệt đối và các giới hạn hợp lí có thể được đặt ra đối với hầu hết các quyền và tự do. Hiến pháp Việt Nam ban hành năm 2013 đã ghi nhận nguyên tắc chung về hạn chế quyền con người, quyền công dân. Đây được xem là một điểm mới tiến bộ. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành nguyên tắc này cho thấy những bất cập nhất định. Trên cơ sở đánh giá thực tiễn thi hành nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013, bài viết đề xuất cần được giải thích chính thức nguyên tắc này.

**Từ khóa:** Giới hạn quyền, hạn chế quyền, Hiến pháp năm 2013, quyền con người, quyền công dân

**158. Thực tiễn hoạt động bào chữa của luật sư trong tố tụng hình sự**/ Nguyễn Đức Hùng// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr.26 - 28.

**Nội dung:** Quyền được bào chữa là quyền của mỗi cá nhân, người bị buộc tội có quyền yêu cầu có người bào chữa, cũng có quyền thay đổi hoặc từ chối sự tham gia của người bào chữa. Đây là yêu cầu đầu tiên liên quan tới sự xuất hiện của người bào chữa trong quá trình tố tụng hình sự, cũng là việc các cá nhân tự bảo đảm quyền con người của chính mình.

**Từ khoá:** Luật tố tụng hình sự, luật sư

# 159. Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý nhà nước về giá đất ở Việt Nam****/**** Châu Hoàng Thân// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 2(141) .- Tr. 60 - 72.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng tổ chức, hoạt động của chủ thể quản lý nhà nước về giá đất. Trên nền tảng lý luận và định hướng đổi mới phát huy dân chủ, pháp quyền, trách nhiệm và giải trình của chủ thể quản lý, tác giả đề xuất những giải pháp cụ thể về tổ chức, hoạt động của chủ thể quản lý nhà nước về giá đất, bảo đảm quản lý giá đất khoa học, hiện đại và hiệu quả.

**Từ khóa:** quản lý giá đất, giá đất, quản lý nhà nước

**160. Thực trạng và một số khuyến nghị về định giá đất/** GS.TS. Hoàng Việt, ThS. Hoàng Việt Huy// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 22 (372) .- Tr. 13-14.

**Nội dung:** Ảnh hưởng từ việc áp dụng giá đất thấp hơn nhiều so với giá thị trường; Một số khuyến nghị về định giá đất.

**Từ khóa**: Định giá đất, Luật Đất đai

# 161. Tội quấy rối tình dục quy định trong pháp luật hình sự của một số nước châu Âu và kinh nghiệm cho Việt Nam****/**** Trương Quang Vinh// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 63 - 88.

**Nội dung:** Quấy rối tình dục là hành vi có tính chất tình dục được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như tác động thể chất, bằng lời nói hoặc phi lời nói xâm phạm đến nhân phẩm của con người, trong đó quấy rối tình dục bằng lời nói hoặc phi lời nói xâm phạm đén nhân phẩm của con người, trong đó quấy rối tình dục bằng lời nói là một trong những hìn thức quấy rối tình dục phổ biến nhất. Trên cơ sở đó, bài viết kiến nghị bổ sung “tội quấy rối tình dục đối với người từ 16 tuổi trở lên” vào chương XIV Bộ luật Hình sự năm 2015 “Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người”.

**Từ khóa:** Quấy rối tình dục, pháp luật hình

**162. Tội phạm môi trường và các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường**/ Lê Văn Hợp// Luật Sư Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr.12 - 17.

**Nội dung:** Mỗi năm, Việt Nam thiệt hại do ô nhiễm môi trường tương đương với 5% GDP. Nguyên nhân của tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay ở nước ta có nhiều, nhưng các nguyên nhân chính gồm: những bất cập của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tính răn đe của các quy định xử lý vi phạm pháp luật môi trường còn thấp; ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường chưa cao... Vì vậy, xác định, quy định cụ thể các chế tài nghiêm minh, đủ sức răn đe trừng phạt các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường là một trong những biện pháp phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật môi trường là rất cần thiết, góp phần bảo vệ môi trường sống xanh, sạch, đẹp, phát triển bền vững đất nước. Bài viết này tập trung phân tích về những hành vi vi phạm pháp luật về BVMT và các chế tài xử lý vi phạm.

**Từ khoá:** Ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật về môi trường, xử lý hành chính

**163. Tội gây ô nhiễm môi trường**/ Trần linh Huân// Luật Sư Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr.55 - 58.

**Nội dung:** Tội gây ô nhiễm môi trường là tội phạm đã được quy định tại Điều 182 Bộ luật Hình sự 1999 với tên “tội gây ô nhiễm không khí” và được đổi tên thành “tội gây ô nhiễm môi trường” theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 37/2009/QH12.

**Từ khoá:** Tội gây ô nhiễm không khí, luật môi trường

**164. Tội cố ý làm trái và tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng: Góc nhìn lý luận và thực tiễn trong tình hình mới**/ Nguyễn Quang Anh// Luật Sư Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr.9 - 13.

**Nội dung:** Thời gian gần đây, qua theo dõi một số phiên tòa xét xử, có thể thấy nhiều bị cáo bị truy tố về tội danh ""Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng"" - Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay được thay thế bằng 09 tội danh khác trong Bộ luật Hình sự năm 2015). Tuy nhiên, cũng có luồng ý kiến khác cho rằng bị cáo chỉ phạm tội ""Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"" - Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015). Vậy, sự khác biệt giữa hai tội danh này là gì? Trong bài viết dưới đây, tác giả sẽ phân tích một số vấn đề bất cập và dễ gây nhầm lẫn trong quá trình giải quyết một vụ án hình sự cụ thể liên quan đến hai loại tội danh này. Qua đó, đề xuất một số kiến nghị, giải pháp để giải quyết những vụ án tồn đọng áp dụng theo Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi bổ sung liên quan đến hai loại tội danh này theo Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Từ khoá:** Tội cố ý làm trái, tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, Bộ Luật Hình sự

**165. Tồn tại, hạn chế của chính sách pháp luật đất đai về hợp tác xã và một số giải pháp ban đầu/** Ngọc Yến// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 21 (371) .- Tr. 17-19.

**Nội dung:** Quy định của pháp luật đất đai liên quan đến hợp tác xã; Tồn tại, hạn chế của chính sách pháp luật đất đai hiện hành về hợp tác xã.

**Từ khóa**: Pháp luật, đất đai, hợp tác xã

# 166. Tổng quan về điều khoản phi thương mại về quyền con người trong Hiệp định thương mại tự do****/**** Sebastien Lafrance// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 3(142) .- Tr. 55 - 65.

**Nội dung:** Bài viết trình bày mối quan hệ giữa vấn đề phi thương mại (quyền con người) và các điều khoản thương mại. Trong đó, tác giả tập trung đánh giá vai trò và vị trí của các quy định về quyền con người trong hiệp định thương mại tự do, xét trong bối cảnh của WTO, công pháp quốc tế, Liên minh châu Âu, Việt Nam và Canada.

**Từ khóa:** Hiệp định thương mại tự do, điều khoản phi thương mại, quyền con người, WTO, EU

**167. Tiêu chuẩn bảo hộ sáng chế trong CPTPP, EVFTA và yêu cầu đối với Việt Nam**/ Phan Quốc Nguyên// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 4 (452) .- Tr.25 - 30.

**Nội dung:** Việt Nam đã tham gia ký kết Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Đây là hai hiệp định tự do thế hệ mới điều chỉnh nhiều vấn đề quan trọng về thương mại, đầu tư, môi trường, tài chính,... và đặc biệt là vấn đề sở hữu trí tuệ. Tiêu chuẩn bảo hộ sáng chế quy định trong hai Hiệp định này khá là cao. Bên cạnh những thuận lợivà cơ hội, những tiêu chuẩn bảo hộ sáng chế quy định trong hai Hiệp định lớn này đặt ra một số yêu cầu đối với Việt Nam.

**Từ khoá:** Sáng chế, tiêu chuẩn bảo hộ, CPTPP, EVFTA, Việt Nam

# 168. Trách nhiệm của người quản lí công ti theo Luật doanh nghiệp năm 2020/ **Nguyễn Thị Vân Anh/**/ Luật học .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 15-24.

**Nội dung:** Trong mỗi công ti, người quản lí công ti là người nắm giữ vị trí, vai trò quan trọng. Vai trò của người quản lí công ti không chỉ thể hiện trog các hoạt dộng đối nội của công ty như hoạch định chính sách, tổ chức triển khai việc thực hiện chính sách và kiểm soát quá trình thực hiện mà còn ở các hoạt động đối ngoại của công ti trong quan hệ với bên thứ ba theo quy định của pháp luật hoặc theo ủy quyền. Bài viết đánh giá quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 về trách nhiệm của người quản lí công ty và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao năng lực quản trị công ti ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Người quản lí công ti; nghĩa vụ của người quản lí; Luật doanh nghiệp năm 2020

# 169. Trách nhiệm của người quản lý công ty****/**** Lê Nhật Bảo// **Khoa học pháp lý Việt **Nam**** .- 2021 .- Số 3(142) .- Tr. 89 - 103. (1859-3879)

**Nội dung:** Bài viết thể hiện các bình luận của tác giả đối với một vụ án có tính chất điển hình về trách nhiệm của người quản lý công ty nhằm chỉ ra những hạn chế trong cách mà Tòa án áp dụng pháp luật, từ đó góp phần làm rõ trách nhiệm của người quản lý công ty trong mối quan hệ với công ty và với bên thứ ba.

**Từ khóa:** Luật doanh nghiệp, trách nhiệm của người quản lý công ty, Tổng giám đốc

**170. Trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường theo luật hình sự Việt Nam**/ Hà Lệ Thủy, Trần Công Thiết// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 5 (453) .- Tr.44 - 49.

**Nội dung:** Các vấn đề môi trường, trong đó có vấn đề xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường là mối quan tâm rất lớn không chỉ đối với Việt Nam mà còn đối với các quốc gia khác trên thế giới, bao gồm các quốc gia phát triển và quốc gia đang phát triển. Ô nhiễm môi trường đã và đang gây ra những thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng của con người đồng thời gây ảnh hưởng lớn đến nền nền kinh tế của đất nước. Pháp luật hình sự Việt Nam và các nước trên thế giới có những qui định liên quan đến việc xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường pháp nhân, trong đó có trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân phạm tội.

**Từ khoá:** Ô nhiễm môi trường, pháp nhân, trách nhiệm hình sự, bảo vệ môi trường

**171. Trung tâm tri thức số : kết nối thư viện số dùng chung – đổi mới sáng tạo**/ Nguyễn Hoàng Sơn// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755).- Tr. 61-63 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày đổi mới sáng tạo trong kết nối thư viện số dùng chung của trung tâm tri thức số. Đây là các thách thức mà thư viện số Việt Nam đang phải đối mặt trong bối cảnh dữ liệu lớn bùng nổ, đòi hỏi các thư viện số Việt Nam bắt buộc phải chuyển đổi mô hình, phương hướng, cách thức vận hành truyền thống sang các mô hình và dạng thức mới để ứng phó, thích ứng hiệu quả trong bối cảnh mới. Một trong những mô hình và dạng thức mới đó là trung tâm tri thức số. Với hàng triệu đơn vị tri thức số sẽ được mở rộng và phát triển từ các thư viện tham gia, trung tâm tri thức số đem lại hàng loạt các giá trị cho người dùng.

**Từ khóa**: Thư viện số, đổi mới sáng tạo, tri thức số

**172. Tư duy về xây dựng chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 (Phần 01)**/ Võ Khánh Vinh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 8(147) .- Tr.1-19.

**Nội dung:** Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc xây dựng chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 bao gồm ít nhất những vấn đề cơ bản sau: tên gọi, tầm nhìn, cách tiếp cận xây dựng, mục tiêu đột phá, các quan điểm chỉ đạo, định hướng, nội dung, phương tiện, hình thức, giải pháp thực hiện, giai đoạn hóa Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam. Ở đây có hai chiều tiếp cận: (i) tiếp cận học thuyết hóa Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam, (ii) tiếp cậnchiến lược hóa học thuyết về Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam Chiều tiếp cận học thuyết hóa Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam tập trung luận giải các vấn đề lý luận về Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam. Chiều tiếp cận học thuyết hóa học thuyết về Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam tập trung vào việc hiện thực hóa học thuyết về Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam. Bài viết này luận giải tư duy về những vấn đề lý luận và thực tiễn ở mức độ khái quát nhất hai chiều tiếp cấn đó của việc xây dựng Chiều tiếp cận thuyết hóa Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam tập trung luận giải các vấn đề lý luận về Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam.

**Từ khoá:** Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam, học thuyết hóa Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam, học thuyết hóa học thuyết về Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam, Pháp luật Việt Nam

# 173. Vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế: Thách thức và thành tựu****/****Phạm Lan Dung// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 11 - 21.

**Nội dung:** Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế là mục tiêu chính của Liên hợp quốc kể từ khi được thành lập cũng như suốt 75 năm tồn tại. Phân tích các quy định của Hiến chương Liên hợp quốc về mục tiêu nói trên cũng như thực tiễn hoạt động của tổ chức này sẽ giúp làm sang tỏ vai trò và thành tựu của Liên hợp quốc, đặc biệt là Hội đồng Bảo an trong lĩnh vực này. Có những thách thức không nhỏ trong việc Hội đồng Bảo an thực hiện chức năng này như: Quy định về thủ tục thông qua quyết định của Hội đồng Bảo an và thực tiễn đối đầu giữa các nước ủy viên thường trực trong những giai đoạn nhất định; sự chồng chéo chức năng, quyền hạn giữa giữa Đại hội đồng và Hội đồng Bảo an trong duy trì hòa bình và an ninh quốc tế; sức ép đối với các nước ủy viên không thường trực.

**Từ khóa:** Liên hợp quốc, hòa bình và an ninh quốc tế; thách thức, thành tựu

# 174. Vấn đề ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước trong tình trạng khẩn cấp: Tham chiếu từ dịch bệnh Covid -19****/**** Cao Vũ Minh// **Khoa học pháp lý Việt Nam** .- 2021 .- Số 2(141) .- Tr. 1-16.

**Nội dung:** Tình trạng khẩn cấp là trạng thái xã hội đang lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng do nhiều nguyên nhân tác động, đe dọa sự sống còn của quốc gia. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật trog tình trạng khẩn cấp có ý nghĩa to lớn nhằm kích hoạt mọi biện pháp cần thiết để ứng phó với tình trạng cực kỳ khó khan, nguy hiểm mà đất nước đang gánh chịu. Bài viết phân tích hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước trong tình trạng khẩn cấp và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa:** thẩm quyền, tình trạng khẩn cấp, văn bản quy phạm pháp luật, QUốc hội, Chủ tịch nước

**175. Vấn đề giới hạn của việc xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự**/ Nguyễn Xuân Kỳ// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr.11 - 15.

**Nội dung:** Giới hạn xét xử là chế định pháp lý quan trọng trong pháp luật tố tụng hình sự. Là cơ sở pháp lý để xác định phạm vi xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm (được xét xử những bị cáo nào, theo hành vi nào, tội danh nào), đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn những vướng mắc, bất cập.

**Từ khoá:** Bộ luật Tố tụng hình sự, giới hạn xét xử

**176. Về chuyển nhượng dự án đầu tư kinh doanh bất động sản**/ Nguyễn Thị Hồng Nhung// Luật Sư Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr.48 - 49.

**Nội dung:** Chuyển nhượng dự án đầu tư trong hoạt động kinh doanh bất động sản là việc chủ đầu tư kinh doanh bất động sản chuyển giao toàn bộ hoặc một phần vốn và quyền thực hiện dự án kinh doanh bất động sản cho chủ đầu tư kinh doanh bất động sản khác. Chủ đầu tư kinh doanh bất động sản nhận chuyển nhượng tiếp tục thực hiện dự án, có các quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư mới với phần dự án được chuyển giao để đầu tư kinh doanh.

**Từ khoá:** Chuyển nhượng dự án, đầu tư, kinh doanh bất động sản

**177. Vướng mắc khi vận dụng phương pháp so sánh trực tiếp để thẩm định giá trị đất đai và đề xuất giải pháp/** TS. Nguyễn Hồ Phi Hà, TS. Phạm Thị Hồng Nhung// Tài nguyên và Môi trường .- 2021 .- Số 22 (372) .- Tr. 17-19.

**Nội dung:** Vướng mắc khi vận dụng phương pháp so sánh trực tiếp để thẩm định giá trị đất đai ở Việt Nam; Đề xuất giải pháp.

**Từ khóa**: Luật Đất đai, thẩm định giá trị đất đai, phương pháp so sánh trực tiếp

**178. Xu hướng phát triển điện ảnh trong thời đại cách mạng 4.0 và một số góp ý đối với Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi)/** Nguyễn Thị Hường// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 6 (454) .- Tr.24 - 30.

**Nội dung:** Trên thế giới, điện ảnh vừa là ngành nghệ thuật tổng hợp vừa là ngành công nghiệp. Ngày nay, công nghệ số đã thay đổi gần như hoàn toàn điện ảnh truyền thống. Trong xu thế phát triển mạnh mẽ, không ngừng của công nghệ điện ảnh trên nền tảng kỹ thuật số, câu hỏi đặt ra là ngành điện ảnh Việt Nam cần làm gì để phát huy tối đa lợi thế và hạn chế những khó khăn, thách thức khi tiếp cận các công nghệ mới đó… Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích xu hướng vận động của điện ảnh hiện nay và góp ý một số nội dung đối với Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi)[1].

**Từ khoá:** Điện ảnh, xu hướng vận động của điện ảnh, Luật Điện ảnh, Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi)

**179. Xu thế áp dụng pháp luật quốc tế trong xét xử các tranh chấp trong kinh doanh, thương mại và yêu cầu đặt ra đối với tòa án Việt Nam**/ Phạm Đình Hiệu// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 5(144) .- Tr.27-38.

**Nội dung:** Nguyên cứu bàn luận về tính tất yếu của xu thế áp dụng pháp luật quốc tế trong xét xử các tranh chấp trong kinh doanh, thương mại và phân tích hai biểu hiện đang diễn ra của xu thế này ở tòa án Việt Nam, bao gồm điều ước quốc tế mà Việt Nam chưa là thành viên và ban hành án lệ nhằm ưu tiên áp dụng tập quán thương mại quốc tế trong hoạt động xét xử. Nghiên cứu cũng đặt ra một số yêu cầu cho tòa án Việt Nam trước xu thế này.

**Từ khoá:** Xu thế áp dụng pháp luật quốc tế , điều ước quốc tế, tòa án Việt Nam, tập quán thương mại quốc tế, tranh chấp kinh doanh, thương mại

**180. Xu đột lợi ích và ngăn ngừa xung đột lợi ích trong công ty cổ phần**/ Bùi Hữu Toàn// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 8(147) .- Tr.52-60.

**Nội dung:** Qui định pháp luật về ngăn ngừa xung đột lợi ích đề cập ba nội dung chính: (i) nghĩa vụ của người quản lý công ty; (ii) chế độ công khai thông tin; (iii) kiểm soát các hoạt động của người quản lý công ty.

**Từ khoá:** ngăn ngừa xung đột lợi ích, xung đột lợi ích, công ty cổ phần

**181. Ý chí của pháp nhân thương mại phạm tội**/ Trần Thị Thanh Thủy/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 07-09.

**Nội dung**: Bài viết xác định bản chất pháp nhân thương mại phạm tội, xác định các hình thức lỗi của chính pháp thương mại nhân có ý nghĩa quan trọng để đánh giá và hoàn thiện về các quy định của bộ luật hình sự Việt Nam hiện nay đối pháp nhân thương mại phạm tội.

**Từ khóa**: Bộ luật hình sự, thương mại phạm tội, pháp nhân

**NGÔN NGỮ**

**1. Bàn về ngữ nghĩa hai chữ “quân” (君) và “thần” (臣)/** Phạm Thị Thanh Vân, Hoàng Ngọc Nguyễn Hồng// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 3(247) .- Tr. 61-67 .- ISBN.08683670.

**Nội dung**: Bằng phương pháp miêu tả, phân tích và thống kê, đi sâu khảo sát nghĩa của hai từ **君** quân và **臣** thần, nhằm làm nổi bật quan niệm đẳng cấp xã hội của người xưa.

**Từ khóa**: Ngữ nghĩa, **君** quân, **臣** thần, tri nhận, đẳng cấp

**2. Cấu trúc của văn bản án lệ tiếng Nhật**/ Phan Tuấn Ly// Ngôn ngữ .- 2022 .- số 2(376) .- Tr. 72-80.

**Nội dung**: Tìm hiểu cấu trúc văn bản của án lệ Nhật Bản, là một góc nhìn mới về án lệ - trên bình diện ngôn ngữ học, chứ không phải là bình diện pháp lí hay các khoa học liên ngành khác. Thông qua việc mô tả cấu trúc văn bản, bài viết đề xuất một số kinh nghiệm khi tiếp cận nghiên cứu tiền lệ pháp ở đất nước xứ hoa anh đào.

**Từ khóa**: Cấu trúc, văn bản án lệ, tiếng Nhật

**3. Chính sách và cách ứng xử của người Việt với người Hoa ở Việt Nam qua tài liệu Hán Nôm**/ Đinh Khắc Thuận// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 1(245) .- Tr. 47-57.

**Nội dung**: Giới thiệu một vài khía cạnh trong chính sách và cách ứng xử của người Việt với người Hoa, nhằm quản lý, giữ gìn an ninh, đồng thời cũng tạo điều kiện cho cộng đồng người Hoa sinh sống, làm ăn vì lợi ích của họ và đóng góp cho lợi ích quốc gia.

**Từ khóa**: Người Hoa, chính sách, cách ứng xử với người Hoa

**4. Đặc điểm của các từ chỉ khái niệm mới trong tiếng Nga**/ Đoàn Thục Anh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- số 3(323) .- Tr. 52-57.

**Nội dung**: Tập trung đi sâu phân tích đặc điểm và phương thức cấu tạo các từ chỉ khái niệm mới trong tiếng Nga xuất hiện ở giai đoạn trên. Mỗi giai đoạn mới trong sự phát triển của đời sống xã hội đều để lại dấu ấn lên ngôn ngữ.

**Từ khóa**: Từ chỉ khái niệm mới, phương thức cấu tạo từ, phương thức cấu tạo ngữ nghĩa, hiện tượng chuyển nghĩa, từ vay mượn

**5. Đặc điểm và phương thức cấu tạo từ tạo mới tiếng Hàn (trọng tâm từ tạo mới tiếng Hàn liên quan đến covid-19)**/ Đỗ Phương Thùy, Nguyễn Thị Thúy Ngà// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- số 4(324) .- Tr. 78-86 .- ISSN 0868-3409.

**Nội dung**: Bước đầu tìm hiểu về từ tạo mới tiếng Hàn liên quan đến Covid-19 ở phương diện đặc điểm, cũng như tổng hợp phân tích các phương thức hình thành lớp từ này.

**Từ khóa**: Từ tạo mới tiếng Hàn, Covid-19, từ đơn, từ ghép phái sinh, từ ghép hỗn hợp

**6. Độ khó của từ vựng trong các giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài**/ Nguyễn Thị Thanh Vân// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- số 4(324) .- Tr. 12-19 .- ISSN 0868-3409.

**Nội dung**: Tập trung khảo sát, thống kê, phân loại vốn từ vựng được cung cấp theo các tiêu chí liên quan đến cấu tạo từ và sự thông dụng của từ nhằm xác định được độ khó vốn từ vựng giữa các cấp bậc học, đồng thời đề xuất thang đo độ khó của từ làm cơ sở cho việc hệ thống hóa lượng kiến thức, tạo thuận lợi trong công tác biên soạn, kiểm tra và đánh giá.

**Từ khóa**: Từ vựng, cấu tạo từ, độ thông dụng, độ khó từ vựng, thang đo độ khó

**7. Đối chiếu cấu trúc, ngữ nghĩa và ngữ dụng trong câu quảng cáo bằng tiếng Việt với câu quảng cáo bằng tiếng Anh**/ Bùi Diễm Hạnh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- số 3(323) .- Tr. 58-67.

**Nội dung**: Đề cập đến vai trò, chức năng và sự hiện diện của phương tiện này được khẳng định bằng những đặc điểm cơ bản ở 3 bình diện: cấu trúc, ngữ nghĩa, ngữ dụng, kèm theo các phương tiện, phương thức ngôn ngữ, lí lẽ trong lập luận ngữ dụng được dùng để tạo ra câu quảng cáo và xây dựng mô hình mới về quá trình tác động của ngôn ngữ quảng cáo.

**Từ khóa**: Đối chiếu, ngữ nghĩa, ngữ dụng, câu quảng cáo, ngôn ngữ

**8. Hoán dụ tri nhận : vài cứ liệu về hoán dụ tri nhận trong tác phẩm ngục trung nhật ký**/ Phạm Ngọc Tuấn// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- số 3(323) .- Tr. 91-100.

**Nội dung**: Tìm hiểu và phân tích những bình diện của trải nghiệm và tri nhận từ các miền dựa trên cứ liệu về hoán dụ tri nhận qua một số trích đoạn thơ trong tác phẩm “ngục trung nhật ký” nhằm khắc họa và nhận diện rõ them những giá trị chân lí cao trong hệ thống từ tưởng Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Tri nhận, hoán dụ, ý niệm, Ngục trung nhật ký, Hồ Chí Minh

**9. Khái niệm Transitivity trong ngôn ngữ học**/ Nguyễn Hoàng Trung// Ngôn ngữ .- 2022 .- số 3(377) .- Tr. 17-27 .- ISSN 0866-7519.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm về Transitivity trong ngôn ngữ học. Trans là một khái niệm rất phức tạp, hay nói chính xác, hướng tiếp cận và triển khai khái niệm này ngày càng trở nên phức tạp và đa diện. Khái niệm Trans được đưa ra ở đây là khái niệm của SFL.Trans là tập hợp gồm các chọn lựa của người sử dụng ngôn ngữ.

**Từ khóa**: Transitivity,ngôn ngữ học

**10. Kính ngữ - biểu hiện lịch sự của tiếng Nhật và tương đương trong tiếng Việt**/ Hoàng Anh Thi, Nguyễn Thị Hằng Nga// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- số 4(324) .- Tr. 24-31 .- ISSN 0868-3409.

**Nội dung**: Khái lược lí thuyết, nhận xét kết quả khảo sát bước đầu, nhấn mạnh mô tả phương tiện chủ yếu của tiếng Việt trong chuyển dịch kính ngữ. Các phát ngôn của bản gốc được kí hiệu PN1 đến PN9, phát ngôn dịch được kí hiệu có them dấu (,).

**Từ khóa**: Kính ngữ, phương tiện lịch sự, chuyển dịch kính ngữ, từ xưng hô, tiểu từ tình thái

**11. Kỹ thuật điều chỉnh giáo trình của giảng viên trong giảng dạy ngoại ngữ: nghiên cứu tại Trường Đại học Luật Hà Nội**/ Nguyễn Thu Trang// Ngôn ngữ và Văn hóa .- 2021 .- tập 5, số 3 .- Tr. 334-350.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu kỹ thuật của giảng viên trong việc điều chỉnh giáo trình dạy ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên ngữ tại trường Đại học Luật Hà Nội. Tác giả sử dụng hai phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính thông qua số liệu thu thập. Từ đó đưa ra một số góp ý nhằm điều chỉnh giáo trình nói riêng và tài liệu dạy học nói chung.

**Từ khóa**: Giảng viên, ngoại ngữ, giáo trình, Đại học Luật

**12. Làm trong cấu trúc gây khiến, kết quả**/ Nguyễn Vân Phổ// Ngôn ngữ .- 2022 .- số 3(377) .- Tr. 3-16 .- ISSN 0866-7519.

**Nội dung**: Phân tích những biểu hiện ngữ nghĩa và ngữ pháp của làm dựa trên những đặc trưng phân biệt “cấu trúc quan hệ”, “cấu trúc gây khiến” và “cấu trúc kết quả”. Cấu trúc gây khiến là một vấn đề được giới nghiên cứu ngôn ngữ học chú ý và bàn luận rất chi tiết trong vài mươi năm nay, từ nhiều góc nhìn khác nhau.

**Từ khóa**: Làm, cấu trúc, gây khiến

**13. Nghiên cứu các chiến thuật tự học hiệu quả dành cho người học tiếng Anh**/ Nghiêm Thị Bích Diệp// Ngôn ngữ .- 2022 .- số 3(377) .- Tr. 62-72 .- ISSN 0866-7519.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tập trung khảo sát năng lực tự học tiếng Anh của người học tiếng Anh và phản ứng của họ đối với một số đề xuất nhằm cải thiện việc xây dựng và phát triển chiến thuật tự học tiếng Anh.

**Từ khóa**: Chiến thuật tự học, tiếng Anh

**14. Nghiên cứu thái độ của sinh viên năm 4 Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đối với các giọng Tiếng Anh**/ Trương Khánh Mỹ// Ngôn ngữ và Văn hóa .- 2020 .- tập 4, số 1 .- Tr. 76-93.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu này trình bày một số dữ liệu thực nghiệm về thái độ và nhận thức của 56 sinh viên năm 4 khoa Tiếng Anh. Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, cần có sự thay đổi cần thiết trong chương trình giảng dạy cũng như trong bản thân mỗi giảng viên để giúp sinh viên nhận thức và xóa dần những định kiến về giọng không phải bản ngữ.

**Từ khóa**: Tiếng Anh, sinh viên, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

**15. Ngữ nghĩa của từ chỉ bộ phận cơ thể 脸 Liễm**, **面** **Diện trong tiếng Hán và mặt, diện trong tiếng Việt**/ Hoàng Thị Thu Trang// Ngôn ngữ .- 2022 .- số 3(377) .- Tr. 49-55 .- ISSN 0866-7519.

**Nội dung**: Thống kê, phân tích, so sánh đối chiếu, chỉ ra tương quan của những từ chỉ bộ phận cơ thể này trong hai ngôn ngữ, nhằm góp một tài liệu tham khảo cho công tác giảng dạy và nghiên cứu tiếng Hán ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Từ chỉ bộ phận cơ thể, Liễm, Diện, tiếng Hán, tiếng Việt

**16. Những tư tưởng cốt lõi của lí thuyết thần kinh về ngôn ngữ**/ Nguyễn Văn Độ// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- số 3(323) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Giới thiệu những tư tưởng chủ đạo của Feldman và Lakoff về Lí thuyết Thần kinh về ngôn ngữ, một lí thuyết về ngôn ngữ và tư duy có khả năng xử lý ngôn ngữ không phải với tư cách là một hệ thống kí hiệu trừu tượng mà là khả năng sinh học của con người có thể nghiên cứu như một chức năng trong bộ não, giống như việc nghiên cứu về thị giác và sự điều khiển vận động đã và đang được nghiên cứu thành công bấy lâu nay.

**Từ khóa**: Lý thuyết Thần kinh về ngôn ngữ, khả năng sinh học, chức năng trong não bộ, tâm trí hiện thân, lược đồ khái niệm và khung văn hóa

**17. Quy luật về trọng âm của từ đơn và từ phức đa âm âm tiết trong tiếng Anh**/ Hồ Thị Kiều Oanh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- số 4(324) .- Tr. 40-46 .- ISSN 0868-3409.

**Nội dung**: Mô tả một số quy tắc trọng âm của từ trong tiếng Anh bao gồm từ đơn và từ phức có từ 2 đến 5 âm tiết, thuộc các từ loại khác nhau như danh từ, tính từ, động từ, phó từ nhằm giúp người Việt học tiếng Anh thể hiện đúng trọng âm từ để có thể góp phần giúp họ phát âm từ tiếng Anh, nắm được và sử dụng từ tiếng Anh hiệu quả và tự tin hơn.

**Từ khóa**: Quy luật trọng âm, trọng âm, từ đơn đa âm tiết, từ phức đa âm tiết, tiếng Anh

**18. So sánh hệ thống âm vị đoạn tính giữa tiếng Việt và tiếng Khmer (Campuchia)**/ Nguyễn Thị Thoa// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- số 4(324) .- Tr. 94-99 .- ISSN 0868-3409.

**Nội dung**: Hệ thống âm vị của tiếng Việt và tiếng Khmer có nhiều âm giống nhau từ phụ âm đầu, nguyên âm chính đến các âm cuối. Bên cạnh đó, giữa hai ngôn ngữ cũng có nhiều âm vị khác biệt. Tiếng Việt và tiếng Khmer là hai ngôn ngữ có quan hệ nguồn gốc gần gủi – cùng thuộc nhánh Môn – Khmer.

**Từ khóa**: Âm vị, nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, âm đầu, âm cuối, tổ hợp phụ âm

**19. Sử dụng các hoạt động giao tiếp để dạy kỹ năng nói Tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ**/ Trương Thanh Bảo Trân, Nguyễn Đại Minh, Nguyễn Thị Thanh Loan// Ngôn ngữ và Văn hóa .- 2021 .- tập 5, số 3 .- Tr. 318-333.

**Nội dung**: Nghiên cứu điều tra việc sử dụng các hoạt động giao tiếp vào dạy kỹ năng nói Tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ tại khoa Tiếng Anh chuyên ngành. Nghiên cứu làm rõ các hoạt động giao tiếp phổ biến được giảng viên sử dụng, những thuận lợi cũng như khó khăn trong việc ứng dụng chúng vào quá trình giảng dạy. Từ đó nghiên cứu đưa ra những gợi ý giúp việc áp dụng hoạt động giao tiếp hiệu quả hơn.

**Từ khóa**: Kỹ năng nói, Tiếng Anh, sinh viên

**20. Tăng cường khả năng nghe hiểu Tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ bằng phương pháp nghe mở rộng**/ Vũ Ngọc Mai// Ngôn ngữ và Văn hóa .- 2020 .- tập 4, số 1 .- Tr. 65-75.

**Nội dung**: Cùng việc sử dụng Internet trong dạy và học ngoại ngữ đang phổ biến, tác giả áp dụng phương pháp nghe mở rộng cho sinh viên năm nhất không chuyên ngữ. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc áp dụng cho sinh viên xem các video clips ngoài giờ lên lớp để cải thiện kỹ năng nghe là rất hiệu quả, sinh viên cảm thấy rất hứng thú trong khi học kỹ năng nghe.

**Từ khóa**: Kỹ năng nghe, sinh viên, Tiếng Anh, phương pháp học

**21. Thói quen học và sử dụng kết hợp từ trong bài viết của sinh viên Khoa Tiếng Anh – Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế**/ Nguyễn Xuân Quỳnh// Ngôn ngữ và Văn hóa .- 2021 .- tập 5, số 3 .- Tr. 303-317.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tìm hiểu các thói quen học và sử dụng kết hợp từ trong bài viết thông qua khảo sát 59 sinh viên năm 2 khoa Tiếng Anh. Nghiên cứu cho thấy sinh viên có kỹ năng viết tốt thường có thói quen học và sử dụng từ hiệu quả, đặc biệt là chủ động học kết hợp từ. Nghiên cứu đưa ra một số đề xuất để làm cơ sở tham khảo cho việc dạy và học kết hợp từ.

**Từ khóa**: Tiếng Anh, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, kết hợp từ, kỹ năng viết

**22. Tiếng đệm : một yếu tố ngữ nghĩa – ngữ dụng có cương vị trong ngữ pháp tiếng Việt**/ Đinh Văn Đức// Ngôn ngữ .- 2022 .- số 2(376) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Tìm hiểu về cương vị trong cấu trúc từ ghép tiếng Việt và chức năng nghĩa trong dụng ngôn của tiếng đệm. “tiếng đệm” là tên gọi nôm cái yếu tố phụ “không có nghĩa” đứng sau một thực từ (danh, động, tính), và khi kết hợp với tiếng “thực” thì nó tạo ra (phái sinh) một kết cấu từ ghép có nghĩa riêng.

**Từ khóa**: Tiếng đệm, từ ghép, tiếng Việt, dụng ngôn

**23. Từ viết tắt – những quá trình biến đổi tích cực trong cấu tạo từ tiếng Nga hiện nay**/ Trương Văn Vỹ// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- số 3(323) .- Tr. 47-51.

**Nội dung**: Tiếng Nga đang trong quá trình biến đổi hết sức mạnh mẽ, hầu như ở mọi cấp độ ngôn ngữ trong tiếng Nga hiện đại. Trong lĩnh vực cấu tạo tiếng Nga cũng như đang diễn ra những quá trình biến đổi tích cực rất đáng ghi nhận. Trong những năm gần đây có rất nhiều từ viết tắt đang được sử dụng trong tiếng Nga hiện đại.

**Từ khóa**: Cấu tạo từ, tiếng Nga, từ viết tắt, biến đổi ngôn ngữ

**24. Vận dụng cách phân loại hành động ngôn ngữ ở lời vào việc phân loại câu theo mục đích nói**/ Nguyễn Mạnh Tiến, Dương Thị Thủy Vinh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- số 3(323) .- Tr. 20-28.

**Nội dung**: Nghiên cứu sự vận dụng cách phân loại hành động ngôn ngữ ở lời và vào việc phân loại câu theo mục đích nói thành 6 kiểu chính: câu trình bày, câu nghi vấn, cầu khiến, câu cảm thán, câu cam kết, câu tuyên bố.

**Từ khóa**: Hành động ngôn ngữ ở lời, câu trình bày, câu nghi vấn, câu cầu khiến, câm cảm thán, câu cam kết, câu tuyên bố

**25. Vận dụng mô hình chuyển tác tính của ngữ pháp chức năng hệ thống vào phân tích cú tiếng Việt**/ Dương Hữu Biên// Ngôn ngữ .- 2022 .- số 2(376) .- Tr. 22-33.

**Nội dung**: Phân tích và vận dụng mô hình chuyển tác tính, được chấp nhận rộng rãi trong phạm vi khuôn khổ ngữ pháp chức năng hệ thống (từ đây, xin được viết tắt là SFG) như một mô hình trung tâm cho việc phân tích cú để phân tích cú tiếng Việt.

**Từ khóa**: Ngữ pháp**,** cú tiếng Việt

**26. Xây dựng ngân hàng dữ liệu tên đường phố ở Việt Nam, từ góc nhìn từ điển học**/ Trần Thị Hường// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- số 4(324) .- Tr. 20-23 .- ISSN 0868-3409.

**Nội dung**: Tập trung tìm hiểu về việc xây dựng ngân hàng dữ liệu, tiêu chí lựa chọn các tên gọi, đề xuất cấu trúc thông tin của bảng chú thích tên đường phố … đối với địa phương ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngân hàng dữ liệu, đặt tên đường phố, từ điển học, tiêu chí lựa chọn, cấu trúc thông tin

**KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**1. Alpha Fold : công nghệ của tương lai**/ Trần Thụy Hương Quỳnh// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756).- Tr. 54-56 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Phân tích khả năng giải quyết những thách thức về tiên đoán cấu trúc của công nghệ Alpha Fold trong tương lai. Protein là nhân tố thiết yếu cho sự sống được hình thành từ các amino axit, sau đó trải qua quá trình gấp xoắn để hình thành cấu trúc 3D phức tạp. Một số ứng dụng Alpha Fold trong thời điểm hiện tại có thể bao gồm tiên đoán một số cấu trúc protein của virut SARS-CoV-2, bao gồm protein ORF3a và gần đây nhất là ORF8. Trong tương lai gần, hiểu biết về chức năng của protein 3D giúp đào sâu vào các chức năng chưa rõ của gen mã hóa protein đó. Trong tương lai xa hơn, Alpha Fold 2 có thể được phát triển để tiên đoán mối tương tác giữa các protein và quá trình hình thành phức hợp protein, mô phỏng vật lý một cách chính xác các hệ thống sinh học (ví dụ như mô phỏng tế bào, cơ quan), vén màn các bí ẩn trong môi trường sinh học và nhân tạo.

**Từ khóa**: Alpha Fold, protein, sinh học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo

**2. Ảnh hưởng của phonon lên tính chất hàm cảm ứng Exciton trong mô hình Falicov-Kimball mở rộng**/ Đỗ Thị Hồng Hải, Nguyễn Dương Bộ, Phan Văn Nhâm// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- số 1(50) .- Tr. 55-62.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của phonon lên tính chất hàm cảm ứng Exciton trong mô hình Falicov-Kimball mở rộng. Kết quả tính số khẳng định vai trò quan trọng của phonon trong việc thiết lập trạng thái ngưng tụ exciton trong hệ ở nhiệt độ thấp.

**Từ khóa**: Ngưng tụ exciton, mô hình Falicov-Kimball, tần số phonon

**3. Đặc điểm kiểu gen của đa hình MTHFR C677T, MTHFR A1298C, MTR A2756G và MTRR A66G ở phụ nữ sảy thai liên tiếp**/ Trần Ngọc Thảo My, Triệu Tiến Sang, Nguyễn Ngọc Thất, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Minh Phương, Trịnh Thế Sơn// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 2(Tập 64).- Tr. 1-4 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá mối liên quan giữa các kiểu gen của đa hình đơn nucleotide MTHFR C677T, MTHFR A1298C, MTR A2756G và MTRR A66G ở phụ nữ sảy thai liên tiếp. Nguyên nhân chính gây ra sảy thai liên tiếp rất đa dạng, chúng có thể phụ thuộc vào một hoặc nhiều yếu tố như độ tuổi mang thai của người mẹ, đặc điểm giải phẫu, miễn dịch, nhiễm khuẩn và kể cả các đặc điểm về mặt di truyền. Mặc dù vậy, hơn 50% trường hợp sảy thai là chưa thể xác định rõ nguyên nhân, điều này khiến cho quá trình nghiên cứu về sảy thai liên tiếp còn gặp nhiều khó khăn. Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp bệnh – chứng trên nhóm bệnh gồm những phụ nữ có tiền sảy thai liên tiếp không rõ nguyên nhân và nhóm chứng là những phụ nữ thai sản khỏe mạnh. Nghiên cứu cho thấy, đa hình MTHFR C677T là yếu tố nguy cơ gây sảy thai liên tiếp ở những phụ nữ tham gia nghiên cứu. Đối với những đa hình MTHFR A1298C, MTR A2756G và MTRR A66G cần mở rộng quy mô nghiên cứu để tiếp tục đánh giá nguy cơ gây bệnh.

**Từ khóa**: Gen, đa hình MTHFR C677T, MTHFR A1298C, MTR A2756G, MTRR A66G, phụ nữ sảy thai liên tiếp, thai sản

**4. Đặc điểm sinh học các loài thực vật họ kim giao (Podocarpaceae) tại khu bảo tồn Thiên nhiên Bà Nà – Núi Chúa, Đà Nẵng**/ Đặng Hoàng Đức, Đỗ Thu Hà// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- số 1(50) .- Tr. 80-90.

**Nội dung**: Đề tài xác định thành phần loài và đặc điểm sinh học của các loài thực vật họ Kim giao tại Bà Nà – Núi Chúa. Đây là nơi có tính đa dạng sinh học cao với 795 loài thực vật bậc cao có mạch, trong đó có nhiều loài thực vật có giá trị bảo tồn cao không chỉ trong phạm vi quốc gia mà còn trên phạm vi toàn cầu.

**Từ khóa**: Đặc điểm sinh học, thực vật, khu bảo tồn Thiên nhiên, Bà Nà – Núi Chúa

**5. Đánh giá hoạt tính sinh học của cao chiết lá trầu không (Piper betle L.) thu nhận bằng phương pháp chiết siêu âm**/ Hoàng Kiều Dương, Nguyễn Kim Thanh Kiều, Ngô Hồng Loan// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 3(Tập 64).- Tr. 37-42 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh hoạt tính sinh học của cao chiết lá trầu không (Piper betle L.) thu nhận bằng phương pháp chiết siêu âm nhằm bổ sung cơ sở dữ liệu về phương pháp trích ly hoạt chất từ lá trầu không bản địa. Cao chiết lá trầu không trong 3 loại dung môi (nước, ethanol 70 và 96%) được thu nhận bằng phương pháp sử dụng sóng siêu âm. Hoạt chất sinh học của cao chiết được xác định qua hàm lượng phenolic và flavonoid tổng. Hoạt tính kháng vi khuẩn, nấm bệnh được đánh giá thông qua phương pháp khuếch tán trên đĩa thạch và đồng nuôi cấy. Công nghệ chiết xuất, ly trích hiện nay được phát triển nhằm khắc phục các nhược điểm của các phương pháp truyền thống. Một số kỹ thuật được sử dụng phổ biến như: chiết xuất có sự hỗ trợ của sóng siêu âm, vi sóng, dung môi dưới áp lực, siêu tới hạn CO2. Trong đó, phương pháp chiết xuất có sự hỗ trợ của sóng siêu âm được sử dụng nhiều nhất nhờ thao tác đơn giản, chi phí thấp và dễ thực hiện trên quy mô lớn.

**Từ khóa**: Hoạt tính sinh học, cao chiết lá trầu không, chiết siêu âm, hoạt tính kháng oxy hóa, hoạt tính kháng vi khuẩn

**6. Khảo sát ảnh hưởng của một số nguồn cacbon và nitơ đến khả năng sinh trưởng và kháng khuẩn của chủng Streptomyces sp. HM9 phân lập từ hải miên**/ Phạm Thị Miền, Lê Kiều Hân, Nguyễn Thị Kim Cúc// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 1(Tập 64).- Tr. 21-26 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Phân tích ảnh hưởng của một số nguồn cacbon và nitơ đến khả năng sinh trưởng và kháng khuẩn của chủng Streptomyces sp. HM9 phân lập từ hải miên. Xạ khuẩn biển Streptomyces HM9 phân lập từ hải miên được tối ưu hóa môi trường với một số nguồn cacbon (C) và nitơ (N) khác nhau nhằm đánh giá khả năng sinh chất kháng sinh phổ rộng. Khi sử dụng các nguồn C và N khác nhau, chủng HM9 cho khả năng đối kháng với hai chủng vi khuẩn kiểm định khác nhau. Điều đó cho thấy, chủng xạ khuẩn này có thể sinh ra những chất kháng sinh khác nhau hoặc những kháng sinh phổ rộng. Vì vậy, cần có những nghiên cứu tiếp theo về thành phần các chất trao đổi bậc hai được sinh ra, tinh sạch và phân tích cấu trúc các chất có hoạt tính kháng khuẩn từ chủng xạ khuẩn này.

**Từ khóa**: Hoạt tính kháng khuẩn, nguồn cacbon, nguồn nitơ, Streptomyces, xạ khuẩn, sinh học

**7. Một số hoạt tính sinh học của dịch chiết và hoạt chất tinh sạch từ cây sim: tổng quan (Rhodomyrtus tomentosa (Aiton) Hassk)/** Hồng Thị Minh Anh, Nguyễn Huy Thuần// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- số 1(50) .- Tr. 63-70.

**Nội dung**: Sim Rhodomyrtus tomentosa (Aiton) Hassk là loài thực vật có hoa thuộc họ Myrtaceae. Bài viết trình bày khái quát và thảo luận một số nghiên cứu nổi bật về hoạt tính sinh học của dịch chiết và hoạt chất này từ cây Sim trong thời gian gần đây.

**Từ khóa**: Cây Sim, hoạt tính sinh học, Rhodomyrtus tomentosa

**8. Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ đến cấu trúc, sự không đồng nhất cấu trúc và động học của silica lỏng**/ Giáp Thị Thùy Trang, Phạm Hữu Kiên, Dương Thị Lan, Trịnh Văn Hà// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 3(Tập 64).- Tr. 43-49 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày ảnh hưởng của nhiệt độ đến cấu trúc, sự không đồng nhất cấu trúc và động học của silica lỏng. Tác giả sử dụng phương pháp mô phỏng động lực học phân tử để khảo sát sự thay đổi cấu trúc và tính chất động học trong vật liệu silica lỏng. Kết quả nghiên cứu hàm phân bố xuyên tâm, số phối trí, các đặc trưng của domain và năng lượng trung bình trên một nguyên tử cho thấy, silica trải qua 3 vùng cấu trúc khác nhau khi nhiệt độ tăng từ 2000 đến 6000 K. Trong đó, quá trình thay đổi cấu trúc xảy ra mạnh nhất ở khoảng nhiệt độ 4500-5000 K. Thêm nữa, các tác giả đã khảo sát hàm liên kết đám của các loại nguyên tử linh động, không linh động và ngẫu nhiên. Kết quả khẳng định, nhiệt độ càng cao thì cấu trúc của silica lỏng càng đồng nhất và hiện tượng không đồng nhất cấu trúc chỉ xảy ra ở nhiệt độ dưới 3500 K. Cuối cùng, nghiên cứu chỉ ra nguyên tử O trong vật liệu có linh động hơn nguyên tử Si.

**Từ khóa**: Silica lỏng, nhiệt độ, hàm liên kết đám, không đồng nhất cấu trúc

**9. Nghiên cứu bảo quản táo cắt tươi bằng màng bao ăn được alginate có bổ sung cao chiết rong nâu Sargassum polycystum**/ Trần Thị Ngọc Mai, Huỳnh Phương Quyên, Nguyễn Công Danh, Lê Thị Giang, Lê Hoàng Tính, Nguyễn Thái Ngọc Uyên// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 2(Tập 64).- Tr. 43-47 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của lớp phủ ăn được alginate có bổ sung glycerol và cao chiết rong nâu Sargassum polycystum (màng A-G-S) lên quả táo cắt tươi, có khả năng kháng oxy hóa là một giải pháp cho vấn đề hóa nâu làm giảm giá trị cảm quan của sản phẩm táo cắt tươi. Khi gọt vỏ hoặc cắt miếng táo, các không bào trong tế bào quả bị phá vỡ, các hợp chất phenol được giải phóng. Các phenol này bị chuyển hóa bởi enzyme polyphenol oxidase để tạo thành ortho-quinone trong điều kiện có oxy. Các ortho-quinone kết hợp với nhau tạo thành sắc tố nâu melanin, làm giảm giá trị cảm quan của sản phẩm. Nghiên cứu này ứng dụng lên dòng sản phẩm cắt tươi, nhằm giữ được nhiều nhất tính chất tự nhiên và kéo dài thời gian bảo quản sản phẩm trái cây cắt tươi, một dòng sản phẩm tiện lợi phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội công nghiệp hiện nay.

**Từ khóa**: Bảo quản táo cắt tươi, màng bao ăn được, quả táo, alginate, cao chiết rong nâu, Sargassum polycystum, kháng oxy hóa

**10. Nghiên cứu các đặc tính quang học và vật lý của sol khí tại một khu vực đô thị ở Hà Nội**/ Nguyễn Đức Lượng, Bùi Thị Hiếu, Văn Hùng Vỹ, Phạm Thị Thùy// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 3(Tập 64).- Tr. 1-6 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm phân tích, đánh giá các đặc tính quang học và vật lý của sol khí tại một khu vực đô thị ở Hà Nội dựa trên việc phân tích các sản phẩm số liệu đặc tính sol khí thu thập từ quang phổ kế đặt ở trạm đo mặt đất và từ vệ tinh viễn thám MODIS cho 3 mùa (mua khô, mùa mưa và mùa chuyển tiếp) trong giai đoạn 2010-2018. Kết quả phân tích dữ liệu các điểm cháy ở khu vực Đông Nam Á thu thập từ số liệu vệ tinh MODIS và phân tích quỹ đạo chuyển động ngược của các khối không khí di chuyển đến địa điểm nghiên cứu ở Hà Nội cho một số giai đoạn của năm 2016 cho thấy, các hoạt động đốt sinh khối ở phạm vi vùng (miền Trung của Việt Nam và các quốc gia lân cận bao gồm Thái Lan, Lào, Campuchia) có thể là nguồn tác động đáng kể tới sự biến đổi đặc tính quang học và vật lý của sol khí trong giai đoạn cuối mùa khô và mùa chuyển tiếp tại khu vực nghiên cứu ở Hà Nội.

**Từ khóa**: Đặc tính quang học, đặc tính vật lý, sol khí, đốt sinh khối

**11. Nghiên cứu chế tạo cảm biến khí ở nhiệt độ phòng trên cơ sở vật liệu polypyrole**/ Trần Thanh Bình, Luyện Quốc Vương, Hoàng Văn Hán// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 3(Tập 64).- Tr. 50-54 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu tổng hợp polypyrrole (Ppy) biến tính Dodecylbenzen sulfonic axit (DBSA) có cấu trúc nano định hướng ứng dụng cho cảm biến khí NH3 hoạt động ở nhiệt độ phòng. Kết quả phân tích cấu trúc hình thái bề mặt và thành phần hóa học của màng PPy được nghiên cứu lần lượt bằng kính hiển vi điện tử quét phân giải cao (FE-SEM), phổ hồng ngoại biến đổi Fpurier (FT-IR) và UV-Vis. Sản phẩm thu được bằng phương pháp điện hóa với màng PPy có cấu trúc nano, độ dẫn của màng PPy phụ thuộc vào nồng độ chất biến tính DBSA. Các kết quả thu được chứng minh rằng, vật liệu nano PPy là những đối tượng đầy tiềm năng ứng dụng làm lớp vật liệu nhạy cho cảm biến khí.

**Từ khóa**: Cảm biến khí, nhiệt độ phòng, vật liệu polypyrrole

**12. Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm máy phát điện ma sát nano dựa trên hai vật liệu Teflon và nhôm công nghiệp**/ Phan Hải, Phan Nguyễn Hòa, Hồ Anh Trâm, Nguyễn Hữu Đức, Phạm Đức Thắng// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 3(Tập 64).- Tr. 32-36 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nhằm nghiên cứu chế tạo thử nghiệm máy phát điện ma sát nano dựa trên hai vật liệu Teflon và nhôm công nghiệp. Máy phát nano dựa trên hiệu ứng ma sát điện là thiết bị có khả năng chuyển đổi năng lượng từ cơ năng thành điện năng nhờ sự kết hợp của hiện tượng nhiễm điện cọ sát và cảm ứng tĩnh điện. Điều này giúp mở ra một trang mới cho năng lượng nhân tạo để tiến tới chế tạo nguồn năng lượng tích hợp cho các thiết bị tự cấp nguồn, cảm biến chủ động hay thậm chí là phát triển mạng lưới năng lượng quy mô lớn. Nghiên cứu đã thử nghiệm thành công máy phát điện ma sát nano (Triboelectric nanogenerator – TENG) cấu hình tiếp xúc dọc sử dụng vật liệu Potyletrafluoroethylene (PTFE) và nhôm công nghiệp.

**Từ khóa**: Máy phát điện ma sát nano, vật liệu Teflon, nhôm công nghiệp, công nghệ năng lượng nhân tạo, máy phát điện

**13. Nghiên cứu đánh giá độ phong phú, tương đồng của loài ve sầu (Hemiptera : Cicadidae) ở khu vực Tây Bắc**/ Lưu Hoàng Yến, Phạm Hồng Thái, Bùi Thu Quỳnh// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 1(Tập 64).- Tr. 27-31 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá độ phong phú, tương đồng của loài ve sầu (Hemiptera : Cicadidae) ở khu vực Tây Bắc. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về các loài ve sầu thuộc họ Cicadidae, nhưng mới dừng lại ở phạm vi đánh giá đa dạng loài của một khu bảo tồn thiên nhiên, hay một vườn quốc gia thuộc vùng Tây Bắc nước ta, chưa có nghiên cứu tổng thể về đánh giá đa dạng sinh học của các loài ve sầu thuộc họ Cicadidae. Kết quả cho thấy, loài ve sầu trong họ Cicadidae có sự đa dạng cao nhất ở hệ sinh thái rừng già, giảm dần khi sang hệ sinh thái rừng phục hồi tự nhiên và thấp nhất ở hệ sinh thái rừng phục hồi nhân tạo. Thành phần loài họ Cicadidae ở đai độ cao trên 1.000m đa dạng hơn đai độ cao dưới 1.000m. Ở đai độ cao trên 1.600m, thành phần loài ít, nhưng lại là những loài đặc hữu của vùng Tây Bắc, Việt Nam.

**Từ khóa**: Ve sầu, Cicadidae, sinh học, chỉ số đa dạng sinh học, Tây Bắc

**14. Nghiên cứu đề xuất quy trình sản xuất bột chanh dây (Passiflora edulis)/** Phan Thị Việt Hà, Lê Văn Thuận, Nguyễn Thị Hồng Tình// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- số 1(50) .- Tr. 71-79.

**Nội dung**: Mục đích nghiên cứu tìm ra các thông số công nghệ, đề xuất quy trình sản xuất bột chanh dây bằng phương pháp sấy thăng hoa. Bột chanh dây thu được sau quá trình sấy thăng hoa cho màu sắc vàng đẹp, hàm lượng vitamin C cao, phù hợp cho ứng dụng trong các thực phẩm.

**Từ khóa**: Bột Chanh dây, quy trình sản xuất, phương pháp sấy

**15. Nghiên cứu hiệu lực ức chế vi khuẩn khử sunphat của một số nano kim loại**/ Hoàng Anh Sơn, Cồng Hồng Hạnh, Nguyễn Hồng Nhung, Vũ Hồng Sơn, Phạm Duy Khánh, Trần Thị Hương, Trần Quế Chi// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 1(Tập 64).- Tr. 32-37 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu hiệu lực ức chế vi khuẩn khử sunphat của một số nano kim loại. Vi khuẩn khử sunphat là nhóm vi khuẩn kỵ khí có khả năng sinh ra khí H2S làm chua hóa chất dầu thô, gây ăn mòn các thiết bị kim loại và hệ thống đường ống, thậm chí tạo thành các màng biofilm gây bít nhét vỉa, làm giảm khả năng tiếp nhận của nước bơm ép trong khai thác dầu khí. Hiện nay, các chất diệt khuẩn đang được sử dụng chủ yếu là andehit hoặc amin vòng kết hợp với chất hoạt động cation, rất độc hại đối với con người và môi trường. Sự phát triển của khoa học và công nghệ đã tạo ra vật liệu mới có kích thước nano, với khả năng thay thế các chất diệt khuẩn truyền thống và thân thiện với môi trường. Nghiên cứu này đã cho thấy, các nano kim loại bạc, đồng với kích thước trung bình 50nm, nồng độ sử dụng từ 500ppm có khả năng ức chế và diệt cả 2 chủng vi khuẩn khử sunphat bơi lội, bám dính trong các điều kiện nhiệt độ thường và cao.

**Từ khóa**: Vi khuẩn khử sunphat, vi khuẩn, nano kim loại, ức chế vi khuẩn

**16. Nghiên cứu khả năng sử dụng xỉ luyện thép làm chất trợ dung khử tạp chất của gang lỏng trong quy trình tiền xử lý**/ Nguyễn Cao Sơn// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 3(Tập 64).- Tr. 55-58 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu khả năng sử dụng xỉ luyện thép làm chất trợ dung khử tạp chất của gang lỏng trong quy trình tiền xử lý. Khử trong gang đạt hiệu quả nếu chất trợ dung có hàm lượng CaO cao và thành phần FeO thích hợp. Xỉ luyện thép lò thổi chứa một lượng CaO cao và thành phần FeO nhất định, do đó xỉ có thể sử dụng để khử tạp chất trong gang lỏng. Tuy nhiên, nghiên cứu khả năng khử tạp chất S trong tiền xử lý gang lỏng sử dụng xỉ luyện thép lò thổi chưa đầy đủ. Đặc biệt, môi trường lò chứa gang lỏng trong tiền xử lý ảnh hưởng đến khử tạp chất S chưa được quan tâm. Bên cạnh đó, quá trình khử tạp chất P trong gang và sự thay đổi thành phần Fe trong xỉ vẫn chưa được đánh giá trong điều kiện môi trường lò khác nhau. Do đó, khử tạp chất trong gang lỏng với công nghệ tiền xử lý bằng xỉ luyện thép cần được nghiên cứu để hiểu rõ về ảnh hưởng của môi trường lò chứa gang lỏng trong tiền xử lý đến khả năng khử tạp chất S và P.

**Từ khóa**: Chất trợ dung, xỉ, luyện thép, gang lỏng, khử tạp chất, khí Argon

**17. Nghiên cứu phát triển tổ hợp thiết bị dò tìm bom, mìn, vật nổ sau chiến tranh ở Việt Nam**/ Vũ Quốc Huy, Phan Văn Quang// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756).- Tr. 41-44 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu phát triển tổ hợp thiết bị dò tìm bom, mìn, vật nổ sau chiến tranh ở Việt Nam. Bom mìn còn sót lại sau chiến tranh hiện là vấn đề nhức nhối ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Tỷ lệ bom, mìn, vật nổ hiện còn sót lại ở nước ta chiếm từ 2-5% số lượng bom đạn quân đội Mỹ đã sử dụng tại Việt Nam (tương đương khoảng 350-800 nghìn tấn). Số bom, mìn vật nổ này hiện nằm rải rác trên cả nước, có thể phát nổ bất cứ lúc nào khi bị tác động, gây nên hậu quả thương tâm về người, tạo gánh nặng cho xã hội. Để khắc phục vấn đề này, Việt Nam và nhiều nước đã và đang quan tâm nghiên cứu phát triển các tổ hợp thiết bị dò tìm bom, mìn, vật nổ phục vụ mục đích nhân đạo, kết hợp chống khủng bố, góp phần tích cực vào công cuộc giải trừ bom, mìn, vật nổ sau chiến tranh.

**Từ khóa**: Thiết bị dò tìm, bom, mìn, công nghệ, xử lý bom mìn, chiến tranh, vật nổ

**18. Nghiên cứu thành phần hóa học nguồn nước phục vụ bảo tồn gen và phát triển chuỗi giá trị bò H’mông ở miền núi phía Bắc**/ Vũ Thị Minh Hồng, Đỗ Thị Hải// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 3(Tập 64).- Tr. 7-10 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nhằm nghiên cứu thành phần hóa học nguồn nước phục vụ bảo tồn gen và phát triển chuỗi giá trị bò H’mông ở miền núi phía Bắc. Đây là khu vực được định hướng phát triển đàn bò hạt nhân bảo tồn gen giống tốc bò H’mông. Trong chăn nuôi bò, nguồn nước đóng vai trò hết sức quan trọng đối với sự sinh trưởng và phát triển của đàn bò. Ở khu vực triển khai dự án, nước sinh hoạt thường được lấy từ nguồn nước giếng khoan hoặc nguồn nước mặt từ các khe núi đá, các nguồn này thường có độ cứng cao và có thể bị ô nhiễm kim loại nặng, NO2 hay E. coli cao. Quá trình xâm nhập của vi khuẩn, các kim loại nặng hay các chất hữu cơ có thể gây ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước đã và đang được Trung tâm sử dụng làm nguồn nước nuôi dưỡng và chăm sóc bò, tình trạng ô nhiễm này có thể gia tăng mạnh vào mùa mưa hàng năm.

**Từ khóa**: Kim loại nặng, bò H’mông, nước, ô nhiễm, bảo tồn gen

**19. Nghiên cứu xác định các vùng EST-SSR đặc trưng của loài sâm Ngọc Linh (Panax vietnamensis Ha & Grushv) bằng phương pháp giải trình tự gen thế hệ mới**/ Nguyễn Thị Phương Trang, Nguyễn Hùng Mạnh, Bùi Thu Hà// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 3(Tập 64).- Tr. 16-20 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định các vùng EST-SSR đặc trưng của loài sâm Ngọc Linh (Panax vietnamensis Ha & Grushv) bằng phương pháp giải trình tự gen thế hệ mới. Sâm Ngọc Linh do có nhiều công dụng nên giá thành cao và xuất hiện nhiều mẫu làm giả loài sâm này. Phân loại học truyền thống chỉ dựa vào hình thái là khó thực hiện trong thực tế do việc thu mẫu không phải lúc nào cũng thu được mẫu tiêu chuẩn, vì vậy cần có sự hỗ trợ của các kỹ thuật sinh học phân tử. Đây là cơ sở quan trọng trong việc thiết kế mồi đặc hiệu cho các vùng SSR đặc trưng của sâm Ngọc Linh, giúp ích cho công tác xác định chính xác loài sâm này, cũng như để khám phá các gen mới liên quan đến sự hình thành và phát triển của loài sâm Ngọc Linh đặc hữu của Việt Nam.

**Từ khóa**: Giải trình tự gen, trình tự gen thế hệ mới, sâm Ngọc Linh, vùng EST-SSR

**20. Ngưỡng mật độ Streptococcus agalactiae gây bệnh Streptococcosis ở cá rô phi (Oreochromis sp.) nuôi ao nước ngọt**/ Trương Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Phạm Thị Yến, Lê Thị Mây, Võ Văn Nha, Đặng Thị Lụa// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 2(Tập 64).- Tr. 54-59 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định ngưỡng mật độ Streptococcus agalactiae gây bệnh Streptococcosis ở cá rô phi (Oreochromis sp.) nuôi ao nước ngọt. Cá rô phi là loài cá có giá trị kinh tế, thương mại và dinh dưỡng, có nhiều ưu điểm như sinh trưởng nhanh, dễ nhân giống, có thể sinh trưởng và phát triển ở biên độ dao động môi trường lớn, dễ chuyển đổi thức ăn bổ sung. Biểu hiện chính bắt gặp cá nhiễm S. agalactiae là cá giảm ăn, bơi không định hướng, vơi vòng tròn, đục mắt, lồi mắt, giải phẫu nội tạng ghi nhận gan, lách sưng, bụng tích nhiều dịch lỏng. Bệnh xuất hiện ở cá khi có sự tương tác giữa động vật thủy sản, mầm bệnh và môi trường sống, đồng thời mất cân bằng giữa 3 yếu tố này như cá yếu, giảm sức đề kháng, mật độ mầm bệnh gia tăng hay điều kiện môi trường bất lợi. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học có ý nghĩa giúp xác định thời điểm áp dụng giải pháp kỹ thuật đê giảm thiểu mật độ Streptococcus agalactiae cũng như cải thiện chất lượng môi trường nhằm hạn chế bùng phát bệnh.

**Từ khóa**: Bệnh Streptococcosis, cá rô phi, mật độ Streptococcus agalactiae, môi trường nước ngọt

**21. Phân lập vi khuẩn phân hủy toluene và khảo sát khả năng phân hủy hỗn hợp hydrocarbon thơm trong nước thải phòng thí nghiệm**/ Nguyễn Thị Phi Oanh, Lê Hoàng Khang// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 1(Tập 64).- Tr. 16-20 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả phân lập vi khuẩn phân hủy toluene và khảo sát khả năng phân hủy hỗn hợp hydrocarbon thơm trong nước thải phòng thí nghiệm. Toluene là hydrocarbon thơm được sử dụng chủ yếu phổ biến như dung môi công nghiệp và là một trong những thành phần chính của xăng. Do tan được trong nước nên toluene có thể hiện diện ở nước mặt hoặc lăn lỏi từ đất xuống mạch nước ngầm, gây ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Các mẫu bùn lắng được thu từ hệ thống xử lý nước thải phòng thí nghiệm hóa học được sử dụng để phân lập vi khuẩn có khả năng phân hủy toluene và khảo sát khả năng phân hủy. Kết quả khả sát cho thấy vi khuẩn có khả năng phân hủy hiệu quả các hydrocarbon thơm khác hiện diện trong nước thải như acetophenone, benzaldehyde, phenol, pyridine và xylene. Vi khuẩn có khả năng phân hủy nhiều hợp chất hữu cơ khác nhau là những dòng vi khuẩn được đặc biệt quan tâm trong nghiên cứu ứng dụng để xử lý chất ô nhiễm bằng biện pháp sinh học.

**Từ khóa**: Vi khuẩn phân hủy toluene, hydrocarbon thơm, nước thải phòng thí nghiệm, nước thải, phân hủy sinh học, toluene

**22. Phân rã gamma nối tầng bậc hai từ trạng thái hợp phần về trạng thái cơ bản của hạt nhân 182Ta**/ Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Xuân Hải, Trần Anh Khôi, Nguyễn Quang Hưng, Lê Tấn Phúc, Phạm Đình Khang, Đinh Thị Tường Quy, Cao Minh Nhân// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 1(Tập 64).- Tr. 1-4 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày phân rã gamma nối tầng bậc hai từ trạng thái hợp phần về trạng thái cơ bản của hạt nhân 182Ta. Nghiên cứu sử dụng hệ phổ kế trùng phùng gamma-gamma để nghiên cứu các chuyển dời nối tầng từ trạng thái hợp phần về trạng thái cơ bản của hạt nhân 182Ta, từ đó xác định năng lượng và dải spin khả dĩ của một số mức kích thích trong sơ đồ mức 182Ta. Phương pháp trùng phùng gamma-gamma có ưu điểm về khả năng phân loại bỏ nền phông Compton cao, cũng như khả năng phát hiện rất tốt các cặp chuyển dời gamma có tương quan về mặt thời gian. Điều này mở ra cơ hội phát hiện một số chuyển dời gamma mới mà các nhà nghiên cứu khác chưa ghi nhận được, góp phần bổ sung vào bộ số liệu về sơ đồ mức hạt nhân 182Ta trong ENSDF.

**Từ khóa**: Hạt nhân, phản ứng, phân rã gamma, phân rã nối tầng

**23. Phát triển điện mặt trời tại Việt Nam : hiện trạng và những rào cản**/ Đặng Hoàng Hợp, Nguyễn Đăng Cường, Nguyễn Xuân Thành, Nguyễn Văn Thành, Lê Thị Thu Hiền// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756).- Tr. 23-24 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày giải pháp phát triển điện mặt trời tại Việt Nam góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an ninh năng lượng và mục tiêu giảm phát thải nhà kính. Để đảm bảo phát triển điện mặt trời bền vững và hài hòa với các nguồn năng lượng khác, bên cạnh việc tính toán phê duyệt tổng công suất lắp đặt và phát điện phù hợp với mục tiêu từng giai đoạn, chúng ta phải có chiến lược dài hạn về tự chủ công nghệ như: tăng cường tài trợ cho các chương trình R&D, tạo kênh đầu tư và xây dựng các chương trình đào tạo nhằm tạo ra nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển ngành công nghiệp điện mặt trời của đất nước. Việc liên tục cập nhật chính sách điện mặt trời sẽ tháo gỡ những khó khăn làm giảm nhịp độ phát triển của điện mặt trời, đồng thời ứng phó với những tình huống phát sinh bất ngờ trong tương lai.

**Từ khóa**: Điện mặt trời, phát thải nhà kính, năng lượng mặt trời

**24. Ứng dụng chế phẩm vi sinh để giảm hàm lượng histamine trong nước mắm**/ Trần Thị Thu Hằng, Nguyễn Hoàng Anh, Bùi Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Lâm Đoàn, Nguyễn Thị Thanh Thủy// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756).- Tr. 37-38 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Cho thấy quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh của các nhà khoa học có khả năng phân giải histamine và tạo ra sản phẩm nước mắm an toàn có hàm lượng histamine giảm khoảng 25-30% so với mẫu nước mắm ban đầu. Nước mắm là một loại nước chấm tinh túy không thể thiếu trong bữa ăn của người Việt Nam. Loại gia vị này hấp dẫn bởi hương vị đặc biệt cùng với giá trị dinh dưỡng cao. Khoảng 86% hàm lượng nitơ trong nước mắm là các nitơ hữu cơ và 49% là nitơ của các amino acid tự do. Histamine có vai trò quan trọng với cơ thể khi sử dụng với hàm lượng vừa đủ, nếu quá mức sẽ nguy hại đến sức khỏe con người. Ngộ độc histamine do thực phẩm có thể gây ra các triệu chứng bất lợi trên hệ hô hấp như sổ mũi, hen suyễn do co thắt phế quản; các triệu chứng trên da như nổi mề đay, phát ban, ngứa, phù mí mắt, môi sưng húp; triệu chứng trên mắt như viêm, đỏ kết mạc mắt; triệu chứng trên hệ tiêu hóa như sự tiết quá độ dịch vị ở dạ dày, tiêu chảy hoặc triệu chứng trên hệ tim mạch như giãn mạch, hạ huyết áp, tim đập nhanh, co thắt tim.

**Từ khóa**: Chế phẩm vi sinh, hàm lượng histamine, nước mắm, ngộ độc

**25. Ứng dụng công nghệ vi chất lỏng trong sản xuất thuốc nano**/ Phạm Thanh Tâm, Hà Trọng Nghĩa, Hoàng Minh// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755).- Tr. 119-121 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày ứng dụng công nghệ vi chất lỏng trong sản xuất thuốc nano với sự hỗ trợ của bộ đảo trộn vi dòng. Với sự hỗ trợ của công nghệ mới này, quy mô sản xuất có thể mở rộng mà không cần thêm các bước phát triển quy trình khác. Công nghệ nano thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm của các nhà khoa học và hiện được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống, trong đó có dược phẩm và mỹ phẩm. Thuốc nano được đánh giá có nhiều ưu điểm so với thuốc truyền thống như cải thiện sinh khả dụng, đưa thuốc đến đích… Công nghệ đảo trộn vi dòng cho thấy tiềm năng to lớn trong việc sản xuất các loại thuốc nano từ quy mô phòng thí nghiệm đến sản xuất hàng hóa.

**Từ khóa**: Công nghệ vi chất lỏng, thuốc nano, sản xuất thuốc

**KHOA HỌC SỨC KHỎE**

**1. Angiostrongylus cantonesis gây sốt không rõ nguyên nhân ở trẻ em : báo cáo ca bệnh**/ Đỗ Thị Đài Trang, Nguyễn Sỹ Đức, Nguyễn Văn Lâm, Phạm Gia Hân// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 287-293 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm báo cáo một trường hợp ca bệnh Angiostrongylus cantonesis gây sốt không rõ nguyên nhân ở trẻ em. Sốt không rõ nguyên nhân (FUO) ở trẻ em thường gây ra bởi các bệnh truyền nhiễm. Angiostrongylus cantonesis là căn nguyên chính gây viêm màng não tăng bạch cầu ái toán ở người, hiếm khi gây ra FUO. Bệnh nhân được chẩn đoán viêm màng não tăng bạch cầu ái toan do Angiostrongylus cantonesis và đáp ứng tốt với điều trị. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ở trẻ nhỏ, triệu chứng nhiễm giun sán có thể không điển hình. Khi trẻ có biểu hiện FUO kèm bạch hầu ái toan trong máu ngoại vi tăng cao là dấu hiệu gợi ý nhiễm ký sinh trùng, đặc biệt chú ý nhiễm khuẩn thần kinh trung ương ngay cả khi không có triệu chứng lâm sàng.

**Từ khóa**: Sootskhoong rõ nguyên nhân, Angiostrongylus cantonesis, viêm màng não, bệnh truyền nhiễm

**2. Báo cáo ba ca bệnh u sợi thần kinh type 1 và vai trò của tư vấn di truyền**/ Lương Thị Lan Anh, Đoàn Thị Kim Phượng, Trần Đức Phấn, Hoàng Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Đào Thị Trang// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 273-280 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu với mục tiêu mô tả đặc điểm lâm sàng, gia hệ, kết quả xét nghiệm gen NF1 và tư vấn di truyền của ba ca bệnh NF1. U sợi thần kinh type 1 (neurofibromatosis type 1 – NF1) là bệnh di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường do đột biến gen neurofibromatosis (NF1) gây ra. Bệnh có biểu hiện đặc trưng là các khối u ở mô thần kinh, thường gặp trên da. Nghiên cứu qua khai thác phả hệ, tiền sử, bệnh sử, thăm khám lâm sàng sơ bộ. Đột biến gen NF1 được phát hiện bằng xét nghiệm giải trình tự hệ thế hệ mới và/hoặc xét nghiệm giải trình tự trực tiếp Sanger. Các đặc điểm lâm sàng rất thay đổi giữa các bệnh nhân mắc NF1, bệnh nhân có thể có tiền sử gia đình có người bị bệnh hoặc không. Các ca bệnh có đột biến gen khác nhau trên gen NF1 và đều dẫn tới ngừng dịch mã. Tư vấn di truyền nhằm cung cấp các thông tin liên quan đến tiến triển và biến chứng có thể gặp phải của bệnh, các biện pháp điều trị bệnh hiện tại, quy luật di truyền, nguồn gốc đột biến và khả năng di truyền gen bệnh cho con cái. Xác định đột biến gây bệnh có ý nghĩa quan trọng cho chấn đoán sớm và chẩn đoán trước sinh/chẩn đoán trước chuyển phôi.

**Từ khóa**: Bệnh di truyền, u sợi thần kinh, gen NF1, chẩn đoán trước sinh NF1, tư vấn di truyền

**3. Báo cáo ca bệnh nhi viêm tụy cấp tái diễn có đột biến gen SPINK1**/ Nguyễn Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Ngọc Hồng, Chu Thị Phương Mai, Đặng Thúy Hà, Phạm Thị Thanh Nga// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 294-299 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày một trường hợp bệnh nhi viêm tụy cấp tái diễn có đột biến gen SPINK1. Viêm tụy cấp tái diễn và viêm tụy mạn là vấn đề còn chưa được hiểu biết nhiều ở trẻ em. Yếu tố nguy cơ chính gây viêm tụy cấp tái diễn và viêm tụy mạn ở người lớn là rượu và thuốc lá trong khi ở trẻ em các đột biến di truyền và các bất thường về giải phẫu của các ống tụy đóng một vai trò quan trọng. Xét nghiệm phân tích gen đóng một vai trò quan trọng trong tiếp cận chẩn đoán và điều trị viêm tụy cấp tái diễn, viêm tụy mạn. Xác định được nguyên nhân gây viêm tụy cấp tái diễn ở bệnh nhân này mở ra một đường hướng mới giúp các nhà lâm sàng xây dựng quy trình chẩn đoán và điều trị viêm tụy cấp tái diễn và viêm tụy mạn hiệu quả hơn trong tương lai.

**Từ khóa**: Trẻ em, viêm tụy cấp tái diễn, viêm tụy mạn, đột biến gen, SPINK1, viêm tụy

**4. Báo cáo một trường hợp u xơ đơn độc/u tế bào quanh mạch ở hệ thần kinh trung ương**/ Đặng Đức Thịnh, Trần Ngọc Minh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 261-266 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Mô tả một trường hợp u xơ đơn độc/u tế bào quanh mạch ở hệ thần kinh trung ương. U xơ đơn độc và u tế bào quanh mạch được coi là các u trung mô riêng biệt, có thể gặp ở cả trong và ngoài hệ thần kinh trung ương. Sự hiếm gặp của u xơ đơn độc/u tế bào quanh mạch của hệ thần kinh trung ương là nguyên nhân chính dẫn đến việc vẫn chưa có phương pháp điều trị tối ưu cho loại u này hiện nay. Việc xác định hình thái mô bệnh học u xơ đơn độc hay u xơ đơn độc và độ mô học là rất quan trọng vì điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới điều trị và tiên lượng bệnh. U xơ đơn độc/u tế bào quanh mạch của hệ thần kinh trung ương là u trung mô hiếm gặp, thường dễ bị nhầm lẫn với u màng não, tuy nhiên có thể phân biệt được bằng nhuộm hóa mô miễn dịch hoặc xét nghiệm phân tử tìm sự hòa hợp gene NAB2-STAT6. Việc xác định đúng độ mô học u theo hướng dẫn phân loại của Tổ chức Y tế thế giới là rất quan trọng vì điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới việc điều trị và tiên lượng bệnh.

**Từ khóa**: U xơ đơn độc, u tế bào quanh mạch, thần kinh trung ương

**5. Biến chứng sau tiêm làm đầy ngực polyacrylamide : báo cáo 1 ca lâm sàng**/ Phạm Thị Việt Dung, Trương Thế Duy// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 276-281 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày báo cáo 1 ca biến chứng sau tiêm làm đầy ngực polyacrylamide. Polyacrylamide hydrogel (PAAG) là một dạng chất làm đầy tồn tại vĩnh viễn, được tiêm vào ngực giúp điều chỉnh hình dạng và tăng thể tích. Thủ thuật được thực hiện dưới gây tê cục bộ, PAAG được đưa vào thông qua đường rạch nhỏ ở nếp lằn vú hoặc ở cực trên ngoài. PAAG là một chất làm đầy không phân hủy sinh học tiềm ẩn nhiều mối nguy hiểm khi dùng để nâng ngực, do đó có thể gây ra tổn thương tuyến vú không hồi phục. Một khi xảy ra biến chứng, phẫu thuật loại bỏ dị vật và lấy bỏ tổ chức tổn thương tối đa là phương pháp điều trị nhanh gọn, hiệu quả.

**Từ khóa**: Biến chứng, tiêm làm đầy ngực, polyacrylamide

**6. Bước đầu đánh giá tác dụng tăng chỉ số huyết áp trung bình, lưu huyết não và cải thiện trí nhớ của viên nang Ích khí dưỡng não (IKDN) trên bệnh nhân huyết áp thấp**/ Vũ Nam, Trần Minh Hiếu// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 71.- Tr. 1-11 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Phân tích đánh giá bước đầu tác dụng tăng chỉ số huyết áp trung bình, lưu huyết não và cải thiện trí nhớ của viên nang Ích khí dưỡng não (IKDN) trên bệnh nhân huyết áp thấp. Huyết áp thấp là chứng bệnh thường gặp, ảnh hưởng đáng kể đến sức khỏe con người, căn bệnh gây nên các triệu chứng như hoa mắt, chóng mặt, mệt mỏi, choáng váng, đau đầu, có thể gây ngất xỉu. Bước đầu quan sát và nhận thấy Ích khí dưỡng não có tác dụng tăng chỉ số huyết áp, tăng tốc độ dòng chảy trung bình của động mạch não giữa và động mạch sống nền, bổ khí huyết, hoạt huyết, tăng cường cung cấp máu lên não, cải thiện trí nhớ của bệnh nhân.

**Từ khóa**: Ích khí dưỡng não, giảm trí nhớ, chỉ số huyết áp, lưu huyết não

**7. Ca lâm sàng : phẫu thuật lấy huyết khối cho bệnh nhân thuyên tắc động mạch phổi cấp tính có chấn thương sọ não**/ Vũ Ngọc Tú, Nguyễn Duy Gia, Nguyễn Duy Thắng, Bùi Xuân Trường, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 281-287 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày báo cáo về một trường hợp phẫu thuật lấy huyết khối điều trị thành công bệnh nhân thuyên tắc động mạch phổi cấp tính nguy cơ cao trên nền chấn thương sọ não, cũng như xem lại y văn về những trường hợp bệnh nhân tương tự. Thuyên tắc động mạch phổi do huyết khối là một cấp cứu nặng, đòi hỏi phải xử trí nhanh chóng và chính xác. Phẫu thuật lấy huyết khối động mạch phổi là lựa chọn điều trị hàng đầu cho những bệnh nhân huyết khối động mạch phổi nguy cơ cao nhưng có chống chỉ định với tiêu sợi huyết, đặc biệt là ở những bệnh nhân có chấn thương sọ não. Đây là một phẫu thuật khả thi, có kết quả tốt và có thể được thực hiện cho những trường hợp bệnh nhân tương tự, nhất là ở những cơ sở y tế có thế mạnh phẫu thuật tim hở.

**Từ khóa**: Thuyên tắc động mạch phổi, chấn thương sọ não, phẫu thuật lấy huyết phối động mạch phổi, động mạch phổi

**8. Ca lâm sàng hạ đường huyết do hội chứng kháng insulin tự miễn**/ Vũ Bích Nga, Nguyễn Thị Thanh Hương, Trần Thị Hải// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 309-316 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả ca lâm sàng hạ đường huyết do hội chứng kháng insulin tự miễn. Hội chứng insulin tự miễn đặc trưng bằng tình trạng hạ đường huyết do tăng insulin trong máu, tăng hiệu giá tự kháng kháng thể kháng insulin (IAA), không sử dụng insulin ngoại sinh trước đó và không có bất cứ tổn thương bệnh lý nào của đảo tụy. Hội chứng insulin tự miễn (IAS) rất hiếm gặp nhưng có thể gây ra tình trạng hạ đường huyết trầm trọng, đe dọa tính mạng người bệnh. Tình trạng hạ đường huyết, nồng độ insulin và C-peptid không cải thiện sau phẫu thuật cắt bỏ phần tụy chứa tổn thương. Cuối cùng bệnh nhân được chẩn đoán là hội chứng kháng insulin tự miễn và được điều trị thành công bằng Glucocorticoid kết hợp chế độ ăn hạn chế tinh bột, chia nhỏ bữa.

**Từ khóa**: Hạ đường huyết, cường tiết insulin nội sinh, hội chứng kháng insulin tự miễn, insulinoma

**9. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bệnh với chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện công ở TP Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Thị Ngọc Phương, Nguyễn Thị Cẩm Hồng, Nguyễn Thị Hồng Thúy, Nguyễn Thanh Phong// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 2(Tập 64).- Tr. 30-36 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu xác định và đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bệnh với chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện công ở TP Hồ Chí Minh. Chất lượng khám chữa bệnh tốt, dịch vụ y tế an toàn, thủ tục đơn giản, chi phí phù hợp và hiệu quả trong công tác khám chữa bệnh sẽ mang lại sự hài lòng cho nhiều người bệnh. Nghiên cứu đã xác định và đo lường 6 yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bệnh với chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện công TP Hồ Chí Minh, được sắp xếp từ cao xuống thấp: (1) Sự quan tâm phục vụ người bệnh, (2) Cơ sở vật chất, (3) Chi phí khám chữa bệnh, (4) Thủ tục khám chữa bệnh, (5) Hiệu quả công tác khám chữa bệnh, (6) Các dịch vụ hỗ trợ. Đây sẽ là những thông tin quan trọng giúp các nhà quản lý tạo thương hiệu tốt cho bệnh viện, từ đó, duy trì sự phát triển bền vững của các bệnh viện công nói chung và trên địa bàn TP Hồ Chí Minh nói riêng.

**Từ khóa**: Bệnh viện công, chất lượng khám chữa bệnh, sự hài lòng, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ y tế

**10. Cải thiện tình trạng kháng insulin thông qua bổ sung dung dịch giàu carbohydrate trước phẫu thuật cho bệnh nhân thông liên thất tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Nguyễn Thị Thúy Hồng, Lường Hữu Bảy, Cao Việt Tùng, Lưu Thị Mỹ Thục// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 73-79 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả bổ sung dung dịch carbohydrate cải thiện tình trạng kháng insulin cho bệnh nhân trước phẫu thuật vá thông liên thất tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Nhịn ăn trước phẫu thuật là thủ tục đã được áp dụng rộng rãi trên thế giới nhằm tránh nguy cơ tử vong do trào ngược dịch dạ dày vào phổi khi gây mê. Tuy nhiên, việc nhịn ăn kéo dài trước phẫu thuật là nguyên nhân chính không chỉ gây khó chịu trước phẫu thuật mà còn dẫn đến tình trạng kháng insulin hậu phẫu và có khả năng tăng cường đáp ứng viêm sau phẫu thuật. Nhịn ăn trước phẫu thuật là thủ tục bắt buộc nhằm đảm bảo an toàn cho bệnh nhân trước gây mê và phẫu thuật. Bổ sung dung dịch carbohydrate trước phẫu thuật 2 giờ là việc làm cần thiết, đã được kiểm chứng về mức độ an toàn, góp phần giúp bệnh nhân cải thiện tình trạng kháng insulin sau phẫu thuật.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, bệnh nhân, thông liên thất, kháng insulin

**11. Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến giáp thể nhú và thế nang sau phẫu thuật cắt tuyến giáp**/ Đậu Thị Hồng Nhung, Hồ Thị Kim Thanh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 63-72 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến giáp thể nhú và thế nang sau phẫu thuật cắt tuyến giáp. Ung thư biểu mô tuyến giáp là bệnh lí ác tính xuất phát từ tế bào nang giáp, tế bào cận nang và tổ chức liên kết, tế bào miễn dịch. Nghiên cứu cho thấy điểm trung bình chất lượng cuộc sống của người bệnh ung thư tuyến giáp sau phẫu thuật là 91,76+-6,30. Các yếu tố giới nữ, tổn thương thần kinh thanh quản, giai đoạn muộn của bệnh trước phẫu thuật, số lần điều trị I131, sự thiếu hụt hay dư thừa quá mức hoocmon tuyến giáp làm giảm điểm chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sau phẫu thuật ung thư biểu mô tuyến giáp.

**Từ khóa**: Chất lượng cuộc sống, bệnh nhân, ung thư tuyến giáp, phẫu thuật, cắt tuyến giáp

**12. Chế độ ăn sinh ceton trong điều trị động kinh kháng trị tại Bệnh viện Nhi Đồng 2**/ Nguyễn Thị Thu Hậu, Nguyễn Thụy Minh Thư, Nguyễn Hoàng Nhựt Hoa, Lê Thị Kha Nguyên// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 20-28 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày chế độ ăn sinh ceton trong điều trị động kinh kháng trị tại Bệnh viện Nhi Đồng 2. Động kinh thường được điều trị bằng thuốc nhưng khoảng 30% bệnh nhân động kinh kháng thuốc, trở thành gánh nặng kinh tế lớn. Các phương pháp điều trị động kinh kháng thuốc gồm phẫu thuật động kinh, kich thích dây thần kinh phế vị và chế độ ăn sinh ceton (ketogenic diet – KD). KD là chế độ ăn chủ lực là chất béo, đủ protein, ít tinh bột. Kết quả nghiên cứu cho thấy chế độ ăn sinh ceton có hiệu quả trên một số hội chứng động kinh, đặc biệt là các hội chứng động kinh thuốc ở trẻ em.

**Từ khóa**: Chế độ ăn sinh ceton, thực phẩm sinh ceton, động kinh kháng thuốc

**13. Chỉ định phẫu thuật vòi voi cải tiến tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và nhìn lại y văn**/ Phùng Duy Hồng Sơn, Đoàn Quốc Hưng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 77-84 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm phân tích chỉ định phẫu thuật vòi voi cải tiến tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và đối chiếu với các hướng dẫn quốc tế. Kỹ thuật vòi voi điều trị bệnh lý động mạch chủ (ĐMC) có hạn chế là miệng nối xa nằm sâu, khó cầm máu, thời gian mổ kéo dài, tổn thương thần kinh trong mổ và cần mổ 2 cuộc mổ lớn, khác nhau. Nghiên cứu sử dụng kỹ thuật Hybrid với đặt ống ghép nội mạch gắn với mạch nhân tạo. Đây là một đột phá lớn trong điều trị bệnh lý ĐMC ngực phức tạp với một lần mổ, giảm thời gian mổ và biến chứng. Những năm gần đây, đã có nhiều cải tiến thuận lợi hơn trong phẫu thuật, các vật liệu có kết hợp mạch nhân tạo và ống ghép nội mạch ra đời và ngày càng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Kỹ thuật vòi voi cải tiến, lóc động mạch chủ, phồng động mạch chủ

**14. Cơ cấu bệnh tật tại Khoa cấp cứu Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2019**/ Vũ Đình Hùng, Kiều Thị Hoa, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 317-323 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả mô hình bệnh tật và phân bố thời gian của bệnh nhân được khám và điều trị tại khoa Cấp cứu Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2019. Qua nghiên cứu cho thấy cơ cấu bệnh tật tương ứng với mô hình bệnh tật tại nước đang phát triển như Việt Nam, với tỷ lệ bệnh truyền nhiễm vẫn cao, tiếp đến là bệnh lý mãn tính không nhiễm trùng, chấn thương. Cơ cấu bệnh tật cho thấy tính chất đa dạng của bệnh cấp cứu. Lượng bệnh nhân vào khoa khám và cấp cứu trong năm 2019 của quý IV là cao nhất trong năm và cao hơn hẳn so với quý I.

**Từ khóa**: Mô hình bệnh tật, cấp cứu, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

**15. Cơ chế phân tử của tính kháng cephalosporin của neisseria gonorrhoeae thu thập tại Việt Nam năm 2019-2020**/ Trịnh Minh Trang, Nguyễn Thị Tâm, Lê Viết Thanh, Phạm Thị Minh Phương, Phạm Thị Lan, H. Rogier van Doorn// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 189-201 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày cơ chế phân tử của tính kháng cephalosporin của neisseria gonorrhoeae thu thập tại Việt Nam năm 2019-2020. Bệnh lậu là bệnh lây truyền qua đường tình dục phổ biến thứ 2 sau nhiễm Chlamydia trachomatis. Mức độ kháng ceftriaxone tương đồng các chủng FC428 nhưng mức kháng cefixime thấp hơn. Các chủng NG (ST1901 và ST 13871) phân bố chủ yếu ở phía nam Việt Nam, liên quan đến chủng kháng cephalosporin phát hiện đầu tiên tại Nhật Bản và hiện đã lan rộng nhiều nơi. Phần lớn chủng mang allen khảm penA mới và gen mtrR/mtrR promoter với các đột biến kháng cephalosporin đặc trưng và có thêm nhiều đột biến mới.

**Từ khóa**: Đột biến, tính kháng cephalosporin, gen kháng, vi khuẩn lậu, bệnh lậu

**16. Đa hình đơn nucleotide rs2856718 của gen HLA – DQ trên bệnh nhân xơ gan sau nhiễm virus viêm gan B**/ Phạm Minh Khánh, Nguyễn Thanh Hải, Hồ Cẩm Tú, Vũ Thị Hoài Thu, Trần Vân Khánh, Tạ Thành Văn, Nguyễn Thu Thúy// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 1-9 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định đa hình đơn nucleotide rs2856718 của gen HLA – DQ trên bệnh nhân xơ gan sau nhiễm virus viêm gan B. HLA – DQ là protein thụ thể bề mặt tế bào ở các tế bào trình diện kháng nguyên. Các đột biến hay đa hình gen HLA – DQ có thể tác động tới hệ miễn dịch và ảnh hưởng tới diễn biến của bệnh viêm gan B. Đa hình đơn nucleotide là sự thay thế của một nucleotide đơn tại môt vị trí cụ thể trong bộ gen có trong một phần đủ lớn của quần thể. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra các đa hình đơn nucleotide của HLA – DP, HLA – DQ và HLA – DR có sự tương quan với nguy cơ nhiễm viêm gan B mạn tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa hình rs2856718 của gen HLA – DQ có thể liên quan với nguy cơ tiến triển xơ gan trên bệnh nhân nhiễm HBV mạn tính.

**Từ khóa**: Xơ gan, viêm gan B, gen HLA – DQ, đa hình đơn nucleotide, protein

**17. Đa hình đơn rs2596542 và mức độ biểu hiện của MICA/B trong ung thư vòm họng**/ Vũ Hải Linh, Nguyễn Tân Đông, Nguyễn Hoàng Việt, Nguyễn Minh Ngọc, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Kim Đồng, Trần Vân Khánh, Tạ Thành Đạt, Nguyễn Quý Linh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 26-33 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm xác định vai trò đa hình đơn rs2596542 và mức độ biểu hiện của MICA/B trong ung thư vòm họng. MICA/B là các kháng nguyên trên bề mặt của tế bào khối u, có vai trò kích hoạt hệ thống miễn dịch phát hiện và tiêu diệt các tế bào u. Kết quả cho thấy sự biểu hiện của MICA/B trên các mô ung thư vòm họng thấp nhất khi mang kiểu gen CC (p=0,03). Các khối u mang alen rs2596542T có mức độ biểu hiện MICA/B cao hơn có ý nghĩa so với những khối u mang alen rs2596542C (p=0,04). Do đó, alen T và sự biểu hiện của protein MICA/B có tiềm năng trở thành dấu ấn sinh học cho phát triển liệu pháp miễn dịch trong điều trị ung thư vòm họng.

**Từ khóa**: Đa hình đơn rs2596542, ung thư vòm họng, MICA/B

**18. Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng của bệnh nhân nhiễm Rickettsia tại một số bệnh viện khu vực đồng bằng sông Cửu Long từ tháng 5/2018 đến tháng 10/2019**/ Hoàng Thị Hậu, Nguyễn Vũ Trung, Lê Thị Hội// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 122-128 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm xác định tỷ lệ nhiễm Rickettsia tại một số bệnh viện khu vực khu vực đồng bằng sông Cửu Long và mô tả một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng của bệnh nhân. Rickettsia là căn nguyên gây bệnh Rickettsioses – một bệnh truyền nhiễm cấp tính, có thể gây dịch, lây truyền qua động vật chân đốt (ve, mò, bọ chét, chấy, rận). Bệnh có biểu hiện lâm sàng đa dạng nhưng không đặc hiệu phụ thuộc vào từng loài Rickettsia nên dễ bị bỏ sót hoặc nhầm lẫn trong chẩn đoán. Rickettsia là các thành viên thuộc hai chi Rickettsia và Orientia của họ Rickettsiaceae. Rickettsia là tác nhân gây sốt cấp tính thường gặp, phần lớn cá trường hợp là sốt mò với eschar là triệu chứng gới ý. Realtime PCR nên được chỉ định với các trường hợp nghi ngờ nhiễm trùng do Rickettsia.

**Từ khóa**: Dịch tễ, lâm sàng, bệnh nhân, Rickettsia, bệnh viện

**19. Đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ của u cuộn nhĩ**/ Nguyễn Thị Quỳnh Trâm, Lê Văn Khảng, Đàm Thủy Trang, Vũ Đăng Lưu// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 187-194 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ của u cuộn nhĩ. U cuộn nhĩ thuộc nhóm u cuộn cảnh đầu cổ lành tính, là khối u hiếm gặp, tiến triển chậm. U nằm dọc đường đi dây thần kinh Jacobson (IX) hoặc dây thần kinh Arnord (nhánh tai của dây X). Bệnh nhân thường có triệu chứng sớm, trên hình ảnh nội soi cho thấy một khối mô mềm màu đỏ hồng nằm sau màng nhĩ. Khi u phát triển quanh chuỗi xương con, u có thể làm đầy hòm nhĩ, gây tắc vòi nhĩ và lan vào hang chũm, rất ít trường hợp gây bào mòn xương. U đồng hoặc tăng tín hiệu so với cơ lân cận trên chuỗi xung T1W và T2W. Chẩn đoán hình ảnh trước mổ đánh giá vị trí u, liên quan với các cấu trúc lân cận là rất quan trọng để định hướng đường đi trong phẫu thuật. Cắt lớp vi tính đánh giá tốt trong phần lớn các trường hợp. Cộng hưởng từ nên được sử dụng kết hợp trong các trường hợp khi u có dịch đi kèm, không xác định được vị trí trên cắt lớp vi tính.

**Từ khóa**: Cộng hưởng từ, u cuộn nhĩ, chụp MRI sọ - tai, cắt lớp vi tính

**20. Đặc điểm hỉnh ảnh của nang giáp lưỡi thể lưỡi trên cộng hưởng từ**/ Nguyễn Thị Huyền, Lê Văng Khảng, Phạm Tuấn Cảnh, Đàm Thủy Trang, Vũ Đăng Lưu// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 195-202 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm mô tả hình ảnh cộng hưởng từ của nang giáp lưỡi thể lưỡi. Nang giáp lưỡi là nguyên nhân gây khối bất thường bẩm sinh vùng cổ thường gặp nhất, chiếm khoảng 70%. Nó có thể nằm bất kỳ vị trí nào trên đường di chuyển của mầm tuyến giáp, trong đó nang nằm ở vị trí đáy lưỡi tương ứng với lỗ tịt được gọi là nang giáp lưỡi thể lưỡi chỉ chiếm khoảng 0,6-3%. Phần lớn các nang giáp lưỡi thể lưỡi có đặc điểm của nang không biến chứng. Nang thường có tín hiệu cao trên T1W do dịch giàu protein. Các nang thường phát triển vào hố lưỡi – thanh thiệt, đè lên nắp thanh môn. Dấu hiệu mỏ nhọn thường gặp, dấu hiệu tiếp xúc xương móng và dấu hiệu hình ống ít gặp – đây là các dấu hiệu hữu ích trong chẩn đoán và quyết định hướng điều trị.

**Từ khóa**: Nang giáp lưỡi, cộng hưởng từ, nang giáp lưỡi thể lưỡi, phẫu thuật

**21. Đặc điểm hình ảnh và kết quả điều trị lấy huyết khối cơ học ở bệnh nhân nhồi máu não cấp do tắc đoạn M2 động mạch não giữa**/ Trần Tất Hiến, Nguyễn Quang Anh, Trần Anh Tuấn// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 203-210 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm hình ảnh và kết quả điều trị lấy huyết khối cơ học ở bệnh nhân nhồi máu não cấp do tắc đoạn M2 động mạch não giữa. Hiệu quả của can thiệp lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học điều trị nhồi máu não cấp do tắc đoạn lớn đã được đề cập như động mạch cảnh trong, động mạch thân nền, động mạch não sau. Trong đó tỉ lệ mắc đoạn M1 động mạch não giữa luôn chiếm số lượng lớn nhưng với tắc đoạn M2 động mạch não giữa được thống kê với số lượng còn khiêm tốn. Yếu tố đến viện sớm trong vòng 3 giờ đầu và điểm NIHSS ảnh hưởng đến khả năng phục hồi lâm sàng tốt sau 3 tháng. Điều trị lấy huyết khối cơ học có hiệu quả trong điều trị nhồi máu não cấp do tắc đoạn M2 của động mạch não giữa.

**Từ khóa**: Bệnh nhân, nhồi máu não cấp, đoạn M2, động mạch não giữa, điều trị, lấy huyết khối cơ học

**22. Đặc điểm khẩu phần ăn của người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Phổi Trung ương năm 2020-2021**/ Nguyễn Thanh Hà, Phạm Thị Ngọc Mai, Chu Hải Đăng, Đỗ Mạnh Cầm, Vũ Văn Thành, Đỗ Nam Khánh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 62-68 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày đặc điểm khẩu phần ăn của người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Phổi Trung ương năm 2020-2021. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) là trở thành một trong những vấn đề sức khỏe cộng đồng lớn trên toàn thế giới do tỷ lệ mắc bệnh cao và tỷ lệ tử vong cao. Bệnh nhân COPD có thể bị giảm cân không mong muốn, giảm khẩu phần ăn dẫn đến suy dinh dưỡng nặng, suy kiệt, ảnh hưởng đến kết quả điều trị và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân. Nắm rõ đặc điểm khẩu phần ăn của người bệnh giúp bác sĩ dinh dưỡng cũng như bác sĩ điều trị sớm đưa ra can thiệp dinh dưỡng kịp thời giúp bệnh nhân cải thiện tình trạng dinh dưỡng từ đó hỗ trợ hiệu quả điều trị bệnh.

**Từ khóa**: Khẩu phần ăn, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, Bệnh viện Phổi Trung ương, bệnh phổi

**23. Đặc điểm kiểu hình của cơn cấp rối loạn chuyển hóa bẩm sinh chu trình ure tại Bệnh viện Nhi Trung Ương**/ Nguyễn Việt Hùng, Vũ Chí Dũng, Nguyễn Ngọc Khánh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 36-41 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm kiểu hình của cơn cấp rối loạn chuyển hóa bẩm sinh chu trình ure tại Bệnh viện Nhi Trung Ương. Rối loạn chuyển hoá chu trình ure là một trong những bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh hiếm gặp. Bệnh được đặc trưng bởi tình trạng amoniac trong máu tăng cao do thiếu hụt các enzym cần thiết trong quá trình chuyển hóa ure. Cơn cấp rối chuyển hóa của chu trình ure có thể gặp ở mọi lứa tuổi và triệu chứng biểu hiện của hội chứng não cấp. Việc xét nghiệm thường quy amoniac máu là cần thiết đối với tất cả các bệnh nhân có biểu hiện hội chứng não cấp để tránh chẩn đoán muộn và giảm tỉ lệ tử vong và di chứng.

**Từ khóa**: Bệnh viện Nhi Trung Ương, rối loạn chuyển hóa bẩm sinh, chu trình ure

**24. Đặc điểm lâm sàng chất lượng giấc ngủ ở bệnh nhân cao tuổi tăng huyết áp**/ Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thắng, Vũ Sơn Tùng, Lý Lan Chi, Nguyễn Thị Kim Xuyến, Dương Huỳnh Phương Nghi, Triệu Hữu Tín, Nesang Chanh Ty, Kim Thị Ngọc Yến, Nguyễn Văn Thống// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 45-54 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày đặc điểm lâm sàng chất lượng giấc ngủ ở bệnh nhân cao tuổi tăng huyết áp. Rối loạn giấc ngủ là nguyên nhân quan trọng làm giảm khả năng kiếm soát huyết áp và là yếu tố dự báo về trầm cảm và ý định tự sát ở người cao tuổi. Rối loạn giấc ngủ là vấn đề nghiêm trọng của người cao tuổi. Các rối loạn giấc ngủ gây ra một số ảnh hưởng tiêu cực như: buồn ngủ vào ban ngày, mệt mỏi và suy giảm nhận thức, tăng nguy cơ té ngã và gãy xương, tăng tỷ lệ tai nạn và tử vong, giảm chất lượng cuộc sống, sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần. Đặc biệt, chất lượng giấc ngủ kém là yếu tố dự báo về ý định tự tử, các triệu chứng trầm cảm của người cao tuổi. Các bác sĩ lâm sàng cần tầm soát, điều trị rối loạn giấc ngủ bênh cạnh kiểm soát tốt huyết áp, nhằm nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho bệnh nhân.

**Từ khóa**: Chất lượng giấc ngủ, tăng huyết áp, bệnh nhân cao tuổi

**25. Đặc điểm lâm sàng của nang ruột đôi ở trẻ điều trị tại Khoa ngoại Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 2010-2020**/ Đinh Anh Đức, Phạm Duy Hiền// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 179-186 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm mô tả đặc điểm lâm sàng của nang ruột đôi ở trẻ điều trị tại Khoa ngoại Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 2010-2020. Nhóm tuổi gặp nhiều nhất là 13-60 tháng (45,7%). Tuổi trung bình của nhóm nghiên cứu là 26,5+-24,8 (tháng). Thường gặp nhất là trẻ nam (67,4%). Phần lớn trẻ có triệu chứng đau bụng (58,7%), tiếp đó là triệu chứng nôn (39,1%) và chướng bụng (8,7%). Trong đó triệu chứng đau bụng và chướng bụng chủ yếu ở vị trí ruột non (96,3% và 50%). Có khoảng 13% trẻ không có triệu chứng và không có trường hợp nào sờ thấy khối ở bụng. Trung bình một trẻ có khoảng 1,35+-0,5 triệu chứng. Phần lớn nang ruột đôi xuất hiện ở vị trí hồi tràng và hồi manh tràng với tỉ lệ lần lượt là 45,7 và 43,5. Nghiên cứu cung cấp thêm về hình thái lâm sàng của nang ruột đôi – một trường hợp hiếm gặp.

**Từ khóa**: Nang ruột đôi, trẻ em, điều trị

**26. Đặc điểm lâm sàng rối loạn phổ tự kỷ từ 24 – 72 tháng tại thành phố Cần Thơ**/ Trần Thiện Thắng, Nguyễn Minh Phương, Huỳnh Nguyễn Phương Quang, Phan Việt Hưng, Võ Văn Thi, Nguyễn Văn Tuấn// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 124-135 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm phân tích đặc điểm lâm sàng rối loạn phổ tự kỷ từ 24 – 72 tháng tại thành phố Cần Thơ. Rối loạn phổ tự kỷ là rối loạn phát triển phức tạp của não bộ, thuật ngữ “phổ” chỉ sự đa dạng về triệu chứng và mức độ của rối loạn với tỷ lệ mắc khoảng 1%-2% dân số. Phụ huynh là người phát hiện đầu tiên qua 2 triệu chứng chậm nói và giảm tiếp xúc mắt chủ yếu ở giai đoạn 18-24 tháng, tuổi chẩn đoán trung bình là 31,7+-8,3 tháng, với 59,4% trẻ nặng. Nhóm trẻ <36 tháng khiếm khuyết giao tiếp và tương tác xã hội nhiều nhất, nhóm trẻ 48-72 tháng có hành vi, lời nói lặp đi lặp lại nhiều nhất và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Nhóm 36-48 tháng có điểm CARS cao nhất với 40,24+-8,08 và xu hướng giảm dần ở nhóm trẻ lớn hơn. Cần hướng dẫn phụ huynh nhận biết dấu hiệu giảm tiếp xúc mắt và chậm nói để phát hiện sớm rối loạn, nên sử dụng các triệu chứng đặt trưng theo nhóm tuổi để xây bộ câu hỏi sàng lọc sớm trẻ rối loạn phổ tự kỷ.

**Từ khóa**: Lâm sàng, rối loạn phổ tự kỷ, chậm nói, trẻ em

**27. Đặc điểm lâm sàng rối loạn trầm cảm tái diễn ở người bệnh nội trú tại cơ sở sức khỏe tâm thần**/ Vũ Sơn Tùng, Nguyễn Văn Tuấn, Eric Hahn// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 116-123 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày đặc điểm lâm sàng rối loạn trầm cảm tái diễn ở người bệnh nội trú tại cơ sở sức khỏe tâm thần. Trầm cảm là một rối loạn tâm thần hay gặp trong tâm thần học, được đặc trưng bởi sự ức chế toàn bộ các mặt hoạt động tâm thần (về cảm xúc, hành vi, tư duy). Các triệu chứng chính của trầm cảm gặp ở phần lớn người bệnh, hay gặp nhất là giảm năng lượng, tăng mệt mỏi (99%). Các triệu chứng phổ biến hay gặp là rối loạn giấc ngủ (95,8%), rối loạn ăn uống (83,3%), giảm tập trung chú ý (83,3%). Triệu chứng cơ theer hay gặp nhất là mất quan tâm ham thích những hoạt động thường ngày (91,7%). Lo âu (79,2%) và đau (53,1%) thường đi kèm với trầm cảm. Nghiên cứu chỉ ra các triệu chứng lâm sàng đa dạng với triệu chứng chính, phổ biến, cơ thể và các triệu chứng khác, đặc biệt là đau và lo âu.

**Từ khóa**: Điều trị nội trú, lâm sàng, rối loạn trần cảm, sức khỏe tâm thần

**28. Đặc điểm lâm sàng TIC vận động ở hội chứng Tourette**/ Trần Nguyễn Ngọc// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 185-194 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả đặc điểm lâm sàng Tic vận động ở hội chứng Tourette. Hội chứng Tourette là một rối loạn tâm thần đặc trưng bởi nhiều tic vận động và ít nhất một tic âm thanh xuất hiện trên 1 năm, khởi phát trước 18 tuổi. Trong các biểu hiện của tic vận động đơn giản thường gặp nhất là biểu hiện nháy mắt, nhún vai, ngoáy cổ, giật tay, giật bàn chân và giật bụng. Những phát hiện trong nghiên cứu cho thấy hình thái tic vận động đơn giản và tic vận động phức tạp đa dạng và biến thiên liên tục. Các hình thái này nếu không khám kỹ có thể nhầm với các biểu hiện của bệnh lý hoặc rối loạn khác như nói lắp, múa giật, múa vờn hoặc rối loạn vận động.

**Từ khóa**: Hội chứng Tourette, đặc điểm Tic, trẻ em

**29. Đặc điểm lâm sàng và kiểu gen HLA-B, HLA-DRB1 ở bệnh nhân nhược cơ**/ Phạm Kiểu Anh Thơ, Lê Đình Tùng, Phạm Văn Phương, Trần Văn Đệ, Nguyễn Thanh Bình// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 144-152 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày đặc điểm lâm sàng và kiểu gen HLA-B, HLA-DRB1 ở bệnh nhân nhược cơ. Bệnh nhược cơ là một rối loạn tự miễn hiếm gặp với tỉ lệ lưu hành thấp, gây ra bởi sự tự sản sinh kháng thể kháng thụ thể Acetylcholin ở màng sau synap trong khớp nối thần kinh – cơ. Kết quả nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kiểu gen HLA-B, HLA-DRB1 trên 15 bệnh nhân nhược cơ tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ từ tháng 1/2020 đến tháng 10/2020 ghi nhận: có 53,3% bệnh nhân nhược cơ phân độ nhẹ (độ I và II); 46,7% bệnh nhân nhược cơ độ nặng (từ độ III và IV), 60% bệnh nhân nhược cơ có kháng thể kháng thụ thể Acetylcholin dương tính. Nghiên cứu bước đầu ghi nhận allele HLA-B\*18 chỉ xuất hiện trên những bệnh nhân có sự hiện diện của kháng thể thụ thể Acetylcholin, allele HLA-B\*40 chỉ xuất hiện ở nhóm tuổi khởi phát muộn (>=50 tuổi) và allele HLA-B\*46 chỉ xuất hiện trên những bệnh nhân có tuổi khởi phát sớm (<50 tuổi).

**Từ khóa**: Gen, bệnh nhược cơ, bệnh nhân, rối loạn tự miễn dịch

**30. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xử trí u nhầy buồng trứng tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương**/ Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Quốc Tuấn, Lê Thị Hương Lan, Nguyễn Thanh Tùng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 100-107 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xử trí u nhầy buồng trứng tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương. U buồng trứng thường không có dấu hiệu lâm sàng điển hình, các triệu chứng thường nghèo nàn do đó chỉ được phát hiện khi có biến chứng như u to lên nhanh, xoắn hoặc khi ác tính thì lúc đó cũng thường là giai đoạn muộn khiến cho việc điều trị khó khăn và tiên lượng tất rồi nên ung thư buồng trứng luôn được coi như “kẻ giết người thầm lặng”. U nhầy là loại u buồng trứng dạng tế bào biểu mô, nếu như u biểu mô thường gặp ở các phụ nữ lớn tuổi, sau mãn kinh. U nhầy buồng trứng đại diện cho một loạt các rối loạn tân sinh. U nhầy là loại u dễ tái phát và có khả năng biến chứng nguy hiểm nếu xử trí không đúng dù là lành tính. Trong xử trí u nhầy buồng trứng thường là cắt bỏ buồng trứng bên có u, cho kết quả điều trị tốt, tránh nguy cơ tái phát và ung thư hóa.

**Từ khóa**: Bệnh viện Phụ sản Trung ương, u nhầy buồng trứng, buồng trứng

**31. Đặc điểm lâm sàng, X-quang bệnh nhân phẫu thuật nâng xoang hở cấy ghép implant một thì**/ Phạm Thu Hằng, Đàm Văn Việt, Trần Thị Mỹ Hạnh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 241-246 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày đặc điểm lâm sàng, X-quang bệnh nhân phẫu thuật nâng xoang hở cấy ghép implant một thì. Nhận xét đặc điểm mật độ xương hàm, dạng sinh học mô mềm, chiều dày và chiều rộng lợi sừng hóa các vị trí cấy ghép implant. Mật độ xương là yếu tố quan trọng để lập kế hoạch cấy ghép implant, cụ thể là chiến lược sử dụng mũi khoan trong quá trình tạo vị trí nhận của implant rất phụ thuộc vào loại xương đặc hay xương xốp, ngoài ra thời gian lành xương cũng khác nhau với mỗi loại xương. Mật độ xương ở vùng phía sau hàm trên chủ yếu là loại D3. Dạng sinh học mô mềm dày có tỷ lệ cao hơn và không có sự khác biệt về dạng sinh học mô mềm ở nam và nữ. Chiều dày và chiều rộng lợi sừng hóa trung bình ở nhóm răng hàm nhỏ nhỏ hơn nhóm răng hàm lớn. Dạng sinh học mô mềm là một tiêu chí quan trọng để tiên lượng khả năng đạt được tính thẩm mỹ của phục hình trên implant, tiên lượng sự tiêu xương, viêm niêm mạc và viêm quanh implant trong tương lai.

**Từ khóa**: Mật độ xương, dạng sinh học mô mềm, nâng xoang hở, lợi sừng hóa

**32. Đặc điểm phân bố hạch di căn sau họng và các vùng cổ khác trong ung thư vòm họng trên chụp cộng hưởng từ**/ Lâm Đông Phong, Hoàng Đức Kiệt, Trần Thanh Phương// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 174-181 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày đặc điểm phân bố hạch di căn sau họng và các vùng cổ khác trong ung thư vòm họng trên chụp cộng hưởng từ. Hạch sau họng di căn hay gặp ở ung thư vòm họng. Cộng hưởng từ có thể xác định chính xác vị trí, kích thước và hình thái của hạch sau họng. Hạch sau họng di căn gặp gần một nửa ở những bệnh nhân bị ung thư vòm họng có di căn hạch cổ. Các hạch cổ nhóm II dường như là các hạch dẫn lưu đầu tiên trong ung thư vòm họng. Các hạch sau phân bổ nhiều ở vị trí ngang mức họng miệng, hạch sau họng di căn có liên quan đến u xâm lấn hốc mũi, xoang bướm và thần kinh sọ. Có sự khác biệt tỷ lệ hạch di căn giữa các giai đoạn N1, N2, và N3 khi có hạch sau họng di căn ở các nhóm.

**Từ khóa**: Ung thư vòm họng, cộng hưởng từ, di căn, hạch sau họng, hạch cổ

**33. Đặc điểm tổn thương sợi trục của u thần kinh đệm trên cộng hưởng từ khuếch tán sức căng**/ Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Duy Hùng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 129-137 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả đặc điểm tổn thương sợi trục của u thần kinh đệm trên cộng hưởng từ khuếch tán sức căng. U thần kinh đệm là khối u có nguồn gốc từ tế bào thần kinh đệm, đặc trưng bởi sự thâm nhiễm vào các bó sợi trắng. Trong các bó thuộc đường ngôn ngữ, phù và đè đẩy là tổn thương hay gặp ở nhóm u bậc thấp, thâm nhiễm là tổn thương hay gặp ở nhóm u bậc cao. Cộng hưởng từ khuếch tán sức căng là kỹ thuật duy nhất dựa trên nguyên lý về sự khuếch tán bất đẳng hướng của các phân tử nước trong sợi trục có khả năng đánh giá mức độ tổn thương sợi trục trước phẫu thuật. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trên hình ảnh cộng hưởng từ khuếch tán sức căng, u thần kinh đệm bậc thấp thường gặp tổn thương phù và đè đẩy, u thần kinh đệm bậc cao hay gặp thâm nhiễm và phá hủy sợi trục.

**Từ khóa**: Cộng hưởng từ khuếch tán sức căng, sợi trục, u thần kinh đệm

**34. Đánh giá hiện trạng và triển vọng ứng dụng công nghệ y học hạt nhân ở Việt Nam**/ Hoàng Anh Tuấn, Đỗ Ngọc Điệp// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 1(Tập 64).- Tr. 59-64 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Phân tích đánh giá hiện trạng và triển vọng ứng dụng công nghệ y học hạt nhân ở Việt Nam. Để đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch chi tiết trong lĩnh vực y học hạt nhân, đồng thời đánh giá nhu cầu và triển vọng phát triển giai đoạn sau năm 2020. Mặc dù chưa đạt được mục tiêu đề ra trong Quy hoạch chi tiết đến năm 2020, nhưng lĩnh vực ứng dụng công nghệ y học hạt nhân ở Việt Nam đã có sự phát triển nhanh chóng và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong giai đoạn 10 năm qua, đứng top 3 trong khối ASEAN. Cần thiết phải xây dựng một lộ trình phát triển mạng lưới y học hạt nhân trong tương lai với ưu tiên đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng, ứng dụng công nghệ hình ảnh lai ghép hiện đại và một chương trình sản xuất được chất phóng xạ dựa trên cyclotron và lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu để tích hợp trong Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**Từ khóa**: Công nghệ y học hạt nhân, năng lượng nguyên tử, y học hạt nhân, chất phóng xạ

**35. Đánh giá hiệu quả của phác đồ bốn thuốc có Bismuth trong điều trị loét dạ dày tá tràng có nhiễm Helicobacter pylori ở trẻ em**/ Nguyễn Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Hồng Nhân, Phan Văn Nhã// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 172-178 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả điều trị loét dạ dày tá tràng có nhiễm Helicobacter pylori(H. pylori) ở trẻ em bằng phác đồ phác thuốc gồm Esomeprazol; Amoxicillin; Metronidazol và Bismuth subcitrat. Phác đồ điều trị diệt H. pylori có Bismuth chưa được nghiên cứu nhiều ở trẻ em Việt Nam bị loét dạ dày tá tràng. Hiệu quả tiệt trừ H. pylori của phác đồ là 80,3%, 87% trẻ liền sẹo hoàn toàn, 13,7% trẻ còn tồn tại ổ loét nhưng kích thước ổ loét thu nhỏ hơn. Nhóm trẻ tiệt trừ H. pylori có tỷ lệ lành ổ loét cao hơn có ý nghĩa thống kê so với nhóm còn vi khuẩn. Kết quả cho thấy phác đồ bốn thuốc có Bismuth điều trị diệt H. pylori có hiệu quả điều trị tiệt trừ vi khuẩn và lành ổ loét tương đối cao.

**Từ khóa**: Điều trị loét dạ dày tá tràng, trẻ em, Helicobacter pylori, Bismuth

**36. Đánh giá kết quả điều trị gãy kín thân xương đùi phức tạp bằng đinh SIGN tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức**/ Vũ Trường Thịnh, Dương Ngọc Lê Mai, Trần Minh Long Triều, Nguyễn Xuân Thùy, Lê Viết Thống// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 158-169 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả và đánh giá kết quả điều trị gãy kín thân xương đùi phức tạp bằng đinh SIGN tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Đinh nội tủy có chốt SIGN là đinh nội tủy có chốt ngang được phát triển và phân phối bởi tổ chức SIGN. Đinh SIGN có nhiều ưu điểm bóc tách cốt mạc hơn và ít ảnh hưởng đến tổ chức phần mềm xung quanh so với nẹp vít, có chốt chống xoay nên ít biến chứng cong đinh, gãy đinh hơn đinh nội tủy thông thường. Kết quả nghiên cứu cho thấy điều trị gãy kín thân xương đùi phức tạp bằng đinh SIGN có hiệu quả tốt về liền xương, phục hồi chức năng và ít biến chứng, giúp cho phẫu thuật viên có thêm lựa chọn trong xử lý bệnh nhân.

**Từ khóa**: Đinh SIGN, gãy kín thân xương đùi phức tạp, đinh nội tủy có chốt, phẫu thuật

**37. Đánh giá kết quả nút tắc ống ngực điều trị biến chứng rò dưỡng chấp sau mổ ung thư tuyến giáp**/ Nguyễn Ngọc Cương, Phạm Hồng Cảnh, Lê Tuấn Linh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 245-252 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả nút tắc ống ngực điều trị biến chứng rò dưỡng chấp sau mổ ung thư tuyến giáp điều trị bảo tồn thất bại. Về điều trị, với những bệnh nhân rò dưỡng chấp sau mổ ung thư tuyến giáp ưu tiên là bảo tồn chế độ ăn nuôi dưỡng tĩnh mạch, băng ép, hút áp lực âm,… Phương pháp điều trị nút tắc ống ngực được mô tả gần đây điều trị hiệu quả cho các trường hợp tràn dịch dưỡng chấp ổ bụng và lồng ngực. Về lâm sàng, 100% bệnh nhân hết rò dưỡng chấp sau can thiệp. Không có biến chứng liên quan đến can thiệp cũng như biến chứng ngắn hạn của việc nút tắc ống ngực. Nút tắc ống ngực là phương pháp điều trị hiệu quả những bệnh nhân rò dưỡng chấp ngoài da sau mổ ung thư tuyến giáp.

**Từ khóa**: Rò dưỡng cấp, nút tắt ống ngực, chụp bạch mạch, gây xơ hóa ống ngực, chọc ống ngực dưới cắt lớp vi tính, ung thư tuyến giáp

**38. Đánh giá kết quả phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít điều trị gãy kín mâm chày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Đào Xuân Thành, Huon Buonna, Nguyễn Văn Hoạt// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 253-260 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít điều trị gãy kín mâm chày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Nguyên nhân gãy mâm chày chủ yếu là do lực tác động mạnh và đột ngột vào vùng mâm chày, hay gặp nhất là do tai nạn giao thông, tai nạn sinh hoạt hoặc chơi thể thao. Các triệu chứng giúp cho chẩn đoán gấy mâm chày chủ yếu dựa vào chẩn đoán hình ảnh. Tùy vào từng bệnh nhân, từng tổn thương tại mâm chày mà có phương pháp điều trị khác nhau: với những gẫy mâm chày không di lệch hoặc ít di lệch thì điều trị bảo tồn nắn chỉnh ổ gãy và bó bột được lựa chọn, với những gãy mâm chày có di lệch nhiều, mất vững hoặc có biến chứng, có tổn thương phối hợp thì có chỉ định phẫu thuật kết hợp xương. Kết quả nghiên cứu cho thấy phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít là phương pháp điều trị hiệu quả cho những bệnh nhân gãy kín mâm chày.

**Từ khóa**: Gãy kín mâm chày, kết hợp xương, nẹp vít

**39. Đánh giá kết quả phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp thể sau bằng kỹ thuật Koyanagi sử dụng thang điểm HOSE và bộ câu hỏi nhận thức dương vật trẻ em (PPPS)**/ Vũ Hồng Tuân, Nguyễn Việt Hoa, Đỗ Trường Thành// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 32-44 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp thể sau bằng kỹ thuật Koyanagi sử dụng thang điểm HOSE và bộ câu hỏi nhận thức dương vật trẻ em (PPPS). Lỗ tiểu lệch thấp (Hypospadias) là một dị tật bẩm sinh của dương vật, lỗ tiểu nằm thấp so với vị trí bình thường ở đỉnh quy đầu gặp với tỉ lệ 1/300 trẻ trai sinh ra. Về độ thằng của dương vật sau mổ bố mẹ bệnh nhân đánh giá là trên mức điểm hài lòng. Các chỉ số chiều dài dương vật, lỗ niệu đạo, hình dạng qui đầu, da dương vật, hình dạng chung của dương vật đều đạt mức hài lòng. Áp dụng thang điểm HOSE và bộ câu hỏi PPPS làm sự đánh giá trở nên chi tiết, định lượng, khách quan hơn, từ đó có kế hoạch sữa chữa cho những trường hợp phẫu thuật thất bại.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, lỗ tiểu lệch thấp thể sau, kỹ thuật Koyanagi, thang điểm HOSE, dương vật trẻ em

**40. Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật bảo tồn ung thư vú có sử dụng kỹ thuật tạo hình T ngược**/ Hoàng Anh Dũng, Lê Hồng Quang, Lê Văn Quảng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 154-165 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá kết quả sớm phẫu thuật bảo tồn ung thư vú có sử dụng kỹ thuật tạo hình T ngược. Kỹ thuật bảo tồn T ngược được chỉ định cho những trường hợp tuyến vú có kích thước lớn kèm theo sa trễ, u nằm vị trí góc phần tư trên hoặc dưới của tuyến vú. Kỹ thuật giảm thể tích chữ T ngược được áp dụng trong phẫu thuật bảo tồn cho các trường hợp bệnh nhân có tuyến vú phì đại, khối u có kích thước lớn, đa ổ hoặc ở các vị trí khó như phần tư dưới hoặc trên trong dễ gây biến dạng tuyến vú khi thực hiện lấy rộng u đơn thuần. Kỹ thuật tương đối an toàn với tỉ lệ biến chứng thấp, các biến chứng ở mức độ nhẹ, cho kết quả tốt về mặt thẩm mỹ và ung thư học.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, bảo tồn vú, ung thư, kỹ thuật tạo hình T ngược

**41. Đánh giá khả năng kháng kháng sinh của entrococcus faecalis mang gen kháng vancomycin phân lập từ người, động vật, thực phẩm và ngoại cảnh**/ Hoàng Thị An Hà, Trần Huy Hoàng, Nguyễn Vũ Trung, Nguyễn Hà Thanh, Phạm Duy Thái, Ngô Thị Hồng Hạnh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 88-95 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm đánh giá khả năng kháng kháng sinh của entrococcus faecalis mang gen kháng vancomycin phân lập từ người, động vật, thực phẩm và ngoại cảnh. Entrococcus kháng vancomycin (VRE) là mối đe dọa toàn cầu về kháng kháng sinh không chỉ trong bệnh viện mà ở cả cộng đồng. Sự xuất hiện VRE có thể liên quan đến sử dụng avopacin – một yếu tố kích thích sự tăng trưởng trong chăn nuôi ở động vật. Các VRE có thể lan truyền sang người, thực phẩm, nước thải và xa hơn thông qua các sinh vật trung gian như ruồi. Kết quả nghiên cứu cho thấy E. faecalis kháng vancomycin trong cộng đồng còn thấp, tuy nhiễn vẫn là mối đe dọa tiềm ẩn đối với sức khỏe con người.

**Từ khóa**: Kháng kháng sinh, entrococcus faecalis, gen kháng vancomycin

**42. Đánh giá tác dụng chống viêm, giảm đau và cầm máu của “viên trĩ HV” trên động vật thực nghiệm**/ Trần Thái Hà, Đỗ Thị Hường// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 10-20 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tác dụng chống viêm, giảm đau và cầm máu của “viên trĩ HV” trên động vật thực nghiệm. Bệnh trĩ là bệnh xảy ra do giãn quá mức các đám rối tĩnh mạch trĩ (hay sự phình tĩnh mạch) ở mô xung quanh hậu môn. Bệnh trĩ tuy không đe dọa đến tính mạng của người bệnh nhưng gây khó chịu, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người bệnh. “Viên trĩ HV” có thành phần chính là cao khô chiết xuất từ 10 vị dược liệu, các vị thuốc có tác dụng thanh nhiệt, tiêu viêm, lương huyết, chỉ thống, chỉ huyết. Theo y học cổ truyền để làm tăng tác dụng chỉ huyết, các vị thuốc thường được sao đen hoặc đốt tồn tính. Trong các bài tạo giác thích được đốt tồn tính, hòe hoa, trắc bá diệp và bạch tật lê cũng được sao đen nhằm tăng tác dụng chỉ huyết toàn bài. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự tương đương giữa tác dụng thanh nhiệt, lương huyết, tiêu viêm, chỉ thống, chỉ huyết của “ Viên trĩ HV” với tác dụng chống viêm, giảm đau, cầm máu theo Y học hiện đại.

**Từ khóa**: Chống viêm trực tràng, viên trĩ HV, giảm đau, cầm máu, động vật thực nghiệm

**43. Đánh giá tác dụng của bài Điều đàm thang trên bệnh nhân rối loạn lipid máu**/ Nguyễn Thị Trang, Trần Quang Minh// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 71.- Tr. 12-23 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá tác dụng điều trị và theo dõi tác dụng không mong muốn của bài thuốc Điều đàm thang trên bệnh nhân rối loạn lipid máu. Hầu hết bệnh lý tim mạch hiện nay là do xơ vữa động mạch mà rối loạn pipid máu là một trong những yếu tố nguy cơ chính của bệnh tim mạch do xơ vữa động mạch. Điều đàm thang là một bài thuốc cổ phương có xuất xứ từ “Tế sinh phương”, cốt lõi là bài “Nhị trần thang” gia thêm các vị Đởm nam tinh, Đẳng sâm, Thạch xương bồ… có tác dụng ích khí trừ đàm, hóa học tuyên khiếu. Một số vị thuốc trong thành phần bài thuốc đã được nghiên cứu có tác dụng điều trị rối loạn lipid máu. Kết quả cho thấy bài thuốc Điều đàm thang có tác dụng điều trị chứng rối loạn lipid máu. Chưa thấy có triệu chứng bất thường xuất hiện trên bệnh nhân dùng bài thuốc Điều đàm thang.

**Từ khóa**: Điều đàm thang, bệnh nhân, rối loạn lipid máu

**44. Đánh giá tác dụng của điện châm kết hợp vận động không xung lực trên bệnh nhân đau thắt lưng cấp**/ Trần Trung Tín, Dương Trọng Nghĩa// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 70.- Tr. 53-63 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá tác dụng của điện châm kết hợp vận động không xung lực trên bệnh nhân đau thắt lưng cấp. Vận động không xung lực là một phương pháp đặc thù để điều trị những rối loạn chức năng của hệ vận động, gồm các bước tác động trên da, trên cơ, cột sống và các khớp. Phương pháp này được chỉ định trong các trường hợp đau và hạn chế vận động, là các triệu chứng hay gặp trong đau vùng thắt lưng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phương pháp điện châm kết hợp vận động không xung lực có tác dụng cải thiện các triệu chứng trên bệnh nhân đau thắt lưng cấp.

**Từ khóa**: Đau thắt lưng cấp, điện châm, vận động không xung lực

**45. Đánh giá tác dụng của nhĩ châm kết hợp với cấy chỉ trong điều trị rối loạn giấc ngủ không thực tổn**/ Nguyễn Thị Vui, Nguyễn Văn Toại// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 71.- Tr. 36-47 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá tác dụng của nhĩ châm kết hợp với cấy chỉ trong điều trị rối loạn giấc ngủ không thực tổn. Ngủ là một trạng thái sinh lý bình thường của cơ thể có tính chất chu kỳ ngày đêm, là một yếu tố quan trọng giúp toàn bộ cơ thể được nghỉ ngơi. Mất ngủ được đánh dấu bằng sự khó khăn trong việc bắt đầu, duy trì giấc ngủ hoặc khi giấc ngủ không đạt được hay có chất lượng kém, mặc dù có đủ thời gian và cơ hội để tạo ra giấc ngủ. Kết quả nghiên cứu cho thấy phương pháp nhĩ châm kết hợp cấy chỉ có hiệu quả trong điều trị rối loạn giấc ngủ. Tác dụng điều trị rối loạn giấc ngủ của phương pháp nhĩ châm kết hợp cấy chỉ trên 2 thể bệnh Tâm tỳ hư và Tâm thận bất giao là như nhau.

**Từ khóa**: Rối loạn giấc ngủ, nhĩ châm, cấy chỉ

**46. Đánh giá tác dụng điều trị của gel Tử Vân trên bệnh nhân viêm da cơ địa**/ Nguyễn Thị Thu Hằng, Đào Thị Minh Châu// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 70.- Tr. 33-41 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Phân tích đánh giá tác dụng điều trị của gel Tử Vân trên bệnh nhân viêm da cơ địa. Viêm da cơ địa là một tình trạng viêm da mạn tính có nhiều đợt thuyên giảm và tái phát trở lại với đặc trưng là ngứa. Đây là bệnh lý về da rất phổ biến với tỷ lệ mắc ở trẻ em từ 10-20% dân số và để lại gánh nặng to lớn về sức khỏe và kinh tế xã hội. Bệnh có nguyên nhân phức tạp, chưa được xác định rõ ràng, cơ chế bệnh sinh cũng chưa được sáng tỏ, thường xảy ra ở những bệnh nhân có cơ địa dị ứng hoặc có khuynh hướng di truyền. Kết quả nghiên cứu cho thấy gel Tử Vân có hiệu quả điều trị tốt trên bệnh nhân viêm da cơ địa, cải thiện triệu chứng ngứa, cải thiện các tổn thương cơ bản của da.

**Từ khóa**: Gel Tử Vân, viêm da cơ địa, điều trị

**47. Đánh giá tác dụng điều trị táo bón chức năng mạn tính bằng bài thuốc Hoạt huyết nhuận táo sinh tân ẩm**/ Nguyễn Thị Thanh Hoa, Ngô Quỳnh Hoa// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 71.- Tr. 48-60 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá tác dụng điều trị táo bón chức năng mạn tính bằng bài thuốc Hoạt huyết nhuận táo sinh tân ẩm. Nguyên nhân gây táo bón có thể do chế độ ăn ít chất xơ, uống ít nước, do lối sống, thói quen, do thuốc, hoặc do các nguyên nhân thực thể. Y học hiện đại điều trị táo bón tùy theo nguyên nhân, có thể dùng thuốc, thủ thuật… Các điều trị táo bón có hiệu quả khá tốt tuy nhiên khi dùng kéo dài sẽ dẫn đến những tác dụng không mong muốn như mất nước, tổn thương niêm mạc hậu môn trực tràng, giảm hấp thu, lệ thuộc thuốc, rối loạn phản xạ đại tiện… Bài thuốc Hoạt huyết nhuận táo sinh tân ẩm có tác dụng điều trị các bệnh nhân táo bón chức năng mạn tính mức độ nhẹ, làm tăng số lần đại tiện/mỗi tuần và chuyển dạng phân tử rắn sang mềm.

**Từ khóa**: Hoạt huyết nhuận táo sinh tân ẩm, táo bón, điều trị

**48. Đánh giá tác dụng phục hồi vận động của phương pháp đầu châm kết hợp bài Bổ dương hoàn ngũ thang trên bệnh nhân nhồi máu não sau giai đoạn cấp**/ Đoàn Mỹ Hạnh// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 70.- Tr. 42-52 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá tác dụng phục hồi vận động của phương pháp đầu châm kết hợp bài Bổ dương hoàn ngũ thang trên bệnh nhân nhồi máu não sau giai đoạn cấp. “Bổ dương hoàn ngũ thang” là bài thuốc cổ phương gồm có 7 vị: Sinh kỳ, Quy Vỹ, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long. Bài thuốc có tác dụng bổ khí, hoạt huyết khứ ứ, chuyên điều trị các chứng khí hư huyết ứ. Kết quả nghiên cứu cho thấy gel Tử Vân có tác dụng tốt trong điều trị viêm da cơ địa giai đoạn bán cấp, giai đoạn mạn tính, cải thiện triệu chứng cơ năng và các tổn thương của da.

**Từ khóa**: Điện châm, Bổ dương hoàn ngũ, phục hồi vận động, nhồi máu não

**49. Đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của thang đo hài lòng cha mẹ trẻ sinh non đối với chất lượng dịch vụ tại khoa sơ sinh**/ Nguyễn Thị Bình An, Nguyễn Thị Kim Ngân// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 179-187 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của thang đo hài lòng cha mẹ trẻ sinh non đối với chất lượng dịch vụ tại khoa sơ sinh. Kết quả cho thấy thang đo hài lòng cha mẹ trẻ sơ sinh với dịch vụ y tế sau khi chuẩn hóa có 11 câu với tỉ lệ giải thích sự biến thiên của thang đo là 56,4% ở ngưỡng tốt. Cronbach’s alpha của 3 nhân tố và cả thang đo kiến thức nhằm trong khoảng từ 0,73-0,88, là ngưỡng rất tốt. Điều này khẳng định thang đo đánh giá hài lòng cha mẹ trẻ sinh non do chúng tôi xây dựng đảm bảo tính giá trị và độ tin cậy để áp dụng trên địa bàn nghiên cứu. Để có thể sử dụng thang đo này ở các địa bàn có bối cảnh khác như các cơ sở y tế tuyến thấp hơn cần cân nhắc tới các đặc thù với cơ sở vật chất cũng như các dịch vụ y tế với trẻ sinh non mà các cơ sở này được phép thực hiện trước khi áp dụng.

**Từ khóa**: Khoa sơ sinh, chất lượng dịch vụ, thang đo hài lòng cha mẹ, trẻ sinh non

**50. Diễn biến quá kích buồng trứng trên các bệnh nhân trưởng thành noãn bằng GnRH đồng vận**/ Phạm Thị Thùy Dương, Hồ Sỹ Hùng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 89-97 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày diễn biến quá kích buồng trứng trên các bệnh nhân trưởng thành noãn bằng GnRH đồng vận. Phác đồ kích thích buồng trứng antagonist và gây trưởng thành noãn bằng GnRH đồng vận là phương pháp hiệu quả giúp giảm đáng kể nguy cơ quá kích buồng trứng trong quy trình thụ tinh ống nghiệm. Các triệu chứng giảm dần từ ngày thứ 2 đến ngày 7 sau chọc hút noãn và không có bệnh nhân quá kích buồng trứng mức độ nặng. Trong khi phác đồ này cho kết quả tốt về tỷ lệ noãn thu được cũng như tỷ lệ noãn trưởng thành. Việc theo dõi các triệu chứng sau khi gây trưởng thành noãn của các bệnh nhân nguy cơ cao có lợi trong việc can thiệp điều trị hội chứng quá kích buồng trứng.

**Từ khóa**: Quá kích buồng trứng, bệnh nhân, trưởng thành noãn, GnRH đồng vận

**51. Đột biến kháng levofloxacin trên gen gyrA, gyrB của Helicobacter pylori trên bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng**/ Trần Thị Như Lê, Nguyễn Vũ Trung, Trần Ngọc Ánh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 69-77 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu đột biến kháng levofloxacin trên gen gyrA, gyrB của Helicobacter pylori trên bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng. Tiệt trừ H. pylori là một trong những mục tiêu hàng đầu trong điều trị các bệnh viêm loét dạ dày tá tràng. Kháng sinh điều trị H. pylori là vấn đề then chốt do đó việc xác định sự đề kháng kháng sinh của H. pylori là một cơ sở quan trọng trong việc lựa chọn thuốc điều trị. Ứng dụng kỹ thuật Etest để xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của levofloxacin và kỹ thuật giải trình tự trực tiếp để tìm ra đột biến điểm kháng levofloxacin trên gyrA, gyrB của H. pylori. Tỉ lệ đột biến levofloxacin trong nghiên cứu chiếm tỉ lệ cao cần được giám sát trong điều trị. Các dạng đột biến tại vị trí codon 87, 91 trên gen gyrA và vị trí codon 457 trên gen gyrB đã được ghi nhận làm tăng nồng độ MIC của levofloxacin trong điều trị H. pylori.

**Từ khóa**: Đột biến, viêm loét dạ dày tá tràng, Helicobacter pylori, bệnh nhân

**52. Gây mê cho bệnh nhân có hội chứng Brugada**/ Phạm Quang Minh, Vũ Hoàng Phương, Lưu Quang Thùy// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 152-157 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm trình bày phương pháp gây mê cho bệnh nhân có hội chứng Brugada. Hội chứng Brugada là một tình trạng liên quan đến bất thường kênh Natri ở tim trên quả tim có cấu trúc bình thường. Chẩn đoán bệnh dựa vào đặc điểm trên điện tâm đồ cộng với biểu hiện lâm sàng và/hoặc xét nghiệm gen. Bệnh nhân được chẩn đoán hội chứng Brugada có thể bị đột tử do rối loạn nhịp thất mà không có tiền triệu, vì vậy nếu phải gây mê để phẫu thuật thì nguy cơ rủi ro là rất cao. Bác sĩ gây mê cần hiểu rõ cơ chế bệnh sinh của bệnh, các yếu tố thuận lợi xuất hiện loạn nhịp, những thuốc có thể gây khởi phát loạn nhịp. Qua đó có thể lựa chọn phương pháp vô cảm đúng, các thuốc gây mê phù hợp để đảm bảo an toàn tối đa cho bệnh nhân này. Trên cơ sở xem lại một loạt báo cáo ca lâm sàng cộng với nghiên cứu y văn thì giải pháp cho bệnh nhân là: chuẩn bị sẵn sàng máy khử rung ngoài, kiểm soát yếu tố nguy cơ, duy trì mê bằng thuốc mê bốc hơi, không truyền Propofol liên tục.

**Từ khóa**: Hội chứng Brugada, loạn nhịp thất, gây mê

**53. Giá trị của cộng hưởng từ 3 Tesla trong chẩn đoán tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em do chấn thương sản khoa**/ Ngô Văn Đoan, Bùi Văn Giang, Nguyễn Hồng Hà, Vương Kim Ngân// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 1-9 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Đánh giá giá trị của cộng hưởng từ 3 Tesla trong chẩn đoán tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em do chấn thương sản khoa. Tổn thương đám rối thần kinh cánh tay là loại tổn thương thần kinh ngoại biên, hầu hết xảy ra vùng trên xương đòn và các rẽ thần kinh và thân hay bị tổn thương là các bó, ngành và các nhánh tận. Cộng hưởng từ 3 Tesla là phương tiện chẩn đoán hình ảnh không xâm lấn, có độ phân giải và giá trị cao trong đánh giá tổn thương đám rối thần kinh cánh tay sản khoa ở trẻ em, cho phép phát hiện, phân độ và phân biệt vị trí tổn thương trước hạch hay sau hạch, từ đó giúp bác sĩ lâm sàng và các phẫu thuật viên đưa ra kế hoạch điều trị, phương án lựa chọn phương pháp phẫu thuật phù hợp, kịp thời nhằm đem lại hiệu quả phục hồi cao nhất, tránh để lại di chứng cho trẻ.

**Từ khóa**: Tổn thương đám rối thần kinh cánh tay, trẻ em, cộng hưởng từ 3 Tesla, chấn thương sản khoa

**54. Giá trị của trắc nghiệm đánh giá trạng thái tâm thần tối thiểu (MMSE) trong sàng lọc sa sút trí tuệ ở người cao tuổi tại cộng đồng**/ Cao Mạnh Long, Hồ Thị Kim Thanh, Trần Khánh Toàn// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 229-236 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá giá trị của trắc nghiệm đánh giá trạng thái tâm thần tối thiểu (MMSE) trong sàng lọc sa sút trí tuệ ở người cao tuổi tại cộng đồng. Kết quả cho thấy diện tích dưới đường cong ROC của trắc nghiệm MMSE là 0,89. Điểm cắt tối ưu để chẩn đoán sa sút trí tuệ dựa vào trắc nghiệm MMSE là 19/20 với độ nhạy 0,75 và độ đặc hiệu 0,93. Tại điểm cắt 23/24, trắc nghiệm MMSE có độ nhạy, và độ đặc hiệu lần lượt là 0,88 và 0,72 với 32,4% người cao tuổi có khả năng mắc sa sút trí tuệ. Tỷ lệ mắc sa sút trí tuệ theo tiêu chuẩn DSM – 5 là 7,2%. MMSE có giá trị cao trong sàng lọc sa sút trí tuệ ở người cao tuổi tại cộng đồng ở Việt Nam với ngưỡng điểm 23/24.

**Từ khóa**: Tâm thần tối thiểu, sàng lọc, sa sút trí tuệ, người cao tuổi, cộng đồng

**55. Giá trị tiên lượng của thang điểm WFNS đối với kết quả xấu sau chảy máu dưới nhện do vỡ phình động mạch não**/ Vương Thị Thu Hiền, Lương Quốc Chính// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 135-142 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày giá trị tiên lượng của thang điểm WFNS đối với kết quả xấu sau chảy máu dưới nhện do vỡ phình động mạch não. Nghiên cứu nhằm xác định mối quan hệ giữa hai thang điểm Hiệp hội Phẫu thuật Thần kinh Thế giới (WFNS) và Hunt – Hess (H&H) với kết quả thực tế và so sánh độ chính xác trong tiên lượng của hai thang điểm này. Chảy máu dưới nhện có một loạt các dấu hiệu và triệu chứng lâm sàng bao gồm: đau đầu, sợ ánh sáng, buồn nôn và nôn, gáy cứng, suy giảm ý thức và các dấu hiệu thần khu trú. Cả hai thang điểm WFNS và H&H đều có độ chính xác cao trong dự báo kết quả chức năng thần kinh. Bởi vì OR của thang điểm WFNS tăng không đều hơn cho nên nó không ưu thế hơn thang điểm H&H trong tiên lượng bệnh nhân.

**Từ khóa**: Chảy máu não, phình động mạch não, đột quỵ, chảy máu dưới nhện

**56. Giãn bạch mạch ruột tiên phát ở một trẻ có tiền sử u bạch huyết mạc treo đã phẫu thuật**/ Mai Thành Công, Lê Thị Lan Anh, Lê Văn Khảng, Nguyễn Thành Nam// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 143-150 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Phân tích giãn bạch mạch ruột tiên phát ở một trẻ có tiền sử u bạch huyết mạc treo đã phẫu thuật. Giãn bạch mạch ruột tiên phát (PIL) là một rối loạn giãn bạch mạch ruột bẩm sinh, hiếm gặp. Các triệu chứng lâm sàng của bệnh gây ra do mất quá nhiều dịch bạch huyết vào lòng ruột, bao gồm protein, chất béo và tế bào lympho. Giãn bạch mạch ruột tiên phát (PIL) là một dị dạng bạch mạch ruột bẩm sinh gây giãn bạch mạch và mất các thành phần dịch bạch huyết vào lòng ruột, thường khởi phát từ nhỏ. Bệnh có thể có liên quan đến các dị dạng bạch mạch khác của đường tiêu hóa như u bạch huyết trong ổ bụng hoặc ngoài đường tiêu hóa như phù bạch mạch ở chi. Tuy hiếm gặp, giãn bạch mạch ruột tiên phát cần được chuẩn xác và điều trị bằng các phương pháp thích hợp để tránh ảnh hưởng đến sự tăng thưởng thể chất và khả năng miễn dịch của trẻ.

**Từ khóa**: Giãn bạch mạch ruột tiên phát, u bạch huyết mạc treo, phẫu thuật

**57. Hiệu quả của dung dịch maltodextrin 12,5% đường uống 2-4 giờ trước phẫu thuật cắt túi mật nội soi**/ Vũ Hoàng Oanh, Dương Thị Phượng, Lê Thị Hương// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 11-19 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm trình bày hiệu quả của dung dịch maltodextrin 12,5% đường uống 2-4 giờ trước phẫu thuật cắt túi mật nội soi. Nhịn đói qua đêm trước phẫu thuật là quan điểm phổ biến nhằm tránh biến chứng trào ngược dạ dày và hít sặc phổi trong quá trình gây mê. So sánh với chỉ định nhịn ăn uống qua đêm, uống dung dịch giàu carbohydrate có hiệu quả phục hồi chức năng ruột nhanh hơn và cải thiện cảm giác đói, khát, khô miệng, làm giảm triệu chứng nôn và buồn nôn, cảm giác đau sau phẫu thuật. Phẫu thuật cắt túi mật nội soi là một phương pháp điều trị ngoại khoa phổ biến, trên thế giới các nghiên cứu sử dụng dung dịch giàu carbohydrate như maltodextrin 12,5% đường uống trước phẫu thuật trên các bệnh nhân này đã cho thấy lợi ích đáng kể trong tình trạng sau phẫu thuật.

**Từ khóa**: Maltodextrin 12,5%, carbohydrate đường uống, nhịn ăn, cảm giác khó chịu, thể tích dịch tồn dư dạ dày, ERAS, nhịn đói qua đêm, phẫu thuật cắt túi mật nội soi

**58. Hiệu quả của hai phác đồ sử dụng polyethylene glycol 3350 và lactulose trong điều trị táo bón mạn tính chức năng ở trẻ em dưới 6 tuổi**/ Đào Thị Trân Huyền, Nguyễn Thị Việt Hà// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 119-128 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả của hai phác đồ sử dụng polyethylene glycol 3350 và lactulose trong điều trị táo bón mạn tính chức năng ở trẻ em dưới 6 tuổi. Táo bón là một bệnh lý tiêu hóa thường gặp ở trẻ em, táo bón kéo dài không được điều trị và theo dõi hợp lý, có thể dẫn đến các biến chứng gây ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất và tâm lý cho trẻ em, tăng chi phí điều trị và chăm sóc y tế cho gia đình và xã hội cũng như ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống của ch mẹ và người chăm sóc trẻ. Kết quả điều trị cho thấy tỷ lệ số lần đại tiện trung bình trong tuần, phân mềm và không có máu, đau hậu môn, gắng sức khi đại diện và tư thế giữ phân ở nhóm sử dụng polyethylene glycol 3350 cao hơn nhóm sử dụng lactulose ở các thời điểm đánh giá. Phác đồ sử dụng polyethylene glycol 3350 có hiệu quả điều trị cao hơn và tác dụng không mong muốn thấp hơn so với phác đồ sử dụng lactulose.

**Từ khóa**: Táo bón chức năng, mạn tính, polyethylene glycol 3350, lactulose, trẻ em, táo bón

**59. Hiệu quả điều trị của phác đồ Antithymocyte Clobulin kết hợp Cyclosporin A trên bệnh nhi suy tủy xương**/ Nguyễn Thị Hương Mai// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 53-62 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả điều trị của phác đồ Antithymocyte Clobulin kết hợp Cyclosporin A trên bệnh nhi suy tủy xương. Suy tủy xương là tình trạng bệnh lý về số lượng tế bào gốc dẫn đến tủy xương mất khả năng sinh máu, giảm ba dòng máu ngoại vi và bệnh nhân phụ thuộc vào truyền các chế phẩm máu. Hai phương pháp điều trị suy tủy xương chưa rõ nguyên nhân được sử dụng nhiều nhất hiện nay là thuốc ức chế miễn dịch và ghép tế bào gôc đồng loại. Ghép tế bào gốc với người cho cùng huyết thống là lựa chọn hàng đầu điều trị, tuy nhiên đối với bệnh nhi không có người cho phù hợp thì liệu pháp ức chế miễn dịch cũng là một lựa chọn hiệu quả. Điều trị ức chế miễn dịch bằng Antithymocyte Clobulin (ATG) và Cyclosporin A (CSA) có tác dụng bảo tồn các tế bào máu với tỷ lệ đáp ứng từ 60-75%, tỉ lệ sống thêm kéo dài trên 5 năm là 80-90%.

**Từ khóa**: Suy tủy xương, bệnh nhi, Antithymocyte Clobulin, Cyclosporin A, trẻ em

**60. Hiệu quả giảm đau của phương pháp thủy châm MD-Lumbar trong điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống**/ Nguyễn Hữu Tuấn, Lại Thanh Hiền, Đinh Thị Lam// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 71.- Tr. 61-72 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả giảm đau của phương pháp thủy châm MD-Lumbar trong điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống. Đau thắt lưng biểu hiện bởi cảm giác đau tại chỗ hoặc lan tỏa toàn bộ cột sống thắt lưng từ ngang mức L1 đến nếp lằn mông, ở vùng vành đai hoặc một bên. Liệu pháp tiêm MD-Lumbar cung cấp chất nền tropocollagen để cơ thể tổng hợp collagen cũng như kích thích nguyên bào sợi tăng sinh collagen nội sinh giúp phục hồi, thay thế, củng cố và xây dựng cấu trúc mô học của sợi collagen tại các tổ chức có collagen. Kết quả nghiên cứu cho thấy phương pháp thủy châm MD-Lumbar kết hợp điện châm và bài thuốc “Độc hoạt ký sinh thang” có hiệu quả giảm đau tốt trong điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống.

**Từ khóa**: MD-Lumbar, thủy châm, đau thắt lưng, thoái hóa cột sống, điều trị

**61. Hiệu quả giảm đau sau mổ của phương pháp gây tê mặt phẳng cơ dựng sống (Erector spinae plane block) cho phẫu thuật tim hở**/ Trần Việt Đức, Vũ Hoàng Phương, Đồng Thị Tú Oanh, Nguyễn Thị Quỳnh, Lê Thị Nhung, Nguyễn Văn Chung, Hoàng Thị Hương, Nguyễn Hữu Tú// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 219-227 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Đánh giá khả năng giảm đau sau mổ của phương pháp gây tê mặt phẳng cơ dựng sống (Erector spinae plane block) cho phẫu thuật tim hở. Áp dụng gây tê mặt phẳng cơ dựng sống giúp giảm đau và không cần sử dụng opioid sau phẫu thuật tim hở. Phẫu thuật tim hở có thể gây đau nghiêm trọng sau mổ và có nguy cơ ảnh hưởng nhiều đến chức năng hô hấp và có thể gây nhiều biến chứng hô hấp sau mổ, tăng chi phí điều trị, tăng nguy cơ tử vong. ESPB (Erector spinae plane block) không làm tụt huyết áp và các chỉ số khí máu động mạch trong giới hạn bình thường ở các thời điểm nghiên cứu, không có biến chứng sau phẫu thuật. Gây tê mặt phẳng cơ dựng sống là phương pháp an toàn hiệu quả trong giảm đau sau phẫu thuật tim hở.

**Từ khóa**: Gây tê mặt phẳng cơ dựng sống, mổ tim hở, giảm đau, gây tê

**62. Hiệu quả giảm đau và tác dụng không mong muốn của phương pháp giảm đau do bệnh nhân tự điều khiển với morphine và pethidine sau phẫu thuật tim hở**/ Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Hữu Tứ// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 14-21 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm so sánh hiệu quả giảm đau và tác dụng không mong muốn của phương pháp giảm đau do bệnh nhân tự điều khiển với morphine và pethidine sau phẫu thuật tim hở. Nghiên cứu chỉ ra rằng PCA tĩnh mạch với morphine và pethidine kiểm soát được đau sau phẫu thuật tim hở, trong đó pethidine có điểm số đau sau khi nghỉ thấp hơn so với morphine. Tỷ lệ tác dụng không mong muốn như nôn, buồn nôn, bí tiểu của 2 nhóm là tương đương nhau. Tỷ lệ ở nhóm morphine là 40%, nhóm pethidine là 0%. Pethidine ít ảnh hưởng đến an thần hơn so với morphine tuy nhiên cả 2 nhóm đều không ghi nhận bất kỳ biến chứng nguy hiểm nào như suy hô hấp, an thần quá mức.

**Từ khóa**: Phẫu thuật tim hở, giảm đau, bệnh nhân

**63. Hiệu quả hoạt động thể lực trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú**/ Nguyễn Thị Tâm, Phạm Thắng, Vũ Thị Thanh Huyền// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 96-106 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày hiệu quả hoạt động thể lực trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú. Can thiệp hoạt động thể lực giúp làm giảm Glucose máu 1,6mmol/l. Nhóm can thiệp có giảm HBA1c 0,94%, trong khi chỉ số này tăng nhẹ ở nhóm chứng. Nhóm can thiệp có tình trạng giảm kháng insulin có ý nghĩa thống kê với p<0,05. Can thiệp hoạt động thể lực cho thấy hiệu quả góp phần kiểm soát được Glucose máu và giảm được sự kháng insulin. Chương trình can thiệp hoạt động thể lực gồm hướng dẫn ghi nhật kí và sử dụng máy đếm bước chân, ở bệnh nhân đái tháo đường đang điều trị thuốc cho thấy hiệu quả góp phần kiểm soát được Glucose máu, HbA1c và giảm được kháng insulin.

**Từ khóa**: Hoạt động thể lực, bệnh nhân, đái tháo đường typ 2, điều trị, bệnh nhân ngoại trú

**64. Hội chứng sảng ở người bệnh cao tuổi điều trị nội trú tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương**/ Hoàng Thị Phương Nam, Trần Nguyễn Ngọc// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 126-134 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm mô tả một số tỉ lệ về hội chứng sảng ở người bệnh cao tuổi điều trị nội trú tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương. Hội chứng sảng rất đa dạng và biến thiên liên tục theo từng giờ, từng ngày, có thể dễ dàng bỏ sót hoặc chẩn đoán nhầm trong lần thăm khám đầu tiên. Tỉ lệ sảng thường gặp ở nhóm tuổi 60-69 tuổi. Tỉ lệ nữ cao hơn nam. Tỉ lệ giảm khả năng tập trung chú ý ở nam giới cao hơn nữ giới (p=0,04). Tỉ lệ nam giới mắc nhồi máu cơ tim cao, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, ung thư và có sảng cao hơn nhiều so với tỉ lệ nữ giới (p<0,05).

**Từ khóa**: Hội chứng sảng, điều trị nội trú, người cao tuổi

**65. Hội chứng sốc Kawasaki : báo cáo ca bệnh**/ Đỗ Thị Đài Trang, Trần Thị Loan, Đào Hữu Nam, Đỗ Thiện Hải, Nguyễn Văn Lâm, Đỗ Thị Thúy Nga// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 255-262 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày báo cáo ca bệnh về hội chứng sốc Kawasaki. Kawasaki là bệnh sốt, viêm mạch máu lan tỏa cấp tính ở trẻ gây tổn thương chủ yếu là các mạch máu trung bình và nhỏ, trong đó quan trọng nhất là tổn thương động mạch vành. Hội chứng sốc Kawasaki là tình trạng bệnh Kawasaki nặng có rối loạn huyết động, hiếm gặp và thường xảy ra trong giai đoạn sớm. Bệnh có tỉ lệ kháng Immunoglobulin và biến chứng phình giãn động mạch vành cao hơn so với nhóm Kawasaki không rối loạn huyết động. Ngoài việc loại trừ các nguyên nhân sốc thường gặp khác, chúng ta phải nhận biết được và sớm đặt ra chẩn đoán hội chứng sốc Kawasaki để có biện pháp điều trị kịp thời nhằm hạn chế các biến chứng và giảm nguy cơ tử vong.

**Từ khóa**: Hội chứng sốc Kawasaki, giãn động mạch vành, bệnh Kawasaki

**66. Kết quả chăm sóc người bệnh rối loạn lo âu lan tỏa và một số yếu tố liên quan**/ Vương Thị Được, Nguyễn Thị Tuyến, Dương Minh Tâm// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 106-114 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày kết quả chăm sóc người bệnh rối loạn lo âu lan tỏa và một số yếu tố liên quan. Rối loạn lo âu lan tỏa được đặc trưng bởi tình trạng lo âu quá mức không kiểm soát được, lan tỏa nhiều chủ đề, không khu trú bất cứ tình huống đặc biệt nào, kéo dài trên 6 tháng. Đây là một rối loạn phổ biến trong lâm sàng tâm thần học, thường gặp nhất trong các rối loạn lo âu được điều trị nội trú. Khả năng nhận biết dấu hiệu, triệu chứng đang tăng của người bệnh liên quan với số lần nằm viện, tình trạng phòng bệnh và số chủ đề lo âu. Khả năng lập kế hoạch đối phó với các tình huống lo âu trong tương lai liên quan với số lần nằm viện, tình trạng phòng bệnh, sang chấn tâm lý, số chủ đề lo âu và số triệu chứng. Sự tiến triển của lo âu dưới sự điều trị và chăm sóc là tiến triển rõ rệt, sự tiến triển còn liên quan đến số lần điều trị, khả năng lập kế hoạch và khả năng ứng phó của người bệnh trước lo âu.

**Từ khóa**: Chăm sóc người bệnh, rối loạn lo âu, điều trị

**67. Kết quả có thai của phương pháp nong vòi tử cung qua soi buồng tử cung kết hợp với nội soi ổ bụng**/ Nguyễn Bá Thiết, Nguyễn Viết Tiến, Vũ Văn Du// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 109-118 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày kết quả có thai của phương pháp nong vòi tử cung (VTC) qua soi buồng tử cung kết hợp với nội soi ổ bụng. Nong tắc đoạn gần vòi tử cung qua soi buồng tử cung kết hợp với nội soi ổ bụng là một trong những phương pháp điều trị vô sinh do tắc đoạn gần vòi tử cung nhằm mang đến cơ hội mang thai tự nhiên cho bệnh nhân. Để đánh giá mức độ dính phần phụ thì phương pháp nong vòi tử cung cần có sự tham gia của nội soi ổ bụng. Những phương pháp nong vòi tử cung dưới kiểm soát của màn huỳnh quang tăng sáng hoặc dưới siêu âm đều không thể đáp ứng được điều này. Thời gian vô sinh và số vòi tử cung được nong thành công có liên quan đến tỷ lệ có thai (phân tích đơn biến), tuy nhiên sự liên quan này không chặt chẽ vì bị tác động bởi yếu tố dính phần phụ (khi phân tích đa biến).

**Từ khóa**: Nong vòi tử cung qua soi buồng tử cung, đoạn gần vòi tử cung, tỷ lệ có thai, nội soi ổ bụng, thụ thai, vô sinh nữ, mang thai tự nhiên

**68. Kết quả điều trị chấn thương tim tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức**/ Vũ Ngọc Tú, Phù Duy Hồng Sơn, Nguyễn Hữu Ước// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 36-44 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày kết quả điều trị chấn thương tim tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức. Khác với vết thương tim, chấn thương tim có thể lâm sàng rất đa dạng. Mục đích xây dựng quy trình xử lý chấn thương tim dựa vào các thể lâm sàng phù hợp với điều kiện thực hành tại Việt Nam. Chấn thương tim là những thương tổn tại tim gây ra do sang chấn trực tiếp hoặc gián tiếp của những vật tù đầu. Chấn thương tim có bệnh cảnh lâm sàng rất đa dạng. Các thể lâm sàng của chấn thương tim dựa trên mức độ chèn ép tim cấp tính có ý nghĩa quan trọng để đưa ra quyết định điều trị phù hợp.

**Từ khóa**: Chấn thương tim, chấn thương ngực, chèn ép tim cấp, tràn máu màng tim, gãy xương ức

**69. Kết quả điều trị nang ruột đôi bằng phẫu thuật nội soi tại Khoa ngoại Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 2010-2020**/ Đinh Anh Đức, Phạm Duy Hiền// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 80-88 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm mô tả điều trị nang ruột đôi bằng phẫu thuật nội soi tại Khoa ngoại Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 2010-2020. Nang ruột đôi là những bất thường bẩm sinh hiếm gặp và xuất hiện mọi vị trí trên đường tiêu hóa, từ thực quản tới trực tràng. Trong phẫu thuật nội soi điều trị nang ruột đôi, phẫu thuật nội soi 1 trocar hỗ trợ được sử dụng nhiều nhất với tỷ lệ 62,4%. Chỉ có 4 trường hợp phải chuyển mổ mở do không quan sát được và phẫu thuật nội soi khó khăn. Mở chỏm, đốt lòng nang là phương pháp xử trí nhiều nhất (45,5%). Trung bình thời gian phẫu thuật nội soi là 60,54+-19,68 phút. Biến chứng sau phẫu thuật là nôn (8,3%), sốt (6,6%), nhiễm trùng vết mổ (1,7%), tắc ruột sớm sau phẫu thuật (0,8%) và mổ lại (0,8). Không có trường hợp chảy máu tại miệng nối hoặc rò miệng nối.

**Từ khóa**: Điều trị, nang ruột đôi, phẫu thuật nội soi, trẻ em

**70. Kết quả điều trị rò động tĩnh mạch màng cứng xoang hang bằng can thiệp nội mạch**/ Phạm Hồng Đức, Lương Minh Tuấn// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 138-151 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả điều trị rò động tĩnh mạch màng cứng xoang hang bằng can thiệp nội mạch. Rò động tĩnh mạch màng cứng xoang hang là sự thông bất thường giữa các nhánh động mạch cảnh trong hoặc cảnh ngoài hoặc cả hai với xoang hang. Trong bệnh lý rò động tĩnh mạch màng cứng xoang hang, dòng chảy động mạch hóa ngược dòng vào các tĩnh mạch dẫn lưu gây ra các biểu hiện lâm sàng đặc trưng, các triệu chứng thường gặp bao gồm lồi mắt, giảm thị lực, xung huyết kết mạc, liệt vận nhãn gây nhìn đôi sụp mi, hoặc ù tai. Can thiệp nội mạch là phương pháp có hiệu quả và an toàn trong điều trị rò động tĩnh mạch cứng xoang hang.

**Từ khóa**: Rò động tĩnh mạch màng cứng xoang khoang, can thiệp nội mạch, động mạch màng cứng

**71. Kết quả điều trị rối loạn đông máu rải rác trong lòng mạch**/ Nguyễn Chí Thành, Nguyễn Quang Tùng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 237-244 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu là mô tả kết quả điều trị rối loạn đông máu rải rác trong lòng mạch. Đông máu rải rác trong lòng mạch là một hội chứng rối loạn đông máu khá phổ biến và rất nghiêm trọng trong lâm sàng, đặc trưng bởi hiện tượng hoạt hóa quá mức hệ thống đông cầm máu, làm tăng tiêu thụ tiểu cầu và các yếu tố đông cầm máu, dấn đến hình thành và lắng đọng fibrin ở những mạch máu nhỏ và vừa. Cần phát hiện sớm và điều trị kịp thời rối loạn đông máu rải rác trong lòng mạch, phối hợp chặt chẽ điều trị bệnh nền, truyền chế phẩm máu và sử dụng thuốc chống đông hợp lí để nâng cao hiệu quả điều trị.

**Từ khóa**: Đông máu rải rác trong lòng mạch, truyền chế phẩm máu, Bệnh viên Đại học Y Hà Nội, rối loạn đông máu

**72. Kết quả điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn III bằng hóa xạ trị đồng thời với kỹ thuật xạ trị điều biến liều theo thể tích hình cung (VMAT)**/ Nguyễn Lan Phương, Đỗ Anh Tú, Phan Thanh Dương, Đinh Công Định, Vũ Xuân Huy, Nguyễn Công Hoàng, Đỗ Tất Cường, Bùi Vinh Quang// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 203-211 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm nhận xét ưu điểm của kỹ thuật xạ trị điều biến liều VMAT so với kỹ thuật xạ trị 3D trong lập kế hoạch điều trị và đánh giá kết quả và các biến chứng sớm, muộn khi áp dụng xã trị điều biến liều theo thể tích hình cung (VMAT) trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn III. Xạ trị điều biến liều theo thể tích hình cung là kỹ thuật cao với hệ thống máy gia tốc hiện đại trang bị collimator đa lá (MLC) được thực hiện rộng rãi khắp các nước trên thế giới trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ phối hợp với hóa chất. Với kỹ thuật VMAT, các trường chiếu nhỏ được hình thành từ các hướng chùm tia. Các trọng số tương đối của liều lượng sẽ được làm tối ưu trên mỗi góc độ chùm tia. Nghiên cứu cho thấy tỷ lệ đáp ứng của u khi sử dụng kỹ thuật xạ trị Điều chế liều cao, trong khi đó biến chứng sớm và muộn do xạ trị lại thấp và ở mức độ nhẹ. Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu tăng cường áp dụng kỹ thuật điều biến VMAT để nâng cao hơn nữa những chất lượng điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ.

**Từ khóa**: Ung thư phổi, giai đoạn III, xạ trị, VMAT, ung thư phổi không tế bào nhỏ

**73. Kết quả giải phẫu sau 12 tháng theo dõi hậu phẫu nội soi nối thông túi lệ - mũi**/ Hà Huy Thiên Thanh, Nguyễn Quốc Anh, Phạm Thị Khánh Vân// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 60-66 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày kết quả giải phẫu sau 12 tháng theo dõi hậu phẫu nội soi nối thông túi lệ - mũi. Phẫu thuật nội soi nối thông túi lệ - mũi là chỉ định thường gặp trong điều trị tắc ống lệ mũi. Nghiên cứu nhằm đánh giá tỷ lệ thành công về giải phẫu và nhận xét các nguyên nhân gây thất bại của phẫu thuật. Phẫu thuật nội soi nối thông túi lệ - mũi cho kết quả tốt và ổn định từ 6 tháng hậu phẫu trở về sau với tỷ lệ 86,91% sô trường hợp có lệ đạo thông thoáng. Những nguyên nhân gây thất bại hay gặp nhất là sẹo xơ chít hẹp miệng nối và chít hẹp lệ quản chung. Như vậy, phẫu thuật nội soi nối thông túi lệ mũi có thể được cân nhắc là điều trị đầu tay với những trường hợp tắc ống lệ mũi nguyên phát mắc phải ở người trưởng thành. Trong tương lai, những nghiên cứu sâu hơn về những nguyên nhân tái phát và phương pháp khắc phục sớm có thể giúp nâng cao hơn nữa tỷ lệ thành công của phẫu thuật.

**Từ khóa**: Nối thông túi lệ - mũi,nội soi, giải phẫu, hậu phẫu

**74. Kết quả phẫu thuật gãy kín mắt cá chân tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, năm 2019**/ Vũ Trường Thịnh, Dương Ngọc Lê Mai, Trần Minh Long Triều, Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Xuân Thùy// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 67-77 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả phẫu thuật gãy kín mắt cá chân tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, năm 2019. Gãy mắt cá chân đi kèm theo giảm chức năng vận động cổ chân ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống người bệnh. Phần lớn tình trạng gãy kín mắt cá chân được điều trị bằng phương pháp phẫu thuật nên việc thực hiện nghiên cứu mô tả đặc điểm tổn thương và đánh giá kết quả phương pháp điều trị này là cần thiết. Gãy mắt cá chân ảnh hưởng rất nhiều đến khớp cổ chân, nơi chịu sức nặng của toàn thân, do vậy cần lựa chọn phương pháp điều trị đúng, phục hồi tốt chức năng khớp cổ chân cho người bệnh để họ sớm trở lại cuộc sống bình thường. Nghiên cứu cho thấy, phương pháp phẫu thuật kết hợp xương cho bệnh nhân gãy kín mắt cá nhân ít biến chứng, cho hiệu quả tốt về phục hồi chức năng, giúp bệnh nhân sớm trở lại cuộc sống bình thường.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, gãy kín mắt cá chân, phẫu thuật kết hợp xương

**75. Kết quả phẫu thuật giải ép thần kinh giữa với đường mổ nhỏ tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Đỗ Văn Minh, Nguyễn Trọng Đạt, Đào Xuân Thành// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 108-116 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả phẫu thuật giải ép thần kinh giữa với đường mổ nhỏ dọc gan bàn tay. Phẫu thuật giải ép thần kinh là biện pháp điều trị triệt để nhất cho những trường hợp hội chứng ống cổ tay mức độ nặng. Mục đích chính của phẫu thuật là giải phóng thần kinh giữa khỏi chèn ép, làm giảm triệu chứng, cho phép phục hồi chức năng sớm và người bệnh hài lòng với sẹo mổ đạt thẩm mỹ cùng mức chi phí điều trị phù hợp. Kết quả nghiên cứu cho thấy phẫu thuật giải ép thần kinh giữa với đường mổ nhỏ gan tay là phẫu thuật an toàn và hiệu quả, giúp cải thiện mức độ nặng của triệu chứng, chức năng bàn tay và tốc độ dẫn truyền vận động, cảm giác thần kinh giữa sau mổ. Phẫu thuật cho kết quả hài lòng với sẹo mổ nhỏ, liền sẹo tốt với tỷ lệ đau sẹo và đau gan tay thấp. Phẫu thuật được thực hiện an toàn và không có biến chứng nghiêm trọng.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, giải ép thần kinh giữa, đường mổ nhỏ

**76. Kết quả phẫu thuật khâu chóp xoay khớp vai bằng kỹ thuật hai hàng qua nội soi tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức**/ Hoàng Minh Thắng, Nguyễn Mộc Sơn, Nguyễn Mạnh Khánh, Ngô Văn Toàn// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 117-125 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm đánh giá kết quả phẫu thuật khâu chóp xoay khớp vai bằng kỹ thuật hai hàng qua nội soi tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức. Thương tổn rách chóp xoay làm người bệnh đau, hạn chế biên độ vận động khớp vai, làm yếu các cơ quan quanh khớp vai và gây ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động thể lực cũng như sinh hoạt hàng ngày. Chức năng khớp vai sau mổ không bị ảnh hưởng bởi mức độ co rút gân, kích thước rách, hình thái rách chóp xoay, không tìm thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa nhóm thoái hóa mới độ III và nhóm thoái hóa mỡ độ 0, I, II. Phẫu thuật khâu chóp xoay bằng kỹ thuật hai hàng qua nội soi là phương pháp điều trị hiệu quả, áp dụng được cho các hình thái, kích thước rách và mức độ co rút gân chóp xoáy khác nhau.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, khâu chóp xoay khớp vai, kỹ thuật hai hàng, nội soi, rách chóp xoay

**77. Kết quả phẫu thuật nội soi sửa van hai lá điều trị bệnh hở van hai lá đơn thuần**/ Phạm Thành Đạt, Nguyễn Công Hựu, Ngô Thành Hưng, Nguyễn Hoàng Nam, Lê Ngọc Thành, Đoàn Quốc Hưng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 151-161 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày kết quả phẫu thuật nội soi sửa van hai lá điều trị bệnh hở van hai lá đơn thuần. Sửa van là phương pháp được ưu tiên trong phẫu thuật điều trị bệnh hở van hai lá nặng. Phẫu thuật tim hở nội soi trong những năm trở lại đây đang dần thay thế cách tiếp cận truyền thống qua đường xương ức. Nghiên cứu đánh giá tính khả thi, an toàn của phẫu thuật sửa van hai lá nội soi trong điều trị bệnh hở van hai lá đơn thuần tại Bệnh viện E. Kết quả cho thấy tính khả thi, an toàn của phương pháp nội soi trong phẫu thuật sửa van điều trị bệnh hở van hai lá đơn thuần, tỉ lệ tử vong sau mổ thấp, giảm sang chấn, ít đau, ít chảy máu, giảm thời gian thở máy, hồi sức và nằm viện, tính thẩm mỹ cũng như giảm thiểu tỉ lệ nhiễm trùng vết mổ.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, nội soi, hở van hai lá, sửa van

**78. Kết quả sống thêm 10 năm ở bệnh nhân ung thư vú dưới 35 tuổi tại Bệnh viện K**/ Phùng Thị Huyền, Nguyễn Thị Huyền// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 129-136 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày kết quả sống thêm 10 năm ở bệnh nhân ung thư vú dưới 35 tuổi tại Bệnh viện K. Thực tiễn lâm sàng tại bệnh viện K cho thấy hầu hết bệnh nhân ung thư vú trẻ tuổi đều được điều trị tích cực bằng nhiều phương pháp phối hợp bao gồm phẫu thuật, hóa chất, tia xạ, nội tiết, điều trị đích, tuy nhiên vẫn còn nhiều bệnh nhân tái phát sau điều trị. Tỉ lệ sống thêm toàn bộ 10 năm là 64,6%, sống thêm không sự kiện 10 năm là 60,5%. Giai đoạn bệnh và tình trạng hạch di căn có liên quan tới tỉ lệ sống thêm toàn bộ và sống thêm không sự kiện. Ung thư vú ở phụ nữ trẻ có liên lượng không thuận lợi về EFS và OS.

**Từ khóa**: Bệnh nhân, ung thư vú, phụ nữ

**79. Kết quả vận động trị liệu và hoạt động trị liệu cho trẻ bại não thể co cứng dưới 6 tuổi bằng phương pháp điều trị hướng mục tiêu**/ Hoàng Khánh Chi, Phạm Văn Minh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 54-60 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Đánh giá kết quả vận động trị liệu và hoạt động trị liệu cho trẻ bại não thể co cứng dưới 6 tuổi bằng phương pháp điều trị hướng mục tiêu. Bại não được định nghĩa là một nhóm các rối loạn vĩnh viễn về phát triển của vận động và tư thế, gây ra giới hạn hoạt động, do tổn thương không tiến triển của não bộ trong thời kỳ bào thai hoặc trẻ nhỏ. Các rối loạn về vận động của bại não thường đi kèm với rối loạn về cảm giác, nhận cảm, nhận thức, giao tiếp, hành vi, co giật và các vấn đề xương khớp thứ phát. Kết quả nghiên cứu cho thấy GMFM tăng 4,14 điểm sau 3 tháng, 10,22 điểm sau 6 tháng. QUEST tăng 2,76 điểm sau 3 tháng và 4,78 điểm sau 6 tháng.

**Từ khóa**: Bại não, vận động trị liệu, hoạt động trị liệu, trẻ em, thể co cứng

**80. Kết quả xạ trị điều biến liều theo thể tích hình cung (VMAT) trong điều trị ung thư tuyến tiền liệt tại Bệnh viện K Trung ương**/ Vũ Xuân Huy, Bùi Vinh Quang, Nguyễn Viết Nghĩa, Phạm Lâm Sơn, Đỗ Tất Cường, Nguyễn Công Hoàng, Phan Thanh Dương// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 212-220 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả điều trị Ung thư tuyến tiền liệt bằng kỹ thuật xạ trị VMAT tại Bệnh viện K Trung ương. Xạ trị là phương pháp điều trị ung thư tuyến tiền liệt quan trọng, các kỹ thuật áp dụng như: 3D-CRT, điều biến liều đã đem lại kết quả tốt. Tuy nhiên, các phương pháp điều trị còn gây ra nhiều tác dụng phụ đối với cơ quan nguy cấp như: bàng quang, trực tràng, cổ xương đùi. Với phương pháp xạ trị điều biến liều theo thể tích hình cung đã cải thiện tốt hiệu quả điều trị và hạn chế tối đa tác dụng phụ do xạ trị gây ra đối với các tổ chức nguy cấp trong tiểu khung. Kết quả nghiên cứu cho thấy, không gặp bệnh nhân nào có độc tính muộn trên da, và không bệnh nhân có biến chứng cổ xương đùi. Như vậy, VMAT giảm tác dụng phụ sớm và muộn so với 3D-CRT, rút ngắn thời gian xạ so với IMRT và giúp kéo dài thời gian sống thêm bệnh không tiến triển cho người bệnh.

**Từ khóa**: VMAT, ung thư tuyến tiền liệt, xạ trị, Bệnh viện K Trung ương

**81. Kháng kháng sinh ở trẻ nhiễm khuẩn tiết niệu có bất thường đường tiểu tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Lương Thị Phượng, Tống Ngọc Huy, Nguyễn Ngọc Huy, Vũ Ngọc Bích, Nguyễn Thu Hương// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 98-105 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu kháng kháng sinh ở trẻ nhiễm khuẩn tiết niệu có bất thường đường tiểu tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Nhiễm khuẩn tiết niệu là một trong những bệnh nhiễm trùng thường gặp ở trẻ em, chỉ đứng sau nhiễm khuẩn hô hấp và tiêu hóa. Các bất thường đường tiểu (UTA) là tăng nguy cơ nhiễm khuẩn tiết niệu và tỉ lệ kháng kháng sinh, thường phải điều trị bằng kháng sinh đường tĩnh mạch dài ngày hơn nhiễm khuẩn tiết niệu thông thường. Dị dạng đường tiểu hay gặp nhất là trào ngược bàng quang niệu quản chiếm 72,2% và có 52,2% trào ngược mức độ nặng từ độ III-V. Căn nguyên gây bệnh: hay gặp nhất là Escherichia coli chiếm 43,3%, tiếp đến là Klebsiella pneumoniae 17,8% và Nấm Candida 11,1%. Có 78,9% Escherichia coli và 62,5% Klebsiella pneumoniae sinh men ESBL. Escherichia coli kháng cao nhất với Ampicillin 97,4% và sau đó là nhóm cephalosporin thế hệ 3 với 79,5%, còn nhạy cảm cao với nhóm carbapenem, amikacin, fosfomycin và nitrofurantoin.

**Từ khóa**: Nhiễm khuẩn tiết niệu, kháng kháng sinh, bất thường đường tiểu, trẻ em

**82. Khảo sát một số tổn thương mắt ở bệnh nhân suy thận mạn tính giai đoạn cuối có chỉ định ghép thận**/ Nguyễn Lê Trung, Phạm Quốc Toản, Vũ Anh Tuấn// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 22-31 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm khảo sát một số tổn thương mắt ở bệnh nhân suy thận mạn tính giai đoạn cuối có chỉ định ghép thận. Tỷ lệ bệnh võng mạc do tăng huyết áp chiếm cao nhất là 74,16%, tiếp theo là bệnh lí khô mắt chiếm 71,91%, tổn thương canxi hóa kết giác mạc chiếm tỷ lệ 53,93% và đục thể thủy tinh chiếm tỷ lệ là 16,85%. Những yếu tố liên quan đến tổn thương bao gồm tuổi, thời gian mắc và điều trị bệnh thận. Nam giới nguy cơ bị khô mắt nhiều hơn nữ giới. Các nguyên nhân gây suy thận khác (hội chứng thận hư, lupus ban đỏ, goute, thận đa nang) làm khô mắt hơn so với nguyên nhân viêm cầu thận mạn và tăng huyết áp.

**Từ khóa**: Suy thận mạn tính, ghép thận, tổn thương mắt, bệnh nhân

**83. Khảo sát mức độ biến đổi nucleotide gen E6, E7 và L1 của human papillomavirus type 16 và 18 ở bệnh nhân ung thư cổ tử cung**/ Hoàng Xuân Sơn, Vũ Bá Quyết, Nguyễn Vũ Trung// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 107-115 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu mức độ biến đổi nucleotide gen E6, E7 và L1 của human papillomavirus type 16 và 18 ở bệnh nhân ung thư cổ tử cung. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Type 16 có 13 biến đổi được tìm thấy ở gen E6; tỷ lệ đột biến cao nhất là T350G với 100%; thấp nhất là A378G 10,9%. Trên gen E7, vị trí có tỷ lệ đột biến cao nhất là C578T ở với 60,9% và thấp nhất là A739G với 13,0%. Trên gen L1 xác định được 40 đột biến, trong đó đột biến G7060A chiếm tỷ lệ cao nhất là 80,4%. Type HPV 18, ở gen E6 xuất hiện 14 đột biến, tỷ lệ cao nhất là G532T với 41,2%. Trên gen E7 tìm thấy 6 đột biến C894T và C898T chiếm tỷ lệ 47,1%, có 24 đột biến tìm thấy ở gen L1, đột biến cao nhất xuất hiện ở vị trí G5612T với 17,6%.

**Từ khóa**: Bệnh nhân, ung thư cổ tử cung, đột biến gen

**84. Khảo sát nồng độ PSA ở những nam giới có triệu chứng đường tiểu dưới trên 45 tuổi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Nguyễn Hoài Bắc, Hạ Hồng Cường// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 162-171 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm khảo sát nồng độ PSA ở những nam giới có triệu chứng đường tiểu dưới trên 45 tuổi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. PSA là một kháng nguyên đặc hiệu của tuyến tiền liệt. Tuy nhiên PSA lại không đặc hiệu cho ung thư tuyến tiền liệt. Vì vậy, để cá thể hóa nồng độ PSA trong thực hành lâm sàng thì việc tìm hiểu phân bổ nồng độ PSA của người bệnh là điều quan trọng. Kết quả cho thấy nồng độ PSA trung bình là 1,85ng/ml, phần lớn các trường hợp có giá trị PSA dưới 4 ng/ml. Nồng độ PSA tăng theo các nhóm tuổi, nhóm triệu chứng tống suất, nhóm thể tích tuyến tiền liệt. Ngoài ra, tuổi và kích thước tuyến là hai yếu tố có giá trị tiên lượng nồng độ PSA. Khi tăng 1 tuổi thì nồng độ PSA tăng lên 0,09ng/ml và khi tăng 1ml thể tích tuyến tiền liệt thì nồng độ PSA tăng lên 0,1ng/ml.

**Từ khóa**: Nồng độ PSA, nam giới, triệu chứng đường tiểu dưới, tuyến tiền liệt

**85. Khẩu phần ăn của bệnh nhân suy thận chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021**/ Cáp Minh Đức, Phạm Thị Như Quỳnh, Nguyễn Thị Thắm// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 176-184 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá khẩu phần ăn của bệnh nhân suy thận chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021. Dinh dưỡng và chế độ ăn đóng vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ điều trị và dự phòng các biến chứng của bệnh. Ăn nhạt và giảm protein trong khẩu phần là những biện pháp bảo vệ tối ưu trong điều trị làm chậm tiến triển của suy thận mạn đến giai đoạn cuối. Chế độ ăn có vai trò rất quan trọng trong phòng và điều trị bệnh suy thận mạn. Một khẩu phần hợp lý cân đối giúp kiểm soát và dự phòng biến chứng, cải thiện được tình trạng dinh dưỡng, nâng cao chất lượng cuộc sống của bệnh nhân.

**Từ khóa**: Khẩu phần, suy thận, chạy thận nhân tạo, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

**86. Khẩu phần ăn trước điều trị I-131 của người bệnh ung thư tuyến giáp tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2020-2021**/ Hoàng Thị Hằng, Lương Quốc Hải, Trần Văn Phương, Nguyễn Trọng Hưng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 64-70 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Phân tích khẩu phần ăn trước điều trị I-131 của người bệnh ung thư tuyến giáp tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2020-2021. Khẩu phần ăn cung cấp không đủ nhu cầu khuyến nghị và chế độ ăn kiêng iod nghiêm ngặt gây ảnh hưởng đến dinh dưỡng của người bệnh ung thư tuyến giáp. Người bệnh ung thư tuyến giáp sau khi phẫu thuật cắt bỏ tuyến giáp hoàn toàn một thời gian, sẽ ăn hạn chế iod để tiến hành điều trị I-131 từ 1-2 tuần. Chế độ ăn hạn chế các nhóm thực phẩm/thực phẩm giàu iod: gia vị, rong biển, hải sản, sữa và sản phẩm từ sữa, trứng, thực phẩm chế biến sẵn… Khi không cung cấp chế độ ăn đầy đủ, người bệnh không đủ sức khỏe để tiến hành điều trị I-131 làm ảnh hưởng đến kết quả điều trị.

**Từ khóa**: Chế độ ăn kiêng iod, khẩu phần ăn, ung thư tuyến giáp, bệnh viên Nội tiết Trung ương

**87. Kiến thức, thái độ, thực hành và tình trạng lợi của sinh viên răng hàm mặt trường Đại học Y Hà Nội**/ Đỗ Hoàng Việt, Lê Long Nghĩa, Nguyễn Bích Ngọc, Tạ Thành Đồng, Khúc Thị Hồng Hạnh, Hoàng Bảo Duy// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 209-219 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành và tình trạng lợi của sinh viên răng hàm mặt trường Đại học Y Hà Nội. Mặc dù đa số inh viên có thái độ tốt, nhưng kiến thức và thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng còn nhiều hạn chế. Tình trạng răng miệng của sinh viên nhìn chung ở mức trung bình. Trong đó, tỷ lệ viêm lợi trong sinh viên đang ở mức rất cao, xảy ra phổ biến hơn ở sinh viên năm ba. Nghiên cứu chỉ ra tình trạng viêm lợi của những sinh viên đang theo học Bác sĩ Răng Hàm Mặt, sự thay đổi cũng như mức độ hiệu quả trong việc tiếp thu kiến thức, tiếp nhận thái độ và phát triển thực hành giữa hai nhóm sinh viên. Qua đó, cần có biện pháp cụ thể để nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành vệ sinh răng miệng, cải thiện tình trạng vệ sinh răng miệng, góp phần cải thiện sức khỏe lợi cũng như dự phòng các bệnh lợi ở sinh viên y nói chung, và sinh viên răng hàm mặt nói riêng.

**Từ khóa**: Sinh viên, y khoa, răng hàm mặt, viêm lợi, sức khỏe răng miệng

**88. Kiến thức, thái độ, thực hành về phân loạn chất thải rắn y tế của sinh viên y khoa**/ Trần Quỳnh Anh, Lê Văn Hiệp, Nguyễn Thanh Hà// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 200-208 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về phân loạn chất thải rắn y tế của sinh viên y khoa. Chất thải y tế là toàn bộ chất thải phát sinh từ cơ sở y tế bao gồm chất thải y tế thông thường và chất thải y tế nguy hại. Chất thải y tế nguy hại có thể gây ra nhiều tác động xấu đến sức khỏe con người như lây bệnh qua đường máu cho nhân viên y tế, đặc biệt là sự cố thương tích do chất thải sắc nhọn. Chất thải y tế lây nhiễm có thể chứa nhiều vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm như tụ cầu, HIV, viêm gan B. Bên cạnh đó, chất thải y tế còn gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí. Kiến thức và thực hành của sinh viên về phân loại chất thải y tế còn yếu và chưa đầy đủ. Phần lớn sinh viên nhận biết được tầm quan trọng của phân loại chất thải y tế và vai trò của sinh viên y. Việc triển khai các khóa tập huấn cho sinh viên về phân loại chất thải rác y tế trước khi đi thực hành lâm sàng là rất cần thiết.

**Từ khóa**: Phân loạn chất thải, chất thải rắn, chất thải y tế, sinh viên

**89. Kiến thức, thực hành của người chế biến tại bếp ăn tập thể các trường mầm non thành phố Hải Dương năm 2020**/ Nguyễn Thị Thắm, Đào Thị Thu Thủy, Cáp Minh Đức// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 214-225 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả kiến thức, thực hành của người chế biến tại bếp ăn tập thể các trường mầm non thành phố Hải Dương năm 2020. Kiến thức, thực hành của người tham gia chế biến tác động trực tiếp tới việc đảm bảo an toàn thực phẩm, người tham gia chế biến khi có kiến thức, thực hành tốt sẽ góp phần không nhỏ trong phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Trẻ lứa tuổi mầm non có nguy cơ bởi hệ thống miễn dịch chưa hoàn thiện, sức đề kháng và khả năng tự bảo vệ của các em kém hơn so với các đối tượng khác, vấn đề an toàn thực phẩm phụ thuộc hoàn toàn vào nhà trường, nếu trẻ ăn thức ăn không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thì nguy cơ ngộ độc thực phẩm sẽ cao nhất, ảnh hưởng nặng nề nhất và trầm trọng nhất đến sức khỏe, chất lượng cuộc sống, thậm chí ảnh hưởng đến tính mạng, giống nòi…

**Từ khóa**: Bếp ăn tập thể, người chế biến, mần non, Hải Dương

**90. Kiến thức, thực hành phòng lây nhiễm viêm gan B của người bệnh mới vào điều trị tại khoa nghiên cứu và điều trị viêm gan, Bệnh viện Chợ Rẫy**/ Lê Minh Thi, Trần Thị Diễm// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 237-247 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả kiến thức, thực hành phòng lây nhiễm viêm gan B của người bệnh mới vào điều trị tại khoa nghiên cứu và điều trị viêm gan, Bệnh viện Chợ Rẫy. Kết quả nghiên cứu cho thấy người bệnh có kiến thức đạt về phòng lây nhiễm virus viêm gan B là 48,1% và thực hành đạt 37,2%. Người bệnh có kiến thức đạt thì có thực hành về phòng lây nhiễm virus viêm gan B đạt cao gấp 2,6 lần so với người có kiến thức không đạt. Kiến thức và thực hành dự phòng virus viêm gan B có mối liên quan chặt với người bệnh từ tỉnh khác ngoài thành phố Hồ Chí Minh, trình độ học vấn thấp, nghề nghiệp và thu nhập của người bệnh. Nghiên cứu khuyến nghị khoa Viêm gan của bệnh viện xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tư vấn phòng chống lây nhiễm virus viêm gan B cho toàn bộ người bệnh, chú trọng tư vấn về chế độ dinh dưỡng, đường lây, về xét nghiệm và tiêm phòng vắc xin.

**Từ khóa**: Kiến thức, thực hành, phòng lây nhiễm, viêm gan B, điều trị, Bệnh viện Chợ Rẫy

**91. Kinh nghiệm trong chẩn đoán và điều trị bệnh lí giãn mạch bạch huyết ruột tiên phát tại Bệnh viện Nhi đồng 2**/ Nguyễn Thị Thu Hậu, Nguyễn Thị Tuyết Dung, Nguyễn Hoàng Thanh Uyên, Mai Quang Quỳnh Mai// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 82-90 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày kinh nghiệm trong chẩn đoán và điều trị bệnh lí giãn mạch bạch huyết ruột tiên phát tại Bệnh viện Nhi đồng 2. Giãn mạch bạch huyết ruột là một bệnh lý hiếm gặp nhưng là bất thường chính của hệ bạch huyết gây ra hội chứng mất đạm. Các trường hợp được chẩn đoán xác định bệnh giãn mạch bạch huyết ruột tiên phát bằng phương pháp nội soi tiêu hóa, sinh thiết ruột, và đáp ứng tốt với điều trị thử. Biểu hiện lâm sàng bắt đầu ở tuổi nhũ nhi, các trẻ đến bệnh viện vì triệu chứng tiêu chảy và phù toàn thân, albumin máu giảm thấp. Chúng tôi tiến hành tiếp cận từng bước từ triệu chứng tiêu chảy kéo dài có albumin máu giảm thấp để tìm ra chẩn đoán xác định. Các trường hợp đều cải thiện về mặt lâm sàng: hết tiêu chảy, hết phù, albumin máu tăng lên và giữ được ổn định.

**Từ khóa**: Bệnh ruột mất đạm, giãn mạch bạch huyết ruột tiên phát, giãn mạch bạch huyết ruột

**92. Lai tạo và chọn các giống lúa thơm phục vụ cùng trồng lúa thơm của tỉnh Sóc Trăng**/ Vũ Thị Hiếu Đông// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755).- Tr. 95-96 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày lai tạo và chọn các giống lúa thơm phục vụ cùng trồng lúa thơm của tỉnh Sóc Trăng. Không chỉ thay đổi cơ cấu giống lúa, phương thức sản xuất lúa những năm gần đây cũng có sự chuyển hướng rõ nét. Thay vì sản xuất theo phương thức truyền thống, nhiều hộ nông dân chuyển sang sản xuất theo quy trình, quy chuẩn an toàn, đạt chuẩn VietGAP, GlobalGAP…, tạo ra sản phẩm có truy xuất nguồn gốc, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo yêu cầu của từng đối tác thu mua. Với mục tiêu chọn tạo các giống lúa thơm phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, các nhà khoa học thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Sóc Trăng đã nghiên cứu, lai tạo và chọn được 6 loại giống lúa thơm phục vụ vùng trồng lúa thơm của tỉnh, góp phần mở ra cơ hội cho việc sản xuất các loại gạo đặc sản của Việt Nam nói chung, tỉnh Sóc Trăng nói riêng.

**Từ khóa**: Trồng lúa thơm, sản xuất gạo, lai tạo giống

**93. Lâm sàng, cận lâm sàng và chức năng hô hấp của trẻ hen phế quản có ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ**/ Nguyễn Ngọc Quỳnh Lê, Thục Thanh Huyền, Lê Quỳnh Chi, Lê Huyền Trang, Nguyễn Thị Diệu Thúy, Nguyễn Thị Thanh Mai, Dương Qúy Sỹ// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 61-68 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm xác định tỷ lệ ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ ở trẻ hen và mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của trẻ. Hội chứng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ và hen phế quản là tình trạng viêm mạn tính đường thở, liên quan với nhau về cơ chế sinh và có tác động qua lại lẫn nhau. Tỷ lệ hen phế quản có mắc OSAS khi ngủ ở trẻ trên 6 tuổi là 53,7%, chủ yếu ở mức độ nhẹ và trung bình. Trẻ hen bậc 3 có xu hướng mắc OSAS khi ngủ ở mức độ nặng hơn so với trẻ hen nhẹ. Phần lớn trẻ hen có OSAS đồng mắc viêm mũi dị ứng và có đáp ứng viêm qua trung gian Th2 thể hiện qua chỉ số FENO tăng.

**Từ khóa**: Hen phế quản, lâm sàng, cận lâm sàng, chức năng hô hấp, ngưng thở tắc nghẽn, trẻ em

**94. Mô tả đặc điểm và đánh giá kết quả thay khớp háng bán phần chuôi dài không xi măng ở bệnh nhân cao tuổi gãy liên mấu chuyển xương đùi tại Bệnh viện Việt Đức**/ Vũ Trường Thịnh, Trần Minh Long Triều, Dương Ngọc Lê Mai, Nguyễn Xuân Thùy, Nguyễn Văn Thoan// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 42-52 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm mô tả đặc điểm và đánh giá kết quả thay khớp háng bán phần chuôi dài không xi măng ở bệnh nhân cao tuổi gãy liên mấu chuyển xương đùi tại Bệnh viện Việt Đức. Gãy liên mấu chuyển xương đùi là loại gãy xương nghiêm trọng, tỉ lệ biến chứng và tử vong cao, đặc biệt ở người cao tuổi. Điều trị phẫu thuật giúp cho bệnh nhân sớm đi lại được là hết sức cần thiết. Đa số các bệnh nhân gãy liên mấu chuyển xương đùi là người cao tuổi, số lượng bệnh nhân nữ gặp nhiều hơn nam và tai nạn dẫn đến chấn thương phần lớn là tai nạn sinh hoạt. Kết quả cho thấy phương pháp phẫu thuật thay khớp háng bán phần không xi măng có tỉ lệ phục hồi cao và ít để lại di chứng, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân sau điều trị. Giúp phẫu thuật viên có thêm lựa chọn điều trị cho các trường hợp bệnh nhân gãy liên mấu chuyển xương đùi phức tạp.

**Từ khóa**: Thay khớp háng, phẫu thuật, bệnh nhân, người cao tuổi, gãy liên mấu chuyển xương đùi

**95. Mối liên quan giữa bụi mịn PM2.5 và kết quả sinh con nhẹ cân đủ tháng tại thành phố Hồ Chí Minh**/ Lê Thủy Lợi, Lê Trường Vĩnh Phúc, Trần Ngọc Đăng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 211-221 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định nồng độ bụi mịn PM2.5 trung bình và mối liên quan bụi mịn PM2.5 và kết quả sinh con nhẹ cân tại Thành phố Hồ Chí Minh (Tp. HCM) năm 2020. Tiếp xúc với ô nhiễm không khí xung quanh trong thời kỳ mang thai có thể ảnh hưởng trực tiếp đến thai nhi. Theo các kết quả của nghiên cứu dịch tễ học còn cho thấy mối liên quan giữa phơi nhiễm ô nhiễm không khí trước khi sinh và kết quả bất lợi, bao gồm: sinh non, nhẹ cân, mang thai và chậm phát triển phôi thai. Các chất ô nhiễm không khí có thể là một phần của một loạt các yếu tố phức tạp làm tăng nguy cơ sinh non hoặc nhẹ cân thông qua các quá trình liên quan đến viêm, oxy hóa, rối loạn nội tiết và suy giảm vận chuyển oxy qua nhau thai. Nghiên cứu cho thấy rằng tiếp xúc nồng độ PM2.5cao trong thai kỳ của bà mẹ là một yếu tố nguy cơ dẫn đến nguy cơ sinh con nhẹ cân đủ tháng với OR là 1,01. Cần có những biện pháp giảm thiểu tác hại và ô nhiễm bụi mịn PM2.5 tại Tp. HCM.

**Từ khóa**: Bụi mịn PM2.5, ô nhiễm không khí, sinh con, trẻ sơ sinh

**96. Mối liên quan giữa đa hình đơn gen IL-17F RS763780, IL-17RA RS4819554 và HLA-CW6 trên bệnh vảy nến thông thường ở Việt Nam**/ Phạm Thị Uyển Nhi, Nguyễn Văn Thường, Nguyễn Trọng Hào, Hoàng Anh Vũ, Dương Bích Trâm// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 1-13 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày mối liên quan giữa đa hình đơn gen IL-17F RS763780, IL-17RA RS4819554 và HLA-CW6 trên bệnh vảy nến thông thường ở Việt Nam. Vảy nến là một bệnh lý viêm mạn tính, tái phát, thường gặp trong da liễu. Vảy nến không chỉ gây tổn thương da mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống người bệnh, gồm 3 yếu tố tác động: di truyền, miễn dịch, môi trường, tuy nhiên, phức hợp này biểu hiện nhiều thể lâm sàng, tiên lượng và bệnh đồng mắc khác nhau giữa mỗi bệnh nhân. Kết quả cho thấy có sự phân bố các genotype khác nhau trên mỗi vị trí khác nhau. Gen IL-17F đoạn rs763780 có tỉ lệ AA cao nhất trên nhóm bệnh nhân vảy nến chiếm 58,7%. GA chiếm 38,0%. Gen IL-17RA đoạn rs4819554 genotype GA có tỉ lệ là 53,7% và AA là 27,3%. Tuy nhiên, có mối liên quan giữa IL-17F RS763780 lại có mối liên quan với độ nặng của bệnh.

**Từ khóa**: Đa hình đơn, gen, vảy nến

**97. Mối liên quan giữa một số đặc điểm dịch tễ học, gen TNF-A với nguy cơ mắc bệnh bụi phổi silic**/ Nguyễn Việt, Nguyễn Ngọc Anh, Phạm Thị Quân, Lê Thị Hương, Lê Thị Thanh Xuân// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 202-209 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày mối liên quan giữa một số đặc điểm dịch tễ học, gen TNF-A với nguy cơ mắc bệnh bụi phổi silic. Bệnh bụi phổi silic là một bệnh nghề nghiệp, biểu hiện tổn thương xơ hóa lan tỏa ở phổi. Nguyên nhân gây bệnh bụi phổi silic đã được biết là do đối tượng hàng ngày hít phải bụi chứa silic tự do. Việc xác định các yếu tố nguy cơ của bệnh bụi phổi silic sẽ làm cơ sở để xây dựng chiến lược, quy trình tầm soát bệnh tùy theo nhóm đối tượng khác nhau. Kết quả cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p=0,026 giữa nồng độ TNF-A trong máu của nhóm có bệnh và nhóm so sánh. Nghiên cứu đã sử dụng đường cong ROC để xác định điểm cắt (0,505 pg/mL) và bước đầu đánh giá độ nhạy và độ đặc hiệu của xét nghiệm TNF-A trong chẩn đoán bệnh bụi phổi silic.

**Từ khóa**: Bụi phổi silic, dịch tễ học, gen TNF-A

**98. Mối liên quan về hình ảnh cộng hưởng từ và lâm sàng sau phẫu thuật rách chóp xoay**/ Đoàn Thị Giang, Đinh Trung Thành, Phạm Hồng Đức// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 101-108 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định mối liên quan về hình ảnh cộng hưởng từ và lâm sàng sau phẫu thuật rách chóp xoay. Biến chứng sau phẫu thuật rách chóp xoay bao gồm: rách tái phát, di lệch hay vỡ/rách vật liệu phẫu thuật, teo/thoái hóa mỡ cơ, tổn thương thần kinh, teo cơ delta, viêm xương khớp ổ chảo – cánh tay, cứng khớp… Kết quả nghiên cứu cho thấy, sau phẫu thuật rách chóp xoay, đa số bệnh nhân có tình trạng khớp vai ở mức tốt và rất tốt. Chụp MRI sau phẫu thuật cho thấy các bệnh nhân có phân độ Sugaya thấp hơn thì tình trạng khớp vai sau phẫu thuật tốt hơn. Nghiên cứu cũng ghi nhận các bệnh nhân có chỉ số thoái hóa mỡ cao và có teo cơ trên MRI có tình trạng khớp vai kém hơn và có nguy cơ rách tái phát cao hơn. Với bệnh nhân có phân độ Sugaya cao sau phẫu thuật thì cần phục hồi chức năng tốt để đảm bảo khả năng bù trừ chức năng cơ Delta thay thế cho chức năng chóp xoay.

**Từ khóa**: Sau phẫu thuật rách chóp xoay, rách tái phát, MRI sau phẫu thuật, công hưởng từ

**99. Một số biến chứng trong hóa – xạ trị điều biến liều bệnh ung thư vòm mũi họng giai đoạn IIB-III**/ Phạm Lâm Sơn, Vũ Hồng Thăng, Vùi Vinh Quang// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 166-173 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày một số biến chứng trong hóa – xạ trị điều biến liều bệnh ung thư vòm mũi họng giai đoạn IIB-III. Điều trị ung thư vòm họng giai đoạn IIB-III bằng cisplatin hàng tuần đồng thời với xạ trị kỹ thuật điều biến liều có tỷ lệ chấp thuận phác đồ điều trị khá cao. Đáp ứng hoàn toàn tại u là 95,6%, tại hạch là 92,5%. Bệnh nhân xạ trị đủ 70 Gy, tỷ lệ hóa trị 5-6 chu kỳ trong giai đoạn xạ trị lên đến 77,8%. Biến chứng cấp trên lâm sàng chủ yếu gặp ở độ 1-2, viêm niêm mạc miệng cấp độ 3 chiếm 60%. Biến chứng mạn tính chủ yếu độ 1-2, ít ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người bệnh.

**Từ khóa**: Ung thư vòm mũi họng, hóa trị, xạ trị, biến chứng, điều trị

**100. Một số yếu tố liên quan đến thực trạng sâu răng của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Y Hà Nội năm học 2020-2021**/ Trịnh Minh Báu, Hồng Thúy Hạnh, Nguyễn Thị Khánh Huyền, Đỗ Sơn Tùng, Phùng Lâm Tới, Khúc Thị Hồng Hạnh, Hoàng Bảo Duy// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 170-178 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm mô tả một số yếu tố liên quan đến thực trạng sâu răng của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Y Hà Nội năm học 2020-2021. Với mục tiêu sinh viên trường Y sẽ trở thành những bác sĩ không chỉ giỏi chuyên môn mà còn có một thể lực khỏe mạnh, trí tuệ sáng suốt thì công tác đào tạo cũng như giáo dục sức khỏe nói chung và sức khỏe răng miệng nói riêng là một yêu cầu cần thiết đối với trường Đại học Y Hà Nội. Các yếu tố được tìm thấy làm tăng nguy cơ sâu răng của đối tượng nghiên cứu bao gồm thói quen chăm sóc vệ sinh răng miệng: thời gian chải răng dưới 2 phút mỗi lần, không súc miệng bằng dung dịch nước súc miệng, không có thói quen thăm khám nha khoa, không lấy cao răng định kỳ, thói quen ăn vặt. Tình trạng chen chúc răng cũng được tìm thấy là yếu tố làm tăng nguy cơ sâu răng.

**Từ khóa**: Sâu răng, sinh viên, chải răng, súc miệng, khám răng định kỳ

**101. Một số yếu tố liên quan tới tình trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 24 tháng tuổi đến khám tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang 2020**/ Trịnh Bảo Ngọc, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Nguyễn Thị Thu Liễu// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 206-213 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm đánh giá một số yếu tố liên quan tới tình trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 24 tháng tuổi đến khám tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang 2020. Tình trạng suy dinh dưỡng không chỉ là do thiếu nguồn thực phẩm, điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, chăm sóc y tế kém mà còn do các bà mẹ, các thành viên trong gia đình thiếu kiến thức và thực hành nuôi dưỡng trẻ chưa hợp lý cũng như còn tồn tại những quan niệm, thói quen nuôi dưỡng trẻ lạc hậu, phản khoa học. Một số bà mẹ có kiến thức chăm con tốt, nhưng thực hành thì vẫn chưa tốt. Nhiều nghiên cứu cho thấy việc chăm sóc các bà mẹ về thời kỳ thai nghén còn chưa tốt, nuôi con bằng sữa mẹ còn chưa đúng và cho trẻ ăn bổ sung không hợp lý, thức ăn bổ sung còn nghèo nàn… Đây là những yếu tố ảnh hưởng nhiều đến tình trạng dinh dưỡng của trẻ, làm tăng tỷ lệ tử vong và bệnh tật ở trẻ nhỏ. Thời gian cai sữa của bà mẹ là yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê đến tình trạng dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ.

**Từ khóa**: Tình trạng dinh dưỡng, trẻ dưới 24 tháng tuổi, Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Giang

**102. Một số yếu tố liên quan tới trầm cảm của nhân viên bệnh viện trực tiếp chăm sóc người bệnh COVID-19**/ Bùi Thanh Thúy, Trần Thị Len, Nguyễn Kim Thư, Trần Thơ Nhị, Đỗ Tuyết Mai, Phạm Anh Tùng, Trần Thanh Hương// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 69-76 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá một số yếu tố liên quan tới trầm cảm của nhân viên bệnh viện trực tiếp chăm sóc người bệnh COVID-19. Các nhân viên y tế, những cán bộ tham gia công tác phòng chống COVID-19 không những đối mặt với nguy cơ cao nhiễm bệnh mà còn dễ gặp phải các áp lực về tâm lý. Những áp lực như phải cách ly với gia đình, công việc căng thẳng, có nguy cơ lây nhiễm bệnh… dẫn đến các rối loạn tâm lý như stress, lo âu, trầm cảm. Ngoài ra, những yếu tố như thời gian làm việc, mức độ tiếp xúc, xuất hiện các triệu chứng thực thể, có người thân bị nhiễm COVID-19, yếu tố hỗ trợ/kỳ thị… có mối liên quan trực tiếp đến nhân viên y tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cần có những giải pháp nhằm giảm bớt căng thẳng của nhân viên y tế tham gia phòng chống dịch COVID-19.

**Từ khóa**: Trầm cảm, DASS 21, nhân viên y tế, COVID-19, chăm sóc người bệnh

**103. Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống quang học trong hệ thống kiểm tra chất lượng trên dây chuyền sản xuất sản phẩm y tế ứng dụng thị giác máy tính**/ Đậu Sỹ Hiếu, Đoàn Quang Mỹ Hân, Tạ Chiu Hỷ, Lê Nguyễn Anh Khang, Khấu Nguyễn Thành Đạt// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 3(Tập 64).- Tr. 59-64 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống quang học trong hệ thống kiểm tra chất lượng trên dây chuyền sản xuất sản phẩm y tế ứng dụng thị giác máy tính. Thị giác máy tính là một trong các công nghệ mang tới giải pháp kiểm soát chất lượng một cách tự động với tốc độ và độ chính xác cao. Việc ứng dụng thị giác máy tính chỉ có thể đạt được hiệu quả cao với một hệ thống quang học và được thiết kế tối ưu, nhằm cung cấp cho hệ thống thị giác máy tính ảnh đầu vào đã được tối ưu hóa dữ liệu bằng cách hiển thị rõ ràng trên ảnh các lỗi hoặc sai sót trên sản phẩm. Với mục đích phân tích tầm quang trọng của ảnh đầu vào có chất lượng cao, bài báo cung cấp các giải pháp quang học cho bài toán kiểm lỗi bằng thị giác máy tính trên dây chuyền đóng gói lọ vắc xin và dao mổ dùng một lần. Đồng thời đưa ra các đnahs giá về tầm quan trọng của việc sử dụng hệ thống quang học được thiết kế tối ưu riêng cho hệ thống kiểm tra sản phẩm trên dây chuyền.

**Từ khóa**: Hệ thống quang học, kiểm tra chất lượng, dây chuyền sản xuất, thị giác máy tính

**104. Nghiên cứu đa hình đơn nucleotide rs36084323 của gen PDCD-1 ở bệnh nhân nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính**/ Ngọ Thị Uyên, Nghiêm Xuân Hoàn, Tạ Thành Văn, Phạm Thị Minh Huyền, Đào Phương Giang, Đặng Thị Ngọc Dung// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 25-35 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu đa hình đơn nucleotide rs36084323 của gen PDCD-1 ở bệnh nhân nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính. Đa hình đơn nucleotide (SNP) của gen PDCD-1 được cho là có liên quan đến sự thay đổi phiên mã PD-1 là phối tử quan trọng tham gia ức chế kiểm soát miễn dịch tế bào T vì vậy có thể đóng vai trò quan trọng trong quá trình sinh lý bệnh của bệnh viêm gan B mạn tính. Nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính có thể tiến triển thành xơ gan và ung thư gan, là hai nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của các bệnh nhân viêm gan B mạn tính, đáng chú ý là tỉ lệ xơ gan và ung thư gan ngày càng gia tăng làm tăng thêm gánh nặng bệnh tật cho các quốc gia trên thế giới. Kết quả nghiên cứu cho thấy, SNP rs36084323 của gen PDCD-1 không liên quan đến nguy cơ nhiễm vi rút viêm gan B và không làm tăng nguy cơ tiến triển viêm gan B mạn tính thành ung thư gan.

**Từ khóa**: Đa hình đơn, nucleotide, rs36084323, gen PDCD-1, viêm gan B, bệnh nhân, vi rút

**105. Nghiên cứu độc tính cấp và ảnh hưởng của viên nén Kiện não đan lên các chỉ số huyết học trên động vật thực nghiệm**/ Trịnh Thị Thúy Hồng, Lê Thành Xuân, Phạm Thị Vân Anh// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 71.- Tr. 24-35 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá độc tính cấp và ảnh hưởng của viên nén Kiện não đan lên các chỉ số huyết học trên động vật thực nghiệm. Thiếu máu não mãn tính nói riêng, các vị thuốc có nguồn gốc từ dược liệu đang đc sử dụng ngày càng rộng rãi. Tuy nhiên, khi sử dụng dưới dạng thuốc thang, một số vị thuốc có mùi hoặc vị không dễ uống, hoặc gây khó khăn cho việc sử dụng và bảo quản thuốc. Viên né “Kiện não đan” có nguồn gốc từ bài “Huyết phủ trục ứ thang” – một bài thuốc lâu nay đã được sử dụng dưới dạng thuốc thang được gia thêm đan sâm, hòe hoa, ngân hạnh diệp, đều là những vị có tác dụng rất tốt cho tuần hoàn não để tăng thêm tác dụng điều trị. Kết quả nghiên cứu cho thấy, viên nén có hiệu quả tốt trên lâm sàng, không gây ảnh hưởng đến tình trạng chung, thể trọng và các chỉ số huyết học.

**Từ khóa**: Viên nén Kiện não đan,chỉ số huyết học, độc tính cấp

**106. Nghiên cứu giá trị điểm cắt của NT-ProBNP huyết tương trong chẩn đoán suy tim ở trẻ em**/ Ngô Anh Vinh, Phạm Hữu Hòa// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 153-161 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm nghiên cứu giá trị điểm cắt của NT-ProBNP huyết tương trong chẩn đoán suy tim ở trẻ em. Chẩn đoán suy tim ở trẻ em chủ yếu dựa vào triệu chứng lâm sàng và các biểu hiện chung của suy tim là tình trạng giảm cung lượng tim và ứ máu ở hệ thống tuần hoàn (tuần hoàn chủ và phổi). Nồng độ NT-ProBNP của nhóm suy tim cao hơn nhóm không suy tim có ý nghĩa thống kê, p<0,001. Điểm cắt tối ưu của nồng độ NT-ProBNP huyết tương là 314,5 pg/ml có giá trị chẩn đoán suy tim cho trẻ em từ 1 tháng đến 15 tuổi với độ nhạy là 88,2%, độ đặc hiệu là 66,7% và diện tích dưới đường cong là 0,81.

**Từ khóa**: NT-ProBNP, huyết tương, điểm cắt, suy tim, trẻ em

**107. Nghiên cứu phẫu thuật thay khớp toàn phần điều trị lao khớp háng giai đoạn IV**/ Đỗ Đăng Hoàn, Đào Xuân Thành// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 45-53 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhận xét kết quả phẫu thuật thay khớp háng điều trị lao khớp háng giai đoạn IV hoạt động và tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả phẫu thuật thay khớp háng trong điều trị lao khớp háng giai đoạn IV. Lao khớp háng là bệnh viêm khớp háng đặc hiệu do trực khuẩn lao gây ra, chiếm khoảng 15-20% tổng số các trường hợp lao xương khớp, là bệnh lao xương khớp phổ biến thứ 2 sau lao cột sống. Phân tích hồi quy logistic cho thấy sự hình thành đường rò mạn có tính liên quan đến biểu hiện nhiễm trùng mạn tính do lao trước phẫu thuật. Thay khớp háng toàn phần điều trị lao khớp háng giai đoạn IV là phương pháp điều trị thực tế cho kết quả: 88,1% rất tốt, 11,9% tốt. Phẫu thuật viên cần điều trị cải thiện tình trạng của bệnh nhân trước khi thực hiện thay khớp bằng điều trị thuốc chống lao, loại bỏ áp xe khớp và tình trạng nhiễm trùng mạn tính do lao, làm giảm phản ứng viêm và chọn thời điểm thích hợp để phẫu thuật.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, thay khớp háng, điều trị

**108. Nghiên cứu tác dụng của dung dịch điện giải ion kiềm ECO G9 lên chỉ số lipid máu và acid uric máu trên mô hình động vật thực nghiệm**/ Trần Thanh Tùng, Trần Văn Tín, Vũ Ngọc Hảo, Đặng Thị Thu Hiên// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 236-246 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm đánh giá tác dụng của dung dịch điện giải ion kiềm ECO G9 lên chỉ số lipid máu và acid uric máu trên mô hình động vật thực nghiệm. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nước ECO G9 liều 160 mL/kg và 240 mL/kg trên mô hình nội sinh có tác dụng làm giảm TG và non-HDL-C, không làm thay đổi nồng độ HDL-C. Trên mô hình ngoại sinh, nước ECO G9 liều 80 mL/kg có tác dụng làm giảm nồng độ TG, liều 120 mL/kg/ngày chưa có tác dụng làm giảm rõ rệt các chỉ số lipid máu. Cả 2 mức liều không làm ảnh hưởng đến các chỉ số enzym gan. Nước ECO G9 liều 160 mL/kg/ngày và 240 mL/kg/ngày có xu hướng làm giảm acid uric máu trên mô hình gây tăng acid uric máu bằng kali oxonat.

**Từ khóa**: Dung dịch điện giải, ion kiềm ECO G9, chỉ số lipid máu, acid uric máu, động vật thực nghiệm

**109. Nghiên cứu tác dụng giảm đau của siro “Cốt vị vương Nam Hà” trên thực nghiệm**/ Trần Thái Hà, Nguyễn Việt Anh// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 70.- Tr. 1-11 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu tác dụng giảm đau của siro “Cốt vị vương Nam Hà” trên thực nghiệm. Đau là một cảm nhận thuộc về giác quan và xúc cảm do tổn thương đang tồn tại hoặc tiềm tàng ở các mô gây nên và phụ thuộc vào mức độ nặng nhẹ của tổn thương. Đau thường được phân loại theo cơ chế gây đau (đau cảm thụ - đau thần kinh – đau hỗn hợp – đau do nguyên căn tâm lý) và theo thời gian đau (đau cấp tính – đau mạn tính). Kết quả nghiên cứu cho thấy “Cốt vị vương Nam Hà” có tác dụng giảm đau trên cả ba mô hình nghiên cứu: gây đau bằng tiêm acid acetic màng bụng, gây đau bằng mâm nóng, gây đau bằng máy đo ngưỡng đau.

**Từ khóa**: Giảm đau, Cốt vị vương Nam Hà, động vật thực nghiệm

**110. Nhiễm Cytomegalovirus sau sinh ở trẻ sơ sinh non tháng**/ Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Trần Thị Lý// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 78-84 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhiễm Cytomegalovirus sau sinh ở trẻ sơ sinh non tháng. Nhiễm Cytomegalovirus (CMV) sau sinh thường không có biểu hiện lâm sàng rõ rệt ở trẻ đủ tháng, nhưng có thể gây triệu chứng nặng nề giống nhiễm khuẩn huyết, viêm ruột, viêm phổi, và làm tăng tỉ lệ loạn sản phế quản phổi (broncho pulmonary dysplasia – BPD) ở trẻ sinh non dưới 32 tuần. Yếu tố nguy cơ bao gồm lây qua dịch tiết đường sinh dục khi sinh, truyền chế phẩm tế bào máu sau sinh (khối hồng cầu, khối tiểu cầu) chưa được làm nghèo bạch cầu, và qua sữa mẹ ở trẻ sinh ra từ bà mẹ có phản ứng huyết thanh dương tính. Quyết định điều trị dựa vào mức độ biểu hiện lâm sàng, thời gian điều trị thường từ 4-8 tuần. Không có bằng chứng rõ ràng cho thấy nhiễm CMV sau sinh ảnh hưởng đến thính lực và phát triển thần kinh trong những năm đầu, tuy nhiên trẻ bị bệnh có thể giảm điểm nhận thức khi theo dõi tới tuổi học đường.

**Từ khóa**: Nhiễm Cytomegalovirus, sau sinh, trẻ sơ sinh, sinh non

**111. Nồng độ NT-ProBNP huyết tương ở trẻ em khỏe mạnh**/ Ngô Anh Vinh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 18-24 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định nồng độ NT-ProBNP huyết tương ở trẻ em khỏe mạnh. NT-ProBNP là peptid lợi niệu natri týp B có 76 acid amin được bài tiết chủ yếu từ cơ tâm thất và được đào thải chủ yếu qua thận. NT-ProBNP được phóng thích do sự gia tăng áp lực cũng như thể tích của buồng tim đặc biệt là tâm thất trái. Để đánh giá được sự biến đổi nồng độ NT-ProBNP trong các bệnh lý tim mạch ở trẻ em thì cần phải biết được sự thay đổi của chỉ số này trong các giai đoạn phát triển bình thường của trẻ. Kết quả cho thấy nồng độ NT-ProBNP ở trẻ em khỏe mạnh có tương quan nghịch so với tuổi và không phụ thuộc vào giới tính.

**Từ khóa**: NT-ProBNP, huyết tương, trẻ em, khỏe mạnh

**112. Nút tĩnh mạch cửa và tĩnh mạch gan làm phì đại gan trước cắt gan lớn : kết quả ban đầu tại Việt Nam**/ Lê Thanh Dũng, Vũ Hoài Linh, Đào Xuân Hải, Lại Thanh Tùng, Trịnh Hồng Sơn, Thân Văn Sỹ// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 93-100 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả hiệu quả của phương pháp nút tĩnh mạch cửa và tĩnh mạch gan làm phì đại gan trước cắt gan lớn. Phương pháp nút tĩnh mạch gan bổ sung ở những bệnh nhân không tăng đủ thể tích gan sau nút tĩnh mạch cửa (PVE) cũng cho thấy kết quả khả quan. Cho tới nay, nhiều phương pháp gầy phì đại gan đã được áp dụng tùy thuộc vào mức độ phì đại gan cần thiết, tình trạng nhu mô gan cũng như chiến lược phẫu thuật của từng bệnh nhân. Các thủ thuật can thiệp qua da (PVE và LVD) ít xâm lấn hơn mặc dù đem lại tỷ lệ phì đại gan không bằng so với các phương pháp can thiệp phẫu thuật. Kết quả nghiên cứu cho thấy LVD là thủ thuật có hiệu quả cao gây phì đại gan trước khi cắt gan lớn. LVD có nhiều ưu điểm vượt trội so với PVE. Tuy nhiên cần có những đánh giá với số lượng mẫu lớn hơn và so sánh ngẫu nhiên giữa LVD và các phương pháp gây phì đại gan khác.

**Từ khóa**: Phẫu thuật cắt gan lớn, nút tĩnh mạch cửa, nút tĩnh mạch gan, nút tĩnh mạch kép

**113. Phân lập tế bào ung thư từ khối u và dịch ổ bụng của bệnh nhân ung thư biểu mô buồng trứng**/ Nguyễn Thùy Linh, Nguyễn Văn Đô, Trần Ngọc Dũng, Nguyễn Lĩnh Toàn, Ngô Thu Hằng, Đặng Thành Chung// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 144-153 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm phân lập tế bào ung thư từ khối u và dịch ổ bụng của bệnh nhân ung thư biểu mô buồng trứng. Nghiên cứu đã thành công trong việc phân lập, tăng sinh tế bào ung thư biểu mô buồng trứng từ bệnh nhân. Các dòng tế bào ung thư biểu mô phân lập từ bệnh nhân trải qua 4 pha của quá trình tăng trưởng gồm pha chậm, pha tăng trưởng, pha duy trì và pha thoái triển. Có 16% mẫu đạt được sự phát triển ổn định và tăng sinh, còn lại các mẫu bị thoái triển do nhiều nguyên nhân khác nhau. Dòng tế bào phân lập từ ung thư biểu mô typ thanh dịch độ cao và hình thái tế bào phân lập dạng biểu mô có sự tăng sinh tốt hơn. Biểu hiện cụ thể CD46 trên màng tế bào u cho thấy các tế bào sau phân lập mang đặc điểm miễn dịch của tế bào ung thư.

**Từ khóa**: Phân lập tế bào, ung thư, khối u, dịch ổ bụng, bệnh nhân, ung thư biểu mô buồng trứng

**114. Phát ban và viêm niêm mạc do Mycoplasma pneumoniae có thể nhầm lẫn với tình trạng dị ứng : báo cáo ca bệnh**/ Đỗ Thị Đài Trang, Nguyễn Văn Lâm, Dương Thị Hồng Vân// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 278-286 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu báo cáo một trường hợp phát ban và viêm niêm mạc do Mycoplasma pneumoniae có thể nhầm lẫn với tình trạng dị ứng. Mycoplasma pneumoniae (MIRM) là vi khuẩn không điển hình thường gây nhiễm trùng đường hô hấp, một số trường hợp có tổn thương ngoài phổi. Phát ban và viêm niêm mạc do Mycoplasma pneumoniae cần được chẩn đoán phân biệt với các bệnh lý tương tự như hội chứng Stevens – Johnson, hoại tử biểu bì nhiễm độc và hồng ban đa dạng. Trường hợp bệnh nhi báo cáo được chẩn đoán MIRM có biểu hiện tổn thương nhiều vị trí niêm mạc, tổn thương da đa dạng và có đủ bằng chứng viêm phổi không điển hình. Bệnh nhân đáp ứng với điều trị kháng sinh và corticosteroid. Việc chẩn đoán đúng bệnh, sử dụng thuốc thích hợp và chăm sóc toàn diện đã giúp bệnh nhân có kết quả điều trị tốt và không xuất hiện biến chứng.

**Từ khóa**: Phát ban, viêm niêm mạc, Mycoplasma pneumoniae, dị ứng

**115. Phẫu thuật bảo tồn vật liệu độn mông sau nhiễm trùng khoang đặt túi : báo cáo 1 ca lâm sàng**/ Phạm Thị Việt Dung, Phạm Kiến Nhật// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 271-275 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày báo cáo 1 ca phẫu thuật bảo tồn vật liệu độn mông sau nhiễm trùng khoang đặt túi. Phương pháp điều trị thông thường đối với các trường hợp nhiễm trùng sau đặt vật liệu độn mông là sử dụng liệu pháp kháng sinh và phẫu thuật lấy bỏ vật liệu càng sớm càng tốt. Kết quả sau mổ bệnh nhân hết sốt, vết mổ liền tốt. Sau 8 tháng, hai mông hoàn toàn ổn định, không có biểu hiện nhiễm trùng tái phát, siêu âm không thấy tụ dịch. Phối hợp liệu pháp kháng sinh và phẫu thuật bảo tồn túi độn là khả thi và có cơ sở khoa học. Tuy nhiên, để có kết luận chính xác cần thời gian theo dõi dài hơn và trên số lượng lớn ca lâm sàng.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, nâng mông, bảo tồn vật liệu độn mông, nhiễm trùng, khoang đặt túi

**116. Phẫu thuật lại trên bệnh nhân đặt stent graft động mạch chủ bụng : báo cáo 2 ca lâm sàng**/ Đoàn Quốc Hưng, Nguyễn Duy Thắng, Vũ Ngọc Tú, Nguyễn Duy Gia// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 34-41 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu phẫu thuật lại trên bệnh nhân đặt stent graft động mạch chủ bụng : báo cáo 2 ca lâm sàng. Đặt stent graft ngày càng trở thành một biện pháp an toàn và hiệu quả để điều trị các bệnh lý của động mạch chủ bụng dưới thận, đặc biệt là ở nhóm người bệnh có nguy cơ cao. Tuy nhiên vẫn có những biến chứng ít gặp cần can thiệp ngoại khoa sau đó. Tắc nhánh và nhiễm trùng stent graft là các biến chứng không thường gặp, bệnh nhân tắc nhánh stent graft cần phẫu thuật khi có biểu hiện thiếu máu rõ và không có khả năng can thiệp lại, còn nhiễm trùng stent graft luôn cần chỉ định phẫu thuật lại khi có chẩn đoán rõ ràng. Nguy cơ phẫu thuật ở nhóm bệnh nhân nhiễm trùng là rất cao nên việc phát hiện sớm, lựa chọn phương pháp phẫu thuật thích hợp phối hợp với điều trị kháng sinh theo phác đồ là yếu tố quan trọng giúp điều trị thành công.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, đặt stent graft, động mạch chủ bụng, nhiễm trùng stent graft

**117. Phẫu thuật tổn thương mạch máu ngoại vi tại vị trí chọn mạch sau can thiệp tim mạch**/ Vũ Ngọc Tú, Nguyễn Duy Thắng, Nguyễn Anh Huy, Nguyễn Duy Gia, Lê Văn Tú, Lê Anh Minh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 115-121 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm trình bày phẫu thuật tổn thương mạch máu ngoại vi tại vị trí chọn mạch sau can thiệp tim mạch. Các phương pháp can thiệp tim mạch ngày càng được phát triển và áp dụng rộng rãi trong thực hành lâm sàng nhằm điều trị nhiều bệnh lý như bệnh mạch vành, động mạch chủ, bệnh van tim, chấn thương,… Đi kèm với sự phát triển này là các biến chứng mạch máu ở vị trí chọc mạch. Biến chứng tổn thương mạch máu ngoại vi tại vị trí chọc mạch sau can thiệp tim mạch có chỉ định phẫu thuật bao gồm vết thương động mạch, giả phình động mạch, thông động - tĩnh mạch và tụ máu sau phúc mạc. Các biến chứng chọc mạch có liên quan chặt chẽ với đường vào động mạch. Phẫu thuật điều trị tổn thương chọc mạch nên được tầm soát và chỉ định sớm để đạt hiệu quả cao, tránh các biến chứng tắc mạch, thiếu máu chi hoặc nặng nề hơn là cắt cụt chi cho bệnh nhân.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, mạch máu ngoại vi, tim mạch

**118. So sánh đặc điểm lâm sàng, hình ảnh điện quang ở bệnh nhân chấn thương cột sống vùng ngực thắt lưng Denis IIB theo phân loại chia sẻ lực tải của đốt sống tổn thương**/ Nguyễn Ngọc Quyền, Lê Hùng Trường, Vũ Hồng Vân// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 93-99 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm so sánh đặc điểm lâm sàng, hình ảnh điện quang ở bệnh nhân chấn thương cột sống vùng ngực thắt lưng Denis IIB theo phân loại chia sẻ lực tải của đốt sống tổn thương. Nghiên cứu cắt ngang mô tả, được tiến hành trên 40 bệnh nhân bị chấn thương vỡ nhiều mảnh thân đốt sống ở một đốt sống vùng bản lề ngực – thắt lưng có chỉ định phẫu thuật. Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về tuổi, giới, mức độ đau cột sống và tổn thương thần kinh giữa hai nhóm điểm LSC. Trung bình góc gù thân đốt sống, khoảng liên cuống cung của đốt sống tổn thương ở nhóm điểm LSC. Trung bình góc gù thân đốt sống, góc gù vùng cột sống, khoảng liên cuống cung của đốt sống tổn thương ở nhóm điểm LSC>=7 cao hơn nhóm điểm LSC<7 nhưng sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê. Nhóm có điểm LSC>=7 có mức độ hẹp ống sống nặng hơn nhóm có điểm LSC<7 với sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

**Từ khóa**: Hình ảnh điện quang, chấn thương, bệnh nhân, chấn thương cột sống vùng ngực thắt lưng, đốt sống

**119. So sánh kết quả trưởng thành noãn giữa hCG trigger và dual trigger trên những trường hợp đáp ứng buồng trứng kém**/ Dương Hoàng Long, Hồ Sỹ Hùng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 162-169 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm so sánh kết quả trưởng thành noãn giữa hCG trigger và dual trigger trên những trường hợp đáp ứng buồng trứng kém. Các nghiên cứu hiệu quả của dual trigger trên nhóm bệnh nhân đáp ứng buồng trứng kém cho tới hiện tại là không nhiều. Mặc khác, điều trị bệnh nhân đáp ứng buồng trứng kém hiện vẫn là thách thức đối với các bác sĩ lâm sàng. Các nghiên cứu đã ước tính trong các trường hợp làm thụ tinh trong ống nghiệm, 10%-24%. Trưởng thành noãn bằng dual trigger bước đầu cho thấy làm tăng số lượng noãn thu được, số lượng noãn trưởng thành, và số lượng phôi thu được so với trưởng thành noãn bằng hCG đơn thuần, qua đó cải thiện kết quả IVF trên các bệnh nhân đáp ứng buồng trứng kém.

**Từ khóa**: Trưởng thành noãn, hCG trigger, dual trigger, buồng trứng kém

**120. So sánh thể tích tuyến vú đo bằng hai phương pháp tại Bệnh viện K**/ Lê Hồng Quang, Nguyễn Công Huy// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 137-143 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Đánh giá mức độ phù hợp của phương pháp tính thể tích tuyến vú dựa trên đo đạcgiải phẫu và dựa trên phim X-quang tuyến vú so với thể tích bệnh phẩm vú. Các nghiên cứu gần đây cho thấy tỉ lệ kích thước u và kích thước tuyến vú liên quan chặt chẽ tới kết quả phẫu thuật bảo tồn ung thư vú. Phương pháp đo các mốc giải phẫu tuyến vú và phương pháp đó thể tích vú trên phim chụp X-quang tuyến vú là hai phương pháp đơn giản, tiện lợi, chi phí thấp và có mức độ phù hợp tương đối cao. Phương pháp đo giải phẫu có mức độ phù hợp cao với tuyến vú nhỏ và không sa trễ. Phương pháp X-quang có mức độ phù hợp cao hơn với tuyến vú lớn hoặc sa trễ.

**Từ khóa**: Tuyến vú, giải phẫu, X-quang tuyến vú, thể tích tuyến vú, phẫu thuật

**121. Sử dụng thuốc có cửa sổ điều trị hẹp trong ghép tạng**/ Hà Phan Hải An// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 300-308 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày một số khái niệm cơ bản trong sử dụng thuốc có cửa sổ điều trị hẹp, một số đặc tính của thuốc ức chế calcineurin, các yêu cầu về tính tương đương sinh học để thuốc được đưa vào sử dụng lâm sàng an toàn hiệu quả, và một số điểm cần lưu ý khi sử dụng các thuốc thay thế cho thuốc gốc nhóm ức chế calcineurin trong ghép tạng. Sử dụng thuốc ức chế miễn dịch an toàn, hiệu quả để đạt lợi ích điều trị tối ưu cho người bệnh ghép tạng là một vấn đề luôn được quan tâm. Để cân bằng an toàn – hiệu quả, nhà lâm sàng cần hiểu rõ các đặc tính về dược động học, dược lực học của thuốc, và các công cụ giúp duy trì nồng độ mục tiêu như theo dõi nồng độ thuốc, đặc biệt là với các thuốc có cửa sổ điều trị hẹp như ức chế calcineurin. Bên cạnh đó, sự ra đời của nhiều loại thuốc cùng hoạt chất dưới áp lực kinh tế cũng là một thách thức cho các nhà lâm sàng.

**Từ khóa**: Thuốc ức chế calcineurin, thuốc có cửa sổ điều trị hẹp, tương đương sinh học, thuốc ức chế miễn dịch, ghép tạng

**122. Sự hài lòng của sinh viên năm thứ nhất, trường Đại học Y Hà Nội trong khám sức khỏe răng miệng năm 2021**/ Võ Như Ngọc Trương, Trần Tiến Thành, Giáp Thị Thu Thảo, Ngô Thị Bảo Yến, Phùng Lâm Tới, Khúc Thị Hồng Hạnh, Hoàng Bảo Duy, Đỗ Hoàng Việt// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 220-227 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm mô tả tỷ lệ hài lòng của sinh viên năm thứ nhất, trường Đại học Y Hà Nội trong khám sức khỏe răng miệng năm 2021. Sự hài lòng có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cũng như sự tin tưởng của bệnh nhân trong những lần đến khám tiếp theo. Tất cả các yếu tố ở cả 4 nội dung: Sự thuận tiện trong khám chữa bệnh, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, kiểm soát đau, đều có mức hài lòng trở lên đạt rất cao (82,29-88,54%). Trong mô hình hồi quy đơn biến và hồi quy đa biến, chỉ tìm thấy mối liên hệ có ý nghĩa thống kê giữa trải nghiệm nha khoa với sự hài lòng của bệnh nhân.

**Từ khóa**: Sinh viên năm nhất, sinh viên y khoa, sức khỏe răng miệng, khám răng

**123. Sự hài lòng với công việc của nhân viên y tế tại các bệnh viện tư nhân ở Việt Nam năm 2018**/ Hoàng Thị Hải Vân, Trần Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Hoàng Hà, Phạm Thu Vân, Phạm Phương Mai, Nguyền Thị Thu Hường, Lê Vũ Thúy Hương, Nguyễn Thị Ly, Dương Huy Lương// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 188-199 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu sự hài lòng với công việc của nhân viên y tế tại các bệnh viện tư nhân ở Việt Nam năm 2018. Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng gồm nữ giới có mức độ hài lòng với công việc thấp hơn nam giới; các nhà quản lý, lãnh đạo bệnh viện có hài lòng cao hơn so với những vị trí công việc khác; nhân viên làm trong khối hành chính có sự hài lòng cao hơn so với các khoa khác; người có kiêm nhiệm từ hai công việc trở lên và số buổi trực trong một tháng nhiều hơn thì mức độ hài lòng càng giảm. Do đó cần quan tâm hơn đến thu nhập của cán bộ, chế độ đãi ngộ đối với nhân viên là nữ giới, có sự phân phối công việc và chế độ phù hợp với các cán bộ, nhân viên trong các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, những người làm công tác kiêm nhiệm và phân bố lịch trực hợp lý trong nhân viên sẽ nâng cao mức độ hài lòng của nhân viên y tế góp phần tăng năng suất, chất lượng công việc.

**Từ khóa**: Nhân viên y tế, bệnh viện tư nhân, hài lòng

**124. Sự phân bổ các chủng human papillomavirus (HPV) trong ung thư vòm họng**/ Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Văn Chủ, Phạm Lê Anh Tuấn, Tạ Thành Đạt, Nguyễn Hoàng Việt// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 42-49 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Trình bày sự phân bổ các chủng human papillomavirus (HPV) trong ung thư vòm họng. Ung thư vòm họng là một trong những loại ung thư phổ biến có tỉ lệ tử vong cao ở Việt Nam. Sự lây nhiễm của human papillomavirus (HPV) đã được chứng minh là một trong những yếu tố nguy cơ cao gây nên loại hình ung thư này. Nghiên cứu sàng lọc các chủng của HPV liên quan tới ung thư vòm họng bằng kỹ thuật Nested – PCR và phương pháp giải trình tự gen Sanger nhằm xác định vai trò của HPV đối với ung thư vòm họng. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp những thông tin cần thiết trong việc hỗ trợ chẩn đoán và đưa ra phác đồ điều trị ung thư vòm họng phù hợp với người Việt Nam.

**Từ khóa**: Chủng human papillomavirus, ung thư vòm họng, ung thư

**125. Sự thay đổi kích thước khối phình động mạch chủ bụng và một số yếu tố liên quan sau can thiệp đặt stent graft**/ Phạm Minh Tuấn, Trần Văn Đông// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 21-35 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đo đạc các đặc điểm hình thái của động mạch chủ bụng và một số yếu tố liên quan sau can thiệp đặt stent graft. Các đặc điểm về hình thái giải phẩu của động mạch chủ bụng là những tiêu chí quan trọng trong việc tiến hành EVAR cho bệnh nhâ hơn là các tiêu chí về mặt sinh lý bệnh học. Việc đánh giá kết quả sau can thiệp, cũng như theo dõi và xử lý các biến chứng sau đặt stent trở thành một vấn đề sống còn, trong đó sự gia tăng kích thước túi phình đã được chứng minh có mối liên quan chặt chẽ tới biến chứng vỡ túi phình. Tuổi cao là yếu tố làm tăng nguy cơ xuất hiện gia tăng kích thước khối phình sau can thiệp.

**Từ khóa**: Phình động mạch chủ bụng, can thiệp nội mạch động mạch chủ, động mạch chủ bụng

**126. Sức khỏe tâm thần trong bối cảnh Covid-19**/ Đào Thị Hải Yến// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756).- Tr. 62-63 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Phân tích sức khỏe tâm thần trong bối cảnh Covid-19. Các triệu chứng thần kinh cấp tính như viêm thần kinh, suy giảm nhận thức, mất khứu gác và tai biến mạch máu não là những ảnh hưởng trực tiếp rất phổ biến ở những người bị nhiễm SARS-CoV-2. Căng thẳng liên quan đến công việc, bế tắc trong cuộc sống, cách ly xã hội… ảnh hưởng lên sức khỏe tâm thần của rất nhiều người, ở bất kỳ lứa tuổi nào. Kết quả nghiên cứu cho thấy vật nuôi có thể giúp cải thiện sức khỏe tâm thần có liên quan đến Covid-19. Bên cạnh đó, các cuộc gọi video cũng được đề xuất để làm giảm sự cô lập xã hội và cảm giác cô đơn ở người cao tuổi.

**Từ khóa**: Sức khỏe, tâm thần, Covid-19, SARS-CoV-2

**127. Tác dụng chống đông của viên hoàn trân châu ngưu hoàng hoàn trên thực nghiệm**/ Trần Thái Hà, Đào Xuân Tỉnh, Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Thanh Loan// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 247-254 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tác dụng chống đông của viên hoàn trân châu ngưu hoàng hoàn trên thực nghiệm. Đông máu là quá trình máu chuyển từ thể lỏng thành thể đặc do sự chuyển fibrinogen thành fibrin không hòa tan. Các sợi fibrin trùng hợp tạo thành mạng lưới giam các thành phần của máu, làm máu đông lại. Kết quả nghiên cứu cho thấy tác dụng chống đông phụ thuộc liều của Trân châu ngưu hoàng hoàn thể hiện thông qua việc tăng số lượng tiểu cầu và nồng độ fibrinogen, đồng thời kéo dài PT và aPTT. Như vậy, Trân châu ngưu hoàng hoàn có tác dụng chống đông trên mô hình gây đông máu bằng lipopolysaccharid ở chuột cống trắng.

**Từ khóa**: Chống đông, trân châu ngưu hoàng hoàn, động vật thực nghiệm

**128. Tác dụng chống viêm của “Tần giao thiên ma thang” kết hợp với điện châm và xoa bóp bấm huyệt trong điều trị viêm khớp dạng thấp giai đoạn I và II**/ Nguyễn Thị Bích, Ngô Quỳnh Hoa, Nguyễn Văn Phúc// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 70.- Tr. 12-21 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày tác dụng chống viêm của “Tần giao thiên ma thang” kết hợp với điện châm và xoa bóp bấm huyệt trong điều trị viêm khớp dạng thấp giai đoạn I và II. Viêm khớp dạng thấp là một bệnh đặc trưng bởi quá trình viêm mạn tính các khớp có tính chất đối xứng. Bệnh không những làm ảnh hưởng đến sinh hoạt và khả năng lao động của người bệnh mà còn để lại di chứng như đau kéo dài, biến dạng khớp làm hạn chế hoặc mất vận động của khớp. Kết quả nghiên cứu cho thấy thuốc sắc “Tần giao thiên ma thang” kết hợp với điện châm và xoa bóp bấm huyệt có hiệu quả chống viêm tốt trong điều trị viêm khớp dạng thấp giai đoạn I và II.

**Từ khóa**: Điện châm, xoa bóp bấm huyệt, viêm khớp dạng thấp

**129. Tác dụng của cấy chỉ kết hợp viên hoàn cứng Didicera trong điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống**/ Ninh Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Thu Hà// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 70.- Tr. 22-32 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng giảm đau và cải thiện tầm vận động cột sống thắt lưng của cấy chỉ kết hợp viên hoàn cứng Didicera trong điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống. Trong các chế phẩm có sẵn trên thị trường, Didicera với thành phần là bài “Độc hoạt ký sinh thang” do Traphaco sản xuất, được bào chế dưới dạng viên hoàn cứng đã đem lại hiệu quả cũng như sự thuận tiện khi sử dụng. Cấy chỉ (chôn chỉ) là một phương pháp châm cứu đặc biệt, dễ làm, ít tác dụng phụ, giảm thời gian đi lại cho bệnh nhân, rất phù hợp trong việc điều trị các bệnh mạn tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy cấy chỉ kết hợp viên hoàn cứng Didicera có tác dụng giảm đau và cải thiện tầm vận động cột sống thắt lưng trên bệnh nhân đau thắt lưng doa thoái hóa cột sống.

**Từ khóa**: Cấy chỉ, Didicera, đau thắt lưng

**130. Tác dụng giảm đau và phục hồi chức năng vận động của phương pháp Cận tam châm trong điều trị hội chứng thắt lưng hông**/ Nguyễn Hữu Tân, Trần Thị Hải Vân, Trần Thị Thu Trang// Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2021 .- Số 71.- Tr. 73-84 .- ISSN. 1859-1752

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng giảm đau và phục hồi chức năng vận động của phương pháp Cận tam châm trong điều trị hội chứng thắt lưng hông. Hội chứng thắt lưng hông là một hội chứng bệnh phổ biến trên lâm sàng, biểu hiện bằng các triệu chứng bệnh lý của cột sống thắt lưng cùng. Có 2 nhóm nguyên nhân chính: do nguyên nhân cơ học hoặc là triệu chứng của một bệnh toàn thể. Thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng và thoái hóa cột sống thắt lưng là hai nguyên nhân thường gặp nhất. Kết quả nghiên cứu cho thấy phương pháp Cận tam châm có tác dụng giảm đau và phục hồi chức năng vận động cột sống thắt lưng trong điều trị Hội chứng thắt lưng hông.

**Từ khóa**: Hội chứng thắt lưng hông, Cận tam châm, điều trị, giảm đau, phục hồi chức năng vận động

**131. Tạo khối ung thư phổi không tế bào nhỏ của người trên thực nghiệm**/ Nguyễn Thị Mỹ Thành, Nguyễn Văn Đô, Hồ Anh Sơn, Nguyễn Lĩnh Toàn// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 182-188 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu tạo ra khối ung thư phổi không tế bào nhỏ người trên cơ thể chuột thiếu hụt miễn dịch (chuột Nude) bằng dòng tế bào ung thư phổi người H460. Mô hình ung thư thực nghiệm không thể thiếu trong nghiên cứu ung thư tiền lâm sàng in vivo để thử nghiệm các thuốc chống ung thư. Các mô hình ung thư phổi tạo bởi hóa chất hay ghép tế bào ung thư đồng loài trên chuột không mang tính tương đồng về mặt sinh học như khối u trên người. Kết quả đã nuôi cấy và tăng sinh thành công tế bào ung thư phổi không nhỏ của người dòng H460, đủ số lượng tế bào phục vụ ghép tạo khối u trên chuột. Tạo được khối ung thư phổi không tế bào nhỏ người dòng H460 dưới da đùi chuột thiếu hụt miễn dịch.

**Từ khóa**: Ung thư, ung thư phổi không tế bào nhỏ, chuột Nude

**132. Tạo thư viện chứng dương cho xét nghiệm sinh học phân tử chẩn đoán bệnh Beta Thalassemia**/ Bạch Thị Như Quỳnh, Nguyễn Hải Bằng, Hà Thị Thu, Nguyễn Văn Thảnh, Dương Quốc Chính// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 9-17 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm tạo thư viện chứng dương cho xét nghiệm sinh học phân tử chẩn đoán bệnh Beta Thalassemia. Beta Thalassemia là bệnh thiếu máu tan máu bẩm sinh gây ra bởi sự bất thường về di truyền trên gen beta-globin (HBB) để lại hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe, ảnh hưởng tới giống nòi và là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Xét nghiệm phát hiện sớm người mang gen bệnh bằng kỹ thuật sinh học phân tử hiện nay sử dụng chứng dương tách chiết từ máu của người mang đột biến, dẫn tới sự không đồng nhất về chất lượng, sự thiếu hụt nguồn chứng dương đặc biệt là những đột biến hiếm. Áp dụng công nghệ DNA tái tổ hợp, từ mẫu DNA hiện có của bệnh nhân dương tính với Beta Thalassemia, nghiên cứu đã tạo ra nguồn thư viện gồm các mẫu đối chứng dương tính của 8 đột biến trên gen HBB bao gồm: CD17, CD41/42, CD26, CD71/72, CD95, -28, IVS1.1 và IVS1.5.

**Từ khóa**: Beta Thalassemia, xét nghiệm, sinh học phân tử, thư viện chứng dương

**133. Thai to – biến chứng và xử lý trẻ sau sinh**/ Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Đặng Thị Thanh Huyền, Trần Thị Lý// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 85-92 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Phân tích tình trạng thai to – biến chứng và xử lý trẻ sau sinh. Thai to có thể là do các vấn đề từ bà mẹ (thừa cân/béo phì, tiểu đường) hoặc các tình trạng của thai nhi (cường insulin, suy giáp bẩm sinh, hội chứng Beckwith Wiedemann…). Tình trạng thai to dẫn đến tăng nguy cơ sinh mổ và tai biến sản khoa như vỡ tử cung, đẻ ngạt, mắc vai, gãy xương đòn, tổn thương đám rối cánh tay; trẻ sơ sinh có thể gặp tình trạng hạ đường huyết, đa hồng cầu, suy hô hấp do chậm tiêu dịch phổi và thiếu hụt surfactant. Quản lý trẻ sau sinh bao gồm vấn đề hồi sức tại phòng sinh, phát hiện và xử trí sớm các biến chứng.

**Từ khóa**: Thai to, tai biến sản khoa, xử lý sau sinh

**134. Thừa cân, béo phì và một số yếu tố liên quan của học sinh lớp 5 tại Hà Nội**/ Nguyễn Thị Hải Yến, Trần Quang Trung, Nguyễn Thị Kiều Anh, Đặng Thị Thanh Hà// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 113-121 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả tình trạng thừa cân, béo phì và một số yếu tố liên quan của học sinh lớp 5 tại Hà Nội. Tỷ lệ thừa cân, béo phì và thừa cân béo phì học sinh nam cao hơn so với học sinh nữ, khu vực nội thành cao hơn so với khu vực ngoại thành. Các yếu tố liên quan tới tình trạng thừa cân béo phì ở học sinh gồm: giới, khu vực sống, trình độ học vấn của mẹ, gia đình có người mắc thừa cân béo phì và tần suất ăn sáng. Do đó, cần thực hiện các giải pháp can thiệp để khống chế tình trạng thừa cân béo phì ở học sinh tiểu học tại thành phố Hà Nội, tập trung cho nhóm học sinh ở khu vực nội thành và có các yếu tố nguy cơ.

**Từ khóa**: Thừa cân béo phì, học sinh, Hà Nội

**135. Thực hành an toàn vệ sinh thực phẩm của người chế biến thực phẩm tại bếp ăn bán trú trong các trường học của thành phố Thanh Hóa năm 2020**/ Lê Hồng Quang, Lê Thị Hương, Dương Thị Thu Hiền, Nguyễn Thùy Ninh, Nguyễn Thị Thu Liễu/ Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 122-129 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả thực hành an toàn vệ sinh thực phẩm của người chế biến thực phẩm tại bếp ăn bán trú trong các trường học của thành phố Thanh Hóa năm 2020. Vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm có tầm quan trọng trong các bếp ăn tập thể, đặc biệt bếp ăn học đường, vì đối với lứa tuổi học sinh, cơ thể của trẻ phát triển chưa hoàn thiện, dễ bị tổn thương, dễ bị ngộ độc cấp tính hoặc các bệnh mãn tính về sau. Nghiên cứu giúp cho các nhà chuyên môn, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách có thêm cái nhìn tổng thể hơn, chi tiết hơn về thực trạng điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể - một vấn đề xã hội hết sức quan tâm.

**Từ khóa**: An toàn vệ sinh thực phẩm, bếp ăn bán trú, trường học, thành phố Thanh Hóa, chế biến thực phẩm

**136. Thực trạng điều kiện vệ sinh tại bếp ăn tập thể các trường mầm non thành phố Hải Dương năm 2020**/ Nguyễn Thị Thắm, Đào Thị Thu Thủy, Cáp Minh Đức// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 226-233 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả thực trạng điều kiện vệ sinh tại bếp ăn tập thể các trường mầm non thành phố Hải Dương năm 2020. Đảm bảo an toàn thực phẩm không chỉ làm giảm bệnh tật, tăng cường sức lao động mà còn nâng cao sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và thể hiện nếp sống văn minh của mỗi quốc gia. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong thời gian qua đã được xã hội quan tâm nên đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên còn gặp nhiều thách thức như ô nhiễm môi trường, tồn dư hóa chất độc hại trong thực phẩm, thực phẩm không rõ nguồn gốc, nhập lậu, kém chất lượng… Kết quả nghiên cứu cho thấy các bếp ăn mầm non tại Hải Dương đạt điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm với tỷ lệ rất thấp, do đó cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát để các bếp ăn hoàn thiện cũng như duy trì điều kiện vệ sinh trong suốt quá trình hoạt động.

**Từ khóa**: Điều kiện vệ sinh, bếp ăn tập thể, mầm non, Hải Dương

**137. Thực trạng nuôi dưỡng người bệnh sau phẫu thuật ung thư thực quản tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2018-2019**/ Đỗ Tất Thành, Thạch Minh Trang, Đặng Đức Huấn, Nguyễn Thu Huyền, Bùi Thị Trà Vi// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 37-46 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả thực trạng nuôi dưỡng người bệnh sau phẫu thuật ung thư thực quản tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2018-2019. Điều trị ung thư thực quản thường phối hợp phương pháp phẫu thuật – xạ trị - hóa trị, trong đó phẫu thuật đóng vai trò quan trọng nhất. Sau phẫu thuật cắt bỏ và tạo hình thực quản bằng dạ dày hoặc đại tràng khiến cho nuôi dưỡng bệnh nhân gặp nhiều khó khăn. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ bệnh nhân đáp ứng về năng lượng và protein theo khuyến nghị của Bộ Y tế cũng ở mức rất thấp. Tỷ lệ này cao nhất từ ngày thứ 6 khi bệnh nhân bắt đầu được ăn bổ sung qua sonde. Lượng cung cấp vitamin và khoáng chất từ các khẩu phần cũng rất thấp và có sự chênh lệch lớn. Cần có những hướng dẫn cụ thể về bổ sung chế phẩm vitamin – khoáng chất tổng hợp cho người bệnh nuôi dưỡng tĩnh mạch.

**Từ khóa**: Ung thư thực quản, phẫu thuật thực quản, nuôi tĩnh mạch, nuôi dưỡng bệnh nhân

**138. Thực trạng sàng lọc bệnh thalassemia và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ mang thai đến khám tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương**/ Nguyễn Thị Huyền Trang, Trần Danh Cường, Trần Thơ Nhị, Ngô Toàn Anh, Vũ Thị Huyền, Lê Thị Minh Phương, Nguyễn Thị Trang// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 2(Tập 64).- Tr. 14-20 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định thực trạng sàng lọc bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ mang thai đến khám tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Bệnh thalassemia là một nhóm bệnh rối loạn máu di truyền, đặc trưng bởi sự giảm hoặc ức chế sản xuất và tổng hợp các chuỗi globin của hemoglobin. Nguyễn nhân gây bệnh là do đột biến gen quy định tổng hợp chuỗi globin dẫn tới hiện tượng vỡ hồng cầu và gây ra tình trạng thiếu máu ở bệnh nhân. Yếu tố nguy cơ chủ yếu ảnh hưởng đến tỷ lệ sàng lọc bệnh thalassemia bao gồm dân tộc, tiền sử sản khoa và tình trạng thiếu máu. Bên cạnh đó, các yếu tố về gia đình và văn hóa, xã hội cũng ảnh hưởng tới quyết định của thai phụ. Hầu hết, phụ nữ mang thai không có hiểu biết về bệnh thalassemia nên họ rất lo lắng cho sức khỏe của thai nhi và những lần sinh con tiếp theo. Vì vậy, cần tuyên truyền nâng cao nhận thức cho thai phụ và gia đình về bệnh thalassemia.

**Từ khóa**: Bệnh tan máu bẩm sinh, thalassemia, phụ nữ mang thai, Bệnh viện Phụ sản Trung ương

**139. Thực trạng sử dụng và nhu cầu nhân lực Cử nhân Dinh dưỡng Việt Nam năm 2020**/ Nguyễn Thùy Linh, Lê Thị Hương, Ma Ngọc Yến// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 1-10 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả về thực trạng sử dụng và nhu cầu nhân lực cử nhân dinh dưỡng Việt Nam năm 2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy thực trạng nguồn nhân lực dinh dưỡng chính quy chỉ chiếm 1/3 tổng số nhân viên của mỗi đơn vị. Nhu cầu tuyển dụng Cử nhân Dinh dưỡng trong bệnh viện nhiều gấp đôi so với các đơn vị ngoài bệnh viện. Nhu cầu về năng lực của Cử nhân Dinh dưỡng rất đa dạng và phù hợp làm việc tại nhiều cơ sở trong và ngoài lĩnh vực y tế. Bên cạnh đó, cần tiếp tục cải tiến chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và tăng cường hơn nữa các thông tư, chính sách về định hướng giúp phát triển ngành dinh dưỡng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Cử nhân dinh dưỡng, thực trạng sử dụng, nhu cầu nhân lực, Việt Nam

**140. Thực trạng thừa cân béo phì của học sinh Trường Tiểu học Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng**/ Cáp Minh Đức, Nguyễn Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thắm// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 198-205 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu phân tích tình trạng nhằm xác định tỷ lệ thừa cân béo phì của học sinh Trường Tiểu học Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Béo phì có thể ảnh hưởng xấu đến hầu hết mọi hệ cơ quan và thường gây ra những hậu quả nghiêm trọng, bao gồm tăng huyết áp, bệnh mạch vành, rối loạn chuyển hóa, và các biến chứng tâm lý xã hội… Tỷ lệ thừa cân, béo phì của học sinh trường Tiểu học Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng là khá cao, cao hơn kết quả Tổng điều tra dinh dưỡng toàn quốc năm 2020 trên đối tượng trẻ từ 5-19 tuổi, tương đồng với tỷ lệ thừa cân, béo phì ở các khu vực thành thị. Cần có các biện pháp can thiệp sớm nhằm giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì cho nhóm đối tượng này.

**Từ khóa**: Thừa cân, béo phì, Trường Tiểu học Hồng Thái, Hải Phòng, học sinh

**141. Thực trạng tuân thủ điều trị của người bệnh tâm thần phân liệt tại huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội**/ Lý Thị Kim Chi, Nguyễn Văn Tuấn// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 228-235 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định tỷ lệ tuân thủ điều trị của người bệnh tâm thần phân liệt tại huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Tâm thần phân liệt là một bệnh loạn thần nặng và phổ biến, căn nguyên chưa rõ, bệnh có tính chất tiến triển với những rối loạn đặc trưng về tư duy, tri giác và cảm xúc, dẫn đến những rối loạn cơ bản về tâm lý và nhân cách theo kiểu phân liệt, mất dần tính hài hòa thống nhất giữa các hoạt động tâm lý và gây chia cắt rời rạc các hoạt động tâm thần. Tỷ lệ tuân thủ điều trị của người bệnh tâm thần phân liệt theo thang điểm đánh giá Morysky-8: 39,6% người bệnh tuân thủ điều trị. 79,5% người bệnh tuân thủ đúng lịch tái khám và lĩnh thuốc và 49,6% người bệnh báo cáo dùng thuốc đúng theo hướng dẫn của cán bộ y tế. nhưng chỉ có 19,1% người bệnh nhớ đúng tên thuốc uống.

**Từ khóa**: Bệnh nhân, tâm thần phân liệt, điều trị

**142. Thực trạng tuân thủ dinh dưỡng của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2021 và một số yếu tố liên quan**/ Phạm Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thu Hà, Lê Thị Thảo Ly, Nguyễn Trọng Hưng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 158-166 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả thực trạng tuân thủ dinh dưỡng của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2021 và một số yếu tố liên quan. Đái tháo đường là bệnh không lây nhiễm mang tính chất toàn cầu và có tốc độ gia tăng nhanh trên thế giới cũng như Việt Nam. Sự tuân thủ điều trị đặc biệt là tuân thủ chế độ dinh dưỡng là cốt lõi cho sự thành công trong điều trị đái tháo đường. Yếu tố liên quan đến tuân thủ dinh dưỡng là sự hài lòng của người bệnh với thái độ của cán bộ y tế và chi phí cho một lần khám. Từ kết quả nghiên cứu, cần có sự theo dõi và tư vấn dinh dưỡng kĩ hơn ở những đối tượng có thu nhập thấp. Các yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê với tuân thủ dinh dưỡng là sự hài lòng với thái độ của cán bộ y tế và chi phí cho một lần khám bệnh.

**Từ khóa**: Đái tháo đường type 2, tuân thủ chế độ dinh dưỡng, Bệnh viện Nội tiết Trung ương, dinh dưỡng

**143. Thủng ruột non do nuốt tăm tre : chẩn đoán và điều trị, nhân 1 trường hợp**/ Lê Thanh Dũng, Nguyễn Duy Hùng, Hoàng Ngân Thủy, Thân Văn Sỹ// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 170-175 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Phân tích các triệu chứng lâm sàng gây ra do dị vật đường tiêu hóa, báo cáo một trường hợp thủng ruột non do nuốt tăm tre. Thủng ruột do dị vật đường tiêu hóa là cấp cứu ngoại khoa hiếm gặp nhưng nặng nề nếu không được chẩn đoán và xử lý kịp thời. Các dị vật gây thủng thường dài và có đầu nhọn, vị trí thủng có thể gặp ở bất cứ đoạn nào của ống tiêu hóa nhưng thường xảy ra các vị trí hẹp sinh lý. Trường hợp bệnh nhân nuốt tăm tre được siêu âm ổ bụng và cắt lớp vi tính cho thấy hình ảnh thủng ruột non do dị vật hình que tạo thành đám thâm nhiễm vùng hố chậu trái. Bệnh nhân được cắt đoạn ruột tổn thương, nối hồi tràng – hồi tràng kiểu bên – bên. Hậu phẫu tiến triển thuận lợi, không có biến chứng.

**Từ khóa**: Cắt lớp vi tính, dị vật, siêu âm, thủng ruột non

**144. Thuốc kháng virus có thể thay đổi tình hình đại dịch?**/ Đặng Xuân Thắng, Phạm Đức Hùng// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755).- Tr. 113-115 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu phân tích thuốc kháng virus có thể thay đổi tình hình đại dịch hay không trong khi các biến thể biến đổi liên tục, tình hình đại dịch ngày càng phức tạp hơn. Về bản chất, SARS-CoV-2 chủ yếu lây nhiễm qua đường hô hấp và đường tiêu hóa. Chúng thâm nhập thông qua sự tương tác trực tiếp giữa protein S và men chuyển angiotensin 2 trên thụ thể tế bào. Hai loại thuốc Molnupiravir và Remdesivir được nghiên cứu phát triển hiện tại giúp giảm số người bệnh nhập viện. Hai loại thuốc này tác động vào hai vị trí khác nhau trong vòng đời của virus. Thuốc mới của Pfizer chủ yếu tập trung vào ức chế protease của virus, được sử dụng để tạo ra các protein khác cho nó. Trong sản phẩm của Merck tương tự Remdesivir – sẽ tác động đến enzyme RNA-dependent RNA polymerase (RdRp) và ngăn cản quá trình sao chép bộ gen của virus.

**Từ khóa**: Đại dịch, COVID-19, thuốc kháng virus, vaccine, dịch bệnh

**145. Tiềm năng ứng dụng thuốc đông y trong điều trị các bệnh liên quan đến Covid-19**/ Nguyễn Văn Kình// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756).- Tr. 57-61 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu cung cấp thông tin về chức năng, hoạt tính sinh học của cây thuốc và các sản phẩm tự nhiên được sử dụng để điều trị SARS-CoV-2, trình bày tiềm năng ứng dụng thuốc đông y trong điều trị các bệnh liên quan đến Covid-19. Tình hình đại dịch do virus SARS-CoV-2 gây ra đang diễn biến rất phức tạp với sự gia tăng nhanh chóng số lượng và mức độ nguy hiểm của các biến chủng. Do vậy, bên cạnh việc nghiên cứu và chế tạo vắc xin, sử dụng thuốc đông y trong hỗ trợ điều trị các bệnh nhân mắc Covid-19 không triệu chứng hoặc có triệu chứng nhẹ đang chứng minh được những tiềm năng tích cực giúp nâng cao đề kháng sức khỏe và ổn định tâm lý cho người bệnh.

**Từ khóa**: Thuốc đông y, điều trị, Covid-19

**146. Tình trạng dinh dưỡng của người bệnh thở máy tại Khoa hồi sức tích cực – chống độc, Bệnh viện Đa khoa Đống Đa năm 2019**/ Lê Thị Phương Thúy, Nguyễn Phương Thảo, Đinh Trọng Hiếu, Phạm Việt Tuân, Nguyễn Quang Dũng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 55-63 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm mô tả tình trạng dinh dưỡng của người bệnh thở máy tại Khoa hồi sức tích cực – chống độc, Bệnh viện Đa khoa Đống Đa năm 2019. Thở máy là một kỹ thuật không thể thiếu tại các khoa điều trị hồi sức tích cực, chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh thở máy, bao gồm sàng lọc, đánh giá, lập kế hoạch can thiệp dinh dưỡng là rất cần thiết. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho người bệnh tại các khoa hồi sức tích cực giúp cho việc đánh giá diễn biến điều trị, tiên lượng bệnh, đưa ra kế hoạch can thiệp dinh dưỡng kịp thời, tránh để người bệnh bị suy dinh dưỡng quá nặng.

**Từ khóa**: Suy dinh dưỡng, thở máy xâm nhập, thở máy không xâm nhập, hồi sức tích cực, điểm dinh dưỡng hiệu chỉnh, người bệnh thở máy

**147. Tình trạng dinh dưỡng của người bệnh ung thư dạ dày trong quá trình điều trị hóa chất tại Bệnh viện K năm 2020-2021**/ Nguyễn Thị Thúy, Lê Thị Hương, Nguyễn Thị Thanh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 140-149 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Đánh giá thay đổi tình trạng dinh dưỡng của người bệnh ung thư dạ dày trong quá trình điều trị hóa chất tại Bệnh viện K năm 2020-2021. Ung thư dạ dày là một trong các bệnh lý ung thư phổ biến nhất trên thế giới. Đây cũng là bệnh ung thư mà người bệnh có tỉ lệ gimar cân và được chẩn đoán suy dinh dưỡng cao. Hậu quả của tình trạng suy dinh dưỡng ở người bệnh ung thư đường tiêu hóa nói chung hay ung thư dạ dày nói riêng đó là làm giảm khả năng miễn dịch của cơ thể, liên quan trực tiếp đến tiên lượng và hiệu quả điều trị bệnh, giảm đáp ứng với hóa trị, tăng độc tính và biến chứng do hóa trị thường xuyên, nghiêm trọng hơn, kéo dài thời gian điều trị và giảm chất lượng sống. Việc đánh giá tình trạng dinh dưỡng và nghiên cứu về các vấn đề tiêu hóa mà người bệnh ung thư dạ dày gặp phải trong quá trình điều trị hóa chất sau phẫu thuật là rất quan trọng, cần có can thiệp kịp thời về dinh dưỡng để nâng cao thể trạng, tăng đáp ứng với điều trị và nâng cao chất lượng sống.

**Từ khóa**: Ung thư dạ dày, tình trạng dinh dưỡng, hóa chất, suy dinh dưỡng, ung thư

**148. Tình trạng dinh dưỡng của người bệnh ung thư dạ dày trong quá trình điều trị hóa chất tại Bệnh viện K năm 2020-2021**/ Nguyễn Thị Thúy, Lê Thị Hương, Nguyễn Thị Thanh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 140-149 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Đánh giá thay đổi tình trạng dinh dưỡng của người bệnh ung thư dạ dày trong quá trình điều trị hóa chất tại Bệnh viện K năm 2020-2021. Ung thư dạ dày là một trong các bệnh lý ung thư phổ biến nhất trên thế giới. Đây cũng là bệnh ung thư mà người bệnh có tỉ lệ gimar cân và được chẩn đoán suy dinh dưỡng cao. Hậu quả của tình trạng suy dinh dưỡng ở người bệnh ung thư đường tiêu hóa nói chung hay ung thư dạ dày nói riêng đó là làm giảm khả năng miễn dịch của cơ thể, liên quan trực tiếp đến tiên lượng và hiệu quả điều trị bệnh, giảm đáp ứng với hóa trị, tăng độc tính và biến chứng do hóa trị thường xuyên, nghiêm trọng hơn, kéo dài thời gian điều trị và giảm chất lượng sống. Việc đánh giá tình trạng dinh dưỡng và nghiên cứu về các vấn đề tiêu hóa mà người bệnh ung thư dạ dày gặp phải trong quá trình điều trị hóa chất sau phẫu thuật là rất quan trọng, cần có can thiệp kịp thời về dinh dưỡng để nâng cao thể trạng, tăng đáp ứng với điều trị và nâng cao chất lượng sống.

**Từ khóa**: Ung thư dạ dày, tình trạng dinh dưỡng, hóa chất, suy dinh dưỡng, ung thư

**149. Tình trạng dinh dưỡng của người bệnh xơ gan tại Bệnh viện đa khoa Đống Đa năm 2021**/ Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thái Minh, Dương Quốc Bảo, Nguyễn Thị Mai Hương, Nguễn Thị Minh Thu, Nguyễn Quang Dũng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 167-175 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tình trạng dinh dưỡng người bệnh xơ gan ngoại trú được quản lý tại Bệnh viện đa khoa Đống Đa năm 2021. Xơ gan là tình trạng các tế bào gan bị tổn thương liên tục trong thời gian dài, các mô sẹo sẽ liên tục thay thế các mô bị tổn thương dẫn tới xơ gan. Khi các mô sẹo xuất hiện ngày càng nhiều sẽ ngăn chặn dòng máu lưu thông qua gan, làm suy giảm chức năng gan nghiêm trọng. Nhiều nguyên nhân khác nhau gây suy dinh dưỡng ở người bệnh xơ gan bao gồm ăn uống kém, tăng đào thải protein ở ruột, giảm tổng hợp protein, tăng chuyển hóa và kém hấp thu. Các biến chứng cần nhập viện và tỷ lệ tử vong ở các người bệnh xơ gan có suy dinh dưỡng nhiều hơn so với người bệnh được nuôi dưỡng tốt. Tình trạng suy dinh dưỡng được đánh giá bằng chỉ số khối cơ thể (BMI), đánh giá tổng thể chủ quan (SGA) và định lượng Albumin huyết thanh. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở người bệnh xơ gan tương đối cao theo SGA, người bệnh xơ gan cần được đánh giá nguy cơ dinh dưỡng bằng công cụ SGA và tư vấn dinh dưỡng đầy đủ mỗi lần khám định kỳ.

**Từ khóa**: Tình trạng dinh dưỡng, xơ gan, SGA, suy dinh dưỡng

**150. Tình trạng dinh dưỡng và đặc điểm khẩu phần của bệnh đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2019-2020**/ Nguyễn Thị Hương Lan, Đỗ Thị Mai Phương, Nguyễn Thị Khánh Huyền, Nguyễn Thị Hiền, Phạm Minh Thúy, Nguyễn Trọng Hưng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 130-139 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả tình trạng dinh dưỡng và đặc điểm khẩu phần của bệnh đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2019-2020. Dinh dưỡng là phương pháp điều trị cơ bản cho người bệnh đái tháo đường type 2 ở bất kỳ loại hình điều trị nào. Một chế độ ăn cân đối và điều hòa, hoạt động thể lực hợp lý không những rất hữu ích nhằm kiểm soát đường huyết mà còn ngăn ngừa các biến chứng và duy trì chất lượng cuộc sống của người bệnh đái tháo đường type 2. Để khuyến cáo và can thiệp dinh dưỡng hiệu quả cần tiến hành đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho người bệnh, phát hiện sớm tình trạng thiếu hoặc thừa dinh dưỡng đồng thời giúp cho việc theo dõi diễn biến, tiên lượng bệnh hiệu quả.

**Từ khóa**: Tình trạng dinh dưỡng, đái tháo đường, khẩu phần, Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn

**151. Tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần 24h của người bệnh viêm gan mạn tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương năm 2020-2021**/ Ngô Quỳnh Trang, Phạm Văn Phú// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 47-54 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần 24h của người bệnh viêm gan mạn tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương năm 2020-2021. Hiện nay, viêm gan B và C đã và đang là vấn đề sức khỏe cộng đồng rất lớn ở nước ta cũng như thế giới. Người bệnh viêm gan mạn có nguy cơ bị suy dinh dưỡng do gan là cơ quan chính trong việc chuyển hóa các chất dinh dưỡng và cân bằng năng lượng. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ suy dinh dưỡng theo đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng công cụ tổng thể chủ quan (SGA) ở người bệnh mắc viêm gan mạn khá cao (38,6%). Tỷ lệ và mức độ suy dinh dưỡng liên quan đến tuổi và mức độ xơ gan. Phần lớn người bệnh không đạt nhu cầu khuyến nghị về năng lượng, protein và nhiều vi chất khác.

**Từ khóa**: Suy dinh dưỡng, bệnh gan mạn, khẩu phần 24h, viêm gan mạn

**152. Tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần thực tế của bệnh nhân ung thư thực quản tại Bệnh viện K năm 2021**/ Nguyễn Thị Thúy Lương, Nguyễn Thị Thanh Hòa, Lê Thị Hương// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 185-191 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mục đích đánh giá tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần thực tế của bệnh nhân ung thư thực quản tại Bệnh viện K năm 2021. Hiện nay, tất cả các biện pháp điều trị ung thư như phẫu thuật, xạ trị hay hóa trị ngày càng được cải thiện về độ tinh vi, chính xác và khả năng nhắm vào các đặc điểm cụ thể của từng bệnh nhân. Nghiên cứu chưa tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tình trạng dinh dưỡng với các yếu tố như tuổi, giai đoạn bệnh, vị trí ung thư. Bệnh nhân ung thư thực quản có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao, khẩu phần thực tế của bệnh nhân còn có một số yếu tố chưa đáp ứng nhu cầu khuyến nghị ở mức cao. Vì vậy, cần có những biện pháp can thiệp kịp thời để cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho bệnh nhân.

**Từ khóa**: Tình trạng dinh dưỡng, khẩu phần ăn, ung thư thực quản, bệnh viện K

**153. Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân gút tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2020-2021**/ Nguyễn Thành Tiến, Phan Thị Bích Hạnh, Nguyễn Ngọc Thu, Nguyễn Thị Hương Lan, Nguyễn Thùy Ninh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 104-112 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân gút tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2020-2021. Bệnh gút là một bệnh viêm khớp do sự tích tụ của các tinh thể monosodium urat trong các khớp hoạt dịch do hậu quả của rối loạn chuyển hóa purin. Thay đổi chế độ ăn uống và duy trì BMI ở mức lý tưởng có thể cải thiện sự tăng acid uric máu, số đợt gút cấp, giảm nguy cơ mắc hội chứng chuyển hóa, tăng huyết áp và bệnh mạch vành. Các yếu tố như ăn uống, phương pháp nấu nướng, rượu bia… là các yếu tố nguy cơ có thể dẫn đến các đợt cấp của bệnh gút. Từ kết quả nghiên cứu, cần sàng lọc, đánh giá tình trạng dinh dưỡng đầy đủ cho người bệnh gút để phát hiện những người bệnh có nguy cơ suy dinh dưỡng nhằm có kế hoạch can thiệp sớm và hiệu quả.

**Từ khóa**: Tình trạng dinh dưỡng, bệnh gút, Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, Việt Nam

**154. Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người ăn chay tại Hà Nội năm 2020-2021**/ Nguyễn Ngọc Thu, Phan Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thành Tiến, Nguyễn Thu Giang, Lê Thị Hương// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 71-81 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người ăn chay tại Hà Nội năm 2020-2021. Ăn chay là chế độ ăn không tiêu thụ tất cả các loại thịt, các sản phẩm chế biến từ thịt, cá, động vật thân mềm và giáp xác… các sản phẩm từ sữa, trứng và mật ong có thể được sử dụng. Một chế độ ăn mất cân bằng, dù thiếu hay thừa đều dẫn đến những rối loạn về tình trạng dinh dưỡng và gây ra một số bệnh như suy dinh dưỡng protein - năng lượng, thừa cân béo phì… Nghiên cứu chỉ ra rằng nam giới có nguy cơ thừa cân/béo phì cao hơn so với nữ giới và có mối tương quan thuận giữa thời gian hoạt động thể lực trong tuần và khối lượng cơ của đối tượng nghiên cứu. Bên cạnh đó, kết quả phân tích khẩu phần 24 giờ cho thấy đa phần các đối tượng không đạt nhu cầu khuyến nghị về năng lượng, các chất sinh năng lượng, vitamin và chất khoáng, chất xơ.

**Từ khóa**: Ăn chay, tình trạng dinh dưỡng, Hà Nội, Việt Nam

**155. Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2020**/ Trịnh Thị Ngọc Huyền, Nguyễn Trọng Hưng, Nguyễn Huy Bình, Phan Bích Hạnh, Nguyễn Thị Hương Lan// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 150-157 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm mô tả tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2020. Một số yếu tố liên quan đến thừa cân, béo phì ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 nhưng không luyện tập thể dục, thể thao, khẩu phần ăn dư thừa năng lượng, ăn quá nhiều protein, lipid hoặc quá ít glucid. Đánh giá thực trạng và tìm hiểu mối liên quan giữa tình trạng dinh dưỡng với các yếu tố tuổi, giới, trình độ học vấn… giúp nhân viên y tế có cái nhìn khái quát về thực trạng bệnh, từ đo đưa ra giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc giúp công tác chăm sóc cho người bệnh đạt hiệu quả cao, nâng cao chất lượng điều trị.

**Từ khóa**: Yếu tố liên quan, tình trạng dinh dưỡng, đái tháo đường, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

**156. Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người bệnh xơ gan tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Nguyễn Thùy Linh, Phạm Thị Tuyết Chinh, Nguyễn Thị Minh Tâm, Hoàng Hải My, Nguyễn Thúy Nam, Tạ Thanh Nga// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 91-103 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người bệnh xơ gan tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Xơ gan là hậu quả của bệnh gan mãn tính và được đặc trưng bởi quá trình xơ hóa tiến triển. Tình trạng dinh dưỡng theo phương pháp đánh giá tổng thể chủ quan (SGA) và sức mạnh cơ có mối liên quan đến các yếu tố như tuổi, tình trạng bệnh lý, kiến thức và thực hành dinh dưỡng của người bệnh, tần suất sử dụng thực phẩm trong 7 ngày qua chưa cân đối theo SGA và sức mạnh, có sự khác biệt nhất định về tiêu thụ thực phẩm giữa 2 nhóm đối tượng. Từ việc đánh giá lượng calo và protein theo khẩu phần hiện tại và so sánh với tần suất tiêu thụ thực phẩm, căn cứ để tăng cường công tác giáo dục, tư vấn nâng cao kiến thức dinh dưỡng của người bệnh để góp phần làm tăng tỷ lệ thực hành dinh dưỡng tốt.

**Từ khóa**: Tình trạng dinh dưỡng, xơ gan, Bệnh viên Đại học Y Hà Nội, dinh dưỡng

**157. Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của sinh viên Y1 trường Đại học Y Hà Nội**/ Hoàng Thị Ngọc Linh, Nguyễn Thị Thanh Hòa, Lê Thị Hương// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 192-197 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của sinh viên Y1 trường Đại học Y Hà Nội. Sinh viên các trường đại học, cao đẳng cần được quan tâm vì đây chính là lực lượng trí óc tương lai, hơn nữa đây là lứa tuổi đầu tiên của thời kỳ trưởng thành sau thời kỳ trẻ em và thanh thiếu niên. Cơ thể ngừng lớn về kích thước nhưng quá trình thay đổi và tái tạo tế bào vẫn tiếp diễn, vì vậy chế độ ăn và dinh dưỡng tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Kết quả nghiên cứu cho thấy mối tương quan có ý nghĩa thống kê giữa tình trạng thiếu năng lượng trường diễn với các yếu tố và yếu tố tự đánh giá năng lượng trường diễn bản thân của sinh viên. Có mối tương quan giữa tình trạng thừa cân béo phì với giới và yếu tố tự đánh giá năng lượng trường diễn bản thân của sinh viên. Do vậy cần phải khuyến khích tất cả mọi người tập thể dục để giúp cho cơ thể khỏe mạnh, phát triển cân đối.

**Từ khóa**: Tình trạng dinh dưỡng, yếu tố liên quan, sinh viên

**158. Tình trạng dinh dưỡng và thực trạng nuôi dưỡng của bệnh nhân suy tim cấp tại viện tim mạch Việt Nam 2020**/ Nguyễn Thị Huế, Phạm Minh Tuấn// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 50-59 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Phân tích tình trạng dinh dưỡng và thực trạng nuôi dưỡng của bệnh nhân suy tim cấp tại viện tim mạch Việt Nam 2020. Suy tim cấp tính là nguyên nhân đầu tiên của việc nhập viện ở người cao tuổi ở các nước phương Tây, mặc dù có những tiến bộ trong điều trị về y tế và thiết bị những vấn có tỷ lệ mắc bệnh và tử vong cao. Suy tim cấp đại diện cho một vấn đề sức khỏe cộng đồng lớn, gánh nặng tài chính lớn và thách thức đối với nghiên cứu tim mạch hiện tại. Tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân suy tim cấp ảnh hưởng đến việc điều trị và phương pháp nuôi dưỡng trong thời gian nằm viện. Cần chú ý đánh giá tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần ăn, gián đoạn nuôi dưỡng để có biện pháp can thiệp kịp thời.

**Từ khóa**: Suy tim cấp, dinh dưỡng, bệnh nhân, viện tim mạch

**159. Tình trạng miễn dịch dịch thể của trẻ đối với bệnh bạch hầu tại Kon Tum, năm 2020**/ Lê Văn Tuấn, Nguyễn Tuyết Vân, Nguyễn Hoàng Quân, Phạm Văn Doanh, Nguyễn Thị Thu Trâm, Dương Thị Ngọc Thúy, Phạm Ngọc Thanh, Đỗ Ngọc Hòa, Nguyễn Lộc Vương, Viên Chinh Chiến// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 176-184 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tình trạng miễn dịch dịch thể của trẻ đối với bệnh bạch hầu tại Kon Tum, năm 2020. Sử dụng kỹ thuật miễn dịch gắn enzyme (ELISA) để định lượng nồng độ kháng thể kháng độc tố bạch hầu. Bạch hầu là bệnh truyền nhiễm cấp tính, từng là một trong những bệnh có gánh nặng bệnh tật và số ca tử vong cao ở trẻ em tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên việc tiêm vắc xin phòng bệnh sử dụng rộng rãi đã làm giảm tỷ lệ mắc bệnh một cách rõ rệch. Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về tình trạng miễn dịch giữa nhóm trẻ đã được tiêm và chưa tiêm vắc xin phòng bệnh bạch hầu. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học cho việc đề xuất các biện pháp can thiệp phù hợp nhằm kiểm soát sự bùng phát dịch bạch hầu ở trẻ em nói riêng và cộng đồng dân cư tại tỉnh Kon Tum nói chung trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Bệnh bạch hầu, kháng thể, Kon Tum, miễn dịch

**160. Tình trạng nội mô giác mạc trên mắt bị rách màng Descemet sau đẻ có can thiệp forceps**/ Phạm Ngọc Đông, Dương Mai Nga// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 221-228 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả tình trạng nội mô giác mạc trên mắt bị rách màng Descemet sau đẻ có can thiệp forceps. Nội mô giác mạc chỉ có một lớp tế bào hình lục giác, che phủ mặt sau của màng Descemet. Tế bào nội mô có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc điều hòa thẩm thấu nước vào giác mạc, giữ cho giác mạc có lượng nước nhất định và đảm bảo tính trong suốt của giác mạc. Bong màng Descemet và nội mô giác mạc có thể xảy ra thứ phát sau phẫu thuật thể thủy tinh, ghép giác mạc xuyên, một số phẫu thuật nội nhãn khác, bỏng hóa chất, chấn thương đụng dập nhãn cầu, chấn thương do forceps khi sinh. Những tổn thương tại mắt do can thiệp forceps gây ra thường gặp là phù giác mạc, rách màng Descemet, bệnh giác mạc bọng, sẹo nhu mô, cận loạn thị cao và có thể gây ra nhược thị. Bệnh nhân cần được theo dõi định kỳ để đánh giá thay đổi tế bào nội mô và ghép nội mô giác mạc khi có tăng độ dày giác mạc do tế bào nội mô mất bù.

**Từ khóa**: Rách màng Descemet, phù giác mạc, chấn thương do forceps, tế bào nội mô, nội mô giác mạc

**161. Tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của nữ công nhân từ 18-35 tuổi tại một công ty ở miền Bắc Việt Nam năm 2020**/ Vũ Văn Quyết, Phạm Duy Quang, Nguyễn Thùy Linh, Trịnh Bảo Ngọc// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 10(Tập 146).- Tr. 29-36 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Mô tả tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của nữ công nhân từ 18-35 tuổi tại một công ty ở miền Bắc Việt Nam năm 2020. Phụ nữ có tình trạng dinh dưỡng đầy đủ không chỉ có sức khỏe tốt, gia tăng khả năng làm việc cho chính họ mà còn có ảnh hưởng đến sức khỏe của những đứa con. Kết quả xét nghiệm vi chất dinh dưỡng (đặc biệt là sắt, kém, canxi) cho các nữ lao động, bên cạnh đó thực hiện các chính sách theo dõi chặt chẽ chất lượng bữa ăn, khám sức khỏe định kỳ do công đoàn và phòng y tế đảm trách để đảm bảo năng suất hoạt động sản xuất của công ty và nâng cao sức khỏe sinh sản cho người lao động nói chung và cụ thể là cho các nữ công nhân.

**Từ khóa**: Tình trạng dinh dưỡng, nữ công nhân, thiếu vi chất dinh dưỡng, dinh dưỡng

**162. Tổn thương thận cấp sau phẫu thuật tim sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể**/ Lưu Xuân Võ, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Thanh Hiền, Nguyễn Thu Duyên, Vũ Hoàng Phương, Vũ Ngọc Tú// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 228-236 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu nhằm mô tả tổn thương thận cấp sau phẫu thuật tim sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể. Tổn thương thận cấp tính sau phẫu thuật tim có sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể xảy ra do sự suy giảm chức năng nhanh chóng của thận, được biểu hiện bằng sự suy giảm đáng kể mức lọc cầu thận và tăng nồng độ creatinin máu, là một biến chứng nặng xảy ra sau phẫu thuật tim. Sinh lý bệnh của tổn thương thận cấp sau phẫu thuật tim thì rất phức tạp và do nhiều yếu tố như: vi tắt mạch, hoạt hóa các yếu tố thần kinh thể dịch, độc tố nội sinh ngoại sinh, các yếu tố chuyển hóa, các yếu tố viêm, tổn thương liên quan tới thiếu máu. Nhóm tổn thương thận cấp có độ tuổi trung bình, ure máu và creatinin máu trước phẫu thuật cao hơn, thời gian chạy tuần hoàn cơ thể kéo dài hơn và số lượng nước tiểu ít hơn trong phẫu thuật. Số lượng các chế phẩm máu và tỉ lệ sử dụng các thuốc vận mạch nhiều hơn và thời gian nằm hồi sức kéo dài hơn ở nhóm tổn thương thận cấp sau phẫu thuật.

**Từ khóa**: Tổn thương thận cấp, phẫu thuật tim, tuần hoàn ngoài cơ thể

**163. Tuân thủ quy trình chăm sóc thiết yếu cho bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau mổ tại Bệnh viện Quốc tế ở Hà Nội**/ Lê Minh Thi, Hoàng Thị Thu Hương, Đinh Thị Phương Hòa// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 55-61 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả tỷ lệ tuân thủ quy trình chăm sóc thiết yếu cho bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau mổ tại Bệnh viện Quốc tế ở Hà Nội. Mổ lấy thai là một phẫu thuật sản khoa để lấy thai nhi, nhau và màng ối của người phụ nữ mang thai qua một vết mổ ở thành tử cung. Nhằm đảm bảo cho bà mẹ và trẻ sơ sinh sau mổ đẻ nhận được những chăm sóc cơ bản nhất, theo khuyến cáo của WHO, CSTY bà mẹ, TSS trong và 90 phút đầu ngay sau mổ đẻ bao gồm 5 bước cơ bản: lau khô và ủ ấm trẻ, tiêm bắp oxytocin 10 đơn vị, kẹp dây rốn muộn sau khi dây rốn ngưng đập và cắt rốn một thì, da kề da và cho trẻ bú mẹ sớm. Việc tuân thủ các quy trình trong lâm sàng đóng vai trò quan trọng trong cứu sống bà mẹ và trẻ sơ sinh. Do vậy, bệnh viện cần hỗ trợ nhân viên duy trì các thực hành đã làm tốt và cải thiện các bước còn ít được thực hiện.

**Từ khóa**: Chăm sóc thiết yếu, bà mẹ, trẻ sơ sinh, mổ lấy thai

**164. Tỷ lệ đột biến vùng promoter gen TERT trên bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan**/ Lê Văn Thu, Hồ Cẩm Tú, Nguyễn Qúy Linh, Lê Thị Phương, Trần Vân Khánh, Nguyễn Xuân Hậu, Tạ Thành Văn, Nguyễn Thu Thúy// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 2(Tập 64).- Tr. 5-9 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mục đích xác định tỷ lệ đột biến vùng promoter gen TERT trên bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan và mối liên quan giữa những đột biến này với một số yếu tố nguy cơ ung thư gan. Gen telomerase transcriptase (TERT) mã hóa cho tiểu đơn vị xúc tác của telomerase, là enzyme thiết yếu cho sự kéo dài telomere tại đầu mút nhiễm sắc thể. Mức độ biểu hiện của TERT tương quan cao với nguy cơ nhiều loại ung thư ở người. Đột biến phát sinh trên vùng promoter gen TERT ở tế bào soma được xác định là một cơ chế để kích hoạt telomerase trong ung thư. Nghiên cứu chưa phát hiện được mối liên quan giữa tình trạng đột biến vùng promoter gen TERT và các yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân HCC như nhiễm virus HBV, HCV, xơ gan và sử dụng rượu bia.

**Từ khóa**: Đột biến vùng promoter, gen TERT, ung thư biểu mô tế bào gan, giải phẫu bệnh

**165. Tỷ lệ phân lập, đề kháng kháng sinh của streptococcus pneumoniae gây viêm phổi nặng ở trẻ em Cần Thơ**/ Trần Quang Khải, Nguyễn Thị Diệu Thúy, Trần Đỗ Hùng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 229-240 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm phân tích tỷ lệ phân lập, đề kháng kháng sinh của streptococcus pneumoniae gây viêm phổi nặng ở trẻ em Cần Thơ. Streptococcus pneumoniae là vi khuẩn phổ biến nhất gây viêm phổi mắc phải tại cộng đồng (CAP) ở trẻ em. Tỷ lệ Streptococcus pneumoniae đề kháng kháng sinh ngày càng tăng, đặc biệt trong CAP nặng. Kết quả nghiên cứu cho thấy Streptococcus pneumoniae được phân lập kháng với rất nhiều loại kháng sinh, trong đó kháng penicillin với MIC rất cao. Vì vậy lựa chọn kháng sinh đầu tay nên là ceftriaxone. Kháng sinh thay thế có thể sử dụng là levofloxacin, vancomycin và linezolid.

**Từ khóa**: Streptococcus pneumoniae, đề kháng kháng sinh, viêm phổi nặng, trẻ em, Cần Thơ

**166. Tỷ lệ taurodontism trong nhóm bệnh nhân mắc tạo xương bất toàn tại Bệnh viện Nhi Trung ương 2019-2021**/ Nguyễn Thị Thu Hương, Tống Minh Sơn, Trần Vân Khánh, Vũ Chí Dũng// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 78-87 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm xác định tỷ lệ taurodontism của nhóm răng hàm lớn vĩnh viễn thứ nhất và răng hàm lớn vĩnh viễn thứ hai hàm dưới trẻ em và thanh thiếu niên bị bệnh tạo xương bất toàn (IO). Taurodontism là một đặc điểm bất thường về hình thái học của răng, được định nghĩa là sự mở rộng về phía chóp của buồng tủy, dẫn đến tỷ lệ chân răng ngắn và buồng tủy rộng. Taurodontism xuất hiện phổ biến ở nhóm bệnh nhân mắc tạo xương bất toàn, phổ biến là thể nhẹ hypotaurodontism. Biểu hiện của taurodontism có tính chất đối xứng hai bên cung hàm, không có liên quan đến giới hay sự xuất hiện của sinh ngà bất toàn.

**Từ khóa**: Bệnh nhân, tạo xương bất toàn, buồng tủy mở rộng, taurodontism

**167. Ứng dụng công cụ di truyền học trong bảo tồn loài hổ (Panthera tigris)**/ Võ Văn Sự, Chu Đức Hà// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755).- Tr. 107-110 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Giới thiệu vài nét về nguồn gốc tiến hóa, cơ chế di truyền màu sắc lông của hổ và các ứng dụng của công cụ phân tích gen trong việc bảo tồn và quản lý loài này. Công nghệ gen phát triển đã làm sáng tỏ về nguồn gốc, tiến hóa và sự thích nghi của loài hổ. Các nhà khoa học đã bắt đầu giải thích được sự đa dạng về màu sắc bộ lông và sọc trên cơ thể của các cá thể hổ. Những phát hiện này có ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác bảo tồn in situ và ex situ. Nếu các quốc gia không có những biện pháp mạnh mẽ nhằm ngăn chặn nạn săn bắt, buôn bán hổ hoang dã và tăng cường các giải pháp bảo tồn nguồn gen, rất có thể trong thời gian tiếp theo, hổ và các loài động vật hoang dã khác sẽ chỉ còn xuất hiện trong điều kiện nuôi nhốt hoặc trong các áng văn thơ.

**Từ khóa**: Di truyền học, bảo tồn loài hổ, tuyệt chủng, chúa sơn lâm, cơ chế di truyền

**168. Ung thư biểu mô tế bào hình thoi của tuyến vú : báo cáo một trường hợp hiếm gặp**/ Hoàng Thị Ngọc Mai, Đoàn Minh Khuy, Trần Ngọc Minh, Phạm Thuần Mạnh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 267-272 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu là mô tả một trường hợp ung thư biểu mô tế bào hình thoi của tuyến vú. Ung thư biểu mô tế bào hình thoi là một biến thể hiếm gặp của ung thư vú, được xếp loại trong nhóm ung thư biểu mô thể dị sản. U được đặc trưng bởi các thành phần giống trung mô, có thể có cấu trúc biểu mô hoặc không, dễ gây nhầm lẫn với một sarcoma. U có tiên lượng xấu với tỷ lệ tái phát và di căn cao. Thiết kế nghiên cứu mô tả ca bệnh: bệnh nhân nữ 61 tuổi đi khám vì tự sờ thấy khối u ở vú. Bênh nhân được chẩn đoán là ung thư biểu mô tế bào hình thoi. Chẩn đoán được đưa ra dựa trên sự phân tích kết hợp giữa hình ảnh mô bệnh học và hóa mô miễn dịch. Cần nghiên cứu nhiều trường hợp khác để đưa ra được sự đồng thuận trong chẩn đoán và điều trị. Kết quả nghiên cứu sẽ đóng góp cho thực tiễn lâm sàng ca bệnh ung thư biểu mô tế bào hình thoi của tuyến vú.

**Từ khóa**: Ung thư biểu mô, tế bào hình thoi, tuyến vú

**169. Ung thư biểu mô tế bào thận dạng carcoma di căn xương sườn : báo cáo ca bệnh và hồi cứ y văn**/ Phạm Thuần Mạnh, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Thị Quỳnh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 288-295 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày báo cáo một trường hợp về ung thư biểu mô tế bào thận dạng carcoma di căn xương sườn. Ung thư biểu mô tế bào thận dạng sarcoma (sRCC) là típ ung thư biểu mô mất biệt hóa hiếm gặp với tỷ lệ di căn cao và tiên lượng xấu. Các vị trí di căn thường gặp bao gồm hạch bạch huyết, phổi, gan và xương. Bệnh nhân được sinh thiết xương sườn và sinh thiết thận với chẩn đoán là sRCC di căn xương, sau đó bệnh nhân đã được cắt bỏ toàn bộ thận phải. Hình ảnh vi thể cho thấy mô u gồm thành phần ung thư biểu mô tế bào thận típ tế bào sáng kết hợp thành phần dạng sarcoma với các tế bào hình thoi ác tính. Chẩn đoán sau mổ: Ung thư biểu mô tế bào thận típ tế bào sáng có thành phần dạng sarcoma, độ IV, di căn xương sườn. SRCC là thể hiếm gặp, có tiên lượng xấu. U được cấu tạo bởi hai thành phần mô học là biểu mô và dạng sarcom, có thể gây khó khăn cho chẩn đoán trên sinh thiết trước phẫu thuật nếu mô u chỉ có một trong hai thành phần này.

**Từ khóa**: Ung thư biểu mô tế bào thận, dạng sarcoma, di căn xương sườn

**170. Ung thư biểu mô tuyến đại trực tràng trên bệnh nhân có hội chứng Peutz-Jeghers : báo cáo ca bệnh và hồi cứu y văn**/ Trần Thị Hoa, Đào Thị Luận, Trần Ngọc Dũng, Nguyễn Thị Quỳnh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 296-301 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu nhằm mô tả ca bệnh ung thư biểu mô tuyến đại trực tràng trên bệnh nhân có hội chứng Peutz-Jeghers. Hội chứng Peutz-Jeghers là một hội chứng hiếm, được đặc trưng bởi sự xuất hiện của polyp dạng harmartoma ở đường tiêu hóa và các đốm tàn nhang mọc rất đặc trưng quanh môi, trong miệng, ở tay, chân và mi mắt. Kết quả mô bệnh học cho thấy: polyp lớn ở trực tràng là ung thư biểu mô tuyến xâm nhập lớp cơ trơn, các polyp khác là polyp Peutz-Jeghers điển hình, có kèm loạn sản độ thấp. Bệnh nhân được chẩn đoán là ung thư biểu mô tuyến biệt hóa vừa xâm lấn cơ trực tràng trên bệnh nhân có hội chứng Peutz-Jeghers.

**Từ khóa**: Hội chứng Peutz-Jeghers, ung thư biểu mô tuyến đại trực tràng, ung thư biểu mô

**171. Vai trò của cộng hưởng từ trước phẫu thuật trong chẩn đoán rò hậu môn**/ Tống Anh Vũ, Đinh Trung Thành, Phạm Hồng Đức// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 195-202 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá vai trò của cộng hưởng từ trước phẫu thuật trong chẩn đoán rò hậu môn. Rò hậu môn là những nhiễm khuẩn, tạo mủ khu trú bắt nguồn từ hốc hậu môn trực tràng. Áp xe và rò là hai giai đoạn của một quá trình bệnh lý, nếu áp xe không được xử lý hoặc xử lý không tốt thì sẽ dẫn tới rò. Các phương pháp chẩn đoán hình ảnh như chụp đường rò cản quang, chụp cắt lớp vi tính, siêu âm nội soi có hạn chế là không cho thấy được mối liên quan của đường rò với phức hợp cơ thắt hậu môn cũng như mức độ lan rộng của tổn thương. Cộng hưởng từ có độ phân giải mô mềm rất tốt để hiển thị bản đồ giải phẫu quanh hậu môn, đường rò chính và thứ phát với áp xe liên quan đến phức hợp cơ thắt, giúp cho các bác sĩ phẫu thuật đưa ra quyết định trước mổ.

**Từ khóa**: Rò hậu môn, cộng hưởng từ, phân loại đường rò

**172. Viêm đa sụn tái diễn : báo cáo hai trường hợp lâm sàng**/ Trần Thu Giang, Nguyễn Thị Thoa, Phạm Thu Hằng, Đỗ Thị Huyền Trang, Phạm Văn Tú, Phạm Hoài Thu// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 11(Tập 147).- Tr. 302-308 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu là mô tả hai trường hợp viêm đa sụn tái diễn, nêu các đặc điểm chẩn đoán, giúp hướng tới chẩn đoán sớm bệnh, trình bày một số phương pháp điều trị bệnh. Viêm đa sun tái diễn (Relapsing Polychodritis – PR) là bệnh lý tự miễn gây tổn thương cấu trúc sụn và nhiều cơ quan, để lại di chứng nếu không được chẩn đoán và điều trị. Tuy nhiên, đây là bệnh hiếm gặp, triệu chứng khởi phát có thể không điển hình, do đó khó chẩn đoán ở giai đoạn đầu. Hai bệnh nhân đều có triệu chứng khởi phát là viêm sụn vành tai và sụn mũi chưa được chẩn đoán, sau đó xuất hiện thêm các triệu chứng như sốt, viêm khớp và được nhập viện. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc chẩn đoán và điều trị viêm đa sụn tái diễn bằng thuốc chống viêm và ức chế miễn dịch đóng vai trò quan trọng để dự phòng biến chứng của bệnh.

**Từ khóa**: Viêm đa sụn tái diễn, bệnh tự miễn, relapsing polychondritis

**173. Viêm gan tự miễn khởi phát sau nhiễm Epstein-Barr virus : báo cáo ca bệnh**/ Đỗ Thị Đài Trang, Đỗ Thị Thúy Nga// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 263-270 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày báo cáo ca bệnh viêm gan tự miễn khởi phát sau nhiễm Epstein-Barr virus. Epstein-Barr virus (EBV) là một nguyên nhân gây viêm gan, mức độ viêm gan thường nhẹ và thoáng qua. Ở trẻ nhiễm EBV mà có biểu hiện viêm gan kéo dài cần loại trừ viêm gan do các căn nguyên khác. Khi xuất hiện các tự kháng thể đặc hiệu với viêm gan tự miễn nên cân nhắc sinh thiết gan và phối hợp các xét nghiệm để chẩn đoán viêm gan tự miễn.

**Từ khóa**: Viêm gan tự miễn, Epstein-Barr virus, trẻ em

**174. Viêm tĩnh mạch tại vị trí lưu kim luồn tĩnh mạch ngoại biên và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Lâm Thị Nhung, Trương Quang Trung, Lê Thị Cúc// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2021 .- Số 09(Tập 145).- Tr. 85-92 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả tỷ lệ viêm tĩnh mạch tại vị trí lưu kim luồn tĩnh mạch ngoại biên và phân tích một số yếu tố liên quan trên người bệnh nội trú tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Viêm tĩnh mạch là biến chứng phổ biến xảy ra trong quá trình lưu kim luồn tĩnh mạch ngoại biên (KLTMNB), viêm tĩnh mạch có thể phục hồi hoàn toàn nếu xử lý kịp thời (rút kim, điều trị) hoặc có thể tiến triển thành huyết khối tĩnh mạch, nhiễm trùng huyết. Viêm tĩnh mạch luôn có xu hướng tiến triển tăng dần hoặc duy trì độ viêm theo thời gian lưu KLTMNB. Chỉ khi KLTMNB được rút bỏ độ viêm mới giảm xuống. Do đó, cần chú ý theo dõi kim đặc biệt từ ngày lưu kim thứ hai và khi vị trí lưu KLTMNB đã xuất hiện viêm từ độ 1 thì cần thiết phải theo dõi sát để có hướng xử lý kịp thời – rút bỏ khi độ viêm tăng lên.

**Từ khóa**: Viêm tĩnh mạch, kim luồn tĩnh mạch ngoại biên, kỹ thuật điều dưỡng

**175. Xác định đột biến gen LRRK2 ở bệnh nhân Parkinson**/ Nguyễn Thị Nữ, Phạm Lê Anh Tuấn, Trần Vân Khánh, Trần Huy Thịnh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 18-25 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định đột biến gen LRRK2 ở bệnh nhân Parkinson. Gen LRRK2 là một gen khá lớn nằm trên nhiễm sắc thể 12 với chiều dài 144 kb, bao gồm 51 exon mã hóa 2527 acid amin có vai trò quan trọng trong việc khởi động quá trình dịch mã ở tế bào. Bệnh Parkinson là một bệnh về rối loạn thần kinh cơ phổ biến thứ hai trên thế giới chỉ sau Alzheimer. Nguyên nhân chính của bệnh là do sự thóa hóa các tế bào thần kinh trong vùng đen, sự thoái hóa dần dần của tế bào này là giảm lượng dopamin, là chất có vai trò quan trọng trong việc dẫn truyền tín hiệu thần kinh để đảm bảo cho quá trình co cơ diễn ra bình thường dưới sự điều khiển của não bộ. Trong 30 bệnh nhân được chẩn đoán mắc bệnh Parkinson được nghiên cứu thì tỷ lệ bệnh nhân có đột biến chiếm 16,7%, tỷ lệ bệnh nhân không có đột biến chiếm 83,3%. Ở bệnh nhân Parkinson có đột biến, phân tích cho thấy có 2 đột biến thay thế nucleotid tại exon 2 và exon 16 làm thay đổi trình tự mã hóa acid amin, một đột biến tại vị trí cắt nối trên intron 39 làm dịch chuyển khung dịch mã, và 1 đột biến xóa đoạn trên intron 18.

**Từ khóa**: Đột biến gen, LRRK2, bệnh nhân, Parkinson

**176. Xác định đột biến trên một số exon của gen SCN5A ở bệnh nhân mắc hội chứng Brugada**/ Nguyễn Văn Thảnh, Đặng Duy Phương, Lê Thị Phương, Bạch Thị Như Quỳnh, Trần Huy Thịnh, Trần Vân Khánh// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 3(Tập 151).- Tr. 1-8 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm xác định đột biến trên một số exon của gen SCN5A ở bệnh nhân mắc hội chứng Brugada. Hội chứng Brugada là thuật ngữ được sử dụng để mô tả tình trạng rối loạn nhịp tim ở những bệnh nhân có hình ảnh điện tâm đồ bất thường, đặc trưng bởi độ chênh lệch của đoạn ST>=2 mm hình vòm, sóng T âm ở các chuyển đạo ngực phải (V1-V3). Bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger, nghiên cứu đã phát hiện được 7/25 bệnh nhân với 7 loại đột biến trên exon 9, 16, 17, 23, 28 của gen SCN5A. Trong đó exon 28 có tỷ lệ đột biến cao nhất chiếm 42,8%, các exon còn lại chiếm tỷ lệ ngang nhau là 14,3%, 85,7% (6/7) là đột biến thay thế nucleotid, 14,3% (1/7) là đột biến mất đoạn ngắn. Nghiên cứu phát hiện được 2 đột biến chưa ghi nhận trên ngân hàng dữ liệu Clinvar và đều được dự đoán có khả năng gây bệnh khi được phân tích bằng các phần mềm đánh giá.

**Từ khóa**: Hội chứng Brugada, đột biến, exon, gen SCN5A, bệnh nhân

**177. Xây dựng các bảng từ thử sức nghe lời tiếng Việt cho trẻ em từ 6 đến 15 tuổi**/ Phạm Tiến Dũng, Cao Minh Thành, Nguyễn Văn Lợi// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 2(Tập 150).- Tr. 136-143 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nghiên cứu xây dựng các bảng từ thử sức nghe lời tiếng Việt cho trẻ em từ 6 đến 15 tuổi. Bảng thử từ 1 âm tiết gồm 10 nhóm, mỗi nhóm có 25 từ đơn tiết bao gồm 7 từ âm sắc thấp, 11 từ âm sắc trung, 7 từ âm sắc trung được xây dựng trên cơ sở từ có tần suất hiện cao, cân bằng về nguyên âm, phụ âm đầu. Bảng từ thử 2 âm tiết gồm 10 nhóm, mỗi nhóm có 10 từ 2 âm tiết bao gồm 3 từ có âm sắc thấp, 4 từ có âm sắc trung, 3 từ có âm sắc cao được xây dựng trên cơ sở từ 2 âm tiết có tần suất xuất hiện cao và 2 âm tiết trong 1 từ có nguyên âm cùng nhóm âm sắc. Bảng từ thử 1 âm tiết và 2 âm tiết có thể đưa vào thử nghiệm trên lâm sàng để khẳng định tính cân bằng, ổn định, tin cậy về mặt thính học qua đó làm cơ sở để áp dụng rộng rãi trong thực hành lâm sàng.

**Từ khóa**: Bảng từ thử, trẻ em, tiếng Việt, âm sắc, âm tiết

**178. Y tế viễn thông và tiềm năng phát triển**/ Võ Văn Tới, Trần Ngọc Việt, Lê Thị Thủy Tiên, Từ Thị Tuyết Nga// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756).- Tr. 31-33 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày hệ thống y tế viễn thông và tiềm năng phát triển của ngành. Hệ thống y tế viễn thông (gọi tắt là viễn y) kết hợp nhiều công nghệ tiên tiến như nano, internet vạn vật, thực tế ảo, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo… để thiết kế thiết bị y tế cá nhân và hệ thống giúp bác sĩ theo dõi, chăm sóc bệnh nhân từ xa. Viễn y đang được áp dụng rộng rãi ở các nước tiên tiến và chắc chắn nó sẽ rất hiệu quả ở các nước đang phát triển - nơi hệ thống y tế còn thiếu thốn. Vai trò của viễn y càng trở nên hữu ích trong thời kỳ đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, buộc xã hội phải áp dụng các quy định 5K, giãn cách xã hội, tự cách ly… Đón trước xu thế này, Khoa Kỹ thuật Y sinh của Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh đã sớm đầu tư nghiên cứu dòng thiết bị viễn y và đạt được nhiều kết quả nổi bật.

**Từ khóa**: Y tế viễn thông, viễn y, y tế, phát triển, công nghệ

**179. Yếu tố liên quan tới chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của trẻ bị động kinh tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Nguyễn Thị Thanh Mai, Phạm Thị Bình, Đào Thị Nguyệt// Nghiên cứu Y học Trường Đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 1(Tập 149).- Tr. 222-228 .- ISSN. 2354-080X

**Nội dung**: Nhằm khảo sát mức độ và những yếu tố liên quan tới chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của trẻ bị động kinh tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Dữ liệu được thu thập bằng phỏng vấn phu huynh và xem xét hồ sơ y tế. Chất lượng cuộc sống liên quan sức khỏe tổng quát được đánh giá bằng Pediatric Quality of Life Inventory TM 4.0 Generic Core Scale phiên bản tiếng Việt. Các yếu tố liên quan làm giảm chất lượng cuộc sống của trẻ bị động kinh bao gồm tình trạng học tập hiện tại, tuổi khởi phát, thời gian bị bệnh, số thuốc chống động kinh, tần suất điều trị nội trú, thời gian nằm viện, đáp ứng điều trị, học vấn và nghề nghiệp của cha mẹ. Nhận thức được điều này sẽ hãu ích cho các nhà chuyên khoa trong việc điều trị bệnh và cải thiện chất lượng cuộc sống của trẻ bị động kinh.

**Từ khóa**: Chất lượng cuộc sống, sức khỏe, động kinh, trẻ em, điều trị

**XÂY DỰNG**

**1. Ảnh hưởng áp lực nước lỗ rỗng thặng dư của đất nền đến sức chịu tải dọc trục cực hạn của cọc có xét khả năng hóa lỏng khu vực Quy Nhơn, Bình Định/** Hứa Thành Thân, Nguyễn Ngọc Phúc, Trần Thị Thanh, Nguyễn Văn Công// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 82-87.

**Nội dung:** Tính toán áp lực nước lỗ rỗng thặng dư của đất nền có xét đến khả năng hóa lỏng do động đất theo phương pháp Boulanger. Từ đó, tính toán sức chịu tải dọc trục cực hạn của cọc theo các phương pháp có xét khả năng hóa lỏng cho các cấp động đất.

**Từ khóa**: Phương pháp Boulanger, đất nền, sức chịu tải dọc trục cực hạn, hóa lỏng, lỗ rỗng thặng dư

**2. Ảnh hưởng của hàm lượng tro bay đến tính chất cơ lý của gạch không nung bê tông/** Nguyễn Mai Chí Trung// Xây dựng .- 2022 .- Số 3 (646) .- Tr. 107-109.

**Nội dung:** Trình bày thí nghiệm xác định các tính chất cơ lý của loại gạch không nung bê tông hai lỗ và gạch sáu lỗ phổ biến trên thị trường, hàm lượng tro bay trong thành phần chất kết dính thay đổi từ 0% đến 40%.

**Từ khóa**: Hàm lượng tro bay, gạch không nung bê tông

**3. Ảnh hưởng của miền bê tông bị hạn chế và cốt đai đến ứng xử của kết cấu nhà bê tông cốt thép chịu động đất/** TS. Nguyễn Văn Tú, TS. Nguyễn Xuân Đại, KS. Lê Quốc Kỳ// Khoa hoc Công nghệ xây dựng .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 19-28.

**Nội dung:** Nghiên cứu ảnh hưởng của cốt thép đai với mô hình bê tông bị hạn chế đối với kết cấu nhà nhiều tầng bê tông cốt thép chịu động đất bằng phương pháp phân tích phi tuyến theo lịch sử thời gian sử dụng phần mềm mã nguồn mở OpenSees.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, động đất, cốt đai, kết cấu nhà cao tầng

**4. Các loại phụ gia cho bê tông nhựa cải tiến phù hợp áp dụng trong xây dựng mặt đường sân bay tại Việt Nam/** ThS. Vũ Đình Nguyên, TS. Vũ Đức Sỹ// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 31-36.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan các phụ gia, phụ gia cải tiến trong bê tông nhựa nóng từ đó đưa ra đề xuất loại phụ gia cho bê tông nhựa phù hợp áp dụng trong xây dựng mặt đường sân bay tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Phụ gia, bê tông nhựa, mặt đường sân bay

**5. Cơ sở khoa học xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát các tai biến địa kỹ thuật môi trường Đới động sông Hồng khu vực Hà Nội/** ThS. Nguyễn Công Kiên, TS. Đinh Quốc Dân// Khoa hoc Công nghệ xây dựng .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 56-67.

**Nội dung:** Đưa ra cơ sởxây dựng hệ thống quan trắc, giám sát phục vụ phòng chống tai biến địa kỹ thuật môi trường trên nguyên tắc xây dựng mạng lưới tuyến, điểm quan trắc từ đó đề xuất phương pháp đánh giá và thiết lập hệ thống quan.

**Từ khóa**: Hệ thống quan trắc, tai biến điạ kỹ thuật

**6. Đảm bảo độ chính xác và tin cậy của thiết bị thí nghiệm trong lĩnh vực xây dựng/** TS. Nguyễn Lê Thi, ThS. Nguyễn Văn Hiếu// Khoa hoc Công nghệ xây dựng .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 68-75.

**Nội dung:** Trình bày nguyên tắc để phân biệt giữa hiệu chuẩn và kiểm định thiết bị thí nghiệm đồng thời đưa ra các khuyến cáo về quản lý thiết bị nhằm đảo bảo độ chính xác, tin cậy của thiết bị thí nghiệm nói chung, lĩnh vực xây dựng nói riêng theo các quy định hiện hành.

**Từ khóa**: Hiệu chuẩn, kiểm định, độ chính xác, độ tin cậy, xây dựng

**7. Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn quận 9 (cũ), thành phố Hồ Chí Minh/** Lê Minh Chiến// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 26-28.

**Nội dung:** Đánh giá kết quả thực hiện phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn quận 9 (cũ), thành phố Hồ Chí Minh để tìm ra những mặt được và những hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện phương án. Từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao tính khả thi, khắc phục những nội dung bất hợp lý, làm căn cứ phục vụ cho phương án quy hoạch sử dụng đất trong những năm tới được hiệu quả hơn.

**Từ khóa**: Quy hoạch sử dụng đất, đất đai, thành phố Hồ Chí Minh

**8. Đô thị công nghiệp : xu hướng phát triển tất yếu/** TS.KTS. Nguyễn Xuân Hinh// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 26-30.

**Nội dung:** Trình bày về đô thị công nghiệp, cơ sở phát triển đô thị công nghiệp, quan điểm và định hướng quy hoạch đô thị công nghiệp, cơ chế và chính sách phát triển đô thị công nghiệp.

**Từ khóa**: Đô thị công nghiệp, quy hoạch đô thị, phát triển bền vững

**9. Gia cố nền đất yếu bằng trụ đất xi măng cho móng công trình dân dụng ở Tiền Giang/** TS. Nguyễn Ngọc Thắng, KS. Nguyễn Trung Hiếu// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 74-77.

**Nội dung:** Phương pháp phần tử hữu hạn bằng phần mềm Plaxis 3D Foundation được dùng để phân tích sự phân bố ứng suất lên trụ và đất nền của hệ trụ đất xi măng trong gia cố nền đất yếu dưới móng công trình dân dụng ở tỉnh Tiền Giang.

**Từ khóa**: Trụ đất xi măng, nền đất yếu, công trình dân dụng, sức chịu tải

**10. Giải thuật lặp với sự kiểm soát về mặt độ lún để xác định mặt phẳng trung hòa của cọc đơn chịu ma sát âm/** Vũ Trọng Hiếu, Phạm Đức Tiệp, Lê Thanh Tú// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 32-37.

**Nội dung:** Dựa trên đặc điểm mặt phẳng trung hòa được đưa ra bởi Fellenius, bài báo trình bày giải thuật lặp với sự kiểm soát về mặt chênh lệch lún của cọc đơn và đất nền xung quanh để xác định vị trí mặt phẳng trung hòa. Từ thuật toán lặp đưa ra, bằng việc sử dụng ngôn ngữ lập trình Visual Basic đã xây dựng được chương trình tự động hóa tính toán sức chịu tải của cọc có xét đến ma sát âm.

**Từ khóa**: Giải thuật lặp, mặt phẳng trung hòa, độ lún, cọc đơn, ma sát âm

**11. Giám sát, kiểm soát dự án đầu tư xây dựng của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước/** Nguyễn Quốc Toản, Nguyễn Tiến Đạt// Xây dựng .- 2022 .- Số 3 (646) .- Tr. 78-83.

**Nội dung:** Phân tích vai trò của cơ quan thanh tra và kiểm toán nhà nước đồng thời chỉ ra một số hạn chế của các cơ quan này.

**Từ khóa**: Đầu tư xây dựng, kiểm toán nhà nước, thanh tra, giám sát, kiểm soát

**12. Hạ tầng kỹ thuật trong quy hoạch thành phố thông minh ở Việt Nam/** PGS.TS. Nguyễn Hồng Tiến// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Thành phố thông minh đang được các Bộ, ngành và UBND các địa phương triển khai thực hiện, vấn đề này không mới so với thế giới nhưng Việt Nam là giai đoạn đầu. Nhiều nghiên cứu, hội thảo về vấn đề này đã được tổ chức. Cũng như nhiều câu chuyện bắt đầu để xây dựng đô thị trong đó có thành phố thông minh trước hết là công tác quy hoạch. Bài viết trình bày khái quát về thành phố thông minh và hạ tầng kỹ thuật là nội dung quan trọng trong quy hoạch thành phố thông minh.

**Từ khóa**: Thành phố thông minh, quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật

**13. Hiệu quả của nhóm cọc xi măng đất trong việc giữ ổn định mái dốc ven sông Thị Vải, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/** TS. Võ Nguyễn Phú Huân, Hồ Đắc Khoa// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 98-101.

**Nội dung:** Phân tích hiệu quả của nhóm cọc xi măng đất áp dụng trong việc giữ ổn định cho công trình cảng SITV trong quá trình thi công cũng như khai thác sau này. Công tác thiết kế và quan trắc hiện trường đã được tiến hành đầy đủ và cẩn thận để rút ra những kết luận được sử dụng như những hướng dẫn, kinh nghiệm cho những công trình tương tự khác.

**Từ khóa**: Cọc xi măng đất, mái dốc, hệ số an tòa

**14. Kiểm toán ổn định mái đào của nền đường phía hạ lưu đập thủy điện và giải pháp gia cố/** TS. Lê Văn Chung// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 41-44.

**Nội dung:** Đưa ra cơ sở lý thuyết đánh giá mức độ ảnh hưởng của mực nước ngầm đến các chỉ tiêu cơ lý của mái đào làm cơ sở kiểm toán khả năng giữ ổn định tổng thể cho nền đường. Đưa ra giải pháp kết cấu thanh neo nhằm nâng cao khả năng chịu tải cho mái đào nói riêng và nền đường nói chung.

**Từ khóa**: Mái đào, nền đường, mực nước ngầm, đường ô tô, thủy điện

**15. Một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Quy hoạch cấp tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn 2050/** TS. Nguyễn Hùng Cường, TS. Nguyễn Quang Dũng, TS. Hà Văn Định// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 115+116 .- Tr. 54-57.

**Nội dung**: Trình bày các khó khăn, vướng mắc thực hiện lập quy hoạch tỉnh; nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc và đưa ra một số giải pháp chủ yếu.

**Từ khóa**: Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, khó khăn

**16. Một số vấn đề trong thiết kế khung bê tông cốt thép cấp độ dẻo thấp và trung bình theo TCVN 9386:2012/** TS. Võ Minh Quang, ThS. Nguyễn Trung Kiên, TS. Võ Mạnh Tùng// Khoa hoc Công nghệ xây dựng .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 11-18.

**Nội dung:** So sánh quy trình thiết kế khung bê tông cốt thép theo cấp độ dẻo thấp và cấp độ dẻo trung bình, qua đó làm rõ quy trình thực hành thiết kế khung bê tông cốt thép kháng chấn theo cấp độ dẻo trung bình.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, cấp độ dẻo, động đất, thiết kế khung, tiêu chuẩn Việt Nam

**17. Năm 2022, nhiều dự báo khả quan hơn cho ngành Xây dựng Việt Nam/** TS. KTS. Châu Thanh Hùng// Xây dựng .- 2022 .- Số 3 (646) .- Tr. 88-93.

**Nội dung:** Phân tích những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến ngành Xây dựng, qua đó xác định, dự báo các cơ hội và triễn vọng cho ngành Xây dựng Việt Nam trong năm 2022 trên cơ sở phân tích các yếu tố tích cực cũng như dựa trên kinh nghiệm quản lý xây dựng của tác giả.

**Từ khóa**: Ngành Xây dựng, dự báo, Việt Nam

**18. Những nghịch lý phát triển đô thị và lực cản liên kết vùng/** GS.TS.KTS. Nguyễn Tố Lăng// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 20-25.

**Nội dung:** Trình bày một số nét về thực trạng phát triển đô thị, một vài nghịch lý phát triển đô thị, công tác phát triển đô thị và liên kết vùng và đề xuất một vài giải pháp sơ bộ.

**Từ khóa**: Đô thị, liên kết vùng, nghịch lý phát triển

**19. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến cường độ chịu nén của mẫu đất trộn xi măng/** TS. Nguyễn Ngọc Thắng, KS. Huỳnh Tri Thức// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 93-97.

**Nội dung:** Một loạt thí nghiệm nén một trục nở hông để xác định cường độ chịu nén của các mẫu đất trộn xi măng được thực hiện, các mẫu này được tạo trong các điều kiện khác nhau để tìm ra thông số hợp lý cho hỗn hợp đất trộn xi măng. Các ảnh hưởng quan trọng bao gồm các yếu tố về thời gian bảo dưỡng, hàm lượng xi măng, tỉ lệ nước tổng lượng nước trên xi măng và môi trường bảo dưỡng khác nhau.

**Từ khóa**: Cường độ chịu nén, đất trộn xi măng, nền đất yếu

**20. Nghiên cứu sử dụng bơm nhiệt cấp nước nóng sinh hoạt cho hộ gia đình/** Lê Thị Huyền// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 41-43.

**Nội dung:** Phân tích, tính toán để so sánh hiệu quả về kinh tế, môi trường cho hộ gia đình riêng lẻ và tòa nhà chung cư 924 căn cứ theo hai phương án cấp nước nóng sinh hoạt gia đình bằng bình đun điện và bằng bơm nhiệt. Trên cơ sở hiệu quả tiết kiệm năng lượng cho gia đình và xã hội, nghiên cứu đóng góp giải pháp mới cho chương trình xây dựng xanh hiện nay.

**Từ khóa**: Bơm nhiệt, cấp nước, nước nóng, hộ gia đình

**21. Nghiên cứu sử dụng vật liệu polymer Pex trong công tác sửa chữa mặt đường bê tông xi măng/** Nguyễn Thị Quỳnh Trang// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 21-25.

**Nội dung:** Nghiên cứu về hỗn hợp vật liệu Pex để vá chữa hư hỏng trên mặt đường bê tông xi măng và cho thấy vật liệu này có những ưu điểm vượt trội so với vật liệu truyền thống khác.

**Từ khóa**: Vật liệu Pex, bê tông xi măng, mặt đường bê tông xi măng

**22. Nghiên cứu khảo sát phát sinh chất thải tại các trạm dừng nghỉ trên một số tuyến cao tốc phía Bắc Việt Nam/** Vũ Phương Thảo, Nguyễn Lan Anh// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 49-52.

**Nội dung:** Khảo sát lượng người qua trạm dừng nghỉ, từ đó tính toán phát sinh chất thải rắn và nước thải tại đây. Thông qua khảo sát hiện trạng về cách thức thug om, xử lý nguồn nước thải, chất thải rắn, phân tích đánh giá mức độ kiểm soát chất thải tại các trạm dừng nghỉ phục vụ cho việc xây dựng mô hình Trạm dừng nghỉ “Xanh” hướng tới Trạm dừng nghỉ “Không phát thải”.

**Từ khóa**: Trạm dừng nghỉ, kiểm soát chất thải, xử lý chất thải, tuyến cao tốc

**23. Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng sợi thép đến tính chất của bê tông siêu tính năng - UHPC/** TS. Trần Bá Việt, TS. Tống Tôn Kiên, KS. Lương Tiến Hùng// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 58-62.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu về vai trò và sự ảnh hưởng của hàm lượng cốt sợi thép phân tán trong chế tạo bê tông siêu tính năng – UHPC. Thông qua các thử nghiệm tính chất cơ lý của hỗn hợp UHPC và UHPC có thể đưa ra được các số liệu tham khảo về việc lựa chọn hàm lượng sợi phù hợp cho tính toán cấp phối và kết cấu UHPC để đảm bảo được mức tối ưu nhất về tính công tác và cường độ.

**Từ khóa**: Bê tông siêu tính năng, UHPC, cường độ chịu nén, sợi thép

**24. Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ số thấm đất cát đến hệ số an toàn chống cát sôi trong tường cừ và tường vây hố đào/** TS. Nguyễn Minh Đức, ThS. Lê Đức Long// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 109-114.

**Nội dung**: Nghiên cứu đề xuất mô hình thí nghiệm khảo sát hệ số an toàn chống cát sôi tường cừ và tường vây hố đào. Thông qua mô hình thay đổi bao gồm hệ số thấm, độ chặt của đất cát và độ chênh cao cột nước. Hệ số an toàn chống cát sôi được kiểm nghiệm dựa theo các phương pháp giải tích kết hợp với kết quả thí nghiệm. Nghiên cứu đề xuất giá trị tối thiểu hệ số an toàn chống cát sôi từ 1.5-2.0 cho các phương pháp giải tích.

**Từ khóa**: Hệ số an toàn, tường cừ, tường vây hố đào, đất cát, cát sôi

**25. Nghiên cứu giải pháp giảm thiểu hư hỏng kết cấu trụ thép và cầu thép trên biển đông/** ThS. Nguyễn Trưởng Toán, ThS. Nguyễn Thanh Sang, ThS. Nguyễn Trung Dũng// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 15-18.

**Nội dung:** Phân tích các nguyên nhân gây ra hư hỏng, từ đó đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm giảm thiểu hư hỏng do các tác động ăn mòn của nước biển và tác động của song biển, bão biển gây ra đối với trụ thép và cầu thép được xây dựng trên các đảo của nước ta ở biển Đông.

**Từ khóa**: Trụ thép, cầu thép, kết cấu trụ thép, biển Đông

**26. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số tham số đến ứng xử của nền đắp trên nền đất yếu có sử dụng cọc bê tông cốt thép kết hợp vải địa kỹ thuật/** Lương Nguyễn Hoàng Phương, Nguyễn Văn Linh, Bùi Thị Thu Vĩ// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 19-25.

**Nội dung:** Giới thiệu một số mô hình dựa vào phương pháp phần tử hữu hạn được sử dụng để phân tích ứng xử của nền đắp trên nền đất yếu có sử dụng cọc bê tông cốt thép kết hợp vải địa kỹ thuật.

**Từ khóa**: Nền đất yếu, cọc bê tông cốt thép, vải địa kỹ thuật

**27. Nghiên cứu xây dựng chỉ dẫn lựa chọn thành phần bê tông hài hòa với tiêu chuẩn Châu Âu/** TS. Hoàng Minh Đức// Khoa hoc Công nghệ xây dựng .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 29-36.

**Nội dung:** Phân tích đánh giá cơ sở lý thuyết và đề xuất điều chỉnh một số giá trị tra bảng trong phương pháp chọn thành phần của Anh Quốc – DOE-method để áp dụng trong điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, tiêu chuẩn Châu Âu, bê tông xi măng

**28. Nghiên cứu ảnh hưởng nồng độ Mol của NaOH trong dung dịch kiềm hoạt hóa đến một số tính chất cơ học của bê tông Geopolymer/** PGS.TS. Nguyễn Quang Phú// Khoa hoc Công nghệ xây dựng .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 43-49.

**Nội dung:** Thí nghiệm đánh giá ảnh hưởng nồng độ Mol của NaOH trong dung dịch kiềm hoạt hóa đến một số tính chất cơ học của bê tông Geopolymer như cường độ nén, cường độ kéo khi uốn.

**Từ khóa**: Bê tông Geopolymer, nồng độ Mol, dung dịch kiềm hoạt hóa

**29. Nghiên cứu sử dụng cát thạch anh ven biển để chế tạo bê tông siêu tính năng - UHPC/** TS. Trần Bá Việt, KS. Lương Văn Hùng// Xây dựng .- 2022 .- Số 3 (646) .- Tr. 70-73.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu về vai trò của cát thạch anh tự nhiên để chế tạo bê tông siêu tính năng, tiềm năng và tính khả thi của việc sử dụng một số loại cát trắng ven biển Việt Nam thông qua các thử nghiệm tính chất cơ lý của bê tông siêu tính năng.

**Từ khóa**: Bê tông siêu tính năng UHPC, cát thạch anh, ven biển

**30. Nghiên cứu ảnh hưởng của phụ gia siêu dẻo đến tính chất của bê tông siêu tính năng - UHPC/** TS. Trần Bá Việt, KS. Lương Tiến Hùng// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 52-54.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu về vai trò và sự ảnh hưởng của phụ gia siêu dẻo trong chế tạo bê tông siêu tính năng – UHPC. Thông qua các thử nghiệm tính chất cơ lý của hỗn hợp UHPC và UHPC, có thể đưa ra được các đánh giá và số liệu tham khảo về việc lựa chọn chủng loại phụ gia và hàm lượng của chứng cho tính toán cấp phối UHPC để đảm bảo được mức tối ưu nhất về tính công tác và cường độ.

**Từ khóa**: Bê tông siêu tính năng – UHPC, phụ gia siêu dẻo, cường độ chịu nén

**31. Nghiên cứu quy trình xác định tải trọng gió lên nhà công nghiệp một tầng theo tiêu chuẩn châu Âu EN 1991-1-4:2005 và so sánh với tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2737-1995/** TS. Nguyễn Hải Quang// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 115-119.

**Nội dung:** Nghiên cứu cách xác định tải trọng gió lên khung thép nhà công nghiệp một tầng theo tiêu chuẩn châu Âu EN 1991-1-4:2005 trong điều kiện Việt Nam. Đưa ra cách tính toán và quy đổi các thông số đầu vào, tính toán các số liệu phục vụ quá trình xác định tải trọng gió một cách thuận tiện, so sánh một số sai khác giữa tiêu chuẩn châu Âu và tiêu chuẩn Việt Nam; lập quy trình tính toán tải trọng gió, lập ví dụ minh họa và đưa ra các nhận xét khi tính toán theo tiêu chuẩn này.

**Từ khóa**: Tiêu chuẩn châu Âu, EN 1991-1-4:2005, tải trọng gió, nhà công nghiệp một tầng

**32. Nghiên cứu sự làm việc của tấm bê tông cốt thép được gia cường bằng bê tông cốt lưới dệt chịu tác dụng của tải trọng nổ/** Vũ Ngọc Quang, Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Trung Kiên, Lê Hoàng Long// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 78-81.

**Nội dung:** Sử dụng công cụ mô phỏng là phần mềm Abaqus để nghiên cứu ứng xử của tấm bê tông cốt thép được gia cường bằng vật liệu bê tông cốt sợi lưới dệt khi chịu tải trọng nổ, từ đó đánh giá hiệu quả của việc sử dụng vật liệu này.

**Từ khóa**: Bê tông cốt lưới dệt, tải trọng nổ, tấm bê tông cốt thép, vật liệu composite

**33. Phân tích ảnh hưởng của nước ngầm trong quá trình xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội/** KS. Nguyễn Trung Kiên, NCS. Trần Quang Minh, KS. Nguyễn Hữu Quyết, TS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 45-48.

**Nội dung:** Phân tích và đánh giá ảnh hưởng của nước ngầm khi triển khai các giải pháp ổn định tường vây công trình nhà ga ngầm thuộc tuyến Metro line 3 thành phố Hà Nội, từ đó đưa ra một số kiến nghị đảm bảo an toàn trong quá trình thi công công trình ngầm tại Hà Nội.

**Từ khóa**: Nước ngầm, đường sắt đô thị, công trình ngầm, phương pháp top-down

**34. Phân tích các yếu tố phức tạp của dự án xây dựng cơ sở hạ tầng bằng phương pháp fuzzy DEMATEL/** TS. Nguyễn Văn Minh// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 90-93.

**Nội dung**: Nhận diện các yếu tố phức tạp của các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng sử dụng nguồn vốn ODA tại Việt Nam và mô hình hóa sự tương tác các yếu tố phức tạp này bằng phương pháp fuzzy DEMATEL. Nghiên cứu này giúp cho các nhà quản lý, nhà nghiên cứu nhận diện được các yếu tố phức tạp và mối quan hệ của chúng trong dự án để đưa ra các phương pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao khả năng thành công của dự án.

**Từ khóa**: Dự án xây dựng, cơ sở hạ tầng, phương pháp fuzzy DEMATEL

**35. Quản lý không gian ngầm hiệu quả góp phần phát triển đô thị hiện đại và bền vững/** PGS.TS. Nguyễn Hồng Tiến// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 36-39.

**Nội dung:** Trình bày về không gian ngầm, xây dựng công trình ngầm ở Việt Nam thời gian qua, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, xu hướng quy hoạch đô thị và tổ chức không gian ngầm trong các đô thị Việt Nam hiện nay, một số đề xuất về quản lý không gian ngầm trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Không gian ngầm, đô thị Việt Nam, phát triển bền vững

**36. Quản lý xây dựng nhà cao tầng trong đô thị theo hướng giảm ùn tắc giao thông/** Nguyễn Thanh Tú, Phạm Hoàng Phương// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 80-83.

**Nội dung**: Tìm hiểu kinh nghiệm quản lý xây dựng nhà cao tầng tại các đô thị lớn trên thế giới, phân tích, so sánh và đề xuất giải pháp để có thể cải thiện công tác quản lý xây dựng nhà cao tầng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhà cao tầng, đô thị, ùn tắc giao thông, quy hoạch xây dựng

**37. Quy hoạch tổng thể quốc gia : cơ hội để phát triển bền vững thành hiện thực/** ThS.KTS. Phạm Hoàng Phương// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 16-19.

**Nội dung:** Làm rõ một số nội dung cần được triển khai, làm rõ về phát triển bển vững và ứng phó/ thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu trong quy hoạch tổng thể quốc gia.

**Từ khóa**: Quy hoạch tổng thể, phát triển bền vững, biến đổi khí hậu

**38. Quy hoạch thoát nước và chống ngập đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu/** PGS.TS. Nguyễn Hồng Tiến// Xây dựng .- 2022 .- Số 3 (646) .- Tr. 74-77.

**Nội dung:** Trình bày khái quát về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển các vùng và đô thị. Nguyên nhân ngập úng đô thị và tác động của biến đổi khí hậu. Quy hoạch thoát nước và chống ngập úng đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Quy hoạch thoát nước, biến đổi khí hậu, đô thị

**39. Sử dụng mạng nơ ron nhân tạo với mô hình phần tử hữu hạn để xếp hạng tải trọng cầu dầm thép/** PGS. TS. Nguyễn Hữu Hưng, PGS. TS. Trần Thị Thu Hằng, ThS. Trần Minh Long// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 9-14.

**Nội dung:** Xây dựng mạng nơ ron nhân tạo và ứng dụng trong việc đánh giá xếp hạng tải trọng cầu dầm thép, kết quả thu được bằng phương pháp đề xuất được so sánh với phương pháp truyền thống, phương pháp ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo của tác giả khác và cho kết quả có độ tin cậy cao.

**Từ khóa**: Mạng nơ ron nhân tạo, cầu dầm thép, xếp hạng tải trọng

**40. Sử dụng mạng nơ ron nhân tạo cập nhật mô hình phần tử hữu hạn để xếp hạng tải trọng cầu dầm hộp thép/** PGS.TS. Nguyễn Hữu Hưng// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 9-14.

**Nội dung:** Nghiên cứu ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo để cập nhật lại điều kiện biên cho mô hình phần tử hữu hạn từ kết quả đo dao động tại hiện trường. Sau đó, căn cứ vào điều kiện biên thực tế của công trình tiến hành xếp hạng tải trọng cho cầu. Kết quả cho thấy xếp hạng tải trọng của cầu từ mô hình phần tử hữu hạn đã cập nhật tham số độ cứng gối từ thực tế.

**Từ khóa**: Xếp hạng tải trọng, mạng nơ ron nhân tạo, công trình cầu, dầm thép

**41. Sử dụng phương pháp phân tích ngược để đánh giá các thông số thiết kế hầm đường sắt/** ThS. Phạm Thị Loan// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 6-8.

**Nội dung:** Tìm hiểu về phương pháp phân tích ngược để xem xét, đánh giá các thông số thiết kế hầm đường sắt.

**Từ khóa**: Đường sắt, thiết kế hầm đường sắt, thông số

**42. Tái sử dụng kính thải làm cốt liệu cho hỗn hợp bê tông/** Lê Đức Hiển, Võ Văn Thảo, Nguyễn Ngọc Chiến// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 63-67.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu về tính công tác, cường độ nén, modun đàn hồi và độ bền trong môi trường sulfate của bê tông sử dụng cốt liệu tái chế từ kính thải thay thế cho cốt liệu mịn tự nhiên.

**Từ khóa**: Kính thải, cốt liệu, bê tông, cường độ chịu nén

**43. Thay đổi tư duy quy hoạch lãnh thổ quốc gia, vùng và tỉnh sang kinh tế thị trường/** PGS.TS.KTS. Nguyễn Hồng Thục// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 115+116 .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Bối cảnh quốc tế và sự đối diện với “tính bất định” trong phát triển; Thay đổi công cụ và phương pháp quy hoạch sang tư duy của khoa học phát triển lãnh thổ là một tất yếu; Một số nút thắt cần bứt phá trong hệ thống quy hoạch Việt Nam.

**Từ khóa**: Quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, kinh tế thị trường, tư duy

**44. Thiết kế cấp phối bê tông cường độ cao sử dụng cốt liệu xỉ thép/** TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng, TS. Mai Hồng Hà// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 104-108.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả cho thấy khả năng ứng dụng của xỉ thép làm cốt liệu lớn trong bê tông cường độ cao. Các chỉ tiêu cơ lý của bê tông cường độ cao được khảo sát trong nghiên cứu bao gồm: cường độ chịu nén ở các ngày tuổi khác nhau, mô-đun đàn hồi và hệ số Poisson và độ mài mòn của bê tông.

**Từ khóa**: Bê tông cường độ cao, xỉ thép, cấp phối bê tông

**45. Thiết kế cấp phối và nghiên cứu ảnh hưởng của sợi Forta-Fi đến các chỉ tiêu cơ lý của hỗn hợp đá dăm vữa nhựa – SMA 12.5/** TS. Đỗ Tiến Thọ, TS. Nguyễn Huỳnh Tấn Tài, TS. Nguyễn Duy Liêm, TS. Trần Vũ Tự// Xây dựng .- 2022 .- Số 3 (646) .- Tr. 120-124.

**Nội dung:** Trình bày những nghiên cứu bước đầu về việc thiết kế cấp phối của hỗn hợp SMA 12.5 tương ứng với điều kiện khai thác ở Việt Nam, qua đó hàm lượng nhựa tối ưu và các chỉ tiêu cơ lý cơ bản của hỗn hợp SMA 12.5 được xác định.

**Từ khóa**: Thiết kế cấp phối, sợi Forta-Fi, đá dăm vữa nhựa, chỉ tiêu cơ lý

**46. Thiết kế tối ưu rời rạc dầm thép liên hợp trong cầu dầm nhịp giản đơn**/ Trương Việt Hùng// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 1(Tập 64).- Tr. 38-43.

**Nội dung:** Nghiên cứu trình bày thiết kế tối ưu rời rạc dầm thép liên hợp trong cầu dầm nhịp giản đơn. Dầm liên hợp trong cầu dầm nhịp giản đơn được cấu tạo gồm bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép với dầm thép tổ hợp từ các thép bản thông qua các đinh liên kết. Nhờ sự cùng làm việc của bản mặt cầu bê tông cốt thép, sự ổn định và khả năng chịu tải của dầm thép được tăng lên đáng kể. Các biến thiết kế, bao gồm chiều dày của bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép và các kích thước của tiết diện dầm I tổ hợp, được xem là các biến rời rạc nhằm phản ánh thực tế thiết kế công trình. Tổng giá thành vật liệu của phần bê tông bản mặt cầu và dầm thép được chọn làm hàm mục tiêu và được tối thiểu hóa. Kết quả cho thấy, thiết kế tối ưu giảm 15% giá thành so với thiết kế thủ công thông thường. Do vậy, áp dụng thiết kế tối ưu trong thiết kế dầm liên hợp đem lại hiệu quả kinh tế và có thể dễ dàng ứng dụng vào thiết kế.

**Từ khóa**: Dầm thép liên hợp, thiết kế tối ưu, cầu dầm nhịp giản đơn, công trình xây dựng

**47. Tiêu chí đô thị sinh thái trên thế giới và Việt Nam/** PGS.TS. Lưu Đức Hải// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 9 (383) .- Tr. 40-41.

**Nội dung**: Làm rõ thế nào là đô thị sinh thái, lịch sử hình thành và các tiêu chí đánh giá về đô thị sinh thái trên thế giới và áp dụng cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Đô thị sinh thái, tiêu chí

**48. Tính hệ số độ ổn định mái dốc [Fs] cho trường hợp trượt nông xét đến tác động ảnh hưởng của nước ngầm/** Nguyễn Huy Hùng// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 38-40.

**Nội dung:** Giới thiệu khái niệm cũng như cách tính hệ số ổn định mái dốc cho trường hợp trượt nông xét đến tác động ảnh hưởng của yếu tố nước ngầm.

**Từ khóa**: Hệ số độ ổn định mái dốc, trượt nông, nước ngầm

**49. Tính tần số dao động của tấm liên hợp thép bê tông chữ nhật bằng phương pháp giải tích/** ThS. Đặng Thu Thủy// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 18-20.

**Nội dung:** Trình bày tính dao động tự do của tấm liên hợp thép bê tông dạng chữ nhật có liên kết tựa đơn bằng phương pháp giải tích. Phương pháp dao động được thiết lập sử dụng lý thuyết tấm cổ điển, từ đó áp dụng phương pháp biểu diễn chuyển vị bằng chuỗi lượng giác kép để tìm tần số dao động. Thực hiện các ví dụ để tính tần số dao động và các dạng dao động riêng của tấm với nhiều tham số đầu vào khác nhau.

**Từ khóa**: Tần số dao động, tấm liên hợp thép bê tông, phương pháp giải tích

**50. Tổ chức và quản lý mặt bằng công trường xây dựng bằng mô hình 5S nhằm nâng cao năng suất và bảo vệ môi trường/** ThS. Nguyễn Quang Vinh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 6 (380) .- Tr. 38-40.

**Nội dung:** Đề xuất một hướng tiếp cận trong hoạt động tổ chức và quản lý mặt bằng thi công trên công trường xây dựng bằng mô hình 5S nhằm hướng tới mục tiêu loại bỏ các lãng phí, giảm thiểu các hoạt động không gia tăng giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, cung cấp một môi trường làm việc với tính thần cải tiến liên tục, cải thiện tình trạng an toàn vệ sinh môi trường.

**Từ khóa**: Công trường xây dựng, mô hình 5S, năng suất, bảo vệ môi trường

**51. Tổng quan về các mô hình liên kết nửa cứng trong kết cấu khung thép/** Nguyễn Hải Quang, Lê Dũng Bảo Trung, Vũ Quốc Anh// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 88-92.

**Nội dung:** Giới thiệu tổng quan về các mô hình ứng xử của các liên kết trong kết cấu khung thép có liên kết nửa cứng, đồng thời giới thiệu về một số phương pháp phân loại của liên kết nửa cứng. Đề cập đến một số cơ sở dữ liệu về liên kết nửa cứng, một số mô hình ứng xử của quan hệ giữa mô men và góc xoay của liên kết nửa cứng.

**Từ khóa**: Mô hình liên kết nửa cứng, kết cấu khung thép

**52. Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong xây dựng thành phố thông minh/** ThS. Hoàng Minh Khang// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 35-36.

**Nội dung:** Trình bày vai trò của GIS trong việc xây dựng đô thị thông minh và việc đổi mới sáng tạo trong xây dựng thành phố thông minh.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin địa lý, thành phố thông minh

**53. Ứng dụng mạng thần kinh nhân tạo trong dự báo độ lún của móng nông/** TS. Phạm Tuấn Anh// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 76-79.

**Nội dung**: Xây dựng một mô hình mạng thần kinh nhân tạo, ứng dụng trong việc dự báo độ lún của móng nông dưới các cấp tải trọng khác nhau. Kết quả được so sánh với một số công thức thực nghiệm để chứng minh khả năng vượt trội của mô hình.

**Từ khóa**: Mạng thần kinh nhân tạo, độ lún, móng nông

**54. Ứng dụng phần mềm Abaqus tính toán áp lực tại một điểm trên mặt đất chịu tác dụng của sóng xung kích do hai vụ nổ liên tiếp/** TS. Lê Hải Dương// Xây dựng .- 2022 .- Số 3 (646) .- Tr. 94-97.

**Nội dung:** Với bài toán có từ hai vụ nổ liên tiếp xảy ra, việc ứng dụng phần mềm chuyên dụng vào tính toán áp lực tại điểm khảo sát trên mặt đất nhằm giải quyết những bài toán phức tạp, đồng thời so sánh giữa nghiên cứu bằng phương pháp mô phỏng số với lý thuyết tính toán hiện có.

**Từ khóa**: Sóng xung kích, phần mềm Abaqus, kỹ thuật công trình

**55. Ứng dụng phương pháp tiếp cận mới tạo cơ sở dữ liệu GIS phục vụ cho giám sát bề mặt đường bộ ở Việt Nam/** Lê Thị Hà// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 6 (380) .- Tr. 47-49.

**Nội dung:** Đề xuất một phương pháp tiếp cận thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu GIS bao gồm các tấm ảnh được gắn thẻ địa lý để các cơ quan quản lý tự động hóa quá trình ghi nhận và báo cáo lại các sự cố trên mặt đường.

**Từ khóa**: Cơ sở dữ liệu GIS, bề mặt đường bộ, thẻ địa lý

**56. Ước lượng sức chịu tải giới hạn của cọc bằng các phương pháp ngoại suy đường cong nén tĩnh/** ThS. Nguyễn Xuân Trường, TS. Phạm Việt Anh, TS. Lê Hồng Hạnh// Khoa hoc Công nghệ xây dựng .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 50-55.

**Nội dung:** Đề xuất cách ước lượng sức chịu tải bằng cách sử dụng kết hợp các phương pháp như phương pháp Davisson, phương pháp decourt, phương pháp 90% Brinch Hassen. Các tính toán sau đó được so sánh với kết quả đo sức chịu tải giới hạn từ một vài thí nghiệm nén tĩnh cọc thực tế, từ đó đánh giá khả năng ứng dụng của phương pháp đề xuất.

**Từ khóa**: Sức chịu tải giới hạn, phương ngoại ngoại suy, thí nghiệm nén tĩnh cọc

**57. Xác định độ bền nén lệch tâm phẳng của cột bê tông cốt thép có sử dụng tro bay**/ Sykhampha Vongchith, Nguyễn Trường Thắng// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 3(Tập 64).- Tr. 26-31.

**Nội dung:** Nghiên cứu xác định độ bền nén lệch tâm phẳng của cột bê tông cốt thép có sử dụng tro bay. Tro bay là một loại sản phẩm dư, sinh ra từ việc đốt than đá trong các nhà máy nhiệt điện, có tính chất vật lý và thành phần hóa học phù hợp để tái sử dụng như một loại phụ gia khoáng mịn trong sản xuất bê tông nhằm giảm lượng dùng xi măng tới 25% và tăng tính công tác của bê tông. Tuy nhiên, ảnh hưởng bất lợi của tro bay đến khả năng chịu lực của cấu kiện bê tông cốt thép chưa được đề cập tới trong tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép hiện hành. Việc đề xuất giảm cường độ chịu nén của bê tông là một phương pháp đơn giản hóa nhằm phản ánh sự suy giảm về đặc trưng cơ lý của vật liệu bê tông có tro bay, mặt khác mang tính thực hành và dễ áp dụng. Về nguyên tắc, cần phản ánh đúng quan hệ ứng suất – biến dạng của bê tông có sử dụng tro bay thông qua các mô hình phi tuyến của vật liệu và kết nối giữa ứng xử vật liệu và ứng xử kết cấu.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, độ bền, tro bay, lệch tâm

**58. Xây dựng ma trận độ cứng và véc tơ tải trọng nút của phần tử thanh vát tiết diện chữ I có xét đến ảnh hưởng của lực cắt và độ cứng của liên kết/** ThS. Phạm Trung Thành, TS. Vũ Thành Trung, PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 55-63.

**Nội dung:** Trình bày cách xây dựng ma trận độ cứng và véc tơ tải trọng nút bằng phương pháp năng lượng của phần tử thanh vát, tiết diện chữ I, có xét đến ảnh hưởng của lực cắt và độ cứng của liên kết, sử dụng cho bài toán phân tích kết cấu. Qua đó, xây dựng đoạn chương trình phân tích kết cấu với phần tử vát và kiểm chứng kết quả ma trận độ cứng và véc tơ tải trọng vừa xây dựng cũng như đánh giá ảnh hưởng của lực cắt và độ cứng của liên kết đến nội lực và chuyển vị của phần tử này.

**Từ khóa**: Ma trận độ cứng, thanh vát, tiết diện chữ I, lực cắt, độ cứng, véc tơ tải trọng nút, cơ học kết cấu

**59. Xây dựng 4.0 bằng công nghệ in 3D/** TS. Trần Bá Việt// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 40-43.

**Nội dung:** In 3D bê tông là phương án thi công mới hứa hẹn cho các kỹ sư và những công ty xây dựng. Một giải pháp giúp đẩy nhanh tiến độ và giảm chi phí xây dựng, ngành Xây dựng dân dụng chiếm tới hơn 13% tổng GDP toàn cầu. Ý tưởng áp dụng in 3D vào ngành Xây dựng đã được nghiên cứu trong suốt 15 năm nay và đã có những thành quả đầu tiên.

**Từ khóa**: Công nghệ in 3D, vật liệu xây dựng, bê tông xây dựng

**KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**1. Ảnh hưởng của nhân tố con người đến sựu hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại Việt Nam**/ Trần Văn Tùng, Tạ Văn Trọng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. Tr. 12-17,23.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xem xét nhân tố con người có ảnh hưởng như thế nào đến sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại Việt Nam. Bằng việc sử dụng chủ yếu phương pháp nghiên cứu định lượng với mô hình nhân tố khám phá, đề tài sản đã khẳng định nhân tố năng lực của nhân viên đối với KSNB và đạo đức nhà giáo có tác động cùng chiều còn nhân tố tư duy nhiệm kỳ có tác động ngược chiều đến sự hữu hiệu của hệ thống KSNB, trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Sự hữu hiệu, hệ thống kiểm soát nội bộ, đơn vị sự nghiệp, giáo dục công lập

**2. Áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam : thách thức và giải pháp/** Vũ Đức Chính// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 5-8.

**Nội dung:** Trình bày Phương án áp dụng và triển khai chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam; Thách thức trong áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam; Giải pháp tiếp tục áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Báo cáo tài chính, doanh nghiệp, VFRS, IFRS

**3. Bàn về đối tượng được ủy nhiệm cho bên thứ ba lập hóa đơn điện tử/** Nguyễn Thị Đoan Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 90-92.

**Nội dung:** Ngày 17/9/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 78/2021/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. Một trong những điểm mới của Thông tư số 78/2021/TT-BTC là người bán, cung cấp dịch vụ được ủy nhiệm bên thứ 3 lập hóa đơn điện tử cho hoạt động bán hàng hóa, dịch vụ. Bài viết trao đổi các nội dung liên quan đến vấn đề trên để doanh nghiệp và người làm kế toán hiểu và thực hiện chính xác.

**Từ khóa:** Hóa đơn điện tử, doanh nghiệp, kế toán

**4. Báo cáo kế toán thuế nội địa theo quy định mới/** Lê Thị Oanh// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 84-86.

**Nội dung:** Bài viết hệ thống hóa các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ xây dựng báo cáo kế toán thuế nội địa theo quy định mới.

**Từ khoá**: Kế toán nghiệp vụ thuế nội địa, báo cáo kế toán thuế, Thông tư số 111/2021/TT-BTC

**5. Các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng phương pháp kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam**/ Võ Văn Nhị, Nguyễn Thị Huyền Trâm// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 99-107.

**Nội dung**: Bài báo nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng phương pháp kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam. Trên cơ sở khảo sát phân tích, xử lý đánh giá kết quả thu được đề xuất giải pháp nhằm nâng cao việc áp dụng phương pháp kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa để tăng khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị, kế toán chi phí, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**6. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên**/ Đỗ Thị Thủy// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 63-44, 41.

**Nội dung**: Bài viết nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp nhỏ và vừa. Kết quả cho thấy, yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp: trình độ của kế toán viên, quy mô của doanh nghiệp, quyết định của nhà quản trị, chính sách thuế.

**Từ khóa**: Kế toán viên, kế toán doanh nghiệp, báo cáo tài chính, nhân tố ảnh hưởng

**7. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Quy Nhơn**/ Lê Nữ Như Ngọc// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 65-67.

**Nội dung**: Bài báo xác định và đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Bài báo sử dụng phương pháp định lượng số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 20, cỡ mẫu là 120 doanh nghiệp tại thành phố Quy Nhơn.

**Từ khóa**: Kế toán doanh nghiệp, nhân tố ảnh hưởng, hệ thống thông tin, phần mềm kế toán

**8. Các yếu tố tác động đến dự định áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán tại các doanh nghiệp xây lắp/** Huỳnh Tấn Khương, Nguyễn Thị Thanh Thủy// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 97-101.

**Nội dung:** Kết quả kiểm định mô hình bậc hai thông qua phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính - SEM cho thấy sự tồn tại và ảnh hưởng của một số yếu tố đến dự định áp dụng giá trị hợp lý. Từ kết quả phân tích, đề xuất các hàm ý quản trị nhằm nâng cao việc chấp nhận áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán.

**Từ khoá**: Giá trị hợp lý, chuẩn mực kế toán Việt Nam, doanh nghiệp xây lắp

**9. Các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp sản xuất phần mềm và trí tuệ nhân tạo Việt Nam/**Ngô Thị Thu Hương//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 38 - 41.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp sản xuất phần mềm và trí tuệ nhân tạo Việt Nam.

**Từ khóa:** Nhân tố ảnh hưởng, kế toán quản trị chi phí, sản xuất phần mềm, trí tuệ nhân tạo

**10. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Bình Dương**/ Huỳnh Tấn Dũng, Huỳnh Thị Thanh Thảo// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 139-148.

**Nội dung**: Kế toán quản trị đóng vai trò quan trọng trong việc ra quyết định điều hành doanh nghiệp. Trên cơ sở phân tích dữ liệu thu thập được, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm giúp các nhà quản lý doanh nghiệp thúc đẩy, vận dụng kế toán quản trị để góp phần tăng năng lực cạnh trạnh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Bình Dương.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bình Dương

**11. Chênh lệch mức lương theo giới của người lao động thuộc khối hành chính trong khu vực chính thức : nghiên cứu trường hợp thành phố Hà Nội/**Nguyễn Thị Minh Hòa, Hà Tuấn Anh//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 524 .- Tr. 13 - 24.

**Nội dung:** Xác định một số yếu tố ảnh hưởng tới khoảng cách lương theo giới thuộc khối hành chính trong khu vực chính thức tại Hà Nội sẽ giúp phản ánh thực trạng và góp phần lý giải sự bất bình đẳng giới về thu nhập. Qua đó, giúp các nhà hoạch định chính sách có cái nhìn sát thực, hiểu biết sâu sắc hơn khi đưa ra các chính sách cho nhóm yếu thế trên thị trường lao động.

**Từ khóa:** Lương, lao động, việc làm, bình đẳng giới, Hà Nội

**12. Chiết khấu thương mại, các trường hợp chiết khấu thương mại và phương pháp hạch toán/** Đào Thị Đài Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 93-95.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về một số trường hợp chiết khấu thương mại xảy ra trong thực tế và cách hạch toán trong từng trường hợp cụ thể.

**Từ khóa:** Chiết khấu thương mại, hạch toán chiết khấu thương mại

**13. Chuẩn mực kế toán Việt Nam về trình bày báo cáo tài chính : sự khác biệt giữa khu vực công và khu vực doanh nghiệp/** Nguyễn Thị Kim Oanh// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 80-83.

**Nội dung:** Chuẩn mực kế toán Việt Nam về trình bày báo cáo tài chính; Một số khác biệt giữa VPSAS 01 và VAS 21; Kết luận và một số kiến nghị.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán công Việt Nam, báo cáo tài chính, VPSAS 01, VAS 21

**14. Công bố thông tin về báo cáo bộ phận trong báo cáo tài chính cuối niên độ của công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các nhân tố ảnh hưởng/** Nguyễn Hữu Cường, Phan Viết Vấn// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 158 .- Tr. 86-97.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu cả mức độ mức độ và chất lượng công bố thông tin (CBTT) về báo cáo bộ phận (BCBP) trong báo cáo tài chính (BCTC) cuối niên độ của các công ty niêm yết (CTNY) trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và xác định các nhân tố ảnh hưởng. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ tuân thủ CBTT chưa cao. Bằng phương pháp phân tích hồi quy nhị phân, các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công bố thông tin về báo cáo bộ phận được ghi nhận bao gồm: chất lượng kiểm toán BCTC, thời gian niêm yết, tốc độ tăng trưởng, sự kiêm nhiệm của chủ tịch hội đồng quản trị (HĐQT) và quy mô của đơn vị. Kết quả nghiên cứu này góp phần giúp các cơ quan quản lý xem xét hoàn thiện các quy định và đề ra các giải pháp về CBTT nhằm thúc đẩy sự minh bạch của thị trường chứng khoán (TTCK)..

**Từ khóa:** Báo cáo bộ phận, Công bố thông tin, Nhân tố ảnh hưởng, VAS 28

**15. Công tác giảng dạy hệ thống thông tin kế toán nền hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) tại các trường đại học : thực trạng và giải pháp**/ Trịnh Ngọc Anh// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 88-90.

**Nội dung**: Bài báo nghiên cứu thực tiễn ứng dụng và vận hành hệ thống thông tin kế toán trong môi trường ERP tại các doanh nghiệp và tình hình giảng dạy hệ thống này cho ngành kế toán bậc đại học trong các trường học ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin, kế toán, nguồn lực doanh nghiệp, trường học

**16. Công tác kế toán tài chính doanh nghiệp dưới tác động của công nghệ số/** Trần Thanh Thủy// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 73-75.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về những yếu cầu đối với kế toán tài chính doanh nghiệp trong bối cảnh mới, đồng thời gợi mở một số vấn đề mà doanh nghiệp và kế toán viên cần lưu ý trong công tác này.

**Từ khóa:** Luật kế toán, kế toán tài chính, báo cáo tài chính

**17. Cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định mới và một số đề xuất/** Nguyễn Đào Xuân// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 29-32.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá một số điểm mới của Nghị định này và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Cơ chế tự chủ tài chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ngân sách nhà nước

**18. Điểm mới về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài/** Đỗ Thị Tuyết// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 96-98.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về những sửa đổi, bổ sung mới về hoạt động kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**Từ khóa:** Tổ chức tín dụng, kiểm toán độc lập, báo cáo tài chính

**19. Điều kiện vân dụng kế toán công cụ tài chính phái sinh/** Nguyễn Thị Tấm//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 132 – 134.

**Nội dung:** Công cụ tài chính phái sinh là một công cụ tài chính hoặc một hợp đồng, gồm các hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai. Chuẩn mực kế toán quốc tế IAS 32 - công cụ tài chính phái sinh ra đời và có hiệu lực thi hành từ 01/01/1996. Ở Việt Nam, hệ thống các văn bản pháp lý liên quan đến kế toán công cụ tài chính phái sinh hiện hành do Bộ tài chính ban hành như chuẩn mực kế toán VAS 01, VAS 10, VAS 22 và ngân hàng nhà nước ban hành. Tuy nhiên, hệ thống pháp lý cần được hoàn thiện nên để doanh nghiệp nói chung và người làm kế toán nói riêng có thể vận dụng được kế toán công cụ tài chính phái sinh.

T**ừ khóa:** Công cụ tài chính, phái sinh, trở ngại, điều kiện, vận dụng

**20. Đo lường chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính thông qua ảnh hưởng của các nhân tố/**Phạm Huy Hùng//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 42 - 46.

**Nội dung:** Bài viết khảo sát thực nghiệm về nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán đồng thời cung cấp cơ sở để thảo luận về một số nhân tố mới cho các nghiên cứu về chất lượng kiểm toán trong tương lai.

**Từ khóa:** Kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán độc lập, kiểm toán viên, chất lượng kiểm toán, chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính

**21. Giải pháp đẩy mạnh hoạt động kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp/** Trần Thanh Thủy// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 220+221 .- Tr. 25-26,40.

**Nội dung:** Trình bày tóm tắt kiểm soát nội bộ theo khung của COSO (1992-2013) và vai trò của KSNB và đưa ra một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Kiểm soát nội bộ, giải pháp

**22. Giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí và giá thành của doanh nghiệp chăn nuôi gia công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên/** Thái Thị Thái Nguyên, Vũ Thị Quỳnh Chi// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 220+221 .- Tr. 46-52.

**Nội dung:** Tổng hợp tài liệu về kế toán quản trị chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp nông nghiệp; Tổng quan về chăn nuôi gia công và thực trạng DNCN gia công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chí phí xa giá thành của các DNCN gia công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Từ khóa:** Quản trị chi phí, giá thành, chăn nuôi, doanh nghiệp

**23. Hình thức sở hữu nào có thể kiểm soát hoạt động quản trị lợi nhuận? bằng chứng thực nghiệm từ các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Hoa Hồng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 30-35.

**Nội dung:** Trình bày có giá trị cả về lý luận và thực tiễn nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm kiểm soát hoạt động quản trị lợi nhuận tại các doanh nghiệp này.

**Từ khóa:** Cấu trúc sở hữu, quản trị lợi nhuận, sở hữu nhà nước, sở hữu gia đình

**24. Hoàn thiện công tác xây dựng định mức chi phí sản xuất tại các doanh nghiệp cơ khí Việt Nam/**Tô Thị Vân Anh//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 47 - 51.

**Nội dung:** Bài viết trình bày giải pháp hoàn thiện công tác xây dựng định mức chi phí sản xuất tại các doanh nghiệp cơ khí Việt Nam. Với mục đích như vậy, bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu truyền thống để thực hiện, trình bày và chuyển tải những nhận định, giải pháp cho những đối tượng quan tâm đến công tác xây dựng định mức chi phí sản xuất tại các doanh nghiệp cơ khí Việt Nam.

**Từ khóa:** Quy trình, xây dựng định mức, chi phí sản xuất, doanh nghiệp cơ khí

**25. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ theo hướng quản trị rủi ro tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**/ Dương Thị Mai Hà Trâm// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 18-23.

**Nội dung**: Bài viết phân tích các nhân tố ảnh hưởng và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ theo hướng quản trị rủi ro tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Kết quả lấy ý kiến của 100 CBCNV tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương , để đưa ra phân tích thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ tại đơn vị. Từ đó, tác giả đưa ra các giải pháp, nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ cụ thể: hoàn thiện về môi trường kiểm soát; hoàn thiện về thiết lập mục tiêu, nhận diện và đánh giá rủi ro; hoàn thiện về hoạt động kiểm soát; hoàn thiện về thông tin truyền thông; hoàn thiện về hoạt động giám sát. Bên cạnh đó, tác giả cũng đưa ra giải pháp hoàn thiện KSNB cho ngân hàng này.

**Từ khóa**: Kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, Ngân hàng thương mại

**26. Hoàn thiện kế toán thuê tài sản của Việt Nam theo hướng hội nhập với khuôn mẫu quốc tế/** Đoàn Vân Anh// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 158 .- Tr. 109-116.

**Nội dung:** Kế toán “Thuê tài sản” theo khuôn mẫu của Việt Nam hiện nay có những khác biệt khá lớn so với khuôn mẫu quốc tế. Bài viết này nghiên cứu để chỉ ra những khác biệt có tính trọng yếu, từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện kế toán “Thuê tài sản” của Việt Nam, nhằm đưa kế toán Việt Nam nói chung và kế toán “Thuê tài sản” nói riêng hội nhập, dần hội tụ với thông lệ chung của quốc tế về kế toán.

**Từ khóa:** Kế toán thuê tài sản, thuê tài sản, chuẩn mực kế toán quốc tế

**27. Hoàn thiện quy định về thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản của cá nhân tại tổ chức tín dụng/** Trần Vang Phủ, Huỳnh Cảnh Khương, Võ Văn Húa// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 67-70.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những bất cập khi thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản của cá nhân tại tổ chức tín dụng và kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật hiện hành.

**Từ khóa:** Thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm, bất động sản, tổ chức tín dụng

**28. Kế toán hàng tồn kho theo Chuẩn mực kế toán công Việt Nam/** Lương Thị Yến// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 78-80.

**Nội dung:** Ngày 01/9/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1676/QĐ-BTC công bố 5 Chuẩn mực Kế toán công Việt Nam đợt 1, trong đó có Chuẩn mực kế toán công Việt Nam (VPSAS) số 12 “Hàng tồn kho” (VPSAS số 12). Chuẩn mực kế toán này được soạn thảo dựa trên Chuẩn mực Kế toán công quốc tế (IPSAS) số 12 “Hàng tồn kho” và các quy định hiện hành về cơ chế tài chính, ngân sách của Việt Nam. Bài viết trao đổi về những vấn đề liên quan đến phương pháp kế toán hàng tồn kho theo Chuẩn mực kế toán công Việt Nam.

**Từ khóa:** Chuẩn mực kế toán công Việt Nam, Chuẩn mực kế toán công quốc tế, hàng tồn kho, VPSAS

**29. Kế toán phải thu của khách hàng theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)/** Dương Thị Vân Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 43-45.

**Nội dung:** Trình bày khái niệm và nội dung các khoản phải thu; đánh giá các khoản phải thu.

**Từ khoá**: Kế toán phải thu, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)

**30. Kế toán quản trị chi phí theo vòng đời sản phẩm : nghiên cứu tại các doanh nghiệp sản xuất cơ khí Việt Nam/** Nguyễn Quỳnh Trang // Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 158 .- Tr. 76-85.

**Nội dung:** Trên cơ sở khảo sát thực nghiệm, bài viết đánh giá mức độ áp dụng kế toán quản trị (KTQT) chi phí theo vòng đời sản phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất (DNSX) cơ khí Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các DNSX cơ khí Việt Nam đã áp dụng KTQT quản trị chi phí theo vòng đời sản phẩm ở những mức độ nhất định với nội hàm là sự kết hợp của phương pháp chi phí mục tiêu (Target costing) và cắt giảm chi phí liên tục (Kaizen costing). Bên cạnh đó, nhận thức của nhà quản trị về vai trò của KTQT chi phí theo vòng đời sản chính là nhân tố quan trọng thúc đẩy các DN áp dụng có hiệu quả phương pháp này trong thời gian tới, phù hợp với yêu cầu quản lý DN và lộ trình phát triển của ngành cơ khí trong bối cảnh hội nhập.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, vòng đời sản phẩm, phương pháp chi phí mục tiêu, cắt giảm chi phí liên tục, DNSX cơ khí Việt Nam

**31. Kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Thị Phương Chi, Trần Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thị Hoa/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 49-50,24.

**Nội dung**: Hầu hết các doanh nghiệp chưa xây dựng được hệ thống các chỉ tiêu quản trị chi phí, từ đó chưa phân tích thông tin sự biến động về chi phí. Bài viết này tìm hiểu về công tác kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Kế toán, kế toán quản trị, kế toán chi phí, doanh nghiệp Việt Nam

**32. Kế toán quản trị chiến lược và thực thi chiến lược trong các doanh nghiệp Việt Nam/** Nguyễn Thị Ngọc Lan// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 36-42.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu vai trò Kế toán quản trị chiến lược (KTQTCL) với thực thi chiến lược trong các doanh nghiệp Việt Nam, tập trung vào các vấn đề chiến lược cạnh tranh, thu hút khách hàng, quản trị chi phí, quản trị nguồn lực, ... Kết quả chỉ ra thực trạng vai trò cảu KTQTCL đối với thực thi chiến lược trong các doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay trên khía cạnh chính, bao gồm: hỗ trợ kiểm soát thực thi chiến lược và hỗ trợ đánh giá hiệu quả thực thi chiến lược. Từ đó, đề xuất hai nhóm giải pháp triển khai KTQTCL và nâng cao hiệu quả KTQTCL trong hỗ trợ triển khai chiến lược, nhằm nâng cao vai trò của KTQTCL trong kiểm soát thực thi chiến lược và nâng cao vai trò cuarKTQTCL trong đánh giá hiệu quả thực thi chiến lược.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị chiến lược, thực thi chiến lược, doanh nghiệp, Việt Nam

**33. Kế toán quản trị hàng tồn kho trong các doanh nghiệp Lâm nghiệp tại Tuyên Quang/** Nguyễn Thị Kim Ngân// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 90-92.

**Nội dung:** Nghiên cứu khảo sát 144 nhà quản trị và kế toán làm việc trong các doanh nghiệp Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để đánh giá thực trạng công tác kế toán quản trị hàng tồn kho, từ đó, đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác kế toán quản trị hàng tồn kho trong các doanh nghiệp Lâm nghiệp.

**Từ khóa:** Hàng tồn kho, kế toán quản trị hàng tồn kho, công ty Lâm nghiệp

**34. Kế toán tài sản cố định tại doanh nghiệp/**Trần Thanh Thủy//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 135 – 137.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về tài sản cố định vô hình của doanh nghiệp và một số lưu ý đối với công tác kế toán trong quá trình thực hiện.

T**ừ khóa:** Tài sản cố định vô hình, kế toán, sản xuất kinh doanh

**35. Kế toán tài sản sinh học trong hoạt động nông nghiệp theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế/** Nguyễn Thị Quỳnh Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 76-78.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu những lợi ích và khó khăn của kế toán tài sản sinh học trong hoạt động nông nghiệp theo định hướng và vận dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 13- Đo lường giá trị hợp lý) và đưa ra những kiến nghị trao đổi về vấn đề này.

**Từ khóa:** Kế toán tài sản sinh học, nông nghiệp, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế

**36. Kế toán trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong doanh nghiệp/** Lê Thị Thanh Huyền// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 87-89.

**Nội dung:** Tổng quan về lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong doanh nghiệp; Kế toán lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Kế toán, trích lập dự phòng, hàng tồn kho, doanh nghiệp

**37. Khái niệm thực thể kinh doanh với việc hình thành phương pháp ghi chép**/ Ngô Hà Tấn// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 9-11.

**Nội dung**: Bài viết phân tích làm rõ vai trò của khái niệm thực thể kinh doanh, trong quá trình hình thành phương pháp ghi chép.

**Từ khóa**: Thực thể kinh doanh, Phương pháp ghi kép

**38. Kiểm soát nội bộ nghiệp vụ tín dụng tại ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Ninh Bình/**Trần Thị Thanh Thúy//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 86 - 87.

**Nội dung:** Nghiệp vụ tín dụng của ngân hàng thương mại là nghiệp vụ sử dụng vốn quan trọng nhất, vì nó giúp quay vòng nguồn vốn huy động đầu vào và chiếm tỷ trọng cao trong lợi nhuận của ngân hàng. Nhằm giảm thiểu rủi ro trong quy trình cấp tín dụng cho khách hàng bán lẻ trong bối cảnh hàng chục sản phẩm cho vay bán lẻ được cho ra đời trong thời kỳ này, ngân hàng TMCP ngoại thương Vietcombank nói chung và chi nhánh Vietcombank Ninh Bình nói riêng đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay khách hàng bán lẻ và thúc đẩy tăng trưởng.

**Từ khóa:** Kiểm soát nội bộ, nghiệp vụ tín dụng, ngân hàng TMCP

**39. Lợi ích khi ứng dụng phần mềm quản lý đa chức năng vào công tác kế toán/** Lê Thị Bích Phượng, Nguyễn Thị Hồng Thúy// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 94-96.

**Nội dung:** Bài viết phân tích một số nội dung về hệ thống phần mềm quản lý đa chức năng và những lợi ích mà hệ thống này đem lại cho công tác kế toán của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Cách mạng công nghiệp 4.0, doanh nghiệp, hế thống ERP

**40. Lựa chọn ngành học tác động thế nào đến tiền lương của sinh viên sau khi ra trường? Bằng chứng từ Việt Nam**/ Nguyễn Hà Đăng Khoa// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 43-72.

**Nội dung:** Nghiên cứu áp dụng mô hình Heckman, trong đó tỷ số Mills nghịch đảo (Inverse Mills Ratio) được thêm vào mô hình để giải quyết sự sai lệch do chọn mẫu, gây ra bởi tình trạng mức lương không quan sát được cho những người không có việc làm. Mô hình Heckman ước lượng hàm tiền lương đồng thời giải thích quyết định lựa chọn tham gia thị trường lao động. Kết quả nghiên cứu cho thấy bằng cấp đại học tác động tích cực đến quyết định tham gia thị trường lao động của thanh niên. Phương trình tiền lương cho thấy sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành về Sinh học, Nông nghiệp, Luật và Giáo dục có mức lương sau khi ra trường thấp hơn nhóm Kỹ sư & Công nghệ lần lượt ở mức 8,1%, 12,4%, 12,1% và 6,2%. Mặt khác, những sinh viên tốt nghiệp trong lĩnh vực Quốc phòng & An ninh cũng như Nghệ thuật & Thiết kế sáng tạo thu được mức lương cao hơn so với nhóm Kỹ sư & Công nghệ ở mức 16,5% và 7,0%.

**Từ khoá**: Tiền lương, Mô hình lựa chọn Heckman

**41. Lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm về kế toán quản trị chiến lược/** Dương Thị Thanh Hiền, Võ Hồng Hạnh// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 84-86.

**Nội dung:** Trình bày các kiến thức đầy đủ và hoàn thiện về SMA, cũng như các hướng áp dụng vào thực tiễn trong tương lai tại các doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị chiến lược, kế toán quản trị, nghiên cứu thực nghiệm

**42. Nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán - kiểm toán tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế**/ Trần Thị Hằng// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Tác giả trình bày cơ sở lý thuyết và thực trạng dịch vụ kế toán - kiểm toán ở Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán - kiểm toán trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khóa**: Kế toán, kiểm toán, chất lượng dịch vụ, kinh tế quốc tế, quản lý kinh tế, tài chính

**43. Nâng cao chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp Dược phẩm niêm yết khi áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)/** Ngô Xuân Tú// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 79-83.

**Nội dung:** Tập trung nghiên cứu đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp Dược phẩm niêm yết khi áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

**Từ khóa:** Chất lượng thông tin kế toán, kế toán quản trị chi phí, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế

**44. Nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ chu trình mua hàng và thanh toán trong doanh nghiệp/**Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Thị Minh Hằng//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 94 - 95.

**Nội dung:** Kiểm soát nội bộ giúp nhà quản trị quản lý hữu hiệu hơn các nguồn lực kinh tế của đơn vị, góp phần hạn chế tối đa những rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Trong đó, công tác kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua hàng và thanh toán là một khâu kiểm soát cần chú trọng quan tâm hàng đầu. Bởi đây là một trong những khâu đầu tiên của quá trình hoạt động kinh doanh, thực hiện những bước kiểm soát ban đầu trong chuỗi các hoạt động kiểm soát liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp cũng như cung cấp những thông tin hạch toán ban đầu cho hoạt động kinh tế của đơn vị.

**Từ khóa:** Kiểm soát nội bộ, chu trình mua hàng, thanh toán

**45. Nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất tại Đà Nẵng/** Dương Thị Thanh Hiền, Nguyễn Thị Hồng Sương, Nguyễn Khánh Thu Hằng// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 112-115.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, 5 nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện kế toán quản trị môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất tại Đà Nẵng gồm: Trình độ công nghệ; Đặc điểm doanh nghiệp; Áp lực thực hiện; Trình độ nhân viên kế toán và Nhận thức của nhà quản lý.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, kế toán môi trường, doanh nghiệp sản xuất, Đà Nẵng

**46. Nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Đồng Nam/** Nguyễn Thị Ngọc Bích, Trần Thị Hoài Thương// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 86-89.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, bốn nhân tố gòm: Quy mô doanh nghiệp, công nghệ sản xuất iên tiến, trình độ của nhân viên kế toán và nhận thức về kế toán quản trị của nhà quản trị ảnh hưởng đáng kế đến việc vận dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Đồng Nam.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa, kế toán quản trị, quy mô doanh nghiệp, công nghệ sản xuất, Đồng Nai

**47. Những quy định và cơ sở để xây dựng bộ máy kế toán hiệu quả trong cơ quan, doanh nghiệp/**Lương Thị Nga//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 108 - 109. **Nội dung:** Bộ máy kế toán của một doanh nghiệp là tập thể các cán bộ, nhân viên kế toán cùng với các phương tiện, thiết bị kỹ thuật để thực hiện toàn bộ công tác kế toán thống kê và công tác tài chính tại doanh nghiệp. Bộ máy kế toán giúp cho doanh nghiệp quản lý, phát triển theo hướng chủ động và hợp pháp. Thông qua kế toán, nhà quản lý doanh nghiệp có thể đo lường, phân tích tình hình tài chính của công ty, từ đó đưa ra những định hướng phát triển, gia tăng lợi nhuận trong lĩnh vực mà công ty đang hoạt động.

**Từ khóa:** Bộ máy kế toán, doanh nghiệp

**48. Quy định về báo cáo tổng hợp thông tin tài chính theo quy ước/** Nguyễn Thị Đoan Trang//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 120 – 123.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, trao đổi về nguyên tắc và cách lập báo cáo tổng hợp thông tin tài chính theo quy ước.

T**ừ khóa:** Báo cáo tổng hợp, tài chính theo quy ước, kết quả hoạt động

**49. Quy định mới về chế độ kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh/** Võ Hồng Hạnh// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 81-83.

**Nội dung:** Trình bày khái niệm về hộ kinh doanh; Quy định mới về chế độ kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Tạo nhiều thuận lợi cho hộ kinh doanh.

**Từ khóa:** Lập chứng từ kế toán, hộ kinh doanh, Thông tư số 88/2021/TT-BTC

**50. Quy trình kiểm toán và kiểm soát chung công nghệ thông tin/**Nguyễn Vĩnh Khương//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 35 - 39.

**Nội dung:** Bài viết khái quát quy trình kiểm toán công nghệ thông tin và các bước kiểm soát chung. Chính sách công nghệ thông tin là cần thiết để bảo vệ và hoạt động hiệu quả của doanh nghiệp và tất cả các bên liên quan. Tuy nhiên, điều quan trọng là chính sách này cần thay đổi phù hợp với nhu cầu và chiến lược của đơn vị.

**Từ khóa:** Kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm soát chung

**51. Sự hữu hiệu của hoạt động kiểm soát nội bộ: trường hợp thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định**/ Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Hoa Đào// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 149-157.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tính hữu hiệu của hoạt động kiểm soát nội bộ thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định. Nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện trên các phương diện về môi trường kiểm soát, thủ tục và quy trình kiểm soát, nhận dạng và đánh giá rủi ro, cơ sở dữ liệu và thông tin phục vụ cho kiểm soát, công tác giám sát trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

**Từ khóa**: Kiểm soát nội bộ, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, Bình Định

**52. Tìm hiểu về thông tư 78/2021/TT-BTC quy định về hóa đơn điện tử và một số lưu ý cho doanh nghiệp**/Nguyễn Thị Thanh Hoài//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 63 - 65.

**Nội dung:** Bài viết tóm tắt và trình bày một số điều đáng chú ý tại thông tư 78/2021/TT-BTC cũng như kiến nghị một số điểm cần lưu ý cho doanh nghiệp khi thực hiện theo thông tư này.

**Từ khóa:** Hóa đơn điện tử, doanh nghiệp

**53. Thúc đẩy phát triển hoat động kiểm toán liên tục ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Thanh Hoài// Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 141 – 143.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi tổng quan về kiểm toán liên tục, vai trò, lợi ích của phương thức kiểm toán này từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm thúc đẩy phát triển kiểm toán liên tục ở Việt Nam.

T**ừ khóa:** Kiểm toán liên tục, kiểm toán nội bộ, doanh nghiệp

**54. Thực trạng kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp tại Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19/** Từ Thanh Hoài, Nguyễn Phong Nguyên// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 220+221 .- Tr. 76-78.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu đã cho thấy, hầu hết các doanh nghiệp tại Việt Nam vẫn đang nỗ lực duy trì sự hữu hiện của KSNB trong thời kỳ diễn ra đại dịch Covid-19. Các yếu tố thể chế và lãnh đạo có ảnh hưởng lớn đến hoạt động KSNB và cũng là các yếu tố quan trọng đối với hoạt động KSNB trong thời gian xảy ra dịch bệnh. Nghiên cứu đưa ra những hàm ý quản lý cho các DN tại Việt Nam trong việc tái củng cố hệ thống KSNB, nhằm phát huy vai trò của KSNB trong việc duy trì hoạt động của DN trong giai đoạn diễn ra dịch bệnh, hướng đến sự phục hồi và phát triển trong trạng thái bình thường mới.

**Từ khóa:** Kiểm soát nội bộ, doanh nghiệp, đại dịch Covid-19

**55. Tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khu vực Đông Nam Bộ/** Nguyễn Thị Ngọc Bích// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 110-112.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khu vực Đông Nam Bộ, đưa ra những kết quả đạt được và những hạn chế, tồn tại; từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hơn nữa tổ chức công tác kế toán cho các đơn vị này.

**Từ khóa:** Tổ chức công tác kế toán, kế toán công, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

**56. Tổ chức hệ thống kế toán trong điều kiện tin học hóa tại các doanh nghiệp trên đại bàn tỉnh Nam Định**/Lê Thị Như Quỳnh//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 55 - 57.

**Nội dung:** Hệ thống kế toán trong một doanh nghiệp bao gồm hệ thống thông tin kế toán tài chính và hệ thống thông tin kế toán quản trị. Tin học hóa hệ thống kế toán giúp cho các đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận các thông tin của doanh nghiệp một cách hiệu quả và nhanh chóng. Khảo sát tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định cho thấy các doanh nghiệp cũng đã có sự quan tâm nhất định tới việc tin học hóa hệ thống kế toán của mình nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và cung cấp thông tin; tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn cần tháo gỡ.

**Từ khóa:** Hệ thống kế toán, tin học hóa, Nam Định

**57. Ứng dụng công nghệ thông tin vào kế toán tại các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam/** Đoàn Thu Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 90-93.

**Nội dung:** Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin vào kế toán tại các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam và đề xuất, khuyến nghị.

**Từ khoá**: Ứng dụng công nghệ thông tin, kế toán, doanh nghiệp niêm yết

**58. Vai trò của kế toán quản trị trong quá trình ra quyết định chiến lược: Nghiên cứu định tính các trường hợp doanh nghiệp Việt Nam/** Từ Thanh Hoài, Trần Anh Hoa, Nguyễn Phong Nguyên// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 88-114.

**Nội dung:** Hệ thống kế toán quản trị đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động quản lý cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại Việt Nam, từ đó đặt ra yêu cầu phải phát huy hiệu quả việc thực hành kế toán quản trị ở các doanh nghiệp này. Nghiên cứu này được thực hiện thông qua phỏng vấn sâu 15 nhà quản lý ở các doanh nghiệp Việt Nam để đưa ra một mô hình nhằm giải thích vai trò của thông tin kế toán quản trị và năng lực kế toán trong việc phát huy những nỗ lực tham gia của kế toán vào quá trình ra quyết định chiến lược nhằm tăng cường kết quả hoạt động kinh doanh. Thông qua phân tích dữ liệu định tính, nghiên cứu đã đề xuất một khung khái niệm thể hiện vai trò truyền dẫn của thông tin kế toán quản trị đối với tác động của sự tham gia của kế toán vào quá trình ra quyết định chiến lược đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng như vai trò điều tiết của năng lực kế toán đối với tác động này. Bên cạnh những đóng góp lý thuyết vào cơ sở lý luận kế toán quản trị chiến lược, kết quả nghiên cứu cũng đưa ra những hàm ý quản lý cho các doanh nghiệp tại Việt Nam nhằm phát huy hiệu quả các công cụ của kế toán quản trị để nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, Kết quả hoạt động kinh doanh, Năng lực kế toán, Quyết định chiến lược

**59. Vai trò của kiểm soát nội bộ đến hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tư nhân nhỏ và vừa tại Việt Nam/** Lê Quốc Hội, Đỗ Vũ Phương Anh, Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Hằng// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 297 .- Tr. 22-30.

**Nội dung:** Nghiên cứu này lần đầu tiên đánh giá vai trò của kiểm soát nội bộ đến hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp tư nhân nhỏ và vừa tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng việc cải thiện hiệu quả của kiểm soát nội bộ có tác dụng thúc đẩy đáng kể hiệu quả hoạt động đổi mới sáng tạo, đặc biệt là đổi mới công nghệ thông qua việc đánh giá, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro hợp lý. Kết quả nghiên cứu hàm ý rằng, trong bối cảnh chất lượng quản trị công chưa thực sự hiệu quả, việc tăng cường xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ doanh nghiệp sẽ giúp doanh nghiệp thúc đẩy việc thực hiện thành công các mục tiêu kinh doanh và các hoạt động đổi mới sáng tạo.

**Từ khoá**: Kiểm soát nội bộ, SMEs, đổi mới sáng tạo, Việt Nam

**60. Vai trò của kiểm toán nhà nước trong triển khai các chính sách phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19**/ Nguyễn Hữu Hiểu// Tài chính .- 2022 .- Số 770+771 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Bài viết rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách đã ban hành; đồng thời nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các gói hỗ trợ kinh tế mới quy mô lớn và triển khai trên nhiều lĩnh vực để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

**Từ khóa**: Kiểm toán nhà nước, Covid-19, tài chính công

**61. Vai trò của kiểm toán nhà nước trong việc phòng, chống tham nhũng : kinh nghiệm từ Trung Quốc/**Nguyễn Thị Kim Oanh, Vũ Thị Phương Liên, Nguyễn Thị Tú Anh//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 74 - 77.

**Nội dung:** Bài viết đi sâu tìm hiểu về kinh nghiệm của kiểm toán nhà nước ở Trung Quốc, một quốc gia có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam, trong các sáng kiến về kiểm soát và ngăn chặn tham nhũng. Từ đó rút ra bài học cho Việt Nam khi xây dựng khung pháp lý cho hoạt động của kiểm toán nhà nước, nhằm phát huy tối đa vai trò trong phòng chống tham nhũng, đảm bảo môi trường kinh doanh tại Việt Nam trở nên đáng tin cậy là điểm đến an toàn của các nhà đầu tư trên toàn thế giới.

**Từ khóa:** Kiểm toán Nhà nước, kiểm soát tham nhũng, phòng chống tham nhũng, các phát hiện kiểm toán

**62. Vai trò của thông tin kế toán nguồn nhân lực với việc ra quyết định của nhà quản trị trong doanh nghiệp/** Chu Thị Huyến// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 220+221 .- Tr. 79-83.

**Nội dung:** Bài viết tập trung làm sáng tỏ vai trò của HRA với việc ra quyết định của các nhà quản trị trong doanh nghiệp, thông qua việc tổng quan các nghiên cứu có liên quan mà trọng tâm là các nghiên cứu thực nghiệm.

**Từ khóa:** Kế toán nguồn lực, thông tin kế toán nguồn nhân lực, quản lý nguồn nhân lực, ra quyết định

**63. Vận dụng kế toán môi trường tại một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam/** Vũ Bích Thủy// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 102-104.

**Nội dung:** Kinh nghiệm áp dụng kế toán môi trường tại một số quốc gia; Kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Kế toán môi trường, chi phí môi trường, doanh nghiệp

**64. Vận dụng kế toán quản trị chi phí môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất vải sợi ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Hồng Sương// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 79-82.

**Nội dung:** Bài viết phản ánh thực trạng và định hướng vận dụng kế toán quản trị chi phí môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất vải sợi ở Việt Nam, nhằm quản lý tốt chi phí môi trường và thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp sản xuất vải sợi với môi trường.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị chi phí, môi trường, doanh nghiệp sản xuất

**65. Vận dụng kế toán quản trị trong các công ty Xổ số Kiến thiết khu vực phía Nam/** Trần Văn Tùng// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 83-85.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhân tố: Nhu cầu thông tin kế toán quản trị từ nhà quản lý; Nhận thức của nhà quản lý; Mực độ cạnh tranh của thị trường; Tổ chức bộ máy quản lý; Phương pháp, kỹ thuật thực hiện; Trình độ nhân viên kế toán và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin có tác động cùng chiều đến việc vận dụng kế toán quản trị trong các công ty TNHH Xổ số kiến thiết tại khu vực phía Nam, trong đó Nhận thức của nhà quản lý có tác động mạnh nhất.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, Xổ số Kiến thiết

**66. Vận dụng kế toán trách nhiệm xã hội trong các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam: rào cản và giải pháp**/ Trần Ngọc Hùng, Nguyễn Thị Thúy Hạnh// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 80-90.

Nội dung: Bài báo sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính để tổng hợp các bài học trên thế giới khi áp dụng kế toán trách nhiệm xã hội, nghiên cứu đối chiếu với thực trạng vận dụng kế toán trách nhiệm xã hội trong các doanh nghiệp Việt Nam, từ đó chỉ ra các rào cản và dựa vào đó đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán trách nhiệm xã hội cũng như khả năng áp dụng trong doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa**: Kế toán, trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp

**67. Ý nghĩa của IAS 10 và VAS 23 giữa bối cảnh dịch bệnh Covid-19/** Phan Hồng Nhung// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 220+221 .- Tr. 41-45.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhân tố: Nhu cầu thông tin kế toán quản trị từ nhà quản lý; Nhận thức của nhà quản lý; Mực độ cạnh tranh của thị trường; Tổ chức bộ máy quản lý; Phương pháp, kỹ thuật thực hiện; Trình độ nhân viên kế toán và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin có tác động cùng chiều đến việc vận dụng kế toán quản trị trong các công ty TNHH Xổ số kiến thiết tại khu vực phía Nam, trong đó Nhận thức của nhà quản lý có tác động mạnh nhất.

**Từ khóa:** IAS 10, VAS 23, công bố thông tin

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. 10 sự kiện khoa học và công nghệ nổi bật năm 2021**/ Ninh Văn Diện// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755) .- Tr. 6-8.

**Nội dung**: Bài viết trình bày 10 sự kiện khoa học và công nghệ nổi bật năm 2021, đây là hoạt động thường niên, thể hiện sự tôn vinh của giới báo chí đối với hoạt động KH&CN nước nhà. 10 sự kiện đã được lựa chọn thuộc 6 lĩnh vực: cơ chế chính sách, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, nghiên cứu ứng dụng, tôn vinh nhà khoa học, hội nhập quốc tế. Đây là lần đầu tiên, Văn kiện Đại hội Đảng xác định “khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” là một trong các đột phá chiến lược để xây dựng và phát triển đất nước. Qua đó khẳng định, “khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” không chỉ là động lực mà còn là trụ cột cho phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

**Từ khóa**: Đổi mới sáng tạo, khoa học, công nghệ

**2. Ảnh hưởng của các công nghệ kỹ thuật số đến hiệu suất kinh doanh của doanh nghiệp bán lẻ tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Bích Loan, Chử Bá Quyết// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 297 .- Tr. 62-73.

**Nội dung**: Bài viết ứng dụng phương pháp hồi quy phân vị, kết quả thực nghiệm cung cấp bằng chứng là tăng trưởng kinh tế làm giảm dấu chân sinh thái. Trong khi đó tăng tỷ lệ đô thị hóa lại tiêu cực đến các hệ sinh thái tự nhiên. Điểm nổi bật của nghiên cứu này là phát hiện được chỉ số phức tạp kinh tế chỉ thực sự có lợi cho dấu chân sinh thái sau ngường 67%. Do đo, nghiên cứu vừa đóng góp cho lý thuyết kinh tế cung cấp bằng chứng thực nghiệm giúp các cơ quan quản lý có sơ sở trong việc ban hành chính sách thúc đẩy sựu phát triển đa dạng năng lực thích ứng quốc gia, giảm dần nhu cầu tiêu dùng sinh thái, góp phần đạt được mục tiêu phát triển bền vững cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Chỉ số phức tạp kinh tế, dẫu chân sinh thái, tỷ lệ đô thị hóa, tăng trưởng kinh tế, hồi quy phân vị

**3. Ảnh hưởng của chỉ số phức tạp kinh tế lên dấu chân sinh thái : nghiên cứu trường hợp của Việt Nam**/ Bùi Hoàng Ngọc, Phan Thị Liệu, Nguyễn Hữu Khôi// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 156 .- Tr. 25-33.

**Nội dung**: Bài viết ứng dụng phương pháp hồi quy phân vị, kết quả thực nghiệm cung cấp bằng chứng là tăng trưởng kinh tế làm giảm dấu chân sinh thái. Trong khi đó tăng tỷ lệ đô thị hóa lại tiêu cực đến các hệ sinh thái tự nhiên. Điểm nổi bật của nghiên cứu này là phát hiện được chỉ số phức tạp kinh tế chỉ thực sự có lợi cho dấu chân sinh thái sau ngường 67%. Do đo, nghiên cứu vừa đóng góp cho lý thuyết kinh tế cung cấp bằng chứng thực nghiệm giúp các cơ quan quản lý có sơ sở trong việc ban hành chính sách thúc đẩy sựu phát triển đa dạng năng lực thích ứng quốc gia, giảm dần nhu cầu tiêu dùng sinh thái, góp phần đạt được mục tiêu phát triển bền vững cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Chỉ số phức tạp kinh tế, dẫu chân sinh thái, tỷ lệ đô thị hóa, tăng trưởng kinh tế, hồi quy phân vị

**4. Ảnh hưởng của công nghệ tới cầu lao động : dữ liệu từ doanh nghiệp Việt Nam**/ Phạm Ngọc Toàn, Phạm Ngọc Hưng, Lê Thị Thanh An// Khoa học thương mại .- 2021 .- Số 157 .- Tr. 88-96.

**Nội dung**: Bài viết kết hợp phương pháp bao dữ liệu, mô men tổng quát và mô hình với số liệu mảng, xem xét cụ thể sự tác động của thay đổi công nghệ đến các phân khúc khác nhau của thị trường lao động. Từ đó có những định hướng cho việc đào tao, nâng cấp nguồn nhân lực để thích ứng với các quy trình sản xuất mới, sản xuất thông minh.

**Từ khóa**: Cầu lao động, thay đổi công nghệ, dữ liệu mảng

**5. Ảnh hưởng của đặc điểm cá nhân khách hàng đến ý định mua bảo hiểm nhân thọ Hanwha Life/** Lê Quang Hiếu, Nguyễn Thị Thảo// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 54 - 58.

**Nội dung:** Bài viết xác định các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua bảo hiểm nhân thọ của khách hàng đối với các sản phẩm của công ty TNHH Hanwha Life Việt Nam. Các mối quan hệ này được kiểm định thông qua 257 khách hàng đang có ý định tham gia bảo hiểm nhân thọ. Mô hình hồi quy đa biến được sử dụng để kiểm định giả thuyết. Kết quả cho thấy: thái độ đối với bảo hiểm, động cơ tham gia bảo hiểm nhân thọ và khả năng hiểu biết tài chính của các cá nhân có tác động tích cực đến ý định tham gia bảo hiểm nhân thọ. Cuối cùng, một số hàm ý quản trị được thảo luận và đề xuất để gợi ý cho công ty có thể có những giải pháp tương ứng với từng nhân tố để tăng khả năng mua sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của công ty.

**Từ khóa:** Bảo hiểm nhân thọ, nhân tố ảnh hưởng, ý định tham gia

**6. Ảnh hưởng của động cơ, cơ hội và năng lực xử lý thông tin trên mạng xã hội đối với dự định lựa chọn khách sạn xanh tại thành phố Đà Nẵng**/ Lê Văn Huy, Trương Công Thiện, Đỗ Thùy Như, Lê Quốc Hội, Phan Thị Phú Quyến, Phạm Tấn Nhật, Phan Hoàng Long// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 298 .- Tr. 55-64.

**Nội dung**: Chiến lược phục hồi ngành khách sạn trong và sau đại dịch COVID 19 đang nhận được rất nhiều sự quan tâm của các chính phủ. Đối với vấn đề này, phát triển khách sạn xanh và ứng dụng mạng xã hội trong chiến lược truyền thông xanh được coi là giải pháp thiết thực của ngành. Mặc dù khái niệm “khách sạn xanh” không phải là mới, nhưng việc áp dụng “khách sạn xanh” vào thực tiễn tại các khách sạn Việt Nam cả về lý luận và thực tiễn vẫn còn nhiều hạn chế. Bằng cách ứng dụng mô hình Động cơ – Cơ hội – Năng lực (MOA) trên nền tảng mạng xã hội, nghiên cứu này đã tiến hành phân tích hành vi dự định lựa chọn khách sạn xanh của 249 du khách người Việt Nam lưu trú tại các khách sạn 4 và 5 sao trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng. Kết quả nghiên cứu chỉ ra sự tác động tích cực của 3 yếu tố Động cơ, Cơ hội, và Năng lực trong sử dụng mạng xã hội đến dự định lựa chọn khách sạn xanh thông qua yếu tố Niềm tin về khách sạn xanh. Nghiên cứu này cũng cung cấp một số hàm ý thực tiễn đối với các khách sạn xanh trong việc ứng dụng mạng xã hội để nâng cao niềm tin và ý định lựa chọn của du khách.

**Từ khoá**: Khách sạn xanh, mạng xã hội, mô hình MOA, niềm tin xanh, ý định lựa chọn

**7. Ảnh hưởng của hội đồng quản trị đến mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp sản xuất niêm yết ở Việt Nam/** Đoàn Ngọc Phi Anh, Võ Văn Cương, Lê Hà Như Thảo// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 525 .- Tr. 76 – 85.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, đánh giá mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp sản xuất và xác định ảnh hưởng của hội đồng quản trị đến mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất niêm yết ở Việt Nam.  
T**ừ khóa:** Hội đồng quản trị, công bố thông tin, trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp sản xuất, niêm yết, Việt Nam

**8. Ảnh hưởng của hội đồng quản trị đến mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp sản xuất niêm yết ở Việt Nam/Đoàn Ngọc Phi Anh, Võ Văn Cương, Lê Hà Như Thảo**// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 525 .- Tr. 76- 85.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích, đánh giá mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp sản xuất và xác định ảnh hưởng của hội đồng quản trị đến mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất niêm yết ở Việt Nam. Đề xuất một số kiến nghị nhằm thúc đẩy công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Hội đồng quản trị, công bố thông tin, trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp sản xuất, niêm yết, Việt Nam

**9. Ảnh hưởng của nhân tố xã hội đến hành vi giảm thiểu sử dụng túi nhựa một lần của cộng đồng dân cư ven biển miền Trung**/ Lê Chí Công// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 1 .- Tr. 27-43.

**Nội dung**: Nghiên cứu đã kiểm định vai trò của các nhân tố xã hội đến hành vi giảm thiểu sử dụng túi nhựa của cộng đồng dân cư ven biển miền Trung. Dựa trên một mẫu theo hạn ngạch của 450 hộ gia đình đã được thu thập tại ba thành phố (Nha Trang, Quy Nhơn và Đà Nẵng), nghiên cứu sử dụng kỹ thuật SEM để phân tích. Kết quả cho thấy nhóm các nhân tố xã hội (Chuẩn mực chấp thuận, chuẩn mực gia đình, chuẩn mực mô tả) ảnh hưởng tích cực đến ý định và mức độ chắc chắn của hành vi giảm thiểu sử dụng túi nhựa. Đồng thời, phân tích biến điều tiết cho thấy đối với nhóm nữ giới, tác động của các nhân tố xã hội lên ý định và mức độ chắc chắn hành vi giảm thiểu sử dụng túi nhựa đều lớn hơn nam giới. Hàm ý chính sách về giáo dục và tuyên truyền tại cộng đồng dân cư ven biển nhằm giảm thiểu hành vi sử dụng túi nhựa trong thời gian tới đã được đề xuất.

**Từ khoá**: Nhân tố xã hội; ý định hành vi; túi nhựa

**10. Ảnh hưởng của sự bất an trong công việc và thu nhập giảm đến ý định rời bỏ công việc của nhân viên ngành du lịch trong bối cảnh COVID-19**/ Lục Mạnh Hiển, Nguyễn Quang Vĩnh// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 296 .- Tr. 52-63.

**Nội dung**: Trên cơ sở áp dụng lý thuyết trao đổi xã hội, mục tiêu của nghiên cứu nhằm đánh giá sự tác động của sự bất án trong công việc và thu nhập giảm đến ý định rời bỏ công việc. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát với 350 nhân viên đang làm việc tại các khách sạn, nhà hàng và điểm du lịch tại Hà Nội thông qua thông qua email và google form. Phương pháp PLS-SEM được sử dụng nhằm đánh giá độ tin cậy, giá trị hội tụ, giá trị phân biệt của các khái niệm và kiểm định các giả thuyết được đề xuất. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự bất an trong công việc, thu nhập giảm có tác động đến sự căng thẳng trong công việc và ý định rời bỏ công việc, và sự căng thẳng trong công việc cũng tác động đến ý định rời bỏ công việc. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy vai trò trung gian của sự căng thẳng trong công việc trong mối quan hệ giữa sự bất an trong công việc, thu nhập giảm và ý định rời bỏ công việc.

**Từ khoá**: Sự bất an trong công việc, Thu nhập giảm, Sự căng thẳng trong công việc, Ý định rời bỏ công việc, Nhân viên ngành du lịch, COVID-19

**11. Ảnh hưởng của sự hỗ trợ xã hội đến căng thẳng trong công việc: Một nghiên cứu thường nhật**/ Ma Thế Ngàn// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 1 .- Tr. 82-96.

**Nội dung**: Vận dụng Lý thuyết bảo tồn nguồn lực (COR; Hobfoll, 1989), bài báo đặt ra giả thuyết về mối quan hệ trực tiếp giữa hỗ trợ xã hội và sự căng thẳng trong công việc; cảm xúc tích cực được dự đoán có vai trò biến trung gian của trong mối quan hệ trên. Ngoài ra, một giả thuyết nghiên cứu khác được đặt ra là chiến lược phân định điều tiết mối quan hệ trực tiếp giữa hỗ trợ xã hội và sự căng thẳng trong công việc. Sử dụng phương pháp nghiên cứu thường nhật, các giả thuyết được kiểm định thông qua số liệu khảo sát trong 10 ngày làm việc liên tiếp từ 45 người tham gia. Kết quả cho thấy các giả thuyết nghiên cứu đều được xác định bởi số liệu. Phần cuối của bài báo là các thảo luận về hàm ý nghiên cứu và quản lý.

**Từ khoá**: Hỗ trợ xã hội, cảm xúc tích cực, căng thẳng trong công việc; nghiên cứu thường nhật

**12. Ảnh hưởng của tăng trưởng số ca nhiễm COVID -19 hàng tháng tới tổng giá trị giao dịch tại các thị trường chứng khoán trên thế giới/** Đàm Vũ Đức Hiếu, Phan Hồng Mai// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 155 .- Tr. 3-11.

**Nội dung:** Bài viết được thực hiện để làm rõ mối tương quan giữa tăng trưởng số ca mắc COVID-19 mới ghi nhận hàng tháng với tăng trưởng giá trị giao dịch thị trường hàng tháng tại 46 TTCK trên khắp thế giới trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến tháng 1/2021. Áp dụng kỹ thuật GMM, các tác giả đã ghi nhận tác động thuận chiều giữa dịch bệnh COVID-19 với thanh khoản của thị trường. Khi dịch bệnh càng lan rộng, giá trị giao dịch trên TTCK càng tăng. Phát hiện này bổ sung cho những kết quả đã có ở giai đoạn đầu của dịch bệnh, đồng thời gợi ý cho nhà đầu tư biết rằng trong tương lai, nếu dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn tiến phức tạp, đầu tư vào TTCK là một lựa chọn phù hợp, giúp bù đắp thu nhập bị giảm sút do thiếu hụt công việc. Trên giác độ vĩ mô, các Chính phủ nên tạo điều kiện hỗ trợ về vốn, hạ tầng công nghệ, thủ tục hành chính… để TTCK duy trì giao dịch thông suốt, liên tục, góp phần phục hồi nền tài chính quốc gia.

**Từ khoá**: COVID-19, thị trường chứng khoán, giá trị giao dịch

**13. Ảnh hưởng của thông tin tài chính đến giá trị cổ phiếu các công ty dược phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Nguyễn Hồng Minh, Phạm Thị Hương Linh// Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 106 – 108.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tác động của các thông tin tài chính cơ bản tới cổ phiếu nhóm ngành dược phẩm. Mối quan hệ này được đánh giá với độ trễ là 3 tháng từ khi kết thúc niên độ cho tới khi thông tin được phản ánh vào giá cổ phiếu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, thu nhập trên cổ phiếu, giá trị sổ sách của một cổ phần và chỉ số đánh giá mối quan hệ giữa giá thị trường của cổ phiếu và thu nhập trên cổ phiếu có tác động thuận chiều tới giá cổ phiếu. Từ kết quả đó, nghiên cứu đã đưa ra một số hàm ý cho nhà đầu tư và các công ty đang niêm yết. **Từ khóa:** Thông tin tài chính, giá cổ phiếu, công ty dược phẩm

**14. Ảnh hưởng của thực tiễn đánh giá đến kết quả thực hiện công việc của giáo viên tại các trường trung học cơ sở Việt Nam : vai trò điều tiết của sự tham gia của giáo viên**/ Nguyễn Thị Bích Loan, Chử Bá Quyết// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 297 .- Tr. 83-92.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tập trung xem xét ảnh hưởng của các thực tiễn đánh giá thực hiện công việc đến kết quả thực hiện công việc của giáo viên trong các trường trung học cơ sở ở Việt Nam. Kết quả khảo sát 269 giáo viên ở 9 trường trung học cơ sở tại 8 tỉnh thành phố ở Việt Nam cho thấy sự công bằng và rõ ràng của hệ thống đánh giá; sự phản hồi mang tính xây dựng và sử dụng kết quả đánh giá hợp lý có ảnh hưởng tích cực tới kết quả thực hiện công việc của giáo viên. Sự tham gia của giáo viên vào đánh giá có vai trò điều tiết mối quan hệ giữa thực tiễn đánh giá thực hiện công việc và kết quả thực hiện công việc của giáo viên. Dựa trên kết quả này, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống đánh giá giáo viên của các trường trung học cơ sở tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Đánh giá thực hiện công việc, kết quả thực hiện công việc, giáo viên trung học cơ sở

**15. Ảnh hưởng của trải nghiệm dịch vụ tới đánh giá của khách hàng về sản thương hiệu của ngân hàng thương mại : vai trò trung gian của nhân tố cảm xúc khách hàng/** Lê Quỳnh Hoa, Phạm Phúc Nguyên, Nguyễn Thị Thủy// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 155 .- Tr. 39-53.

**Nội dung:** Dựa trên lý thuyết SOR, mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá tác động trung gian của nhân tố cảm xúc khách hàng trong mối quan hệ từ trải nghiệm khách hàng đến tài sản thương hiệu của ngân hàng. Qua đó, một số hàm ý quản trị được đề xuất nhằm nâng cao trải nghiệm của khách hàng, qua đó tạo ra những cảm xúc tích cực và góp phần phát triển tài sản thương hiệu của ngân hàng.

**Từ khoá**: Trải nghiệm của khách hàng, tài sản thương hiệu, cảm xúc của khách hàng, SOR

**16. Ảnh hưởng của trải nghiệm khách hàng đến lòng trung thành trong xu hướng bán lẻ đa kênh tích hợp tại Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/** Đặng Thị Thu Trang, Phan Như Hiền// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 158 .- Tr. 51-62.

**Nội dung:** Nghiên cứu này kiểm chứng khung lý thuyết về ảnh hưởng của trải nghiệm khách hàng đến sự hài lòng và lòng trung thành của họ trong xu hướng bán lẻ đa kênh tích hợp ngành thời trang tại Việt Nam. Kết quả phân tích từ 330 mẫu dữ liệu bằng mô hình PLS-SEM chỉ ra rằng trải nghiệm khách hàng có ảnh hưởng tích cực đến sự hài lòng và lòng trung thành của họ, cả về mặt trực tiếp và gián tiếp thông qua các đặc điểm cải tiến được cảm nhận. Ngoài ra, nghiên cứu này còn đưa ra những kiến nghị thực tiễn về việc vận dụng các chiến lược đa kênh hiệu quả cho các nhà bán lẻ để nâng cao sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng thông qua việc gia tăng chất lượng trải nghiệm khách hàng.

**Từ khoá**: Bán lẻ đa kênh tích hợp, trải nghiệm khách hàng, cải tiến cảm nhận

**17. Ảnh hưởng của trí tuệ cảm xúc đến sự căng thẳng của nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp ở Đà Nẵng/** Lê Anh Tuấn, Nguyễn Lê Nhân, Mai Thị Quỳnh Như// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 113-116.

**Nội dung:** Đánh giá ảnh hưởng của trí tuệ cảm xúc đến sự căng thẳng của nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp ở Đà Nẵng. Thông qua phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, có 4 nhân tổ của trí tuệ cảm xúc có ảnh hưởng đến hiệu quả công việc theo thứ tự là: Nận thức cảm xúc, Suy nghĩ tích cực với cảm xúc, Hiểu rõ cảm xúc, Kiển soát cảm xúc. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra một số hàm ý nhằm cải thiện các nhân tố trí tuệ.

**Từ khóa:** Trí tuệ cảm xúc, nhân viên kế toán, căng thẳng trong công việc

**18. Ảnh hưởng của yếu tố địa lý đến tăng trưởng kinh tế các tỉnh thành Việt Nam**/ Nguyễn Khắc Hiếu, Trần Thị Thu Hà// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 1 .- Tr. 65-81.

**Nội dung**: Nghiên cứu này phân tích tác động của các yếu tố địa lý đến tăng trưởng kinh tế các tỉnh thành Việt Nam. Phương pháp hồi quy tác động cố định (FEM) và phương pháp moment tổng quát (GMM) được sử dụng với dữ liệu bảng của 63 tỉnh thành Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2010 đến 2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các yếu tố địa lý có ảnh hưởng đến thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam. Cụ thể, yếu tố sông ngòi và nhiệt độ trung bình có ảnh hưởng tích cực đến thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam. Ngược lại, sự biến động của nhiệt độ, sự biến động của lượng mưa, giá trị trung bình của lượng mưa, khoảng cách đến cảng biển gần nhất có tác động tiêu cực đến thu nhập bình quân đầu người. Từ kết quả nghiên cứu, một số hàm ý chính sách được đề xuất nhằm phân bổ nguồn lực đầu tư hợp lý từ đó có thể tận dụng được các yếu tố địa lợi vào phát triển kinh tế vùng một cách hiệu quả.

**Từ khoá**: Yếu tố địa lý; khí hậu; thu nhập; tăng trưởng kinh tế

**19. Ảnh hưởng từ giá trị thương hiệu tới hành vi mua hàng trực tuyến của khách hàng tại Hà Nội/** Lưu Công Thường// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 117-120.

**Nội dung:** Thực trạng hành vi mua hàng trực tuyến của khách hàng tại thị trường Hà Nội; Các yếu tố ảnh hưởng từ giá trị thương hiệu tới hành vi mua hàng trực tuyến của khách hàng tại Hà Nội; Kết luận.

**Từ khóa:** Giá trị thương hiệu, hành vi mua hàng, mua hàng trực tuyến, Hà Nội

**20. Ẩn số nguồn lực và lợi thế cạnh tranh của khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam**/ Nguyễn Đức Khương, Phạm Trường Thi// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755) .- Tr. 30-32 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Phân tích ẩn số nguồn lực và lợi thế cạnh tranh của khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Đưa ra tầm nhìn cho đổi mới sáng tạo trong bối cảnh mới, chủ động chuẩn bị các nguồn lực và xác định các lợi thế để tạo lập ưu thế cạnh tranh của riêng mình có ý nghĩa quyết định. Con đường tiến đến thịnh vượng với đòn bẩy đổi mới sáng tạo chỉ thành công khi chúng ta biết cách tập trung phát triển nguồn lực con người, ứng dụng và tạo ra tri thức mới, lựa chọn cũng như phát triển công nghệ mới. Những tiến bộ về khoa học và công nghệ, đặc biệt là đổi mới sáng tạo, có một vai trò chiến lược cho đổi mới mô hình tăng trưởng ở tất cả các quốc gia. Xu thế chủ đạo là biến đổi mới sáng tạo thành một đòn bẩy cho phát triển bền vững, gắn tăng trưởng với bảo vệ môi trường, hài hòa với thiên nhiên và hạnh phúc của người dân.

**Từ khóa**: Ẩn số nguồn lực, lợi thế cạnh tranh, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

**21. Bài học từ sự thất bại của một số thương vụ mua bán, sáp nhập doanh nghiệp/** Tạ Thị Bích Thủy// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 69-72.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các yếu tố dẫn đến sự thất bại của một số thuonwg vụ mua bán, sáp nhập trên thị trường trong nước và quốc tế, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm giúp doanh nghiệp Việt Nam hạn chế tối đa những rủi ro khi tham gia vào thị trường mua bán, sáp nhập doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Mua bán, sáp nhập, hợp nhất, doanh nghiệp

**22. Bán lẻ trực tuyến ở Việt Nam : xu hướng và khuyến nghị**/ Đinh Thủy Bích// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 71-73.

**Nội dung**: Bài viết phân tích một số xu hướng về bán lẻ trực tuyến ở Việt Nam và đề xuất một số khuyến nghị cho bán lẻ trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Bán lẻ trực tuyến, thương mại điện tử, digital marketing

**23. Bàn về vấn đề quản trị doanh nghiệp trong các Công ty Cổ phần ở Việt Nam hiện nay/** Dương Đức Trâm// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 37-39.

**Nội dung:** Trình bày khái niệm về quản trị doanh nghiệp và phân tích thực trạng quản trị doanh nghiệp trong các công ty cổ phần ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khoá**: Quản trị doanh nghiệp, công ty cổ phần

**24. Bảo vệ nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán Việt Nam và khuyến nghị chính sách**/ Đặng Hoài Linh// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 282 .- Tr. 11-15.

**Nội dung**: Bài viết phân tích rủi ro, thực trạng các rủi ro đối với nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán và các công cụ bảo vệ và các hàm ý chính sách.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư cá nhân

**25. Bảo vệ thương hiệu tại các làng nghề truyền thống : thực trạng và giải pháp**/ Đào Cao Sơn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 25 - 27.

**Nội dung:** Mỗi làng nghề với những chủ thể và đặc điểm khác nhau thì nội dung chiến lược và tác nghiệp cũng khác nhau. Tuy nhiên, bảo vệ thương hiệu chắc chắn là hoạt động mang tính sống còn buộc các chủ thể phải quan tâm thực hiện một cách tích cực,bài bản. Thực tế xâm phạm thương hiệu, xâm phạm sở hữu trí tuệ và hàng loạt vụ việc xảy ra đối với các làng nghề thời gian qua như là cảnh báo cho các chủ thể cần có ý thức hơn và tích cực hơn trong thực hiện các hoạt động tác nghiệp nhằm bảo vệ thương hiệu của mình. **Từ khóa:** Phát triển thương hiệu, làng nghề

**26. Bẫy ODA tại Việt Nam : nguyên nhân và giải pháp/ Nguyễn Anh Dũng**// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 112 - 114.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến bẫy ODA, nguyên nhân và giải pháp cho Việt Nam để tránh những nguy cơ sập bẫy.

**Từ khóa:** Nguồn vốn ODA, kinh tế Việt Nam

**27. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng/** Đặng Thành Cương, Nguyễn Xuân Chung, Hoàng Thị Ánh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 40-42.

**Nội dung:** Trình bày các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng.

**Từ khoá**: Các chỉ tiêu đánh giá, hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp xây dựng

**28. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ đào tạo nghề tại trường Cao đẳng FPT polytechnic**/ Nguyễn Quang Hà, Trần Thị Bình/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy đa biến với 28 biến quan sát từ sinh viên năm cuối và cựu sinh viên của trường Cao đẳng FPT polytechnic.

**Từ khóa**: Chất lượng dịch vụ, đào tạo nghề, trường Cao đẳng FPT, nhân tố ảnh hưởng

**29. Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn doanh nghiệp bất động sản tại Đà Nẵng/** Hồ Diệu Khánh, Phạm Thị Uyên Thi, Huỳnh Tịnh Cát, Võ Thị Thanh Thương// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 93-97.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 3 nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định lựa chọn doanh nghiệp bất động sản trên thị trường Đà Nẵng gồm: Chất lượng dịch vụ; Tính dễ tiếp cận khách hàng; Truyền thông xã hội và thương hiệu. Dựa vào kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đưa ra các hàm ý chính sách nhằm giúp các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản thu hút khách hàng.

**Từ khóa:** Marketing, kinh doanh bất động sản, Đà Nẵng

**30. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn phần mềm kế toán của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương/** Nguyễn Hồng Thu, Trần Thị Thùy Trang// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 62 - 77.

**Nội dung:** Bài viết tìm kiếm các nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn phần mềm kế toán của các doanh nghiệp tỉnh Bình Dương. Từ đây nghiên cứu khuyến nghị các giải pháp giúp cho các công ty cung cấp phần mềm kế toán hiểu rõ hơn về các yêu cầu sử dụng phần mềm kế toán của các doanh nghiệp khách hàng góp phần phát triển cả về mặt chất lượng sản phẩm phần mềm và các chiến lược marketing trên thị trường công nghệ số.

**Từ khóa:** Nhân tố ảnh hưởng, phần mềm kế toán, giá phí phần mềm

**31. Các nhân tố ảnh hưởng đến thái độ đối với hình ảnh tổng thể điểm đến và ý định tiếp tục thăm viếng của du khách nội địa trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19: Nghiên cứu cho trường hợp tỉnh Bình Định/** Trần Thanh Phong, Phan Trọng Nghĩa// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 296 .- Tr. 64-73.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng lý thuyết hình ảnh điểm đến để chỉ ra các nhân tố chính ảnh hưởng đến hình ảnh điểm đến du lịch trong việc thu hút khách du lịch nội địa. Nghiên cứu sử dụng mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) trên một mẫu 438 khách du lịch đã đến tỉnh Bình Định, để kiểm định mối quan hệ giữa các cấu trúc bậc một. Kết quả kiểm định chỉ ra có 7 nhóm nhân tố chính tác động đến hình ảnh tổng thể của điểm đến đó là: (1) cảnh quan; (2) Văn hóa và Ẩm thực; (3) hoạt động giải trí; (4) khả năng tiếp cận điểm đến; (5) môi trường du lịch; (6) giá cả và giá trị; (7) an toàn và an ninh. Kết quả kiểm định cũng chỉ ra mức độ tác động cùng chiều của hình ảnh tổng thể điểm đến với ý định lựa chọn điểm đến du lịch là lớn nhất. Kết quả nghiên cứu cũng đã bổ sung và hoàn thiện cho nhân tố "an toàn và an ninh của điểm đến", có ảnh hưởng mạnh đến quyết định lựa chọn điểm đến du lịch.

**Từ khóa:** Hình ảnh điểm đến du lịch, mô hình hình ảnh điểm đến, động cơ du lịch, hành vi dự định du lịch

**32. Các nhân tố ảnh hưởng đến tiền lương của lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội/** Lê Quang Minh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 96-97,27.

**Nội dung:** Bài viết hệ thống hóa các lý thuyết liên quan đến tiền lương trong doanh nghiệp, đề xuất và đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến tiền lương của lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Thông qua nghiên cứu thực chứng tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, sử dụng mô hình hồi qui tuyến tính để đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến tiền lương của lao động trực tiếp trong DNNVV. Từ đó, nghiên cứu đưa ra đề xuất có tính ứng dụng thực tiễn cao cho các nhà quản trị để thực thi có hiệu quả tiền lương của lao động trực tiếp trong các DNNVV thuộc các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, tiền lương, lao động trực tiếp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hà Nội

**33. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng toàn diện tại các doanh nghiệp kinh doanh khí hóa lỏng Việt Nam**/ Trương Đức Thao, Vũ Đào Tùng Phương, Nguyễn Anh Tuấn// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 298 .- Tr. 44-54.

**Nội dung**: Ở Việt Nam về ý định ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng toàn diện tại đơn vị, với đối tượng trả lời là những thành viên ban lãnh đạo hoặc người phụ trách quản lý chất lượng tại doanh nghiệp. Kết quả cho thấy, ý định ứng dụng TQM tại các doanh nghiệp kinh doanh khí hóa lỏng ở Việt Nam chịu tác động mạnh bởi (1) Cảm nhận về sự hiệu quả của TQM so với hệ thống hiện tại; (2) Cảm nhận về sự hiệu quả của TQM; và (3) Cảm nhận về sự dễ sử dụng của TQM. Bên cạnh đó, những người lãnh đạo tại các doanh nghiệp này cảm nhận mình là người hiện đại thì sẽ cảm nhận việc ứng dụng TQM là dễ dàng, trong khi nếu họ là người truyền thống thì sẽ cản trở ý định ứng dụng TQM vào doanh nghiệp do họ cảm nhận việc ứng dụng TQM là khó khăn. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề xuất một số gợi ý giải pháp thúc đẩy ý định ứng dụng TQM vào trong quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp kinh doanh khí hóa lỏng Việt Nam.

**Từ khoá**: TQM, ý định ứng dụng, quản trị chất lượng, khí hóa lỏng

**34. Các nhân tố ảnh hưởng tới áp dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp sản xuất ô tô ở Việt Nam/** Phạm Đức Hiếu, Chu Thị Huyến// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 156 .- Tr. 47-55.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp nhằm xác định và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc áp dụng kế toán trách nhiệm (KTTN) tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô ở Việt Nam. Nghiên cứu cho thấy việc áp dụng KTTT chịu ảnh hưởng của 7 yếu tố, trong đó 6 yếu tố có ảnh hưởng thuận chiều gồm: Phân cấp quản lý; Quy mô DN; Trình độ, nhận thức của nhà quản lý; Trình độ, nhận thức của người làm kế toán; Ứng dụng công nghệ thông tin; Đặc điểm DN và 1 yếu tố có ảnh hưởng ngược chiều là mức độ cạnh tranh. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đưa ra những khuyến nghị nhằm hoàn thiện và thúc đẩy hơn nữa việc áp dụng KTTN tại các DN sản ô tô ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Kế toán trách nhiệm, các nhân tố ảnh hưởng, doanh nghiệp sản xuất ô tô

**35. Các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của các cơ sở kinh doanh phi chính thức tại Hải Phòng/** Nguyễn Thái Sơn, Phan Thị Nghĩa Bình//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 525 .- Tr. 67 – 75

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của các cơ sở kinh phi chính thức tại Hải Phòng. Số liệu sử dụng trong bài viết được thu thập từ một cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi với đối tượng là các cơ sở/cá nhân kinh doanh thuộc khu vực kinh tế phi chính thức trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Từ kết quả khảo sát, nghiên cứu đánh giá các đặc điểm của hoạt động kinh doanh phi chính thức đồng thời chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các cơ sở kinh doanh phi chính thức bao gồm: thời gian kinh doanh, số lượng lao động, địa điểm kinh doanh, quản lý kinh doanh, trình độ lao động, vay vốn kinh doanh và quan hệ xã hội.

T**ừ khóa:** Kinh tế phi chính thức, hiệu quả kinh doanh, Hải Phòng

**36. Các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của các cơ sở kinh doanh phi chính thức tại Hải Phòng/**Nguyễn Thái Sơn, Phan Thị Nghĩa Bình//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 525 .- Tr. 67 – 75

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của các cơ sở kinh doanh phi chính thức tại Hải Phòng. Từ kết quả khảo sát, nghiên cứu đánh giá các đặc điểm của hoạt động kinh doanh phi chính thức đồng thời chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các cơ sở kinh doanh phi chính thức bao gồm: thời gian kinh doanh, số lượng lao động, địa điểm kinh doanh, quản lý kinh doanh, trình độ lao động, vay vốn kinh doanh và quan hệ xã hội.

**Từ khóa:** Kinh tế phi chính thức, hiệu quả kinh doanh, Hải Phòng

**37. Các yếu tố tác động đến lợi nhuận của công ty chứng khoán niêm yết/** Lại Cao Mai Phương, Lưu Hoàn Mỹ, Phạm Thị Như Thùy//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 110 - 114 **Nội dung:** Trên cơ sở hồi quy dữ liệu bảng thu thập được từ 25 công ty chứng khoán niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong giai đoạn 2010 - 2021, nhóm tác giả xác định các yếu tố tác động đến lợi nhuận của các công ty chứng khoán niêm yết. Kết quả cho thấy, cả yếu tố vĩ mô, quy mô doanh nghiệp và các chỉ tiêu tài chính đều tác động đến lợi nhuận của những công ty này.  
T**ừ khóa:** Công ty chứng khoán niêm yết, ROA, CPI, GDP

**38. Các nhân tố ảnh hưởng tới quyết định mua bảo hiểm nhân thọ của khách hàng cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa** / Lê Quang Hiếu // Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 298 .- Tr. 65-74.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm khám phá và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm nhân thọ của khách hàng cá nhân tại tỉnh Thanh Hóa. Dựa trên lý thuyết gốc TPB, lý thuyết quá trình ra quyết định (Kotler & Keller, 2012), lý thuyết hành vi người tiêu dùng (Sheth & cộng sự, 1998), tổng hợp và kế thừa có chọn lọc các nghiên cứu trước, tác giả đã xây dựng mô hình nghiên cứu, thực hiện thu thập dữ liệu thông qua khảo sát 450 khách hàng cá nhân đã mua và chưa mua bảo hiểm nhân thọ bằng bảng câu hỏi và sử dụng mô hình hồi quy Binary Logistic. Kết quả chỉ ra có 05 nhân tố tác động có ý nghĩa thống kê và cùng chiều đến quyết định mua bảo hiểm nhân thọ của khách hàng cá nhân tại tỉnh này là: Nhận thức về giá trị của bảo hiểm nhân thọ; Các động cơ mua bảo hiểm nhân thọ; Nhân viên tư vấn thương hiệu công ty; Quyền lợi khi mua bảo hiểm nhân thọ; và nhân tố tác động ngược chiều là Các rào cản trong việc mua bảo hiểm nhân thọ. Từ đó, các khuyến nghị nhằm gia tăng quyết định mua bảo hiểm nhân thọ của khách hàng cá nhân tại tỉnh Thanh Hóa được đề xuất.

**Từ khoá**: Hồi quy Binary Logistic, quyết định mua, khách hàng cá nhân, bảo hiểm nhân thọ

**39. Các nhân tố ảnh hưởng tới tình trạng việc làm của người lao động**/ Nguyễn Thùy Trang// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 33-35.

**Nội dung**: Bài viết xác định mức độ và các nhân tố ảnh hưởng tới tình trạng việc làm của người lao động. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu từ cuộc điều tra lao động - việc làm năm 2019 của tổng cục thống kê. Kết quả cho thấy người lao động trẻ, thu nhập thập, trình độ học vấn hạn chế, là nữ giới và thuộc nhóm xã hội dễ bị tổn thương ít có khả năng tìm được công việc ổn định.

**Từ khóa**: Người lao động, nhân tố ảnh hưởng, việc làm, nữ giới

**40. Các nhân tố tác động tới tài chính toàn diện trên quan điểm khách hàng : trường hợp nghiên cứu tại Việt Nam/** Đoàn Mạnh Tú, Lê Thanh Tâm// Ngân hàng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 12-19.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết các đặc điểm cá nhân như độ tuối, thu nhập, trình độ học vấn, giới tính, nghề nghiệp, kết nối công nghệ có tác động đến các khía cạnh của tài chính toàn diện như tài khoản, tiết kiệm (chính thức và không chính thức), cho vay (chính thức và không chính thức), thanh toán không dùng tiền mặt và bảo hiểm. các phát hiện chính của nghiên cứu như sau: (1) độ tuổi tác động U ngược lên việc sử dụng các khoản vay chính thức, tiết kiệm không chính thức, vay không chính thức và bảo hiểm, tức ít tuổi và giá thường ít đi vay; (2) Nữ giới có khả năng tiếp cận tài chính hơn nam giới, do phụ nữ Việt Nam thường là người quản lí tài chính trong gia đình; (#) Các nhân tố việc làm, thu nhập và học vấn có tác động cùng chiều với hầu hết khía cạnh của tài chính toàn diện. Từ kết quả này, nhóm tác giả đã đề xuất một số kiến nghị nhằm tăng cường tài chính toàn diện ở Việt Nam trong thời gian tới thông qua các biện pháp tác động trực tiếp tời cầu - đặc trưng khách hàng.

**Từ khoá**: Tài chính toàn diện, tiết kiệm, vay tiền, cầu, đặc điểm cá nhân

**41. Các rào cản áp dụng công nghệ blockchain tại các công ty giao nhận vận tải ở thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Thanh Hùng// Khoa học thương mại .- 2021 .- Số 157 .- Tr. 74-87.

**Nội dung**: Nghiên cứu xác định các yếu tố là rào cản chính ngăn cản các nhà quản lý tích hợp blockchain vào chuỗi cung ứng: tổng quan tài liệu, khung lý thuyết và các giả thuyết, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và thảo luận về các hướng khả thi cho nghiên cứu trong tương lai.

**Từ khóa**: Blockchain, giao nhận vận tải, rào cản, áp dụng công nghệ

**42. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cơ cấu vốn của doanh nghiệp**/ Nguyễn Thị Đào/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 95-97.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến trước hết các lý thuyết cơ cấu vốn sau đó phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cơ cấu vốn của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Vốn doanh nghiệp, yếu tố ảnh hưởng, cơ cấu vốn

**43. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ của Vinasun Taxi**/ Lê Ngô Ngọc Thu, Trần Thị Thúy An/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Nghiên cứu xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ Vinasun Taxi tại Tp HCM. Từ đó, bài viết đề xuất một số hàm ý về mặt quản trị cho Vinasun Taxi trong việc cải thiện dịch vụ Taxi, gia tăng sự hài lòng của khách hàng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

**Từ khóa**: Khách hàng, sự hài lòng, dịch vụ, yếu tố ảnh hưởng, năng lực cạnh tranh

**44. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định chấp nhận hoạt động tiếp thị trên điện thoại di động của giới trẻ thành phố Hồ Chí Minh**/ Trần Văn Đạt, Nguyễn Thị Thanh Nhàn, Đinh Thu Quỳnh, Võ Thị Ngọc Linh, Nguyễn Thị Phương Thảo/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 72-74.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến ý định chấp nhận hoạt động tiếp thị trên điện thoại di động của giới trẻ thành phố Hồ Chí Minh

**Từ khóa**: Yếu tố ảnh hưởng, ý định, khách hàng, tiếp thị, điện thoại di động

**45. Các yếu tố phát triển bền vững cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong hội nhập quốc tế**/ Nguyễn Văn Hưởng/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Dựa trên phân tích kết quả điều tra chọn mẫu, nghiên cứu đã xác định các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển bền vững cộng đồng doanh nghiệp tình Hưng Yên và khuyến nghị các giải pháp cần tập trung.

**Từ khóa**: Phát triển bền vững, các yếu tố, doanh nghiệp, Hưng Yên

**46. Các yếu tố tác động đến bất mãn trong công việc và ý định nghỉ việc của người lao động : nghiên cứu trong lĩnh vực ngân hàng thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh**/ Trần Văn Hưng, Lê Nguyễn Bình Minh/ Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 63-75.

**Nội dung**: Nghiên cứu xác định các nhân tố tác động đến sự bất mãn trong công việc của người lao động trong các ngân hàng thương mại, trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các hàm ý quản trị giúp lãnh đạo trong các ngân hàng thương mại có những biện pháp quản lý sự bất mãn trong công việc của người lao động để giảm thiểu ý định nghỉ việc trong tương lai.

**Từ khóa**: Hài lòng, bất mãn trong công việc, ý định nghỉ việc, ngân hàng thương mại

**47. Các yếu tố tác động tới sự hài lòng của khách hàng sử dụng Mobile banking : một nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam/** Lưu Thị Thùy Dương, Vũ Thị Thùy Linh// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 156 .- Tr. 56-68.

**Nội dung:** Bài viết khảo sát 358 khách hàng cá nhân trong độ tuổi 18-40 đã được thực hiện. Dữ liệu thu thập được xử lý thông qua phần mềm SPSS 20.0 với các kỹ thuật phân tích nhân tố khám phám (EFA), kiểm định độ tin cậy thanh đo, phân tích tương quan và phân tích hồi quy tuyến tính. Kết cho thấy yếu tố Niềm tin có tác động mạnh nhất tới sự hài lòng của khách hàng, sau đó là Giá trị thương hiệu và Chất lượng hệ thống. Điểm khác biệt trong kết quả nghiên cuwua này là Chất lượng thông tin và Chí phí tài chính không có tác động tới ựu hài lòng của khách hàng. Cuối cùng, một số hàm ý chính sách được đưa ra nhằm giúp các ngân hàng tăng cường sựu hài lòng của khách hàng sử dụng mobile banking tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Mobile banking, sự hài lòng, giá trị thương hiệu, niềm tin, chi phí tài chính cảm nhận

**48. Các yếu tố tác động tới hiệu quả hoạt động phòng chống thiên tai lũ quét ở khu vực miền núi phía Bắc, Việt Nam/** Nguyễn Hữu Dũng// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 65-87.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động phòng, chống thiên tai, lũ quét ở các tỉnh miền núi phía Bắc nhằm giảm thiểu rủi ro do lũ quét. Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy thứ bậc (Ordered Logit) với biến tiềm ẩn Hiệu quả hoạt động phòng, chống thiên tai, lũ quét được đo lường theo mô hình thang đo thành phần (Formative Measurement). Số liệu được thu thập từ Ủy ban Nhân dân các tỉnh, kết hợp với 407 mẫu phiếu bán cấu trúc phỏng vấn trực tiếp cán bộ cấp xã, trưởng thôn, trưởng bản và người sống lâu năm tại các địa điểm được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng theo cấp độ rủi ro thuộc 15 tỉnh miền núi phía Bắc. Kết quả cho thấy nhóm yếu tố xã hội, chính sách, kinh tế, và quản lý có tác động không đồng đều và với biên độ thấp. Tuy nhiên, yếu tố công trình chống lũ, cải tạo địa hình, thể chế, môi trường, và công nghệ có tác động đáng kể ở tất cả các điểm lũ quét tại khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. Trong đó, cải cách thể chế quản lý là rất quan trọng và nên được thực hiện kết hợp với tổ chức quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

**Từ khóa:** Chính sách phòng chống lũ, Quản lý thiên tai, Quản lý rủi ro

**49. Chiến lược phát triển thị trường cho các ngành công nghiệp phần mềm và dịch vụ/** Nguyễn Thu Hằng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 76-78.

**Nội dung:** Cung cấp các phương pháp lựa chọn các phân đoạn thị trường thuộc các thị trường mới và hiện có để đảm nhận việc cung cấp phần mềm. Mô hình này sẽ giúp ngành công nghiệp phần mềm quyết định các phân khúc thị trường và các tính năng cấp độ trừu tượng cáo có thể làm tăng xác suất thành công của phần mềm. Từ đó tác giả đề xuất một số chiến lược phát triển thị trường cho các ngành công nghiệp phần mềm và dịch vụ.

**Từ khoá**: Chiến lược phát triển thị trường, ngành công nghiệp phần mềm và dịch vụ

**50. Chiến lược xây dựng thương hiệu : trường hợp công ty TNHH Minh Thịnh Phúc sau mua bán và sáp nhập**/Nguyễn Thị Tươi, Phan Minh Đức//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 89 - 91.

**Nội dung:** Bài viết phân tích chiến lược xây dựng thương hiệu sau hoạt động mua lại và sáp nhập của công ty TNHH Minh Thịnh Phúc tập trung vào giai đoạn 2022 - 2025. Các giải pháp chiến lược bao gồm bám sát mục tiêu khi tiến hành mua bán và sáp nhập, nhìn nhận con người và văn hóa trong việc phát triển thương hiệu, xây dựng nhóm chuyên gia giúp xây dựng văn hóa thu hẹp khoảng cách giữa hai doanh nghiệp, tìm cách tạo hiệu ứng tích cực sau sáp nhập mua bán và chú trọng phản hồi của khách hàng.

**Từ khóa:** Xây dựng thương hiệu, công ty TNHH Minh Thịnh Phúc

**51. Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 : thực trạng và giải pháp/** Phan Thị Hoàng Yến, Đào Mỹ Hằng, Trần Hải Yến// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 8(593) .- Tr. 16-21.

**Nội dung:** Bài viết tập trung chỉ ra thực trạng triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

**Từ khoá**: Chiến lược phát triển thị trường, ngành công nghiệp phần mềm và dịch vụ

**52. Chính sách nghiên cứu và đổi mới sáng tạo quốc gia của Thái Lan và bài học gợi suy cho Việt Nam**/ Santi Charoenporpattana, Siriporn Pittayasophon, Bạch Tân Sinh// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756).- Tr. 8-11 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày khái quát về lộ trình xây dựng chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thái Lan. Đặc biệt là những cải cách đột phá trong thời gian gần đây khi hướng ưu tiên quốc gia vào các mục tiêu bền vững, thông qua chính sách “Nền kinh tế xanh, Tuần hoàn và Sinh học – BCG”. Trên cơ sở đó, đưa ra một số gợi ý cho Việt Nam trong nỗ lực xây dựng lộ trình chính sách STI, từ đó xác định được một số lựa chọn ưu tiên quốc gia với một số lĩnh vực phát triển cụ thể trong nông nghiệp và du lịch dựa trên thế mạnh quốc gia với một số lĩnh vực phát triển cụ thể trong nông nghiệp và du lịch dựa trên thế mạnh quốc gia về đa dạng sinh học, đồng thời đảm bảo những lựa chọn ưu tiên đó đóng góp vào việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030.

**Từ khóa**: Đổi mới sáng tạo, chính sách, khoa học công nghệ, Thái Lan, phát triển bền vững

**53. Chính sách tài khóa năm 2022 hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội**/ Vũ Sỹ Cường// Tài chính .- 2022 .- Số 770+771 .- Tr. 10-14.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá khái quát thực trạng quản lý, điều hành ngân sách nhà nước năm 2021 và gợi mở một số vấn đề liên quan đến chính sách tài khóa 2022 và trung hạn.

**Từ khóa**: Chính sách tài khóa, kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách

**54. Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp: Xu hướng trên thế giới và bài học cho Việt Nam/** Bùi Văn Dũng// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 296 .- Tr. 74-83.

**Nội dung:** Bài báo thông qua việc nghiên cứu xu hướng chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp trên thế giới và đề xuất một số kiến nghị cho Chính phủ và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam trong thực hiện chuyển đổi số đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn tới. Kết quả nghiên cứu khẳng định chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp là một quá trình tất yếu, tuy nhiên để chuyển đổi thành công và phát huy được tối đa công dụng của các công cụ kỹ thuật số trong dạy và học nghề, đòi hỏi cần xây dựng kế hoạch và quy trình chuyển đổi số dựa trên các quan điểm hệ thống và tổng hợp. Bên cạnh đó, chuyển đổi số không đơn giản chỉ là việc số hóa các nguồn tài liệu, thông tin liên quan tới giáo dục nghề nghiệp, mà kéo theo đó cần sự thay đổi của toàn bộ hệ thống giáo dục nghề nghiệp, từ khâu quản trị, đầu tư, dạy và học và liên kết, hợp tác với các bên liên quan cũng như thị trường lao động.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, Việt Nam, giáo dục nghề nghiệp

**55. Chuyển đổi số tại Đại học Quốc gia Hà Nội : bước tiến đáng kể và con đường phía trước**/ Vũ Văn Tích// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756) .- Tr. 34-36 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Phân tích những bước tiến đáng kể trong chuyển đổi số tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi công nghệ số và chuyển đổi thể chế mới; làm thay đổi toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số và “thể chế số”. Nó không chỉ giúp tăng năng suất, giảm chi phí mà còn mở ra không gian phát triển, tạo ra các giá trị mới. Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao tri thức đa ngành, đa lĩnh vực, góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước, Đại học Quốc gia Hà Nội xác định chuyển đổi số vừa là cơ hội, vừa là nhiệm vụ sống còn trên con đường phát triển thể chế mới.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, công nghệ số, Đại học Quốc gia Hà Nội

**56. Chuyên gia, trí thức kiều bào chung tay cùng đổi mới sáng tạo quốc gia**/ Ngô Hướng Nam// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755) .- Tr. 33-35 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày việc huy động nguồn lực ngườu Việt Nam ở nước ngoài, hình thành Mạng lưới hỗ trợ và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam, đồng thời hỗ trợ chuyên gia, trí thức và doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài hoạt động KH&CN tại Việt Nam. Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập quốc tế sâu rộng, việc sử dụng hiệu quả nguồn lực trí thức kiều bào cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước là nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Tin tưởng rằng với quyết tâm chính trị mạnh mẽ từ Đảng, Chính phủ, sự nổ lực và đồng lòng của toàn dân, đặc biệt là đội ngũ trí thức Việt Nam ở trong và ngoài nước, Việt Nam sẽ có cơ hội vươn lên bứt phá, trở thành một trong những điểm sáng về kinh tế, KH&CN của khu vực và toàn cầu.

**Từ khóa**: Đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp, khoa học, công nghệ, cách mạng công nghiệp 4.0

**57. Công nghệ thực tế ảo tăng cường có phải là một công cụ hiệu quả trong bối cảnh hiện nay không? Vai trò của sự trải nghiệm đắm chìm/** Võ Kim Nhạn// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 5-21.

**Nội dung:** Mục tiêu của nghiên cứu nhằm xây dựng và kiểm định mô hình nghiên cứu về mối quan hệ giữa sự trải nghiệm đắm chìm của khách hàng và ý định hành vi đối với ứng dụng công cụ mua sắm có tích hợp công nghệ ảo tăng cường (gọi tắt là ứng dụng mua sắm AR). Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đã chỉ rằng thái độ của khách hàng sử dụng ứng dụng mua sắm AR được xem là biến trung gian giữa sự trải nghiệm đắm chìm và ý định hành vi sử dụng ứng dụng mua sắm AR. Ngoài ra, mối quan tâm về quyền riêng tư đóng vai trò điều tiết mối quan hệ giữa sự trải nghiệm đắm chìm của khách hàng và ý định hành vi sử dụng ứng dụng mua sắm AR. Phương pháp mô hình cấu trúc bình phương nhỏ nhất từng phần (PLS-SEM) đã được áp dụng để phân tích 332 mẫu khảo sát kiểm định giả thuyết nghiên cứu. Kết quả cho thấy các giả thuyết phù hợp với kết quả khảo sát của nghiên cứu. Từ đó, nghiên cứu đã góp phần đóng góp về mặt học thuật và thực tế cho các doanh nghiệp trong việc ứng dụng mua sắm AR để cung cấp thông tin và tạo ra giá trị trải nghiệm tăng thêm cho khách hàng.

**Từ khóa:** Sự trải nghiệm đắm chìm, Thái độ, Ý định hành vi, Sự quan tâm quyền riêng tư, Thực tế ảo tăng cường, Ứng dụng AR

**58. Cơ cấu lại kinh tế công nghiệp Việt Nam trước tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư**/ Phùng Quang Phát, Ngô Minh Tuấn/ Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 226 .- Tr. 19-23.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới kinh tế công nghiệp Việt Nam; định hướng một số giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế công nghiệp Việt Nam trước tác động của cuộc cách mạng.

**Từ khóa**: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghiệp, cơ cấu lại, cơ cấu kinh tế, kinh tế công nghiệp

**59. Công bố thông tin trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Thành Hưng// Khoa học thương mại .- 2021 .- Số 157 .- Tr. 51-63.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp thống kế mô tả để phân tích thực trạng công bố thông tin trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp niêm yết trong nhóm VN100. Từ những kết quả nghiên cứu, bài viết gợi ý một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp niêm yết công bố thông tin trách nhiệm xã hội đầy đủ hơn nhằm đáp ứng yêu cầu của các bên có liên quan.

**Từ khóa**: Công bố thông tin, doanh nghiệp niêm yết, phát triển bền vững, trách nhiệm xã hội, thị trường chứng khoán

**60. Cung cấp giải pháp thiết bị laser-photonics trong nghiên cứu môi trường**/ Nguyễn Tất Thành// Vật lý ngày nay .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 26-29.

**Nội dung**: Công ty TNHH Atek Việt Nam cung cấp giải pháp thiết bị và linh kiện bao gồm nguồn laser, linh kiện quang học, quang phổ, kính hiển vi, camera, phân tích vật liệu, chế tạo vật liệu cho thị trường nghiên cứu, giáo dục, y dược, quốc phòng, an ninh và công nghiệp tại thị trường Việt Nam. Công ty phối hợp chặt chẽ với các hàng sản xuất hàng đầu thế giới để cung cấp và chuyển giao thiết bị và linh kiện có công nghệ tân tiến nhất. Với chiến lược kinh doanh lâu dài, chúng tôi làm việc nỗ lực và mang lại giá trị hài lòng cho khách hàng.

**Từ khóa:** Nghiên cứu môi trường, cung cấp thiết bị, laser-photonics

**61. Đa dạng hóa thu nhập và rủi ro nợ ngân hàng : nghiên cứu trước và trong bối cảnh Covid-19/** Lê Thanh Tâm, Vũ Thị Minh Ngọc, Nguyễn Quỳnh Anh, Đỗ Minh Phương// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 8(593) .- Tr. 22-27.

**Nội dung:** Thông qua việc sử dụng mô hình tác động cố định (FEM) và mô hình bình phương tối thiểu tổng quát (FGLS), các phát hiện chính bao gồm : 1. các NHTM có mức độ đa dạng hóa càng cao thì rủi ro nợ càng thấp; 2. Chiến lược đa dạng hóa phải được thực hiện đồng thời với việc cơ cấu hợp lý từng thành phần thu nhập ngoài lãi; ...

**Từ khoá**: Đa dạng hóa, thu nhập ngoài lãi, thu nhập từ lãi, rủi ro nợ, Covid-19, CASA

**62. Đặc trưng văn hóa UAE và những lưu ý trong đàm phán thương mại/**Trịnh Thị Lan Anh//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 40 - 42.

**Nội dung:** Bài báo đánh giá những đặc trưng văn hóa UAE và những lưu ý trong đàm phán thương mại với các doanh nghiệp của quốc gia này.

**Từ khóa:** Văn hóa UAE, đàm phán thương mại

**63. Đánh giá hiệu quả công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội khu vực kinh tế ngoài quốc doanh tại bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên/**Nguyễn Thị Hằng, Vũ Thảo Hương//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 52 - 57.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá hiệu quả công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội khu vực kinh tế ngoài quốc doanh tại tỉnh Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu đánh giá khách quan về thực trạng quản lý thu bảo hiểm xã hội đối với khu vực kinh tế ngoài quốc doanh. Từ đó chỉ rõ các kết quả đạt được và một số tồn tại trong công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội, đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội tại khu vực ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Từ khóa:** Bảo hiểm xã hội, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên, quản lý thu bảo hiểm xã hội

**64. Đánh giá ảnh hưởng dich Covid-19 đến hoạt động kinh doanh của các khách sạn trên địa bàn Hà Nội/** Nguyễn Minh Tuấn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 88-90.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tình hình tác động của dich Covid-19 một cách tổng thể đối với hệ thống khách sạn trên địa bàn Hà Nội, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm phục hồi sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp khách sạn sau đại dịch.

**Từ khoá**: Ảnh hưởng dich Covid-19, hoạt động kinh doanh, khách sạn, Hà Nội

**65. Đánh giá của người dân thành phố Cần Thơ về giá trị kinh tế của việc bảo tồn hệ sinh thái rừng U Minh/** Huỳnh Việt Khải, Nguyễn Phi Vân, Phan Đình Khôi// Ngân hàng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 75-83.

**Nội dung:** Với mục tiêu là cung cấp thông tin để hỗ trợ xây dựng các chính sách quản lý đất ngập nước trong rừng U Minh hiệu quả và bền vững, bài viết này ước tính thiệt hại phúc lợi do giảm hệ sinh thái và phân tích sự đánh đổi giữa đa dạng sinh học và kinh tế. Phương pháp mô hình lựa chọn (CM-Choice Modeling) được sử dụng để ước tính mức giá sẵn lòng trả cho chương trình bảo tồn hệ sinh thái rừng U Minh của người dân thành thị ở thành phố Cần Thơ. Kết quả nghiên cứu cho thấy người dân chấp nhận đóng góp để tăng lợi ích từ rừng mang lại. Cụ thể người dân sẵn sàng đóng góp trung bình khoảng 12.000 VND vào hóa đơn tiền nước hàng tháng để có thể cải thiện 10% thảm thực vật khỏe mạnh hoặc giảm 10% số người chịu ảnh hưởng của ô nhiễm không khí, khoảng 23.000 VND để tăng cơ hội nghiên cứu và giáo dục ở mức độ cao, và khoảng 2.700 VND để tăng thêm cơ hội đào tạo lại cho nhóm 10 nông dân tại vùng nghiên cứu.

**Từ khoá**: Thử nghiệm lựa chọn, Mô hình lựa chọn, Bảo tồn Hệ sinh thái, Giá sẵn lòng trả (WTP)

**66. Đánh giá năng lực tài chính ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay/** Lưu Phước Vẹn// Ngân hàng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 32-38.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 4 nhân tố tác động đến hiệu quả hoạt động ngân hàng và có ý nghĩa thống kê trong giai đoạn này, đó là các nhân tố : vốn chủ sở hữu, dư nợ cho vay và huy động, tỷ lệ thanh khoản trên tổng tài sản, hệ số đảm bảo tiền gửi. Ngoài ra, tác giả sử dụng số liệu trên các báo cáo tài chính đến năm 2021 nhằm minh họa sự thay đổi theo hướng tích cực của các nhân tố trong tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay. Trên cơ sở kết quả tìm được, tác giả cũng đưa ra kết luận và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của các NHTM Việt Nam.

**Từ khoá**: Năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động kinh doanh, ngân hàng thương mại

**67. Đánh giá tác động chuyển đổi số trong phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Hà Tỉnh giai đoạn 2019-2021**/ Cao Thị Lệ Quyên/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 112-114.

**Nội dung**: Bài viết tóm tắt và đánh giá tác động của chuyển đổi số trong phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2021, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển sản phẩm OCOP Hà Tĩnh trong giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, phát triển sản phẩm, chuỗi giá trị, OCOP, Hà Tĩnh

**68. Đánh giá tác động của vốn trí tuệ đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam/** Lê Thị Mỹ Tú, Phạm Nguyễn Đình Tuấn, Trần Thị Vũ Tuyền// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 220+221 .- Tr. 53-59.

**Nội dung:** Trình bày cơ sở lý thuyết, tổng quan nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu về vốn trí tuệ (IC). Từ đó đưa ra kết quả nghiên cứu đêu ủng hộ các giả thuyết về tác động tích cực của IC cũng như các thành phần của nó đến hiệu quả công ty. Tuy nhiên, mức độ tác động có thể khác nhau ở từng thành phần IC, tùy thuộc vào cấp độ tri thức. Cho thấy việc nhận diện và quản lý IC cũng là một trong những trọng tâm, trong mục tiêu gia tăng giá trị tổ chức.

**Từ khóa:** Hiệu quả tài chính, IC, VAIC, lý thuyết dựa trên nguồn lực

**69. Đánh thuế hỗn hợp đối với thuốc lá : từ thông lệ Quốc tế đến thực tiễn Việt Nam/** Lê Xuân Trường, Nguyễn Thị Thúy Quỳnh, Nguyễn Hồng Phúc// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 13-17.

**Nội dung:** Trên cơ sở nghiên cứu thông lệ quốc tế và phân tích định lượng theo mô hình độ co giãn của cầu theo giá, bài viết phân tích 2 phương án đánh thuế đặc biệt hỗn hợp với thuốc lá ở Việt Nam và khuyến nghị định hướng đánh giá thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Thuế hỗn hợp, thuốc lá, thuế tiêu thụ đặc biệt

**70. Đào tạo nguồn nhân lực cho công tác quy hoạch tỉnh/** PGS.TS.KTS. Lương Tú Quyên// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 115+116 .- Tr. 58-61.

**Nội dung**: Giới thiệu về những thay đổi trong giảng dạy và đào tạo bậc đại học và sau đại học của Bộ môn Quy hoạch Vùng, khoa Quy hoạch đô thị và nông thôn, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội nhằm trang bị cho học viên, sinh viên những kiến thức, tầm nhìn sâu rộng về tổ chức lãnh thổ để có thể tham gia công tác quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh trong giai đoạn mới.

**Từ khóa**: Quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, nguồn nhân lực, đào tạo

**71. Đầu tư công với kinh tế tư nhân ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Lan, Bùi Tiến Hanh/ Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 226 .- Tr. 10-14.

**Nội dung**: Trong giai đoạn kinh tế suy thoái do đại dịch covid-19, đầu tư công đang là công cụ mà nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam ưu tiên sử dụng để tạo động lực giúp kinh tế tư nhân phục hồi sau thời kì suy thoái. Bài viết tập trung phân tích, làm rõ mối quan hệ giữa đầu tư công với kinh tế tư nhân.

**Từ khóa**: Đầu tư công, hiệu quả đầu tư công, kinh tế tư nhân, tăng trưởng kinh tế

**72. Đẩy mạnh hợp tác đa phương trong ASEAN/** Trần Đức Thuận// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 48-51.

**Nội dung:** Hợp tác và đối ngoại đa phương đang là xu thế nổi bật trong quan hệ quốc tế hiện nay và đóng vai trò quan trọng trong đới sống chính trị - kinh tế - đối ngoại của thế giới. Hơn 25 năm gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam đã có những đóng góp tích cực vào sự phát triển chung, tạo nền tảng để thành lập Cộng đồng ASEAN gắn kết về chính trị, liên kết về kinh tế và sẻ chia trách nhiệm xã hội.

**Từ khóa:** Hợp tác đa phương, đối ngoại đa phương, ASEAN, kinh tế, toàn cầu hóa

**73. Để Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu trong bối cảnh mới/** PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc, ThS. Nguyễn Thu Hà// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 55-58.

**Nội dung:** Khái quát về chuỗi cung ứng toàn cầu hiện nay; Thực tiễn tại Việt Nam; Một số giải pháp đề xuất.

**Từ khóa:** Chuỗi cung ứng toàn cầu, quản lý nhà nước, phục hồi kinh tế

**74. Đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cảm nhận đối với sản phẩm rau an toàn**/ Trần Phương Mai// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 30-32.

**Nội dung**: Bài viết nhằm mục đích xây dựng và đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng cảm nhận đối với sản phẩm rau an toàn trong chuỗi siêu thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Từ khóa**: Chất lượng sản phẩm, yếu tố ảnh hưởng, rau an toàn, siêu thị

**75. Điểm nhấn thị trường bất động sản Việt Nam năm 2021 và những dự báo năm 2022**/ Trần Kim Chung// Tài chính .- 2022 .- Số 770+771 .- Tr. 35-39.

**Nội dung**: Tình hình thị trường bất động sản năm 2021; Dự báo thị trường và đưa ra kiến nghị cho thị trường bất động sản năm 2022.

**Từ khóa**: Bất động sản, thị trường bất động sản, bất động sản siêu sang, đấu giá đất Thủ Thiêm

**76. Đo lường chất lượng trải nghiệm khách hàng bằng mô hình EXQ**/ Trịnh Phương Ly// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Trải nghiệm khách hàng là một cấu trúc đa chiều tập trung vào nhận thức, cảm xúc, hành vi, giác quan và những tương tác của khách hàng đối với thứ mà doanh nghiệp cung cấp trong toàn bộ hành trình mua hàng. Do đó, bài viết sẽ giới thiệu mô hình đo lường trải nghiệm khách hàng EXQ.

**Từ khóa**: Khách hàng, chất lượng, mô hình EXQ, sử dụng dịch vụ

**77. Đổi mới quản lý y tế ngoài công lập hiện nay ở Việt Nam : vấn đề và giải pháp**/Lê Văn Tình//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 10 - 12.

**Nội dung:** Xu thế chung trên thế giới là bên cạnh y tế công do nhà nước lập ra, mạng lưới y tế ngoài công lập ngày càng phát triển. Tuy nhiên, sự phát triển này còn phụ thuộc vào chiến lược phát triển y tế của mỗi quốc gia. Tại Việt Nam, một trong những giải pháp làm giảm gánh nặng chi tiêu ngân sách là xã hôi hóa nguồn lực trong ngành y tế. Theo đó, việc phát triển hệ thống y tế ngoài công lập nhằm tạo điều kiện khuyến khích các bệnh viện tư nhân góp phần đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhân dân. Đồng thời, điều này cũng tạo ra những vấn đề mới đòi hỏi phải có những điều chỉnh trong quản lý ngành y tế.

**Từ khóa:** Quản lý y tế ngoài công lập, Việt Nam

**78. Đồng bộ các giải pháp đổi mới, đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước**/ Đặng Quyết Tiến// Tài chính .- 2022 .- Số 770+771 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Nghiên cứu, ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, đảm bảo chặt chẽ hơn, công khai minh bạch, tối đa hóa lợi ích của nhà nước, tháo gỡ khó khăn vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn và hạn chế thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhà nước, ổn định kinh tế, sản xuất kinh doanh

**79. Đồng bộ nhiều giải pháp trong quản lý, điều hành giá các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu/** Đặng Công Khôi// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 9-11.

**Nội dung:** Nêu ra việc chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành giá các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu; Đồng bộ các giải pháp trong quản lý, điều hành giá các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu.

**Từ khóa:** Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, ổn định kinh tế vĩ mô

**80. Động lực tăng trưởng kinh tế năm 2021 và hàm ý chính sách cho năm 2022**/ Đỗ Tất Cường// Tài chính .- 2022 .- Số 770+771 .- Tr. 05-09.

**Nội dung**: Trên cơ sở đánh giá những động lực tăng trưởng kinh tế, bài viết xác định một số động lực tăng trưởng cho năm 2022 ở Việt Nam gồm: Xuất khẩu; đầu tư trực tiếp nước ngoài; nhu cầu tiêu dùng nội dung.

**Từ khóa**: Kinh tế, động lực tăng trưởng, Việt Nam, chính sách

**81. Giá trị cảm nhận, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng sử dụng dịch vụ Mobile Banking tại Việt Nam : vai trò của tinh thần đổi mới và chi phí chuyển đổi/** Nguyễn Hoàng Việt, Vũ Tuấn Dương, Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt, Nguyễn Mạnh Hùng// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 24-45.

**Nội dung:** Nghiên cứu có mục đích kiểm chứng mối quan hệ giữa giá trị cảm nhận, tinh thần đổi mới, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng sử dụng dịch vụ Mobile Banking tại thị trường Việt Nam. Từ dữ liệu sơ cấp được thu thập từ 539 khách hàng, các kết quả phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính SEM đã chứng minh tác động tích cực đến năm yếu tố cấu thành giá trị cảm nhận (Giá trị chức năng, giá trị cảm xúc, giá trị tri thức, giá trị kinh tế, và giá trị xã hội) của tinh thần đổi mới. Ngoại trừ giá trị xã hội thì cả bốn yếu tố cấu thành còn lại của giá trị cảm nhận đều có ảnh hưởng tích cực đến sự hài lòng của khách hàng. Sự hài lòng cũng cho thấy vai trò thúc đẩy lòng trung thành của khách hàng và chi phí chuyển đổi đóng vai trò điều tiết trong mối quan hệ này. Kết quả nghiên cứu làm đa dạng các kiến thức, học liệu về hành vi của khách hàng khi sử dụng dịch vụ Mobile Banking và hỗ trợ đưa ra một số hàm ý chính sách nâng cao sự hài lòng, lòng trung thành của khách hàng cho các ngân hàng thương mại.

**Từ khóa:** Sự hài lòng của khách hàng, Lòng trung thành của khách hàng, Giá trị cảm nhận, Tinh thần đổi mới, Chi phí chuyển đổi, Dịch vụ Mobile Banking

**82. Giải pháp hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư cá nhân trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp bất động sản ở Việt Nam/** Nguyễn Phương Châm// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 115-119.

**Nội dung**: Phân tích một số quy định của pháp luật và đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế rủi ro cho các nhà đầu tư cá nhân trên thị trường này ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhà đầu tư cá nhân, thị trường trái phiếu, doanh nghiệp bất động sản, rủi ro

**83. Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh mới**/ Đỗ Diệu Hương// Tài chính .- 2022 .- Số 770+771 .- Tr. 25-29.

**Nội dung**: Phân tích dựa trên số liệu điều tra của Tổng cục thống kê trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp năm 2021, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó và phục hồi sản xuất trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp.

**Từ khóa**: Đại dịch covid-19, kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp

**84. Giải pháp phát triển dịch vụ thẩm định giá tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Phương Liên, Trần Đình Thắng// Khoa học thương mại .- 2021 .- Số 157 .- Tr. 64-73.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu thực trạng dịch vụ thẩm định giá tại Việt Nam giai đoạn 2014-2020 theo một số tiêu thức phân loại như theo đối tượng khách hàng, theo loại tài sản thẩm định giá, phân tích, đánh giá về những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong cung ứng dịch vụ thẩm định giá dựa trên các nguồn thông tin thứ cấp và sơ cấp; đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm phát triển dịch vụ thẩm định giá tại Việt Nam thời gian tới.

**Từ khóa**: Thẩm định giá, dịch vụ thẩm định giá, doanh nghiệp, thẩm định viên

**85. Giải pháp phát triển kinh tế xanh trong ngành chăn nuôi ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thu Hà/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Bài viết hệ thống hóa cơ sở lý luận về kinh tế xanh, phát triển kinh tế xanh trong chăn nuôi và sự cần thiết của phát triển kinh tế xanh trong chăn nuôi ở Việt Nam. Bài viết sử dụng nghiên cứu định tính và định lượng. Phân tích chủ yếu dựa trên kết quả xử lý dữ liệu và thông tin thu được từ thực tế khảo sát. Các dữ liệu thu thập được sử dụng để đánh giá ảnh hưởng và mức độ của các yếu tố ảnh hưởng đến nền kinh tế xanh trong chăn nuôi ở Việt Nam, từ đó đưa ra đánh giá và phân tích một cách toàn diện bức tranh phát triển kinh tế xanh trong chăn nuôi ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế xanh, chăn nuôi, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững

**86. Giải pháp quản trị chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sản xuất/**Nguyễn Thị Mai Hương//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 71 - 75. **Nội dung:** Quản trị chi phí sản xuất là hoạt động mang tính tất yếu cho bất kỳ doanh nghiệp sản xuất nào trong nền kinh tế thị trường trong vấn đề tồn tại và phát triển. Tổ chức công tác kế toán quản tri là một trong những nhiệm vụ quan trọng của đơn vị nhằm cung cấp các thông tin thích hợp, chinh xác, linh hoạt, đầy đủ, kịp thời, phục vụ công tác lập kế hoạch, điều hành, kiểm soát và ra quyết định của nhà quản trị. Có thể nói quản trị chi phí sản xuất bao gồm những vấn đề của chi phí như là: hiểu được các loại chi phí, các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí, chúng ta có thể kiểm soát được chi phí từ đó có thể tiết kiệm chi tiêu, tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Kiểm soát, chi phí, hiệu quả hoạt động, doanh nghiệp, sản xuất

**87. Giải pháp thúc đẩy chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại nước ngoài/**Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 69 – 72. **Nội dung:** Sau hơn 15 năm đầu tư ra nước ngoài, Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội đã trở thành một trong những nhà đầu tư viễn thông lớn nhất trên thế giới. Giai đoạn 2021 - 2025, Viettel định hướng tiếp tục vươn ra thị trường quốc tế để hiện thực hóa trở thành một tập đoàn công nghệ kinh doanh toàn cầu. Trong giai đoạn này, Viettel sẽ thực hiện tái cấu trúc, tiếp tục giảm vốn/thoái vốn tại một số công ty khi có cơ hội để thực hiện hóa lợi nhuận, tối ưu danh mục đầu tư, tạo nguồn vốn để tiếp tục mở rộng lĩnh vực đầu tư quốc tế cho giai đoạn tiếp theo.

**Từ khóa:** Đầu tư quốc tế, tập đoàn công nghệ kinh doanh toàn cầu, lợi nhuận

**88. Gian lận, trốn thuế ở Việt Nam và các quy định của pháp luật về đấu tranh chống gian lận và trốn thuế ở Việt Nam hiện nay/** Nguyễn Văn Hiếu// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 18-21.

**Nội dung:** Đề cập đến những vấn đề lý luận liên quan đến tình trạng gian lận thuế, trốn thuế, các quy định của pháp luật hiện hành để xử lý tình trạng gian lận thuế, đồng thời đưa ra những nguyên nhân và giải pháp có tính tổng quát giúp các cơ quan Nhà nước xây dựng và hoàn thiện các cơ chế để đấu tranh ngăn chặn tình trạng gian lận thuế, trốn thuế hiện nay.

**Từ khóa:** Gian lận thuế, trốn thuế, vi phạm hành chính về trốn thuế

**89. Hài hòa hóa pháp luật về thương mại điện tử trong khu vực ASEAN và một số khuyến nghị/** Lê Xuân Tùng, Đào Bá Minh// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Từ khi thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), nhu cầu tiến hành hợp tác trong lĩnh vực luật pháp đã hiện hữu. Từ hợp tác pháp lý, các quốc gia trong khu vực hướng đến mục tiêu xa hơn là hài hòa hóa pháp luật, tuy nhiên, quá trình này gặp không ít thách thức. Bài viết phân tích về hài hòa hóa pháp luật của một số quốc gia thành viên ASEAN trong lĩnh vực thương mại điện tử, qua đó đưa ra khuyến nghị.

**Từ khóa:** Hài hòa hóa pháp luật, thương mại điện tử, ASEAN

**90. Hàm số trong kinh tế**/ Trần Văn Thời/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 83-85.

**Nội dung**: Bài viết định nghĩa một cách ngắn gọn dễ hiểu khái niệm hàm số, các hàm số kinh tế thường gặp và đề xuất một số hàm số kinh tế về giá trị xuất khẩu của nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2005Q2-2019Q4. Tác giả phân tích các mối quan hệ cả về mặt định tính và định lượng giữa các biến kinh tế khác với biến giá trị xuất khẩu và của chính biến giá trị xuất khẩu kỳ trước đến kỳ nghiên cứu trong nền kinh tế.

**Từ khóa**: Kinh tế số, giá trị xuất khẩu, kinh tế Việt Nam, hàm số kinh tế

**91. Hệ thống làm việc hiệu suất cao, cam kết với tổ chức và hành vi công dân tổ chức tại các công ty đa quốc gia hoạt động ở Việt Nam**/ Vũ Thị Hương Giang, Nguyễn Tuấn Dương, Lê Thái Phong, Dương Thị Hoài Nhung// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 298 .- Tr. 25-33.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm kiểm tra sự tác động của cam kết với tổ chức (OC) như một biến trung gian trong mối quan hệ giữa hệ thống làm việc hiệu suất cao (HPWS) và hành vi công dân tổ chức (OCB) dựa trên cách tiếp cận từ lý thuyết trao đổi xã hội, thông qua đánh giá của nhân viên làm việc tại các công ty đa quốc gia hoạt động ở hai thành phố lớn là Hà Nội và Hồ Chính Minh. Dựa trên 220 số liệu khảo sát có giá trị đưa vào phân tích, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng cam kết với tổ chức (OC) là biến trung gian có ảnh hưởng một phần tới mối quan hệ giữa hệ thống làm việc hiệu suất cao (HPWS) và hành vi công dân tổ chức (OCB). Khi tổ chức đầu tư vào nhân viên thông qua thực hiện các hoạt động quản trị nhân lực, thì nhân viên sẽ đóng góp lại cho tổ chức thông qua việc cam kết gắn bó với tổ chức nhiều hơn và từ đó sẽ chủ động hơn trong thực hiện hành vi công dân tổ chức. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa đóng góp về lý thuyết và thực tiễn trong nghiên cứu về quản trị nhân lực và hành vi tổ chức.

**Từ khoá**: Hệ thống làm việc hiệu suất cao, cam kết tổ chức, hành vi công dân tổ chức, công ty đa quốc gia, Việt Nam

**92. Hiệp định EVFTA : cơ hội và thách thức đối vứi xuất khẩu mặt hàng da giày của Việt Nam sang thị trường Liên minh Châu Âu (EU)**/Phạm Hồng Nhung//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 28 - 30.

**Nội dung:** Bài viết tập trung làm rõ những cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu da giày của Việt Nam sang EU, từ đó đề xuất một số giải pháp chính sách để thúc đẩy mặt hàng da giày của Việt Nam sang thị trường này

**Từ khóa:** Hiệp định EVFT, xuất khẩu da giày, liên minh Châu Âu

**93. Hiệu quả đầu tư công ở tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020**/ Đỗ Đức Toàn/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Bằng các chỉ số đánh giá hiệu quả đầu tư công, bài báo chỉ ra những vấn đề mà đầu tư công từ NSNN của tỉnh Hà Giang đang phải đối mặt thời gian qua.

**Từ khóa**: NSNN, đầu tư công, ngân sách nhà nước

**94. Hiệu quả sử dụng chi tiêu công cho hệ thống y tế giai đoạn 2011-2018: Nghiên cứu trường hợp Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á/** Hoàng Long, Mai Lê Thúy Vân// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 296 .- Tr. 23-31.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhằm mục tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng chi tiêu công của lĩnh vực y tế Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á trong giai đoạn 2011-2018. Từ đó, nhóm tác giả xác định vị trí của Việt Nam trong khu vực và tìm ra các nước chi tiêu hiệu quả hơn để học tập phát triển. Bài viết sử dụng phương pháp ước lượng chỉ số Malmquist và phân tích màng bao dữ liệu (DEA) với bộ dữ liệu gồm 2 yếu tố đầu vào và 4 yếu tố đầu ra. Kết quả thu được dựa trên hiệu quả kỹ thuật cho thấy hầu hết các nước sử dụng nguồn chi tiêu từ Chính phủ là chưa hiệu quả. Tuy nhiên, đóng góp lớn nhất vào năng suất tổng hợp gia tăng lại đến từ hiệu quả công nghệ. Vì vậy, Việt Nam cần chú trọng hơn vào phát triển các yếu tố ngoài chi tiêu công (như đổi mới công nghệ, chất lương lao động,…) để gia tăng hiệu quả y tế, bên cạnh giữ vững hiệu quả từ quản lý và phân bổ chi tiêu công.

**Từ khóa:** ASEAN, Chi tiêu y tế, Chỉ số Malmquist, Chi tiêu công, DEA, Phân tích màng bao dữ liệu

**95. Hoàn thiện chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông ở Việt Nam/** Phạm Thị Lợi// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 99-103.

**Nội dung:** Trình bày chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông ở Việt Nam; Một số tồn tại, hạn chế; Hoàn thiện chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Chính sách đầu tư, phát triển hạ tầng, giao thông, kinh tế - xã hội

**96. Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với các quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã/** Lê Anh Tuấn, Trần Thị Thương Hiền// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 18-21.

**Nội dung:** Trình bày chính sách quản lý tài chính đối với các quỹ hợp tác xã; Một số tồn tại, hạn chế trong thực hiện cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ hợp tác xã; Một số đề xuất, kiến nghị.

**Từ khóa:** Quản lý tài chính, Hợp tác xã, Quỹ Hợp tác xã, tín dụng, tài chính

**97. Hoàn thiện môi trường đầu tư để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Thanh Hóa**/ Ninh Văn Đông/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 89-91.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích thực trạng môi trường đầu tư để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thanh Hóa. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện môi trường đầu tư để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thanh Hóa.

**Từ khóa**: Vốn đầu tư, môi trường đầu tư, thu hút vốn, đầu tư trực tiếp nước ngoài, Thanh Hóa

**98. Hoàn thiện phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo năng lực cán bộ, công chức, viên chức tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**/ Dương Hải Chi// Ngân hàng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 13-20.

**Nội dung:** Tổng quan chung về khung khổ đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo năng lực; thực trạng hoạt động đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; giải pháp, kiến nghị nhằm áp dụng có hiệu quản công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Từ khoá**: Đào tạo bồi dưỡng, năng lực, khung năng lực, cán bộ, công chức, viên chức

**99. Hoạt động bảo hiểm sức khỏe tại các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ở Việt Nam : thực trạng và giải pháp/** Hoàng Mạnh Cừ, Hoàng Ngọc Thảo My// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 54-57.

**Nội dung:** Thực trạng hoạt động bảo hiểm sức khỏe tại các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ở Việt Nam; đánh giá thực trạng hoạt động bảo hiểm sức khỏe tại các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ở Việt Nam; Giải pháp đẩy mạnh hoạt động bảo hiểm sức khỏe tại các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Bảo hiểm sức khỏe, hoạt động bảo hiểm sức khỏe

**100. Huy động nguồn lực từ các “nhà sáng chế không chuyên”**/ Chu Thúc Đạt// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755).- Tr. 40-42 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Mô tả các nguồn lực từ các “nhà sáng chế không chuyên”, họ là những người nông dân thuần túy, thợ thủ công…, và không ít sáng chế, sáng kiến của họ được ứng dụng vào thực tiễn đã đem lại lợi ích rất lớn phục vụ đời sống và sản xuất. Với sự đam mê tìm tòi, lao động sáng tạo không mệt mỏi, hàng năm các “nhà sáng chế không chuyên” đã có rất nhiều sáng kiến đóng góp tích cực trong việc nâng cao năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Để phát huy nguồn lực này, trong thời gian tới cần có những giải pháp đồng bộ về cơ chế, chính sách…

**Từ khóa**: Nhà sáng chế không chuyên, sáng chế, sáng kiến, huy động nguồn lực

**101. Huy động vốn để phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa/** Bùi Thị Thu Mỹ//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 103 – 105

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa qua đó đề xuất một số giải pháp huy động vốn tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Từ khóa:** Huy động vốn, đầu tư, phát triển, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**102. Khám phá các nhân tố ảnh hưởng tới ý định sử dụng ví điện tử của người tiêu dùng tại Hà Nội**/ Vũ Thị Hạnh, Trịnh Thị Trà My/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 42-44.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng tập dữ liệu gồm 355 quan sát để khám phá các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ví điện tử của người tiêu dùng tại Hà Nội. Nghiên cứu chứng minh tác động của hai nhóm nhân tố là tính hữu ích cảm nhận và chi phí cảm nhận. Kết quả nghiên cứu cung cấp các gợi ý về chính sách và đề xuất các công ty ví điện tử cải tiến chất lượng nhằm thu hút đông đảo số lượng người sử dụng dịch vụ.

**Từ khóa**: Người tiêu dùng, ý định sử dụng, nhân tố ảnh hưởng, ví điện tử

**103. Kiểm định sự khác biệt lợi nhuận và dòng tiền trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Thị Ngọc/ Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 226 .- Tr. 35-40.

**Nội dung**: Mục đích của nghiên cứu kiểm định sự khác biệt giữa lợi nhuận và dòng tiền của các công ty niêm yết theo quy mô doanh nghiệp, thời gian hoạt động và ngành nghề kinh doanh. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra khuyến nghị đối với doanh nghiệp trong việc quản trị lợi nhuận và dòng tiền phù hợp trong bối cảnh dịch bệnh covid-19.

**Từ khóa**: Lợi nhuận, dòng tiền, sự khác biệt, quy mô, ngành kinh doanh

**104. Kiểm định tác động của thuế đến tăng trưởng kinh tế các quốc gia phát triển/**Lê Thị Thúy Hằng, Vũ Liu Ly//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 225 .- Tr. 74 - 77.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu các xu hướng cơ bản việc phân bổ tổng gánh nặng thuế trong tăng trưởng kinh tế ở các nước phát triển giai đoạn 2000 - 2019.

**Từ khóa:** Thuế, tăng trưởng kinh tế, các quốc gia phát triển

**105. Kiểm soát đại dịch Covid-19 tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam**/ Đỗ Đức Quân, Trần Thanh Tùng// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 603 .- Tr. 71-73.

**Nội dung**: Những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 với kinh tế Việt Nam; Cơ hội của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 dần được khống chế; Một số giải pháp kiểm soát dịch bệnh và tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế Việt Nam giai đoạn tiếp theo.

**Từ khóa**: Kinh tế Việt Nam, dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế

**106. Kinh nghiệm của tập đoàn điện lực Việt Nam trong cổ phần hóa và thoái vốn tại các đơn vị thành viên/**Tập đoàn điện lực Việt Nam//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 58 – 61

**Nội dung:** Bài viết khái quát các kết quả cổ phần hóa EVNGENC03, EVNGENC02 và triển khai thoái vốn của tập đoàn điện lực Việt Nam tại các đơn vị thành viên; đồng thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

**Từ khóa:** Tập đoàn Điện lực Việt Nam, tổng công ty Phát điện, cổ phần hóa

**107. Kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở một số trường đại học trên thế giới và bài học rút ra cho các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh**/Nguyễn Đức Thọ//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 68 - 70.

**Nội dung:** Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở một số trường đại học trên thế giới và trong khu vực; tác giả rút ra một số bài học tham khảo cho các trường đại học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Phát triển nguồn nhân lực, hội nhập quốc tế

**108. Kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính/** Ngô Mạnh Tuấn, Nguyễn Thị Thùy Dương, Lưu Ánh Nguyệt// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 9-12.

**Nội dung:** Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính đang tác động sâu sắc tới thị trường lao động, với sự thay đổi cấu trúc số lượng công việc, gia tăng yêu cầu và kỹ năng liên quan tới công nghệ tài chính. Những thay đổi này làm gia tăng khoảng cách cung - cầu lao động nếu không có những ứng phó kịp thời. Để phát triển nguồn nhân lực cho quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, nhiều quốc gia trên thế giới đã có những chương trình hỗ trợ tài chính và gia tăng khả năng tiếp cận các khóa học, đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động. Tại Việt Nam, một số giải pháp đã được thực hiện nhưng cần các sáng kiến và biện pháp đồng bộ, quyết liệt hơn.

**Từ khóa:** Nguồn nhân lực, chuyển đổi số, tài chính

**109. Kinh nghiệm phát triển chính sách công nghiệp xanh ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam/** TS. Phùng Thị Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Thu Hà// Môi trường .- 2021 .- Số 10 .- Tr. 31-33.

**Nội dung:** Qua kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới thực hiện các chính sách xanh là bài học giúp Việt Nam hoạch định và thực thi chính sách công nghiệp xanh hiệu quả.

**Từ khóa**: Công nghiệp xanh, kinh nghiệm, bài học

**110. Kinh nghiệm quốc tế về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thóai vốn nhà nước tại doanh nghiệp/**Vũ Đức Kiên//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 73 – 76.

**Nội dung:** Bài viết khái quát các hình thức cổ phần hóa của một số quốc gia trên thế giới, từ đó rút ra kinh nghiệm cho quá trình cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Cổ phần hóa, doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn, kinh tế tư nhân

**111. Kinh nghiệm triển khai ngân hàng mở tại một số quốc gia và giá trị tham khảo đối với Việt Nam**/ Đặng Hoài Linh/ Ngân hàng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 44-50.

**Nội dung**: Nghiên cứu của Visa về thái độ thanh toán của người tiêu dùng năm 2021 cho thấy 85% người tiêu dùng trên khắp Đông Nam Á chấp nhận các phương thức thanh toán số như thanh toán bằng thẻ, thanh toán thẻ không tiếp xúc, thanh toán di động, ví điện tử và thanh toán bằng mã QR. Ngân hàng mở được xem là bước đột phá quan trọng mang lại nhiều lợi ích hơn cho nền kinh tế, là xu hướng tất yếu của kinh doanh ngân hàng trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Bài viết này nhằm phân tích việc triển khai ngân hàng mở tại một số quốc gia trên thế giới, từ đó đúc rút một số giá trị tham khảo cho ngành Ngân hàng Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngân hàng mở, ngân hàng, khách hàng, đơn vị cung cấp dịch vụ bên thứ ba

**112. Kinh tế Việt Nam với ảnh hưởng xung đột Nga - Ukraine**/ Phạm Thị Thanh Bình, Vũ Trường Sơn/ Ngân hàng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 02-06.

**Nội dung**: Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thế giới đang chịu nhiều tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 thì xung đột Nga - Ukraine đã giáng thêm một đòn cho kinh tế toàn cầu. Là nước có độ mở kinh tế cao (hơn 200%) và đang hội nhập sâu vào kinh tế thế giới, Việt Nam khó tránh khỏi những ảnh hưởng từ cuộc xung đột Nga - Ukraine. Mặc dù tác động trực tiếp không lớn, song ảnh hưởng rủi ro gián tiếp rất đáng quan tâm.

**Từ khóa**: Kinh tế Việt Nam, tăng trưởng kinh tế, kinh tế toàn cầu, Nga – Ukraine

**113. Kinh nghiệm quốc tế về thúc đẩy tài chính toàn diện của tổ chức công đoàn và một số gợi ý cho công đoàn ngân hàng Việt Nam**/ Nguyễn Thị Mai Phượng// Ngân hàng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 53-59.

**Nội dung:** Bài viết tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về thúc đẩy tài chính toàn diện của tổ chức công đoàn, qua đó đưa ra một số gợi ý cho Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trong thúc đẩy tài chính toàn diện.

**Từ khoá**: Tài chính toàn diện, tổ chức công đoàn, kinh nghiệm quốc tế

**114. Khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động trong ngành Xây dựng/** Nguyễn Văn Tiếp, Phạm Văn Bảo, Nguyễn Hoài Nghĩa// Xây dựng .- 2022 .- Số 3 (646) .- Tr. 110-114.

**Nội dung:** Nghiên cứu đã xác định được các yếu tố tác động đến động lực làm việc, giúp cho người lao động thấy được các mặt hạn chế và tích cực, giúp cho các nhà quản lý có góc nhìn tổng quát, từ đó có thể áp dụng các chính sách quan tâm cụ thể và hợp lý hơn nhằm thúc đẩy tinh thần và nâng cao hiệu suất làm việc của người lao động để đạt kế hoạch và tiến độ đúng quy định.

**Từ khóa**: Động lực làm việc, người lao động, ngành xây dựng, yếu tố ảnh hưởng

**115. Lựa chọn mô hình sản xuất của hộ trồng lúa trong điều kiện xâm nhập mặn ở đồng bằng Sông Cửu Long/** Phan Đình Khôi, Huỳnh Việt Khải, Võ Thành Danh, Ngô Thị Thanh Trúc, Nguyễn Thị Huyền Mỹ// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 297 .- Tr. 74-82.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn mô hình canh tác trên đất lúa trong điều kiện xâm nhập mặn dựa vào mô hình Ricardian, sử dụng mô hình logit đa thức. Các mô hình trồng lúa kết hợp như lúa – cá, lúa – tôm, và lúa – màu được ghi nhận bên cạnh mô hình chuyên canh lúa. Kết quả cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất chuyển đổi từ mô hình chuyên canh lúa sang lúa – tôm bao gồm: diện tích đất, trình độ học vấn, lao động chính, nhập mặn, nguồn nước, và vay vốn; lúa – cá bao gồm: trình độ học vấn, nhập mặn, và nguồn nước; và mô hình lúa – màu bao gồm: diện tích đất, tuổi chủ hộ, trình độ học vấn, và nguồn nước. Trong đó, xâm nhập mặn và diện tích đất là hai yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn mô hình lúa – tôm và lúa – cá. Kết quả này phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản xuất lúa của nông hộ ở các tỉnh ven biển ở Đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khoá**: Đồng bằng sông Cửu Long, nông hộ, lúa chuyên canh, lúa – tôm, lúa – cá, lúa – màu, xâm nhập mặn

**116. Lược sử phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam và vai trò của chính sách nhà nước**/ Trần Thị Hồng Liên// Khoa học thương mại .- 2021 .- Số 157 .- Tr. 107-116.

**Nội dung**: Nghiên cứu khái quát tiến trình phát triển của cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam từ trạng thái tự phát sơ khởi đầu thế kỷ 21 cho tới ngày nay; Khái quát năm 2021 của hệ sinh thái khởi nghiệp được xây dựng nhờ dữ liệu và mức độ đóng góp của chính sách được làm rõ. Phần kết nêu lên đóng góp và những hạn chế của bài viết.

**Từ khóa**: Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chính sách, hệ sinh thái

**117. Marketing bằng người ảnh hưởng qua mạng xã hội trong lĩnh vực mỹ phẩm tại Việt Nam : thực trạng và hàm ý đề xuất**/ Vũ Phương Anh, Đặng Phương Linh, Phạm Trịnh Yến Chi// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 68-73.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu, phân tích cách áp dụng hình thức marketing người ảnh hưởng trong thị trường mỹ phẩm Việt Nam; Từ đó đưa ra một số hàm ý rút ra cho các doanh nghiệp Việt Nam có thể vận dụng marketing người ảnh hưởng vào kinh doanh.

**Từ khóa**: Marketing, mạng xã hội, mỹ phẩm, doanh nghiệp Việt Nam

**118. Marketing điện tử : hướng đi mới cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam/**Nguyễn Tuấn Anh, Lê Thị Mai Anh, Nguyễn Thu Hà//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 73 - 77.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc tại doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Marketing điện tử, doanh nghiệp, xuất khẩu, Việt Nam

**119. Mô hình đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với chất lượng đào tạo ngành : ngành hệ thống thông tin quản lý/** Lê Việt Hà// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 156 .- Tr. 105-116.

**Nội dung:** Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng trong việc phân tích nhân tố khám phá và phân tích hồi quy đa biến để làm rõ vấn đề nghiên cứu. Kết quả khảo sát tại 122 doanh nghiệp chỉ ra: kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nhận thức, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, kỹ năng lãnh đạo ra quyết định và kỹ năng xã hội lag những nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp. bài viết đã đề xuất giải pháp đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo, tăng cường liên kết giữa đại học và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người sử dụng lao động.

**Từ khoá**: Chất lượng đào tạo, hệ thống thông tin quản lý, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xã hội

**120. Mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng chuẩn mực kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định**/ Trần Thu Vân, Đinh Thị Mỹ Hồng/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 60-62.

**Nội dung**: Tác giả đưa ra mô hình nghiên cứu đề xuất các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng chuẩn mực kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm giúp các nhà quản lý xác định được các yếu tố ảnh hưởng tới việc áp dụng chuẩn mực kế toán này trong doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Kế toán thuế thu nhập, doanh nghiệp, nhân tố ảnh hưởng, kế toán thuế

**121. Mở rộng cho vay đối với hợp tác xã**/ Nguyễn Cảnh Hiệp/ Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 40-49.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu chính sách tín dụng của Nhà nước đối với các hợp tác xã trong những năm gần đây và việc triển khai chính sách này thông qua những ngân hàng có dư nợ tín dụng lớn nhất Việt Nam. Kết hợp với phân tích các định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế tập thể cũng như tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tác giả đề xuất một số nội dung cần thực hiện để mở rộng hoạt động cho vay của hệ thống ngân hàng đối với hợp tác xã, nhằm thực hiện các định hướng và mục tiêu này trong giai đoạn tiếp theo.

**Từ khóa**: Hợp tác xã, ngân hàng, nông nghiệp, tín dụng

**122. Mở rộng cơ sở thuế gián thu : những vấn đề lý luận/**Nguyễn Thị Thanh Hoài, Chu Văn Hùng, Đào Thị Hồng Nhung//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 11 - 15.

**Nội dung:** Trong thời gian gần đây do ảnh hưởng của dịch bệnh, hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế không thuận lợi, thu nhập bị giảm sút nên thu từ thuế thu nhập có xu hướng giảm, do vậy trọng trách lại đặt lên thuế gián thu, đây là loại thuế đóng vai trò quan trọng trong việc tạo thu cho ngân sách nhà nước. Một trong các yêu cầu đặt ra là cần xem xét mở rộng cơ sở thuế gián thu. Bài viết tập trung nghiên cứu dưới góc độ lý thuyết về mở rộng cơ sở thuế gián thu.

**Từ khóa:** Thuế gián thu, mở rộng cơ sở thuế

**123. Môi trường thông tin công ty và thanh khoản cổ phiếu/**Đặng Hữu Mẫn, Huỳnh Thùy Yên Khuê//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 524 .- Tr. 25 - 37.

**Nội dung:** Đánh giá ảnh hưởng của môi trường thông tin công ty lên thanh khoản cổ phiếu sử dụng bộ dữ liệu gồm tất cả các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán chính của 35 quốc gia. Tập trung vào số lượng các nhà phân tích tài chính độc lập và chất lượng kiểm toán để đại diện cho chất lượng môi trường thông tin công ty, kết quả nghiên cứu cho thấy, tồn tại mối quan hệ thuận chiều giữa mức độ minh bạch thông tin công ty. Kết quả nghiên cứu cho thấy tồn tại mối quan hệ thuận chiều giữa mức độ minh bạch thông tin công ty và thanh khoản cổ phiếu, mối quan hệ này là mạnh hơn ở các thị trường mới nổi so với các thị trường phát triển; do đó nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng của việc hoàn thiện môi trường thông tin công ty đối với hiệu quả thị trường chứng khoán ở các thị trường kém minh bạch thông tin.

**Từ khóa:** Môi trường thông tin công ty, thanh khoản cổ phiếu, bất đối xứng thông tin

**124. Mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ, sự hài lòng khách hàng và lòng trung thành khách hàng đối với cửa hàng tiện lợi tại Tp. Hồ Chí Minh**/ Đàm Trí Cường, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Ngọc Long, Bùi Văn Quang// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 45-54.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm xem xét mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ, sự hài lòng khách hàng và lòng trung thành khách hàng đối với cửa hàng tiện lợi tại Tp. Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy sự hài lòng khách hàng là biến trung gian trong mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ và lòng trung thành khách hàng. Nghiên cứu đưa ra một số hàm ý cho nhà quản lý và hướng nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa**: Chất lượng dịch vụ, sự hài lòng, khách hàng, lòng trung thành, cửa hàng tiện lợi

**125. Mối liên hệ giữa phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động quản lý chuỗi cung ứng/** Dương Ngọc Hồng// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 58-61.

**Nội dung:** Nghiên cứu này trình bày mối liên hệ giữa phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động quản lý chuỗi cung ứng tại Việt Nam. Mô hình PLS-SEM được áp dụng nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững xã hội và mối liên hệ giữa phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động quản lý chuỗi cung ứng. Nghiên cứu cũng mở rộng khái niệm và nhấn mạnh tầm quan trọng của phatstrieenr bền vững trong bối cảnh "bình thường mới" tại Việt Nam, đồng thời đưa ra những khuyến nghị cho các nhà quản lý về việc lập kế hoạch và phát triển doanh nghiệp theo hướng bền vững trong chiến lược kinh doanh.

**Từ khoá**: Phát triển bền vững, quản lý chuỗi cung ứng, kết quả hoạt động

**126. Mối quan hệ giữa năng lực đổi mới, năng lực tích hợp và kết quả hoạt động kinh doanh - Nghiên cứu điển hình tại các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam**/ Nguyễn Phương Linh, Nguyễn Đức Nhuận // Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 1 .- Tr. 44-64.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện trên cơ sở kế thừa các lý thuyết nền tảng là lý thuyết nguồn lực RBV (Resource-Based view) và lý thuyết năng lực động (Dynamic capability) nhằm xem xét sự ảnh hưởng của năng lực đổi mới tới năng lực tích hợp và sự tác động của năng lực tích hợp tới kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bán lẻ. Với khách thể nghiên cứu là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bán lẻ, năng lực đổi mới được tiếp cận trên khía cạnh của đổi mới sáng tạo dịch vụ bán lẻ, năng lực tích hợp được xem xét trên phương diện quản trị thông tin tích hợp và xúc tiến tích hợp. Bằng việc thực hiện điều tra khảo sát 197 doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam, nghiên cứu sử dụng kỹ thuật phân tích PLS-SEM để phân tích dữ liệu và kiểm định các giả thuyết nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra vai trò tiền đề của năng lực đổi mới dịch vụ trong việc nuôi dưỡng và thúc đẩy năng lực quản trị thông tin tích hợp và năng lực xúc tiến tích hợp. Đồng thời, năng lực quản trị thông tin tích hợp và năng lực xúc tiến tích hợp là những yếu tố quan trọng giúp cải thiện đáng kể kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bán lẻ.

**Từ khoá**: Năng lực tích hợp, năng lực đổi mới sáng tạo, kết quả hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp bán lẻ

**127. Mối quan hệ phụ thuộc giữa thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán Mỹ: Tiếp cận bằng mô hình copula-gjr-garch/** Lê Văn Thứ, Trần Ái Kết// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 296 .- Tr. 10-22.

**Nội dung:** Mô hình hóa sự phụ thuộc giữa các chuỗi lợi suất chứng khoán là một bài toán khó khi mà các chuỗi lợi suất thường có biên độ dao động lớn. Việc xác định mối quan hệ phụ thuộc giữa các chuỗi lợi suất khi giả định các chuỗi lợi suất có phân phối chuẩn thường cho kết quả sai lệch. Hàm phân phối xác suất của các chuỗi lợi suất thường có đuôi dày, phản ánh các cú sốc trên thị trường tài chính. Để khắc phục nhược điểm này, bài viết vận dụng mô hình copula có điều kiện (Copula-GJR-GARCH) để mô hình hóa cấu trúc phụ thuộc giữa thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán Mỹ. Kết quả chỉ ra rằng thị trường chứng khoán Mỹ và thị trường chứng khoán Việt Nam có mối quan hệ phụ thuộc nhưng ở mức độ yếu. Hơn nữa, sự phụ thuộc đuôi dưới giữa hai thị trường cũng được tìm thấy nhưng không đáng kể.

**Từ khoá**: Copula, thị trường chứng khoán, phụ thuộc đuôi, Việt Nam

**128. Môi trường thông tin doanh nghiệp và biến động đồng bộ giá cổ phiếu**/ Đặng Tùng Lâm/ Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 29-39.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường thông tin doanh nghiệp đối với biến động đồng bộ giá cổ phiếu. Sử dụng dữ liệu của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán của 35 quốc gia trong khoản thời gian từ 2005-2016, kết quả nghiên cứu cho thấy, môi trường thông tin doanh nghiệp có tương quan nghịch với biến động đồng bộ giá cổ phiếu.

**Từ khóa**: Môi trường thông tin doanh nghiệp, biến động đồng bộ giá cổ phiếu, tính thông tin giá cổ phiếu

**129. Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ ở Việt Nam thích ứng tình hình mới/** Hồ Thị Sáng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 85-87.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ ở Việt Nam và đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực này trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Phát triển nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ

**130. Một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả trong đánh giá viên chức tại Bệnh viện Xây dựng/** Hồ Nguyệt Thoa// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 52-57.

**Nội dung**: Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra ngày càng cao, hoạt động đánh giá viên chức tại Bệnh viện Xây dựng cũng cần có những giải pháp thiết thực đưa hoạt động đánh giá viên chức trở thành động lực cho phát triển, là cơ sở để tin cậy trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức.

**Từ khóa**: Đội ngũ viên chức, giải pháp, bệnh viện Xây dựng

**131. Một số giải pháp thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước tại Việt Nam**/ Hà Thị Minh Thu/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Bài viết phân tích và luận giải sự cần thiết của việc tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước tại Việt Nam; phân tích và đánh giá thực trạng liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện thực trạng để doanh nghiệp trong nước tăng cường liên kết và liên kết chặt chẽ hơn các doanh nghiệp FDI vì sự phát triển của hai bên.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, FDI, doanh nghiệp trong nước, liên kết doanh nghiệp

**132. Một số giải pháp về tư vấn phát triển mạng lưới kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi/**Vũ Thị Quỳnh Chi, Phạm Tuấn Anh//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 99 - 101.

**Nội dung:** Với vai trò là các doanh nghiệp có thể tạo ra động lực cho việc xây dựng và phát triển nền kinh tế trong kỷ nguyên số và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhóm doanh nghiệp khởi nghiệp (DNKN) sáng tạo nói chung và những DNKS trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng đã nhận được sự hỗ trợ thúc đẩy phát triển từ phía Nhà nước cũng như xã hội, từ đó góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng bền vững của nền kinh tế đất nước. **Từ khóa:** Mạng lưới kinh doanh, phát triển kinh tế, doanh nghiệp khởi nghiệp

**133. Một số hạn chế trong phát triển nhân lực quản lý nhà nước về kinh tế cấp tỉnh ở tỉnh Lào Cai**/ Hà Đức Minh/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 100-102.

**Nội dung**: Từ phân tích thực trạng trong việc phát triển nhân lực quản lý nhà nước về kinh tế cấp tỉnh ở Lào Cai, tác giả đưa ra những nguyên nhân của những hạn chế từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển nhân lực quản lý nhà nước về kinh tế cấp tỉnh ở Lào Cai hiện nay.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, quản lý nhà nước, kinh tế nhà nước

**134. Một số nhân tố tác động đến doanh nghiệp FDI trong giai đoạn Covid 19 thông qua mô hình hồi quy logistic**/Vương Thị Thảo Bình//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 31 - 33.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng mô hình hồi quy logistic để có thể đưa ra một số đánh giá thực nghiệm lên quan đến đặc trưng cơ bản của từng doanh nghiệp và tiếp nhận gói chính sách hỗ trợ của chính phủ ảnh hưởng đến kinh doanh của doanh nghiệp đề từ đó có một số gợi ý chính sách. Với số liệu điều tra của doanh nghiệp PCI năm 2020, nghiên cứu cho thấy các doanh nghiệp FDI, kể cả doanh nghiệp lâu năm vẫn bị tổn thất nặng nề trong giai đoạn covid 19 diễn ra. Nghiên cứu cho thấy hỗ trợ thủ tục hành chính để các doanh nghiệp có thể dễ dàng giải ngân vốn và có thể tiếp cận hưởng thụ các gói hỗ trợ của chính phủ nhằm ổn định kinh doanh là vấn đề cần ưu tiên quan tâm.

**Từ khóa:** Mô hình hồi quy logistic, doanh nghiệp FDI, covid 19

**135. Một số tác động của chuyển đổi số đối với cầu và cung của ngành năng lượng**/ Hoàng Xuân Lâm// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 36-38.

**Nội dung**: Bài viết trình bày tổng quan ý nghĩa của số hóa năng lượng, làm sáng tỏ tiềm năng to lớn và những thách thức cấp bách mà số hóa năng lượng sẽ mang lại, hướng tới một tương lai năng lượng an toàn, bền vững và thông minh hơn.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, năng lượng, cung và cầu, công nghệ số, công nghệ 4.0

**136. Nâng cao chất lượng thẩm định dự án đầu tư của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại ngân hàng/** Nguyễn Thùy Linh// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 73-75.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tổng quan về quy trình thẩm định dự án đầu tư của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, qau đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng thẩm định dự án đầu tư của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại ngân hàng thương mại cổ phần.

**Từ khoá**: Quy trình thẩm định, dự án đầu tư, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**137. Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Nông thôn Miền núi/** Trương Đình Cường// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 55-57.

**Nội dung:** Trình bày một số vấn đề về quản lý nguồn nhân lực trong doanh nghiệp, thực trạng quản lý guồn nhân lực tại Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Nông thôn Miền núi và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Nông thôn Miền núi.

**Từ khoá**: Hiệu quả quản lý, nguồn nhân lực

**138. Nâng cao hiệu quả tái cơ cấu doanh nghiệp thông qua mua, bán, xử lý nợ để chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần/**Chu Ngọc Lâm//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 77 – 88.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng hoạt động mua, bán, xử lý nợ để chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần, nhận diện một số tồn tại, vướng mắc qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tái cơ cấu doanh nghiệp thông qua mua, bán, xử lý nợ để chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Thị trường mua bán nợ, doanh nghiệp, tái cơ cấu doanh nghiệp

**139. Nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**/ Nguyễn Thị Hường, Đặng Thanh Sơn, Nguyễn Văn Ngọc/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 99-101.

**Nội dung**: Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, nghiên cứu trường hợp của tỉnh Kiên Giang. Rút ra những hàm ý quản trị về học thuật cũng như thực tiễn, góp phần giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh, quản trị, nhân tố ảnh hưởng

**140. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu trong cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp/**Ban kinh tế Trung ương//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 27 - 29.

**Nội dung:** Cổ phần hóa các doanh nghiệp là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, đã được đặt ra ngay từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay. Quá trình cổ phần hóa thời gian qua tuy đã đạt được những kết quả nhất định nhưng hiện vẫn còn chậm, chưa đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này sự lưỡng lự của các cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đứng đầu doanh nghiệp trong việc thực hiện cổ phần hóa. Do đó, cần nâng cao vai trò và trách nhiệm người đứng đầu doanh nghiệp, cơ quan chủ sở hữu để thúc đẩy quá trình cổ phần hóa.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp, cổ phần hóa, thị trường chứng khoán

**141. Năng lực quản trị của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam**/Nguyễn Vân Hà, Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Dương Hòa//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 16 - 18.

**Nội dung:** Một trong những yếu tố quyết định sự phát triển và thành công của một doanh nghiệp là năng lực của nhà quản trị. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam là một trong những doanh nghiệp nhà nước, là đơn vị tiên phong của ngành Công nghiệp thuốc lá Việt Nam và là doanh nghiệp có những đóng góp lớn cho nền kinh tế. Trong quá trình hoạt động, năng lực quản trị của doanh nghiệp còn một số hạn chế nhất định. Bài báo này tập trung nghiên cứu năng lực quản trị của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

**Từ khóa:** Năng lực quản trị, Tổng công ty thuốc lá Việt Nam

**142. Nghề giám đốc tài chính của doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ở Việt Nam/** Mai Thị Bích Ngọc, Ngô Đức Mạnh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 51-53.

**Nội dung:** Bài viết đề cập về giám đốc tài chính vận dụng các kỹ năng nghề để góp phần đưa các doanh nghiệp vượt qua khủng hoảng của đại dịch này.

**Từ khóa:** Giám đốc tài chính doanh nghiệp, đại dịch Covid-19, CFO, kỹ năng

**143. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến cân bằng công việc - cuộc sống : trường hợp với khối phục vụ tại các Trường Đại học Khu vực Miền Trung, Việt Nam/** Nguyễn Văn Long// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 155 .- Tr. 108-116.

**Nội dung:** Dữ liệu khảo sát được thu thập từ 358 nhân viên thuộc khối phục vụ trong các Trường Đại học ở Khu vực Miền Trung, thông qua kiểm định bằng phương pháp phân tích cấu trúc tuyến SEM, kết quả nghiên cứu khẳng định sự xung đột giữa công việc và cuộc sống có tác động tiêu cực đến sự cân bằng công việc và cuộc sống. Bên cạnh đó, kết quả cũng chỉ ra rằng sự hỗ trợ tương hỗ trong mối quan hệ giữa công việc và cuộc sống góp phần làm tăng mức độ cân bằng trong công việc và cuộc sống. Ngoài ra, khi mức độ cân bằng công việc và cuộc sống càng cao thì kết quả trong công việc và cuộc sống càng tốt hơn. Kết quả của nghiên cứu này làm sáng tỏ thực tiễn cân bằng công việc và cuộc sống của các nhân viên khối phục vụ làm việc trong các cơ sở giáo dục Đại học ở Khu vực Miền Trung hiện nay.

**Từ khóa:** Cân bằng công việc - cuộc sống, Xung đột công việc - cuộc sống

**144. Nghiên cứu các nhân tố tác động đến khả năng niêm yết trên thị trường chứng khoán quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam/** Trần Thị Phương Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 220+221 .- Tr. 27-33.

**Nội dung:** Kết quả chỉ ra rằng, các nhân tố quy mô doanh nghiệp, tỷ suất sinh lời và cấu trúc sở hữu có ảnh hưởng đến khả năng thực hiện thành công chứng khoán quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam, với ý nghĩa thống kê cao.

**Từ khóa:** NCY, mô hình Cox Hazards

**145. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định ủng hộ tiền trên nền tảng mạng xã hội của giới trẻ sinh sống và làm việc tại Hà Nội**/ Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Như Huệ, Trần Công Tâm, Nguyễn Hà My, Nguyễn Hà Hương Xuân/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 60-62.

**Nội dung**: Với 383 bảng khảo sát với câu trả lời hợp lệ, tất cả những người này đều là những người từng tham gia ủng hộ trực tuyến qua các nền tảng mạng xã hội khác nhau.

**Từ khóa**: Tiền ảo, nhân tố ảnh hưởng, ý định, mạng xã hội

**146. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới hành vi sử dụng thanh toán di động tại thị trường Việt Nam**/ Nguyễn Hoàng Giang, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Đàm Quang Dũng, Lê Minh Anh, Lê Đăng Huy, Dương Vân Khánh/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 71-72.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới ý định và hành vi sử dụng phương thức thanh toán di động tại thị trường Việt Nam. Nhóm nghiên cứu cũng gợi ý một số phương án nhằm đẩy mạnh hành vi thanh toán di động của người dùng.

**Từ khóa**: Hành vi tiêu dùng, thanh toán di động, nhân tố ảnh hưởng

**147. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cảm nhận của khách hàng với sản phẩm rau quả tươi**/ Nguyễn Thị Thanh Nga/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Bài báo nghiên cứu về chất lượng cảm nhận đối với hoa quả và rau tươi. Dựa trên tổng quan các nghiên cứu lý thuyết trước đó để tìm ra những nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng cảm nhận của sản phẩm. Từ đó sẽ gợi ý cho việc xây dựng mô hình đánh giá cảm nhận của khách hàng, cho các nghiên cứu thực nghiệm sau này.

**Từ khóa**: Cảm nhận của khách hàng, yếu tố ảnh hưởng, sản phẩm

**148. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ứng dụng giao thức ăn của người tiêu dùng tại thành phố Đà Nẵng**/ Lê Nam Hải, Phan Thị Trúc Mai// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 55-65.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm mục đích xem xét các yếu tố tác động đến ý định sử dụng ứng dụng giao thức ăn của người tiêu dùng. Kết quả cho thấy có năm yếu tố: nhận thức tính dễ sử dụng, mong đợi về giá, nhận thức sự thuận tiện, niềm tin và chuẩn chủ quan thực sự có ảnh hưởng tích cực đến ý định sử dụng. Nghiên cứu đề xuất hàm ý quản trị nhằm giúp các doanh nghiệp về ứng dụng giao thức ăn có thể nâng cao chất lượng, đề ra hướng phát triển và mở rộng thị trường.

**Từ khóa**: Ứng dụng giao thức ăn, người tiêu dùng, Đà Nẵng, ứng dụng công nghệ

**149. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới ý định tiêu dùng sản phẩm thời trang tái chế sáng tạo của giới trẻ Việt Nam/** Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Minh Trang// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 156 .- Tr. 69-80.

**Nội dung:** Sử dụng 2 phần mềm thống kê SPSS 26.0 và AMOS 20.0 để phân tích kết quả khảo sát. Các công cụ này giúp cho tác giả phân tích các hệ số tin cậy Cronbach;s Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích nhân tố khẳng định (CFA), mô hình phương trình cấu trúc (SEM). Kết quả cho thấy, có 4 yếu tố chính: Mối quan tâm đến môi trường, Giá trị về mặt xã hội, Giá trị về sự độc đáo và Cảm nhận rủi ro về chất lượng.

**Từ khoá**: Người tiêu dùng trẻ, thời trang tái chế sáng tạo, ý định tiêu dung

**150. Nghiên cứu đề xuất phương án thúc đẩy ý định mua sắm sản phẩm thời trang nội địa Việt Nam trên nền tảng thương mại xã hội trên địa bàn Hà Nội/** Trịnh Hoài Sơn, Lê Hoa Chi, Trần Đức Trường, Lưu Ngọc Hiền, Ngô Thùy Nhung // Kinh tế & Phát triển .- Số 297 .- Tr. 93-104.

**Nội dung:** Thương mại xã hội là một mô hình kinh doanh mới tạo nên bước phát triển đột phá trong lĩnh vực mua sắm trực tuyến. Trong bối cảnh ngành công nghiệp thời trang Việt Nam ngày càng khởi sắc, nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định những yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm sản phẩm thời trang nội địa trên nền tảng thương mại xã hội. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và thu thập câu trả lời trực tuyến qua mạng Internet. Sau khi phân tích dữ liệu thu được từ 555 người tiêu dùng bằng phương pháp hồi quy bội, kết quả cho thấy các nhân tố bao gồm sự thích thú, nhận thức tính dễ sử dụng, đánh giá trực tuyến, hình ảnh thương hiệu, quảng cáo đều ảnh hưởng tích cực tới ý định mua sắm trên nền tảng thương mại xã hội; đặc biệt hình ảnh thương hiệu có tác động mạnh nhất. Bên cạnh đó, nhận thức về rủi ro lại có tác động tiêu cực đến ý định mua sắm sản phẩm thời trang nội địa của người tiêu dùng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đóng góp cả về mặt lý thuyết và thực tiễn, giúp các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thời trang nội địa đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm thúc đẩy ý định mua hàng của người tiêu dùng.

**Từ khóa:** Ý định mua sắm, thương mại xã hội, thời trang nội địa

**151. Nghiên cứu khám phá về chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam trong khu vực xuất nhập khẩu/** Nguyễn Kim Thảo, Lê Thị Hồng Minh// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 42-58.

**Nội dung:** Triển vọng phát triển kinh tế của Việt Nam trong tương lai gắn liền với khả năng chuyển đổi số của nền kinh tế, trong đó, khả năng chuyển đổi số của khu vực xuất nhập khẩu đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ số tại các đơn vị xuất nhập khẩu hiện còn gặp nhiều trở ngại và cần có những chính sách phù hợp để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh chuyển đổi công nghệ số trong khu vực này. Dữ liệu được thu thập qua các phỏng vấn sâu với các nhà quản trị tại mười đơn vị xuất nhập khẩu Việt Nam. Kết quả chỉ ra những yếu tố thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam và những yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công trong quá trình chuyển đổi số của họ. Từ đó, các giải pháp tại nhiều cấp độ được đề nghị để có thể đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số hiệu quả cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, Xuất nhập khẩu, Mô hình Công nghệ - Tổ chức - Môi trường

**152. Nghiên cứu mối quan hệ giữa an ninh năng lượng và tăng trưởng kinh tế Việt Nam**/ Phan Diệu Hương, Dương Trung Kiên/ Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 03-10.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm tìm ra mối quan hệ định lượng giữa an ninh năng lượng và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam (dữ liệu nghiên cứu trong giai đoạn 1990-2019), từ đó có những hàm ý chính sách phù hợp cho sự phát triển bền vững tại Việt Nam.

**Từ khóa**: An ninh năng lượng, tăng trưởng kinh tế, mối quan hệ, Việt Nam

**153. Nghiên cứu mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội với việc buộc phải hủy niêm yết các doanh nghiệp thủy sản**/Mai Thị Diệu Hằng//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 34 - 36.

Nội dung: Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng và phân tích nguyên nhân của việc một số doanh nghiệp thủy sản niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam phải dừng niêm yết trong những năm gần đây. Từ kết quả nghiên cứu, bài báo đưa ra một số khuyến nghị về việc chủ động thực hiện trách nhiệm xã hội trên 4 khía cạnh: pháp luật, kinh tế, đạo đức và nhân văn để giúp các doanh nghiệp thủy sản niêm yết phát triển bền vững hơn và gia tăng hiệu quả kinh doanh trong thời gian sắp tới.

**Từ khóa:** Sàn chứng khoán, doanh nghiệp thủy sản

**154. Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát hoạt động chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam**/ Ngô Thế Chi, Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Thị Thanh Phượng, Lê Thị Tú Vân, Trần Việt Anh, Nguyễn Thị Linh Trang/ Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 226 .- Tr. 24-28.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát hoạt động chuyển giá, qua đó đề xuất một số giải pháp tăng cường kiểm soát hoạt động kiểm soát chuyển giá.

**Từ khóa**: Nhân tố ảnh hưởng, kiểm soát chuyển giá, doanh nghiệp FDI

**155. Nghiên cứu sự hài lòng của người học về chất lượng đào tạo tại các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số/** Nguyễn Thị Hằng, Phạm Minh Đạt, Đinh Hồng Linh// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 156 .- Tr. 95-104.

**Nội dung:** Nghiên cứu làm sáng tỏ sự đáp ứng của các trường đại học thông qua các nhóm tiêu chí được lựa chọn trong bối cảnh chuyển đổi số, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao để thích nghi và vận hành được trong môi trường số. Từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng quản lý giáo dục tại các trường đại học. Đồng thời cũng đưa ra một số gợi ý giải pháp đối với các nhà quản lý, các trường đại học nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đại học, hướng đến mục tiêu chuyển đổi số trong giáo dục để hướng tới phát triển nền kinh tế số.

**Từ khoá**: Chất lượng đào tạo, sự hài lòng của người học, giáo dục số, chuyển đổi số trong giáo dục, chương trình đào tạo

**156. Nghiên cứu tác động của các biến số marketing địa phương tới sự hài long của khacgs du lịch đến tỉnh Ninh Bình/** Bùi Xuân Nhàn, Dương Hồng Hạn// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 156 .- Tr. 3-14.

**Nội dung:** Nghiên cứu làm rõ sự tác động của các biến số marketing địa phương gồm: sản phẩm du lịch địa phương; giá cả các dịch vụ du lịch ở địa phương; vị trí và khả năng tiếp cận của địa phương các hoạt động xúc tiến du lịch địa phương.; vai trò của chính quyền địa phương trong phát triển du lịch; cộng đồng doanh nghiệp du lịch; sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương vào du lịch tới sự hài long của khách du lịch nội địa đến tỉnh Ninh Bình. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các số liệu sơ cấp được thu thập từ việc khảo sát 225 khách du lịch nội địa đã đến Ninh Bình thời gian qua. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết cũng đưa ra các thảo luận và một số khuyến nghị với tỉnh Ninh Bình về hoạt động marketing địa phương của tỉnh để phát triển du lịch thời gian tới.

**Từ khoá**: Marketing địa phương, biến số marketing, khách du lịch

**157. Nghiên cứu tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ : tổng quan nghiên cứu tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Nguyễn Vương Thành Long/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 102-104.

**Nội dung**: Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính với mục tiêu là tổng quan các nghiên cứu nước ngoài và trong nước về tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ đó đề xuất một số hướng nghiên cứu trong tương lai.

**Từ khóa**: Kiểm soát nội bộ, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**158. Nghiên cứu về vấn đề gia tăng gánh nặng thuế thu nhập cá nhân và một số gợi ý chính sách/** Nguyễn Văn Hiệu, Đình Lê Hạnh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 9-13.

**Nội dung:** Bài viết minh họa cụ thể hiện tượng nhảy bậc thuế suất và thay đổi gánh nặng thuế thu nhập cá nhân do thiếu sự đồng bộ trong việc vận dụng cơ chế lũy tiến giản đơn và lũy tiến phức hợp của thuế thu nhập cá nhân và khuyến nghị cần điều chỉnh đồng bộ mức khấu trừ gia cảnh với biểu lũy tiến từng phần để đảm bảo sự công bằng và triệt tiêu hệ quả gia tăng gánh nặng thuế đối với người có thu nhập.

**Từ khóa:** Thuế thu nhập cá nhân, khấu trừ gia cảnh, khấu trừ tiêu chuẩn, lũy tiền từng phần

**159. Nguồn nhân lực logistics ở khu vực Đông Nam Bộ : nhu cầu và giải pháp**/ Phạm Văn Quỳnh/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Bài viết đề cập thực tế của nguồn nhân lực logistics ở các doanh nghiệp trong khu vực Đông Nam Bộ và đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực nguồn nhân lực ở các doanh nghiệp logistics trong vùng kinh tế này.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, logistics, doanh nghiệp logistics

**160. Nguồn nhân lực trong thời đại 4.0 thực trạng và một số khuyến nghị**/ Đinh Quang Dương/ Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 226 .- Tr. 88-92.

**Nội dung**: Bài viết sẽ phân tích những thuận lợi, thách thức của cuộc cách mạng 4.0 tác động đến nguồn nhân lực và đưa ra một số khuyến nghị cụ thể nhằm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, chiến lược phát triển, nhân lực chất lượng cao, kinh tế - xã hội

**161. Nhà ở cho công nhân : nghiên cứu thực địa tại một số khu công nghiệp ở Việt Nam**/ Đỗ Tá Khánh, Châu Hoàng Mẫn/ Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 98-107.

**Nội dung**: Nghiên cứu có mục đích làm rõ thêm hoàn cảnh của công nhân đang làm việc trong các khu công nghiệp bằng các kết quả nghiên cứu thực chứng, góp phần vào việc hoạch định và thực thi các chính sách cho công nhân nói chung và công nhận làm việc trong các khu công nghiệp nói riêng.

**Từ khóa**: Khu công nghiệp, công nhân, nhà ở

**162. Nhận diện các nhân tố tác động đến triển khai công nghệ 4.0 của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam/** Vũ Thị THúy Nga, Nguyễn Thị Thúy Quỳnh, Trần Thị Xuân Anh, Dương Ngân Hà// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 58-64.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản, nhận diện và đánh giá các nhân tố tác động đến việc triển khai công nghệ 4.0 của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam, từ đó chỉ ra những thuận lợi cũng như thách thức và đề xuất giải pháp thúc đẩy quá trình gia nhập cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ 4.0, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**163. Nhận định về giá vàng năm 2022 và những năm tiếp theo**/ Lê Văn Hinh// Tài chính .- 2022 .- Số 770+771 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Trong bối cảnh không chắc chắn, nhìn nhận của giới đầu tư về tương lai thị trường được phản ánh vào diễn biến giá các tài sản được coi là ổn định hay trú ẩn an toàn là vàng. Bài viết nhận diện các yếu tố tác động đến giá vàng, từ đó làm rõ về sức hút của vàng trong năm 2022.

**Từ khóa**: Vàng, giá vàng, thị trường, đầu tư, tài sản

**164. Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng bệnh viện công lập trên địa bàn TP. Hà Nội/** Phan Hữu Nghị, Vũ Tuấn Thành, Phan Thị Khánh Phương, Phạm Linh Chi, Trần Thanh Mai, Bùi Bích Ngân// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 59-62.

**Nội dung:** Trong những năm qua, chất lượng bệnh viện công lập đã có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh nói riêng và chất lượng bệnh viện công lập nói chung, cần có những nghiên cứu sâu về các nhân tố ảnh hưởng từ cơ sở vật chất, sự tin tưởng, quan tâm chăm sóc, nhân lực, thái độ phục vụ và tài chính. Dựa trên phân tích 305 mẫu khảo sát từ người bệnh sử dụng dịch vụ y tế của các bệnh viện công trên địa bàn, nhóm nghiên cứu đưa ra quan điểm học thuật về các nhân tố ảnh hưởng và đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng bệnh viện công lập trên địa bàn TP. Hà Nội trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Bệnh viện công lập, dịch vụ y tế, khám chữa bệnh, tài chính, TP. Hà Nội

**165. Nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm soát nội bộ tại đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập/** Trần Văn Tùng, Tạ Văn Trọng// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 66-68.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu sự ảnh hưởng của các nhân tố thể chế đến sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Kiểm soát nôi bộ, sự hữu hiệu, đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập

**166. Nhân tố tác động đến khả năng xảy ra căng thẳng tài chính tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Đinh Khánh Nam// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 51-54.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng dữ liệu thứ cấp từ 623 doanh nghiệp niêm yết. Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình có ba nhân tố tác động đến khả năng xảy ra căng thẳng tài chính tại các doanh nghiệp bao gồm: LEV (Đòn bẩy tài chính), SIZE (Quy mô công ty) và WC (Tỷ lệ vốn lưu động ròng trên tài sản ngắn hạn). Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số kiến nghị cho những doanh nghiệp niêm yết khi rơi vào trường hợp "đang rơi vào căng thẳng tài chính" và "có thể phòng tránh khả năng xảy ra căng thẳng tài chính".

**Từ khóa:** Chính sách cổ tức, cổ tức tiền mặt, doanh nghiệp thực phẩm, kiệt quệ tài chính, FEM, mô hình REM

**167. Nhân tố ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp công nghệ cao trước tác động của cách mạng công nghiệp 4.0**/ Nguyễn Bá Vận, Nguyễn Xuân Thúy/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 106-108.

**Nội dung**: Bài viết tập trung nghiên cứu, làm rõ quan niệm và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển công nghệ cao ở Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cách mạng công nghiệp, công nghệ cao, sản xuất kinh doanh, các nhân tố ảnh hưởng

**168. Những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị hiện nay**/ Trần Như Quốc Bảo/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Tổng quan về hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị; Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị

**Từ khóa**: Kinh tế, hiệu quả kinh tế, xây dựng hạ tầng

**169. Những thay đổi về quản trị công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC/** Trần Thị Nga// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 220+221 .- Tr. 72-75.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra những điểm thay đổi trong quy định mới, góp phần phổ biến quy chế Quản trị công ty mới đến những người có liên quan đến Công ty đại chúng.

**Từ khóa:** Quản trị công ty, quy chế hoạt động, Ban kiểm soát

**170. Những vấn đề đặt ra về quản lý đất đai trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước/**Nguyễn Minh Phong//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 30 - 33.

**Nội dung:** Trong giai đoạn 2016 - 2020, dù chính phủ, các bộ, ngành và địa phương trong cả nước đã triển khai quyết liệt, song kết quả cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước không đạt được như kế hoạch đề ra. Trong đó, nguyên nhân cơ bản của tình trạng trên là do tình hình tài chính của các doanh nghiệp nhà nước phức tạp, sở hữu nhiều đất đai trong khi một số cơ chế, chính sách được ban hành, sửa đổi, hoàn thiện theo hướng chặt chẽ hơn, nhất là trong linh vực đất đại khiến doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa phải thực hiện nhiều quy trình, thủ tục, mất nhiều thời gian.

**Từ khóa:** Cổ phần hóa, quản lý đất công, chuyển đổi mục đích sử dụng, quỹ đất

**171. Nợ và sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp thủy sản niêm yết**/ Mai Thị Diệu Hằng/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 40-41,24.

**Nội dung**: Bài báo tập trung phân tích mối liên hệ giữa quản trị Nợ với sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp điển hình. Từ đó bài báo đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế tài chính của các doanh nghiệp thủy sản niêm yết.

**Từ khóa**: Quản lý kinh doanh, phát triển bền vững, nợ, doanh nghiệp thủy sản

**172. Pháp luật về bảo đảm lợi ích của chủ nợ và doanh nghiệp mất khả năng thanh toán thông qua thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh/**Nguyễn Thị Kiều Oanh//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 65 - 67.

**Nội dung:** Bài viết trình bày thực trạng pháp luật liên quan đến bảo đảm lợi ích của chủ nợ và doanh nghiệp mất khả năng thanh toán thông qua thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa:** Phục hồi hoạt động kinh doanh, khả năng thanh toán, chủ nợ

**173. Phát triển thương hiệu siêu thị : nhìn từ thực tiễn của hệ thống siêu thị Coopmart/** Phạm Hùng Cường//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 525 .- Tr. 86 – 94.

**Nội dung:** Nghiên cứu chỉ ra rằng trong gia tăng giá trị cảm nhận của khách hàng, chất lượng và giá cả sản phẩm mà siêu thị cung cấp có vai trò lớn nhất; trong tăng cường truyền thông thương hiệu, quảng cáo trên truyền hình sẽ có hiệu quả lớn nhất; trong mở rộng và cải tiến thương hiệu, thay đổi mẫu mã, logo thương hiệu và phát triển nhãn hàng riêng của siêu thị sẽ có thể là các biện pháp phát triển thương hiệu hiệu quả nhất. Đồng thời, nghiên cứu này cũng chỉ ra các biện pháp cần được các siêu thị ở Việt Nam quan tâm hơn trong phát triển thương hiệu.

T**ừ khóa:** Phát triển thương hiệu, giá trị cảm nhận, siêu thị, truyền thông

**174. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách nhà nước trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Ba Vì**/ Nguyễn Công Kiên/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến xây dựng nông thôn mới tại huyện Ba Vì, từ đó đánh giá chính sách quản lý nhà nước trong xây dựng nông thôn mới.

**Từ khóa**: Chính sách nhà nước, nhân tố ảnh hưởng, quản lý nhà nước

**175. Phân tích các thuộc tính của hoạt động giao hàng chặng cuối của hàng hóa thương mại điện tử xuyên biên giới và sự lựa chọn của khách hàng cuối cùng : nghiên cứu trường hợp điển hình tại thành phố Hà Nội/** Nguyễn Thị Bình, Bùi Thị Thu Vân// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 155 .- Tr. 85-96.

**Nội dung:** Tìm hiểu các thuộc tính của hoạt động giao hàng chặng cuối của hàng hóa thương mại điện tử xuyên biên giới và mức độ ưu thích của khách hàng tiêu dung cuối cùng đối với các thuộc tính này. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích kết hợp để phân tích các ý kiên đánh giá của khách hàng tại Hà Nội đối với các thuộc tính của hoạt động giao hàng chặng cuối. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, phí giao hàng là thuộc tính quan trọng nhất trong giao hàng chặng cuối giúp hình thành sở thích của người tiêu dung mua hàng hóa thương mại điện tử xuyên biên giới. Tiếp theo là tốc độ giao hàng, khả năng theo dõi đơn hàng và cuối cùng là thời điểm giao hàng.

**Từ khoá**: Thương mại điện tử xuyên biên giới, giao hàng chặng cuối, phân tích kết hợp

**176. Phân tích ý định mở rộng quy mô kinh doanh gắn với chuỗi cung ứng ngắn thực phẩm của người nông dân Việt Nam**/ Nguyễn Văn Phương, Bùi Thị Nga// Khoa học thương mại .- 2021 .- Số 157 .- Tr. 29-39.

**Nội dung**: Phân tích ý định mở rộng quy mô kinh doanh gắn với chuỗi cung ứng ngắn thực phẩm của người sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam bằng việc sử dụng lý thuyết hành vi có kế hoạch. Phương pháp nghiên cứu sử dụng bao gồm phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua việc thu thập và xử lý bộ số liệu từ 488 mẫu điều tra tại ba vùng Bắc, Trung Nam của Việt Nam năm 2020. Số liệu được thu thập, xử lý bằng phần mềm SPSS 20 và phân tích. Dựa trên những phát hiện của kết quả nghiên cứu, một số khuyến nghị chính sách được đưa ra nhằm quản lý và phát triển mô hình chuỗi cung ứng ngắn bên cạnh các chuỗi cung ứng truyền thống.

**Từ khóa**: Chuỗi cung ứng ngắn, ý định của người sản xuất, sản xuất nông nghiệp

**177. Phân tích yếu tố ảnh hưởng đến quyết định làm việc trái ngành và trái trình độ : trường hợp nghiên cứu tại Việt Nam**/ Nguyễn Ngọc Hà Trân// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 104-128.

**Nội dung:** Sự bùng nổ số lượng các trường Đại học – cao đẳng ở Việt Nam trong gần 2 thập kỷ gần đây đã dẫn đến sự mất cân đối trên thị trường lao động. Tuy nhiên, rât ít bài nghiên cứu quan tâm đến tình trạng không phù hợp giữa đào tạo và việc làm của người lao động ở Việt nam. Thông qua cuộc khảo sát được tiến hành vào năm 2019, chúng tôi thảo luận các yếu tố ảnh hưởng đến việc quyết định làm việc trái trình độ và làm việc trái ngành của người lao động. Theo đó, tuổi, thu nhập khác, tình trạng di cư, xếp loại tốt nghiệp sẽ ảnh hưởng đến khả năng làm việc trái trình độ; trong khi đó, số người phụ thuộc, thu nhập vợ chồng, số năm đi học cũng như đặc điểm của chương trình học ảnh hưởng đến quyết định làm việc trái ngành.

**Từ khoá**: Làm việc trái ngành, làm việc thấp hơn trình độ, làm việc cao hơn trình độ, không phù hợp theo chiều dọc, không phù hợp theo chiều ngang

**178. Phát triển bền vững nguồn dược liệu tại Việt Nam**/ Phạm Văn Duy/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích thực trạng nguồn dược liệu hiện có ở Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp để ngành dược liệu trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Dược liệu, phát triển thuốc, kinh tế

**179. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam/** Vũ Huyền Trang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 82-84.

**Nội dung:** Hệ sinh thái khởi nghiệp tạo ra môi trường cho các startup hình thành và phát triển. Giai đoạn vừa quan, các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam về cơ bản được hình thành và đang trên đà phát triển, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những thách thức nhất định. Trên cơ sở phân tích thực trạng Hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam, bài viết đưa ra một số khuyến nghị nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ở nước ta.

**Từ khoá**: Hệ sinh thái khởi nghiệp, Việt Nam

**180. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công/** Lê Thị Diệu Hoa// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 602 .- Tr. 61-63.

**Nội dung:** Trình bày các yếu tố xác định nguồn nhân lực, vai trò của việc thu hút trọng dụng nguồn nhân lực và một số giải pháp thu hút sử dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công.

**Từ khoá**: Phát triển nguồn nhân lực, chất lượng cao, khu vực công

**181. Phát triển lành mạnh dịch vụ thuế ở Việt Nam/** Lê Xuân Trường, Nguyễn Hồng Phúc, Lê Thị Diễm Quỳnh// Tài chính .- 2022 .- Số 772 .- Tr. 19-22.

**Nội dung:** Dịch vụ thuế bao gồm cả dịch vụ thuế tư (dịch vụ thuế do các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ thuế cung cấp) và dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế do cơ quan thuế cung cấp. Bài viết này nghiên cứu về vấn đề phát triển lành mạnh dịch vụ thuế, cũng như phân tích, chỉ ra những yếu tố không lành mạnh và những hạn chế trong sự phát triển của dịch vụ thuế ở Việt Nam và đề xuất giải pháp thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của dịch vụ thuế ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Phát triển dịch vụ thuế, người nộp thuế, doanh nghiệp

**182. Phát triển sản phẩm bảo hiểm xanh tại Việt Nam/** Nguyễn Đoàn Châu Trinh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2021 .- Số 5(590) .- Tr. 32-38.

**Nội dung:** Bài viết hướng đến giới thiệu về Bảo hiểm xanh, các sản phẩm bảo hiểm xanh đã được các doanh nghiệp bảo hiểm giới thiệu trên thị trường các quốc gia. Bài viết cũng phân tích thực trạng, tiềm năng phát triển bảo hiểm xanh tại Việt Nam, và từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển các sản phẩm bảo hiểm xanh tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Bảo hiểm xanh, tài chính xanh, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững

**183. Phát triển thị trường và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ logistics ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung : thực trạng và giải pháp**/ Nguyễn Thị Việt Ngọc, Nguyễn Hồng Nhung/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Tác giả tập trung phân tích thực trạng thị trường và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ logistics ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển thị trường và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ.

**Từ khóa**: Logistics, doanh nghiệp, phát triển thị trường, kinh tế trọng điểm

**184. Phương pháp mới xử lý dữ liệu mất cân bằng nâng cao hiệu quả dự đoán khách hàng rời bỏ dịch vụ/**Nguyễn Hữu Xuân Trường, Nguyễn Văn Tuấn, Lê Xuân Đoàn//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 59 - 63.

**Nội dung:** Bài viết trình bày về ứng dụng của phương pháp phân lớp dữ liệu mất cân bằng trong giải quyết bài toán dự đoán khách hàng rời bỏ dịch vụ và đưa ra phương pháp cải tiến mới để nâng cao hiệu quả dự đoán.

**Từ khóa:** Dự đoán khách hàng rời bỏ dịch vụ, dữ liệu mất cân bằng, phân lớp, Smote

**185. Phương pháp phát triển kỹ mềm cho sinh viê**n/Trần Thanh Mai//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 16 - 18.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trog các trường đại học. Tác giả đã khái quát chung về kỹ năng mềm, tìm hiểu và đánh giá những vấn đề thực tiễn liên quan đến hoạt giảng dạy các môn kỹ năng mềm của các trường đại học trong giai đoạn hiện nay. Nội dung bài báo đã đạt được mục tiêu đặt ra, đảm bảo tính mới, tính thực tiễn trong xã hội.

**Từ khóa:** Kỹ năng mềm, phát triển kỹ năng mềm

**186. Quản lý nhà nước các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Tuyên Quang/**Nguyễn Thị Phương Hảo, Lê Thị Thu Huyền//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 91 - 93.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến vấn đề: công tác quản lý doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Tuyên Quang còn nhiều khó khăn từ việc xây dựng chủ trương, chính sách, định hướng phát triển DNNVV chưa đảm bảo về thời gian, tiến độ đến hoạt động thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, chưa đảm bảo yêu cầu, dẫn đến việc phát triển các DNNVV chưa phát huy hết tiềm năng. Từ đó, cần có những giải pháp phù hợp để thúc đẩy các DNNVV trên địa bàn phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng.

**Từ khóa:** Quản lý nhà nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Tuyên Quang

**187. Quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết ở Việt Nam/**Nguyễn Đình Chiến, Lê Nam Thành//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 76 - 79.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này, kiểm soát, ngăn ngừa và xử lý kịp thời hành vi chuyển giá thông qua các giao dịch liên kết của các doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Quản lý thuế, giao dịch liên kết, chuyển giá, thanh tra giá chuyển nhượng

**188. Quản trị, quản lý đất đai : kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo cho Việt Nam/** TS. Bùi Tiến Đạt// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 8 (382) .- Tr. 68-69.

**Nội dung:** Quản trị, quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai là một nhiệm vụ trọng tâm, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững. Việc nghiên cứu kinh nghiệm quản trị, quản lý, sử dụng đất đai của một số quốc gia trên thế giới và đề xuất những gợi mở cho Việt Nam có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này.

**Từ khóa**: Quản lý đất đai, bất động sản, Luật Đất đai

**189. So sánh công bố thông tin trên báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty niêm yết ở Việt Nam và Philippin/**Nguyễn Hữu Cường, Hàn Như Thiện//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 524 .- Tr. 49 - 61.

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá và so sánh mức độ công bố thông tin trên báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty niêm yết ở Việt Nam và Philippin. Kết quả cho thấy mức độ công bố thông tin trên báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty niêm yết ở Việt Nam thấp hơn so với các công ty niêm yết ở Philippin. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số gợi ý nhằm cải thiện mức độ công bố thông tin trên báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty niêm yết ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Báo cáo giữa niên độ, công bố thông tin, IAS 34, nhân tố ảnh hưởng, VAS 27

**190. Sử dụng chính sách thuế để ngăn chặn đầu cơ bất động sản/** Trần Thị Thùy Anh, Nguyễn Thị Thanh Hương//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 95 – 97.

**Nội dung:** Bất động sản là một trong những hàng hóa đặc biệt của nền kinh tế. Tuy nhiên, thời gian qua giá bất động sản tại một số tỉnh, thành phố lớn đã bị đẩy lên quá cao, vượt qua khả năng mua của đại bộ phận người dân có thu nhập từ trung bình trở xuống. Một trong những nguyên nhân chỉ ra là do nạn đầu cơ bất động sản. Trong bối cảnh đó, việc sử dụng linh hoạt các chính sách thuế nhằm để hạn chế nạn đầu cơ giúp thị trường bất động sản Việt Nam phát triển lành mạnh, giảm thiểu tình trạng thất thu ngân sách do trốn thuế đất là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

**Từ khóa:** Đầu cơ, bất động sản, chính sách thuế

**191. Sự hình thành các Spin-off tại Viện Khoa học Việt Nam thập niên 90**/ Phạm Tuấn Huy, Phạm Thị Bích Ngọc// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756).- Tr. 12-15 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Đánh giá sự hình thành, phát triển và kết thúc của các Spin-off trong quá khứ là cần thiết nhằm rút kinh nghiệm để xây dựng, triển khai các chủ trương, chính sách trong giai đoạn sắp tới về loại hình doanh nghiệp này. Qua sự trưởng thành và phát triển của những Spin-off nêu trên, có thể thấy chủ trương thành lập Spin-off trong giai đoạn những năm 90 cuả Viện KHVN là đúng hướng, phù hợp với yêu cầu gắn kết khoa học và sản xuất, đẩy nhanh tiến độ KH&CN vào thực tiễn đời sống, góp phần thương mại hóa những kết quả nghiên cứu. Một trong những trọng tâm của Bộ khoa học và Công nghệ giai đoạn này là nghiên cứu, đề xuất cơ chế thí điểm phát triển loại hình doanh nghiệp KH&CN khởi nguồn từ các trường đại học, viện nghiên cứu (doanh nghiệp Spin-off).

**Từ khóa**: Spin-off, khoa học công nghệ, doanh nghiệp

**192. Sự khác biệt giữa các nhóm người tiêu dùng Việt Nam về hành vi người tiêu dùng Việt Nam về hành vi tiêu dùng bền vững trong bối cảnh đại dịch Covid -19/**Nguyễn Thị Phương Linh, Trần Lê Huy, Nguyễn Ngọc Anh//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 98 - 100.

**Nội dung:** Khám phá sự khác biệt về hành vi tiêu dùng bền vững giữa các nhóm người tiêu dùng Việt Nam đặt trong bối cảnh đại dịch Covid -19 theo các đặc điểm nhân khẩu học như: giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, tình trạng hôn nhân và thu nhập hàng tháng. Kết quả nghiên cứu cho thấy hành vi tiêu dùng bền vững có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm.Từ đó tác giả đề xuất một số chính sách cho doanh nghiệp và chính phủ sao cho phù hợp với từng đặc điểm nhân khẩu học của các nhóm người tiêu dùng khác nhau. **Từ khóa:** Hành vi người tiêu dùng, đại dịch Covid -19, người tiêu dùng

**193. Sự tâm lý bầy đàn, khả năng chống chọi, sự tỉnh thức, và ý định tiếp tục mua sắm trực tuyến sau đại dịch COVID-19/** Trịnh Thùy Anh, Kiều Anh Tài// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 22-41.

**Nội dung:** Mặc dù đại dịch COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp ở nhiều nơi trên thế giới, nhưng các nhà nghiên cứu và quản lý bắt đầu quan tâm dự báo hành vi người tiêu dùng sau đại dịch. Nghiên cứu này xem xét sự tác động của các yếu tố tâm lý bầy đàn, khả năng chống chọi, sự tỉnh thức đến các yếu tố sau khi chấp nhận công nghệ là chuyển sang hay tăng cường mua sắm trực tuyến: Sự khẳng định mong đợi, sự hài lòng và ý định tiếp tục mua sắm trực tuyến. Kết quả phân tích PLS-SEM của dữ liệu khảo sát với người tiêu dùng Việt Nam chuyển sang hay tăng cường mua sắm trực tuyến từ khi đại dịch bùng phát cung cấp bằng chứng khẳng định các mối quan hệ: Sự khẳng định mong đợi tác động đến sự hài lòng, và cùng với sự hài lòng có tác động đến ý định tiếp tục mua sắm trực tuyến. Kết quả cũng cho thấy việc đánh giá thấp thông tin của chính bản thân dẫn đến sự bắt chước người khác, và sự bắt chước có ảnh hưởng đến sự khẳng định mong đợi. Bên cạnh đó, khả năng chống chọi và sự tỉnh thức, cũng như sự tương tác giữa hai yếu tố này, cũng có ảnh hưởng đến sự khẳng định mong đợi. Những đóng góp về mặt lý thuyết và hàm ý quản lý cũng được thảo luận trong bài báo.

**Từ khóa:** Tâm lý bầy đàn, Khả năng chống chọi, Sự tỉnh thức, Mua sắm trực tuyến, Chấp nhận công nghệ, COVID-19

**194. Tác động của ảnh hưởng ngang hàng đến sự trì hoãn trong học tập của sinh viên/** Nguyễn Thị Hải Hạnh, Trần Anh Ngọc, Lê Anh Dũng// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 158 .- Tr. 98-108.

**Nội dung:** Nghiên cứu được thực hiện trên kết quả khảo sát thu được từ 535 sinh viên trên địa bàn Thành phố Hà Nội nhằm đánh giá tác động của ảnh hưởng ngang hàng đến sự trì hoãn trong học tập của sinh viên dựa trên mô hình hồi quy tuyến tính. Phương pháp kiểm định Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích hồi quy tuyến tính và kiểm định sự khác biệt được sử dụng trong nghiên cứu. Kết quả hồi quy cho thấy, ảnh hưởng ngang hàng là một nhân tố có tác động thuận chiều tới sự trì hoãn trong học tập của sinh viên. Nghiên cứu cũng tìm ra có sự khác biệt về sự trì hoãn trong học tập của sinh viên theo giới tính và chưa tìm thấy sự khác biệt về sự trì hoãn trong học tập của sinh viên theo khối ngành và năm học. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã đưa ra một số giải pháp, khuyến nghị đối với sinh viên, nhà trường, gia đình và xã hội nhằm giảm thiểu sự trì hoãn trong học tập của sinh viên.

**Từ khoá**: Ảnh hưởng ngang hàng, sự trì hoãn trong học tập

**195. Tác động của các giác quan đến quyết định mua hàng : nghiên cứu đối với sản phẩm F&B tại các điểm cung cấp dịch vụ/** Nguyễn Hồng Quân// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 155 .- Tr. 63-74.

**Nội dung:** Nghiên cứu thực hiện bằng phương pháp điều tra ngẫu nhiên với 392 người tiêu dung thông qua điều tra bằng bảng hỏi và được xử lý bằng phần mềm SPSS22.0 thông qua các bước phân tích độ tin cậy, phân tích khám phá nhân tố, phân tích khẳng định nhân tố và mô hình hồi qui tuyến tính. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng: thị giác, khứu giác, vị giác, thính giác và xúc giác đều ảnh hưởng tích cực đến quyết định mua hàng của người tiêu dùng trực tuyến qua việc sử dụng các sản phẩm F&B tại điểm cung cấp dịch vụ.

**Từ khoá**: Marketing cảm giác, quyết định mua hàng, sản phẩm F&B

**196. Tác động của các yếu tố toàn cầu đến giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời kỳ đại dịch covid-19**/ Nguyễn Thị Mai Huyên, Ngô Sỹ Nam/ Ngân hàng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 30-36.

**Nội dung**: Bài viết này kiểm tra phản ứng của giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam trước các cú sốc toàn cầu như hoạt động kinh tế thế giới, chênh lệch lợi suất trái phiếu và giá chứng khoán Mỹ trong giai đoạn từ tháng 7/2012 đến tháng 12/2021 dưới ảnh hưởng của biến ngoại sinh là số ca nhiễm Covid-19 trên toàn thế giới.

**Từ khóa**: Covid-19, thị trường cổ phiếu, các nhân tố toàn cầu, hoạt động kinh tế thế giới

**197. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển doanh nghiệp và vai trò của quản trị doanh nghiệp**/Nguyễn Tiến Mạnh//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 37 - 42.

**Nội dung**: Cách mạng công nghiệp 4.0 giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới sáng tạo, giảm tiêu hoa nguyên nhiên liệu, chi phí sản xuất vận hành, đồng thời đáp ứng chính xác hơn nhu cầu của khách hàng, từ đó là thay đổi mạnh mẽ phương thức sản xuất và giúp doanh nghiệp dễ dàng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

**Từ khóa:** Quản trị doanh nghiệp, cách mạng công nghiệp 4.0

**198. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển doanh nghiệp và vai trò của quản trị doanh nghiệp**/Nguyễn Tiến Mạnh//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 37 - 42.

**Nội dung**: Cách mạng công nghiệp 4.0 giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới sáng tạo, giảm tiêu hoa nguyên nhiên liệu, chi phí sản xuất vận hành, đồng thời đáp ứng chính xác hơn nhu cầu của khách hàng, từ đó là thay đổi mạnh mẽ phương thức sản xuất và giúp doanh nghiệp dễ dàng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

**Từ khóa:** Quản trị doanh nghiệp, cách mạng công nghiệp 4.0

**199. Tác động của cấu trúc vốn đế hiệu quả hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp thép/** Phạm Thị Phương Loan, Phùng Thị Cẩm Tú//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 115 – 119.

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá tác động của các yếu tố liên quan đến cấu trúc vốn đến kết quả kinh doanh của 24 doanh nghiệp thuộc ngành thép niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2011 - 2021.

T**ừ khóa:** Cấu trúc vốn, ROE, hiệu quả hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp ngành thép

**200. Tác động của chánh niệm đối với công việc và chất lượng cuộc sống của các lập trình viên ngành công nghệ thông tin/** Nguyễn Minh Thạch, Mai Thị Mỹ Quyên, Lê Nguyễn Hậu// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 46-64.

**Nội dung:** Trong thời đại công nghiệp ngày nay, nhiều nhân viên, trong đó có các lập trình viên công nghệ thông tin, thường xuyên đối mặt với sự căng thẳng trong công việc. Điều này không những ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc, mà còn góp phần làm tăng tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên. Không những vậy, căng thẳng trong công việc diễn ra trong thời gian dài còn ảnh hưởng đến cuộc sống của họ. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu tác động của chánh niệm, một nguồn lực tâm lý, đối với công việc và chất lượng cuộc sống của những nhân viên trong bối cảnh như đã nêu. Kết quả phân tích dữ liệu thu thập từ 200 lập trình viên cho thấy chánh niệm của nhân viên giúp làm giảm đáng kể mức độ căng thẳng và làm tăng sự hài lòng trong công việc. Chánh niệm còn gián tiếp làm giảm mức độ can thiệp của công việc vào cuộc sống và làm tăng chất lượng cuộc sống. Kết quả nghiên cứu giúp làm rõ vai trò và cơ chế tác động của chánh niệm đến công việc và cuộc sống, đồng thời, giúp cho nhà quản lý xem xét chánh niệm như một giải pháp để làm giảm căng thẳng trong công việc của nhân viên.

**Từ khóa:** Chánh niệm, Căng thẳng trong công việc, Công việc can thiệp cuộc sống, Sự hài lòng trong công việc, Chất lượng cuộc sống, Lập trình viên

**201. Tác động của chất lượng nguồn nhân lực lên tăng trưởng kinh tế - nghiên cứu trường hợp các quốc gia khu vực ASEAN/** Võ Thị Vân Khánh // Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 224 .- Tr. 84-87.

**Nội dung:** Đánh giá tác động của chất lượng nguồn nhân lực lên tài chính tại các quốc gia khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2000-2020. Nghiên cứu định lượng sử dụng mô hình hồi quy gộp, mô hình tác động cố định và mô hình tác động ngẫu nhiên. kết quả nghiên cứu cho thấy chất lượng nguồn nhân lực lên tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia khu vực Đông Nam Á được nghiên cứu. Đồng thời tác động tích cực đó không có sự khác biệt giữa nhóm các nước phát triển và kém phát triển trong cùng khu vực.

**Từ khóa:** Vốn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, Đông Nam Á

**202. Tác động của chuỗi cung ứng du lịch đến chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp lữ hành và sự hài lòng của khách du lịch: Bằng chứng từ đánh giá của khách du lịch nội địa ở Việt Nam/** Nguyễn Hải Quang, Lê Thi Hà My, Lê Hữu Đại// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 297 .- Tr. 31-40.

**Nội dung:** Chuỗi cung ứng du lịch là những thành phần tạo nên các sản phẩm du lịch đa dạng cho khách du lịch. Mục tiêu của nghiên cứu này xác định tác động trực tiếp của chuỗi cung ứng du lịch đến sự hài lòng của khách du lịch và tác động gián tiếp qua doanh nghiệp lữ hành ở Việt Nam. Kết quả phân tích dữ liệu từ việc khảo sát 540 khách du lịch nội địa cho thấy các nhà cung cấp du lịch là những thành phần quan trọng trong chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp lữ hành; và doanh nghiệp lữ hành có vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa các nhà cung cấp du lịch với khách du lịch. Những phát hiện từ nghiên cứu này là cơ sở để đưa ra những hàm ý trong việc liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp lữ hành với các nhà cung cấp du lịch nhằm tạo ra các sản phẩm du lịch có nhiều giá trị hơn cho khách du lịch.

**Từ khoá**: Chất lượng dịch vụ, doanh nghiệp lữ hành, chuỗi cung ứng du lịch, sự hài lòng của khách du lịch

**203. Tác động của chính sách phúc lợi bắt buộc dành cho người lao động đến năng suất lao động của các DNNVV Việt Nam**/ Đào Vũ Phương Linh, Phạm Khánh Nam, Lê Văn Chơn// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 5-20.

**Nội dung:** Mặc dù có một lượng lớn nghiên cứu về mối quan hệ giữa chế độ đãi ngộ dành cho người lao động và năng suất doanh nghiệp, các nhà kinh tế ở Việt Nam vẫn chủ yếu tập trung vào cơ cấu tiền lương, điều này dường như vẫn chưa đạt được hiệu quả. Và hiện vẫn còn ít quan tâm đến các phúc lợi phi tiền tệ cho người lao động. Nghiên cứu này nghiên cứu tác động của chính sách phúc lợi ngoài lương đến năng suất lao động (NSLĐ) của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) hiện đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Ước tính FEM và REM với các biến công cụ được áp dụng cho tập dữ liệu bảng được trích xuất từ các cuộc điều tra DNVVN 2011-2015 do Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) thực hiện. Chúng tôi nhận thấy rằng các phúc lợi ngoài lương ở các DNNVV có tác động đáng kể đến năng suất lao động. Tuy nhiên, tác động có thể tích cực hoặc tiêu cực, tùy thuộc vào các lý do khác nhau.

**Từ khoá**: Phúc lợi cho người lao động, năng suất lao động, phúc lợi ngoài lương, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)

**204. Tác động của công bố thông tin trách nhiệm xã hội đến rủi ro giảm giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Cao Thị Miên Thùy, Nguyễn Vĩnh Khương, Nguyễn Thanh Liêm// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 57-78.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xem xét độ tác động của công bố thông tin trách nhiệm xã hội đến rủi ro giảm giá cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu từ 225 công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2014–2018 và sử dụng phương pháp hồi quy GMM. Kết quả nghiên cứu cho thấy công bố thông tin trách nhiệm xã hội làm giảm rủi ro giảm giá cổ phiếu; kết quả này vẫn vững khi sử dụng các biến khác nhau để đo lường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và rủi ro rớt giá cổ phiếu. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng vì mối quan hệ này ở các nước đang phát triển chưa được nghiên cứu nhiều. Từ đó, nhóm tác giả đưa ra một số hàm ý chính sách về minh bạch công bố thông tin trách nhiệm xã hội của công ty niêm yết và cơ quan quản lý.

**Từ khóa:** Trách nhiệm xã hội, Rủi ro giảm giá cổ phiếu, Công ty niêm yết

**205. Tác động của đặc điểm người bán, nền tảng thương mại xã hội đến ý định mua của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Bình Định**/ Nguyễn Hoàng Thịnh/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 69-71.

**Nội dung**: Nghiên cứu dựa trên lý thuyết hợp nhất về chấp nhận và sử dụng công nghệ và lý thuyết chấp nhận công nghệ để kiểm tra mức độ tác động của các biến độc lập đến ý định mua hàng trên mạng xã hội Facebook.

**Từ khóa**: Thương mại, thương mại xã hội, người tiêu dùng, ý định mua

**206. Tác động của đổi mới sáng tạo đến doanh số và kim ngạch xuất khẩu**/ Nguyễn Minh Ngọc // Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 32-42.

**Nội dung**: Mục đích của nghiên cứu này là kiểm chứng tác động của đổi mới quy trình đến đổi mới sản phẩm, doanh số và kim ngạch xuất. Nghiên cứu được thực hiện với mẫu nghiên cứu gồm 201 doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả cho thấy đổi mới quy trình có tác động tích cực đến đổi mới sản phẩm. Doanh số/kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp có “quy trình mới so với ngành” hoặc “sản phẩm mới so với thị trường” lớn hơn đáng kể so với các doanh nghiệp không có đổi mới sáng tạo. Kết quả nghiên cứu chỉ những khác biệt cao về cấp độ đổi mới sáng tạo tạo ra sự khác biệt đáng kể về kim ngạch xuất khẩu và doanh số.

**Từ khoá**: Đổi mới sáng tạo, đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình, doanh số, xuất khẩu

**207. Tác động của giới tính giám đốc điều hành đến việc chấp nhận rủi ro của doanh nghiệp niêm yết/** Nguyễn Thúy Quỳnh// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 76-78.

**Nội dung:** Với mục tiêu xem xét mối quan hệ của giới tính giám đốc điều hành và sự chấp nhận rủi ro của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam giai đoạn 2013-2021, bài viết đã thực hiện phân tích hồi quy dữ liệu theo phương pháp bình phương nhỏ nhất tổng quát (GLS) trên Eview. Kết quả nghiên cứu cho thấy, giới tính CEO có tác động mạnh đến sự chấp nhận rủi ro của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Giới tính CEO, chấp nhận rủi ro, doanh nghiệp niêm yết

**208. Tác động của hiệp định thương mại tự do đến xuất nhập khẩu tại Đồng bằng sông Cửu Long**/ Lê Thị Bích Ngọc/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 81-83.

**Nội dung**: Bài viết phân tích các cơ hội và thách thức của hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tới xuất khẩu tại khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa**: Thương mại tự do, hiệp định thương mại, xuất nhập khẩu

**209. Tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên Minh kinh tế Á - Âu (EAEU) đến thương mại giữa Việt Nam và Nga/** Bùi Quý Thuấn// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 156 .- Tr. 34-46.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên Minh kinh tế Á - Âu (EAEU) đến thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và Nga trước và sau khi có hiệp định. Nghiên cứu sử dụng mô hình trọng lực hấp dẫn cấu trúc dựa vào số liệu bảng cấp ngành giữa Việt Nam và các nước EAEU từ năm 2001 đến 2019. Số quan sát thu được là 5.386 quan sát tạo thành mẫu lặp lại không cần bằng, để đánh giá tác động của hiệp định này. Nghiên cứu tìm thấy bằng chứng về tác động của Hiệp định và việc cắt giảm thuế quan theo lộ trình tới thương mại hàng hóa của Việt Nam với Nga và các nước EAEU. Từ kết quả phân tích, tác giả gợi ý một số giải pháp nhằm thúc đẩy thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và Nga.

**Từ khoá**: FTA, EAEU, trọng lực hấp dẫn cấu trúc, Việt Nam và Nga

**210. Tác động của kinh tế Trung Quốc và Mỹ lên Việt Nam trong đại dịch Covid-19 phân tích từ thị trường chứng khoán**/ Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Văn Chiến// Khoa học thương mại .- 2021 .- Số 157 .- Tr. 10-19.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phương pháp Copula để đánh giá tác động của thị trường chứng khoán Trung Quốc và Mỹ lên thị trường Việt Nam trong đại dịch Covid-19, kết quả nghiên cứu khẳng định, trước đại dịch sự phụ thuộc của Việt Nam vào thị trường chứng khoán Trung Quốc và Mỹ là thấp, tuy nhiên, đại dịch đã khiến tác động của hai thị trường hàng đầu trên thế giới lên thị trường chứng khoán Việt Nam tăng mạnh.

**Từ khóa**: Tác động kinh tế, thị trường chứng khoán, Covid-19

**211. Tác động của marketing qua người ảnh hưởng tới ý định mua của người tiêu dùng tại Việt Nam/**Nguyễn Thị Hoa Hồng, Nguyễn Thu Thủy, Đỗ Minh Hiếu//Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 524 .- Tr. 38 - 48.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu tác động của hình thức marketing thông qua người ảnh hưởng tới ý định mua của người tiêu dùng tại Việt Nam. Nghiên cứu được thực hiện trên 217 người trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 05 năm 2019. Thông qua mô hình hồi quy đa biến, nghiên cứu đã chỉ ra rằng, có năm nhân tố chính bên cạnh những nhân tố ngoại vi có tác động tích cực tới ý định mua hàng của người tiêu dùng bao gồm: danh tiếng, chất lượng thông tin, mức độ tin cậy của thông tin, mức độ phù hợp và mối quan hệ đối tác giữa người ảnh hưởng với thương hiệu.

**Từ khóa:** Marketing qua người ảnh hưởng, người ảnh hưởng trên mạng xã hội, người tiêu dùng, ý định người mua

**212. Tác động của quảng cáo qua mạng xã hội đến ý định mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng thành phố Hà Nội/**Hoàng Ngọc Quang, Nguyễn Thị Kim Oanh, Bùi Thị Thu Phương//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 62 - 64.

**Nội dung:** Bài viết cung cấp thông tin để các doanh nghiệp bán hàng trực tuyến có thể tìm giải pháp vượt qua và phát triển trong thời kỳ dịch bệnh. Kết quả nghiên cứu chỉ ra có 4 yếu tố quảng cáo qua mạng xã hội ảnh hưởng đến ý định mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng. Trong đó các yếu tố như tương tác có tính giải trí, độ tin cậy đối với bản thân và xã hội và tính thông tin có tác động tích cực lên ý định mua của khách hàng. Ngược lại, yếu tố sự phiền nhiễu có ảnh hưởng tiêu cực đến khách hàng.

**Từ khóa:** Mua sắm trực tuyến, người tiêu dung

**213. Tác động của quảng cáo truyền hình đến thái độ tiêu dùng sữa tươi : trường hợp nghiên cứu tại thành phố Cần Thơ/** Lê Trung Ngọc Phát, Bùi Tú Uyên// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 155 .- Tr. 54-62.

**Nội dung:** Phân tích tác động của quảng cáo truyền hình đến thái độ tiêu dung sữa tươi thông qua dữ liệu khảo sát có được từ sự tham gia của 160 đáp viên đang sinh song và làm việc trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Kết quả phân tích cho thấy co một nhân tố mới được hình thành và có ảnh hưởng lớn đến thái độ người tiêu dung sữa tươi đó là Mức độ đầu tư của quảng cáo. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng chứng minh được rằng các yếu tố Cảm xúc người xem, Độ tin cậy của quảng cáo, Tần suất của quảng cáo và Yếu tố giải trí có tác động tích cực đến thái độ người tiêu dung sữa tươi.

**Từ khoá**: Quảng cáo truyền hình, thái độ người tiêu dung, mức độ đầu tư, ngành sữa

**214. Tác động của so sánh xã hội đến lòng tự trọng, sự đố kị và hành vi mua sắm bốc đồng của khách hàng trên các trang mạng xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh**/ Trần Văn Đạt// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 296 .- Tr. 95-106.

**Nội dung**: Mục đích nghiên cứu xác định sự tác động của so sánh xã hội đến lòng tự trọng, sự đố kị và hành vi mua sắm bốc đồng của khách hàng tại thành phố Hồ Chí Minh. Dựa trên học thuyết về so sánh xã hội, các học thuyết liên quan đến tâm lí, hành vi mua sắm bốc đồng của con người và các số liệu được thu thập trước đây làm cơ sở để xây dựng, phát triển mô hình. Kết quả phân tích bộ dữ liệu với 358 mẫu quan sát là những khách hàng thường xuyên sử dụng mạng xã hội như Facebook, Zalo, Instagram tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy so sánh xã hội hướng lên tác động đến lòng tự trọng, sự đố kị của khách hàng và các tâm lý tiêu cực này lại tác động đến hành vi mua hàng bốc đồng. Đa phần khi khách hàng thực hiện hành vi mua sắm bốc đồng này chủ yếu là giải quyết việc xoa dịu và bù đắp cho tâm lý tiêu cực. Việc mua sắm này giúp khách hàng thấy mình không thua thiệt với những người khác mà bản thân họ so sánh trên mạng xã hội chứ hoàn toàn họ không tập trung vào sự hữu ích thật sự của sản phẩm này mang lại.

**Từ khoá**: So sánh xã hội hướng lên, lòng tự trọng, sự đố kị, mua sắm bốc đồng, hệ thống mạng xã hội

**215. Tác động của sự lo lắng, sự lan truyền xã hội đến hành vi mua hàng hoảng loạn và sự sẵn lòng chi trả nhiều hơn cho thực phẩm trong đại dịch Covid-19/** Phan Tấn Lực// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 158 .- Tr. 32-41.

**Nội dung:** Nghiên cứu này sử dụng mô hình cấu trúc tuyến tính dựa vào phương sai (PLS-SEM) để phân tích dữ liệu từ 408 người tiêu dùng thông qua phỏng vấn trực tiếp. Kết quả cho thấy tác động trực tiếp của hành vi mua hàng hoảng loạn đến sự sẵn lòng chi trả nhiều hơn cho thực phẩm là đáng kể. Ngoài ra, sự lo lắng của người tiêu dùng có tác động tích cực đến hành vi mua hàng hoảng loạn, mối quan hệ giữa sự lo lắng của người tiêu dùng và sự sẵn lòng chi trả nhiều hơn là không có ý nghĩa. Trong khi đó, sự lan truyền xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến cả hành vi mua hàng hoảng loạn và sự sẵn lòng chi trả nhiều hơn. Các nhà hoạch định chính sách cần có những quy định chặt chẽ về giá cả trong mùa dịch để đảm bảo sự bình ổn giá trên thị trường và những biện pháp giúp trấn an tâm lý của người tiêu dùng như hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì sản xuất trong đại dịch, tuyên truyền vận động người tiêu dùng mua hàng đúng cách và chế tài đủ mạnh những hành vi tích trữ để trục lợi hay đưa tin sai sự thật gây hoang mang cho xã hội.

**Từ khoá**: Mua hàng hoảng loạn, sự sẵn lòng chi trả nhiều hơn, người tiêu dùng, đại dịch COVID-19

**216. Tác động của thu ngân sách đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam : bằng chứng từ hồi quy phần vị**/ Nguyễn Thị Hoa, Hà Thị Tuyết Minh// Khoa học thương mại .- 2021 .- Số 157 .- Tr. 03-09.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá thực nghiệm tác động của thu ngân sách nhà nước đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam trong giai đoạn 1988-2019 bằng cách tiếp cận hồi quy phân vị. Đề xuất một số hàm ý chính sách quan trọng cho chính phủ Việt Nam trong việc quản lý và mở rộng nguồn thu ngân sách phù hợp để phát triển kinh tế.

**Từ khóa**: Hồi quy phân vị, nguồn thu ngân sách, tăng trưởng kinh tế

**217. Tác động của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đến ý định mua hàng của khách hàng và danh tiếng doanh nghiệp**/ Lê Đình Nghi, Đinh Thị Kiều Chinh, Đỗ Kim Long, Nguyễn Thị Minh, Hồ Quan Phú, Nguyễn Thị Cẩm Nhung/ Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 87-97.

**Nội dung**: Phân tích tác động của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đến ý định mua hàng của khách hàng và danh tiếng của công ty khi xem xét vai trò của hình ảnh thương hiệu, sự hài lòng và lòng trung thành đối với thương hiệu. Nghiên cứu được thực hiện tại TP. Hồ Chí Minh bằng phương pháp lấy mẫu thuận tiện với 402 quan sát, sử dụng phần mềm Smart PLS để phân tích dữ liệu.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, danh tiếng doanh nghiệp, ý định mua hàng

**218. Tác động của việc áp dụng các hình thức đổi mới sáng tạo đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Cần Thơ, Việt Nam/** Trần Thị Bạch Yến, Nguyễn Mai Như Cẩm, Trần Thị Ánh Phương// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 155 .- Tr. 97-116.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy các doanh nghiệp ở thành phố Cần Thơ nhận thức khá rõ vai trò và lợi ích của đổi mới sang tạo, đa phần các loại hình đổi mới đều có tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, riêng đổi mới tiếp thị là không làm cho hiệu quả hoạt động kinh doanh cải thiện. Tuy nhiên, kết quả đạt được là phù hợp với thực tế do đổi mới sang tạo vẫn còn là một khái niệm mới đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở thành phố Cần Thơ. Đồng thời, nghiên cứu cũng đưa ra một số hàm ý quản trị tác động của đổi mới với việc cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh.

**Từ khoá**: Đổi mới sang tạo, hiệu quả hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**219. Tác động môi trường marketing tới các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19/** Nguyễn Thị Hà, Đoàn Thu Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 64-66.

**Nội dung:** Trình bày tác động của đại dịch Covid-19 đến doanh nghiệp; Tác động môi trường marketing đến hoạt động của doanh nghiệp; Giải pháp marketing để doanh nghiệp tồn tại và phát triển trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp, môi trường marketing, dịch Covid-19

**220. Tác động phí tuyến của các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam/** Lê Hoàng Vinh, Cáo Quốc Toàn, Ngô Phú Thanh// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 155 .- Tr. 32-38.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu sự tồn tại tác động phi tuyến của tăng trưởng cho vay đến lợi nhuận cho trưởng hợp những ngân hàng thương mại (NHTM) cổ phần Việt Nam. Phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng dựa trên dữ liệu thứ cấp thông qua hệ thống báo cáo tài chính đã kiểm toán của 24 NHTM trong suốt giai đoạn 2009-2019. Kết quả ước lượng theo GLS xã định rằng lợi nhuận chịu tác động cùng chiều và đồng thời là tác động phi tuyến dạng hình chữ U ngược bởi tăng trưởng cho vay. Theo đó, nhằm đảm bảo mục tiêu lợi nhuận, bài viết khuyến nghị các NH cần quan tâm xá định ngưỡng tăng trưởng cho vay và qua đó điều tiết chinh sách tăng trưởng cho vay hiện hành, bên cạnh đó là sự chú trọng xem xét đối tượng khách hàng vay vốn phù hợp với sự giới hạn nguồn lực.

**Từ khoá**: Lợi nhuận, ngân hàng thương mại, tăng trưởng cho vay

**221. Tác động từ hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam (EVFTA) đến xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam**/ Ngô Thị Mỹ, Phạm Minh Đạt, Đinh Sao Linh// Khoa học thương mại .- 2021 .- Số 157 .- Tr. 20-28.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng và tác động từ EVFTA mang lại cho xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sau gần 1 năm có hiệu lực, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm tận dụng hiệu quả những cơ hội mà EVFTA mang lại trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Xuất khẩu hàng hóa, tác động, EVFTA, Việt Nam

**222. Tái cơ cấu chi ngân sách nhà nước ở Việt Nam - thực trạng và một số khuyến nghị**/ Bùi Văn Hiền/ Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 226 .- Tr. 15-18.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích và đánh giá thực trạng tái cơ cấu chi ngân sách theo nội dung kinh tế và theo phân cấp ngân sách ở Việt Nam trong thời gian qua, trên cơ sở đó đề xuất một số khuyến nghị.

**Từ khóa**: Ngân sách nhà nước, cơ cấu chi ngân sách nhà nước, tái cơ cấu chi ngân sách

**223. Thành tựu hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới/**Nguyễn Thị Hoài Phương//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 74 - 76.

**Nội dung:** Sau gần 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu hết sức quan trọng. Tuy vậy, lĩnh vực đối ngoại còn những hạn chế nhất định, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hiệu quả. Do đó, để tiếp tục kế thừa và phát huy thành quả cách mạng trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, việc nhận định, phân tích các thành tựu, hạn chế để từ đó xác định các giải pháp hữu hiệu có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong bối cảnh hiện nay. **Từ khóa:** Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế

**224. Thành tựu trong chuyển dịch cơ cấu ngành nghề ở Việt Nam giai đoạn 2015-2020**/ Phạm Thị Bích Phượng, Tống Thị Thanh Hoa// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Trên cơ sở định hướng về phát triển kinh tế - xã hội và kết quả phân tích thành tựu đã đạt được, những tồn tại trong chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, nghiên cứu đã đề xuất một số kiến nghị nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam theo hướng phát triển ổn định, bền vững.

**Từ khóa**: Kinh tế, chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, hội nhập

**225. Thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam : giải pháp giám sát/phòng ngừa thao túng giá/**Phạm Tiến Đạt//Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 281 .- Tr. 22 - 26.

**Nội dung:** Bài viết cung cấp những hiểu biết cơ bản nhất về thị trường chứng khoán phái sinh, sự phát triển của thị trường này tại Việt Nam thời gian qua và đề xuất một số giải pháp nhằm giám sát/ phòng ngừa tình trạng thao túng giá.

**Từ khóa:** Thị trường chứng khoán, chứng khoán phái sinh, thị trường chứng khoán phái sinh, thao túng giá

**226. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam trong bối cảnh thực thi các FTA thế hệ mới**/Lê Mạnh Hùng//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 13 - 15.

**Nội dung:** Việt Nam đã ký kết và hiện đang thực hiện các cam kết của nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đây là động lực giúp cho nền kinh tế phục hồi nhanh chóng, vươn mình trở thành điểm đến lý tưởng đối với các nhà đầu tư nước ngoài trong thời kỳ đại dịch. Tuy nhiên, làm thế nào để tận dụng được lợi thế của các FTA thế hệ mới và thu hút hiệu quả vốn FDI từ các FTA thế hệ mới là vấn đề đặt ra đối với Việt Nam.

**Từ khóa:** Thu hút đầu tư, đầu tư nước ngoài, Việt Nam, định thương mại tự do

**227. Thúc đẩy hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ tại Việt Nam**/ Tạ Việt Dũng, Trần Thị Hồng Lan, Nguyễn Văn Chức// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755).- Tr. 36-39 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế hiện nay, công nghệ là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, là tiền đề cho việc thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Kết nối cung – cầu công nghệ là một giải pháp quan trọng thúc đẩy sự gắn kết giữa hoạt động nghiên cứu và phát triển với sản xuất, góp phần nâng cao trình độ và năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp… Bài viết điểm lại một số kết quả ứng dụng và chuyển giao công nghệ thông qua hoạt động kết nối cung – cầu công nghệ, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động này tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chuyển giao công nghệ, khoa học công nghệ, công nghiệp hóa, cung – cầu công nghệ

**228. Thúc đẩy nhu cầu đầu tư trái phiếu xanh và các loại trái phiếu dán nhãn khác/**Kiều Mai//Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 281 .- Tr. 19 - 21.

**Nội dung:** Bài viết tập trung vào việc tìm hiểu các nguyên nhân khiến nhu cầu đầu tư vào các trái phiếu GSS còn hạn chế và đề xuất các giải pháp liên quan nhằm hướng tới một nền thị trường tài chính đa dạng sản phẩm, đạt chất lượng cao và bền vững.

**Từ khóa:** Đầu tư trái phiếu, thị trường tài chính

**229. Thực hiện kinh tế tuần hoàn : kinh nghiệm của Hàn Quốc**/ Trần Thanh Hùng, Nguyễn Hoàng Nam, Đỗ Thị Thanh Ngà, Trần Văn Ý/ Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 108-120.

**Nội dung**: Bài viết tổng hợp và phân tích kinh nghiệm thực hiện kinh tế tuần hoàn của Hàn Quốc, đặc biệt là các chính sách cụ thể trong hai luật khung, gồm Luật khung về kinh tế tuần hoàn và Luật khung về tăng trưởng xanh các-bon thấp. Từ đó, bài viết rút ra một số khuyến nghị chính sách nhằm phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, các-bon thấp, kinh nghiệm của Hàn Quốc

**230. Thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất : áp dụng các nguyên tắc thị trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững/** Nguyễn Thi// Môi trường .- 2022 .- Số 1 .- Tr. 21-23.

**Nội dung:** Nhìn lại 15 năm thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất; Giải pháp chuyển từ mô hình EPR tự nguyện thành mô hình EPR bắt buộc.

**Từ khóa**: Phát triển bền vững, mô hình EPR, nhà sản xuất

**231. Thực trạng hiệu quả khai thác công nghệ của các doanh nghiệp thuộc một số ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh/** Đặng Thu Hương, Trần Lan Hương// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 297 .- Tr. 51-61.

**Nội dung:** Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp đánh giá hiệu quả khai thác công nghệ theo các tiêu chí được hướng dẫn trong Thông tư 17/2019/TT-BKHCN cho các lĩnh vực sản xuất ưu tiên (sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất than, sản xuất kim khí và sản xuất các sản phẩm khoáng phi kim loại) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Kết quả chỉ ra rằng, nhìn chung hiệu quả khai thác công nghệ của các lĩnh vực này chỉ ở mức độ trung bình. Đa số các doanh nghiệp được khảo sát đều yếu ở các tiêu chí như Mức độ áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất; Năng lực bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, dây chuyền, thiết bị của doanh nghiệp và Khả năng tiếp nhận chuyển giao công nghệ. Để khắc phục những hạn chế và nâng cao hiệu quả khai thác công nghệ của các doanh nghiệp, các chính sách của địa phương nên chú trọng hỗ trợ nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ cho doanh nghiệp, đặc biệt là những lĩnh vực được xác định là ưu tiên phát triển.

**Từ khoá**: Hiệu quả khai thác công nghệ, sản xuất than, trình độ công nghệ, Quảng Ninh

**232. Thực trạng phát triển doanh nghiệp ở Việt Nam giai đoạn 2016-2020**/ Ngô Thanh Hà/ Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 11-28.

**Nội dung**: Bài viết nhìn lại bức tranh phát triển doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn 2016-2020 và chỉ ra những điểm chưa đạt được so với mục tiêu đề ra.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp thành lập, doanh nghiệp hoạt động, năng lực doanh nghiệp, quy mô doanh nghiệp

**233. Thực trạng quá trình thoái vốn, quyết toán cổ phần hóa tại tập đoàn dầu khí Việt Nam/**Nguyễn Văn Mậu//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 40 - 43.

**Nội dung:** Song hành cùng mục tiêu phát triển kinh doanh, công tác cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp luôn được ban lãnh đạo tập đoàn dầu khí Việt Nam - PVN quan tâm, chú trọng và thực sự đã trở thành khâu then chốt và mang tính chất quyết định đến sự phát triển chung của PVN.

**Từ khóa:** Tập đoàn dầu khí Việt Nam, quyết toán cổ phần hóa, thoái vốn

**234. Thực trạng quản lý chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định**/ Châu Ngọc Thịnh, Nguyễn Thị Bích Ngọc/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Bài viết nêu thực trạng, hoạt động quản lý chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Từ đó đưa ra đánh giá hoạt động quản lý chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, hoạt động quản lý, sự nghiệp công lập, Bình Định

**235. Thực trạng thị trường bảo hiểm Việt Nam và một số giải pháp phát triển**/Nguyễn Hồng Hoàng Nam//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 607 .- Tr. 16 - 18.

**Nội dung:** Bài viết đi sâu phân tích thị trường bảo hiểm Việt Nam và một số giải pháp phát triển. **Từ khóa:** Thị trường bảo hiểm, Việt Nam

**236. Thực trạng và giải pháp hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hà Nội/**Hà Minh Hải//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 53 - 57.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng cổ phần hóa, thoái vốn của thành phố Hà Nội thời gian qua, đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa của giai đoạn 2021 - 2025.

**Từ khóa:** Cổ phần hóa, thoái vốn, minh bạch, thành phố Hà Nội

**237. Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0**/ Nguyễn Thị Yến// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ thực trạng, cơ hội và những thách thức, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế tư nhân trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0.

**Từ khóa**: Kinh tế tư nhân, cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế, doanh nghiệp tư nhân

**238. Thực trạng và giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp đến năm 2030/**Trần Thị Mây, Nguyễn Thị Thơm, Vũ Thị Phượng//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 92 – 94.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về những kết quả nổi bật trong tái cơ cấu ngành công nghiệp giai đoạn 2011 - 2020, một số khó khăn, thách thức từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần tái cơ cấu ngành công nghiệp đến năm 2030.

**Từ khóa:** Tái cơ cấu, ngành công nghiệp, sản xuất công nghiệp, chuỗi giá trị

**239. Thực trạng và giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam**/ Hà Ngọc Sơn/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 86-88.

**Nội dung**: Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng và giải pháp quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài theo 3 nội dung cơ bản của quản lý nhà nước.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài, hoạt động đầu tư

**240. Thực trạng và giải pháp thúc đẩy sắp xếp, xử lý nhà, đất của cac đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước/**Nguyễn Tân Thịnh//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 34 - 39.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tổng quan về vai trò và mục tiêu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất; thực trạng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp thúc đẩy việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thời gian tới.

**Từ khóa:** Tài sản công, doanh nghiệp nhà nước, kinh tế xã hội

**241. Thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU**/ Nguyễn Thị Quỳnh Anh/ Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 226 .- Tr. 73-79.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU dực trên các tiêu chí : quy mô, tỷ trọng, thị trường và cơ cấu xuất khẩu nông sản theo sản phẩm. Một số gợi ý chính sách được đưa ra liên quan đến nhận thức của các chủ thể EVFTA; hoàn thiện thể chế và chính sách; thúc đẩy các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại.

**Từ khóa**: Xuất khẩu nông sản, thị trường EU

**242. Tình hình sáng tạo khởi nghiệp trên thế giới và Việt Nam**/Tăng Thị Bích Quyên//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 66 - 67.

**Nội dung:** Khởi nghiệp sáng tạo đang là một trong các vấn đề được thế giới cũng như chính phủ Việt Nam, các ngành, địa phương và các trường đại học đặc biệt quan tâm. Nhiều quốc gia trên thế giới xem khởi nghiệp sáng tạo như một động lực quan trọng nhất để tăng trưởng phát triển kinh tế, thay vì đầu tư nước ngoài thương mại quốc tế hay cầu nội địa. Có thể nhận thấy khởi nghiệp đang là chủ đề được quan tâm tại Việt Nam, nhất là trong bối cảnh quốc gia hội nhập mạnh mẽ với kinh tế thế giới.

**Từ khóa:** Sáng tạo khởi nghiệp, thế giới, Việt Nam

**243. Tổ chức thực hiện cổ phần hóa tại công ty Mẹ tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam/**Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 62 – 65.

**Nội dung:** Bài viết khái quát quá trình hình thành, phát triển tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam, kế hoạch cổ phần hóa và các kết quả thực hiện. Trên cơ sở đánh giá các kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế, bài viết đề xuất một số giải pháp để đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa.

**Từ khóa:** Cổ phần hóa, sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính

**244. TP Hồ Chí Minh và sứ mệnh phát triển thời kỳ hậu Covid-19**/ Vũ Minh Khương// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 1+2(754+755).- Tr. 43-45 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Trình bày sứ mệnh phát triển thời kỳ hậu Covid-19 của thành phố Hồ Chí Minh, bước đi khởi đầu của một nổ lực lớn vô cùng quan trọng, nó không chỉ tạo đà cho bước tiếp theo mà còn là một thông điệp lớn, bắt đầu của một hành trình gian khó nhưng vẻ vang phía trước. Điều đặc biệt ấn tượng là trong cơn hiểm họa chưa từng có này, Việt Nam và thành phố Hồ Chí Minh đã không chỉ đứng vững mà còn cho thấy những nổ lực bước đầu nhằm đưa công cuộc phát triển tiếp tục đi lên mạnh mẽ trong năm tới. Thông điệp đối với thành phố Hồ Chí Minh lúc này nên hàm chứa tầm nhìn chiến lược, khả năng kiến tạo, phẩm chất hiến dâng của lãnh đạo thành phổ.

**Từ khóa**: Thành phố Hồ Chí Minh, Covid-19, thời kỳ hậu Covid-19, sứ mệnh, đại dịch

**245. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với sự duy trì và gắn bó làm việc của người lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ : trường hợp các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam/** Nguyễn Hồng Thu, Phạm Tràn Phú// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 155 .- Tr. 75-84.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy nhân tố khám phá thông qua 4 yếu tố CSR, từ 228 nhân viên lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) cho thấy rằng: có 2 thành phần của CSR có ảnh hưởng đến gắn bó duy trì làm việc của người lao động đó là trách nhiệm đối với chính phủ và trách nhiệm đối với khách hàng; trong đó trách nhiệm đối với chính phủ có ảnh hưởng mạnh hơn. Kết quả nghiên cứu là cơ sở hữu ích để các SMEs tham khảo và xây dựng các chiến lược CSR nhằm nâng cao lòng trung thành, sự gắn bó duy trì làm việc của người lao động với tổ chức, từ đó giúp doanh nghiệp giữ vững nguồn nhân lực, duy trì hiệu quả kinh doanh bền vững.

**Từ khoá**: CSR, trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp vừa và nhỏ

**246. Trái phiếu doanh nghiệp bất động sản - nghiên cứu so sánh trường hợp Trung Quốc và Việt Nam**/ Trương Quang Thông, Đàng Quang Vắng, Trương Ánh Minh/ Ngân hàng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 25-29.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu tổng quát về các đặc điểm và thể chế của thị trường trái phiếu doanh nghiệp Trung Quốc nói chung, trong đó trái phiếu bất động sản chiếm vai trò chủ đạo. Những bài học kinh nghiệm từ Trung Quốc, những điểm tương đồng và dị biệt giữa hai thị trường trái phiếu bất động sản Trung Quốc và Việt Nam là cơ sở cho những hàm ý chính sách nhằm phát triển thị trường trái phiếu bất động sản Việt Nam theo một định hướng an toàn và bền vững.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, Trung Quốc, Việt Nam

**247. Trao đổi về hạch toán thuế nhà thầu nước ngoài/** Nguyễn Khánh Thu Hằng//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 138 – 140.

**Nội dung:** Bài viết trình bày tổng quan về cách hạch toán thuế nhà thầu nước ngoài, qua đó giúp các nhà thầu tính toán và hạch toán đúng, hợp lý các khoản thuế đối theo quy định của pháp luật.

T**ừ khóa:** Thuế nhà thầu, nhà thầu nước ngoài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp

**248. Truyền thông Marketing số ở chuỗi các cửa hàng đồ ăn và đồ uống : thực trạng và giải pháp**/ Cao Tuấn Khanh, Đinh Thủy Bích, Phạm Trịnh Yến Chi// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 603 .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Bài viết được thực hiện với mục đích thu thập, tổng hợp và đánh giá tình hình thực tế việc thực hiện hoạt động truyền thông marketing số ở chuỗi các cửa hàng bán lẻ đồ ăn và đồ uống trên thị trường Việt Nam. Đánh giá thực trạng, làm cơ sở xác lập một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông marketing ở chuỗi các cửa hàng bán lẻ đồ ăn và uống trong bối cảnh và xu thế kinh doanh trong tương lai.

**Từ khóa**: Truyền thông, marketing, chuỗi cửa hàng, đồ ăn, đồ uống, kinh doanh thực phẩm

**249. Ứng dụng công cụ hỗ trợ trong giảng dạy trực tuyến**/Trần Thị Xuân Hương, Hoàng Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Loan//Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 31 - 33.

**Nội dung:** Bài viết đề cập về cách điểm danh tự động trên các phần mềm giảng dạy trực tuyến Microsoft Teams, Zoom và google meet.

**Từ khóa:** Dạy học trực tuyến, phần mềm giảng dạy

**250. Ứng dụng mô hình BVAR trong dự báo cầu lao động tỉnh Bến Tre**/ Đỗ Thị Hoa Liên, Hoàng Võ Hằng Phương// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 156 .- Tr. 15-24.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố như xuất khẩu và vns đầu tư xây dựng cơ bản và sản luwowngjhangf hóa sản xuất có tác động đến cầu lao động tại Bến Tre. Trong khi chính sách nhà nước thông qua chỉ số giảm phát chỉ có tác dụng trong thời kì có biến động tiêu cực đến nền kinh tế chung như đại dịch Covid-19 năm 2020. Trong điều kiện bình thường thì biến chỉ giảm phát không có tác động đến cầu lao động của tỉnh. Cuối cùng nghiên cứu đưa ra một số hàm ý chính sách từ kết quả nghiên cứu.

**Từ khóa**: Cầu lao động, dự báo, BVAR, Bến Tre

**251. Ứng dụng mô hình PLS-SEM phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới sự gắn kết với công việc của người lao động tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ**/ Đặng Tùng Lâm/ Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 50-62.

**Nội dung**: Sử dụng mô hình cấu trúc PLS-SEM, nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định các nhân tố tác động đếm sự gắn kết với công việc và doanh nghiệp của người lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

**Từ khóa**: Gắn kết với công việc của người lao động, tính chất công việc, giá trị vật chất, giá trị tinh thần, PLS-SEM

**252. Ứng dụng phân tích thống kê đa biến trong đánh giá chất lượng quản trị công tại Việt Nam/** Hồ Thủy Tiên, Nguyễn Lâm Sơn// Tài chính .- 2022 .- Số 773 .- Tr. 52-57.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích thành phần chính - PCA để tổng hợp các biến thành phần của quản trị công tại Việt Nam gồm: Tiếng nói và giải trình; Ổn định chính trị; Hiệu quả chính phủ; Chất lượng luật lệ; Nhà nước pháp quyền; Kiểm soát tham nhũng. Kết quả cũng cho thấy, tính càn thiết của việc ứng dụng phương pháp phân tích thành phần chính để tổng hợp các nhân tố hình thành biến đặc trưng nhằm phục vụ cho các nghiên cứu khác trong thực tiễn.

**Từ khoá**: Quản trị công, quản trị công tổng hợp, phương pháp phân tích thành phần chính

**253. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại các ngân hàng thương mại Việt Nam : một số giải pháp từ mô hình SWOT**/ Đặng Hoài Linh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 20-27.

**Nội dung**: Trình bày tầm quan trọng của việc triển khai Al tại Ngân hàng Thương mại; thực trạng triển khai ứng dụng Al tại các NHTM Việt Nam; một số giải pháp.

**Từ khoá**: Trí tuệ nhân tạo, ngân hàng thương mại, Việt Nam, mô hình SWOT

**254. Ưu điểm ngoại hình và khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động**/ Cù Thị Xuân Thảo// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 73-103.

**Nội dung:** Nghiên cứu này đóng góp vào tài liệu thực nghiệm về ngoại hình và tác động của nó lên hiệu quả cạnh tranh trên thị trường việc làm bằng cách sử dụng bộ dữ liệu tự khảo sát trong đó đối tượng được đánh giá cung cấp các thông tin và tự đánh giá về ngoại hình của bản thân. Tập trung phân tích tác động của ưu điểm về ngoại hình đối với khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động bao gồm tiền lương, thời gian tìm việc, tăng lương và sự thăng tiến. Kết quả nghiên cứu cho thấy chiều cao không ảnh hưởng đến khả năng nhân viên có được một mức lương cao hơn bao gồm cả nam và nữ, tuy nhiên nhân viên nam có cân nặng lớn hơn sẽ có khả năng nhận được mức lương thấp hơn. Ngoài ra, phụ nữ có vòng eo lớn mất nhiều thời gian hơn để tìm việc, và có hình xăm dễ nhìn thấy khiến họ gặp khó khăn trong quá trình thăng tiến.

**Từ khoá**: Sức hấp dẫn về thể chất, tiền lương, thời gian tìm việc, tăng lương, thăng chức

**255. Vai trò của giáo dục trong quá trình chuyển tiếp từ trường học sang việc làm của thanh niên Việt Nam**/ Trần Thị Thu Vân// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 21-42.

**Nội dung:** Sự thành công trong quá trình chuyển tiếp từ trường học sang việc làm đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người vì nó đem lại sự độc lập tài chính, các mối quan hệ xã hội và lòng tự trọng. Tuy nhiên, chủ đề này chưa được quan tâm ở Việt Nam. Nghiên cứu này tìm hiểu vai trò giáo dục trong quá trình chuyển tiếp từ trường học sang việc làm của thanh niên Việt Nam từ 15 đến 29 tuổi, sử dụng dữ liệu của Tổ chức Lao động Thế giới (2015). Nghiên cứu này sử dụng biểu đồ Kaplan-Meier và mô hình sinh tồn (survival model) với hàm phân phối mũ để kiểm tra mối quan hệ giữa trình độ học vấn và tỷ lệ chuyển tiếp từ trường học sang công việc được trả lương đầu tiên. Sau đó, mô hình Logit đa thức được dùng để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất lựa chọn một loại công việc nhất định, dữ liệu bao gồm những người đã có công việc được trả lương đầu tiên. Kết quả cho thấy người có trình độ học vấn cao có thời gian tìm được công việc được trả lương đầu tiên ngắn hơn và xác suất tìm được việc làm có hợp đồng lao động cao hơn. Lao động nữ tìm việc nhanh hơn nam và trình độ học vấn của cha mẹ không ảnh hưởng đến quá trình chuyển tiếp.

**Từ khoá**: Từ trường học sang việc làm, chuyển tiếp, việc làm, thanh niên, giáo dục, Việt Nam

**256. Vai trò của người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp đối với quá trình cổ phần hóa và cơ cấu lại khu vực doanh nghiệp nhà nước/**Phạm Đức Trung//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 22 - 26.

**Nội dung:** Bài viết đóng góp ý kiến về vai trò của người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp đối với quá trình cổ phần hóa và cơ cấu lại khu vực doanh nghiệp nhà nước, từ kinh nghiệm quốc tế đến thực tiễn tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Quản lý doanh nghiệp, cổ phần hóa, doanh nghiệp nhà nước

**257. Vai trò của trách nhiệm xã hội đến hiệu quả tài chính doanh nghiệp tại Việt Nam : bằng chứng mới từ hồi quy phân vị mảng**/ Trần Quang Tuyến, Vũ Văn Hưởng// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 298 .- Tr. 16-24.

**Nội dung**: Sử dụng phương pháp hồi quy phân vị mảng, bài nghiên cứu xem xét lần đầu tiên vai trò của các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với hiệu quả tài chính của doanh nghiệp tại Việt Nam. Nghiên cứu chỉ ra rằng các loại trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp khác nhau có ảnh hưởng khác nhau đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp dẫn đến lợi nhuận tài chính lớn hơn các chi phí liên quan tại các doanh nghiệp có lợi nhuận đủ lớn. Nghiên cứu này kết luận rằng tham gia vào trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp có lợi cho doanh nghiệp, bởi vì trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp sẽ mang lại lợi thế cạnh tranh và khả năng phát triển bền vững trong tương lai cho doanh nghiệp, và do đó đáng được thực hiện.

**Từ khoá**: Trách nhiệm xã hội, hiệu quả tài chính, dữ liệu mảng, hồi quy phân vị, Việt Nam

**258. Vai trò, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong xử lý tài chính, xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp/**Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 17 - 21.

**Nội dung:** Giai đoạn 2016 - 2020, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong hoạt động, song ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã chủ động phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác cổ phần hóa các tập đoàn, tổng công ty cổ phần hóa các doanh nghiệp cấp 2 theo kế hoạch. Bên cạnh đó, công tác thoái vốn nhà nước tại các tập đoàn, tổng công ty đã được triển khai theo quy định pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, đạt hiệu quả bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; đóng góp tích cực vào thu ngân sách nhà nước.

**Từ khóa:** Cổ phần hóa, thoái vốn, xử lý tài chính, xác định giá trị doanh nghiệp

**259. Văn hóa doanh nghiệp : chìa khóa xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững cho doanh nghiệp**/ Vũ Thị Thùy Linh/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Tác giả phân tích vai trò của văn hóa doanh nghiệp trong xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp theo quan điểm dựa trên nguồn lực. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phương pháp nghiên cứu định tính để phân tích các tài liệu có sẵn về văn hóa doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Văn hóa doanh nghiệp, lợi thế cạnh tranh, cạnh tranh bền vững

**260. Vận dụng lý thuyết người đại diện trong nghiên cứu hành vi nhân viên ngân hàng**/ Nguyễn Chí Đức// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 591 .- Tr. 37-41.

**Nội dung:** Bài viết thiết lập và phân tích mô hình trò chới với tham số đơn lẻ và mô hình trò chới đa lựa chọn để tìm hiểu về hành vi của nhân viên ngân hàng. bài viết có ý nghĩa trong việc tìm ra chiến lược để cả hai bên tham gia - người ủy thác và người đại diện - cùng đạt được lợi ích cao nhất, hay gọi là hai bên cùng thắng.

**Từ khoá**: Lý thuyết trò chơi, cơ chế kích thích, cơ chế ràng buộc, lý thuyết người đại diện

**261. Vốn tâm lý và kết quả công việc của nhân viên y tế : vai trò trung gian của chất lượng cuộc sống công việc và sự thỏa mãn công việc**/ Phan Quốc Tấn, Bùi Thị Thanh// Khoa học thương mại .- 2021 .- Số 157 .- Tr. 97-106.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu về mối quan hệ giữa vốn tâm lý với kết quả công việc thông qua vai trò trung gian của chất lượng cuộc sống công việc và sự thỏa mãn công việc của nhân viên y tế tại thành phố Hồ Chí Minh. Một số hàm ý cho nhà quản trị của các bệnh viện nhằm nâng cao vốn tâm lý để góp phần gia tăng sự thỏa mãn công việc và cải thiện kết quả công việc của nhân viên y tế.

**Từ khóa**: Chất lượng cuộc sống công việc, kết quả công việc, thỏa mãn công việc, vốn tâm lý

**262. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến giá nhà ở tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội**/ Dương Thị Hoàn, Nguyễn Hữu Cung/ Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 606 .- Tr. 86-88.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp ứng dụng mô hình giá Hedonic và giá chào bán để dự báo giá trị thị trường bất động sản và xây dựng mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội năm 2021,2022.

**Từ khóa**: Bất động sản, dự báo giá, thị trường, yếu tố ảnh hưởng, giá nhà ở

**263. Xây dựng giá dịch vụ y tế trong cơ chế tự chủ bệnh viện/** Lê Văn Dụng//Tài chính .- 2022 .- Số 276 .- Tr. 98 – 102.

**Nội dung:** Bài viết phân tích một số tồn tại, đưa ra nguyên tắc xây dựng giá, phương pháp xác định chi phí cấu thành giá dịch vụ y tế và đề xuất khuyến nghị.

**Từ khóa:** Tự chủ tài chính, tự chủ bệnh viện, giá dịch vụ y tế

**264. Xây dựng khung cơ sở và tiêu chí đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn**/ Nguyễn Văn Lành// Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 605 .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Bài viết thảo luận về khung cơ sở tổng hợp các chỉ tiêu đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn. Việc xây dựng được thực hiện dựa trên quá trình phân tích câu hỏi: Các chỉ tiêu đo lường yếu tố; Cách tiếp cận xây dựng các chi tiêu; Khung cơ sở có thể được sử dụng như một sơ đồ tư duy để triển khai xây dựng các chỉ tiêu đo lường đánh giá tiến trình hướng tới kinh tế tuần hoàn.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, tiêu chí, phát triển bền vững, sản xuất, tiêu dung

**265. Xây dựng mô hình kinh tế xanh cho xã đảo ven bờ**/ Lê Xuân Sinh, Nguyễn Văn Bách, Bùi Thị Minh Hiền, Đoàn Thị Thanh Xuân// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 3(756).- Tr. 39-40 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Phân tích xây dựng mô hình kinh tế xanh cho xã đảo ven bờ nhằm nâng cao đời sống cho bà con cũng như bảo vệ môi trường tại các khu vực trọng yếu. Các xã đảo ven bờ là một địa bàn chiến lược quan trọng của đất nước, tuy nhiên đời sống của người dân tại các vùng này thường gặp nhiều khó khăn do tách biệt với đất liền. Họ đã và đang phải đối mặt với tình trạng cạn kiệt tài nguyên tại chỗ, ô nhiễm môi trường, thiên tai… với mức độ ngày càng tăng. Nghiên cứu mở ra hướng mới cho ứng dụng mô hình kinh tế xanh ở các xã đảo ven bờ và các đảo nhỏ ở Việt Nam. Đồng thời khẳng định vai trò, trách nhiệm của các nhà khoa học đối với cộng đồng xã hội và môi trường tự nhiên.

**Từ khóa**: Mô hình kinh tế xanh, xã đảo ven bờ, môi trường

**266. Xem xét ý nghĩa một số tiêu chí đổi mới sáng tạo với tăng trưởng kinh tế**/ Nguyễn Việt Đức// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 591 .- Tr. 42-46.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng kỹ thuật đồng liên kết, nghiên cứu tìm thấy các bằng chứng đáng tin cậy về mối quan hệ lâu dài giữa đổi mới sáng tạo và tăng trưởng kinh tế. Hàm ý học thuật trong việc thiết kế chính sách của nghiên cứu này là các quốc gia nên nhận ra sự khác biệt cũng như mối liên hệ trong đổi mới sáng tạo và tăng trưởng kinh tế để duy trì sự phát triển bền vững của các quốc gia.

**Từ khoá**: Đổi mới sáng tạo, tăng trưởng kinh tế, đồng liên kết

**267. Xuất nhập khẩu Việt Nam chinh phục đỉnh cao mới**/ Lê Huy Khôi// Tài chính .- 2022 .- Số 770+771 .- Tr. 15-18.

**Nội dung**: Bài viết phân tích tình hình xuất, nhập khẩu hàng hóa Việt Nam năm 2021. Từ đó dự báo và đưa ra khuyến nghị giải pháp đẩy mạnh xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2022.

**Từ khóa**: Xuất nhập khẩu, thương mại, nền kinh tế

**268. Ý định mua thực phẩm trực tuyến sau giai đoạn giãn cách xã hội do Covid - Nghiên cứu tại Thành phố Đà Nẵng**/ Lê Thị Minh Hằng, Lê Việt Tuấn// Khoa học Thương mại .- 2021 .- Số 158 .- Tr. 42-50.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đã được thực hiện ngay trong giãn cách xã hội tại Đà Nẵng, từ 20/08 đến 15/09 năm 2020. Bằng việc sử dụng các mô hình nghiên cứu hành vi dự định TAM, TRA, TPB kết hợp với mô hình VAB (Homer & Kahle, 1988) và nhân tố Nhận thức rủi ro, chúng tôi đã nhận thấy xu hướng phát triển trong mua sắm thực phẩm trực tuyến (MSTT) của người tiêu dùng Việt Nam trong và sau đại dịch Covid19. Hành vi mua thực phẩm trực tuyến tăng mạnh trong giai đoạn giãn cách và họ có ý định mua cao sau giãn cách. Ý định này ngoài việc bị tác động bởi các biến trong 3 mô hình truyền thống là TAM, TRA, TPB thì còn bị tác động bởi Giá trị cá nhân và Nhận thức rủi ro.

**Từ khóa**: Ý định mua thực phẩm trực tuyến, giãn cách xã hội, Covid19

**269. Ý định tiếp tục sử dụng ví điện tử của khách hàng Việt Nam và vai trò quan trọng của niềm tin/** Hoàng Thị Phương Thảo, Nguyễn Kim Ngọc// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 79-97.

**Nội dung:** Trong bối cảnh số hóa, ví điện tử phát triển mạnh ở thị trường thanh toán điện tử Việt Nam với số lượng lớn khách hàng. Tuy nhiên, các nhà cung cấp ví điện tử cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các ngân hàng và những người chơi mới để có thị phần. Do đó, việc giữ chân khách hàng là chiến thuật tối ưu của các nhà cung cấp ví điện tử. Nghiên cứu này nhằm giải quyết mối quan tâm thực tế trên bằng cách điều tra các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục sử dụng ví điện tử dựa trên mô hình xác nhận kỳ vọng (ECM), lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB), lý thuyết niềm tin và tự tin khả năng bản thân. Kết quả phân tích 510 bản khảo sát hợp lệ cho thấy: Niềm tin, sự hài lòng, nhận thức dễ sử dụng, nhận thức hữu ích, tự tin khả năng bản thân, và ảnh hưởng xã hội có tác động trực tiếp đến ý định tiếp tục sử dụng. Nghiên cứu cũng chỉ ra tác động điều tiết của niềm tin trong mối quan hệ giữa sự hài lòng và ý định tiếp tục sử dụng ví điện tử của khách hàng Việt Nam.

**Từ khóa:** Ví điện tử, Niềm tin, Ý định tiếp tục sử dụng

**270. Yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng niêm yết trên thị trường chứng khoán/** Lại cao Mai Phương, Vũ Phạm Ngọc Anh, Nguyễn Minh Chánh, Dương Thị Mỹ Hạnh// Tài chính .- 2022 .- Số 774 .- Tr. 46-50.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu các yếu tố nh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng niêm yết trên thị trường chứng khoán giai đoạn 2016-2020. Qua đó, đưa ra góc nhìn khái quát hơn giúp các ngân hàng gia tăng lượi nhuận, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành Ngân hàng.

**Từ khóa:** Nợ xấu, dự phòng rủi ro tín dụng, dư nợ, quy mô ngân hàng

**KIẾN TRÚC**

**1. Áp dụng các công cụ hỗ trợ phân tích đánh đổi trong xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường/** ThS. Tô Ngọc Vũ, TS. Lại Văn Mạnh, ThS. Đinh Thu Trang// Môi trường .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 40-43.

**Nội dung:** Lý luận về phương pháp phân tích đánh đổi; Chính sách về quy hoạch môi trường ở Việt Nam; Sự cần thiết áp dụng các công cụ tính toán phân tích đánh đổi trong xây dựng quy hoạch môi trường ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, quy hoạch môi trường, phương pháp phân tích đánh đổi

**2. Biến đổi khí hậu : những ảnh hưởng tới cuộc sống và nhà ở của người dân/** TS.KTS. Ngô Lê Minh// Kiến trúc .- 2022 .- Số 3 (323) .- Tr. 22-26.

**Nội dung:** Giới thiệu chung về biến đổi khí hậu tại thành phố Hồ Chí Minh; Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến cuộc sống của người dân; Giải pháp kiến trúc cho nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, cuộc sống, người dân, kiến trúc nhà ở

**3. Các giải pháp xanh trong quá trình triển khai dự án xây dựng thông qua phương pháp tiếp cận phối hợp/** Zafikha Aida Bidin, Khalid Zanudin, Asmah Alia Mohamad Bohari, Nguyễn Trang Hồng// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 115+116 .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Tập trung vào các giải pháp nhằm nâng cao kiến thức, nhận thức và sự sẵn sàng của cộng đồng, đặc biệt là giữa các bên liên quan trong xây dựng để thực hiện hóa các giải pháp xanh trong quá trình xây dựng.

**Từ khóa**: Dự án xây dựng, giải pháp xanh, công trình xanh

**4. Chuyển đổi các công trình công nghiệp cũ trong khu vực nội thành Hà Nội : chiến lược đánh giá và quản lý/** ThS.KTS. Đinh Thị Hải Yến// Xây dựng .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 105-111.

**Nội dung:** Đề cập đến một số vấn đề liên quan đến những nghiên cứu khoa học chuyên sâu về chuyển đổi các công trình công nghiệp để giúp các nhà hoạch định chính sách cũng như các nhà quản lý có được những chủ trương chính sách tổng thể hợp lý, cân bằng lợi ích của từng lĩnh vực liên quan.

**Từ khóa**: Công trình công nghiệp, di sản công nghiệp, đô thị, khu vực nội thành

**5. Chuyển đổi nhà máy điện Bankside “quá khứ và hiện tại cùng tồn tại trong một thể thống nhất”/** ThS. KTS. Đinh Thị Hải Yến// Kiến trúc .- 2022 .- Số 1 (321) .- Tr. 88-93.

**Nội dung:** Trình bày cách nhận diện giá trị nhà máy điện Bankside. Phân tích các phương án thiết kế can thiệp của các kiến trúc sư hàng đầu hiện nay. Bài học kinh nghiệm qua phân tích ví dụ về chuyển đổi nhà máy điện Bankside.

**Từ khóa**: Nhà máy điện Bankside, kiến trúc công trình

**6. Coliving : giải pháp mới cho nhà ở của người nhập cư/** TS.KTS. Ngô Lê Minh, Trần Thế Kiệt, Nguyễn Thị Ngọc Diễm// Kiến trúc .- 2022 .- Số 2 (322) .- Tr. 55-59.

**Nội dung:** Tìm hiểu và đề xuất những mô hình nhà ở mới có tính linh hoạt, an toàn và phù hợp hơn đối với nhóm người nhập cư tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Coliving, kiến trúc nhà ở, người nhập cư

**7. Công tác lập, quản lý quy hoạch đô thị tại Việt Nam : thực trạng và giải pháp/** TS.KTS. Châu Thanh Hùng// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 42-47.

**Nội dung**: Vai trò của đô thị và quy hoạch đô thị; Thực trạng công tác lập quy hoạch đô thị; Thực trạng quản lý quy hoạch đô thị; Một số giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý quy hoạch đô thị.

**Từ khóa**: Đô thị, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng

**8. Đánh thức tiềm năng du lịch biển Phú Yên : phát triển bền vững gắn với bản sắc địa phương/** TS.KTS. Nguyễn Việt Huy// Kiến trúc .- 2022 .- Số 4 (324) .- Tr. 51-55.

**Nội dung**: Hiện trạng du lịch Phú Yên và những vấn đề về quy hoạch biển; Định hướng và đề xuất các giải pháp quy hoạch nhằm phát triển du lịch bền vững cho giai đoạn 2021-2035, tầm nhìn 2050.

**Từ khóa**: Du lịch biển, phát triển bền vững, bản sắc địa phương, Phú Yên

**9. Đặc điểm Co-housing : khả năng áp dụng tại thành phố Hồ Chí Minh/** ThS. Lê Tấn Hạnh, TS. Ngô Lê Minh, TS. Võ Hoàng Khánh// Kiến trúc .- 2022 .- Số 3 (323) .- Tr. 83-85.

**Nội dung:** Khái quát mô hình Co-housing và đưa ra những khả năng áp dụng mô hình này, hướng tới loại hình nhà ở dành cho nhóm đối tượng người thu nhập thấp tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Mô hình Co-housing, thiết kế nhà ở, thu nhập thấp

**10. Đầu năm kể chuyện các bậc tiền nhân/** KTS. Trần Thanh Bình// Kiến trúc .- 2022 .- Số 1 (321) .- Tr. 27-29.

**Nội dung:** Giới thiệu vài nét trong cuộc đời hành nghề của hai bậc tiền nhân về kiến trúc đó là Nguyễn An và Vũ Như Tô. Hai ông đều vốn thành danh với những công trình cung điện kỳ vĩ, hiện thực hóa những giấc mộng của hai chủ đầu tư bạo chúa ở kinh đô Bắc Kinh và Thăng Long.

**Từ khóa**: Kiến trúc công trình, tiền nhân

**11. Đề xuất một số giải pháp – thiết kế kiến trúc nội thất không gian văn phòng thích ứng đại dịch Covid-19/** Phan Hạnh Liên, Phan Bảo An// Kiến trúc .- 2022 .- Số 3 (323) .- Tr. 53-58.

**Nội dung:** Dựa trên kết quả nghiên cứu tổng quan các yếu tố về kinh tế - xã hội, sức khỏe thể chất và tinh thần, thói quen và nhu cầu sinh hoạt của con người… nhằm đưa ra một số giải pháp thiết kế không gian văn phòng co giai đoạn hiện nay; đồng thời đề xuất chiến lược dài hạn trong thiết kế không gian nội thất thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch bệnh Covid-19.

**Từ khóa**: Kiến trúc nội thất, thiết kế kiến trúc, không gian văn phòng, dịch Coivd-19

**12. Giải pháp thiết kế văn phòng xanh của Greenviet đạt chứng nhận Lotus Platium/** TS. KTS. Lê Thị Hồng Na// Kiến trúc .- 2022 .- Số 1 (321) .- Tr. 48-52.

**Nội dung:** Hiện thực hóa một công trình xanh với chi phí hợp lý; Văn phòng xanh tiết kiệm năng lượng; Kiến tạo không gian làm việc thân thiện với nhân viên theo chuẩn xanh; Tiết kiệm chi phí vận hành và những giá trị cộng thêm.

**Từ khóa**: Thiết kế kiến trúc, văn phòng xanh, Greenviet

**13. Giải pháp thiết kế kiến trúc về không gian lánh nạn xanh trong nhà siêu cao tầng ở Việt Nam/** Trần Phương Mai// Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 84-89.

**Nội dung**: Trình bày mô hình không gian lánh nạn xanh trong kiến trúc nhà siêu cao tầng ở Việt Nam với các giải pháp sử dụng không gian lánh nạn kết hợp với vườn treo, vườn mái và cầu nối. Phương pháp nghiên cứu được áp dụng là phương pháp phân tích và tổng hợp các kinh nghiệm trong và ngoài nước về không gian lánh nạn, trên cơ sở đó đề xuất mô hình và giải pháp không gian lánh nạn xanh.

**Từ khóa**: Thiết kế kiến trúc, không gian lánh nạn xanh, nhà siêu cao tầng

**14. Không gian thờ cúng tổ tiên của người Việt : từ nhà ở nông thôn truyền thống đến căn hộ chung cư hiện đại/** ThS.KTS. Nguyễn Việt Tùng, TS.KTS. Nguyễn Việt Huy// Kiến trúc .- 2022 .- Số 2 (322) .- Tr. 60-63.

**Nội dung:** Quan niệm về tâm linh và không gian thờ cúng của người Việt Nam; Kiến trúc nhà ở dân gian truyền thống và không gian thờ cúng; Thực trạng không gian thờ cúng trong các khu chung cư; Một vài suy nghĩ về không gian thờ cúng trong nhà ở truyền thống và chung cư hiện đại.

**Từ khóa**: Không gian thờ cúng, nhà ở truyền thống, chung cư hiện đại

**15. Kiến trúc Việt Nam hiện đại/** TS.KTS. Trần Quốc Bảo// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 238 .- Tr. 76-80.

**Nội dung**: Xác định thời điểm xuất hiện kiến trúc hiện đại ở Việt Nam và đặc điểm cơ bản của nền kiến trúc Việt Nam hiện đại là luôn hướng tới dân tộc đồng hành cùng dân tộc.

**Từ khóa**: Kiến trúc Việt Nam, kiến trúc công trình

**16. Kiến trúc - nội thất nghệ thuật tổ chức không gian từ bên trong/** PGS.TS. Nguyễn Nam// Kiến trúc .- 2022 .- Số 4 (324) .- Tr. 86-90.

**Nội dung**: Làm rõ vai trò, vị trí cũng như các khái niệm liên quan của kiến trúc nội thất trong các hoạt động đào tạo và hành nghề trong thị trường tư vấn kiến trúc, xây dựng hiện nay.

**Từ khóa**: Kiến trúc nội thất, không gian nội thất, thiết kế nội thất

**17. Kiến trúc Điện Kính Thiên tại Hoàng thành Thăng Long/** TS.KTS. Trần Việt Anh// Kiến trúc .- 2022 .- Số 2 (322) .- Tr. 74-76.

**Nội dung:** Nghiên cứu, sưu tầm tư liệu và từng bước tái hiện không gian Điện Kính Thiên trên phối cảnh 3D, làm phong phú thêm giá trị của Khu Di sản thế giới Hoàng thành Thăng Long trong tương lai.

**Từ khóa**: Kiến trúc Điện Kính Thiên, bảo tồn di sản thế giới

**18. Kiến trúc thích ứng biến đổi khí hậu và chương trình đào tạo kiến trúc sư/** TS.KTS. Vương Hải Long// Kiến trúc .- 2022 .- Số 3 (323) .- Tr. 89-93.

**Nội dung:** Trình bày tác động của biến đổi khí hậu đối với kiến trúc, các giải pháp thiết kế kiến trúc nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và lựa chọn các nội dung thiết kế kiến trúc ứng phó biến đổi khí hậu vào trong chương trình đào tạo kiến trúc sư.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, thiết kế kiến trúc, kiến trúc sư

**19. Kiến trúc nông thôn Việt Nam : phát triển và hội nhập/** KTS. Lã Kim Ngân// Kiến trúc .- 2022 .- Số 2 (322) .- Tr. 15-18.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng và giải pháp trong thiết kế, xây dựng, quản lý quy hoạch, kiến trúc nông thôn Việt Nam.

**Từ khóa**: Kiến trúc Việt Nam, kiến trúc nông thôn, công trình công cộng

**20. Mô hình căn hộ dành cho gia đình nhiều thế hệ/** KTS. Nguyễn Như Hoàng// Kiến trúc .- 2022 .- Số 3 (323) .- Tr. 76-79.

**Nội dung:** Cấu trúc gia đình nhiều thế hệ và không gian tương tác giữa các thế hệ; Các mô hình căn hộ cho gia đình nhiều thế hệ.

**Từ khóa**: Mô hình thiết kế, căn hộ chung cư, gia đình nhiều thế hệ

**21. Một số phát hiện về biến đổi khí hậu và các tác động đến công trình xây dựng ở Việt Nam/** PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn, ThS. Lê Thị Kim Dung, ThS. Nguyễn Ngọc Bình// Kiến trúc .- 2022 .- Số 3 (323) .- Tr. 18-21.

**Nội dung:** Sơ lược về các kịch bản biến đổi khí hậu và dự báo khí hậu trong tương lai; Công trình phải hành động để ứng phó với biến đổi khí hậu; Dự báo biến đổi khí hậu ở Việt Nam; Công trình kiến trúc chịu tác động của biến đổi khí hậu; Hiệu quả và các giải pháp thiết kế hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, công trình xây dựng, thiết kế công trình

**22. Nghiên cứu tổng quan về dạng nhà ở chia lô liền kề đối với ảnh hưởng phát triển kinh tế, xã hội của các tỉnh thành trên cả nước/** ThS. Đỗ Vinh Quang// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 115+116 .- Tr. 78-83.

**Nội dung**: Cung cấp các đánh giá, phân tích về loại hình nhà ở chia lô liền kề đối với phát triển kinh tế xã hội của các vùng miền trong cả nước nói chung, từ đó đề xuất phát triển quản lý loại hình nhà ở này theo hướng bền vững, bảo vệ tài nguyên đất và cảnh quan.

**Từ khóa**: Nhà ở liền kề, kinh tế xã hội, quy hoạch đô thị

**23. Nghiên cứu xu hướng thiết kế tủ bếp tương lai dựa trên sự thay đổi thói quen và hành vi của người sử dụng/** ThS. Trần Ngọc Thanh Trang// Kiến trúc .- 2022 .- Số 3 (323) .- Tr. 59-65.

**Nội dung:** Nhận diện sự thay đổi hành vi, thói quen của người sử dụng đối với không gian bếp trong nhà ở, xem xét các yếu tố bất cập còn tồn tại, từ đó đưa ra các dự báo về xu hướng thiết kế tủ bếp trong tương lai.

**Từ khóa**: Thiết kế tủ bếp, kiến trúc nội thất, thói quen, hành vi

**24. Phát triển không gian ven biển Phú Yên theo hướng bảo tồn hình thái tự nhiên hoang sơ và độc đáo/** GS.TS.KTS. Doãn Minh Khôi, NCS. Nguyễn Hải Vân Hiền// Kiến trúc .- 2022 .- Số 4 (324) .- Tr. 43-47.

**Nội dung**: Sự độc đáo và hoang sơ của bờ biển Phú Yên dưới góc độ phân tích hình thái; Kinh nghiệm khai thác các không gian đô thị biển ở Việt Nam và thế giới – cái nhìn so sánh.

**Từ khóa**: Không gian ven biển, quy hoạch đô thị, di sản thiên nhiên, Phú Yên

**25. Phương pháp kiểm tra gia tốc đỉnh nhà cao tầng do gió gây ra/** TS. Nguyễn Ngọc Bá// Khoa hoc Công nghệ xây dựng .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 3-10.

**Nội dung:** Đề cập đến phương pháp tính gia tốc dao động công trình nhà theo các tiêu chuẩn Eurocode, với các giới hạn gia tốc dao động công trình theo tiêu chuẩn ISO 10137:2007 và đề xuất áp dụng phương pháp này trong việc kiểm tra gia tốc đỉnh của nhà cao tầng trong công tác thiết kế kết cấu tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhà cao tầng, gia tốc đỉnh, thiết kế kết cấu bê tông, gió

**26. Quy hoạch không gian du lịch biển tỉnh Quảng Nam thích ứng với biến đổi khí hậu, tầm nhìn 2050/** ThS.KTS. Lê Thị Kim Anh// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 115+116 .- Tr. 84-89.

**Nội dung**: Xác lập quy hoạch không gian du lịch ven biển tỉnh Quảng Nam thích ứng với các tác động của biến đổi khí hậu có tầm nhìn đến năm 2050 nhằm góp phần định hướng quy hoạch chung của toàn tỉnh trong phát triển du lịch bền vững thích ứng với hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu.

**Từ khóa**: Du lịch biển, quy hoạch không gian biển, biến đổi khí hậu

**27. Quy hoạch không gian biển quốc gia, góp phần triển khai các chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước/** Nguyễn Loan// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 9 (383) .- Tr. 34-35.

**Nội dung**: Khác với các loại quy hoạch khác, quy hoạch không gian biển quốc gia là loại quy hoạch định hướng, tập trung vào đối tượng chung là tài nguyên, môi trường biển, chú trọng đến giá trị của các hệ sinh thái biển và sự hợp lý về nhu cầu khai thác, sử dụng biển của các ngành. Hầu hết các vùng đều là vùng sử dụng đa mục tiêu, song với các mức độ ưu tiên khác nhau đối với mỗi loại hình hoạt động.

**Từ khóa**: Không gian biển, quy hoạch không gian biển

**28. Quy hoạch tỉnh trong hệ thống quy hoạch quốc gia/** TS. Vũ Tuấn Vinh// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 115+116 .- Tr. 16-19.

**Nội dung**: Làm rõ vai trò, mục tiêu, sự tương tác của quy hoạch tỉnh với các quy hoạch khác bao gồm các quy hoạch cấp trên cũng như các quy hoạch cấp dưới.

**Từ khóa**: Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn

**29. Thiết kế phẳng trong lĩnh vực sáng tạo và tiêu dùng/** ThS. Tô Thị Hải// Kiến trúc .- 2022 .- Số 1 (321) .- Tr. 57-61.

**Nội dung:** Từ bộ nhận diện tiêu chí thiết kế trên thiết bị công nghệ đến ảnh hưởng của phong cách thiết kế phẳng trong tâm lý người dùng đương đại. Sự thay đổi thiết kế không gian ở và vật dụng sinh hoạt.

**Từ khóa**: Thiết kế phẳng, sáng tạo, tiêu dùng

**30. Tòa nhà thông minh : xu hướng thiết kế ký túc xá trong tương lai/** ThS. Nguyễn Thị Vân Hương, ThS. Trần Trung Dũng// Kiến trúc .- 2022 .- Số 1 (321) .- Tr. 68-71.

**Nội dung:** Cách mạng 4.0 và các xu hướng phát triển khoa học công nghệ dẫn tới xu hướng công trình và đô thị thông minh phát triển ngày càng tăng trên thế giới. Đại dịch Corona diễn ra trong suốt hơn 1 năm đã làm thay đổi nhiều triết lý và công năng của các công trình xây dựng. Trong bối cảnh đó, ký túc xá sinh viên cần có tư duy thiết kế thay đổi để cập nhật xu hướng thế giới và nhu cầu của xã hội cả về kinh tế, công nghệ và sự thay đổi của xã hội trong tương lai.

**Từ khóa**: Ký túc xá, tòa nhà thông minh, thiết kế kiến trúc

**31. Tổ chức không gian công cộng trong đô thị văn hóa – lịch sử tại một số quốc gia trên thế giới/** KTS. Đỗ Thanh Tùng// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 238 .- Tr. 68-75.

**Nội dung**: Khái niệm không gian công cộng luôn biến đổi theo thời gian và không gian bởi những không gian đó gắn với nhiều cách làm khác nhau chứ không theo một khuôn mẫu cố định, từ đó tạo nên sự tiếp nối của không gian đô thị. Tại các nước phát triển, không gian công cộng luôn được coi là một phần quan trọng trong đô thị. Không gian công cộng đem lại những lợi ích cả về vật chất và phi vật chất, là một phần không thể thiếu của đô thị phát triển bền vững, kinh nghiệm phát triển của các đô thị hiện đại nhất thế giới hiện nay đã chứng minh điều đó.

**Từ khóa**: Không gian công cộng, di sản đô thị, văn hóa, lịch sử

**32. Từ kế hoạch tập trung đến kinh tế thị trường : quy hoạch đô thị trong bối cảnh chuyển đổi/** TS.KTS. Nguyễn Hoàng Linh// Kiến trúc .- 2022 .- Số 3 (323) .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Bài viết đúc rút lại bức tranh tổng thể của quá trình chuyển đổi kinh tế - thể chế, và phân tích những cải cách chủ đạo của hệ thống quy hoạch đô thị trong những năm qua. Từ góc độ kinh tế vĩ mô, bài viết nhận diện những thách thức mà quy hoạch đương đại của Việt Nam đã và đang phải đối diện trong nền kinh tế chuyển đổi và bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, kinh tế thị trường

**33. Ứng dụng BIM trong nhà lắp ghép thấp tầng : tương lai cho kiến trúc nông thôn thời kỳ công nghệ số/** KTS. Nguyễn Tuấn Ngọc// Kiến trúc .- 2022 .- Số 2 (322) .- Tr. 24-28.

**Nội dung:** Tổng hợp, hướng dẫn, thuyết phục cộng đồng nông thôn biết lựa chọn những giá trị kiến trúc, đồng thời đề xuất những giải pháp thiết kế, xây dựng phù hợp với nơi ở cụ thể của từng khu vực vùng miền phù hợp với dòng chảy phát triển của công nghệ số trong thời đại mới.

**Từ khóa**: Kiến trúc nông thôn, công nghệ số, BIM, nhà lắp ghép thấp tầng

**34. Ứng dụng họa tiết và màu sắc tranh hàng trống trong thiết kế bao bì sản phẩm lưu niệm tại Đà Nẵng/** ThS. KTS. Vũ Phan Minh Trang// Kiến trúc .- 2022 .- Số 1 (321) .- Tr. 72-76.

**Nội dung:** Trình bày về thực trạng việc ứng dụng họa tiết và màu sắc tranh hàng trống trong thiết kế bao bì sản phẩm lưu niệm tại Việt Nam nói chung và Đà Nẵng nói riêng; nhu cầu ứng dụng họa tiết và màu sắc tranh hàng trống trong thiết kế bao bì sản phẩm lưu niệm đá quý non nước tại Đà Nẵng; thị trường thiết kế bao bì sản phẩm đá quý non nước.

**Từ khóa**: Họa tiết, tranh hàng trống, sản phẩm lưu niệm, thiết kế bao bì

**35. Vai trò của “nơi chốn” trong kiến trúc nông thôn mới/** TS.KTS. Vũ Đức Hoàng// Kiến trúc .- 2022 .- Số 2 (322) .- Tr. 19-23.

**Nội dung:** Xác định vai trò và mối quan hệ giữa nơi chốn với kiến trúc nông thôn sẽ góp phần trong việc xây dựng kiến trúc nông thôn mới có bản sắc, duy trì và truyền tải những giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình phát triển nông thôn nói chung và trong chương trình xây dựng nông thôn mới nói riêng.

**Từ khóa**: Kiến trúc Việt Nam, kiến trúc nông thôn, nông thôn mới

**36. Xây dựng chung cư xanh tại Việt Nam : những khó khăn và thuận lợi/** ThS.KTS. Lê Thị Lan Phương// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 238 .- Tr. 81-85.

**Nội dung**: Phân tích những khó khăn và thuận lợi trong việc xây dựng chung cư theo hướng kiến trúc xanh tại Việt Nam; đồng thời so sánh thực trạng phát triển nhà cao tầng xanh ở một số nước trên thế giới như là những thông tin cho Việt Nam tham khảo.

**Từ khóa**: Chung cư xanh, nhà cao tầng, kiến trúc xanh

**37. Xây dựng và phát triển đô thị thông minh : góc nhìn từ thiết chế xã hội và văn hóa đô thị tại Việt Nam/** // Xây dựng .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 12-17.

**Nội dung:** Xác địnhchiến lược, giải pháp và bước đi phù hợp nhằm giải quyết thỏa đáng giữa hiện đại hóa đi đôi với phát triển bền vững, thỏa mãn đồng thời và cân bằng giữa phát triển kinh tế - xã hội – môi trường. Trong đó, đặc biệt quan tâm tới việc hoàn thiện đồng thời giữa thiết chế chính trị, văn hóa và các vấn đề thuộc về xã hội học đô thị.

**Từ khóa**: Đô thị thông minh, xã hội học đô thị, văn hóa đô thị

**NGHIÊN CỨU VĂN HỌC**

**1. Cải tạo cảnh quan thôn quê Việt Nam dưới nhãn quan của Tự Lực Văn Đoàn/** Đoàn Ánh Dương// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- số 4(602) .- Tr. 30-42 .- ISBN-0494-6928.

**Nội dung**: Thảo luận về cách thức kiến tạo ảnh tượng thôn quê cùng các chiến lược sử dụng ảnh tượng ấy, bài viết cũng hướng tới khẳng định quan niệm duy lí và duy vật về thế giới cùng việc nhấn mạnh vào vật chất và văn hóa đảm bảo đời sống là tư tưởng chủ đạo và đặc điểm nổi bật trong nghị trình cải tạo thôn quê nói riêng, cải tạo xã hội nói chung của Tự Lực Văn Đoàn.

**Từ khóa**: Tự Lực Văn Đoàn, thôn quê, dân quê, cảnh quan làng quê, cải tạo xã hội

**2. Hàn Mặc Tử và Phương Đông siêu thực/** Lê Thị Thanh Tâm// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- số 5(603) .- Tr. 35-45 .- ISBN-0494-6928.

**Nội dung**: Khảo sát các quá trình biến đổi thi ảnh: chùm thi ảnh về vũng, về trăng, về nhũng điểm nhìn nhảy múa, về thế giới thần tượng và tư tưởng triết học của âm thanh im lặng trong thơ Hàn Mặc Tử. Qua đó, bài viết đề xuất khái niệm “phương Đông siêu thực” trong thơ Hàn Mặc Tử như một phẩm chất, tài năng, số phận của nhà thơ thay vì là một xu hướng, kĩ thuật đối ứng với chủ nghĩa siêu thực phương Tây.

**Từ khóa**: Hàn Mặc Tử, chủ nghĩa siêu thực Pháp, phương Đông siêu thực, Thơ mới, chủ nghĩa hiện đại

**3. Hành trình nghiên cứu lí thuyết văn học của Trương Đăng Dung nhìn từ nhân học diễn giải/** Phạm Minh Quân// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- số 5(603) .- Tr. 55-66 .- ISBN-0494-6928.

**Nội dung**: Bài viết tiếp cận nhà lí luận văn học Trương Đăng Dung và văn bản nghiên cứu từ góc độ nhân học diễn giải. Trên cơ sở giới thuyết nhân học diễn giải, nhìn nhận Trương Đăng Dung với tư cách là một chủ thể diễn giải, chỉ ra những gợi dẫn về nhân học văn học, một chuyên ngành nghiên cứu mới, trong những nghiên cứu của ông về thông diễn học và cộng đồng diễn giải. Từ đó, cung cấp một cách nhìn khác về đóng gớp của Trương Đăng Dung đối với lí luận văn học Việt Nam.

**Từ khóa**: Chủ thể diễn giải, nhân học diễn giải, nhân học văn học, tiếp nhận lý thuyết văn học, Trương Đăng Dung

**4. Hư cấu, phi hư cấu và bản chất của sáng tạo văn học/** Trần Đình Sử// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- số 5(603) .- Tr. 46-54 .- ISBN-0494-6928.

**Nội dung**: Giới thiệu các tư tưởng mới của giới lí luận phương Tây về hư cấu trong văn học, nghệ thuật, trọng tâm là quan niệm của W. Izer về tính chất vượt giới hạn và L. Dolezel về các thế giới khả thể, gợi mở về cách hiểu hư cấu thoát khỏi lối mòn của lí thuyết mô phỏng.

**Từ khóa**: Hư cấu, thế giới khả thể, W. Izer, L. Dolezel

**5. Một số Motif nghệ thuật tiêu biểu trong truyện ngắn về chiến tranh của Bảo Ninh**/ Nguyễn Văn Thuấn// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- số 3(601) .- Tr. 76-90.

**Nội dung**: Khảo sát motif gặp gỡ/ chia li và motif tình yêu trong một số truyện ngắn của Bảo Ninh nhằm làm rõ chủ đề chiến tranh, tình yêu và thân phận con người trong sáng tác của ông. Bảo Ninh là một trong những gương mặt văn chương nổi bật nhất sau năm 1975 ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Bảo Ninh, chiến tranh, tình yêu, chủ nghĩa anh hùng, hiện thực bi thảm

**6. Nguyễn Du và Mĩ học của cái đẹp**/ Lê Ngọc Trà// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- số 3(601) .- Tr. 8-21.

**Nội dung**: Nguyễn Du tuy không có những phát biểu về nghệ thuật, nhưng có thể tiếp cận quan niệm Mĩ học từ chính những sáng tác của nhà thơ. Thông qua phân tích các tác phẩm của Nguyễn Du mà trọng tâm là Truyện Kiều, có thể thấy những khía cạnh khác nhau trong quan niệm mĩ học, quan niệm thẫm mĩ của Nguyễn Du.

**Từ khóa**: Nguyễn Du, Truyện Kiều, mĩ học, thẩm mĩ

**7. Nhân vật Thnanh-Chey trong các truyện ở Nam Bộ và Campuchia/** Thạch Thi Thanh Loan, Thạch Sê Ha// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- số 5(603) .- Tr. 67-75 .- ISBN-0494-6928.

**Nội dung**: Trình bày sự tương đồng và khác biệt giữa các bản kể của Việt Nam và Campuchia. Từ đó, bài viết khai thác các giá trị văn hóa của các truyện này trong đời sống của người Khmer ở Nam Bộ nói riếng và ở Campuchia nói chung, góp phần tôn vình và lưu giữ các giá trị truyền thống tốt đẹp của người Khmer.

**Từ khóa**: Truyện Thnanh-Chey, giá trị văn hóa truyện Thnanh-Chey, văn học dân gian Khmer, so sánh truyện Thanh-Chey

**8. Những mảnh vở cảnh quan trong tiểu thuyết W.G.Sebald : kiến trúc như các “chỉ dấu” của kí ức/** Nguyễn Phương Khánh// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- số 4(602) .- Tr. 56-68 .- ISBN-0494-6928.

**Nội dung**: Phân tích các đặc điểm và mối quan hệ giữa phong cảnh, các công trình kiến trúc được miêu tả một cách kì quái dưới cảm giác chết chóc tan rữa đầy ám ảnh của người kể chuyện với hành trình, kí ức, lịch sử trong tiểu thuyết của Sebald.

**Từ khóa**: Phê bình cảnh quan, lí thuyết địa tâm lí học, Vertigo, Austerlitz

**9. Sáng tác của Banana Yoshimoto từ góc nhìn văn học đại chúng**/ Nguyễn Thị Mai Liên, Đỗ Phương Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- số 2(252) .- Tr. 69-78.

**Nội dung**: Phân tích và tìm ra những đặc điểm của dòng văn học đại chúng cũng như những nổ lực tiếp cận văn học tinh hoa/ thuần túy của Banana Yoshimoto thể hiện trong ba sáng tác là Kitchen, Tsugumi và N.P, từ đó đi đến nhận định Banana Yoshimoto là tác giả tiêu biểu cho “văn học Trung gian” một dòng văn học xuất hiện và phát triển ở Nhật Bản đặc biệt là từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

**Từ khóa**: Văn học Nhật Bản, Banana Yoshimoto, văn học đại chúng

**10. Thẩm quyền sáng tạo của diễn ngôn ngoại biên trong truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1945-1975**/ Hoàng Thị Thu Giang// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- số 3(601) .- Tr. 55-64.

**Nội dung**: Bài viết làm sáng tỏ các thẩm quyền của diễn ngôn truyện ngắn ngoại biên. “Diễn ngôn ngoại biên” của truyện ngắn giai đoạn 1945-1975 là khái niệm dùng để chỉ những truyện ngắn xuất hiện trong thời gian 30 năm sau cách mạng tháng tám.

**Từ khóa**: Diễn ngôn ngoại biên, thẩm quyền sáng tạo, truyện ngắn 1945-1975

**11. Thấy gì từ tục ngữ Êđê qua sinh thái Tây Nguyên**/ Hồ Quốc Hùng// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- số 3(601) .- Tr. 22-32.

**Nội dung**: Nghiên cứu, nhận diện về tục ngữ Êđê dưới góc độ sinh thái tự nhiên rừng ở Tây Nguyên. Bài viết lý giải sự hài hòa giữa vai trò đàn ông thiên về tự nhiên với vai trò đàn bà hoạt động trong phạm vi làng như một trục quan hệ tương tác, tạo nên cấu trúc hoạt động của xã hội cổ truyền Êđê và rộng ra là các dân tộc anh em bản địa ở cả Tây Nguyên. Bài viết phác họa cấu trúc tục ngữ mang tính đặc thù của xá hội Êđê trong quan hệ sinh thái tự nhiên qua cách tư duy, biểu đạt về kinh nghiệm sống, lao động sản xuất.

**Từ khóa**: Cấu trúc tục ngữ Êđê, tiếp cận liên ngành, sinh thái tự nhiên

**12. Tự sự trong tiểu thuyết sinh thái Trung Quốc từ đầu thế kỷ XXI đến nay/** Đào Văn Lưu// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- số 2(246) .- Tr. 62-72 .- ISBN-08683670.

**Nội dung**: Nghiên cứu một số vấn đề về tự sự trong tiểu thuyết sinh thái Trung Quốc từ đầu thế kỷ XXI đến nay. Tiểu thuyết sinh thái Trung Quốc trong đầu thế kỷ mới đã đột phá những giới hạn hình thức văn học truyền thống về quan hệ giữa con người với tự nhiên.

**Từ khóa**: Văn học sinh thái, tiểu thuyết sinh thái, Trung Quốc

**13. Viết như là phóng chiếu những hình dung huyển tưởng và thế hệ của mình : trường hợp Dương Nghiễm Mậu/** Nguyễn Đình Minh Khuê// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- số 5(603) .- Tr. 85-96 .- ISBN-0494-6928.

**Nội dung**: Khái quát, phân tích và lí giải một kiểu hình nhân vật xuất hiện rất thường xuyên trong truyện ngắn và tiểu thuyết Dương Nghiễm Mậu – những người trẻ trở nên khủng hoảng, hoang mang trước sự đổ vở của giá trị gia đình và các thần tượng tinh thần, các lí tưởng dẫn đạo cuộc đời họ.

**Từ khóa**: Văn học miền Nam 1954-1975, Dương Nghiễm Mậu, Lucien Goldmann

**14. Vở kịch Quốc ngữ hiện đại đầu tiên của Việt Nam**/ Hồ Văn Nhơn, Lê Thụy Tường Vi// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- số 3(601) .- Tr. 33-41.

**Nội dung**: Qua việc phân tích kỹ thuật xây dựng xung đột và nhân vật của vở kịch “Tuồng cha Minh”, có thể khẳng định đây là vở kịch hiện đại viết bằng chữ quốc ngữ sớm nhất Việt Na. Vở kịch này do đó là một cột mốc rất đáng ghi nhận trong lịch sử sân khấu Việt Nam nói riêng và lịch sử văn học Việt Nam nói chung.

**Từ khóa**: Tuồng cha Minh, Phan Văn Minh, kịch hiện đại, chữ quốc ngữ

DU LỊCH

**1. Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến ngành du lịch Việt Nam năm 2021**/ Ngô Thị Tú Oanh, Nguyễn Thị Thanh Tú// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 608 .- Tr. 104-105.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những ảnh hưởng của dịch covid-19 tới ngành du lịch Việt Nam năm 2021, từ đó đưa ra những giải pháp để cải thiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng.

**Từ khóa**: Du lịch, doanh nghiệp, dịch covid-19

**2. Ba Vì trải nghiệm xanh, an toàn**/ Đoàn Hoa// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 40-41.

**Nội dung**: Ba Vì xây dựng và tổ chức các sản phẩm du lịch mới, khai thác tiềm năng về tự nhiên, về bản sắc văn hóa để tạo ra các sản phẩm đặc trưng, mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm mới và thú vị.

**Từ khóa**: Du lịch xanh, Ba Vì, sản phẩm du lịch

**3. Bản Khiếng điểm du lịch hấp dẫn miền biên viễn xứ Lạng**/ Anh Hoa// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 54-55.

**Nội dung**: Danh thắng Thác Bản Khiếng là một trong những địa danh thuộc vùng quy hoạch, mặc dù mới đi vào khai thác du lịch nhưng đã có nhiều tín hiệu tích cực như đầu tư cơ sở hạ tầng, lượng khách tương đối nhiều, điểm đến thu hút hàng ngàn lượt khách.

**Từ khóa**: Bản Khiếng, điểm du lịch, khu du lịch

**4. Bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội Quán Thế Âm**/ Lê Ngọc Nhất, Nguyễn Thị Kim Thoa// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 52-53.

**Nội dung**: Giữ gìn và phát triển lễ hội Quán Thế Âm không chỉ để giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân đối với các giá trị văn hóa truyền thống, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, làm sống lại những nét đẹp cổ truyền mà còn tạo một không gian văn hóa lành mạnh để nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân và góp phần đưa ngành du lịch thành phố Đà Nẵng ngày càng phát triển.

**Từ khóa**: Du lịch Đà Nẵng, lễ hội Quán Thế Âm, văn hóa truyền thống, danh thắng Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

**5. Bảo tồn và phát huy giá trị trò chơi dân gian ở Hội An**/ Lê Thị Thu Hiền, Phạm Thị Lấm// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 28-29.

**Nội dung**: Trò chơi dân gian ở Hội An vốn rất đa dạng, phong phú nhưng lại đang dần bị mai một do sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau. Do đó cần có những biện pháp tích cực hơn nữa để các trò chơi dân gian thực sự hiện hữu trong đời sống văn hóa cư dân Hội An và có đóng góp tích cực cho hoạt động du lịch.

**Từ khóa**: Du lịch Hội An, bảo tồn, trò chơi dân gian, hoạt động du lịch

**6. Các chỉ số đặc trưng trong đánh giá kinh tế biển xanh**/ Hà Thị Thanh Thúy// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 11.- Tr. 28–31.

**Nội dung:** Để trở thành quốc gia biển mạnh, đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển như mục tiêu đã đề ra trong "" Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 "", phát triển kinh tế biển Việt Nam theo hướng "" Kinh tế biển xanh "" là lựa chọn phù hợp với yêu cầu thực tiễn và xu hướng phát triển kinh tế biển trên thế giới. Bài viết này nêu ra những chỉ số đặc trưng trong đánh giá kinh tế biển xanh và đề xuất một số giải pháp phát triển kinh tế biển xanh ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Kinh tế biển, kinh tế biển xanh, chiến lược phát triển bền vững

**7. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định chọn homestay làm nơi lưu trú khi du lịch tại tỉnh Bình Định của du khách nội địa**/ Phạm Thị Thùy Duyên// Khoa học Trường Đại học Quy Nhơn .- 2021 .- tập 15, số 6 .- Tr. 26-37.

**Nội dung**: Nghiên cứu mục đích nhằm đo lường các nhân tố dẫn đến việc khách du lịch nội địa có ý định chọn homestay để lưu trú khi du lịch tỉnh Bình Định thông qua việc khảo sát 200 đối tượng. Kết quả cho thấy có năm nhân tố mà khách du lịch nội địa bị ảnh hưởng khi chọn homestay làm nơi lưu trú khi du lịch tỉnh Bình Định.

**Từ khóa**: Bình Định, homestay, du lịch, khách nội địa

**8. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế du lịch Việt Nam**/ Lê Hữu Phương, Vũ Đình Thuận//Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 226 .- Tr. 59-62.

**Nội dung**: Nội dung quan trọng được nghiên cứu dưới góc độ lý luận và thực tiễn, cần đặt ra và giải quyết. Từ đó, đề xuất khuyến nghị một số giải pháp nhằm phát triển du lịch Việt Nam thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kinh tế du lịch, toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế, quy hoạch

**9. Chuẩn bị năng lực phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch để phục hồi**/ Đỗ Cẩm Thơ// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 1 + 2 .- Tr. 58 – 59.

**Nội dung:** Đại dịch Covid-19 đã tác động nặng nề đến ngành du lịch. Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn để tập trung nhìn nhận lại hệ thống sản phẩm, dịch vụ, công tác quản lý, quản trị du lịch và nhìn rõ những xu hướng tiêu biểu trong thời gian tới để chuyển mình thay đổi, thích ứng, sẵn sàng chuẩn bị năng lực cho tương lai.

**Từ khóa:** Du lịch, phát triển sản phẩm, Covid-19, dịch vụ du lịch

**10. Cù Lao Chàm phát triển du lịch bền vững**/ Phạm Hồng Long, Ngô Thị Hường, Phạm Thị Lấm// Du lịch .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 10-11.

**Nội dung**: Theo thống kê tỉ lệ tăng trưởng về du lịch của Cù Lao Chàm tăng dần qua mỗi năm. Để phát triển du lịch bền vững, Cù Lao Chàm cần khai thác các sản phẩm thân thiện môi trường và dựa vào cộng đồng địa phương.

**Từ khóa**: Du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, phát triển du lịch bền vững, Cù Lao Chàm

**11. Đà Lạt cần quan tâm khai thác sản phẩm Yoga tour**/ Dương Thị Tuyến// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 42-43.

**Nội dung**: Một số định hướng phát triển sản phẩm yoga tour; Những khó khăn và thách thữ trong xây dựng sản phẩm yoga tour; Giải pháp thúc đẩy yoga tour tại Đà Lạt.

**Từ khóa**: Sản phẩm du lịch, sức khỏe, yoga tour, Đà Lạt

**12. Đại dịch Covid-19 và thương hiệu điểm đến du lịch**/ Phạm Hồng Long, Phạm Hương Trang// Du lịch Việt Nam .- 2021.- Số 12 .- Tr. 53 – 55.

**Nội dung:** Cũng giống như các quốc gia khác, du lịch Việt Nam bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19 trong gần 2 năm qua, để có thể duy trì và phục hồi du lịch trở lại, từ cấp quản lý đến hệ thống doanh nghiệp điều đang vạch ra các phương án, các lộ trình phát triển lâu dài nhằm bám trụ, chuyển hóa mô hình kinh doanh, phục hồi và phát triển. Trong đó việc định vị thương hiệu điểm đến Việt Nam như thế nào trong và sau đại dịch Covid-19 đang là câu hỏi đặt ra?

**Từ khóa:** Covid-19, điểm đến du lịch, du lịch

# 13. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong phát triển du lịch Việt Nam****/Đỗ Thị Thu Huyền//**** Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 60-61 .

**Nội dung:** Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid -19, nhưng thời gian qua, ngành du lịch vẫn đạt được những kết quả đáng ghi nhận, nhất là trong công tác quảng bá,giới thiệu hình ảnh đất nước, con người, sản phẩm du lịch Việt Nam an toàn, hấp dẫn khi đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ số vào các mặt hoạt động.

**Từ khóa:** Du lịch, công nghệ số, dịch Covid -19

**14. Đến Saudi Arabia khám phá không gian văn hóa Majlis**/ Nguyễn Danh Cường//Du lịch Việt Nam.- 2021 .- Số 12.- Tr. 42 – 43.

**Nội dung**: Saudi Arabia được gọi là "Vùng đất hai thánh đường” bởi có 2 nhà thờ hồi giáo linh thiêng là Al - Majlis - Haram (tại Mecca). Các loại hình văn hóa phi vật thể ở Saudi Arabia khá phong phú. Trong đó, không gian Majlis là một trong những di sản văn hóa đã được Unesco công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại, tượng trưng cho đối thoại giữa các nền văn hóa.

**Từ khóa:** Văn hóa Majlis, Saudi Arabia

**15. Định hướng hoạt động khoa học công nghệ phục vụ phát triển du lịch trong bối cảnh mới/** Phạm Văn Thủy// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 1 + 2 .- Tr. 28 – 29.

**Nội dung**: Sự xuất hiện và diễn biến khó lường của đại dịch Covid - 19 từ đầu năm 2020 đến nay đã gây ra những tác động nghiêm trọng đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung mà du lịch là một trong những nhóm ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Du lịch là ngàng đầu tiên rơi vào trạng thái tê liệt vì dịch bệnh nhưng cũng là một trong nghững ngành dự báo sẽ phục hồi trước tiên. Tuy nhiên, những tổn thương của thời kỳ dịch bệnh cũng sẽ tạo nên những xu hướng mới làm thay đổi kinh doanh du lịch.

**Từ khóa:** Du lịch, phát triển du lịch, du lịch bối cảnh mới, khoa học công nghệ phát triển du lịch

**16. Đón đoàn khách quốc tế đầu tiên theo chương trình "hộ chiếu vac xin"/** Việt Hùng//Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 11 .- Tr. 4 – 5.

**Nội dung:** Hơn 200 du khách Hàn Quốc đã đến Phú Quốc vào trưa 20.11. Đây là đoàn khách quốc tế đầu tiên đến thành phố đảo theo chương trình thí điểm hộ chiếu vắc xin. Đúng 12 giờ ngày 20.11, chuyến bay VJ3749 của Hãng hàng không Vietjet đưa 204 du khách Hàn Quốc đến nghỉ dưỡng và du lịch tại siêu quần thể Phú Quốc United Center đã hạ cánh tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc. Sự kiện này được xem là tín hiệu khởi đầu tích cực, đánh dấu bước tiến mới trong sự nổ lực phục hồi ngành du lịch, hướng đến từng bước mở cửa và phát triển kinh tế trong bối cảnh mới.

**Từ khóa:** Du khách, khách quốc tế, hộ chiếu vac xin

**17. Đồng Nai đẩy mạnh xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng**/ Anh Tú// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 44-45.

**Nội dung**: Đồng Nai đang tập trung xây dựng 3 sản phẩm du lịch chính trên cơ sở lợi thế địa phương gồm du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng; du lịch văn hóa - tâm linh; du lịch nông nghiệp, nông thôn.

**Từ khóa**: Sản phẩm du lịch, Đồng Nai, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa

**18. Du lịch cộng đồng sản phẩm hấp dẫn trên khu du lịch hồ Hòa Bình**/ Hồng Lụa// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 45-46.

**Nội dung**: Theo thông tin từ Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch Hòa Bình, hiện tại Khu du lịch hồ Hòa Bình có 107 cơ sở lưu trú, trong đó có 61 nhà nghỉ du lịch cộng đồng. Trong quá trình phục hồi các hoạt động du lịch, công tác phòng chống dịch Covid-19 luôn được các địa phương của tỉnh Hòa Bình chú trọng, nhằm bảo vệ những điểm đến xanh, an toàn cho du khách.

**Từ khóa**: Du lịch cộng đồng, du lịch hồ Hòa Bình, Hòa Bình

**19. Du lịch Đắk Nông khát vọng vươn xa/** Phương Nhi// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 1 + 2 .- Tr. 22 – 23.

**Nội dung:** Với những lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, nét văn hóa đặc thù cùng sự độc đáo của công viên địa chất toàn cầu Unesco Đắk Nông, tỉnh Đắk Nông có nhiều tiềm năng tỏa sáng trên bản đồ du lịch Việt Nam nói chung, khu Tây Nguyên nói riệng, với mục tiêu đưa du lịch trở thành một trong ba ngành kinh tế mũi nhọn ( sau công nghiệp, nông nghiệp công nghiệp cao ), Đắk Nông đã ban hành nhiều co chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư đồng thời tập trung xây dựng sản phẩm du lịch hấp dẫn góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho du lịch tỉnh, đưa hình ảnh của Đắk Nông đến với đông đảo du khách trong nước và quốc tế.

**Từ khóa:** Du lịch, Đắk Nông, khát vọng vươn xa

**20. Du lịch thành phố Hồ Chí Minh kiên trì, chủ động, sáng tạo thích ứng với đại dịch**/ Nguyễn Thị Ánh Hoa// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 1 + 2 .- Tr. 34 – 35.

**Nội dung:** Một năm qua, đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều tổ thất đối ngành du lịch nói chung, du lịch thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo kịp thời của Bộ Văn Hóa, thể thao và du lịch; sự quan tâm sâu sâu sát của lãnh đạo Thành ủy, UBND thành phố; sự phối hợp đồng lòng, chung sức của các doanh nghiệp, ngành du lịch thành phố Hồ Chí Minh đã vừa thực hiện tốt công tác hỗ trợ phòng chống dịch Covid - 19 vừa đưa hoạt động du lịch bước vào gia đoạn phục hồi trong trạng thái bình mới.

**Từ khóa:** Du lịch, du lịch thành phố Hồ Chí Minh, Covid-19

**21**. **Du lịch toàn cầu có xu hướng khởi sắc trong quý III/2021**/ Lê Hải// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 12 .- Tr. 52, 57.

**Nội dung**: Sau nửa đầu năm 2021 gần như tê liệt, hoạt động du lịch quốc tế đã có xu hướng phục hồi trở lại trong mùa hè, góp phần mang lại những tín hiệu khởi sắc trong quý 3 của năm. Đặc biệt là khu vực Châu Âu.

**Từ khóa:** Du lịch, du lịch quốc tế

**22. Du lịch Trà Vinh thích ứng an toàn, hướng tới "Miền đất thuận thiên**"/ Dương Hoàng Sum// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 18-19.

**Nội dung**: Du lịch Trà Vinh với sự chủ động thích ứng linh hoạt và những định hướng đúng đắn, ngành du lịch đã xây dựng thêm nhiều sản phẩm du lịch mới, độc đáo, vừa đáp ứng nhu cầu của du khách vừa góp phần thực hiện mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo tinh thần nghị quyết 08-NQ/TW của bộ chính trị.

**Từ khóa**: Du lịch Trà Vinh, định hướng du lịch, phát triển du lịch, mũi nhọn

**23. Du Lịch trải nghiệm nông thôn nhìn từ trang trại Tanaka và khu vực chùa Hương**/ Đỗ Hải Yến, Vũ Tuấn Anh// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 11.- Tr. 38 – 39.

**Nội dung:** Du lịch trải nghiệm nông thôn là một trong những loại hình du lịch tiến tiến, đem lại cho du khách những trải nghiệm dựa trên các nguồn lực có sẵn về tự nhiên, văn hóa nông thôn. Tại trang trại Tanaka ( Hoa Kỳ ) và khu vực chùa hương ( Việt Nam ) loại hình này không chỉ góp phần đa dạng hóa các loại hình sản phẩm mà còn làm giảm tính thời vụ trong du lịch.

**Từ khóa:** Du lịch, du Lịch trải nghiệm, du Lịch trải nghiệm nông thôn, trang trại Tanaka

**24. Du lịch Việt Nam thích ứng với trạng thái bình thường mới**/ Nguyễn Đức Tân, Lê An Khang// Du lịch Việt Nam .- 2021.- Số 12.- Tr. 60 – 61.

**Nội dung:** Ảnh hưởng của Covid-19 đã bao trùm lên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội và du lịch không là ngoại lệ. Hiện nay, Covid-19 vẫn đang diễn biến phúc tạp và khó lường, đòi hỏi ngành du lịch Việt Nam phải học cách sống chung an toàn với dịch bệnh và chủ động thích ứng với trạng thái bình thường mới để phục hồi và phát triển.

**Từ khóa:** Du lịch, Việt Nam, Covid-19, phát triển du lịch

**25. Đưa Cần Thơ trở thành điểm đến lý tưởng - an toàn - thân thiện**/ Nguyễn Minh Tuấn// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 22-23.

**Nội dung**: Đề ra định hướng phát triển du lịch chuyên nghiệp trở thành kinh tế mũi nhọn, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh; xây dựng Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa**: Du lịch, Cần thơ, phát triển du lịch, dịch vụ du lịch, kinh tế mũi nhọn

# 26. Gợi ý nhằm thu hút du khách thế hệ Z****/** Nhóm tác giả//** Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 28- 29.

**Nội dung:** Khảo sát của Hội đồng tư vấn du lịch Việt Nam (TAB) vào cuối năm 2021 đối với hơn 10 nghìn người Việt Nam cho thấy, đã có sự thay đổi rõ rang về hành vi tiêu dung du lịch, 58% số người trả lời cho biết họ sẵn sang đi du lịch khi mức độ an toàn về dịch bệnh Covid 19 được kiểm soát. Tuy nhiên cần phải có những nghiên cứu sâu hơn về mức độ và xu hướng chấp nhận rủi ro khi đi du lịch của từng nhóm khách du lịch theo các đặc điểm khác nhau để có thể thực hiện những biện pháp thích hợp với từng đối tượng khách.

**Từ khóa:** du khách thế hệ Z, du lịch an toàn, đại dịch Covid - 19

**27. Hà Nội đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch**/ Đặng Hương Giang// Du lịch Việt Nam .- 2022.- Số 1 + 2.- Tr. 32 – 33.

**Nội dung:** Từ đầu năm 2020 đến nay, đại dịch covid - 19 đã tác động nặng nề, tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch nói chung và du lịch thủ đô nói riêng, với bề dày ngàn năm văn hiến, truyền thống văn hóa lịch sử lâu đời, thủ đô Hà Nội được đánh giá là một trong những địa phương có nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn độc đáo nhất trong cả nước, đặc sắc trong khu vực và trên thế giới.

**Từ khóa:** Du lịch, sản phẩm du lịch

**28. "Hộ chiếu vac xin" và khả năng áp dụng tại Việt Nam**/ Phạm Hồng Long, Ngô Việt Anh//Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 11.- Tr.23 – 25.

**Nội dung:** Theo Tổ chức Du Lịch thế giới (UNWTO), năm 2021 đạo dịch Covid-19 tiếp tục gây thiệt hại cho nền kinh tế toàn cầu khoảng 2,4 nghìn tỷ USD do dự ngưng trệ của hoạt động du lịch quốc tế, đặc biệt ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Trước những thách thức từ đại dịch, du lịch thế giới và Việt Nam đã tìm nhiều giải pháp ứng phó để tồn tại và chờ điều kiện phục hồi. Các giải pháp vừa đảm bảo khả năng khô phục ngành du lịch vừa đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh đã nhiều nước áp dụng như thúc đẩy nội địa, giảm giá các dịch vụ, tăng cường truyền thông, quảng bá, đa dạng hóa sản phẩm du lịch ... trong số đó, hộ chiếu vaccin hay giấy thông hành vaccin được xem là một trong những giải pháp hiệu quả nhất.

**Từ khóa:** Du khách, khách quốc tế, hộ chiếu vac xin

**29. Hòa Bình phát huy lợi thế để thúc đẩy du lịch bức phá sau đại dịch**/ Viễn Nguyệt//Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 11.- Tr. 14 – 22.

**Nội dung:** Đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế Việt Nam, trong đó ngành du lịch bị ảnh hưởng nặng nề và Hòa Bình không phải là ngoại lệ. Lượng khách tụt giảm mạnh, nhưng công tác tuyên truyền, quảng bá, xây dựng các sản phẩm du lịch, thu hút đầu tư phát triển du lịch vẫn luôn được phát huy lợi thế để thúc đẩy du lịch bức phá sau đại dịch.

**Từ khóa:** Du lịch, đại dịch Covid-19, Hòa Bình

# 30. Khai thác lợi thế du lịch chữa lành tại Việt Nam****/Vũ Hương Lan, Trần Phương Anh//**** Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 40-41 .

**Nội dung:** Du lịch chữa lành đã trở thành loại hình du lịch phổ biến và phát triển ở một số Quốc gia như Ấn Độ, Nhật Bản, Thái Lan, Indonesia…Việt Nam cũng có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển loại hình du lịch này nhằm góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch của các địa phương, đáp ứng nhu cầu và xu hướng của thị trường, hướng tới thực hiện mục tiêu phát triển du lịch bền vững.

**Từ khóa:** Du lịch chữa lành, du lịch bền vững

**31. Khai thác và ứng dụng dữ liệu lớn cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp lữ hành thời hậu covid-19**/ Ngô Quang Duy// Du lịch .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 32-34.

**Nội dung**: Một trong những yếu tố tạo nên thành công cho doanh nghiệp lữ hành trong kỷ nguyên số, đó là khai phá và tận dụng dữ liệu lớn (DLL) - big data trong hoạt động kinh doanh hiện nay, bên cạnh những thuận lợi, các doanh nghiệp lữ hành Việt Nam phải đối diện với những thách thức trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển DLL trong thực tế.

**Từ khóa**: Ứng dụng dữ liệu, doanh nghiệp lữ hành, du lịch lữ hành, big data, hoạt động kinh doanh

**32. Khẳng định thương hiệu du lịch Việt Nam**/ PV// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 11.- Tr. 6 –13.

**Nội dung**: Năm 2021, trong bối cảnh covid - 19 tiếp tục diễn biến phúc tạp, tác động nghiêm trọng đến du lịch toàn cầu, du lịch Việt Nam đứng trước vô vàng khó khăn. Toàn ngành du lịch, từ cơ quan quản lý du lịch trung ương, địa phương đến các doanh nghiệp, khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch ...đều nổ lực vượt khó, đưa ra nhiều giải pháp linh hoạt, phù hợp với từng gia đoạn để phục hồi. Những nổ lực để khẳng định thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ, điểm đến du lịch Việt Nam đã một lần nữa được cộng đồng quốc tế ghi nhận lễ trao giải thưởng du lịch thế giới lần thứ 28 khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

**Từ khóa:** Khẳng định, thương hiệu du lịch, thương hiệu

**33. Khu du lịch Hồ Hòa Bình - Những điểm đến nghỉ dưỡng hấp** **dẫn**/ Đặng Tuấn Hùng// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 12.- Tr. 50 – 51.

**Nội dung:** Hồ Hòa Bình là những vùng dất còn mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc Mường, Thái, Tày, Dao, Mông… nơi đây có đến "" Văn hóa Hòa Bình"" nổi tiếng, quê hương của sử thi ""Đẻ đất, đẻ nước"", các di tích danh lam thắng cảnh, lễ hội, cảnh quan thiên nhiên đặc sắc. Đặc biệt, đến với khu du lịch hồ Hòa Bình, du khách có cơ hội khám phá, trải nghiệm những điểm đến nghỉ dưỡng hấp dẫn.

**Từ khóa:** Du lịch, hồ Hòa Bình, du lịch điểm đến, nghỉ dưỡng

**34. Kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng nhìn từ mô hình Cồn Sơn**/ Nhóm Tác giả// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 12.- Tr. 30 – 31.

**Nội dung**: Cồn Sơn (Cần Thơ) là một điểm du lịch cộng đồng được nhiều du khách trong và ngoài nước chú ý trong những năm gần đây. Mô hình du lịch cộng đồng với nguồn nhân lực tham gia chính là người dân địa phương Cồn Sơn có thể là bài học kinh nghiệm để phát triển loại hình này ở những địa phương có điều kiện, nhu cầu tương đồng.

**Từ khóa:** Du lịch cộng đồng, khách quốc tế, hộ chiếu vac xin

**35. Lào Cai sẵn sàng phát triển du lịch trong bối cảnh bình thường mới**/ Nguyễn Đức Tân, Lê An Khang// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 1 + 2.- Tr. 18 – 19.

**Nội dung:** Những năm qua, Du lịch Lào Cai đã từng bước khẳng định vị thế mình trên bản đồ du lịch Việt Nam. Giai đoạn 1991 - 2019, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt trên 20%/ năm. Do ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19, trong 2 năm 2020 và 2021, du lịch Lào Cai chịu ảnh hưởng nặng nề. Điều đó dòi hỏi Lào Cai phải đề ra các giải pháp để năm bắt cơ hội, phát triển du lịch trong bối cảnh bình thường mới.

**Từ khóa:** Du lịch, Lào Cai, Covid-19, phát triển du lịch

**36. Lợi thế của kinh tế tuần hoàn và gợi ý trong lĩnh vực lưu trú du lịch vùng duyên hải Bắc Bộ**/ Vũ Hoài Nam// Du lịch .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 26-27.

**Nội dung**: Lợi ích của mô hình kinh tế tuần hoàn trong tăng trưởng kinh tế; Các phương thức tạo giá trị xanh và bền vững trong nền kinh tế tuần hoàn; Vận dụng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực lưu trú vùng duyên hải Bắc Bộ.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, lưu trú du lịch, duyên hải Bắc Bộ

**37. Năm du lịch quốc gia Quảng Nam 2022 - Hướng đến chủ đề du lịch xanh**/ Nguyễn Thanh Hồng// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 1 + 2.- Tr. 36 – 37.

**Nội dung:** Là địa phương được chọn thí điểm đón khách du lịch quốc tế và đăng cai tổ chức Năm du lịch quốc gia - Quảng Nam 2022, tỉnh Quảng Nam đang hội đủ nhiều yếu tố thuận lợi để đưa ngành Du lịch phục hồi. Đây sẽ là cú hích và cũng là thông điệp ấn tượng nhằm chuyển tải hình ảnh mới của du lịch Quảng Nam hậu dịch bệnh Covid -19.

**Từ khóa:** Du lịch Quảng Nam, năm du lịch, du lịch xanh

**38. Nâng cao năng lực cạnh tranh cho du lịch Quảng Ngãi**/ Nguyễn Anh Tuấn, Lê Quang Đăng// Du lịch .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 14-15.

**Nội dung**: Hiện trạng phát triển Du lịch Quảng Ngãi; Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho Du lịch Quảng Ngãi trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Du lịch, năng lực cạnh tranh, phát triển du lịch

# 39. Nâng cao hiệu quả hợp tác đào tạo nhân lực du lịch****/** Bùi Thị Trang//** Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 30- 31.

**Nội dung:** Đào tạo nguồn nhân lực du lịch với sự tham gia của nhà trường – nhà tuyển dụng – nhà nước, đáp ứng nhu cầu xã hội là hết sức cần thiết, góp phần giúp du lịch Việt Nam khẳng định vị thế và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển nhanh chóng trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khóa:** Nhân lực du lịch, giáo dục du lịch

**40. Ngành du lịch luôn “khát” nhân lực**/ Khải Bình// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 11.- Tr. 48 – 49.

**Nội dung:** Từ nhiều năm nay, nhân lực ngành du du lịch luôn trong tình trạng " cung không đủ cầu ", nhất là nguồn nhân lực có chất lượng. Vấn đề " khủng hoảng thừa " nguồn nhân lực chỉ là tạm thời khi đại dịch bùng phát trong gần 2 năm qua. Với sự tăng trưởng liên tục trong nhiều năm qua, kéo theo là tốc độ phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú, Nhà hàng và các loại hình dịch vụ du lịch cho thấy: ngành du lịch luôn "khát" nhân lực.

**Từ khóa:** Du lịch, nhân lực

**41. Nghệ An kích cầu du lịch năm 2022 "Du lịch an toàn trải nghiệm trọn vẹn"**/ Khải Bình// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 12-13.

**Nội dung**: Đánh giá sáng kiến của UBND tỉnh Nghệ An trong việc tổ chức các sự kiện kích cầu du lịch, Nghệ An cần tiếp tục mở rộng hợp tác để thúc đẩy quá trình phục hồi và phát triển du lịch; thực hiện nghiêm túc các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống dịch covid-19, tập trung đa dạng hóa và làm mới các sản phẩm, nâng cấp hệ thống lưu trú, khu điểm du lịch.

**Từ khóa**: Du lịch, kích cầu du lịch, Nghệ An, du lịch an toàn

**42. Nghiên cứu đặc điểm nhu cầu du khách trước và sau đại dịch**/ Trần Văn Giang, Trịnh Thanh Thủy// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 56-57.

**Nội dung**: Với tác động nghiêm trọng của đại dịch covid-19 trên phạm vi toàn cầu, nhu cầu du lịch cũng có nhiều thay đổi so với trước. Sau khi tiến hành phỏng vấn 200 du khách nội địa về nhu cầu đi du lịch bằng hình thức online, nhóm nghiên cứu nhận thấy đã có sự thay đổi trước và sau khi xuất hiện đại dịch. Từ đó đưa ra các giải pháp để thích nghi và đáp ứng được các nhu cầu du lịch trong tình hình mới.

**Từ khóa**: Du lịch, nhu cầu du khách, dịch covid-19

**43. Nghiên cứu và đề xuất giải pháp phát triển du lịch thông minh cho vùng Đông Nam Bộ**/Nguyễn Thị Minh Tuyền, Dương Thị Xuân Diệu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 604 .- Tr. 58 - 59.

**Nội dung:** Tìm hiểu thực trạng phát triển du lịch thông minh của Đông Nam Bộ từ đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy trong việc ứng dụng công nghệ 4.0 trong phát triển du lịch một cách bền vững. **Từ khóa:** Du lịch thông minh, Đông Nam Bộ

**44. Nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng chương trình du lịch outbound của doanh nghiệp lữ hành Hà Nội**/ Nguyễn Quang Vinh, Bùi Thanh Huyền// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 11.- Tr. 52 – 57.

**Nội dung:** Hoàn thiện và nâng cao chất lượng các chương trình du lịch (CTDL) là yêu cầu thường xuyên và thiết yếu đối với nhiều doanh nghiệp lữ hành. Tuy nhiên, để làm được điều này, việc xác định được các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng CTDL outbound (CTDL đưa người Việt Nam đi nước ngoài) của một số doanh nghiệp lữ hành tại Hà Nội dưới góc độ đánh giá, nhìn nhận của khách du lịch. Với kết quả thu được, nghiên cứu có ý nghĩa góp phần giúp các doanh nghiệp lữ hành Hà Nội có căn cứ khoa học và định hướng để hoàn thiện chất lượng chương trình lịch outbound, chuẩn bị sẵn sàng cho sự hồi phục của du lịch trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Du lịch outbound, chất lượng, doanh nghiệp lữ hành, Hà Nội, lữ hành, du lịch

**45. Nhật Bản - 7 thói quen truyền thống giúp chống Covid - 19**/ LH// Du lịch Việt Nam .- 2022.- Số 1 + 2.- Tr. 110 –111.

**Nội dung:** Trong 2 năm đại dịch Covid-19 lan tràn khắp thế giới, đặc biệt là trong thời gian gần đây biến chủng Omicron có tốc độ lay lan nhanh nhưng số ca nhiễm và tử vong vì Covid - 19 tại Nhật Bản vẫn giảm mạnh, đi ngược lại hoàn toàn với xu hướng chung trên toàn cầu. Đến nay, các nhà khoa học vẫn chưa có những minh chứng đủ căn cứ khoa học và hợp lý cho kỳ tích này. Tạp chí du lịch Wanderlust đưa ra 7 thói quen truyền thống của người Nhật Bản nhằm phần nào lý giải thực tế này.

**Từ khóa**: Thói quen truyền thống, Nhật Bản, Covid – 19

**46. Phát triển du lịch Ninh Bình trở thành ngành kinh tế mũi nhọn**/ Phạm Quang Ngọc// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 10-11.

**Nội dung**: Thông qua nhìn nhận khả năng đóng góp của du lịch vào kinh tế - xã hội, chỉ ra những tiềm năng, thế mạnh và hạn chế, yếu kém cần khắc phục, đồng thời xác định các nhóm giải pháp đột phá, đồng bộ, tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội về phát triển du lịch.

**Từ khóa**: Du lịch, phát triển du lịch, kinh tế mũi nhọn, du lịch Ninh Bình

**47. Phát triển du lịch sinh thái bền vững tại vịnh Hạ Long tỉnh Quảng Ninh**/ Tô Ngọc Thịnh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng các dữ liệu thứ cấp thu thập được để phân tích, làm rõ sự đa dạng sinh học của vịnh Hạ Long và thực trạng phát triển du lịch của Quảng Ninh thời gian qua, từ đó gợi ý một số kiến nghị nhằm phát triển du lịch sinh thái bền vững nói riêng, phát triển du lịch nói chung.

**Từ khóa**: Phát triển du lịch, du lịch sinh thái, vịnh Hạ Long

**48. Phát triển du lịch sinh thái gắn liền với bảo tồn tài nguyên tại khu di tích lịch sử quốc gia Tà Thiết/** Võ Hoàng Minh, Nguyễn Văn Hiệp, Vũ Ngọc Hùng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 6 (380) .- Tr. 53-55.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng hoạt động du lịch sinh thái tại di tích lịch sử Tà Thiết, tiềm năng của khu di tích Tà Thiết để phát triển du lịch sinh thái cũng như tồn tại và thách thức trong phát triển du lịch sinh thái kết hợp bảo tồn di tích lịch sử tại khu di tích Tà Thiết.

**Từ khóa**: Du lịch sinh thái, bảo tồn tài nguyên, khu di tích lịch sử, Tà Thiết

**49. Phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh vùng Tây Bắc**/ Phạm Lê Thảo// Du lịch Việt Nam .- 2022.- Số 1 + 2.- Tr. 72 –73.

**Nội dung:** Tây Bắc là một vùng đất rộng lớn, sở hữu nguồn tiềm năng du lịch phong phú với thiên nhiên kỳ vĩ, văn hóa đặc sắc và lịch sử hào hùng. Nơi đây được thiên nhiên ban tặng một vẻ đẹp riêng có về địa hình, khí hậu, địa chất, cảnh quan và hệ sinh thái.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, tăng trưởng xanh, du lịch Tây Bắc

# 50. Phát triển du lịch đêm đáp ứng nhu cầu du khách****/** Trầ Thị Kim Anh//** Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 32- 33.

**Nội dung:** Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, các hoạt động du lịch đêm ở Việt Nam ngày càng đa dạng và hấp dẫn. Với tiềm năng và lợi thế sẵn có, Việt Nam cần chú trọng phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch đêm để đáp ứng tốt hơn nhu cầu du khách.

**Từ khóa:** Nhân lực du lịch, giáo dục du lịch

**51. Phát triển du lịch xanh phù hợp với nhu cầu thị trường khách du lịch**/ Hà Thanh Hải, Hoàng Quế Nga// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 26-27.

**Nội dung**: Phân tích nhu cầu của khách du lịch đối với du lịch xanh - bền vững từ đó tác giả đưa ra kiến nghị và những giải pháp phát triển sản phẩm du lịch xanh.

**Từ khóa**: Du lịch xanh, khách du lịch, thị trường du lịch

**52. Phục hồi du lịch tại Hà Giang : khai thác hiệu quả truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội**/ Nguyễn Hùng Tiến, Lê Hải Yến// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Du lịch Hà Giang trong đại dịch; Cơ hội khi du lịch nội địa đóng vai trò chủ đạo trong phục hồi du lịch; Truyền thông du lịch trên các nền tảng mạng xã hội có hiệu quả mạnh mẽ; Một số đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông của mạng xã hội để phục hồi du lịch.

**Từ khóa**: Du lịch, phục hồi du lịch, truyền thông, mạng xã hội

**53. Phương pháp thiết kế Bộ tiêu chí đánh giá tăng trưởng xanh cho cơ sở du lịch Việt Nam**/ Trần Thị Mai, Vũ Hoài Phương// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 12.- Tr. 21 – 23.

**Nội dung**: Tại Việt Nam, ngành du lịch đang áp dụng một số Bộ tiêu chí như bông sen xanh, tiêu chuẩn khách sạn xanh Asean và một số ""nhãn xanh"" đang được các tập đoàn khách sạn quốc tế áp dụng chung cho cả hệ thống. Trên cơ sở tham chiếu kinh nghiệm quốc tế, trong nước và tổ chức khảo sát thực tế, nghiên cứu này giới thiệu phương pháp xây dựng Bộ tiêu chí tăng trưởng xanh (TTX) cho các cơ sở lưu trú du lịch (CSLTDL) Việt Nam và đề xuất Bộ tiêu chí tăng trưởng xanh (TTX) cho các CSLTDL với 3 nhóm tiêu chí gồm 65 chỉ số.

**Từ khóa:** Bộ tiêu chí tăng trưởng xanh (TTX), tăng trưởng xanh, cơ sở lưu trú du lịch

# 54. Phương thức đảm bảo an toàn cho du khách trong bối cảnh dịch bệnh****/**Nguyễn Thị Lan Hương, Đỗ Minh Đức//** Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 16- 17.

**Nội dung:** Trong bối cảnh thế giới đang phải sống chung với đại dịch Covid 19, và những khủng hoảng tương tự hoàn toàn có thể xảy ra trong tương lai, việc xây dựng và hoàn thiện những chính sách, quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn cho du khách sẽ giúp ngành du lịch phản ứng chủ động hơn, từ đó hạn chế tối đa những thiệt hại về kinh tế, con người cũng như những tác động xấu đối với tâm lý khách du lịch. Đây là điều kiện giúp ngành du lịch tạo dựng lại niềm tin và sự an tâm cho khách du lịch để có thể tạo đà cho sự phục hồi sau mỗi biến cố.

**Từ khóa:** du lịch an toàn, đại dịch Covid – 19

**55. Quản lý dịch vụ ăn uống trong khách sạn thời covid-19**/ Nguyễn Thị Hoài Thanh// Du lịch .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 16-17.

**Nội dung**: Với đóng góp 10% GDP toàn cầu, du lịch là một trong những ngành kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề nhất do diễn biến phức tạp của covid-19 trong thời gian qua, các nhà điều hành kinh doanh khách sạn không chỉ quan tâm đến việc lấp đầy phòng mà còn phải có những giải pháp an toàn khi phục vụ khách. Trong đó, việc quản lý tốt dịch vụ ăn uống tại khách sạn là vô cùng quan trọng.

**Từ khóa**: Dịch vụ ăn uống, du lịch, quản lý khách sạn, dịch covid-19

**56. Quần thể thắng tích động Kim Sơn "Tuyệt tình cốc" xứ Thanh**/ Hoàng Hồng Anh, Lê Văn Tấn// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 58-59.

**Nội dung**: Với những giá trị đặc sắc về lịch sử, văn hóa và du lịch, danh thắng động Kim Sơn đã được công nhận là Danh thắng quốc gia năm 1990. Trong những năm gần đây, được đầu tư mạnh trở thành một khu du lịch sinh thái đẹp và bật nhất của xứ Thanh.

**Từ khóa**: Du lịch sinh thái, danh lam thắng cảnh, Tuyệt tình cốc, xứ Thanh, Thanh Hóa

**57. Quảng Ninh khai thác tài nguyên văn hóa phát triển du lịch bền vững**/ Nhóm tác giả// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 30-32.

**Nội dung**: Khai thác tài nguyên văn hóa trong du lịch tại Quảng Ninh; Tăng cường khai thác giá trị văn hóa để phát triển du lịch bền vững.

**Từ khóa**: Du lịch, phát triển du lịch, du lịch bền vững, Quảng Ninh

**58. Rủi ro công nghệ thông tin đối với các doanh nghiệp du lịch**/ Nguyễn Thị Thanh Nga// Du lịch Việt Nam.- 2021 .- Số 11.- Tr. 61–63.

**Nội dung:** Ứng dụng công nghệ thông tin ( CNTT ) có vai trò quan trọng trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và đặc biệt trong phát triển du lịch. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ tiềm ẩn những rủi ro nhất định, có thể gây nên những hậu quả nghiêm trọng cho doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Rủi ro công nghệ thông tin, doanh nghiệp du lịch

**59. Singapore phát triển văn hóa ẩm thực đường phố như thế nào?**/ Bùi Xuân Thắng// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 50-51.

**Nội dung**: Singapore tập trung vào công tác đào tạo đội ngũ chuyên gia về ẩm thực. Họ đã mời Viện Ẩm thực Mỹ mở chi nhánh quốc tế đầu tiên tại nước này nhằm giảng dạy cho các học viên cách nấu món ăn cổ điển Châu Âu, Châu Á làm đa dạng hóa ẩm thực của quốc gia nhưng không làm mất đi hương vị truyền thống của địa phương.

**Từ khóa**: Du lịch ẩm thực, Singapore, văn hóa ẩm thực

# 60. Sự tham gia của ngành du lịch Việt Nam trong ASEAN****/**Lê Hồng Ngọc**//**** Nghiên cứu địa lý nhân văn .- 2021 .- Số 3 (34) .- Tr. 48- 54.

**Nội dung:** Bài báo phân tích sự tham gia của ngành du lịch Việt Nam trong ASEAN giai đoạn 1995 – 2019, từ đó nhận diện khả năng hội nhập và cạnh tranh trong khu vực. Kết quả cho thấy, ngành du lịch Việt Nam đã và đang tích cực, chủ động tham gia vào nhiều cam kết, có nhiều nỗ lực hợp tác và phát triển, nhờ đó khẳng định được vị thế trong khu vực. Bài báo đưa ra một số gợi mở nhằm tranh thủ các cơ hội hội nhập giúp ngành du lịch Việt Nam vượt qua thách thức cạnh tranh để có thể tham gia sâu rộng hơn vào sân chơi khu vực ASEAN.

**Từ khóa:** du lịch, Việt Nam, ASEAN

**61. Tác động của dịch covid 19 đến ngành du lịch của Việt Nam/**Nguyễn Thị Tuyết// Nghiên cứu tài chính kế toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 64 - 67.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những tác động của dịch covid 19 đến ngành du lịch của Việt Nam và đề xuất những giải pháp nhằm khôi phục ngành du lịch Việt Nam sau đại dịch covid 19. **Từ khóa:** Covid 19, ngành du lịch, tác động

**62. Tây Nghệ An phát triển sản phẩm du lịch xanh và thân thiện**/ Lê Thu Hương, Phạm Văn Đại// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 12.- Tr. 18 – 20.

**Nội dung:** Để vừa phát triển hài hòa kinh tế - xã hội vừa đảm bảo chiến lược bảo tồn, bảo vệ đa dạng sinh học, giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc, miền Tây Nghệ An cần có hướng đi riêng. Trong đó, việc xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng xanh và thân thiện là thực sự cần thiết.

**Từ khóa:** Du lịch xanh, phát triển du lịch xanh, Tây Nghệ An

**63. Tây Ninh du lịch khởi sắc ngay từ đầu năm mới**/ Kim Oanh// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 20-21.

**Nội dung**: Địa phương đã đề ra nhiều giải pháp phát triển du lịch để thích ứng an toàn, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để có biện pháp hỗ trợ, tổ chức các hoạt động kích cầu du lịch, quảng bá nhằm phục hồi và phục vụ nhu cầu của du khách.

**Từ khóa**: Du lịch Tây Ninh, kích cầu du lịch, nhu cầu du khách

**64. Thách thức và giải pháp thúc đẩy hoạt động lữ hành trong bối cảnh mới**/ Nguyễn Lê Phúc// Du lịch Việt Nam .- 2022.- Số 1 + 2.- Tr. 30 – 31.

**Nội dung:** Thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về "" Thích ứng an toàn, linh hoạt kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 "" và Nghị Quyết 155/NQ-CP yêu cầu tiếp tục thúc đẩy các hoạt động du lịch nội địa và quốc tế gắn với an toàn dịch bệnh, ngành du lịch đã chuẩn bị từ sớm, từ xa các giải pháp chuyển trạng thái dần thích ứng với bói cảnh bình thường mới, bảo đảm thực hiện "" mục tiêu kép ""vừa phòng, chống dịch bệnh vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. trong quá trình phục hồi và phát triển của ngành du lịch trong bối cảnh mới không thể không nhắc đến vai trò quan trọng của doanh nghiệp lữ hành và hoạt động lữ hành.

**Từ khóa**: Du lịch lữ hành, hoạt động lữ hành, doanh nghiệp lữ hành

**65. Thị trường chăm sóc sức khỏe toàn cầu sẽ đạt 7 nghìn tỷ USD vào năm 2025**/ Lê Hải// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 38-39.

**Nội dung**: Wellness Tourism nhằm mục đích tăng cường sức khỏe, làm mới lại cơ thể thông qua việc khai thác các hoạt động thể chất, tâm lý, thực hiện những liệu trình chăm sóc sức khỏe bằng massage, yoga, thiền... Từ đó đưa ra cơ thể đạt trạng thái cân bằng cả về thể chất và tinh thần, hướng du khách có cái nhìn cuộc sống tích cực hơn.

**Từ khóa**: Du lịch, dịch vụ du lịch, chăm sóc sức khỏe

**66. Thu hút nhân sự quay lại ngành du lịch sau đại dịch**/ Nhóm tác giả// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 48-49.

**Nội dung**: Bài viết nêu hiện trạng nhân sự ngành du lịch Việt Nam sau ảnh hưởng của đại dịch, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút nhân sự quay lại ngành du lịch.

**Từ khóa**: Du lịch, nhân sự, dịch covid-19

**67. Thừa Thiên Huế sẵn sàng phục hồi du lịch/** Trần Hữu Thùy Trang// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 1 + 2.- Tr. 48 – 49.

**Nội dung:** Đại dịch đã tác động tiêu cực đến lĩnh vực du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, kiến lượng du khách và doanh thu du lịch tiếp tục sụt giảm so với năm trước. Hàng nghìn lao động trong ngành du lịch tỉnh phải nghỉ việc, nhiều cơ sở lưu trú dừng đón khách, hoạt động lữ hành gần như tê liệt hoàn toàn, đứng trước thách thức đó, Sở du dịch đã chủ động tham mưu cho UBND Tỉnh ban hành các chính sách và triển khai đồng bộ các giải pháp để biến thách thức thành cơ hội, đưa du lịch Huế từng bước phục hồi.

**Từ khóa:** Du lịch, Thừa Thiên Huế Covid-19, du khách

**68. Thúc đẩy hợp tác du lịch 8 tỉnh Tây bắc và Thành Phố Hồ Chí Minh**/ Vân Băng//Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 12.- Tr. 12–13.

**Nội dung:** Chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng ( Hà Giang, Điện Biên, Hòa Bình, Lai Châu, Lào Cai, Phú Thọ, Sơn La, và Yên Bái ) và TP. Hồ Chí Minh là sáng kiến thể hiện sự chủ động, sáng tạo, tích cực và quyết tâm đẩy mạnh liên kết vùng, khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế về du lịch của mỗi địa phương, góp phần phục hồi, phát triển du lịch trong tình hình mới.

**Từ khóa:** Du lịch Tây bắc, thúc đẩy hợp tác du lịch

**69. Thực trạng và những tiềm năng phát triển du lịch huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội/** ThS. Hoàng Thu Thủy// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 7 (381) .- Tr. 29-31.

**Nội dung:** Tổng quan về những tiềm năng du lịch của huyện Ba Vì; Thực trạng du lịch của huyện Ba Vì; Một số giải pháp phát triển bền vững du lịch của huyện Ba Vì; Kết luận và kiến nghị.

**Từ khóa**: Du lịch, phát triển du lịch, huyện Ba Vì

**70. Triển khai dịch vụ không tiếp xúc trong khách sạn tại Hà Nội**/ Nguyễn Ngọc Dung, Vũ Chiến Thắng// Du lịch .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 60-61.

**Nội dung**: Nhóm tác giả đã sử dụng các phương pháp tổng hợp tài liệu thứ cấp, quan sát, tham dự, điều tra bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Tham vấn và tổng hợp ý kiến về định hướng, giải pháp triển khai dịch vụ không tiếp xúc trong các khách sạn tại Hà Nội và những vấn đề liên quan.

**Từ khóa**: Du lịch, dịch vụ không tiếp xúc, khách sạn, công nghệ thông tin, phục vụ khách hàng

**71. Truyền thông du lịch gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo, phát triển kinh tế biển Việt Nam**/ Lê Thanh Bình// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- Số 1 .- Tr. 96-105.

**Nội dung**: Trong giai đoạn mới cần quan tâm việc gia tăng gắn kết truyền thông với kinh tế biển, du lịch và an ninh môi trường kinh tế - văn hóa xung quanh một cách bền vững đối với các địa phương có thế mạnh ven biển và các địa phương khác. Nhằm nâng cao nhận thức của người dân về giá trị kinh tế biển đảo cũng như quốc phòng, an ninh môi trường, kinh tế - văn hóa, bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta.

**Từ khóa**: Truyền thông du lịch, bảo vệ chủ quyền, biển đảo, kinh tế biển, Việt Nam

**72. Ứng dụng công nghệ số với mô hình kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực du lịch ở Việt Nam**/ Lê Quang Đăng, Trần Thị Hồng Trang// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 12.- Tr. 46–48.

**Nội dung**: Cuộc cách mạng lần thứ 4 (CMCN4.0) đã mở ra kỷ nguyên mới với đột phá về kỹ thuật - công nghệ mới. CMCN4.0 cũng tạo nền tảng quan trọng thúc đẩy sự hình thành, phát triển nhiều loại hình kinh tế mới và phương thức sản xuất kinh doanh mới, trong đó có mô hình kinh tế chia sẻ (KTCS). Việc ứng dụng công nghệ số với mô hình KTCS trong du lịch tại Việt Nam hiện nay là thật sự cần thiết.

**Từ khóa:** Công nghệ số, du lịch

**73. Vận hành mô hình phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh vùng Bắc Trung Bộ**/ Nguyễn Quốc Hưng// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 11.- Tr. 34–35.

**Nội dung:** Đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế nhằm thực hiện định hướng phát triển bền vững của đất nước là nhiệm vụ quan trọng đã được xác định tại chiến lược phát triển kinh tế, xã hội đất nước. Mục tiêu của đổi mới mô hình tăng trưởng là phát triển theo chiều sâu, tiết kiệm tài nguyên gắn với nâng cao công bằng và tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường, phát huy lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Du lịch với vai trò là ngành kinh tế múi nhọn thì mục tiêu tăng trưởng bền vững, tăng trưởng xanh (TTX) lại càng có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

**Từ khóa:** Mô hình phát triển du lịch, du lịch Bắc Trung Bộ, tăng trưởng xanh, phát triển du lịch

**74. Về An Giang chiêm ngưỡng Thiên Cấm Sơn Kỳ**/ Chiến Khu//Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 12.- Tr. 24 – 25.

**Nội dung:** Núi Cấm (Núi Ông Cấm, Thiên Cấm Sơn) thuộc địa phận xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang. Đây là ngọn núi cao nhất vùng Thất Sơn hùng vĩ với độ cao 710 m so với mực nước biển. Núi sở hữu dáng vẻ hùng vĩ, phong cảnh đẹp và cây cối xanh tươi quanh năm. Đến đây, du khách có dịp viếng chùa, tham quan các công trình kiến trúc đặc sắc, leo núi, khám phá hang động, tắm suối.

**Từ khóa:** Du khách, khách quốc tế, hộ chiếu vac xin

**75. Vũng Tàu: nỗ lực vì Thành phố du lịch sạch ASEAN**/ Nguyễn Thùy Vân// Môi trường .- 2022 .- số 3 .- Tr. 58-59.

**Nội dung**: Du lịch được coi là một trong các lĩnh vực chính giúp phát triển kinh tế khu vực và quốc gia. Nhờ nỗ lực tạo dựng các khu vực cảnh quan đẹp quảng bá du lịch, Vũng Tàu đang ngày càng là điểm đến thân thiện với môi trường xanh, thành phố có nhiều hoạt động để giữ vững danh hiệu “Thành phố du lịch sạch ASEAN”.

**Từ khóa**: Du lịch, Vũng Tàu, Thành phố du lịch sạch ASEAN

**76. Xu hướng và triển vọng du lịch năm 2022**/ Vũ Nam// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 1 + 2.- Tr. 55 – 57.

**Nội dung:** Xu hướng và triển vọng phục hồi của du lịch thế giới và Việt Nam trong năm 2022 là rõ nét trong bối cảnh vắc xin Covid - 19 đang tiếp tục được tiêm phủ cũng như nhận thức về việc sống chung với vius corona ngày được các quốc gia trên thế giới ghi nhận và thể hiện qua các chính sách cụ thể.

**Từ khóa:** Du lịch Việt Nam, Covid-19, triển vọng du lịch

**77. Ý định gắn bó với nghề nghiệp của người lao động tại các cơ sở kinh doanh du lịch trong bối cảnh covid-19 ở Việt Nam**/ Trương Đức Thao, Bùi Cẩm Phượng// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 76-86.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành dựa trên kết quả khảo sát 433 người lao động trong các cơ sở kinh doanh du lịch ở Việt Nam trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021.

**Từ khóa**: Ý định gắn bó, kinh doanh du lịch, covid-19